Tái Bản Lần Thứ Nhất

TUYỂN TẬP

Pháp Luật HOA KỲ Thực Dụng

Phó Tế Nguyễn Mạnh San

KÍNH DÂNG MẸ

Chúng con thành kính tri ân người Mẹ đã tận tụy hy sinh suốt cả cuộc đời cho đàn con. Mẹ đã can đảm chấp nhận cuộc đời nghiệt ngã của người góa phụ khi Mẹ vẫn còn trẻ đẹp, một mình ở vậy nuôi dậy bốn đứa con còn thơ dại cho tới ngày trưởng thành, khôn lớn, bằng lời cầu nguyện và bằng khối óc, con tim, và đôi tay làm lụng vất vả, cực nhọc của Mẹ để tất cả chúng con có được một cuộc sống tươi đẹp như ngày hôm nay. Chúng con muôn đời tri ân Mẹ.

Các con: gia đình Phó Tế Nguyễn Mạnh San, gia đình Nguyễn Tuyết Lê, gia đình Nguyễn Tú Lan, và gia đình Nguyễn Kim Phụng.

TUYỂN TẬP

PHÁP LUẬT HOA KỲ THỰC DỤNG

Tái Bản Lần Thứ Nhất

Phó Tế Nguyễn Mạnh San

Kỹ Thuật &
Trình Bầy: *Nguyễn Đức Việt*

Ất Loát: *T&L Printing*
18381 Bandilier Circle
Fountain Valley, California 92708
Điện Thoại: (714) 863-9764
Điện Thư: lntprint@yahoo.com

Copyright © 2011, 2013 by Deacon Nguyễn Mạnh San
All rights reserved
Printed in the United States of America
Second Edition

Thương tặng vợ và các con

&

Để tưởng nhớ người Cậu kính mến
Nhạc Sĩ Hoàng Trọng

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU..... I
GIỚI THIỆU TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM III
HỆ THỐNG XỬ ÁN VÀ TỔ CHỨC CÁC TOÀ ÁN LIÊN BANG HOA KỲ..... 1
SỰ LỰA CHỌN LUẬT SƯ 45
LUẬT DI TRÚ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ 55
TÙ NHÂN ĐÁNG THƯƠNG HAY ĐÁNG GHÉT..... 67
CÂU CHUYỆN THẰNG CU TÍ VÀ THẰNG CU TÈO 79
XÂM NHẬP GIA CƯ BẤT HỢP PHÁP BỞI ĐỘNG LỰC TÌNH YÊU 93
TÌNH NGAY MÀ LÝ GIAN..... 109
NGÀY TRỞ VỀ 123
BÁN THÂN BẤT ĐẮC DĨ..... 141
TÌNH XƯA NGHĨA CŨ..... 155
XIN ĐỪNG NÓI YÊU EM..... 167
TÌM MỘT CẢM HỨNG NHẤT THỜI..... 181
TÌNH NGHĨA ĐÔI TA CÓ THẾ THÔI..... 189
CƯỠNG BÁCH HÔN NHÂN 199
NHẬP GIA TÙY TỤC 209
NGƯỜI VỢ HỜ 219
ĂN CƠM VIỆT, TUÂN THỦ LUẬT MỸ 237
BỎ LỠ MỘT DỊP MAY HIẾM QUÝ 245
QUÂN TRƯỜNG ĐỔ MỒ HÔI, CHIẾN TRƯỜNG BỚT ĐỔ MÁU 253
ĐỪNG HỎI VÌ SAO EM BUỒN VÀ ĐỪNG HỎI VÌ SAO EM VUI 259
ĐỪNG TRÁCH EM ĐỘC ÁC..... 265
TÌNH YÊU BẤT DIỆT 273
ĐỪNG BỎ ANH MỘT MÌNH 289

BẠC TÌNH BẠC NGHĨA..... 299

TÌNH ĐẦU CŨNG LÀ TÌNH CUỐI 311

ĐỔI TÊN VÀ ĐIỀU CHỈNH TUỔI..... 323

ĐÓNG TIỀN THẾ CHÂN 333

HOA THƠM ANH ĐÁNH CẢ CỤM 337

KHÔNG NÊN LÁI XE NGAY SAU KHI UỐNG RƯỢU 351

MỘT THÀNH PHẦN XÃ HỘI BÉ NHỎ NGƯỜI VIỆT ĐANG BỊ QUÊN LÃNG TRONG CÁC CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT TẠI HOA KỲ 357

MỘT VẤN ĐỀ PHÁP LÝ CẦN PHẢI ĐƯỢC GIẢI QUYẾT CÀNG SỚM CÀNG TỐT 367

PHẠM TỘI SONG HÔN..... 377

TÌNH KHÔNG BIÊN GIỚI NHƯNG NGƯỜI YÊU LẠI CÓ BIÊN GIỚI..... 385

VIẾT DI CHÚC (WILL) 399

XẺO CHIM - SỜ CHIM - CẤU CHIM 405

HÃY THỬ TÌM HIỂU XEM TRƯỜNG HỢP NÀO HÀNH XỬ CÔNG TÁC TÔNG ĐỒ MỤC VỤ CÓ THỂ BỊ COI LÀ VI PHẠM ĐẾN NGUYÊN TẮC PHÁP LÝ (PASTORAL CARE MALPRACTICE)..... 413

BỊ TÙ VÌ HÀNH ĐỘNG SI TÌNH..... 421

TÌNH MUỘN..... 433

PHẠM TỘI CÔNG XÚC TU SỈ (INDECENT EXPOSURE)..... 443

CÂU CHUYỆN TÙ NHÂN TẠI CÁC TRẠI TÙ HOA KỲ 451

SỞ TỔNG TRẤN AN NINH HOA KỲ (U.S. MARSHAL SERVICE) 467

CHA LẤY CHỒNG CON 475

THÂN NÀY VÍ XẺ LÀM BA 485

TIỀN TRAO CHÁO MÚC..... 499

TÌNH NGHĨA CHA CON..... 509

HỐI TIẾC THÌ ĐÃ MUỘN 521

NƯỚC MẮT LÀM ƯỚT ÁO THẦY TU 533

ĐẰNG SAU NHỮNG LẦN VỀ THĂM QUÊ HƯƠNG 543

VÌ THIẾU LÒNG TỰ TIN TRONG TÌNH YÊU LỨA ĐÔI (LACK OF SELF-CONFIDENCE IN A MARRIED COUPLE'S LOVE) 555

BÀI TƯỜNG THUẬT BUỔI LỄ VINH DANH PHÓ TẾ NGUYỄN MẠNH SAN ĐÃ PHỤC VỤ ĐƯỢC 32 NĂM TRONG NGÀNH TƯ PHÁP HOA KỲ TẠI THÀNH PHỐ OKLAHOMA CITY VÀO NGÀY 27 THÁNG GIÊNG NĂM 2012..... 569

BÀI PHỎNG VẤN SỐ 1 577

BÀI PHỎNG VẤN SỐ 2 589

BÀI PHỎNG VẤN SỐ 3 599

BÀI PHỎNG VẤN SỐ 4 611

LỜI NÓI ĐẦU

Trên tay quý vị là Tuyển Tập Pháp Luật Hoa Kỳ Thực Dụng, được tái bản lần thứ nhất do yêu cầu của một số đông khán thính giả trong những buổi thuyết trình về Pháp Luật Hoa Kỳ Thực Dụng tại Đại Hội Thánh Mẫu, do Chi Dòng Đồng Công ở Hoa Kỳ tổ chức từ ngày 8 tới 11 tháng 8 vừa qua tại Carthage, Missouri; và tại Hội Chợ Mùa Thu do Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam tại Atlanta, Georgia tổ chức, từ ngày 30 tháng 8 tới ngày 1 tháng 9, năm 2013 vừa qua. Những vị khán thính giả này đã yêu cầu chúng tôi cho tái bản cuốn Tuyển Tập Pháp Luật Hoa Kỳ Thực Dụng mà chúng tôi đã phát hành hơn hai năm về trước, đến nay không còn dư lại một ấn bản nào nữa, để họ có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo về pháp lý sơ khởi mỗi khi cần đến. Nhận thấy nhu cầu cần thiết tìm hiểu về luật pháp Hoa Kỳ của một số đông khán thính giả và sự yêu cầu khẩn thiết của một số đọc giả khắp nơi, và riêng cá nhân chúng tôi tự cảm thấy khả năng vẫn còn cho phép nên chúng tôi đã quyết định tái bản Tuyển Tập Pháp Luật Hoa Kỳ Thực Dụng này, với ước vọng nhỏ nhoi là được đóng góp một phần rất khiêm tốn vào công việc chung của cộng đồng người Việt Nam tại hải ngoại.

Trong dịp tái bản lần này, chúng tôi có bổ sung thêm một ít bài đã được viết sau khi cuốn Tuyển Tập Pháp Luật Hoa Kỳ Thực Dụng đã được phát hành lần đầu tiên vào năm 2011. Và cũng để có chỗ để gói ghém trọn vẹn những bài viết mới này vào trong cùng một cuốn sách

với những bài viết của lần phát hành trước, chúng tôi đã loại bỏ đi những phần mà xét ra không trực tiếp liên hệ đến vấn đề pháp lý hoặc những bài tường trình xem ra có phần trùng hợp với những đề tài pháp luật đã được chia sẻ trong cuốn sách. Hy vọng rằng với sự sắp xếp mới này và với lần tái bản cuốn sách này sẽ đáp ứng được nguyện vọng của quý đọc giả là các đề tài pháp lý sẽ được trình bày một cách súc tích và liên tục hơn.

Trước khi tạm ngừng bút, một lần nữa, chúng tôi xin chân thành cám ơn quý đọc giả, quý khán thính giả, quý thân hữu, quý bằng hữu đã không ngừng khích lệ và hỗ trợ tinh thần cho tác giả để cuốn Tuyển Tập Pháp Luật Hoa Kỳ Thực Dụng này có dịp được tái ấn hành và đến tay quý vị đọc giả khắp nơi. Sau cùng, xin mạn phép quý vị cho tôi được dành ít lời để tỏ lòng biết ơn sâu xa đến người vợ chung thủy của tôi, vẫn tiếp tục hy sinh và hỗ trợ tôi một cách tích cực nhất trong công tác mục vụ của một Phó Tế Vĩnh Viễn trong giáo hội Công Giáo Hoa Kỳ.

Oklahoma City, ngày 10 tháng 10 năm 2013

Phó Tế Nguyễn Mạnh San

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM

Nhân dịp phát hành lần đầu Tuyển Tập Pháp Luật Hoa Kỳ Thực Dụng của Phó Tế Nguyễn Mạnh San

Cách đây hai hôm, vào buổi trưa, tôi nhận điện thoại của Phó Tế Nguyễn Mạnh San, nhờ viết đôi lời giới thiệu tác phẩm của thày: Tuyển Tập Pháp Luật Hoa Kỳ Thực Dụng. Điện thoại đang nói chuyện thì bị kỹ thuật cắt đứt. Tôi gọi lại để xin lỗi và tiếp tục câu chuyện một cách vắn tắt vì tôi sắp sửa phải có hẹn đi ra nghĩa trang Việt Nam gần NASA, Houston, một dự án tôi đã làm trên 28 năm với bao tâm tình và công sức lo cho đồng hương Việt Nam tại vùng này khi hữu sự được tiết giảm tối đa dịch vụ tang chế.

Khi trở về, tôi lại nhận email có gửi đính kèm Tuyển Tập Pháp Luật Hoa Kỳ Thực Dụng. Mở từng trang tôi thấy ngay ảnh Phó Tế Nguyễn Mạnh San chụp chung với Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II vào 20 tháng sáu năm 1988 tại Rome.

Trông ảnh tôi lại hồi tưởng ảnh một linh mục đặt tay trên đầu ban phép lành cho thày San: LM Trần Ngọc Hải ban phép lành cho PT Nguyễn Mạnh San trong buổi lễ kỷ niệm 25 linh mục của LM Bernard Trần Ngọc Hải. Hình ảnh này đã mang lại bóng dáng của sự liên hệ giữa hai người, không phải khi đã khôn lớn thành đạt, mỗi người một phương trời, mà là những kỷ niệm sống động được lật trở lại từ trên năm mươi năm trước kia của tuổi trẻ, khi gặp nhau nó hiện ra rõ rệt, trong sáng như chuyện vừa xảy ra hôm qua.

Cái thế giới thực tại ngày hôm nay của anh em chúng tôi chính là hoàn cảnh thực và lối sống trong xã hội hiện tại của mình, còn tuổi trẻ mà nhiều người coi là một dĩ vãng xa xưa thì với chúng tôi nó đưa lại những kỷ niệm sống động, những âm vang trong tâm tư chúng tôi, nó ồn ào không phai mờ. Đó là cuộc sống riêng tư của mỗi cá nhân với các bạn thân trong tuổi trẻ, cái xã hội hết sức riêng tư của chính mình. Nói một cách khác: con người xã hội khác hẳn con người riêng tư với những kỷ niệm vui tươi hồn nhiên của tuổi trẻ luôn ở bên chúng tôi. Chuyện này không phải ai cũng có như thế!

Tôi có thể chứng minh cho quý vị trong câu chuyện vừa xảy ra hôm nay. Sáng nay tôi nhận được email từ Roanne, một thành phố cách Lyon, Pháp, trên một trăm cây số. Tôi cảm động mở thư ra. Tối qua tôi có chuyển YouTube của anh Phan Tấn Hải làm về buổi lễ kỷ niệm 30 năm của phó tế Nguyễn Mạnh San cho người bạn thân nhất của ông, Linh Mục Bernard Trần Ngọc Hải.

Khi xem YouTube kỷ niệm ba mươi năm phó tế Nguyễn Mạnh San, cha Hải liên tưởng đến PT San đang nhận phép lành của mình trước khi lên đọc sách thánh trong buổi lễ mừng 25 năm linh mục của LM Hải được tổ chức cách đây mười một năm khi tới Houston. Trong dịp này linh mục về thăm gia đình mà chúng tôi nghĩ phải tổ chức long trọng buổi lễ tạ ơn có sự hiện diện đông đảo của một số bạn bè, đăc biệt có những bạn bè từ thuở thơ ấu. Rồi sau đó là tiệc mừng. Những ngày kế tiếp, tôi đưa cha Hải đi từ Houston, Dallas, Oklahoma. Nơi nào cũng đem lại những kỷ niệm của một thời, của cuối thập niên năm mươi, đầu thập niên sáu mươi. Những năm sống

dưới mái trường, những rung động của tuổi trẻ: tình yêu và cuộc đời. Trên chặng đường đi thăm bạn bè này, tới nhà một người bạn cùng sinh hoạt lâu năm trong Phong Trào Thanh Sinh Công Việt Nam tại Sài Gòn, một bạn đã lên giọng: *"Em còn nhớ không, những khi mây bay đầy trời, đường về nhà em, có sao chiều đưa lối..."* Thế là chúng tôi và một số bạn đều hòa nhịp, hát dõng dạc không thiếu một chữ nào! Tuổi trẻ và tình yêu. Có bao nhiêu bạn bè thuở đó đã mượn bản nhạc *"Những Buổi Chiều Xưa"* của Ngọc Hải để gửi tâm tình của mình vào đó: tình yêu, tuổi trẻ và những rung động!

Để chứng minh những hình ảnh sống động, tôi xin phép được trích một đoạn trong thư của LM Hải như sau:

> *"Em đã theo dõi bài phóng sự bằng hình ảnh của Phan Tấn Hải. Thấy vui vui. Vui vì được dịp hồi tưởng lại những năm tháng trước khi em vào tu viện (em vào tu viện Châu Sơn ở Đơn Dương, tháng 9 năm 1962). Hồi đó, San và em là hai tên bạn thân như hình với bóng. Phải kể thêm Ngọc Quế (chơi đàn violon và piano rất ngọt) cho nó thành bộ ba: Ngọc Quế, Ngọc Hải và Ngọc Quỳnh. Em muốn nói những năm dọn thi tú tài ở Sài Gòn."*
>
> *"Bạn thân của em, học cùng lớp thì có Cẩn Nhật Thắng. (Sau này thành bác sĩ. Gặp lại ở Pháp, hiện nay sống ở Pháp, đã về hưu). Bạn thân của em trong đời và trong nhạc, thì có Nguyễn Mạnh San."*
>
> *"Chị Dung biết rất nhiều về sự thân nhau của chúng em. Em biết chị Dung rất quý San và coi San như một người em trai. Nói về những sinh hoạt liên*

quan đến nhạc thì Nguyễn Mạnh San có ông cậu ruột là nhạc sĩ Hoàng Trọng. Em thường đến nhà ông Hoàng Trọng với San. Có một lần em đã vác đàn đến chơi ở nhà nhạc sĩ Hoàng Trọng và được ông bạn nhạc của Hoàng Trọng đệm đàn piano, một kỷ niệm rất khó quên. (Em quên mất tên ông nhạc sĩ này). Nhạc của San thì được ông Hoàng Trọng đem lên đài phát thanh Sài Gòn và được phổ biến qua ban nhạc của Hoàng Trọng. Bài Đường Chiều Quê Em được ca sĩ Anh Ngọc hát. Và hát nhiều lần trên đài phát thanh Sài Gòn. Em thích bài này. Thỉnh thoảng em còn hát một mình trong tu viện (ở Việt Nam và ở Thụy Sĩ). Bây giờ là phó xứ của một họ đạo Pháp, suốt ngày ở "giữa họ", em vẫn thường "mang" bài này ra hát. Hát một mình. Nhạc của em cũng được hát (cùng thời với nhạc của San, bản nhạc của San được ký tên là Ngọc Quỳnh) trên đài phát thanh Sài Gòn và Quân Đội. Hoàng Trọng không chú ý đến nhạc của em. Nhưng em lại được hai nhạc sĩ có chức vụ trên đài phát thanh chú ý: nhạc sĩ Nguyễn Hiền (Chủ Sự Đài Phát Thanh Sài Gòn) và nhạc sĩ Nhật Bằng (Trưởng Phòng Văn Nghệ Đài Quân Đội). Nhạc của em, Những Buổi Chiều Xưa được Anh Ngọc và nữ ca sĩ Ánh Tuyết hát. Nguyễn Hiền và Nhật Bằng bây giờ đều đã qua đời. Rất tiếc, khi các vị ấy còn sống, em không biết được địa chỉ để liên lạc. (Hồi ấy khi gặp các vị ấy trên đài phát thanh, em vẫn gọi là anh: Anh Nguyễn Hiền, Anh Nhật Bằng. Các anh ấy rất nhã nhặn, thân ái và cởi mở). Năm 1967 khi được về Sài Gòn để lo thủ tục đi Thụy Sĩ, em có lại đài Sài Gòn để chào anh Nguyễn Hiền và đến đài Quân Đội để gặp anh Nhật Bằng. Những hình ảnh của những vị này em vẫn giữ y

nguyên trong tâm trí và lòng biết ơn."

"Mỗi lần có dịp nghĩ tới San hay được nghe nói đến San hoặc được đọc những bài viết của San, em thường được chìm đắm trong dòng thời gian của quá khứ. Một dòng đầy sức sống, tươi mát và ngọt ngào. Dòng này bất diệt trong em."

"Hôm nay được anh cho biết về San. Cho em được xem ảnh của San, của gia đình San, được biết những sinh hoạt lớn nhỏ của San em rất xúc động và sung sướng. Sung sướng vì được biết nhiều sự liên quan đến cuộc đời của người bạn quý của mình. Được nghe giọng nói của San. Được thấy hình ảnh Kim Ngọc và các con của San!"

Vào cuối thập niên năm mươi vì PT San là cháu của NS Hoàng Trọng, PT San có dòng máu văn nghệ đã được huấn luyện và chơi nhuyễn đàn guitare. PT San đã học 5 năm dương cầm với nhạc sỹ Nguyễn Ngọc Lan, thân phụ của Ngọc Quế. Ngọc Hải là học trò đứng hàng đầu của nhạc sư William Chấn. Cả ba đã hợp thành ban nhạc trẻ vào thời đó. Các em của PT San cũng không thua gì anh, các em đã lập thành vũ bộ Tuyết Lê: gồm Tuyết Lê, Tuyết Lan, Tuyết Loan. Vì má của PT San có một tấm lòng vàng, có một trái tim lớn đã cống hiến cả cuộc đời lo cho cô nhi viện hội Dục Anh, đường Nguyễn Tri Phương, Sài Gòn. Vũ bộ Tuyết Lê đã đem tài năng của mình đi trình diễn để gây quỹ cho viện Dục Anh. Một ý nghĩa cao đẹp các em đã thực hiện để hỗ trợ cho những hoạt động của má. Trong một buổi văn nghệ của Phong Trào Thanh Sinh Công Việt Nam tại rạp Thống

Nhất gây quỹ cứu trợ nạn lụt miền Trung, vũ bộ Tuyết Lê đã tham gia chương trình và đem lại kết qua thật tốt đẹp.

Nhân câu chuyện nói về bà má của PT San, tôi cũng muốn chia sẻ một suy tư như thế này: nếu gia đình nào có con cái biết thương người, biết lo cho tha nhân thì không phải tự dưng mà có, mà do truyền thống trong gia đình ông cha để lại những gương sáng cho con cháu. PT San và các em đã có được tấm lòng vàng do bà cụ để lại.

Một buổi tối sau khi ăn cơm chiều, từ câu lạc bộ sỹ quan An Đông, tôi và Phạm Thiên Hùng (RIP) - lúc đó là Giảng Sư ban cao học Viện Đại Học Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt, là người bạn chí thân với tôi và với San từ thuở thiếu thời - đã tới thăm San, nhân dịp này tôi cũng gặp Đinh Vĩnh Giang (RIP), cũng là bạn học của tôi từ lớp ba tiểu học trường Alexandre de Rhodes tại thị xã Thanh Hóa. Giang là hạm trưởng một khu trục hạm Hải quân với cập bậc Trung Tá. Năm 1976, tôi có dịp tới Norfolk, Virginia, tới thăm vợ chồng Giang & Lê. Khi đó rau thơm rất hiếm, Tuyết Lê có một cây kinh giới năm lá, đã bứt ba lá, một cho Giang, một cho tôi và một cho Lê. Giang đã qua đời cả thập niên đang khi làm hạm trưởng cho một thương thuyền để Lê có bảo hiểm trị bệnh. Đó là những vui buồn của cuộc đời anh em bạn bè của chúng tôi.

Trở về bộ ba trong ban nhạc trẻ: Ngọc Hải, Ngọc Quế và Ngọc Quỳnh (tức PT San). Chúng ta cũng biết ít năm sau hiệp định Genève 1954 chia đôi đất nước, biết bao thương tiếc gửi từ miền Nam về đất Bắc. Rồi sau đó là những việc ổn định cuộc sống, lớp trẻ lớn lên trong không khí hòa bình, thịnh vượng tươi sáng của miền

Nam. Cũng trong thời này văn hóa gồm cả âm nhạc đã rộn ràng thăng hoa. Ngọc Hải, Ngọc Quế và Ngọc Quỳnh cũng không thua kém đã thành lập một ban nhạc trẻ rất linh động như tôi nói ở trên. Ngoc Hải, tây bàn cầm Hawaiian, Ngọc quế violin chơi ngọt và piano, Ngọc Quỳnh guitare nhuyễn. Với những tài nghệ tươi trẻ, chơi nhuyễn những nhạc cụ, hát hay, ban nhạc này đã để lại những bóng dáng cao đẹp đầy nghệ thuật của một thời!

Mời quý vị đọc một đoạn thư tôi mới nhận được để biết về ban nhạc trẻ này:

"Thày sáu kính mến,

Đọc mail này em rất cảm động và mắt em cay (bụi trong mắt) vì hình ảnh của thời quá khứ ùa về trong em. Khi anh và cha Hải nhắc lại những kỷ niệm xưa: Ngọc Quế, Ngọc Hải và Ngọc Quỳnh, ba người mà chị Thu em rất quý mến (nữ ca sĩ Anh Thu sau này lập gia đình với BS Trần Minh Tùng, Tổng Trưởng Y Tế trước 75, cả hai đã an nghỉ trong Chúa), nên gia đình chúng em có cơ hội được quen biết và thân quý trong một thời gian không lâu, nhưng đã để lại những tình cảm không phai mờ. Anh Quế đã mất khi còn quá trẻ để lại tiếc thương cho mọi người, anh Hải làm cha ở tận phương trời xa xôi cách biệt chẳng bao giờ dám mong có ngày được diện kiến để biết anh đã thay đổi ra sao và em ví dụ nếu có cơ may được gặp thì sự cách biệt giữa đạo và đời cũng không cho phép mình được xem anh gần gũi vô tư như trước. Chỉ còn anh, thày sáu thân kính của mọi người là em vẫn thường được anh liên lạc gửi bài cho em. Dù có nhiều lúc bận rộn không

viết hồi âm, nhưng trong lòng em rất cảm kích vì anh mang cho em những lạc quan vui vẻ trong cuộc sống của tuổi xế chiều, em rất cảm ơn anh, em chúc anh nhiều sức khỏe để phụng sự lý tưởng cao đẹp mà Chúa đã dẫn dắt anh. Cho em gửi lời thăm chị và nếu có dịp anh cũng cho em gửi lời thăm cha Hải nữa nhé, chắc cha không quên chị Thu nhưng không biết cha có còn nhớ em không nhỉ!"

Tôi cũng muốn nói thêm là ban nhạc thường tới tập hát cho nữ ca sĩ Anh Thu, như thế để tránh cho quý vị hiểu lầm, nếu có. Bởi lẽ ban nhạc rất hồn nhiên với tâm hồn thật trong sáng vào buổi đó.

Khi Ngọc Quế ra đi rồi và cũng đến lúc hai người còn lại phải tìm một hướng đi cho cuộc đời. Nhờ sự quen biết Viện Phụ Léon Chính khi đó là bề trên tu viện Châu Sơn tại Đơn Dương, hai người bạn trẻ, Ngọc Hải và Ngọc Quỳnh (PT San) sau nhiều tháng cầu nguyện đã đi đến quyết định xin Viện Phụ cho vào dòng khổ tu. Với không khí vắng vẻ trong rừng sâu, với sự thinh lặng (tịnh khẩu) theo luật dòng, với công việc lao động, đêm khuya thức dậy đọc kinh nguyện. Giường ngủ là một tấm ván, khi qua đời, thân nằm trên tấm ván này với mảnh vải che thân để được hạ xuống lòng đất. Bên cạnh giường là quốc xẻng và chiếc nón lá. Cơ nghiệp chỉ có thế thôi: tất cả chỉ còn Chúa và mình.

Tôi chỉ kể như thế thôi để quý vị thấy sự cách biệt giữa cảnh sống ồn ào của tuổi trẻ với cuộc sống khổ tu. Cũng nhân tiện tôi xin kể ra câu chuyện này để những bạn trẻ có thể chia sẻ một phần nào với Ngọc Hải và

Ngọc Quỳnh. Năm 2001, tôi và một linh mục trẻ đã ghi danh dành chỗ tại một tu viện chiệm niệm dòng Thánh Biển Đức tại Atlanta, Georgia. Khi tới phi trường, chúng tôi phải nhờ hai người con của bạn tôi, một trong hai là con đỡ đầu của tôi. Từ thành phố vào tu viện lái xe gần nửa tiếng. Khi tới cổng tu viện, hai cháu không nói gì, khuân đồ chúng tôi vào tu viện, rồi cả hai nói tụi cháu sợ quá: quá tĩnh mịch, quá cô quạnh! Sau đó chào chúng tôi, hai cháu chạy ra xe và biến mất.

Chúng tôi chọn mấy ngày vào đây tĩnh tâm để sống trong thinh lặng chiêm niệm, sống riêng cho mình để nhờ sự thinh lặng, có dịp lắng nghe lời Thày trong sâu thẳm mà không bị những vướng vấn của mùi tục lụy!

Ít lâu sau, Ngọc Quỳnh không chịu được lối sống khắc khổ này, hay nói cách khác Thiên Chúa lại dẫn đi một lối khác để rồi sau này sống giữa thế tục mà như men trong bột, như ánh sáng giữa thế gian (Lux Mundi). Ngọc Quỳnh đã xuất tục, trở về thế gian để tiếp tục hoàn tất việc học hành, đi làm và cuối cùng lựa chọn cuộc sống gia đình. Điều này khó hiểu với Ngọc Hải, đến nỗi trước khi đi du học tại Thụy Sĩ năm 1967, Ngọc Quỳnh phải đưa Ngọc Hải tới giới thiệu vị hôn thê, để Ngọc Hải có thể tin là Ngọc Quỳnh đã có tình yêu thực sự rồi. Bởi lẽ những năm còn trong ban nhạc, cả ba người chưa biết thực sự yêu là gì. Tình yêu chỉ như sương như gió như thoang thoảng hoa nhài thế thôi! Đó là tâm trạng chung giới trẻ chúng tôi vào thời đó!

Quý vị sẽ được đọc trong bài giới thiệu của Trưởng Hướng Đạo lão thành Nguyễn Đức Linh, trong đó

tương đối được trình bày rất rõ về công danh và sự nghiệp của PT Nguyễn Mạnh San từ khi ở Việt Nam cho tới nay trên quê hương thứ hai tại Hoa Kỳ. Thế nhưng, ngoài những việc chính mà Trưởng Nguyễn Đức Linh đã trình bày, tôi xin nói thêm một vài hoạt động khác của Ngọc Quỳnh (tôi nêu tên Ngọc Quỳnh để tiện cho việc diễn tả con người thực của tác giả vào thời đó cho tự nhiên). Có một việc tôi phải kể ra đây cho có sự liên tục với ơn gọi của Ngọc Quỳnh đó là việc tham gia công tác xã hội.

Vào những năm đầu thập niên sáu mươi, với những bước tiến nhảy vọt của nhiều phong trào trẻ, trong đó tôi phải kể đến phong trào Thanh Sinh Công Việt Nam. Mỗi buổi lễ khai giảng năm học, phong trào đã qui tụ được nhiều giới trẻ, cả những trường lớn như Taberd, Thiên Phước, Thánh Tâm, Regina Pacis, v.v… Các sư huynh đã hoạt động rất hăng say, kể cả các thày ở đại chủng việc Sài Gòn, mà sau này có thày làm linh mục như LM Chu Quang Minh, sau này nhập dòng Tên và phụ trách những chương trình Thăng Tiến Hôn Nhân, Linh Thao và Linh Hồn Trẻ.

Ngọc Quỳnh đã gặp cơ hội được frère Andrien Phạm Ngọc Hóa (tôi được biết frère Hóa khi em của ngài kết duyên với bà chị họ của chúng tôi mà chúng tôi thường gọi là chị Còm, anh chị đã sinh ra Phạm Kim, chủ báo Người Việt Tây Bắc tại Seattle, Washington vừa kỷ niệm 25 năm của báo).

Trong thời gian này frère Andrien mở lớp anh văn đàm thoại, ngài mời Ngọc Quỳnh tới dạy và từ đó anh lại

có dịp hoạt động xã hội trong ủy ban xã hội COMITA của nhà trường. Ngọc Quỳnh đã đưa đoàn công tác gồm nhiều bác sỹ, y tá, và thiện nguyện viên đi công tác vùng ngoại ô Sài Gòn và những tỉnh lỵ lân cận trong những cuối tuần (tôi xin nhắc lại khi đó Ngọc Quỳnh vừa lập gia đình). Ở vào thời buổi đó, mỗi người có bao nhiêu công việc thường nhật, bổn phận đối với gia đình, tham gia thêm vào công tác xã hội là cố gắng vượt bực ít người có thể làm được.

Đây cũng là một việc báo trước cho cuộc sống sau này khi PT San lăn lộn trong việc phục vụ đồng hương những năm mới đặt chân tới cuộc sống của dân tỵ nạn và sau này cho chức vụ Phó Tế của giáo hội, làm việc cho các giáo xứ và cuối cùng tuyên úy trại tù của chính phủ Liên Bang Hoa Kỳ.

Sau khi miền Nam rớt vào tay cộng sản, tháng bảy 75 anh em chúng tôi lại gặp nhau ở Fort Chaffee, Arkansas. Mỗi người xiêu bạt một ngả, mặc dầu San có kiếm cho tôi một bảo trợ quá tốt để làm việc cho sở xã hội công giáo tại Oklahoma và San có ý cho tôi đi học làm thày sáu! Ý Chúa không muốn nên chuyện không thể xảy ra. Không phải chỉ có mình San mà nhiều vị khác cũng có ý muốn giúp tôi! Nhưng tôi không được ơn gọi trong chức vụ phó tế.

Ngay khi bắt đầu làm việc cho USCC, một công việc quá bề bộn cho bất cứ ai, ở bất cứ cơ quan bảo trợ nào cũng thế. Chưa hết, còn vợ dại con thơ trong lúc mới đặt chân tới một xã hội có quá nhiều khó khăn cho bất cứ một cư dân nào. Làm sao San có thể thích ứng hoàn

cảnh và nhu cầu cho gia đình mà vẫn phải cố gắng đạt được những mộng ước cuộc đời. Trong những năm đầu, cả hai phải cố gắng vượt bực giúp cho các con thích ứng được với trường học mà ngôn ngữ, bạn học, giáo sư tất cả đều xa lạ, đều mới mẻ. Mặc dầu cả hai vợ chồng phải nhảy vọt trong mọi lãnh vực, trong một thời gian thật ngắn để ổn định gia đình.

Tại sao phải làm như thế, vì cả hai còn quá nhiều việc phải làm, còn quá nhiều ước mơ phải đi tới của một xã hội mà ai cũng cho là xã hội của cơ hội mới, hoàn cảnh mới. Riêng San phải học những lớp chuẩn bị cho chức phó tế (dĩ nhiên học vào buổi tối sau những giờ làm việc ban ngày). Rồi phải chuẩn bị hoàn tất văn bằng để ước mong trở thành luật sư. Nói thì đơn giản, nhưng những chuẩn bị này phải có một thời gian thật dài, một ý chí kiên trì mới có thể đạt tới được. Nhìn lại những gian truân, những năm tháng dài, người trong cuộc mới thấu hiểu được: con đường quá dài không ngờ mình đã có thể vượt qua nếu không có ơn phù trợ của Thượng Đế.

PT San đã làm được một công trình thật quý báu cho gia đình, cho xã hội và cho giáo hội sau một thời gian cố gắng vượt bực học để lãnh chức phó tế, học luật để ước mong trở thành luật sư, học để làm trọn mọi bổn phận được trao phó và cuối cùng làm tuyên úy trại tù, sau trên thập niên phục vụ tại các giáo xứ trong giáo phận.

Sau một khóa thụ huấn về ngành tuyên úy trại tù do Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ tổ chức, PT San đã trở thành tuyên úy các trại tù cấp liên bang. Thiên chức khó khăn mà trung bình một vị tuyên úy chỉ phục vụ trong năm năm.

Thế mà: PT San đã kéo dài được mười bảy năm qua và vẫn còn đang tiếp tục!

Nói đến trại tù là nói đến những người đang bị cách biệt, xa hẳn xã hội bên ngoài. Khi làm việc cho các giáo xứ, PT San đương nhiên có dịp chia vui sẻ buồn với mọi người trong cộng đồng, có vui, có buồn. Còn đối với những người trong trại tù là chia sẻ những chén đắng, chia sẻ thời gian dài đằng đẵng, chia sẻ những vô vọng: buồn ơi là buồn. Đường đi đầy chông gai, lối bước chỉ có đắng cay và nước mắt. PT San đã nghe tiếng gọi của Thày Chí Thánh tìm tới để chia sẻ, an ủi những người xấu số nhất trong xã hội. Đây là ơn gọi đặc biệt Chúa gửi tới cho thày.

Trong kinh nguyện mỗi ngày của tôi đều có phần cầu nguyện cho những người tù sống cô quạnh trong khung đóng kín của tù ngục, vì thời khắc của họ dài vô tận, tâm hồn của họ tràn đầy đau khổ dằn vặt! Có lúc tôi ước được ít nhất một tháng một lần đi thăm những người tù để chia sẻ tâm tư với họ mà không được.

PT San đã được diễm phúc hàng tuần tới thăm họ: làm phúc cho họ, an ủi và chia sẻ những đau khổ của họ.

Từ mấy thập niên cho tới nay, PT San đã khởi sự viết những chuyện ở xã hội Hoa Kỳ phó tế học được trong nhiệm vụ phục vụ, giúp cho người tỵ nạn tránh những vấp phạm. Xã hội này có nhiều khác biệt với xã hội Việt Nam của chúng ta. Chỉ một sơ sẩy rất nhỏ có thể đưa chúng ta tới tụng đình, đưa chúng ta vào nhà tù. Có những oan khiên không ngờ và không có cách gì bênh đỡ được, có thể làm hại cả cuộc đời chúng ta.

Tình đồng hương, tình huynh đệ, tình bạn bè đã khiến cho PT San xúc động, khiến ông phải viết những truyện xảy ra để can ngăn, khuyên người đọc cần biết để tránh những rủi ro trong xã hội thường ngày của chúng ta.

Từ khi làm cho tòa án chính phủ liên bang, với chức vụ phụ tá trưởng phòng tố tụng, biết bao nhiêu trường hợp cần được học hỏi về luật di trú, về các thủ tục pháp lý nhập tịch Hoa Kỳ. Phó tế San đã viết lại thành những bài học giúp cho đồng hương hiểu được và tìm thấy những phương thức thích ứng cho cuộc sống trong xã hội mới.

Đặc biệt những năm tháng vừa làm việc cho tòa án liên bang, vừa làm tuyên úy trại tù, PT San đã chứng kiến rất nhiều trường hợp, bài học quý giá cần gửi tới đồng hương để tránh những khó khăn, tránh những tội phạm có thể mang lại hệ lụy cho cá nhân, cho gia đình, cho xã hội.

Những kinh nghiệm, những bài học được lọc qua nhiều tiến trình, học hỏi liên quan đến pháp luật Hoa Kỳ. Nhiều thập niên qua, PT San đã viết cho rất nhiều báo chí, đặc san và những mạng lưới. Rất nhiều đọc giả đã đọc và hiểu ích lợi của những bài viết. Do sự yêu cầu của rất nhiều thân hữu, của nhiều đọc giả, những bài PT San viết trong nhiều năm, cần phải được thu thập lại và ấn hành thành sách cho nhiều người đồng hương có cơ hội học hỏi trong việc chuẩn bị cuộc sống tại Hoa Kỳ.

Cho tới nay, sau bao nhiêu cố gắng Tuyển Tập Pháp Luật Hoa Kỳ Thực Dụng đã được ấn loát để gửi tới bạn hữu, đọc giả xa gần như một người bạn hướng dẫn

cho mỗi người chúng ta trong cuộc sống mới tại xã hội mới có quá nhiều khác biệt với xã hội khi xưa của chúng ta.

Với tình bằng hữu, tôi xin được giới thiệu tác giả và tác phẩm tới quý vị như người bạn đường để chúng ta có thể sử dụng trong những trường hợp cần thiết trong cuộc sống.

Cùng đồng hành với nhau trên con đường phục vụ tha nhân, LM Bernard Trần Ngọc Hải đã được chịu chức linh mục năm 1973 tại Hauterive, Fribourg, Thụy Sĩ, 30 năm làm tuyên úy cho người Việt tại Giáo phận Lyon và 7 năm làm việc tại Roanne, cho giáo xứ người Pháp.

Bây giờ, hai người đi hai ngả với sứ mạng Chúa trao phó, với sự bình an của tâm hồn, với gánh nặng trên hai vai theo bước chân Thày. Cả hai đã biết tri thiên mệnh, biết ý của Trời, cả hai đã tới tuổi thất thập cổ lai hy. Những năm tháng còn lại là mình sống cho đời, cho người và bởi người (unum e pluribus). Mong rằng những âm vang của tuổi trẻ, những thành quả của cuộc đời là một món quà thăng hoa cho cả hai. Tôi viết thế vì cả hai tuy hai mà một trong tình bạn thắm thiết hiếm có trên cuộc đời. Cũng chính thế tôi viết giới thiệu một người mà ra hai để tất cả những bạn bè, thân hữu, những người đã chứng kiến một chặng đường dài cả cuộc đời của hai người được tìm lại niềm vui thuở xưa, được chia sẻ thành quả tốt đẹp còn lại cho người cho đời.

Houston ngày 3 tháng 5 năm 2011

Trần Khánh Liễm

HỆ THỐNG XỬ ÁN VÀ TỔ CHỨC CÁC TOÀ ÁN LIÊN BANG HOA KỲ

Tại Hoa Kỳ có hai hệ thống chính yếu: Xử án và tổ chức các Tòa án Liên Bang và Tiểu Bang Hoa Kỳ. Hệ thống xử án và tổ chức các Tòa án Tiểu Bang vô cùng phức tạp và đa diện. Vì nó bao gồm nhiều Tòa án địa phương cấp Tỉnh, Quận và Thành phố. Ngoài ra hệ thống xử án và tổ chức Tóa án của Tiểu Bang này đôi khi hoàn toàn khác biệt với Tiểu Bang kia. Trong khi đó hệ thống xử án và tổ chức các Tòa án Liên Bang theo phương thức đồng nhất trên toàn lãnh thổ Hoa Kỳ.

Sau đây chúng tôi lần lượt trình bầy Hệ Thống Xử Án và Tổ Chức Các Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ mà nhiều người trong chúng ta một khi đã nhập quốc tịch thì ít nhất một lần đều phải đến Tòa Án Liên Bang để tuyên thệ trở thành công dân Hoa Kỳ.

I/- HỆ THỐNG XỬ ÁN

1/- CÁC CẤP TÀI PHÁN

Như nhiều người đã biết, Tòa án là một trong những cơ cấu công quyền do chính phủ Liên Bang và

chính phủ Tiểu Bang lập ra để giúp dân chúng giải quyết các vụ tranh chấp qua các thủ tục pháp lý.

Những vụ tranh chấp được giải quyết ở Tòa là do sự bất đồng ý kiến giữa người này với người kia về một sự kiện đã xẩy ra. Chẳng hạn như ông A lái xe vượt đèn đỏ đâm đầu vào xe ông B, nhưng ông A vẫn cho là mình phải vì đang chạy xe qua đèn xanh. Hoặc trường hợp khác như vụ đánh cướp trong khi ông C lại có người em song sinh giống nhau như hai giọt nước khiến có sự lầm lẫn thủ phạm. Vậy Tòa sẽ phải điều tra xem sự thực của hai trường hợp vừa kể để phán quyết bản án cho những người thực sự phạm tội. Nếu ông A có lỗi gây ra tai nạn cho ông B thì ông A phải bồi thường một số tiền thiệt hại cho ông B do Tòa quy định. Còn nếu ông C chính là thủ phạm cướp tiền ngân hàng thì ông C phải lãnh án tù ở do Tòa phán quyết.

Như vậy Tòa Án là một trong những cơ quan công quyền đóng một vai trò hết sức quan trọng trong xã hội. Tòa sẽ phán quyết người nào có tội, người nào vô tội, căn cứ trên những bằng chứng xác thực cấu thành tội phạm theo luật. Tòa sẽ phán dậy những hình phạt nặng nhẹ để được thi hành triệt để đối với phạm nhân.Đồng thời Tòa án cũng là nơi giúp dân chúng giải quyết những vụ tranh chấp riêng tư giữa người này với người khác trong tinh thần hòa giải công bằng và hợp lý.

Đôi khi chúng ta cũng thấy có những phán quyết của Tòa gây nhiều tiếng vang và làm ảnh hưởng đến tâm lý quần chúng một cách mạnh mẽ và sâu rộng hơn là đến những cá nhân nguyên cáo hay bị cáo trong vụ án.

Thật vậy, vào năm 1965 tại Tiểu Bang Iowa có 3 học sinh bị tạm đuổi không cho đến trường học. Lý do là vì cả 3 học sinh này khi đi học đã đeo băng đen ở cánh tay để tỏ thái độ chống đối chiến tranh Việt Nam. Ba học sinh này đã kiện nhà trường ra Tòa vì làm như vậy với họ là trái luật. Tòa án Tối Cao của Tiểu Bang Iowa sau khi cứu xét kỹ càng đã phán quyết việc nhà trường đuổi học ba học sinh này là vi phạm quyền tự do bầy tỏ quan điểm cá nhân hay của đoàn thể do Hiến Pháp Hoa Kỳ đã quy định. Và phải thu hồi lệnh đuổi và thu nhận 3 học sinh này trở lại đi học như thường. Bản phán quyết này của Tòa Án đã gây một ảnh hưởng tâm lý sâu rộng trong quần chúng trên toàn nước Mỹ lúc bấy giờ liên quan đến quyền tự do bầy tỏ quan điểm cá nhân hay hội đoàn trong tinh thần ôn hòa và trật tự. Trong một vụ án khác về trường học xẩy ra tại Tiểu Bang Kansas giữa phụ huynh học sinh kiện Sở Giáo Dục của thành phố Topeka. Tòa đã phán quyết việc Sở Giáo Dục của thành phố này bắt buộc trẻ em da đen phải học riêng trường là vi phạm Hiến Pháp Hoa Kỳ.

Trong phần mở đầu bài này chúng tôi đã trình bầy là có 2 Hệ Thống Xử Án và Tổ Chức Các Tòa Án Của Tiểu Bang và Liên Bang Hoa Kỳ. Cả hai loại này đề bắt nguồn từ đặc tính pháp trị của Hiến Pháp Hoa Kỳ mà người ta gọi là chính sách cai trị Liên Bang. Chính sách này dành một số nhiệm vụ cho chính phủ Liên Bang Hoa Kỳ. Trong khi phần lớn các nhiệm vụ khác cũng không kém phần quan trọng lại dành cho chính phủ các Tiểu Bang. Những nhiệm vụ này mang tính cách bảo vệ Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ bao gồm 50 Tiểu Bang. Chẳng hạn việc giữ gìn an sinh sạch sẽ các sông ngòi, bảo vệ quốc

phòng và giám sát tất cả những công việc thuộc về tài sản quốc gia. Còn chính phủ của các Tiểu Bang thì thi hành các nhiệm vụ riêng của từng Tiểu Bang, như điều hành trường học, giữ gìn an ninh trật tự của Tiểu Bang, xây cất và bảo trì cầu cống, đường xà của Tiểu Bang.

Riêng Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ có trách nhiệm phải giải quyết những vụ tranh chấp có liên quan đến Hiến Pháp và Luật Lệ do Quốc Hội Hoa Kỳ đã chung quyết ban hành. Tòa án Tiểu Bang trong khi xét xử các vụ kiện phải áp dụng đúng theo Hiến Pháp và Luật Lệ của Tiểu Bang mình, nhưng không được trái với tinh thần pháp lý của Hiến Pháp và Luật Lệ mà Quốc hội Hoa Kỳ đã ban bố.

Trong việc tổ chức các Tòa Án Liên Bang thì Tòa Án Liên Bang Khu là nhiều hơn cả. Quốc Hội Hoa Kỳ đã phân chia lãnh thổ Hoa Kỳ ra làm 94 Khu, mỗi Khu có một Tòa Án Liên Bang Khu (United States District Court). Các Tòa Án Khu đặt trực thuộc dưới quyền 12 Tòa Án Miền (Regional Circuit). Nếu một vụ kiện bị xử thua ở Tòa Án Liên Bang Khu, thì bên thua có thể kháng cáo bản án lên Tòa Án Liên Bang Miền xin tái xét xử để xem bản án cấp Khu có xử đúng luật hay không.

Tòa án cao nhất Hoa Kỳ là Tòa Án Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ (The Supremcourt of the United States) tọa lạc tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn. Tòa án này nổi tiếng nhất nước Mỹ và là quyền lực tư pháp cao nhất nước Mỹ. Một vụ kiện bị xử thua ở Tòa Án Liên Bang Khu, thì được quyền chống án lên Tòa Án Liên Bang Miền để xin tái thẩm; nếu Tòa Án Liên Bang Miền vẫn xử y án của tòa dưới, vẫn có thể thượng tố lên Tối Cao Pháp Viện Liên

Bang Hoa Kỳ xin xét xử lại bản án của Tòa Án Liên Bang Miền. Tuy nhiên không giống như Tòa Án Miền, Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ rất ít khi xét xử lại những bản án do Tòa Án Liên Bang Miền đã phán quyết.

2/- TÍNH CHẤT TÀI PHÁN HÌNH SỰ VÀ DÂN SỰ

Nhiều người trong chúng ta ít để ý đến sự khác biệt giữa vụ kiện về hình sự (Criminal case) với vụ kiện về dân sự (Civil case).

Vụ kiện về hình sự là một người hay nhiều người bị chính quyền truy tố ra Tòa về những hành động phạm pháp có thể gây nguy hại cho cả một tập thể quần chúng trong xã hội chứ không riêng chỉ làm nguy hại cho một cá nhân nào đó mà thôi. Một khi Tòa án hay Bồi Thẩm Đoàn đã kết tội bị cáo là thủ phạm thì đương sự sẽ lãnh án phạt tiền hay phạt tù hoặc án treo. Trước khi một tội phạm về hình sự bị đưa ra Tòa xét xử, phạm nhân phải được xác nhận trước Bồi Thẩm Đoàn là đương sự thực sự phạm tội, hoặc được xác nhận bởi những nguồn tin đáng tin cậy do các nhân chứng cung cấp, xác nhận chính đương sự là thủ phạm. Sau đó chính quyền có trách nhiệm nhân danh xã hội truy tố hành động phạm pháp của đương sự ra trước Tòa án để được xét xử công khai trước quần chúng chứ không không phải trách nhiệm của nạn nhân trong vụ án đòi truy tố phạm nhân ra Tòa. Đôi khi có những vụ án về hình sự chỉ có phạm nhân mà không có nạn nhân. Chẳng hạn chính phủ Liên Bang có thể truy tố ra Tòa những người nào mà chính phủ nghi ngờ là làm gián điệp cho địch gây nguy hại cho cả nước Hoa Kỳ; cũng như chính phủ của các Tiểu Bang có thể bắt giữ và truy tố ra Tòa những người bị nghi ngờ là say rượu hay

uống rượu trong lúc lái xe để gây tai nạn chết người vô tội đang đứng trên lề đường, vốn là một tai họa lớn cho xã hội.

Những vụ kiện về dân sự có thể của cá nhân hay hội đoàn, hãng xưởng kiện nhau ra Tòa vì một bên (party) đã bội ước vi phạm lời cam kết, hoặc một bên không thi hành nghiêm chỉnh trách nhiệm pháp lý của mình. Nói một cách rõ hơn là chúng ta sống trong một xã hội, mọi người đều có bổn phận, trách nhiệm pháp lý về tinh thần cũng như vật chất như: không được làm tổn thương đến danh dự người khác và cũng không được làm thiệt hại đến thân thể người khác, dù trực tiếp hay gián tiếp do sự bất cẩn của mình. Chẳng hạn một người hàng xóm ở cạnh nhà bạn đã bất cẩn vất vỏ chuối trên lề đường trước cửa nhà họ và bạn đi qua vô tình dẫm chân lên vỏ chuối bị trượt té xuống đường làm bạn gẫy xương hông phải vào nhà thương điều trị. Bạn có thể kiện người hàng xóm đó ra Tòa dân sự để đòi bồi thường sự thiệt hại về vật chất do sự bất cẩn của đương sự gây ra. Nếu bạn thắng kiện, người hàng xóm đó sẽ không phải đi tù hay bị Tòa phạt vạ, nhưng Tòa sẽ phán quyết bị can phải trả một số tiền để bạn trang trải tiền bác sĩ và nhà thương .v.v...

Một vụ kiện dân sự khác về bội ước giao kèo như: Một tiệm bán đồ gỗ cho một hãng thầu xây cất nhà cửa với giá đặc biệt, có giao hẹn ngày giao hàng. Nhưng rồi tiệm bán gỗ đã thất hẹn, tới ngày giao hàng hãng xây cất vẫn không nhận được gỗ, buộc lòng hãng phải đi mua gỗ ở nơi khác với giá mắc hơn để kịp xây cất nhà cho khách hàng. Sau đó, hãng thầu kiện tiệm gỗ ra Tòa về tội bội ước để đòi bồi thường số tiền thiệt hại phải mua gỗ nơi

khác mắc hơn.

3/- THẨM QUYỀN TÀI PHÁN TIỂU BANG VÀ LIÊN BANG

Tới đây chúng ta cũng nên tìm hiểu xem những vụ tranh tụng nào được đưa ra xét xử tại các Tòa án Tiểu Bang trên khắp đất nước Hoa Kỳ, vốn là hệ thống Tòa án giữ một vai trò hết sức quan trọng trong việc điều hành và thực thi công lý cho mọi công dân.

Trên thực tế, hầu hết các vụ tranh tụng đều được xét xử tại các Tòa án Tiểu Bang và các Tòa án này tiếp xúc hàng ngày với dân chúng nhiều nhất. Nếu ai trong chúng ta phải đi hầu Tòa với tư cách nguyên cáo (plaintiff), bị cáo (defendant), nhân chứng (witness) hay với tư cách bồi thẩm (jury) v.v… thì 90% những người này phải đến tiếp xúc với Tòa án Tiểu Bang và chỉ có 10% là đến Tòa án Liên Bang, thường là trong các vụ cướp bóc, hành hung người gây thương tích và những vụ vi phạm luật giao thông.

Nhờ vào quyền tài phán vô giới hạn theo như Hiến Pháp Hoa Kỳ đã qui định cho các Tiểu Bang, và Hiến Pháp của mỗi Tiểu Bang cũng dành quyền tài phán cho các Tiểu Bang mình, nên các Tòa án Tiểu Bang thường chọn quyền xét xử hầu hết các vụ kiện cáo xẩy ra trong Tiểu Bang mình.

Trong nhiều năm gần đây, con số kỷ lục các vụ kiện cáo hàng năm do các Tòa án Tiểu Bang xét xử được ước lượng khoảng 29 triệu vụ. Đó là chưa kể đến những vụ án về giao thông công cộng và những vụ phạt vi cảnh

vì đậu xe bừa bãi. Ngược lại cũng trong cùng thời gian đó, hàng năm chỉ có khoảng hơn một triệu vụ án được xét xử tại Tòa án Liên Bang mà thôi. Trong khi phải kể đến một nửa tổng số những vụ án đó đều thuộc về phá sản (bankruptcy) và chỉ có một phần mười của tổng số trên một triệu vụ là những vụ án tiểu hình (minor criminal cases). Do đó con số các vị quan tòa ngồi xử án của hai hệ thống xử án Tiểu Bang và Liên Bang cũng rất là cách biệt nhau khá xa. Khoảng gần 30 ngàn quan tòa (judges) thuộc Tòa án Tiểu Bang trong khi chỉ có gần một ngàn năm trăm quan tòa Liên Bang (federal judges) bao gồm luôn cả những quan tòa phụ thẩm (US magistrates).

Như đã trình bầy trong phần mở đầu của bài này là các quan tòa Liên Bang không có quyền tài phán rộng rãi (broad jurisdiction) như các tòa án Tiểu Bang. Do đó Hiến Pháp Hoa Kỳ đã qui định giới hạn những loại tranh tụng nào Tòa án Liên Bang mới có thẩm quyền. Chẳng hạn Tòa án Liên Bang chỉ có thẩm quyền xét xử những vụ tranh tụng mà một bên (party) là chính phủ Hoa kỳ, những vụ kiện liên quan đến các hành động vi phạm Hiến pháp Hoa Kỳ hoặc những vụ vi phạm đến luật lệ Liên Bang (federal laws); những vụ kiện liên quan đến các nhà ngoại giao đại diện cho các quốc gia khác; Một số vụ án đặc biệt về phá sản hay những vụ tranh tụng về tai nạn xẩy ra trên biển. Ngoài ra, Tòa án Liên Bang còn xét xử những vụ tranh tụng dựa vào những nguyên tắc pháp lý căn bản của Tiểu Bang mà cả hai bên (both parties) bị cáo cũng như nguyên cáo đều không cùng cư trú trong một Tiểu Bang, nói cách rõ ràng hơn là mỗi bên cư ngụ ở một Tiểu Bang khác nhau. Có một số vụ tranh tụng đôi bên có thể chọn lựa xin Tòa Liên Bang hoặc Tiểu Bang xét xử,

nhưng những trường hợp như vậy thường rất hiếm.

Hầu hết các vụ tranh tụng do Tòa án Liên Bang xét xử đều là những vụ về dân sự (civil cases) nhiều hơn là những vụ hình sự (criminal cases). Như chúng ta biết Quốc Hội Hoa Kỳ đã biểu quyết và thông qua đạo luật ấn định quyền hạn cho các vị chủ nhân của các cơ quan công cũng như tư là không được quyền từ chối thuê mướn nhân viên hay nhân công chỉ vì lý do khác biệt chủng tộc (race), khác phái (sex) hoặc vì có những đặc tính khác biệt liên hệ đến việc thừa hành công việc (job performance).

Chúng ta hãy đem một trường hợp tranh tụng về dân sự như: Có một công nhân nạp đơn tại Tòa án Liên Bang đòi truy tố một hãng xưởng vì đã không thi hành nghiêm chỉnh đạo luật vừa kể trên, là đã từ chối không chịu thu dụng đương sự vào làm việc cho hãng chỉ vì đương sự là đàn bà. Hãng này cho đương sự biết là chỉ thuê mướn đàn ông thôi, viện cớ là những công việc của hãng đều là những công việc nặng không thích hợp cho đàn bà. Một vụ tranh tụng khác về dân sự tại Tòa án Liên Bang như đương đơn khiếu nại là bị cơ quan công quyền từ chối không cho hưởng quyền lợi trợ cấp an sinh xã hội đúng theo luật lệ đã ban hành mà đương đơn cho rằng mình đủ điều kiện để được hưởng tiền trợ cấp đó. Lại một vụ tranh tụng khác như đương đơn khiếu nại tại Tòa là có một hãng bán những sản phẩm tương tự như sản phẩm của họ tại một địa phương.

Một số đơn khiếu nại (complaint) tại Tòa án Liên Bang do các luật sư đệ nạp thay mặt cho dân chúng để yêu cầu Tòa xét lại những quyết định và việc làm của một

số cơ quan hành chánh Liên Bang (federal administrative agencies) xem đúng hay sai, cũng được kể như là những vụ tranh tụng về dân sự. Thí dụ như những cơ quan bảo vệ những khu vực lân cận khỏi bị ô nhiễm (the environmental protection agency), đã cho phép một xưởng chế tạo giấy được quyền đổ những nước dư thừa từ trong máy làm giấy ra con sông nằm trong khu vực có dân cư, đã bị dân chúng trong khu vực đó chống đối quyết liệt và làm đơn khiếu nại tại Tòa xin xét xử quyết định cho phép của cơ quan chính quyền có hợp pháp hay không. Những vụ khiếu nại xin Tòa xét lại những quyết định cấp giấy phép của một số cơ quan chính quyền đều được xét xử tại các Tòa Án Liên Bang Vùng (US Circuit Courts Of Appeals) chứ không phải xử ở Tòa Án Liên Bang Khu (US District Courts).

Chúng ta cần biết lý do tại sao các vụ tranh tụng về dân sự được xét xử tại Tòa Án Liên Bang lại nhiều hơn các vụ tranh tụng về hình sự được xét xử tại các Tòa án Tiểu Bang. Là vì Hiến Pháp Hoa Kỳ đã qui định dành quyền cho Tòa án Tiểu Bang xét xử hầu hết những hành động phạm pháp về hình luật. Ví dụ hành động cướp bóc là tội hình. Vậy luật nào đã qui định hành động cướp bóc là tội hình? Xin thưa rằng hầu hết các luật Tiểu Bang (states laws) đều qui định rõ hành động cướp bóc là phạm trọng tội theo hình luật, trong khi chỉ có rất ít luật Liên Bang qui định hành động cướp bóc các ngân hàng có ký quỹ tiền bảo hiểm với chính quyền Liên Bang là phạm trọng tội (felony). Còn một số trọng tội khác được qui định trong luật Liên Bang như chuyển dịch cần sa từ nước ngoài vào nội địa Hoa Kỳ và việc sử dụng hệ thống bưu điện Hoa Kỳ để xâm nhập và tiêu thụ số hàng bất

hợp pháp này.

Các Tòa án Liên Bang cũng xét xử những vụ án khai phá sản, khánh tận (Bankruptcy) và những vụ án này sẽ do những quan tòa chuyên biệt về phá sản xét xử (Bancrytcy Judges). Các vị quan tòa này sẽ phán quyết và đặt kế họach phân phối tài sản còn lại cho các chủ nợ. Nhiều vụ án phá sản con nợ đã không trả lại cho chủ nợ một đồng xu nào cả vì con nợ không còn gì để lại cho Quan Tòa phân phối cho chủ nợ, nên Tòa phán truyền cho con nợ không phải hoàn trả cho chủ nợ bất cứ món nợ nào và kể từ nay con nợ được quyền khởi sự lập lại sự nghiệp mới (fresh start) mà không còn sợ ai đến đòi nợ nữa.

Như ta thấy, mặc dầu tổng số các vụ kiện tụng được xét xử tại Tòa án Liên Bang thì quá ít ỏi so với tổng số khổng lồ các vụ kiện cáo được xét xử ở các Tòa án Tiểu Bang, nhưng các vụ án Liên Bang có tầm mức gây ảnh hưởng tâm lý quần chúng mãnh liệt hơn trên khắp lãnh thổ Hoa Kỳ và đôi khi gây tiếng vang khắp thế giới. Bởi vì Tòa án Liên Bang đã áp dụng luật lệ Liên Bang đúng theo Hiến Pháp Hoa Kỳ đã qui định và đồng thời bảo vệ triệt để các quyền lợi của Chính phủ Liên Bang Hoa Kỳ.

4/- THỦ TỤC KHIẾU KIỆN VÀ XÉT XỬ

Khởi đầu một vụ tranh tụng về dân sự tại tòa là do một người hay nhiều người, hoặc luật sư đại diện cho thân chủ đến nạp đơn khiếu nại tại văn phòng tố tụng tại Tòa án (office of Court clerk). Đơn khiếu nại tố giác hành động sai lầm của đối phương. Người đứng đơn khiếu tố

được gọi là đương đơn hay nguyên đơn (plaintiff), và người bị tố giác là bị đơn (defendant). Đó là những danh từ chuyên môn đã được các Quan Tòa và Luật Sư gọi tên trong các cuộc tranh luận trước tòa.

Sau khi đương đơn nộp đơn khiếu nại tại tòa thì bị đơn có một thời gian để nạp đơn trả lời cho nguyên đơn về đơn kiếu nại đó. Sau đó, những giấy tờ được đệ nạp cho văn phòng tố tụng của cả đôi bên để đôi bên trả lời nhau gọi là những dân chứng biện minh (pleadings). Ngược lại, khởi đầu cho một vụ án về hình sự thì hết sức phức tạp và tốn kém tiền bạc. Vì ngay từ phút đầu, vị luật sư đại diện cho ngành hành pháp của chính phủ Liên Bang gọi là Biện Lý (US Attorney) hoặc phụ tá Biện Lý (Assistant Attorney) phải trình bầy tất cả các dữ kiện cho bồi thẩm đoàn của Liên Bang (Federal Grand Jury) biết rõ các chi tiết chứng cớ chứng minh là bị cáo có phạm tội; và ngay khi vị Biện Lý hay Phụ tá Biện Lý trình bầy như vậy trước Bồi Thẩm Đoàn, thì bị cáo có thể đã bị bắt tống giam hoặc có thể chưa bị truy nã, tống giam. Đôi khi vị Biện Lý phải cố gắng thuyết phục Bồi Thẩm Đoàn cùng đồng ý là bị cáo đã phạm tội và lời buộc tội này phải được công bố chính thức. Nếu Bồi thẩm đoàn đồng ý với Biện Lý thì sẽ ra một quyết nghị chính thức buộc tội bị cáo gọi là biên bản buộc tội hay cáo trạng (indictments).

Như trên đã trình bầy, một khi Bồi Thẩm Đoàn cùng đồng ý với Biện Lý là bị can đã phạm tội, thì Bổi Thẩm Đoàn ký vào bản cáo trạng buộc tội. Nhưng chúng ta nên phân biệt có hai loại Bồi Thẩm Đoàn: Một là Đại Bồi Thẩm Đoàn (Grand Jury) hai là Tiểu Bồi Thẩm Đoàn (Petit Jury). Đại Bồi Thẩm Đoàn thảo luận để đi đến một

quyết định là bị can phạm tội hay không phạm tội. Nếu bị can có tội thì Bồi Thẩm Đoàn phải ký vào bản cáo trạng buộc tội để tiến hành thủ tục truy tố bị can ra trước Tòa xét xử. Tiểu Bồi Thẩm Đoàn thì trực tiếp tham dự trong các phiên Tòa xử án, để nghe những chứng cớ và lời buộc tội được trình bầy trong phiên xử. Do đó Tiểu Bồi Thẩm Đoàn còn được gọi là Bồi Thẩm Đoàn Xử Án (Trial Jury). Bồi Thẩm Đoàn Xử Án gồm từ 6 đến 12 người, còn Đại Bồi Thẩm Đoàn có từ 16 đến 23 người.

Sau khi Đại Bồi Thẩm Đoàn đã chính thức công bố bản cáo trạng buộc tội bị can, thì án lệnh truy nã bắt giam bị can được thi hành ngay, nếu bị can còn tại đào. Sau đó, văn phòng Biện Lý tiến hành thủ tục sắp xếp (Arrangement) cho bị can trình diện trước Quan Tòa để nghe những lời buộc tội của luật sư đại diện Công Tố Viện và bị can được quyền trả lời có nhận hay không nhận tội. Nếu bị can nhận tội thì ngày giờ sẽ được ấn định để dẫn bị can trở lại phiên tòa nghe Quan Tòa tuyên án. Trong trường hợp bị can không nhận tội như trong bản cáo trạng đã buộc tội bị can, thì bị can sẽ được xét xử trong phiên tòa kế tiếp do Quan Tòa ấn định ngày giờ xử.

Bản cáo trạng của Đại Bồi Thẩm Đoàn hầu hết đều là tội phạm đại hình (felonies), còn những tội phạm tiểu hình (misdemeanors) đều do Biện Lý đại diện Công Tố Viện truy tố bị can ra trước Tòa mà không cần bản cáo trạng của Đại Bồi Thẩm Đoàn. Những tội phạm tiểu hình như làm mất an ninh trật tự công cộng thì thuộc Tòa án Tiểu Bang xét xử. Lái xe quá tốc độ gây tai nạn trên xa lộ Liên Bang hoặc trong các công viên của Liên Bang thì

thuộc Tòa án Liên Bang xét xử.

Mặc dầu ai cũng có quyền kiện nhau ra Tòa để xin công lý xét xử những vụ tranh chấp nhau về dân sự; cũng như Công Tố Viện đại diện chính quyền truy tố các can phạm về hình sự, nhưng chúng ta nên nhớ rằng mỗi lần kiện cáo nhau ra Tòa là cả một vấn đề gây tốn kém tiền bạc cũng như thời giờ. Hơn nữa, khi phải hầu Tòa cả đương cáo cũng như bị cáo đều lo sợ hồi hộp theo dõi phiên xử không biết mình sẽ thắng hay thua kiện đây. Do đó, nếu tính theo tỷ lệ dân số thì đã có rất ít người muốn kiện cáo nhau.

Có nhiều hồ sơ kiện cáo nhau ở Tòa, nếu Quan Tòa thấy các dữ kiện ghi trong hồ sơ quá rõ ràng và đầy đủ các yếu tố chính xác để xét xử, thì Quan Tòa không cần phải ấn định một phiên xử mà chỉ căn cứ vào các dữ kiện đó mà ban hành một án lệnh (Summary Judgement) cho một bên (party) được quyền thi hành án lệnh này, hoặc ban lệnh hủy bỏ đơn cáo giác (Complaint) những hành động bất hợp pháp của bị cáo. Vì thế cứ 10 vụ kiện cáo về dân sự (civil) thì chỉ có một vụ được đưa ra trước Tòa xét xử, 9 vụ còn lại thường do đôi bên đồng ý thương lượng đi đến thỏa thuận êm đẹp với nhau để chấm dứt vụ kiện, hoặc do chính Tòa hủy bỏ (Dismiss) các đơn kiện đã được đệ nạp tại Tòa; Cùng một tỷ lệ tương tự như vậy đối với các vụ án về hình sự. Các bị can thường có khuynh hướng nhận tội hơn là chối tội. Vì nếu chối tội, các bị can rất sợ phải đứng trước vành móng ngựa để trả lời những câu hỏi hóc búa của Quan Tòa và của Luật Sư đại diện Công Tố Viện. Khi chúng ta đang chứng kiến một phiên tòa xét xử một tội nhân, những gì chúng ta nghe và thấy

chỉ là một phần nhỏ của vụ án, phần khác hết sức quan trọng mà chúng ta không thấy rõ đó là sự diễn tiến vấn đề pháp lý then chốt của vụ án.

Mục đích chính yếu của các phiên tòa xét xử các vụ truy tố thủ phạm về hình sự là để tìm ra sự thật của nội vụ xem có đúng như bản cáo trạng buộc tội của Đại Bồi Thẩm Đoàn hay không. Riêng các phiên tòa xét xử các vụ kiện dân sự, là để giải quyết những tranh chấp về quyền lợi của mỗi bên, những lời giao ước của đôi bên có được thi hành nghiêm chỉnh theo đúng trách nhiệm pháp lý đã quy định hay không.

Nếu đôi bên không chịu thỏa thuận giải quyết nội vụ qua các luật sư đại diện, và nếu kẻ phạm pháp đại hình không chịu nhận tội thì bắt buộc Tòa Án phải ấn định một phiên xử kế tiếp để xét xử tội phạm. Trong trường hợp như vậy, bị can có quyền đòi hỏi phiên tòa xử phải có Bồi Thẩm Đoàn để thảo luận và tìm hiểu xem những lời buộc tội bị can của Công Tố Viện có đúng sự thật hay không. Chúng ta nên nhớ rằng sau khi Bồi Thẩm Đoàn quyết định bị can có tội (Guilty) hay không có tội (Inguilty) còn ban bố bản án nặng hay nhẹ là do quyền quyết định của Quan Tòa. Nếu bị can quyết định chọn phiên tòa xử không cần Bồi Thẩm Đoàn thì quyền tuyên án nặng hay nhẹ hoặc tha bổng là quyền của Quan Tòa (Bench Trial). Nhưng cho dù bị can chọn lựa loại phiên tòa nào xử đi chăng nữa, xử bởi Bồi Thẩm Đoàn (Jury Trial) hay xử án bởi Quan Tòa (Bench Trial), thì tất cả hệ thống pháp lý (legal Standards) được đem áp dụng trong việc xét xử đều do Quan Tòa quyết định. Vì nếu chọn xử án bởi Bồi Thẩm Đoàn thì trước khi Bồi Thẩm Đoàn đi vào phòng

họp riêng để thảo luận vấn đề (Deliberation) xem bị cáo có tội hay không, tất cả Bồi Thẩm Viên đều được Quan Tòa hướng dẫn tường tận về luật lệ sẽ được áp dụng cho nội vụ, để giúp Bồi Thẩm Đoàn có một khái niệm tổng quát về vấn đề pháp lý của nội vụ.

Chẳng hạn như Quan Tòa sẽ giải thích cho Bồi Thẩm Đoàn biết rõ ràng dùng súng mà không có đạn ở bên trong để đi đánh cướp cửa tiệm thì cũng giống như dùng súng có lên đạn sẵn để đi cướp một cửa tiệm. Nói rõ hơn là cả hai trường hợp đi đánh cướp một cửa tiệm trong hai trường hợp này đều như nhau trong vần đề pháp lý. Nhưng Bồi Thẩm Đoàn phải thảo luận để tìm hiểu xem có đích thực bị can là kẻ đến tiệm đó ăn cướp và chính bị can có dùng khẩu súng đó hay không.

Theo truyền thống ngành tư pháp Hoa Kỳ, người ta tin rằng Tòa án Hoa Kỳ đã và đang dùng một phương pháp hiệu nghiệm nhất để tìm ra sự thực của nội vụ được gọi là phương pháp đối chất (Adversary Process). Trong phương pháp này mỗi bên tranh luận nhau bằng cách trình bầy các dữ kiện và những lý lẽ xác đáng nhất của mình để làm sao cho Quan Tòa hay Bồi Thẩm Đoàn nhìn thấy và hiểu rõ đâu là sự thực của nội vụ. Mỗi bên khi trình bầy đều nhấn mạnh đến những khía cạnh pháp lý để đưa ra những ưu điểm xác thực nhất của sự việc hầu hổ trợ cho lý lẽ xác đáng của mình và moi ra những khuyết điểm vô lý của đối phương vừa mới trình bầy.

Quan Tòa hoặc Bồi Thẩm Đoàn sẽ căn cứ vào những chứng cớ hiển nhiên để giải quyết nội vụ qua hai loại dữ kiện: Một là chứng cớ vật thể như tranh ảnh, giấy tờ, bút tích và những vật dụng. Hai là lời khai của các

nhân chứng đã được các luật sư hỏi cung. Tuy nhiên, Quốc Hội Hoa Kỳ đã thiết lập một hệ thống khác biệt trong các vụ án hình sự cũng như dân sự để quyết định đâu là sự thật của nội vụ. Các vụ án hình sự tại các Tòa Án Liên Bang cũng như tại các Tòa Án Tiểu Bang, bị can chỉ có thể bị kết án có tội nếu Bồi Thẩm Đoàn hay Quan Tòa tin rằng những lời buộc tội bị can đã được dẫn chứng bằng những chứng cớ hiển nhiên và những lý lẽ xác đáng không còn gì phải nghi ngờ nữa. Nên nhớ rằng Đại Bồi Thẩm Đoàn khi công bố chính thức bản cáo trạng buộc tội can phạm (Indictment) thì đó mới chỉ là giai đoạn khởi đầu để truy tố can phạm ra Tòa xét xử, chứ chưa hẳn là can phạm đã hoàn toàn 100% phạm tội. Vì có thể khi ra Tòa can phạm có thể được Tòa tha bổng vì thiếu bằng cớ xác thực. Bản chung quyết buộc tội của Bồi Thẩm Đoàn (Jury Verdict) phải hội đủ túc số 12 lá phiếu đồng nhất thuận của 12 Bồi Thẩm Viên thì mới có giá trị. Nhưng nếu chỉ có một lá phiếu chống lại ý kiến thuận của 11 Bồi Thẩm Viên thì Quan Tòa sẽ tuyên bố bản chung quyết buộc tội của Bồi Thẩm Đoàn là phán quyết vô hiệu lực (Mistrial) và Quan Tòa sẽ chỉ thị chuyển vụ án cho một Bồi Thẩm Đoàn mới khác tiếp tục thảo luận để đạt tới một quyết định đồng nhất.

Chính vì quy luật đòi hỏi phải hội đủ túc số phiếu đồng nhất và tuyệt đối mà có một số vụ án hình sự thật là quá tốn kém ngoài sự ước đóan của mọi người. Vì phải trả tiền phí tổn hàng ngày cho các Bồi Thẩm Viên về chỗ ăn chốn ở, tiền di chuyển, v.v. trong khi vụ án thường kéo dài trong nhiều ngày. Đó là chưa kể tiền di chuyển ăn uống cho các bị can và tiền trả thêm giờ phụ trội cho các nhân viên áp giải bị can tới Tòa.

Đến đây chúng ta cũng có thể mường tượng được rằng một vụ án hình sự khi được xét xử xong, tiền tốn phí có thể lên tới hàng trăm ngàn Mỹ Kim.

Đối với những vụ kiện về dân sự (Civil Cases), nếu muốn hỗ trợ và bênh vực cho những lý lẽ của nguyên cáo (Plaintiff) đưa ra để buộc tội bị cáo (Defendent), Bồi Thẩm Đoàn cần phải áp dụng phương pháp suy luận trước những chứng cớ hiển nhiên (Preponderance of the evidence), để thấy rõ bị cáo đã không thi hành đúng bổn phận pháp lý, trong các giao kèo khế ước, v.v… đã ghi hoặc trong các luật lệ đã quy định, làm thiệt hại đến vật chất cũng như tinh thần của nguyên cáo.

Thật sự mà nói, đôi khi sự suy luận và quyết định của Bồi Thẩm Đoàn không được chính xác cho lắm. Mặc dầu trước khi Bồi Thẩm Đoàn vào phòng họp riêng đều đã được hướng dẫn cặn kẽ về những nguyên tắc pháp lý sẽ được áp dụng cho vụ án của quan tòa. Tuy nhiên, nhờ vào sự giải thích này cũng đã giúp ích khá nhiều cho Bồi Thẩm Đoàn trong cuộc thảo luận riêng để đi đến một chung quyết cho vụ án một cách mau chóng hơn.

II/- HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH CÁC TÒA ÁN HOA KỲ

Hệ thống điều hành Tòa án Hoa Kỳ nói chung từ cấp Tiểu Bang đến Liên Bang bắt nguồn từ những cải cách và bành trướng ngàng tư pháp của Anh Quốc vào Thế Kỷ Thứ 17. Trong lúc đó Hoa Kỳ vẫn còn là thuộc địa của Anh. Trong thời gian này, Anh Quốc đã phải bãi bỏ một hệ thống tổ chức Tòa Án mà người dân Anh chán ghét nhất. Vì mọi quyết định của Quan Tòa đều tùy thuộc

vào Công Tố Viện đại diện cho ý muốn của Vua thời bấy giờ. Loại Tòa Án này chỉ cốt để xét xử những người đối lập với Vua, để buộc tội họ là những kẻ phản quốc. Và nếu có xử những tội phạm khác thì luôn luôn người bị truy tố ra tòa đều lãnh án là có tội. Nhờ vào sự cải cách ngành tư pháp xử án này mà nhiều người bị truy tố ra tòa đã được công lý bảo vệ tối đa nếu họ vô tội và nhận một bản án công bằng nếu họ có tội.

Ngành tư pháp xử án đã nhận thức nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật và phải hoàn toàn độc lập quyền xét xử các vụ án, tránh mọi áp lực hay ảnh hưởng của Công Tố Viện mà vào lúc đó chỉ đại diện cho ý muốn của nhà Vua mà thôi. Do đó, hệ thống xử án của ngành tư pháp Hoa Kỳ hiện nay đã thừa hưởng một gia tài quý báu về xử án của nước Anh để đem về đây tu chính rồi áp dụng.

Các công dân Hoa Kỳ luôn luôn được khuyến khích trực tiếp cũng như gián tiếp trên báo chí hoặc trên các màn ảnh vô tuyến truyền hình, để đến các Tòa Án quan sát những vụ xử án, để biết diễn tiến về các thủ tục pháp lý trước khi phải quyết định có phiên xử. Chúng ta nên hiểu trước rằng, nếu chúng ta đang ngồi trong một phòng xử để quan sát vụ án, thì mọi diễn biến trong phòng xử thật là quan trọng cho cả hai bên (both parties): Bên nguyên cáo cũng như bị cáo, không biết chắc rằng mình sẽ thắng hay thua, sẽ bị ở tù hay được tự do, bên nào sẽ lãnh hay bên nào phải trả số tiền bồi thường lớn. Tất cả đều phải chờ đợi cho đến lúc Quan Tòa phán quyết bản án mới biết kết quả của vụ án. Do đó suốt thời gian trong phiên xử, nhiều người cảm thấy hồi hộp, lo sợ,

người khác thì cảm thấy thần kinh bị kích thích muốn phát biểu ý kiến cho người ngồi bên cạnh nghe có thể gây sự ồn ào mất trật tự trong phòng xử. Do đó trong suốt thời gian trong phòng xử, mọi người được yêu cầu tuyệt đối giữ im lặng, và mọi người phải đứng dậy khi Quan Tòa bước vào cũng như khi rời phòng xử án. Trong khi phiên xử đang diễn tiến, nếu ai cần phải rời phòng xử án, thì cần lặng lẽ bước ra, tránh gây tiếng động mạnh. Theo luật lệ của Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ thì không một ai có quyền chụp hình hoặc thâu băng các lời tranh luận trong phiên tòa.

1/- QUAN TÒA XỬ ÁN ĐỘC LẬP

Quan Tòa có 4 nhiệm vụ chính trong phiên xử: Một là chủ tọa phiên xử và duy trì trật tự trong cuộc tranh luận của đôi bên trước mặt Quan Tòa; Hai là ghi nhận và quyết định những bằng cớ nào của đôi bên là bất hợp pháp không được áp dụng cho vụ án; Ba là giải thích và hướng dẫn cho Bồi Thẩm Đoàn biết rõ những nguyên tắc pháp lý sẽ được áp dụng cho vụ án ntrước khi Bồi Thẩm Đoàn vào phòng họp riêng để thảo luận (deliberate) những dữ kiện (facts) xem đâu là sự thật theo như lời hướng dẫn của Quan Tòa để đồng nhất ý kiến chung quyết cho vụ án; Bốn là nếu phiên xử không cần có Bồi Thẩm Đoàn (Bech Trial) thì chính QuanTòa tự nghiên cứu những dữ kiện để tìm ra sự thực và phán quyết bản án.

Một điều nên biết là tất cả các cơ quan Liên Bang đều do Tổng Thống bổ nhiệm sau khi được sự bỏ phiếu chấp thuận của Thượng Viện Hoa Kỳ. Trong khi các Quan Tòa Tiểu Bang thì từ tỉnh thành đến nông thôn đều do dân bầu ra từng nhiệm kỳ. Trước khi được lệnh bổ

nhiệm làm Quan Tòa Liên Bang, hầu hết các vị Quan Tòa đều là những Luật sư hành nghề pháp lý tư; chỉ có một số ít từng làm Quan Tòa cho Tiểu Bang, hoặc đã từng làm Biện Lý Hoa Kỳ (US District Attorney). Ngoài ra còn có vài vị là Khoa Trưởng hay Giáo sư của các trường Luật khoa nổi tiếng ở Hoa Kỳ. Các Quan Tòa sau khi được bổ nhiệm thì không có quyền hành nghề luật sư nữa. Những vị Quan Tòa thường phải hết sức thận trọng từ cử chỉ đến lời ăn tiếng nói mỗi khi tiếp xúc với dân chúng và không làm điều gì để họ nghi ngờ là mình thiên vị bên này hay bên kia trong tất cả mọi vụ xử án. Chính vì lý do tế nhị này mà Quan Tòa không được quyền đi diễn thuyết để cổ động dân chúng bỏ phiếu cho ứng cử viên này hay đừng bỏ phiếu cho ứng cử viên kia trong các cuộc tranh cử; hoặc đứng ra tổ chức các cuộc lạc quyên bác ái cho các đoàn thể, các đảng phái hay cho cá nhân.

Như chúng ta thường thấy, hầu hết các vị Tổng Thống Hoa Kỳ thường bổ nhiệm những vị Quan Tòa thuộc đảng của mình. Thí dụ như có một Tòa Án Liên Bang, cần thêm Quan Tòa vì hồ sơ kiện tụng ngày một gia tăng, hay trống một chỗ do một Quan Tòa về hưu, hay mệnh chung nên không đủ Quan Tòa để xử án, nên Tổng Thống thường bổ nhiệm một Quan Tòa thuộc đảng mình vào chỗ trống đó. Nếu Tổng Thống là đảng Cộng Hòa thì sẽ bổ nhiệm một Quan Tòa mới là đảng viên Cộng Hòa. Nếu Tổng Thống là đảng Dân Chủ thì sẽ bổ nhiệm một Quan Tòa thuộc đảng của mình. Những vụ bổ nhiệm như vậy, không chỉ căn cứ vào yếu tố chính trị, mà còn căn cứ vào khả năng chuyên môn của người được đề cử vào chức vụ này. Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ cùng Hội Luật Sư Đoàn Hoa Kỳ toàn quốc có nhiệm vụ phải cứu xét, điều tra về

khả năng chuyên môn và tư cách của đương sự trước khi Tổng Thống đệ nạp cho Quốc Hội để xin cứu xét chấp thuận.

Thông thường các Quan Tòa Liên Bang về hưu vào khoảng từ 65 đến 70 tuổi. Tuy gọi là về hưu nhưng vẫn ăn lương đầy đủ như một Quan Tòa tại chức cho đến mãn đời. Vì những Quan Tòa về hưu vẫn có quyền ngồi xử án nếu họ muốn. Đa số các vị này sau khi về hưu vẫn còn xử án, nhưng thường chỉ xử vài ba vụ trong một năm, nên người ta gọi những Quan Tòa Liên Bang là Quan Tòa muôn đời (for life). Bù vào đặc ân là Quan Tòa muôn năm, theo Hiến Pháp Hoa Kỳ, Khoản 3 quy định rằng khi còn tại chức, các Quan Tòa Liên Bang phải có hạnh kiểm tốt. Những vị nào có hành động không tốt như phạm tội phản quốc, hối mại quyền thế, phạm trọng tội hay khinh tội đều có thể bị cách chức sau các cuộc điều tra kỹ càng và những cuộc tranh luận gay go kéo dài cả tháng của Quốc Hội là cách chức Quan Tòa. Những cuộc cách chức như vậy chỉ xẩy ra một vài lần trong lịch sử ngành tư pháp Hoa Kỳ mà thôi.

Điều khoản 3 trong Hiến Pháp Hoa Kỳ cũng ấn định là không được giảm lương tháng của các Quan Tòa Liên Bang dù đã về hưu, phải trả đầy đủ lương như cũ cho đến khi Quan Tòa về chầu trời. Bởi lẽ đó, Quan Tòa Liên Bang dù có đưa ra một phán quyết trái với ý Tổng Thống hay không làm hài lòng Quốc hội, thì vị Quan Tòa này vẫn không sợ bị sa thải hay bị bớt lương vì bản án đó. Vì tính độc lập tuyệt đối này mà chúng ta thấy đã có những đạo luật được Quốc Hội Liên Bang hay Quốc Hội Tiểu Bang thông qua, rồi Tổng Thống hay Thống Đốc ban

hành vẫn có thể bị Quan Tòa Liên Bang hay Tiểu Bang phán quyết là vi hiến và không được thi hành. Điển hình như trường hợp Tòa Án Tối Cao Hoa Kỳ đã phán quyết vụ Brown v.s. Board of Education trong việc đòi tách riêng học sinh theo chủng tộc tại các trường công lập là hoàn toàn vi hiến, trái với Hiến Pháp Hoa Kỳ. Phán quyết này đã không làm hài lòng một sắc dân có tỷ lệ đông đảo nhất trong xã hội Hoa Kỳ; và ngay khi đó đã có một số nghị sĩ, dân biểu Hoa Kỳ tỏ ý muốn thay thế các vị Quan Tòa nào trong Tối Cao Pháo Viện Hoa Kỳ đã bỏ phiếu thông qua án lệnh đó. Thế nhưng Quốc Hội đã không làm gì được vì Hiến Pháp Hoa Kỳ đã có những điều khoản bảo vệ quyền độc lập tư pháp cho các Thẩm Phán trước bất cứ áp lực nào từ đâu tới, bất kể từ cơ quan lập pháp hay Hành pháp. Cho đến nay, dân chúng Hoa Kỳ đều nhìn nhận bản phán quyết đó của Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ là hợp tình hợp lý, bảo vệ chân giá trị con người.

Tựu chung Hiến pháp Hoa Kỳ đã bảo vệ quyền độc lập của các Quan Tòa Liên Bang trong việc xử án và phán quyết các bản án ngoài áp lực hay ảnh hưởng của chính quyền lập pháp cũng như hành pháp, cho dù những phán quyết ấy trái ý chính quyền hay các đảng phái chính trị đi chăng nữa. Điều này đã nói lên tinh thần hoàn toàn độc lập về chính trị cũng như xã hội giữa các cơ quan công quyền. Đây cũng chính là đặc tính truyền thống cá biệt của nền dân chủ Hoa Kỳ mà hầu như chưa một quốc gia nào trên thế giới có được một đặc tính dân chủ cá biệt như vậy.

Theo nội dung và tinh thần của Bản Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ, đã cho chúng ta hiểu tại sao Hoa Kỳ

dành quyền độc lập tách rời mẫu quốc Anh, là vì vua George Đệ III đã cố tình làm cho các Quan Tòa phải lệ thuộc vào ý muốn của nhà Vua, nếu những vị này muốn được tại chức lâu dài cộng với lương bổng hậu.

2/- THỦ TỤC TỐ TỤNG TRƯỚC CÁC TÒA ÁN LIÊN BANG HOA KỲ

Nhiệm vụ chính của các vị Thẩm Phán thuộc các Tòa án Phá sản Hoa Kỳ (US Bankruptcy Courts) và của các vị Phụ Thẩm (Magistrates) thuộc các Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ (US District Courts), là phụ giúp xử án cho các vị Quan Tòa Liên Bang (US District Judges).

Tại Tòa Án Phá sản, các vị Thẩm Phán xét xử các vụ kiện khai phá sản, còn tại Tòa Án Liên Bang, các vị Phụ Thẩm có trách nhiệm hoàn tất hồ sơ của các vụ kiện để sẵn sàng cho các vị Quan Tòa Liên Bang xử. Hoặc các vị Phụ Thẩm cũng có quyền xét xử các vụ Tiểu hình (Misdemeanor trials). Trong những vụ kiện về dân sự (civil cases), vị Phụ Thẩm cũng có quyền xử án vì cả hai bên (both parties) đều đồng ý đưa nhau ra trước mặt vị Phụ Thẩm để được xét xử, thay vì phải chờ đợi phiên tòa do vị Quan Tòa Liên Bang xét xử.

Nên nhớ rằng các vị Thẩm Phán và các vị Phụ Thẩm vừa kể trên không có những quyền lợi vật chất tuyệt đối như những vị Quan Tòa Liên Bang do Tổng Thống bổ nhiệm theo điều khoản III trong Hiến Pháp Hoa Kỳ, bảo đảm chức vụ Quan Tòa Liên Bang cho đến trọn đời.

Nếu chúng ta có đi dự những phiên tòa thì sẽ thấy

có một số ghế ngồi riêng biệt trong một khu riêng biệt bên cạnh chỗ nhân chứng ngồi để dành riêng cho các vị Bồi Thẩm Đoàn ngồi (jury box). Người ta gọi những vị này là Bồi Thẩm này là Bồi Thẩm Đoàn xử án (Trial Jury). Chúng ta cũng không thể nhìn thấy các vị Đại Bồi Thẩm Đoàn vì họ luôn luôn họp kín trong một phòng họp bí mật để tránh tất cả những áp lực, ảnh hưởng đến sự chung quyết của Đại Bồi Thẩm Đoàn. Sáng kiến thành lập Bồi Thẩm Đoàn xử án bắt nguồn từ trước. Bồi thẩm Đoàn cũng là một trong những biến cố hết sức quan trọng đưa đến cuộc chiến tranh cách mạng nhằm tách Hoa Kỳ ra khỏi chính sách thuộc địa của Đế Quốc Anh. Bản Tuyên Ngôn Độc Lập của Hoa Kỳ đã tố giác Vua Anh quốc George Đệ III đã cướp đoạt nhiều quyền hành của Bồi Thẩm Đoàn trong những vụ án xét xử bởi Bồi Thẩm Đoàn. Vì lẽ đó bản Hiến Pháp Hoa Kỳ ngày nay đã ghi rõ sự bảo đảm quyền lựa chọn của người dân muốn được xử án bằng Bồi Thẩm Đoàn trong các vụ kiện về dân sự cũng như hình sự.

Đối với những vụ án về hình sự tại Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ, nếu được xử bằng Bồi Thẩm Đoàn thì luôn luôn đòi hỏi phải có đủ 12 Bồi Thẩm Viên trực tiếp tham dự phiên xử. Nhưng đối với các vụ kiện về dân sự thì đôi khi chỉ có 6 đến 12 Bồi Thẩm Viên. Đôi khi có 1 hay 2 Bồi Thẩm Viên dự khuyết phòng hờ khi có 1 hay 2 Bồi Thẩm Viên chính thức trong Bồi Thẩm Đoàn bị ngăn trở vì lý do bất khả kháng hay đau yếu, sẽ có người thay thế.

Trong một phiên xử chúng ta thường thấy các vị luật sư của hai bên ngồi chung quanh một cái bàn lớn được đặt giữa phòng xử, quay mặt về phía Quan Tòa

ngồi xử. Khi trình bầy sự kiện, luật sư quay mặt lên phía Quan Tòa, đôi khi thì quay sang phía Bồi Thẩm Đoàn. Nhiệm vụ của luật sư trong phiên xử là thay mặt thân chủ để trình bầy tất cả sự thật đã xẩy ra trong vụ kiện, làm sáng tỏ khía cạnh pháp lý của nội vụ, để cố giành phần thắng lợi cho thân chủ của mình. Nhưng muốn đạt được mục đích như vậy, luật sư của bên đương cáo cũng như bên bị cáo khi bênh vực cho thân chủ của mình phải áp dụng những thủ tục pháp lý đúng theo luật pháp đã qui định và phải được Tòa Án thay mặt công lý chấp thuận.Trong những vụ kiện về hình sự, vị luật sư làm việc cho cơ quan chính phủ thuộc ngành hành pháp (Executive branch) có bổn phận và trách nhiệm nhân danh an ninh trật tự xã hội truy tố những phạm nhân về hình luật ra tòa để xét xử tội trạng mà đương sự đã phạm. Riêng những vụ hình sự bị truy tố ra Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ, vị luật sư đại diện công tố quyền thay mặt cho xã hội được gọi là Công Tố quyền hay Biện Lý Cuộc. (US Attorney). Vị này do Tổng Thống Hoa Kỳ chọn và bổ nhiệm với sự chấp thuận của Thượng Viện Hoa Kỳ. Dưới quyền vị này có nhiều luật sư phụ tá gọi là Phó Biện Lý (Assistant US Attorney) Những vị này cũng đại diện cho chính phủ Hoa Kỳ trong những vụ kiện cáo về dân sự mà chính phủ Hoa Kỳ là một bên (party) có liên can đến nội vụ.

Trong Hiến Pháp Hoa Kỳ qua sự dẫn giải của Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ có nói, Nếu những bị cáo về tội hình không đủ tiền để thuê luật sư đứng ra bào chữa cho tội trạng của mình, thì vị Quan Tòa có bổn phận chỉ định một luật sư đứng ra bênh vực cho các bị cáo và tiền chi phí trả cho luật sư sẽ do công quỹ đài thọ. Một điều nên

nhớ là dù cho vị luật sư do tòa chỉ định, nhưng vị luật sư này hoàn toàn độc lập, không phục vụ cho Quan Tòa mà bảo vệ quyền lợi cho bị cáo. Chỉ có một số ít vụ án về hình sự cũng như sự là bị cáo từ chối sự giúp đỡ để tự mình bào chữa cho mình (Pro se). Chữ Pro se theo tiếng Latin có nghĩa "Cho chính mình". Trong những trường hợp như vậy, các đương sự liên can trong vụ án về dân sự nhiều khi không cần có mặt trong phiên xử với luật sư đại diện cho họ tại tòa. Cũng theo tu chính án số 6 của Hiến Pháp Hoa Kỳ cho phép bị cáo trong vụ án hình có quyền tự mình đứng trước mặt các nhân chứng buộc tội bị cáo tại tòa để tự bào chữa tội trạng cho mình.

Nhân chứng là người ra tòa để trả lời và trình bầy những sự thật mà họ đã nghe và thấy tận mắt những sự việc đã xẩy ra cho nội vụ. Luật sư bên nguyên cáo hay bị cáo đều có quyền xin Tòa cho phép chất vấn nhân chứng để làm sáng tỏ vấn đề mà nhân chứng đã nói ra. Do đó nhân chứng có thể là người của bên đương cáo hay bên bị cáo hoặc của chính quyền đưa ra.

Người giám hộ phòng xử (Courtroom Deputy or Courtroom Clerk) thường ngồi phía dưới ngay trước mặt Quan Tòa trong phòng xử, để điều hành những nhân chứng được gọi lên trước mặt Quan Tòa, giơ tay tuyên thệ hứa nói hết sự thật. Người giám hộ phòng xử còn ghi nhận trên giấy tờ những tang vật do đôi bên đưa ra và giữ trật tự trong phòng xử im lặng. Đôi khi người giám hộ phải đi ra ngoài phòng xử để thi hành những điều cần thiết do Quan Tòa ra lệnh trong lúc phiên xử vẫn tiếp diễn. Những giám hộ phòng xử được tuyển dụng bởi Văn Phòng Tố Tụng của Tòa Án (The Court Clerk Office). Trưởng Phòng

Tố Tụng (US. Court Clerk) do các Quan Tòa bổ nhiệm và vị Trường PhòngTố Tụng làm việc trực tiếp dưới quyền chỉ huy của vị Chánh Án (Chief Judge). Trưởng phòng Tố Tụng có trách nhiệm chỉ huy và điều hành tất cả các nhân viên và tất cả hồ sơ kiện tụng do các luật sư đệ nạp tại Văn Phòng Tố Tụng. Ghi chép viên tòa án (Court Reporter) là nhân viên ngồi ngay dưới trước mặt Quan Tòa, bên cạnh giám hộ phòng xử, để ghi chép bằng máy tốc ký tất cả những sự việc qua sự trình bầy của đôi bên trong vụ án. Bất cứ những lời gì nói bên trong phiên xử đều phải được ghi chép lại bởi ghi chép viên ở tòa. Làm như vậy, để khi cần đọc lại những điều gì đã được nói ra trong phiên tòa, hoặc để kháng cáo bản án lên tòa trên, luật sư của hai bên bị cáo cũng như đương cáo đều có thể yêu cầu ghi chép viên cung cấp tất cả những tài liệu được ghi chép bằng tốc ký của phiên xử đó.

Trước khi một vụ kiện được đưa ra tòa xét xử, thì hầu hết các vụ kiện về dân sự đã đệ nạp tại Văn phòng Tố tụng, Quan Tòa đều có triệu tập những buổi họp có mặt của luật sư đôi bên để thảo luận vấn đề nào sẽ được đem ra bàn cãi và phải được quyết định của Bồi Thẩm Đoàn; và những vấn đề nào không được đem ra bàn cãi trong phiên xử. Cả hai bên đều phải cho Quan Tòa biết ai sẽ là nhân chứng trong vụ kiện và những bằng chứng nào sẽ được đem ra bàn cãi trong phiên xử. Tuy rằng một số vấn đề then chốt đã được đôi bên thỏa thuận với nhau trong các phiên họp, nhưng không có nghĩa là vụ kiện sẽ được xử như thế.

Sở dĩ Quan Tòa phải triệu tập những cuộc họp như vậy (pretrial conferences) giữa Quan Tòa và các Luật sư

của đôi bên, trước khi vụ kiện được xử chính thức, là cốt để tránh đỡ mất nhiều thời giờ vô ích về một số vấn đề chẳng có liên quan gì đến vụ kiện nên không được phép đem ra bàn cãi trong phiên xử. Nhờ phương pháp thảo luận này mà luật sư sẽ có nhiều cơ hội để cố gắng tìm hiểu thêm nhiều chi tiết hữu ích cho vụ kiện, tìm hiểu đối phương (opponent) bằng cách yêu cầu cho nhau xem những văn kiện có liên quan trực tiếp đến vụ án và được trực diện đối thoại về những gì đã xẩy ra mà đôi bên chưa hề biết.

Một khi luật sư của đôi bên đã nắm giữ được những dữ kiện quan trọng để chuẩn bị kỹ càng cho lời biện hộ trước phiên tòa xử, thì khi đặt những câu hỏi với đối phương và được đối phương trả lời những câu hỏi đó, sẽ không làm cho vị luật sư đặt câu hỏi ngạc nhiên về những câu trả lời. Một trong những điều căn bản mà đa số luật sư khi ra tòa cãi cho thân chủ đều lấy nó làm kim chỉ nam cho mình, là đừng nên đặt những câu hỏi nào mà mình không biết trước được câu trả lời cho câu hỏi đó là gì. Luật sư cũng như các nhân chứng của đôi bên đều chuẩn bị trước cho phiên xử bằng cách tập dượt những câu hỏi và những câu tự trả lời sẽ đưa ra trong phiên xử.

Qua những cuộc họp vừa kể trên đã giúp cho rất nhiều vụ kiện được giải quyết ổn thỏa cho đôi bên mà không cần phải đưa nhau ra một phiên tòa xử công khai, đỡ cho đôi bên khỏi tốn kém tiền phí tổn phải trả thêm cho luật sư cũng như cho tòa án mà kết quả chưa biết sẽ ra sao.

Một luật sư giỏi tận tâm trong nghề nghiệp khi nhận bào chữa cho một can phạm về hình sự phải mất

nhiều thì giờ điều tra để tìm hiểu thêm sự thật của nội vụ trước khi có phiên xử. Chẳng hạn như phải phỏng vấn các nhân chứng, phải đến quan sát tận chỗ xẩy ra vụ việc và phải nghiên cứu kỹ càng những chứng cớ có giá trị cụ thể để gỡ tội cho thân chủ của mình trước tòa.

Một phần quan trọng nhất của cuộc điều tra là luật sư phải tìm hiểu xem chứng cớ nào mà Công Tố Viện sẽ buộc tội thân chủ mình trước tòa và chứng cớ để buộc tội đó có hợp lý hay không. Theo điều 4 của tu chính án trong Hiến Pháp Hoa Kỳ có ghi rõ sự cấm ngặt không được lục soát và bắt giữ bất cứ một tang vật nào nếu sự bắt giữ ấy không thực hiện đúng theo thủ tục pháp lý đã ấn định. Để bảo vệ triệt để điều qui định này của tu chính án cho người dân, Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ đã phán quyết rằng bất cứ bắt giữ một tang vật nào, nếu không qua thủ tục pháp lý đều không có giá trị, và do đó không thể đem tang vật đó ra tòa để buộc tội can phạm.

Ví dụ như khi cảnh sát đến lục soát và thu giữ tang vật tại nhà can phạm mà không có trát của tòa cho phép lục soát, thì luật sư bảo chữa cho can phạm có thể đệ nạp đơn thỉnh nguyện tại tòa xin cứu xét để phán quyết tang vật này là bất hợp pháp, không được đem ra áp dụng trong phiên xử. Tòa sẽ triệu tập một phiên họp để cứu xét đơn thỉnh nguyện này. Nếu tòa chuẩn chấp đơn khiếu nại này của luật sư, tòa sẽ ra phán quyết tang vật này không được dùng để buộc tội can phạm trước phiên xử. Trong trường hợp này, công tố viện có thể phải bãi bỏ đơn truy tố can phạm ra tòa. Tuy nhiên, nếu Công Tố Viện vẫn có những bằng pháp lý mạnh mẽ khác về tội phạm của can phạm và được tòa xác nhận những chứng

cớ đó là hợp pháp, hợp lý, thì luật sư nên khuyên thân chủ mình nhận tội thì tốt hơn là chối tội để chờ đến phiên xử.

A/- BỒI THẨM ĐOÀN

Vấn đề chọn lựa Bồi Thẩm Đoàn cũng rất là quan trọng trong ngành xử án. Một đơn kiện đã được đệ nạp trước toà để xin xử bằng Bồi Thẩm Đoàn thì tòa phải xúc tiến thủ tục tuyển chọn Bồi Thẩm Viên cho vụ án. Các công dân được chọn để làm nghĩa vụ Bồi Thẩm Viên tại Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ đều qua một thủ tục hành chánh chiếu theo đạo luật đã được Quốc Hội thông qua và được Tổng Thống ban hành. Đạo luật này cho quyền các bị cáo được chọn lựa hay không việc xử án bằng Bồi Thẩm Đoàn và cũng quy định nghĩa vụ của Bồi Thẩm Đoàn.

Việc trước tiên, công dân nào nhận được thư tuyển chọn làm Bồi Thẩm Viên, thì phải đến trình diện đúng ngày ghi trong thư. Tòa án dùng danh sách những người ghi tên đi bầu phiếu ở các thành phố, tỉnh, quận hay danh sách những người có bằng lái xe để rút thăm trúng tên nào thì người đó sẽ nhận được thư mời đến Tòa án làm nghĩa vụ Bồi Thẩm Viên.

Trước khi một vụ kiện được đem ra xét xử công khai tại Tòa, Quan Tòa và Luật sư thỏa thuận chọn một Bồi Thẩm Đoàn sao cho thích hợp với vụ án, bằng cách đặt những câu hỏi với Bồi Thẩm Viên để xem trình độ, kiến thức của mỗi Bồi Thẩm Viên có đủ sáng suốt quyết định vụ án một cách công bằng hợp lý không. Quan Tòa có thể từ chối bất cứ Bồi Thẩm Viên nào mà Quan Tòa

nhận xét thấy Bồi Thẩm Viên ấy có thành kiến cá nhân đối với can phạm. Chẳng hạn như Bồi Thẩm Viên đã có quan hệ quen biết với can phạm hay có sự quen biết với bên đương cáo, để khi bỏ phiếu kết tội, hễ có cảm tình với bên nào thì bỏ phiếu ủng hộ bên ấy, mất tính chất khách quan và thiếu công bằng trong lời buộc tội can phạm. Luật sư cũng có thể từ chối một số Bồi Thẩm Viên đã được chỉ định trong vụ án mà không cần phải nêu rõ lý do chánh đáng cho sự từ chối của mình.

Để mở đầu cho phiên xử, luật sư của hai bên bắt đầu trình bầy các dữ kiện chính yếu của vụ kiện cho Bồi Thẩm Đoàn nghe. Luật sư của mỗi bên đều cố gắng đưa ra những lý lẽ sắc bén để bênh vực cho thân chủ của mình. Đồng thời mang hết tài hùng biện ra để thuyết phục Bồi Thẩm Đoàn hãy bỏ phiếu ủng hộ cho thân chủ của mình. Sau phần trình bầy của luật sư hai bên là phần trưng bằng cớ của vụ kiện. Trước tiên luật sư đại diện Công Tố quyền hoặc luật sư của bên đương cáo chất vấn những nhân chứng của chính mình đem ra để cho Quan Tòa và Bồi Thẩm Đoàn nghe và tìm hiểu đâu là sự thật của vụ kiện. Đây là cuộc chất vấn trực tiếp (direct examination). Sau phần chất vấn của luật sư bên đương cáo thì đến lượt luật sư bên bị cáo chất vấn lại những nhân chứng này mà người ta gọi nó là cuộc đối chất (cross-examination). Khi cuộc đối chất đã chấm dứt, luật sư của bên đương cáo có quyền chất vấn nhân chứng của mình thêm một lần nữa nếu muốn. Sau khi các nhân chứng của bên đương cáo đã được chất vấn xong qua các giai đọan vừa kể trên thì đến lượt nhân chứng của bên bị cáo cũng được chất vấn qua các giai đọan tương tự.

B/- BẰNG CHỨNG

Trong lúc cá nhân chứng đang được chất vấn bởi luật sư của hai bên, thì luật sư thường trưng các bằng chứng cho Tòa xem qua những văn kiện tài liệu (documents), như là hồ sơ ngân hàng, những tang vật hay súng ống để làm bằng chứng cụ thể cho lời biện hộ của mình. Tuy nhiên Tòa án cũng ấn định một số nguyên tắc pháp lý áp dụng cho những bằng chứng cụ thể nào đã được Tòa chấp thuận và những bằng chứng nào không được Tòa chập thuận.

Thí dụ như Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ đã phán quyết rằng lời thú tội của bị cáo ở ngoài tòa sẽ không được coi là bằng chứng để buộc tội bị cáo trước tòa, nếu sự thú tội ấy của bị cáo là do bị dọa nạt, áp bức của cảnh sát bắt buộc bị cáo phải thú tội. Các Tòa án Liên Bang đều áp dụng điều lệ này cho tất cả mọi trường hợp của vụ kiện. Cũng chính nhờ vào điều lệ này mà cảnh sát không dám dùng áp lực để dọa nạt bắp ép kẻ tình nghi phải nhận tội. Một điều khác nữa là Tòa cấm không cho phép được dùng lời nói của đệ tam nhân để coi đó là bằng chứng cụ thể buộc tội bị cáo. Ví dụ trong phiên xử, một nhân chứng kể lại rằng đương sự đã được một người khác cho biết là họ đã nhìn thấy chính bị cáo vào đánh cướp ngân hàng. Lời khai đó không có giá trị gì trước Tòa.

Đối với luật sư cũng cố tình tránh né không tuân theo những điều lệ vừa kể trên, vẫn tiếp tục nêu lên những chứng cớ mà luật sư tin rằng sẽ gây ảnh hưởng tâm lý đến Bồi Thẩm Đoàn, để gián tiếp thuyết phục Bồi Thẩm Đoàn hãy bỏ phiếu ủng hộ thân chủ của mình. Đọc

được dụng ý của luật sư bên đương cáo đưa ra những chứng cớ ngoài luật lệ của Tòa. Luật sư bên bị cáo bèn phản đối xin tòa ngăn cấm không cho phép luật sư bên đương cáo được tiếp tục trình bầy những chứng cứ đó nữa. Quan Tòa có thể chấp thuận lời phản đối này của luật sư bên bị cáo bằng cách ra lệnh cho luật sư bên nguyên cáo phải ngưng không được hỏi nhân chứng về những bằng chứng đó nữa; Hoặc Quan Tòa cũng có thể bác lời thỉnh cầu của luật sư bên bị cáo mà vẫn cho luật sư bên nguyên cáo tiếp tục trình bầy và chất vấn nhân chứng. Mỗi lần có sự phản đối của luật sư, Quan Tòa phải tự ý thẩm định xem lời khai của nhân chứng có được tòa chấp nhận hay không.

Trong một phiên tòa xử thỉnh thoảng chúng ta nhìn thấy Quan Tòa và Luật sư của hai bên cùng thảo luận với nhau tại chỗ Quan Tòa đang ngồi xử, với sự có mặt của ghi chép viên phòng xử (Court reporter). Những gì được thảo luận giữa Quan Tòa và Luật sư đều được ghi chép viên ghi lại đầy đủ để lưu giữ trong hồ sơ lưu trữ tại tòa. Ngoài ra luật sư cũng có thể bàn thảo với nhau tại văn phòng của Quan Tòa để biết trước xem những chứng cớ nào khi đưa ra trước phiên xử sẽ được tòa chấp nhận. Sở dĩ luật sư của đôi bên phải thảo luận riêng như vậy, là vì tòa không muốn cho Bồi Thẩm Đoàn biết được những điều mà luật sư hai bên đã thảo luận và đồng ý với nhau. Vì nếu Bồi Thẩm Đoàn biết được những điều đó thì có thể tạo cho Bồi Thẩm Viên có thành kiến cá nhân sẽ thiên vị bên này ghét bỏ bên kia, gây trở ngại cho việc bỏ phiếu chung quyết vụ án; hoặc làm cho bản chung quyết thiếu sự công bằng.

Sau khi đã hoàn tất phần chất vấn, các nhân chứng của luật sư hai bên trước mặt Quan Tòa và Bồi Thẩm Đoàn trong phiên xử, luật sư của hai bên bặt đầu lần lược đúc kết phần trình bầy của mình bằng cách tóm lược những điểm then chốt của vụ kiện theo quan điểm của mỗi bên. Tiếp theo Quan Tòa giải thích cho Bồi Thẩm Đoàn biết rõ luật lệ nào sẽ được áp dụng vào vụ án và vạch rõ cho Bồi Thẩm Đoàn hiểu những điều nghi vấn nào mà Bồi Thẩm Đoàn cần chú ý đến để chung quyết cho vụ án. Sau đó Bồi Thẩm Đoàn về phòng họp riêng để mổ xẻ vấn đề đi đến chung quyết là buộc tội hay không buộc tội bị cáo. Đối với vụ án về hình sự, bản chung quyết buộc tội (verdict) phải có đủ túc số phiếu thuận đồng nhất tuyệt đối. Đối với những vụ án về dân sự cũng đòi hỏi túc số phiếu như vậy, ngoại trừ trường hợp đặc biệt trước khi xử án, cả hai bên đều đồng ý bản chung quyết buộc tội của Bồi Thẩm Đoàn, không cần phải có đủ túc số phiếu thuận đồng nhất tuyệt đối như vậy.

C/- BỒI THẨM VIÊN

Thi hành nghĩa vụ của Bồi Thẩm Viên (Juror) tức là người dân được trực tiếp tham gia vào công tác điều hành guồng máy chính quyền và góp phần quan trọng vào ngành tư pháp Hoa Kỳ, là gián tiếp giúp cho ngành này chu toàn nhiệm vụ một cách tốt đẹp.

Để khuyến khích mọi người dân tích cực tham dự và chu toàn nghĩa vụ của Bồi Thẩm Viên, Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ đã phải mất nhiều thì giờ lẫn tài chánh để nghiên cứu cách tổ chức và phục vụ các Bồi Thẩm Viên sao cho hữu hiệu. Một trong những cách thù đáp là Bồi Thẩm Viên sau khi chu toàn nghĩa vụ sẽ được đền bù

xứng đáng bằng hiện kim.

Trong những vụ án hình sự tại Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ, Nếu Quan Tòa hoặc Bồi Thẩm Đoàn đồng quyết định là bị cáo có tội, Quan Tòa sẽ ấn định ngày giờ tái nhóm phiên xử để công khai tuyên bố bản án nặng hay nhẹ tùy theo tội trạng của bị cáo. Theo luật lệ áp dụng cho Tòa Án Liên Bang, Bồi Thẩm Đoàn không có quyền quyết định hình phạt nặng hay nhẹ, mà chỉ quyết định bị cáo có tội hay không có tội. Sau đó Quan Tòa là người duy nhất để phán quyết bản án đối với bị cáo. Trước khi tuyên án, Quan Tòa sẽ căn cứ vào những bản án đã xử trước đây có cùng tội phạm như bị cáo đã phạm, để phán quyết bản án nặng hay nhẹ.

Trong những vụ án về dân sự, nếu Bồi Thẩm Đoàn hay Quan Tòa đồng ý cho đương đơn thắng kiện thì Quan Tòa tuyên án cho bị đơn phải bồi thường mọi sự thiệt hại cho đương đơn, hoặc ra án lệnh phục hồi quyền hành cho đương đơn. Nhưng nếu bị đơn thắng kiện thì Tòa không cần phải ra án lệnh gì để cho đương đơn thi hành.

D/- KHÁNG ÁN & TÒA PHÁ ÁN

Trong những vụ án về hình sự, sau khi bị cáo bị Tòa tuyên bố là có tội, và tuyên một bản án cho bị cáo, thì bị cáo có thể kháng án lên Tòa Phá Án Hoa Kỳ để xin được xét xử lại. Kể cả những vụ án về dân sự cũng vậy. Bên nào thua kiện cũng có thể kháng cáo lên Tòa Phá Án Hoa Kỳ. Khi chống án lên Tòa Phá Án, phải nêu rõ những lý do sai lầm nào mà tòa dưới đã xử. Chẳng hạn, Tòa dưới đã chấp nhận những bằng cớ do đương cáo hặc

đương đơn đưa ra không đúng theo thủ tục pháp lý đã qui định; Hoặc Tòa dưới đã giải thích điều luật đã áp dụng cho vụ án là sai, không đúng với tinh thần pháp lý của điều luật. Ngược lại trong vụ án về hình sự,nếu bị cáo được Tòa tuyên bố vô tội, như trường hợp Công Tố Viện truy tố một can phạm về tội tòng phạm giết người, nhưng sau khi Bồi Thẩm Đoàn bỏ phiếu chung quyết là bị can vô tội và được Tòa tuyên án tha bổng, thì Công Tố Viện không được quyền kháng lên tòa trên để xin xét xử tội phạm của bị can một lần nữa. Điều luật tu chính án này là phản ánh ý muốn của dân chúng, tin rằng thà để cho một tội nhân có dịp được tự do mà tu sửa lỗi lầm của mình, còn hơn là để cho Công Tố Viện cứ tiếp tục đòi truy tố can phạm, làm cho can phạm tâm hồn bất an, trong khi can phạm đã được Tòa tuyến án tha bổng.

Tuy nhiên trong vụ kiện về dân sự, bên nào thua kiện, dù là bên đại diện chính quyền, đều có thể kháng cáo bản án của Tòa dưới xử thua kiện lên Tòa trên để xin xét xử lại. Một khi bị cáo về tội hình sự đã nhận tội trước Tòa và Tòa đã tuyên án phạt, thì vấn đề kháng cáo không được đặt ra. Những vụ kiện cáo về dân sự cũng vậy, nếu hai bên đã thỏa thuận được với nhau về những đòi hỏi của nguyên đơn (Settled civil case out of Court), thì không cần có phiên tòa xử nữa.

E/- TỐ TỤNG TẠI TÒA PHÁ ÁN HOA KỲ

Tới đây chúng ta cũng nên thử tìm hiểu xem một vụ án được kháng án lên Tòa Phá Án Hoa Kỳ sẽ được xét xử như thế nào qua một số trường hợp sau đây.

Trường hợp một Đạo Luật đã được Quốc Hội Hoa

Kỳ Hoa Kỳ biểu quyết và ban hành, đã ghi rõ là cấm ngặt mọi cuộc biểu tình trong vòng 500 thước cách các Tòa Đại sứ ngoại quốc. Một hôm có một nhóm 6 người tụ tập tại góc đường gần một Tòa Đại Sứ để yêu cầu những khách qua đường ký tên vào bản thỉnh nguyện phản đối những vi phạm nhân quyền của nước có Tòa Đại sứ đó. Lập tức cảnh sát đã đến bắt 6 người tụ tập này và truy tố ra tòa về tội tiểu hình (a federal misdemeanor) như Đạo luật đã qui định. Tại phiên tòa họ đã khai rằng họ đã rất cẩn thận để chỉ đứng cách xa Tòa Đại Sứ này hơn 500 thước. Nhưng Công Tố Viên đã đưa ra những cảnh sát viên đến bắt họ hôm đó làm nhân chứng, xác nhận rằng chỗ đứng của 6 người này nằm trong vòng 500 thước cách Tòa Đại Sứ. Vì phiên xử bởi Bồi Thẩm Đoàn, nên trước khi vào phòng riêng thảo luận nội vụ, luật sư của các bị cáo đã yêu cầu Tòa giải thích cho Bồi Thẩm Đoàn hiểu rõ là hành động xin chữ ký vào thỉnh nguyện thư của các bị cáo không thể coi là hành động biểu tình nên không thể truy tố họ là đã vi phạm điều khoản của Đạo luật dẫn thượng. Luật sư của các bị cáo còn lập luận rằng: ngay cả hành động thu thập chữ ký vào thỉnh nguyện thư, nếu bị lên án như là hành động biểu tình thì Tu chính án số 1 Hiến Pháp Hoa Kỳ cũng ngăn cấm Quốc Hội không được coi hành động ký tên vào bản thỉnh nguyện là bất hợp pháp. Vì vậy luật sư của các bị cáo đã thỉnh cầu Tòa bác lệnh truy tố các bị cáo của Công Tố Viện. Cả hai điểm luật sư nêu trên đều đã bị Tòa bác khước và giải thích cho Bồi Thẩm Đoàn hiểu rằng hành động thu thập chữ ký của các bị cáo như thế coi như là hành động biểu tình nên Tòa vẫn phải xử. Tòa khẳng định rằng Đạo luật ngăn cấm các cuộc biểu tình trong phạm vi như vậy là nhằm bảo đảm an ninh trật tự công cộng và

tránh những sự tổn hại vật chất cũng như tinh thần của nhân viên và bất động sản tọa lạc Tòa Đại Sứ. Và Đạo luật này của Quốc Hội không hề vi phạm Tu Chính Án số 1 Hiến Pháp Hoa Kỳ. Để giữ vững lập luận này, và trước khi khẳng định như vậy, Tòa đã tham chiếu những vụ án đã do các Tòa Án Liên Bang xét xử trước đó có nôi vụ tương tự vụ án này.

Căn cứ vào sự hướng dẫn và giải thích như vậy của Tòa, Bồi Thẩm Đoàn vào phòng họp riêng để thảo luận nội vụ, để đi đến chung quyết là những bị cáo đã biểu tình trong vòng 500 thước cách Tòa Đại sứ, với chứng cớ rõ ràng là có tội nên tuyên án phạt đối với các bị cáo. Bản án được các bị cáo kháng án lên Tòa Phá Án Hoa Kỳ. Có lẽ do Tòa Phá án (Court of Appeal) đã có đồng quan điểm với Bồi Thẩm Đoàn về phạm vi thâu thập chữ ký của 6 bị cáo thực sự đã xẩy ra trong vòng 500 thước cách Tòa Đại Sứ, nhưng phán quyết rằng Tòa án cấp dưới đã giải thích ý nghĩa Đạo luật ấy sai lầm, vì ý định của các nhà làm luật không có ý muốn ngăn cấm hành động xin chữ ký cho bản thỉnh nguyện thư. Với phán quyết như vậy rồi, Tòa Phá Án không cần xem xét khía cạnh Đạo Luật có vi hiến hay không vi hiến, mà Tòa chỉ xem xét nội vụ xẩy ra có được coi là một cuộc biểu tình thực sự hay không.

Trong trường hợp nếu Tòa cho rằng Tòa duới đã giải thích nội dung của Đạo Luật này một cách sai lầm, Tòa có thể hủy bỏ bản án của Tòa dưới và tuyên một bản án mới cho các bị cáo. Trường hợp này rất ít xẩy ra, phần nhiều bản án của Tòa dưới thường được Tòa trên xử lại vẫn y án. Bằng không, sau khi cứu xét bản án, Tòa ra

lệnh gửi bản án đó trở lại Tòa dưới để tái xét xử. Chẳng hạn vụ án Miranda nổi tiếng khắp nước Mỹ, xẩy ra ở Tiểu Bang Arizona. Nội vụ là bị cáo bị truy tố ra Tòa về tội chủ mưu giết người và bị cáo đã thú tội với cảnh sát. Lời thú tội này là bằng chứng cụ thể để buộc tội bị cáo trước Tòa. Nhưng Tối Cao Pháp Viện đã phán quyết rằng lời thú tội của bị cáo như vậy là sai nguyên tắc pháp lý, nên không thể dùng lời thú tội ấy của bị cáo như là bằng chứng buộc tội bị cáo trước Tòa. Lý do là bị cáo đã không được ai cho biết là mình có quyền giữ im lặng, có quyền đòi hỏi phải có luật sư bênh vực bị cáo trong lúc được nhân viên hữu trách thẩm vấn. Tuy nhiên Công Tố Viện đã có một bằng chứng khác đưa ra để buộc tội bị cáo trong một phiên xử lại tại Tòa dưới do Tòa Phá Án yêu cầu. Trong phiên xử này bị cáo bị lãnh án tù vì thực sự có phạm tội.

Khi Tòa Phá Án xử một vụ kháng cáo thì luôn luôn trên bàn Chủ Tọa Đoàn (Panel) phải có ít nhất là 3 vị Thẩm Phán ngồi xét xử. Để phán quyết một vụ án kháng cáo, Thẩm Phán Chủ Tọa Đoàn phải nghiên cứu tất cả hồ sơ của vụ án, với tất cả những tài liệu có liên can đến nội vụ đã được đệ nạp tại Tòa dưới, cộng với những biên bản (transcripts) ghi chép những diễn tiến của các phiên xử của Tòa dưới để đưa ra một phán quyết mới. Đồng thời Tòa có thể triệu tập một cuộc tranh luận công khai (oral argument) giữa luật sư đôi bên tại phòng xử. Trong cuộc tranh luận này, Tòa ấn định một thời gian giới hạn để luật sư mỗi bên trình bầy những lý lẽ của mình trước các Thẩm Phán Chủ Tọa Đoàn. Thông thường các vị Thẩm Phán này sẽ chất vấn các luật sư mỗi bên về luật lệ nào có liên can đến vụ án mà luật sư hai bên đã đem ra áp dụng.

Sau khi Thẩm Phán Chủ Tọa Đoàn đã nghiên cứu các bài biện minh cho vụ án của luật sư đôi bên đệ nạp và đã nghe luật sư mỗi bên tranh luận về những bằng cớ, lý lẽ của nội vụ, Thẩm Phán Đoàn sẽ thảo luận vụ án riêng với nhau, tham khảo án lệ về các vụ án tương tự đã được các Tòa cấp dưới xử, rồi cùng nhau đi đến phán quyết chung cho vụ án. Khi chung quyết vụ án, phải có ít nhất 2 trong 3 vị đồng ý với nhau và một trong hai vị này sẽ viết bản tường trình về những ý kiến pháp lý là vì sao hai người lại đồng ý phán quyết bản án như vậy. Ngay cả vị Thẩm Phán không đồng ý với 2 vị Thẩm Phán kia cũng có thể viết bản tường trình những lý do vì sao không đồng ý với hai vị kia. Đã có rất nhiều bản tường trình như vậy được in lại thành sách để cho các luật sư và Thẩm Phán tham khảo và tra cứu, giúp cho vấn đề tranh luận của luật sư đôi bên và giúp cho các vị Thẩm Phán chung quyết một vụ án. Chính những bản tường trình ý kiến pháp lý này đều đã trở thành những án lệ (case law). Nhờ những án lệ này mà luật sư có thể tiên đoán được một vụ kiện của mình sẽ được xét xử ra sao và kết quả thế nào.

Nếu chúng ta có dịp đến quan sát một phiên xử bản án kháng cáo của Tòa Phá Án, chúng ta sẽ thấy trong phiên xử chỉ có mặt luật sư hai bên mà không có Bồi Thẩm Đoàn, không có nhân chứng, không có ghi chép viên Tòa án và cũng không có sự hiện diện của đương cáo và bị cáo. Hình ảnh này cho chúng ta thấy sự khác biệt hoàn toàn trong vấn đề xử án giữa Tòa Phá Án và những Tòa án cấp dưới.

F/- TỐ TỤNG TẠI TỐI CAO PHÁP VIỆN HOA KỲ

Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ là tòa án cao nhất của

nước Mỹ. Tất cả những bản án, phán quyết của Tòa này về những bản án kháng cáo do các Tòa án cấp dưới của Tiểu Bang cũng như Liên Bang đệ nạp đều phải triệt để thi hành.

Không giống như Tòa Phá Án Hoa Kỳ, Tòa án Tối Cao không cần phải xử tất cả các vụ kháng cáo do các Tòa Án cấp dưới đệ nạp lên mà có toàn quyền quyết định lựa chọn vụ án nào nên xử và vụ án nào không cần xử. Nếu có sự lầm lẫn trong những bản án do Tòa Án cấp dưới đã phán quyết thì Tòa Phá Án có nhiệm vụ phải cứu xét để sửa sai chứ không phải là nhiệm vụ của Tòa Án Tối Cao. Nhiệm vụ trước tiên của Tòa Án này là ban hành các chỉ thị để làm sáng tỏ ý nghĩa chính xác của các Đạo Luật mỗi khi các Tòa dưới có sự bất đồng trong việc áp dụng và giải thích Luật Hiến Pháp Hoa Kỳ và các Đạo Luật Liên Bang.

Hàng năm có vào khoảng trên 6000 vụ kháng cáo lên Tòa Án Tối Cao để xin tái xét xử những bản án do các Tòa dưới đã phán quyết trong tổng số gần 4 triệu vụ đã xét xử bởi các Tòa án cấp dưới. Nhưng Tối Cao Pháp Viện chỉ xét xử lại khoảng 200 vụ vì nội dung các vụ án này mang nhiều tính chất quan trọng, ảnh hưởng nhiều đến quần chúng về mặt tâm lý nên cần xét xử lại.

Quyền lực pháp lý của Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ giữ một vai trò hết sức quan trọng trong guồng máy chính quyền. Tòa xét xử và phán quyết lại những bản án nào có sự sai lầm của Tòa dưới, tuyên bố những Đạo Luật trái với tinh thần của bản Hiến Pháp Hoa Kỳ do Quốc Hội biểu quyết, và những hành động của chính quyền là sai lầm vi luật, vi hiến cần phải sửa đổi. Những phán quyết

của Tòa Án Tối Cao phải được các Tòa Án cấp dưới tuyệt đối thi hành vì nó mang tính chất quyền pháp lý tối thượng của ngành tư pháp Hoa Kỳ. Mỗi phán quyết của Tòa Án Tối Cao được coi như phản ánh ý nguyện của đa số quần chúng muốn cho nền an ninh trật tự của xã hội Hoa Kỳ phải được tôn trọng và duy trì ở mức tối đa.

Tác giả cùng với Ban Hành Chánh Tham Mưu thuộc Phòng Tố Tụng tại Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ, Oklahoma City.

SỰ LỰA CHỌN LUẬT SƯ

Sống trong một xã hội tập chủng như xã hội Hoa Kỳ hiện nay là một xã hội pháp trị, chính quyền lấy pháp luật để cai trị người dân nên chúng ta thường thấy những người chung quanh đối xử với nhau bằng lý nhiều hơn bằng tình, không giống như người Việt-Nam chúng ta khi còn ở quê nhà, là nếu lỡ có đụng chạm đến quyền lợi của nhau một chút không đáng gì, thì cũng đòi thưa kiện nhau ra Tòa.

Nhiều trường hợp xảy ra không có một yếu tố pháp lý xác đáng nào để buộc tội đối phương, hoặc đôi khi rõ ràng như ban ngày là nếu có thưa kiện nhau ra Tòa cũng chẳng đi tới đâu, ấy thế mà họ vẫn đưa nhau ra tranh tụng trước Tòa. Nhiều khi bên nguyên cáo bị thua đứt đuôi con nòng nọc, phải trả án phí và tiền thuê mướn luật sư cả năm cũng chưa hết nợ. Nhưng nhiều người vẫn thích đi kiện để thỏa mãn tự ái cá nhân, nghĩ rằng ta đây hiểu biết nhiều về luật lệ hơn người khác. Chính vì thế mà Tổng Thống quá cố Abram Lincoln Hoa Kỳ cũng là một vị luật sư nổi tiếng nhất trong thời kỳ Hoa Kỳ lập quốc, đã phải thốt lên rằng: “Hãy cố tránh vấn đề tranh tụng trước Tòa. Hãy thuyết phục những người bạn láng giềng của

chúng ta nên hòa giải với nhau bất cứ khi nào chúng ta có thể thuyết phục họ được. Hãy chỉ cho họ hiểu rõ thế nào là người thắng kiện thường cũng là người thật sự bị thua kiện vì phải trả các chi phí, án phí và còn lãng phí thời giờ của mình. Là một người đứng ra hòa giải, người luật sư có một cơ hội uy thế để tỏ ra là một người tốt, thì đừng bao giờ khơi động lên sự tranh tụng. Thật khó có thể kiếm ra một người xấu hơn là kiếm ra một người hành xử việc tranh tụng này" (Discourage litigation. Persuade your neighbors to compromise whenever you can. Point out to them how the nominal winner is often the real loser in fees, expenses and waste of time. As a peacemaker, the lawyer has a superior opportunity of being a good man. Never stir up litigation. A worse man can scarcely be found than one who does this). Tuy nhiên vấn đề tranh tụng nhau trước Tòa, rất ít xảy ra trong các cộng đồng người Việt chúng ta tại Hoa Kỳ nói riêng và tại quốc ngoại nói chung. Vì chúng ta đã quen đối xử với nhau bằng tình cảm theo câu châm ngôn "Chín bỏ làm mười" hoặc "Vô phúc cho những ai phải đáo tụng đình". Cực chẳng đã chúng ta mới phải đưa nhau ra Tòa nhờ pháp luật phân xử mà thôi. Cũng chính vì lẽ đó mà trong nhiều trường hợp xảy ra, quả thực làm cho chúng ta phải gánh chịu nhiều điều thiệt thòi mỗi khi có sự va chạm về quyền lợi cá nhân giữa người đồng hương của chúng ta đối với người bản xứ. Chẳng hạn như trẻ con của chúng ta nghịch ngợm, lỡ tay vất rác sang nhà bên cạnh, mở tiệc mời bạn bè về nhà ăn mừng ngày sinh nhật, kỷ niệm ngày cưới, rồi ca hát hay nói chuyện to tiếng vang sang nhà hàng xóm v.v… cũng đều có thể bị đe dọa thưa ra Tòa về tội làm ồn ào mất trật tự công cộng. Vậy thì, mặc dầu trong thâm tâm chúng ta thật sự không muốn kiện

cáo ai, nhưng xin đừng quên câu: "Nhập gia tùy tục", chúng ta nên sẵn sàng trong tư thế phòng thân, tự bảo vệ quyền bình đẳng tối thiểu trước pháp luật (Due process) để chúng ta tập làm quen với một số vấn đề pháp lý thường thức nhất mà nó có thể xảy đến với chúng ta bất cứ lúc nào và bất cứ trong hoàn cảnh nào. Vì đôi khi "Cây muốn lặng mà gió không muốn ngừng" và dù cố tình hay vô ý bởi một hành động của một người khác gây ra, có thể dẫn đưa chúng ta đến tình trạng bị thưa kiện trước Tòa nếu chúng ta không chuẩn bị kỹ càng trước để đối phó với vấn đề pháp lý này. Phản ứng đầu tiên của chúng ta để đối phó với tình trạng này là đi tìm kiếm một luật sư chuyên môn về vấn đề mình bị kiện.

Thật vậy, luật pháp xứ này quá mênh mông như biển cả và phức tạp hơn bất cứ luật pháp của một quốc gia nào khác trên thế giới. Luật pháp Hoa Kỳ thay đổi nhanh chóng như gió bão để kịp thời thích ứng ngay tức khắc với hoàn cảnh xoay chiều của một xã hội văn minh tạp chủng. Hơn thế nữa, luật pháp Hoa Kỳ cần thay đổi để thích ứng với môi trường sinh sống của mỗi địa phương, có những tập quán khác nhau tại mỗi Tiểu Bang. Đó là Luật Hiến Pháp Hoa Kỳ, Luật Liên Bang, Luật Tiểu Bang, luật lệ của các địa phương như cấp Quận (District), Hạt (Country), Tỉnh (Town) và Thành Phố (City). Do đó, nhiều luật sư ở xứ này vì muốn thành công trên phương diện nghề nghiệp chuyên môn của mình, nhất là để đề phòng trong tương lai không bị rút bằng hành nghề tạm thời hoặc bị rút bằng hành nghề vĩnh viễn vì hành sử nội vụ không đúng với khả năng chuyên môn và trách nhiệm của một người luật sư theo luật lệ và nội quy của Hội Luật Sư Đoàn Liên Bang hay Tiểu Bang đã quy định. Có 2

ngành chuyên môn chính để cho người luật sư tự mình muốn lựa chọn: Luật Hình Sự (Crimial Law) và Luật Dân Sự (Civil Law), rồi trong luật hình sự lại được chia ra làm 2 nhánh: Đại Hình (Felony) và Tiểu Hình (Misdemeanor) cũng như trong luật dân sự lại bao gồm rất nhiều môn khác biệt nhau mà trong phạm vi của bài này, chúng tôi không thể kể rõ các chi tiết của từng môn được, cũng giống như bên ngành y khoa, có bác sĩ gia đình, bác sĩ chuyên về tim, về thận, về dạ dày, về phổi v.v… Giả thử khi chúng ta bị thưa kiện ra Tòa, việc đầu tiên chúng ta hãy tự tìm hiểu hoặc nên tham khảo với bạn bè có khái niệm về luật pháp, để xem chúng ta bị thưa kiện về vấn đề gì. Nếu về xe cộ, chúng ta nên tìm đến luật sư chuyên về tai nạn giao thông, nếu về khế ước, về mua bán nhà cửa, sang nhượng tiệm buôn, thì nên tìm các luật sư chuyên môn về ngành thương mại. Có như vậy, chúng ta mới thực sự có một luật sư đại diện cho chúng ta về pháp lý đúng mức, hữu hiệu và có như thế chúng ta mới có thể vững tin và nghe theo lời chỉ dẫn của vị luật sư này mà không sợ bị sai lầm mỗi khi chúng ta phải đối diện với bị cáo hay đương cáo trong các phiên Tòa xử án. Ngược lại, nếu chúng ta không biết chọn lựa một luật sư chuyên môn về vấn đề pháp lý mà chúng ta đang gặp phải, thay vì phải tìm một luật sư chuyên môn về ngành thương mại như khế ước (Contract), thì chúng ta lại nhờ một luật sư chuyên về ly dị (divorce) hay di trú (Immigration) chẳng hạn, là chúng ta đã đi theo con đường phiêu lưu mạo hiểm, có khi tiền mất tật mang, đôi khi không còn đủ thời gian để cứu vãn tình thế thua thiệt. Đúng như câu người đời thường nói: “Nên chọn mặt gửi vàng”. Sau đây là một trong những trường hợp điển hình đã xảy ra:

Có một người định mua một căn nhà mới xây cất gồm 4 phòng ngủ và đã ký hợp đồng với một công ty địa ốc. Trong hợp đồng có ghi rõ hạn định trong vòng 90 ngày, nếu người mua bán được căn nhà cũ của họ đang ở, thì họ sẽ ký giấy tờ lãnh nhận căn nhà mới này. Sau đó 2 tháng đương sự lại ký một hợp đồng bán căn nhà cũ của đương sự cho một người mua khác, cũng qua trung gian cùng một công ty địa ốc và trong hợp đồng này cũng ghi rõ hạn định 30 ngày để cho người mua căn nhà cũ này tiến hành thủ tục vay tiền và người mua sẽ ký nhận căn nhà ngay sau khi được sự chấp thuận của cơ quan cho vay tiền. Nhưng sau 30 ngày, người mua căn nhà cũ vẫn chưa nhận được sự chấp thuận của cơ quan cho vay tiền. Công ty địa ốc yêu cầu đương sự mua căn nhà mới hãy ký gia hạn hợp đồng thêm một thời gian nữa, để người mua căn nhà cũ có thêm đủ thời giờ bổ túc hồ sơ xin vay tiền. Dù bị công ty địa ốc dùng mọi thủ đoạn làm áp lực mạnh, cố ép đương sự phải bằng lòng ký hợp đồng gia hạn cho căn nhà cũ, nhưng đương sự nhất quyết không chịu ký vì nhận thấy công ty địa ốc đã không thành thật trong vấn đề này, đã cố tình đánh giá căn nhà cũ của đương sự xuống thấp hơn giá thị trường rất nhiều, so với giá căn nhà có cùng một tình trạng trong cùng một khu vực của căn nhà cũ đang được để bảng bán. Lý do công ty địa ốc này làm như vậy cốt làm sao bán căn nhà cũ của đương sự cho mau chóng, để bán được căn nhà mới cho đương sự trong thời gian hợp đồng mua căn nhà mới vẫn còn hiệu lực. Nhờ người Mỹ hàng xóm chỉ dẫn cho biết, là quyền hạn gia hạn hay không gia hạn hoàn toàn tùy thuộc vào người bán, chứ không tùy thuộc vào công ty địa ốc. Do đó, hợp đồng đầu tiên đương sự ký với công ty địa ốc để mua căn nhà mới đương nhiên hết hiệu

lực sau 90 ngày mà người mua không bán được căn nhà cũ và cũng không đồng ý gia hạn hợp đồng cho người mua căn nhà cũ có thêm thời giờ bổ túc hồ sơ xin vay tiền để mua căn nhà cũ của đương sự.

Sau khi biết chắc đương sự tháo lui không muốn mua căn nhà mới nữa, công ty địa ốc báo cho đương sự biết, là sẽ tiến hành thủ tục truy tố đương sự ra Tòa về tội bội ước, để đòi bồi thường sự thiệt hại như tiền quảng cáo in trong sách bán nhà, tiền xăng nhớt, thì giờ đưa đón khách đến coi căn nhà cũ, tiền lời cộng với tiền nhà trả 3 tháng cho căn nhà mới để không, tiền thiệt hại vì phải rút tên căn nhà mới ra khỏi thị trường trong 3 tháng, làm mất dịp may bán cho người khác, tiền phí tổn thuê luật sư tiến hành thủ tục giấy tờ truy tố đương sự ra Tòa v.v… (Tới đây chúng tôi cần lưu ý thêm là nếu đương sự mua nhà mới là người Mỹ, chắc chắn công ty địa ốc sẽ không dám đòi kiện đương sự ra Tòa như vậy. Vì mọi yếu tố pháp lý đều rõ rệt như sự việc đã xảy ra). Thoạt tiên khi nghe công ty địa ốc cho biết như vậy, đương sự rất băn khoăn và lo lắng, không biết phải giải quyết cách nào đây? Sau đó, qua sự giới thiệu của một người bạn, đương sự đến gặp một luật sư chuyên về tai nạn xe cộ để hỏi ý kiến. Sau khi đọc bản hợp đồng đã ký với công ty địa ốc, vị luật sư này đã khuyên đương sự nên thương lượng với công ty địa ốc, dù có phải thiệt thòi đền bù thêm một số tiền nhỏ cho công ty, còn tốt hơn là để bị kiện ra Tòa vừa tốn kém mà có thể bị thua kiện. Trong lúc đương sự còn đang phân vân do dự, không biết có nên nghe theo lời khuyên của vị luật sư này hay không, thì được một người bạn Mỹ cùng sở đến nhà chơi, biết được câu chuyện này nên đã sẵn lòng giới thiệu đương sự đến

gặp một vị luật sư, là bạn thân của ông ta để yêu cầu được giúp đỡ mà không cần phải trả tiền thù lao. Sau khi đã gặp được vị luật sư chuyên về di trú và vị luật sư này cũng có những lời khuyên tương tự, giống như những lời khuyên của vị luật sư chuyên về tai nạn xe cộ trước đây. Vì nhận thấy lời khuyên của 2 vị luật sư đều giống nhau nên đương sự thấy chẳng cần gì phải nghĩ ngợi thêm cho mệt óc. Do đó đương sự đã dự trù vào tuần lễ kế tiếp, sẽ đến gặp công ty địa ốc để thương lượng vấn đề này cho ổn thỏa. Thế nhưng, chỉ còn vài tiếng đồng hồ nữa là đến giờ đi gặp công ty địa ốc, thì vừa tan Lễ ở Nhà Thờ ra về, đương sự đã gặp Cha Chánh Xứ họ đạo ở cuối của Nhà Thờ, liền tâm sự cho Cha Chánh Xứ nghe câu chuyện này, Cha đã giới thiệu đương sự đến gặp một luật sư cũng là một giáo dân trong xứ đạo, vị luật sư này đang làm cho một hãng luật (Law Firm), lớn vào hàng thứ 3 trong Tiểu Bang của đương sự ở và là một luật sư chuyên phụ trách về các loại khế ước hoặc các loại hợp đồng về thương mại, đặc biệt hơn nữa ông ta chuyên biệt về các giao kèo địa ốc cho hãng. Sau khi đọc xong bản hợp đồng và nghe đương sự trình bày tất cả các sự kiện tuần tự đã xảy ra xong, ông bảo đương sự là không cần gì phải thương lượng cả (Vì khuôn khổ tờ báo có hạn nên chúng tôi không thể kể lại hết ra đây những lời giải thích chi tiết của vị luật sư này). Ngay sau đó, vị luật sư đã gọi điện thoại nói chuyện trực tiếp với công ty địa ốc của đương sự, với một giọng nói ôn tồn nhã nhặn, nhưng không kém phần cương quyết, ông ta đã thay mặt đương sự để yêu cầu công ty địa ốc phải hoàn toàn trả lại cho đương sự số tiền $500 đặt cọc mua căn nhà mới trước đây. Thế rồi chỉ vài tuần lễ sau đương sự đã nhận được chi phiếu hoàn trả đủ số tiền đặt cọc của công ty địa ốc

gửi tới.

Như quý vị độc giả đã nhận thấy: 2 vị luật sư trước đương sự nhờ cậy, một vị chuyên về tai nạn xe cộ, còn một vị về di trú nên những lời khuyên của hai vị luật sư này đã không giúp giải quyết được vấn đề rắc rối giữa đương sự và công ty địa ốc và xuýt tí nữa, nếu nghe lời khuyên của hai vị này, đương sự không những đã mất số tiền đặt cọc mà còn phải trả thêm một số tiền khác nữa để khỏi bị truy tố ra Tòa như công ty địa ốc cho biết.

Ngay phần đầu của bài này, chúng tôi đã nêu lên là luật pháp của Hoa Kỳ quá phức tạp và uyển chuyển mau lẹ để thích ứng với trào lưu tiến hóa nhanh chóng của một đại xã hội được coi là văn minh nhất thế giới. Thế nên chúng ta không lấy gì làm ngạc nhiên khi thấy đại đa số các luật sư tại Hoa Kỳ đều đi chuyên biệt một ngành, để họ nắm vững được những yếu tố pháp lý chính yếu của từng vấn đề trong mỗi trường hợp xảy ra cho bị cáo (Defendant) cũng như cho đương cáo (Plaintiff). Có như thế, vị luật sư chuyên biệt này mới dám tự tin vào khả năng chuyên môn của mình, để đáp ứng đúng mức với các nhu cầu và sự tín nhiệm của quần chúng nói chung và của thân chủ nói riêng. Có nhiều người cho rằng hễ một luật sư nổi tiếng tài giỏi là có thể đem lại sự thắng lợi cho thân chủ của mình. Nói như thế chỉ đúng về một phương diện chuyên biệt của vị luật sư do khi nhận lãnh bênh vực cho thân chủ về một vụ kiện nằm trong sự chuyên biệt của mình. Chẳng hạn như một vị luật sư chuyên về hình sự, đang tranh luận bênh vực trước Tòa cho một tội phạm giết người có chủ mưu, để hy vọng bị cáo khỏi bị lãnh án tử hình. Nhưng khổ một nỗi, vị luật sư

này chưa bao giờ có kinh nghiệm để tranh luận, bênh vực cho một tội phạm giết người có chủ mưu như thế này, thì chúng ta hãy thử tự hỏi mình xem vị luật sư này sẽ đem lại sự hy vọng thắng lợi cho bị cáo được bao nhiêu phần trăm so với một vị luật sư đã từng kinh nghiệm nhiều lần tranh cãi trước Tòa cho những vụ án tử hình?

Để kết thúc bài này, chúng tôi thiết nghĩ chắc mọi người cũng đồng ý rằng việc tìm kiếm một luật sư tài giỏi và nổi tiếng hầu như không quan trọng bằng tìm cho đúng một luật sư hành nghề chuyên biệt cho từng sự việc có nội dung khác nhau xảy ra mới là điều quan trọng. Thật rất đúng như câu tục ngữ Việt Nam của chúng ta là Trăm Tay Không Bằng Một Tay Quen.

LUẬT DI TRÚ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

Để ghi nhớ hơn 30 năm liên tục đặc trách vấn đề nhập tịch tại Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ, thì đây là lần đầu tiên cho tôi viết một đề tài thuần tuý về Luật Di Trú Hoa Kỳ, để cống hiến đến đọc giả một số những điều lệ di trú căn bản và thông dụng nhất cho những ai muốn nhập cảnh Hoa Kỳ hay muốn nhập tịch, có thể dùng làm tài liệu tham khảo mỗi khi cần đến, và để giúp chúng ta có thể tự mình giải quyết vấn đề hoặc cho chúng ta có một khái niệm hiểu biết tổng quát, trước khi chúng ta thấy cần phải nhờ đến một vị luật sư chuyên biệt về di trú (Immigration Attorney) giúp cho chúng ta giải quyết vấn đề, mà chúng ta không tự mình giải quyết được.

Khi chúng ta nói về Luật Di Trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ (US Immigration & Naturalization Law) là chúng ta nói đến một bộ luật bao gồm những thủ tục hành chánh pháp lý, được coi là phức tạp nhất trên thế giới. Điều này không lấy gì làm lạ đối với mọi người, vì Hoa Kỳ là một quốc gia tạp chủng, bao gồm đủ mọi sắc dân trên thế giới đến đây sinh sống và lập nghiệp. Do đó, Luật Di Trú Hoa Kỳ thường được tu chính án bởi Quốc Hội Hoa Kỳ và thủ

tục hành chánh pháp lý di trú cũng thường được thay đổi bởi Tổng Trưởng Tư Pháp Hoa Kỳ, để cho thích ứng với hoàn cảnh và tình trạng của những người di dân đang cư ngụ tại đây, cũng như cho những người sắp được phép nhập cảnh vào Hoa Kỳ.

Sau biến cố hãi hùng khủng khiếp xẩy ra vụ nổ bom tại thủ đô Oklahoma City vào ngày 19 tháng 4 năm 1995, làm sập một cao ốc Liên Bang đồ sộ và làm chết 168 người, Sở Di Trú đã được đổi tên, không còn gọi là Immigration & Naturalization Services (INS) nữa, mà tên mới là Citizenship & Immigation Services, gọi tắt là CIS, đồng thời Sở Di Trú cũng không còn trực thuộc Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ như trước kia nữa, mà thuộc Bộ An Ninh Nội Địa (Department of Homeland Security), gọi tắt là DHS. Tuy nhiên có một số phần hành trong cơ cấu mới của CIS vẫn trực thuộc Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ như trước kia. Hơn thế nữa, sự thay đổi này nhằm chủ đích chính yếu cho vấn đề an ninh quốc phòng, mỗi khi Bộ Ngoại Giao cấp chiếu khán cho ngoại kiều được phép nhập cảnh Hoa Kỳ và đồng thời cho quyền lợi tối thiểu của mọi cá nhân di dân thuộc mọi sắc tộc khác nhau đang sinh sống tại đây, mà họ coi nơi đây như là một quê hương thứ hai của họ, nghĩa là vui thì ở lại đây lâu dài hay mãi mãi, còn buồn thì trở về lại quê hương cũ của mình lúc nào mình muốn. Vì thế mà hầu hết những người tuyên thệ nhập tịch Hoa Kỳ, đương nhiên mang trong mình tới 2 quốc tịch, nhất là người Việt-Nam chúng ta nói riêng, hầu hết đều trở thành song tịch, vì chúng ta đến đây để tỵ nạn cộng sản, chứ không phải đến đây vì vấn đề kinh tế, điều này hiển nhiên không một ai có thể chối cãi được. Mặc dầu khi tuyên thệ, tất cả mọi người thuộc mọi sắc tộc đều

dơ tay lên thề hứa là từ bỏ quốc tịch cũ của mình, nhưng đó chỉ là hình thức bề ngoài hoàn toàn mang tính cách chính trị, chứ trên thực tế người ta vẫn giữ nguyên quốc tịch cũ, trong khi luật di trú Hoa Kỳ không công nhận công dân nhập tịch Hoa Kỳ được quyền mang song tịch tại quốc gia này.

Bộ Luật Di Trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ được chia ra làm 2 phần chính yếu: Phần thứ nhất nói về Luật Di Trú. Phần thứ hai nói về Luật Nhập Tịch. Luật Di Trú thì rất phức tạp và đòi hỏi nhiều thủ tục hành chánh pháp lý, để có thể hội đủ các điều kiện di trú vào Hoa Kỳ, mà đôi khi ngay cả một số luật sư chuyên biệt về di trú (Immigration Attorneys) vì thiếu kinh nghiệm lâu năm trong nghề, vẫn có thể bị thiếu xót, không kịp cập nhật hóa những luật lệ mới được thay đổi, nên đã xúc tiến hồ sơ cho thân chủ của mình không đầy đủ, làm cho hồ sơ bị trở ngại, chậm trễ hay bị trả về, mất thời gian tính và đã không đem lại thành quả tốt đẹp như ý mong muốn của thân chủ; còn về Luật Nhập Tịch, tương đối các giấy tờ thủ tục hành chánh thì đơn giản hơn nhiều so với Luật Di Trú, vì Luật Nhập Tịch không đòi hỏi người ta phải nhập tịch mới được cư ngụ hợp pháp tại Hoa Kỳ, mà hoàn toàn tuỳ thuộc vào ý muốn của mọi cá nhân muốn nhập tịch. Nếu muốn, đương sự có thể tự mình điền đơn và nạp đơn xin nhập tịch. Nếu không, người ta có quyền cư ngụ tại đây suốt đời, mà không cần phải nhập tịch.

Trước tiên, chúng tôi chỉ xin trình bầy cùng quý đọc giả về một số ít các điều lệ pháp lý căn bản trong Bộ Luật Di Trú, mà những điều lệ này rất thông dụng cho những ai muốn nhập cảnh Hoa Kỳ theo các diện nhập cảnh khác

nhau (Different Types of Nonimmigrant Visas) được liệt kê theo thứ tự dưới đây:

A. Luật Di Trú Hoa Kỳ (US Immigration Law):
   1. Các loại chiếu khán cho phép nhập cảnh Hoa Kỳ tạm thời (Temporary Visas)
      a. Loại chiếu khán B-1 Visa (Temporary Business Visitor) được cấp cho những người có dịch vụ thương mại với những cơ quan công tư hay hãng xưởng tại Hoa Kỳ. Chẳng hạn như đến tham dự các cuộc hội thảo, gặp khách hàng, ký kết các giao kèo thương mại v.v.. Loại này không được phép đến Hoa Kỳ làm việc.
      b. Loại chiếu khán B-2 Visa (Temporary Visitor For Pleasure). Loại chiếu khán này được cấp cho những người muốn đến thăm bạn bè, họ hàng thân thuộc để nghỉ hè tại đây, nhưng phải có thư mời của người cư ngụ tại đây. Loại này có thể được cấp cho phép nhập cảnh nhiều lần vào Hoa Kỳ, mỗi lần tối đa 6 tháng và phải có sự bảo đảm về tài chánh. Loại này cũng có thể cho phép nhập cảnh Hoa Kỳ vì lý do chữa bệnh. Nhưng phải có giấy tờ của bác sĩ hay của nhà thương chứng nhận là sẽ chữa bệnh cho bệnh nhân và cần phải nêu rõ thời gian chữa bệnh là bao lâu.
      c. Loại chiếu khán C Visa. Loại này được cấp cho những người đến viếng thăm một quốc gia khác, nhưng trên đường đi hay trên đường về, muốn ghé qua Hoa Kỳ. Loại này

có thể xin cư ngụ tại Hoa Kỳ tối đa 1 tháng, nhưng không thể xin đổi sang một loại chiếu khán khác và loại chiếu khán này cũng không được phép xin gia hạn.

d. Loại chiếu khán E-1 và E-2 Visas. Loại này được cấp cho những nhà đầu tư thương mại với Hoa Kỳ, mà những nước này đã ký hiệp ước thương mại với Hoa Kỳ như Anh, Pháp, Nhật, Nga và Tầu v.v…

e. Loại chiếu khán F-1 Visa cho du học sinh. Loại này đòi hỏi du học sinh phải có đủ điểm khả năng Anh Ngữ tối thiểu tuỳ theo các đại học đòi hỏi, hoặc cấp cho những du học sinh nằm trong chương trình trao đổi văn hóa giữa hai quốc gia từ cấp trung học trở lên.

f. Loại chiếu khán H Visa (Temporary Worker). Loại này cấp cho nhân công được thuê mướn làm việc tại các nông trại, hoặc những ngoại kiều đến học việc (Trainees) và cấp cho những thân nhân trong gia đình của những nhân công làm việc tại nông trại như vợ chồng con cái. Loại chiếu khán này chỉ có giá trị tối đa từ 1 năm cho đến 3 năm. Loại chiếu khán học việc chỉ có giá trị tối đa là 2 năm và thân nhân trong gia đình như vợ chồng con cái cũng có thể được đi theo bằng loại chiếu khán H-4.

g. Loại chiếu khán K-1 Visa (Fiancee). Loại này cấp cho những người đã hứa hôn (Hôn thê hay hôn phu). Những người này khi đã nhập cảnh Hoa Kỳ rồi, thì phải lập hôn thú

trong vòng 3 tháng, quá hạn này mà không làm hôn thú thì phải trở về nguyên quán. Nếu những người này có con dưới tuổi vị thành niên có thể được phép đem theo vào Hoa Kỳ.

h. Loại chiếu khán Nonimmigrant R-1 Visa (Religious Worker). Loại này cấp cho các nam nữ tu sĩ hay những chuyên viên đến làm việc cho các cơ quan tôn giáo như Nhà Thờ, Chùa, các trường học tôn giáo, các cơ quan truyền giáo, các tổ chức tôn giáo từ thiện bất vụ lợi. Những người này chỉ cần có giấy chứng thực là hội viên 2 năm liên tục của cơ quan tôn giáo tại quê nhà và phải có giấy xác nhận của cơ quan tôn giáo ở đây, là sẽ thâu dụng đương sự vào làm việc cho cơ quan trọn đủ thời gian (Full-time job) và cơ quan thâu dụng phải chứng tỏ có đủ ngân quỹ để trả lương cho đương sự. Đối với hầu hết trường hợp được phép nhập cảnh vào Hoa Kỳ theo loại chiếu khán này, đương sự phải chứng tỏ được là mình sẽ quay trở về nguyên quán sau khi giấy chiếu khán hết hạn. Ngoại trừ có một số ít loại chiếu khán này, sau khi làm việc liên tục được 2 năm cho cơ quan, đương sự có thể xin chuyển đổi sang loại chiếu khán di dân (Immigrant Visa) thay vì đang ở loại chiếu khán không di dân (Nonimmigrant Visa). Sự chuyển đổi sang loại này rất có giới hạn và ít người hội đủ điều kiện.

2. Các loại chiếu khán cho phép nhập cảnh Hoa Kỳ

theo diện di dân (Immigrant Visas):

a. Những công dân có quốc tịch Hoa Kỳ (US Citizens) có thể bảo trợ những người có liên hệ ruột thịt (Immediate relatives) như Cha Mẹ, vợ chồng, con cái, anh chị em ruột vào Hoa Kỳ theo diện di dân, để trở thành thường trú ngay khi những người này đặt chân đến Hoa Kỳ. Tuy nhiên những công dân không có quốc tịch Hoa Kỳ, chỉ là thường trú nhân thôi, vẫn có thể bảo trợ cho vợ hoặc chồng, con cái độc thân dưới 21 tuổi, hoặc con cái độc thân từ 21 tuổi trở lên, nhưng thời gian nhập cảnh Hoa Kỳ phải chờ đợi lâu hơn công dân có quốc tịch Hoa Kỳ.

b. Tất cả có 4 Loại Thích Ứng Ưu Tiên (4 Preference Categories) được áp dụng cho vấn đề bảo trợ những thân nhân ruột thịt vừa kể ở đoạn trên.

c. Loại Thích Ứng Ưu Tiên Thứ Nhất (First Preference Category). Loại này bao gồm người có quốc tịch được quyền bảo trợ Cha Mẹ, vợ chồng, con cái dưới 21 tuổi không bị chi phối bởi thời gian chỉ định (Quota). Tuy nhiên Cha Mẹ có quốc tịch vẫn có quyền bảo trợ những đứa con trưởng thành trên 21 tuổi còn độc thân. Nếu con cái đã lập gia đình rồi thì không thuộc vào loại diện này nữa, mà thuộc vào Loại Diện Thứ Ba (Third Preference Category) phải chờ đợi lâu hơn mới có thể đoàn tụ với Cha Mẹ được.

d. Loại Thích Ứng Ưu Tiên Thứ Hai (Second

Preference Category). Thường trú nhân có thể bảo trợ cho vợ hay chồng như người có quốc tịch Hoa Kỳ, nhưng phải chờ đợi lâu hơn từ 4 cho đến 5 năm mới có giấy chiếu khán nhập cảnh. Trong thời gian chờ đợi giấy chiếu khán, nếu người chồng hay người vợ nhập quốc tịch thì không còn phải chờ đợi thời gian lâu nữa. Thường trú nhân vẫn có thể bảo trợ cho con cái còn độc thân bất cứ ở tuổi nào. Cha hay Mẹ thường trú nhân (Permanent resident parent) vẫn có thể bảo trợ cho con cái riêng (Stepchildren) của hai bên, nếu giá thú ký trước ngày đứa con riêng đủ 18 tuổi. Cha hay Mẹ thường trú nhân cũng có thể bảo trợ cho con nuôi trước khi chúng đủ 16 tuổi, nhưng ít nhất Cha hay Mẹ phải sống chung với chúng được 2 năm.

e. Loại Thích Ứng Ưu Tiên Thứ Ba (Third Preference Category). Cha Mẹ có quốc tịch có thể bảo trợ cho con cái đã lập gia đình cùng với các cháu còn độc thân dưới 21 tuổi.

f. Loại Thích Ứng Ưu Tien Thứ Tư (Fourth Preference Category). Anh, chị, em có quốc tịch có thể bảo trợ cho anh chị em độc thân hay lập gia đình rồi. Anh chị em cùng Cha khác Mẹ hay cùng Mẹ khác Cha (Half-brother or half-sisters) có quốc tịch vẫn có thể bảo trợ cho nhau và những đứa con dưới 21 tuổi còn độc thân được quyền đi theo Cha Mẹ của chúng.

3. Thẻ Thường Trú Hết Hạn (Expired Resident Card). Tất cả các thẻ thường trú chỉ có giá trị tối đa là 10 năm. Có thể nạp đơn xin đổi thẻ mới 6 tháng trước khi thẻ cũ hết hạn. Thẻ thường trú của trẻ em trên 13 tuổi cũng phải làm đơn xin đổi lại thẻ mới càng sớm càng tốt.

B. Luật Nhập Tịch Hoa Kỳ (US Naturalization Law):

1. Các Điều kiện và Thủ Tục Nhập Tịch Hoa Kỳ (Requirements & Procedures for US Naturalization):
    a. Cư ngụ 5 năm tại Hoa Kỳ sau khi có thẻ Thường Trú. Phải cư ngụ tại Hoa Kỳ tổng số thời gian ít nhất là 2 năm 6 tháng của 5 năm. Có thể nạp đơn xin nhập tịch trước 3 tháng vừa đủ 5 năm. Nhưng nếu ở nước ngoài quá 1 năm liên tục sẽ không hội đủ điều kiện nạp đơn.
    b. Nếu lập gia đình với người Mỹ hay công dân có quốc tịch Hoa Kỳ, chỉ cần 3 năm là thường trú nhân với những điều kiện: Thường trú 3 năm tại Hoa Kỳ, lập giá thú với nhau đủ 3 năm và đương đơn phải cư ngụ đủ 3 tháng tại Tiểu Bang nơi mình nạp đơn xin nhập tịch.
    c. Hồ sơ xin nhập tịch gồm có: Mẫu đơn Form N.400, 2 tấm hình, bản sao mặt trước và mặt sau của thẻ thường trú, lệ phí là $675 bằng personal check hay bằng money order.
    d. Từ lúc nạp đơn cho đến khi nhận được thư mời đi phỏng vấn, có nơi đông thường trú nhân cư ngụ, phải chờ đợi lâu tới 8 tháng. Nhiều năm trước đây, không cần phải điều

tra an ninh (Background check) trước khi được mời đi phỏng vấn. Nhưng bây giờ hầu hết đương đơn được mời đi phỏng vấn là đã có kết quả điều tra an ninh rồi.

e. Trong cuộc phỏng vấn, vị giám khảo sẽ hỏi lại những câu hỏi ở trong mẫu đơn N.400 mà đương đơn đã điền vào những câu trả lời, để xem đương đơn có muốn thay đổi câu trả lời không. Tiếp theo đương đơn sẽ được hỏi về lịch sử Hoa Kỳ trong số 100 câu hỏi đã được phát trước để học. Đọc và viết một câu ngắn bằng tiếng Mỹ.

f. Những đương đơn nào trên 55 tuổi, mà đã là thường trú nhân, cư ngụ tại Hoa Kỳ ít nhất đã đủ 15 năm, thì được quyền trả lời những câu hỏi bằng ngôn ngữ của mình qua thông dịch viên. Còn những ai trên 50 tuổi mà là thường trú nhân, cư ngụ tại Hoa Kỳ ít nhất 20 năm thì cũng được quyền trả lời những câu hỏi bằng ngôn ngữ của mình qua thông dịch viên. Những đương đơn nào có giấy bác sĩ chứng nhận tàn tật, kém trí nhớ, bệnh thần kinh đều được miễn trừ trả lời những câu hỏi khi nhận được thư mời đi phỏng vấn và coi như tự động được vô quốc tịch.

g. Sau khi đã thi đậu xong cuộc phỏng vấn, đương đơn sẽ nhận được thư mời đến Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ để tuyên thệ nhập tịch. Ở những nơi có quá đông người được tuyên thệ, Tòa Án không đủ chỗ ngồi, sẽ phải tổ chức cuộc tuyên thệ ở một nơi công

cộng có thể chứa từ 1 ngàn đến 3 ngàn người. Hoặc quá 30 ngày, vì lý do nào đó, Tòa án không thể tổ chức cuộc tuyên thệ được, Tòa sẽ chỉ định cho Sở Di Trú cho đương đơn tuyên thệ ngay tại trụ sở của Sở Di Trú. Do đó, có những trường hợp vừa đậu xong cuộc phỏng vấn, nếu hồ sơ phỏng vấn của đương đơn đã có kết quả an ninh, vị giám khảo có thể cho đương đơn tuyên thệ ngay tại chỗ, mà không cần phải chờ đợi ngày ra Tòa tuyên thệ.

Trong những năm trước đây, tôi cũng đã từng viết những đề tài về pháp lý, thuộc loại pháp luật thực dụng Hoa Kỳ (US Applicable Law), nhưng luôn luôn được xen kẽ bởi những câu chuyện tình cảm có thật, điển hình cho các nhân vật chính trong câu chuyện vi phạm pháp luật. Riêng đề tài này hoàn toàn nói về các điều luật di trú và nhập tịch, nên nội dung rất khô khan, thiếu hấp dẫn đối với người đọc. Vậy xin hẹn gặp lại quý đọc giả trong một đề tài pháp lý khác, có nội dung tình cảm như những bài viết trước đây của tác giả.

TÙ NHÂN ĐÁNG THƯƠNG HAY ĐÁNG GHÉT

Hình chụp PT Nguyễn Mạnh San đang đứng trước Oklahoma County Jail.

Nói đến tù nhân là hầu hết nhiều người trong chúng ta đều có những thành kiến xấu đối với tù nhân và đôi khi người ta còn ghê sợ không dám đến gần những cựu tù nhân, vì họ coi thành phần này là cặn bã bất hảo và nguy hiểm trong xã hội. Nếu những ai có thành kiến như thế không phải là họ sai mà cũng không phải hoàn toàn đúng như họ thường nghĩ. Chẳng hạn cùng một tội phạm giết người nhưng 2 trường hợp xảy ra mang nội dung khác biệt nhau: Một kẻ giết người vì trong giây phút quá tức giận, trở thành hung dữ, không kìm hãm nổi hành động giết người của mình, để trả thù và để thỏa mãn cơn ghen tức của mình, vì chồng hay vợ của mình đã phạm tội ngoại tình; Trái lại, một kẻ khác giết người với mục đích duy nhất là để vơ vét hết vàng bạc của cải của người bị giết, để làm mưu kế sinh nhai cho đời sống riêng tư của mình. Như vậy, chúng ta nhận xét thấy trường hợp thứ nhất, tội nhân không phải là người bất hảo hay nguy hiểm cho xã hội. Nhưng trường hợp thứ hai, tội nhân thuộc thành phần bất hảo cho xã hội, vì lòng tham của con người vô tận, tội nhân này có thể vẫn còn tiếp tục đi giết người khác, để lấy thêm được của cải, làm giầu cho mình nếu tội nhân không bị bắt giam vào tù. Lẽ dĩ nhiên ở đây chúng tôi không hề dám đề cập đến những cựu tù nhân chính trị Việt-Nam nói riêng, vì những vị tù nhân này thuộc thành phần độc nhất hy hữu, không tiền khoáng hậu, đương nhiên họ là những vị tù nhân đáng kính và đáng thương xót nhất trên thế giới, không có bút mực nào có thể tả hết được những nỗi thống khổ, cực hình, sức chịu đựng bền bỉ của những vị cựu tù nhân chính trị Việt-Nam, khi họ còn bị giam giữ trong ngục tù cộng sản vì tội cầm súng để bảo vệ sự tự do dân chủ và hạnh phúc cho dân tộc Việt-Nam.

Nhân dịp ghi nhớ hơn 17 năm liên tục lãnh nhận nhiệm vụ Tuyên Uý Trại Tù và đồng thời cũng là năm kỷ niệm lãnh nhận chức Phó Tế tại Hoa Kỳ đã được 30 năm qua, nên nhân dịp này tôi xin được phép chia sẻ cùng độc giả về những kinh nghiệm của riêng tôi được tiếp xúc trực tiếp với các anh chị em tù nhân, không biệt tù nhân thuộc bất cứ một quốc gia nào, mà trong tổng số các tù nhân do tôi viếng thăm, thì tù nhân Mỹ chiếm đa số tới 90%, số 10% còn lại, bao gồm những quốc gia khác, trong đó có một số ít người Việt của chúng ta nữa, vào những ngày cuối tuần trong các trại tù, từ cấp Tiểu Bang cho đến cấp Liên Bang.

Tôi vẫn còn nhớ ngày đầu tiên, khi Đức Tổng Giám Mục gọi tôi đến văn phòng của Ngài để chỉ định tôi làm Tuyên Uý Trại Tù cho Tổng Giáo Phận Công Giáo Oklahoma City. Tôi vâng lệnh Ngài nhưng trong thâm tâm tôi lúc đó, tôi bất chợt tự hỏi lòng mình rằng: Không biết nhiệm vụ được giao phó này, tôi sẽ thi hành được bao nhiêu lâu, rồi tôi sẽ phải xin ĐTGM cho phép tôi rút lui để nhận lãnh nhiệm vụ khác, vì nhiều năm trước đây, trong thâm tâm tôi lúc nào cũng mang nhiều thành kiến ghê sợ đối với những tù nhân tội phạm. Tôi coi những kẻ tội phạm cho dù bất cứ vì lý do gì, đều xứng đáng phải lãnh nhận những hình phạt tù đầy và nếu tội nặng thì nên giam họ chung thân, trong các trại tù biệt lập tại các hải đảo nhỏ cách xa đất liền, cho đến khi họ chết vì tuổi già sức yếu hoặc chết vì bệnh tật, để cho những người tốt lành được sống an ninh hạnh phúc với nhau, được yên ổn làm ăn, không còn bị lo sợ những kẻ bất hảo nguy hiểm này sống chung với chúng ta nữa. Nhưng sau khi đã thi hành nhiệm vụ này được gần 1 năm, những thành kiến này của

tôi đã hoàn toàn thay đổi, có nghĩa là tôi cảm thấy thương xót cho họ đều là những nạn nhân của những tệ đoan xã hội, trong khi họ cũng là con người có trái tim nhân bản như chúng ta. Tuy nhiên chỉ có một số ít tù nhân trở thành nguy hiểm, vì những tù nhân này không còn giữ được bản chất bình thường của con người, có những lúc họ có thái độ phản ứng như những con thú dữ bị nhốt ở trong chuồng.

Trước khi tôi đi sâu vào chi tiết về những nguyên nhân sâu xa nào, khiến cho tôi không còn có thành kiến xấu đối với các tội nhân nữa, tôi xin được phép trình bầy cùng quý đọc giả sơ qua về Hệ Thống Tổ Chức Trại Tạm Giam của Hoa Kỳ (US Structural System of Jail), để quý vị sẽ có một khái niệm tổng quát về trại tạm giam, là nơi tôi đang phục vụ cho các tù nhân.

Hầu hết các Tiểu Bang Hoa Kỳ đều có một hệ thống tổ chức các trại tạm giam tương tự giống nhau, từ cấp Tỉnh Thành (Town Jail), cấp Thành Phố (City Jail) lên đến cấp Quận Lỵ (County Jail). Mặc dù vấn đề diều hành và thủ tục hành chánh của các trại tạm giam có thể khác biệt nhau đôi chút, tùy theo luật lệ của một số ít Tiểu Bang. Nếu các can phạm bị tạm giam giữ trong các trại tạm giam của cấp tỉnh thành hay cấp thành phố trong vòng 3 ngày, mà Công Tố Viên (District Attorney) không có đủ bằng chứng xác thực để truy tố can phạm ra Tòa xét xử, thì bắt buộc phải trả lại sự tự do cho đương sự; còn nếu có đủ bằng chứng xác thực, can phạm sẽ được giải giao đến trại tạm giam của quận lỵ, để chờ đợi ngày trình diện Tòa. Do đó, trại tạm giam cấp quận lỵ (County Jail) là nơi tổng hợp tạm giam giữ những can phạm có

bằng chứng tội phạm hoặc những can phạm đã lãnh án ở tù tại các trại tù (Prisons), nhưng được chuyên chở lại đây để chờ đợi Phiên Tòa tái xét xử.

Những can phạm bị tạm giam ở đây thuộc đủ mọi thành phần trong xã hội: Già trẻ có, trí thức hay vô học có, các giới chức cao cấp trong chính quyền cho đến thường dân, gồm đủ mọi tội phạm như giết người, hiếp dâm, cướp của, lái xe say rượu, ăn cắp vặt, mãi dâm, đánh đập vợ con, biển thủ công quỹ, kích thích tình dục trẻ em, buôn bán cần sa ma túy, cờ bạc bất hợp pháp, hành hung gây thương tích, di dân bất hợp pháp để chờ ngày bị trả về nguyên quán v.v… Hiện nay trong trại tạm giam là nơi tôi đang phục vụ, có khoảng hơn 2400 phạm nhân, trong số đó có khoảng hơn 400 phụ nữ, hơn 200 người Mễ và khoảng 15 người Việt, số còn lại là người Hoa Kỳ. Nói chung tất cả các phạm nhân ở đây, hầu hết 90% là chờ đợi tới ngày ra hầu Tòa xét xử, chỉ còn lại 10% là đã lãnh án tù ở, nhưng còn phải chờ đợi thủ tục hành chánh từ 1 tuần đến 2 tuần lễ, để sẽ được giải giao đến các trại tù (Prisons), được chia làm 3 cấp: Cấp an ninh tối đa (Maximum security), cấp an ninh trung bình (Medium security) và cấp an ninh tối thiểu (Minimum security). Những trại tù này, có một số của tư nhân xây cất, tại các tỉnh nhỏ ở cách xa thủ đô Oklahoma City, từ 40 cho đến 200 dặm. Vì các phạm nhân ở các trại tạm giam, chưa được Tòa Án xét xử để xác định xem tội phạm nào nguy hiểm nhất hay ít nguy hiểm nhất, nên các biện pháp bảo vệ an ninh cho các phạm nhân ở đây, cũng như cho các than nhân được phép đến thăm nom các phạm nhân, kể cả cho các Luật Sư, Linh Mục, Mục Sư đến tiếp xúc với các phạm nhân, đều phải qua các thủ tục

khám xét hết sức nghiêm ngặt và tất cả mọi người đến viếng thăm phạm nhân, chỉ được nhìn thấy mặt phạm nhân qua cửa kính, và chỉ được nói chuyện với nhau qua ống điện thoại, trong vòng 15 phút cho đến tối đa 30 phút. Nhưng riêng đối với những vị Tuyên Uý Trại Tù thuộc các giáo phái khác nhau, chúng tôi được quyền tiếp xúc trực tiếp với các phạm nhân, nhưng chỉ được tiếp chuyện với từng phạm nhân, chứ không được tập trung nhiều phạm nhân trong một Nhà Nguyện (Chapel) để nói chuyện như trong các trại tù. Nhưng cũng chính nhờ vào chỉ được phép tiếp chuyện riêng từng người một, nên các phạm nhân cảm thấy có được những phút riêng tư kín đáo, để dốc hết bầu tâm sự của mình cho chúng tôi nghe về lý lịch đời tư của họ và những lý do tại sao họ phạm tội. Qua những câu chuyện họ kể cho riêng tôi nghe về đời tư của họ, thì tôi cảm thấy tới 80% phạm nhân thuộc các gia đình đổ vỡ, Cha Mẹ của họ bỏ nhau, đi lấy vợ hay lấy chồng khác, có người lấy tới 2,3 đời chồng hoặc 2,3 đời vợ, và có nhiều con riêng của mỗi đời chồng mỗi đời vợ, cộng thêm con chung của hai người. Khi họ còn ít tuổi, đều là nạn nhân bị đánh đập bởi Mẹ ghẻ hay Cha ghẻ, bị sai bảo làm những công việc nặng nhọc, quá sức lao động của tuổi trẻ, nên phải bỏ nhà, bỏ học, ra đi theo với những đám trẻ bụi đời, đi ăn cắp ăn trộm. Khi tới tuổi khôn lớn, họ vẫn tiếp tục có những hành động phạm pháp như buôn bán sì ke ma túy, cướp của giết người, hiếp dâm v.v… Sau đây tôi xin kể tóm lược hai câu chuyện tù nhân phạm pháp, để quý đọc giả đọc và suy ngẫm cùng với chúng tôi:

Câu chuyện thứ nhất của một tù nhân 32 tuổi phạm tội hiếp dâm. Hồi anh còn thơ ấu, khoảng 5 tuổi, cứ

mỗi lần Cha anh đi công tác xa nhà từ một đến hai tuần lễ, thì Mẹ anh lại rủ bạn trai về nhà và cứ mỗi lần như vậy, Mẹ anh đều cho anh tiền để anh mua bánh kẹo ăn và bảo anh không được kể chuyện Mẹ anh đưa bạn trai về nhà cho Cha anh nghe. Vì cứ mỗi lần bạn trai của Mẹ đến nhà là anh có tiền đi mua kẹo, nên mỗi lần Cha trở về nhà, anh không tiết lộ chuyện này cho Cha biết như lời Mẹ dặn. Đến năm anh 18 tuổi, anh có bạn gái và hai người yêu thương nhau thắm thiết. Anh hứa với cô bạn gái là sẽ cưới cô sau khi anh ra trường 4 năm đại học. Nhưng một hôm, vị giáo sư bị đau ốm bất thình lình, không có lớp học, nên anh liền lái xe đến thăm người yêu tại một chung cư. Anh có chìa khóa riêng để mở cửa phòng và vừa mở cửa bước vào, anh muốn té xỉu vì thấy người bạn thân của anh đang làm tình với người yêu của anh. Kể từ ngày đó đến nay, anh không bao giờ quên được hình ảnh đau thương mà anh đã thấy tận mắt, nên anh rất căm thù đàn bà, anh cho rằng tất cả đàn bà đều không chung thủy với người yêu như trường hợp người yêu của anh đã phản bội anh và không chung thủy với chồng như trường hợp của Mẹ anh phản bội Cha anh. Hình ảnh dĩ vãng của Mẹ anh, dẫn trai về nhà âu yếm mỗi khi Cha anh phải đi công tác xa nhà, thỉnh thoảng vẫn hiện rõ trong trí nhớ của anh và sau khi từ giã người yêu, anh bắt đầu quyết tâm trả thù đàn bà, bằng cách mỗi năm anh phải hiếp dâm ít nhất một cô gái, để thỏa mãn nổi căm thù đàn bà của anh. Sau hơn 5 tháng, tôi đến an ủi tinh thần và giải thích những điều sai lầm của anh, chỉ vì uất hận người yêu phản bội mình, mà anh đã có thành kiến sai lầm, vơ đũa cả nắm đối với tất cả đàn bà, nên anh đã tỏ ra biết ăn năn sám hối về những hành động vô luân lý của anh, anh đã xưng tội rước lễ hang tuần trong

trại tạm giam trước ngày anh lãnh án 20 năm tù.

Câu chuyện thứ hai là cả 3 cặp vợ chồng đều bị tống giam cùng một lúc, nhưng bị biệt giam mỗi người mỗi nơi, về tội buôn bán cần sa ma túy. Thực sự ra, chỉ có cặp vợ chồng Cha Mẹ là người tích trữ buôn bán cần sa ma túy, còn 2 cặp vợ chồng kia là hoàn toàn bị hàm oan, đúng là tình ngay nhưng lý gian, xẩy ra như sau: Cặp vợ chồng Cha Mẹ buôn bán cần sa này đã khá lớn tuổi, người chồng 60 tuổi, còn người vợ 58 tuổi. Vì cả hai Cha Mẹ đều nghiện hút cần sa, nên cả 2 người phải buôn bán cần sa, để đủ lợi tức mua thuốc hút. Hai vợ chồng, mỗi người đều có 1 người con trai riêng nhưng không có con chung với nhau. Hai người con trai này đều lập gia đình cũng chưa có con. Một hôm cặp vợ chồng con trai của người Mẹ lái xe từ Corolado đi Florida để nghỉ hè và trên đường đi có gọi điện thoại báo tin cho Mẹ biết là sẽ ghé thăm Mẹ vài giờ đồng hồ. Cùng ngày hôm đó, cặp vợ chồng con trai của người Cha cũng điện thoại báo cho người Cha biết là sẽ ghé thăm Cha vài giờ đồng hồ trên đường lái xe từ Kansas đi California cũng để nghỉ hè. Hai ông bà này lại không tiếp đón hai cặp vợ chồng con riêng của mỗi người tại nhà của mình như trước kia, mà lại hẹn chúng nó ở một motel, nằm sát bên xa lộ xuyên bang của Oklahoma City. Cả hai cặp vợ chồng con trai này đều không biết lý do tại sao Cha Mẹ mình không tiếp họ ở tại nhà, nhưng nghĩ lại chỉ gặp mặt Cha Mẹ vài giờ đồng hồ rồi phải lên đường, nên không còn thắc mắc, gặp Cha Mẹ ở đâu cũng được. Ngay buổi chiều hôm ấy, hai cậu con trai cùng hai cô con dâu đều có mặt ở Motel như đã hẹn trước. Trong lúc hai ông bà đang vui vẻ hàn huyên với hai cậu con trai và hai cô con dâu được gần 2 tiếng đồng hồ,

thì bất chợt nghe thấy tiếng gõ cửa và người Cha đứng lên ra mở cửa, thì thấy có 4 người cảnh sát mặc đồng phục, đeo súng, đứng ngay trước cửa phòng và một người cảnh sát nói cho ông biết là họ có trát tòa cho phép lục soát căn phòng này. Sau một hồi lục soát, 4 người cảnh sát đã tìm thấy một số lượng cần sa và bạch phiến khá nhiều trong một cái vali của ông và một dụng cụ dùng để hút trong túi xách tay lớn của bà. Tiếp theo đó, hai ông bà, 2 người con trai và 2 cô con dâu đều bị còng tay và tất cả 6 người đều được đưa về trại tạm giam, là nơi tôi đã gặp tất cả 6 người này. Mặc dù 2 con trai và 2 con dâu không hề biết gì về việc buôn bán cần sa của Cha Mẹ mình, nhưng vì sự hiện diện của họ ngay tại nơi có tang chứng cất giấu cần sa bạch phiến và dụng cụ dụng để hút nên 4 người con vẫn bị giam giữ như tội đồng lõa, phải chờ ngày ra tòa xét xử. Hơn thế nữa khi Cha Mẹ được thẩm vấn, ông bà không chịu khai thật là 4 người con của ông bà không hề hay biết gì về vấn đề này, mà hai ông bà cứ giữ thái độ im lặng. Sau khi tôi đến thăm hỏi từng người theo lời yêu cầu của 6 người này và lẽ dĩ nhiên họ bị giam giữ riêng biệt, mỗi người mỗi phòng ở khác từng lầu, để không thể nói chuyện với nhau được, ông bà xác nhận với tôi là cả hai người đều buôn bán cần sa như tôi vừa kể trên và ông bà cũng cho biết là: Hai người con trai với hai người con dâu đã không đến thăm ông bà hơn 1 năm nay và chúng nó chẳng biết gì về chuyện buôn bán bất hợp pháp của ông bà, nhưng chẳng hiểu tại sao hai ông bà vẫn không chịu khai sự thật về điều này. Trong nhiệm vụ là một Tuyên Uý, tôi đã cố gắng thuyết phục ông bà nhiều lần là nên khai sự thật đó ra, để duy trì tình cha con, tình mẹ con được tốt đẹp và để 2 con trai và 2 con dâu được trả tự do, để chúng được tiếp tục lái xe trên

con đường đi nghỉ hè của chúng; nhưng hai ông bà vẫn không chịu nói gì hết. Sau đó, tôi đến thăm 2 người con trai của ông bà và cho hai người biết là Cha Mẹ của họ vẫn không chịu nói gì hết. Nghe xong, cả 2 người con trai đều tỏ ra hết sức tức giận và nói với tôi: Nếu tôi có súng trong tay và gặp được Cha Mẹ tôi ngay bây giờ, tôi sẽ bắn chết hai người ngay tại chỗ, không hề thương tiếc.

Vì tiền đóng thế chân để được tại ngoại hầu tra quá cao, nên cả 4 người con không có đủ tiền để đóng, họ đành phải ở lại trại tạm giam, chờ tới ngày được đưa ra Tòa xét xử. Sau này, do hai người con trai cho tôi biết lý do tại sao hai ông bà không chịu khai sự thật về 4 người con là, để có thêm nhiều người bị buộc tội đồng lõa với ông bà, thì tội phạm của ông bà sẽ được xét xử nhẹ đi, cho dù những người này đều là con trai, con dâu của mình, trong khi chúng hoàn toàn vô tội. Gần 8 tháng sau, nội vụ mới được Tòa xét xử và 2 cặp vợ chồng con trai này được Tòa tha bổng vì có bằng chứng vô tội, còn hai ông bà, nếu nhớ không lầm, thì bị lãnh 40 năm tù ở cho mỗi người.

Trong câu chuyện này làm cho tôi mất ngủ mấy đêm để suy nghĩ về tình Phụ Tử và Mẫu Tử. Cha Mẹ nào mà không thương yêu con cái, nhất là cha mẹ người Việt-Nam chúng ta nói riêng, có khi con cái phạm tội mà cha mẹ lại nhận tội thay cho con cái trong nhiều trường hợp. Đằng này con cái không phạm tội mà cha mẹ phạm tội, trong khi chỉ cần cha mẹ nói ra sự thật thôi, mà cũng không chịu nói, để con cái vô tội bị vạ lây với hành động phạm tội của cha mẹ. Tôi hy vọng có lẽ đây cũng là một trường hợp hy hữu và độc nhất xẩy ra đối với ông bà tội

phạm người Mỹ này. Có thể vì trong cơn ghiền thuốc, hai ông bà không có thuốc hút, trí óc không còn sáng suốt, mất hẳn nhân tính con người nên mới có thái độ ích kỷ như thế. Vì có một tù nhân đã tâm sự cho tôi nghe nguyên do tại sao anh ta giết mẹ của anh ta, là vì trong cơn ghiền thuốc hút, không có tiền để mua thuốc, anh ta xin mẹ tiền mua thuốc nhưng mẹ không cho, anh ta liền giết mẹ để lấy tiền đi mua thuốc hút và sau khi đã có thuốc hút, anh ta mới hối hận là đã lỡ tay giết mẹ của mình rồi, nhưng lúc cơn ghiền lên, anh ta chỉ nghĩ làm sao có tiền để mua thuốc, chứ không nghĩ đây là mẹ của mình.

Khoảng 2 tháng sau ngày ông bà lãnh án, tình cờ tôi gặp lại hai người con trai vào thăm bố mẹ tại trại giam và họ nhắc lại câu nói: nếu họ có súng ngay bây giờ, họ sẽ bắn chết cha mẹ. Nhưng câu nói đó chỉ là trong lúc họ tức giận. Sau khi họ được thả tự do về nhà, họ cảm thấy hối hận và vẫn thương yêu cha mẹ như trước, sẵn lòng tha thứ cho cha mẹ, là đã làm cho họ bị tạm giam gần 8 tháng. Họ nói với tôi rằng: mất cha mất mẹ sẽ không bao giờ có thể có lại được nhưng mất vợ mất con vẫn có thể có lại.

CÂU CHUYỆN THẰNG CU TÍ VÀ THẰNG CU TÈO

Đối với những tín đồ Thiên Chúa Giáo, Mùa Chay Thánh là thời gian để cho mọi người Kitô hữu Cầu Nguyện, Hãm Mình, tự ăn năn sám hối những lỗi phạm của mình trong 10 điều răn của Chúa và tất cả 10 điều răn được tóm gọn lại chỉ trong 2 điều là: Trước kính mến Chúa trên hết mọi sự, sau yêu người như mình ta vậy. Trong tinh thần mỗi người Kitô hữu tự xét lại lương tâm của mình đã xúc phạm đến Ngài, qua tư tưởng, lời nói hay việc làm, đã làm tổn thương về tinh thần lẫn vật chất đến những anh chị em khác, có cùng một Cha chung với nhau là Đức Kitô đang ngự ở trên trời. Trong tinh thần đó, chúng tôi xin kể lại sau đây một câu chuyện tình cảm đầy bi đát, thương tâm, oái oăm, để quý vị đọc giả cùng chúng tôi hãy suy xét một vấn nạn của tình yêu, mà nhân vật chính trong câu chuyện này, đã một mình thủ diễn 4 vai trò quan trọng nhất qua từng giai đoạn chuyển tiếp liên tục: Phút đầu tiên làm người Tình một lần, làm người Chồng tới 2 lần, rồi làm Bố tới 3 lần, và lại sắp sửa vừa làm cả ông Nội lẫn ông Ngoại nữa. Sau khi quý vị đọc giả đọc xong câu chuyện này, sẽ cảm thấy không một ai trong chúng ta có thể tưởng tượng nổi một sự việc như

thế lại có thể xảy ra trên trái đất này. Nếu có ai đã được nghe kể lại câu chuyện này, có lẽ sẽ cho rằng đây là một câu chuyện hoang đường 100% của một người có đầu óc quá giầu tưởng tượng phịa ra, để làm cho người nghe câu chuyện phải băn khoăn, oán trách lẫn thương xót cho số phận hồng nhan bạc phận của hai người phụ nữ trong câu chuyện này. Chúng tôi xin mời đọc giả hãy lắng nghe những sự việc diễn biến tuần tự của câu chuyện độc nhất vô nhị, có một không hai này, do nhân vật chính trong câu chuyện này đã thuật lại cho tôi biết để yêu cầu tôi cố vấn cho ông ta.

Vậy trước khi đi sâu vào chi tiết về nhân vật trong câu chuyện này, chúng tôi muốn ôn lại một chút về bối cảnh thời chiến tranh tại Miền Nam Việt-Nam trước ngày mất nước. Chắc quý đọc giả vẫn còn nhớ, nước Việt-Nam thân yêu của chúng ta trong nhiều năm chinh chiến, người Chiến-Sĩ Việt-Nam Cộng-Hòa luôn luôn phải cầm súng giết giặc, để bảo vệ quê hương Miền Nam Nước Việt được thanh bình thịnh vượng tại hậu phương cho tới ngày mất nước. Nhưng không phải vì thế mà các anh chị em Chiến Sĩ QLVNCH trở nên khô khan tình cảm, trái lại trong những lúc ở ngoài tiền tuyến, người Lính Chiến oai hùng cầm súng, hăng say giết giặc nhiều chừng nào, thì bù lại vào những lúc được nghỉ ngơi tại hậu cứ, dù chỉ trong một giây lát ngắn ngủi, con tim của người Lính Chiến lại dạt dào tình cảm yêu thương nhiều chừng ấy. Thật vậy, trước ngày mất nước, từ thôn quê hẻo lánh xa xôi cho đến thành thị đông đúc dân cư, ai ai cũng thường nghe thấy câu hát "Anh Là Lính Đa Tình, Tình Non Sông Nước Việt…" vang lên trên khắp nẻo đường Miền Nam Nước Việt. Câu hát nói lên ý nghĩa phong phú của chữ đa

tình ở đây, không hẳn chỉ có tình yêu trai gái mà còn là tình yêu Thượng Đế, tình yêu quê hương, tình yêu tổ quốc, tình yêu nhân loại, tình yêu Cha Mẹ, tình yêu vợ chồng, tình yêu con cái v.v… để nhắc nhớ cho dân chúng sống ở hậu phương thành thị hiểu rằng, con tim của các anh chị em Chiến Sĩ QLVNCH vẫn luôn luôn dạt dào tình cảm, biết thương yêu nhân loại. Chính vì thế mà tất cả người chiến sĩ VNCH nào cũng mang giòng màu đa tình chảy trong con tim, nên cách nay không lâu, có một cựu Chiến Sĩ QLVNCH, đã đến văn phòng gặp tôi, ông kể lại cho tôi nghe từng chi tiết câu chuyện tình cảm của ông, để nhờ tôi cố vấn cho ông nên chọn lựa một giải pháp nào tốt đẹp nhất do chính ông đưa ra, để giúp ông giải quyết một vấn nạn tình yêu hiện nay của ông như sau:

Cách đây ít lâu, ông có trở về thăm quê hương Việt-Nam trong 4 tuần lễ, không ngoài mục đích là để thăm họ hàng, bạn bè thân thuộc hiện còn đang sinh sống ở quê nhà, và trong suốt hơn 25 năm, kể từ ngày ông vượt biển sang Hoa Kỳ, ông chưa hề có dịp gặp lại bạn bè cũ, thì đây là một dịp tốt nhất để ông gặp lại họ. Tối nay tụ họp ở nhà người bạn này, tối mai lại ở nhà người bạn khác, để ăn nhậu và ôn lại dĩ vãng về những chiến công oai hùng khi ông cùng những người bạn ông đều là những Chiến Sĩ Việt-Nam Cộng-Hòa cầm súng giết giặc trên khắp 4 vùng chiến thuật, nào kể cho nhau nghe những biến cố đã xảy ra sau những năm tháng dài xa cách nhau cho đến bây giờ mới được gặp lại mặt nhau. Cứ như thế kéo dài được một tuần lễ đầu, đến tuần lễ thứ hai, để thay đổi một bầu không khí mới mẻ, ấm cúng hơn, tình cảm ơn, thay vì ăn nhậu ở nhà mãi cũng nhàm chán, và các đề tài kể cho nhau nghe cũng đã gần cạn hết cả

rồi, và có một số anh em bạn bè cảm thấy còn thiếu một món ăn đặc sản quê hương khác nữa, muốn đem ra thiết đãi ông, nhưng món đặc sản này không thể đặt mua đem về nhà được, nên một anh bạn trong bàn tiệc, đã đưa ý kiến với anh em là tối ngày mai, chúng ta hãy đi nhậu tại một quán ăn có nấu món ăn đặc sản này, và kín đáo dặn dò mọi người là, hễ ai có vợ, xin đừng mang bà xã theo vì món này hoàn toàn không thích hợp khẩu vị cũng như nhãn quan của các bà. Thế là đa số anh em tỏ ý tán đồng ý kiến này ngay. Tối ngày hôm sau, ông cùng mấy người bạn ông, tụ tập tại một quán bia ôm. Tối thứ nhất, thứ hai và thứ ba thì chỉ ăn qua loa một vài món nhậu đơn sơ và uống bia rất nhiều, liên tục uống hết ly này đến ly khác, trong khi các bạn ông cũng như ông, người nào người ấy tuổi tác cũng đều xấp xỉ lục tuần hoặc trên lục tuần, có người thì trông gần như sắp sửa về chầu Chúa, nhưng khi đã uống hơi khá nhiều, thì người nào người ấy cảm thấy tâm hồn mình lâng lâng, nhẹ nhàng như đang bay bổng lên chín tầng mây theo khói thuốc bay, và tới giây phút này, nửa tỉnh nửa say, ông cùng các bạn ông không bảo nhau, đều dang hai cánh tay run run gầy yếu của mình ra, một tay cố gắng kéo mấy em chiêu đãi vào lòng mình, ôm thật chặt các em cho đỡ lạnh lẽo cõi lòng vì đã lỡ uống quá nhiều bia lạnh, còn một tay kia tha hồ vuốt lên mái tóc óng ánh đủ màu sắc của các em, rồi từ từ vuốt năm ngón tay nhẹ nhàng lên đôi má hây hây ửng hồng của các em, đồng thời miệng thốt ra những lời thiết tha, trìu mến, âu yếm để tỏ tình với các em. Ông nhấn mạnh thêm rằng, trong món ăn tạm được gọi là đặc sản nặng tình quê hương này, có em tuổi độ trăng tròn, có em tuổi chừng đôi mươi, có em cao số nhất thì cũng khoảng dưới 30 mùa xuân. Các em lúc nào cũng cười tươi như

hoa, giọng nói thỏ thẻ, ngọt ngào, có em trông thật đáng thương như những nụ hoa sắp héo tàn, nhưng kịp thời lại được tưới chất hóa học hồi sinh bằng Mỹ kim mầu xanh của ông mang về, nên những nụ hoa này lại có dịp tươi thắm trở lại. Những em khác tuổi độ trăng tròn thì đi đứng ẻo lả, mềm mại, duyên dáng, nhí nhảnh, tung tăng như những con chim Sơn Ca mới biết bay. Tất cả các em má phấn môi son hồng hào, xinh tươi này, đang ngồi trong vòng cánh tay Từ Ái Yêu Thương của các ông, thỉnh thoảng các em lại khéo léo bưng ly bia lên, để nhẹ nhàng đổ từ từ vào tận miệng mỗi ông những ngụm bia, bốc mùi thơm ngon mát lạnh. Đó chỉ là giai đoạn khởi đầu của 3 tối, gọi là uống bia ôm. Nhưng đến những tối kế tiếp, là giai đoạn hai của tình yêu nở muộn, thì chỉ còn xót lại với ông một người bạn chí thân với ông, tình trạng cũng tạm thời độc thân tại chỗ như ông, lúc đầu hai ông vẫn đến quán uống bia ôm như 3 tối hôm trước, vừa uống vừa ôm em cho tới lúc quán đóng cửa về khuya, thì 2 ông rủ 2 em về khách sạn để uống bia nằm. Bia nằm cũng không đắt hơn bia ôm là bao nhiêu, cho dù phải trả thêm tiền mướn 2 phòng ngủ riêng, cộng với tiền típ cho 2 em và tiền bao thuê xe taxi chở 2 em về nhà trời gần sáng, sau khi hai ông tuổi già sức yếu, đã bị ngất ngư con tàu đi, đang thiếp trong giấc ngủ triền miên, đành để cho 2 em lặng lẽ tạm thời cáo biệt hai ông mà không nói lên được một lời giã từ, nhưng đã có hẹn hò nhau từ trước là: “Tối mai em sẽ gặp lại anh yêu, để chúng mình lại tiếp tục trút bầu tâm sự cho nhau nghe nhé!”.

Thật sự đối với ông, là một Việt Kiều hồi hương từ Hoa Kỳ về thăm quê nhà, chi tiền bằng Mỹ kim thì đâu có thấm thiá gì. Thế rồi chuyện gì đến với ông thì nó phải

đến. Mặc dù trong lúc sấm sét đang nổ vang dội ngoài trời, những chuyện đi mưa về gió của ông và ông bạn ông vẫn cứ lặng lẽ tiếp diễn trong căn phòng ấm cúng, đầy đủ tiện nghi, hình như chỉ dành riêng cho du khách nước ngoài hoặc cho những quý vị Việt Kiều về thăm quê nhà. Giai đoạn đi mưa về gió của riêng ông lúc này, người viết chẳng cần phải kể lại rõ chi tiết ra đây, thì chắc quý đọc giả cũng thừa đoán ra được rồi. Ông tâm sự tiếp, con tim của ông đã ngủ yên trong nhiều năm qua, kể từ khi vợ ông qua đời, nhưng bây giờ con tim của ông bất chợt trỗi dậy, nó đòi yêu trở lại, nó không thèm nhắc nhở cho ông nhớ rõ tuổi đời của ông đã trải qua mấy chục vạn ngày rồi. Ông hồi tưởng lại những ngày đầu tiên được uống bia nội hóa, rồi những giây phút thần tiên được uống bia nằm với người con gái nặng tình quê hương, còn đang chờ đợi từng ngày để được tái ngộ với ông ở quê nhà. Trong lòng ông lúc đó cảm thấy xao xuyến, rạo rực, nóng hổi lạ thường, giống y như tâm trạng của một cô gái dậy thì. Thật vậy, người em gái mà ông uống bia ôm với nàng ở trong quán mấy tối hôm trước, thì cũng chính là người em gái yêu dấu đang uống bia nằm với ông bây giờ tại khách sạn. Mặc dù ông hơn nàng trên 30 chục tuổi đời nhưng hai người vẫn yêu nhau say đắm, mặn nồng bằng tất cả những gì của ông có thể trao cho nàng, kể ngay từ tối đầu tiên uống bia nằm với nàng, cả hai người không thèm đếm xỉa gì đến tuổi tác quá chênh lệch của nhau: Một bên thì như ông Bố già của nàng và một bên như con gái cưng út nhất nhà của ông. Nàng và ông, cả hai người chẳng thèm để ý tới thời gian và không gian ra sao, chỉ biết cùng nhau xây đắp lâu đài tình ái, đến suýt tí nữa làm ông bị hãng đuổi vì trở về Hoa Kỳ trình diện đi làm trễ mất một tuần. Trước ngày ông lên đường trở về Hoa Kỳ, ông

có hứa với nàng là khoảng 3 tháng nữa, ông sẽ quay trở lại đây để nàng đưa ông về trình diện Mẹ của nàng ở dưới tỉnh Vĩnh Long, và ông sẽ làm giấy hôn thú cũng như tổ chức tiệc cưới trình diện họ hàng và bà con bạn bè xa gần lối xóm ở dưới quê Mẹ nàng. Xong đâu đó, ông sẽ đem giấy hôn thú của hai người về Hoa Kỳ, để tiến hành thủ tục bảo trợ cho nàng qua sum họp với ông. Giữ đúng lời hứa với nàng, đúng 3 tháng sau, ông xin hãng nghỉ phép 3 tuần không ăn lương, ông quay trở lại gặp nàng và ngay ngày hôm sau, hai người đưa nhau ra quận hành chánh để ký giấy tờ hôn thú.Thay vì sau khi ký giấy hôn thú xong, theo như dự tính trước, là nàng phải dẫn ông về Vĩnh Long để trình diện Mẹ nàng và vài ngày sau sẽ tổ chức bữa tiệc cưới ra mắt họ hàng bà con lối xóm ở đây. Nhưng nàng lại đổi ý, muốn ông đưa nàng lên Đà Lạt để hưởng một tuần lễ trăng mật trước đã rồi mới về Vĩnh Long sau. Thế là một tuần lễ sau, hai vợ chồng, chồng già vợ trẻ là tiên, thuê xe riêng chạy từ Đà Lạt về thẳng Vĩnh Long để ông trình diện Mẹ vợ. Xe vừa đậu tới đầu ngõ, nàng bước vội xuống xe, vui vẻ, hớn hở nắm chặt tay ông, kéo ông chạy theo nàng vào đến tận nhà, để giới thiệu đức lang quân mới cưới của mình với Mẹ. Hai người vừa bước chân vào trong nhà thì đã nhìn thấy Mẹ nàng đang đứng chờ sẵn ở giữa nhà, bà vừa nhìn thấy con, bà cười tươi tỉnh mừng đón con gái độc nhất của bà đã về và chào cậu con rể Việt Kiều hơn tuổi bà, mà bà chưa hề biết mặt mũi ra sao, chỉ nghe con gái mình miêu tả diện mạo cậu ở trong điện thoại mấy tháng trước đây thôi, rồi vợ ông chưa kịp dứt lời giới thiệu về người chồng của mình với Mẹ, thì bà Mẹ vợ tự nhiên ngất xỉu, từ từ ngã lăn xuống đất, vợ ông cùng ông vội vàng đỡ bà lên, đặt bà nằm trên một cái ghế dài, nàng lấy dầu nóng xoa

bóp lên người bà, một lúc sau bà mới tỉnh lại. Sở dĩ bà bị ngất xỉu là vì bà nhận ra ông là người tình năm xưa của bà cách đây gần 30 năm và chính bà đã giúp đỡ tiền bạc cho ông, để ông có đủ phương tiện vượt biên và cũng chính bà đã đưa tiễn chân ông từ Sàigon xuống tận Châu Đốc, để ông lên thuyền vượt biên trong lúc bà đang ốm nghén, có thai với ông được hơn 3 tháng. Thế rồi khoảng 6 tháng sau, sau ngày ông vượt biên, bà đã sanh hạ cho ông một đứa bé gái mũm mĩm, xinh xắn như con búp bê, mà nay nó đã khôn lớn, gần được 29 cái xuân xanh. Kể từ ngày ông vượt biên đến nay, bà cũng như ông, không hề có tin tức gì của nhau để nối lại liên lạc và sau cùng bà phải rời bỏ Sàigòn, vẫn giữ một lòng son sắt chung thủy với ông, để về thôn quê sinh sống, phải di chuyển hết tỉnh này sang tỉnh khác, làm lụng vất vả khổ cực thân xác, để kiếm đủ tiền nuôi con khôn lớn, cho tới lúc con tới tuổi trưởng thành. Trong khi đó, sau ngày vượt biên để đến trại tỵ nạn Nam Dương, ông bị giữ lại ở đây hơn một năm mới được thanh lọc để sang định cư ở Hoa Kỳ vì ông là cựu quân nhân QLVNCH. Mấy năm đầu tới Hoa Kỳ, ông có gửi tiền về Việt-Nam, để nhờ những người bạn ông ở Sàigòn, cố gắng làm sao tìm cho ra người tình năm xưa của ông đã mang thai với ông như đã vừa kể ở trên. Nhưng ông đã hoàn toàn tuyệt vọng vì không có một ai có thể giúp đỡ ông tìm cho ra tông tích của bà với đứa bé sanh ra là con của ông, mà ông không hề biết mặt, biết tên hoặc biết đứa bé đó là con trai hay con gái. Sống trong những tháng năm cô đơn, thời tiết thì lạnh lẽo với gió thổi buốt giá về mùa đông, mùa hè thì nóng như thiêu đốt da thịt, trong khi phải làm việc lao động chân tay vất vả hằng ngày nên ông đành phải lập gia đình với người khác tại Hoa Kỳ, nhưng chỉ ít năm sau vợ ông qua đời vì

bệnh ung thư, để lại cho ông một đứa con trai mới 4 tuổi và ông vẫn cố giữ cảnh gà trống nuôi con cho đến nay, con trai ông đã 25 tuổi, nó đã có vợ và sắp sửa có con. Thật oan trái thay, hôm nay trước cảnh đau lòng là ông đang ngồi đối diện trước mặt người yêu năm xưa của ông, lại là người Mẹ vợ của ông, đồng thời người vợ ông vừa mới cưới cũng là con gái ruột của ông. Chao ơi, biết nói gì đây, khi hai trái tim lại cùng chung một máu mủ ruột thịt, biết giải quyết ra sao đây? Lần đầu tiên trong đời ông, ông đã làm người tình 1 lần, 2 lần làm người chồng, 3 lần làm người Bố và sắp sửa ông sẽ trở thành ông Nội và ông Ngoại nay mai.Vì ông là chồng của người vợ quá cố và con trai của ông với người vợ này như đã đề cập ở phần đầu, sắp sửa có con, tức là cháu nội của ông sắp chào đời. Riêng người vợ thứ hai của ông như vừa mới kể trên, nàng vừa là con gái ruột của ông với người tình xưa, lại vừa là vợ của ông hiện đã mang bầu với ông trước ngày ông quay trở lại quê nhà lần này để cưới nàng, tức là đứa bé sắp sanh ra sẽ là con của ông mà cũng có thể chỉ là cháu ngoại của ông, vì đã chắc đâu tác giả của bào thai có phải là của ông hay là của người đến trước ông. Ông tự than trách thân phận ông rằng, là một cựu quân nhân tác chiến, đã từng sử dụng đủ mọi loại súng, súng lục có, súng trường có, súng tiểu liên có, súng đại liên có, kể cả phải dùng lựu đạn cầm tay để giết quân thù sát lá cà, mà chưa có bao giờ ông phải ân hận trong lương tâm của ông về hành động Tác Chiến này. Nhưng giờ đây, chỉ vì thằng Cu Tí con tôi, nó dại dột nghịch ngợm khẩu súng bắn nước của tôi nên mới xảy ra nông nỗi này. Ông có đưa ra một giải pháp của ông để giải quyết vấn đề nan giải này và ông yêu cầu tôi cho biết ý kiến, là ông có nên làm như vậy không? Giải pháp đó là,

mỗi tháng ông sẽ gửi 200 Mỹ kim về cho nàng và Mẹ nàng tiêu chung, nhưng khi vợ ông hay còn gọi là con ông, sắp sanh đứa bé thì ông sẽ gửi thêm về cho 2000 để trang trải chi phí sanh đẻ. Chứ nếu bảo trợ qua đây, thì khó ăn khó nói, khó trả lời với bà con họ hàng, bạn bè thân thuộc bên này, rồi chưa kể cách xưng hô với nhau trong nhà hay ra ngoài đường trước mặt bạn bè, nàng sẽ gọi ông bằng anh xưng em, hay bằng Bố xưng con đây? Rồi cách xưng hô với đứa bé khi nó khôn lớn, nó sẽ gọi ông bằng Bố xưng con hay bằng ông Ngoại xưng cháu đây? Ôi thật quá nhức đầu, biết xưng hô thế nào cho phải lẽ, hợp tình hợp lý đây? Nên ông nghĩ rằng giải pháp của ông vừa trình bày với tôi ở trên là thượng sách nhất. Tôi trả lời ông rằng tôi hoàn toàn không đồng ý với giải pháp này của ông đưa ra. Dù cho ông có vô tình gây ra thảm trạng cay đắng này đi chăng nữa, nhưng ông nên nghĩ đến tương lai dài hạn của 3 người: trước tiên là người vợ hoặc con, là người con gái của ông, thứ đến là đứa bé sắp được sanh ra, có thể là con của ông hoặc chắc chắn nó là cháu ngoại của ông, cuối cùng là đến bà Mẹ của vợ ông và cũng là người tình chung thủy năm xưa của ông. Tiền ông gửi về hàng tháng, có bao nhiêu đi chăng nữa, cũng không bảo đảm cho 3 người này có được một tương lai xán lạn cho suốt cả một cuộc đời họ, nhất là cuộc đời của con gái ông và cuộc đời của đứa bé sắp sanh sẽ còn kéo dài cả hàng mấy chục năm nữa, sau khi ông đã qua đời, chi bằng ông cứ xúc tiến việc bảo trợ cho vợ ông sang đây sau khi vợ ông đã sanh và tên bố của thằng bé trong giấy khai sanh nên đề là vô danh thì hay hơn. Khi vợ ông đã sang đến đây rồi, nên tìm cách đưa nàng đến ở một Tiểu Bang nào khác nơi ông đang ở, mỗi tháng vẫn chu cấp tiền bạc cho nàng có thể đủ sống nuôi

con. Sau vài năm đã làm quen với cuộc sống văn minh nhưng lúc nào cũng vội vã trong xã hội Hoa Kỳ, nàng có thể gửi con để đi làm kiếm tiền thêm. Khi đã đủ năm đủ tháng chiếu theo luật di trú qui định, để tránh cho nàng khỏi trục xuất trả về nguyên quán, lúc đó ông sẽ nạp đơn xin ly dị nàng cũng không muộn. Khi đã ly dị xong, nàng có thể tái giá với bất cứ ai bất luận Việt hay Mỹ, miễn là người nào thật tình yêu thương nàng và nàng yêu thương họ là tốt đẹp rồi. Nhất là tương lai mai sau cho đứa bé đó, nó có nhiều cơ hội tiến thân trên đường học vấn cũng như trên đường công danh sự nghiệp của đời nó. Còn một điều nữa là sau khi vợ ông đã ổn định cuộc sống, nạp đơn vô quốc tịch, rồi bảo trợ cho cho Mẹ của nàng sang đây sum họp với con gái, đệ nạp đơn xin bảo trợ vào lúc đó sẽ được cứu xét mau chóng hơn. Chứ vấn đề cách thức xưng hô như ông nêu lên sẽ không đặt thành vấn đề, vì khi đã biết nàng là con ruột của mình rồi, thì hai người đâu còn ăn ở với nhau như vợ chồng nữa, chuyện riêng của mình bảo trợ cho vợ qua, nếu hai người trong cuộc không nói ra, thì ai biết đấy là đâu, người ta vẫn tưởng Bố bảo trợ cho con qua và nàng sẽ gọi ông là Bố xưng là con, có chết thằng tây đen nào đâu, sự thật vẫn là sự thật, chuyện uống bia nằm với nàng là một tai nạn ngoài ý muốn của cả hai người, chỉ có ông, Mẹ nàng và nàng biết mà thôi, ai dại gì khai ra ngoài làm gì, để lạy ông tôi ở bụi này.

Câu chuyện trên làm tôi nhớ lại cách đây khoảng 2 năm, có một ông, tuổi tác cũng xêm xêm như ông này, đến chia sẻ niềm tâm sự của ông với tôi là: Ông đã trở về quê nhà một lần và ông không dám trở về lần thứ hai nữa. Số là khi ông về, gặp bạn bè rủ đi nhậu ở quán bia

ôm, sau khi quá chén lại được chính em chiêu đãi viên bia ôm rủ ông đi uống bia nằm tại một khách sạn, một vài lần liên tiếp sau, có thể là bia nằm ngon hơn bia ôm chăng, hay là cô này chỉ muốn được ông bảo trợ cho cô ta sang Hoa Kỳ theo diện hôn thê, nên một hôm, cô nhỏ nhẹ thỏ thẻ cho ông biết là cô yêu ông bằng tất cả con tim chân tình của cô, rồi trước 2 tuần ông lên đường trở về Hoa Kỳ, cô đưa ông về nhà để giới thiệu với bố mẹ của cô. Khi vừa tới gặp Bố Mẹ của cô, thì làm ông muốn té ngửa người ra, Bố cô là em họ con Chú Bác ruột với ông, cô đáng lẽ phải gọi ông bằng Bác. Khi ông sang Hoa Kỳ thì cô cháu này chưa sanh, nên ông hoàn toàn không biết cô cháu này và dự định của ông là sau 2 tuần đi chơi với bạn bè trước đã, rồi còn lại 1 tuần sau, mới đến thăm họ hàng bà con thân thuộc. Ông này cũng đổ lỗi cho là tại thằng Cu Tèo con tôi, nghịch ngợm khẩu súng bắn nước của tôi, nên làm tôi tới giờ, vẫn cảm thấy hối hận và xấu hổ trong lương tâm, không muốn về thăm quê nhà nữa.

Để tạm kết luận cho 2 câu chuyện đắng cay trên đây, điều trước tiên chúng ta nhận xét thấy cả 2 ông đã đổ tội oan cho 2 thằng Cu Tí và Cu Tèo, trong khi 2 ông đã quên mất rằng 2 đứa bé tí hon này có tay đâu mà nghịch ngợm súng bắn nước của 2 ông. Giả thử, 2 vụ này nếu được đưa ra tòa xét xử, thì hai ông này mới chính là 2 thủ phạm, chứ Cu Tí và Cu Tèo hoàn toàn vô tội được tòa tha bổng và vị Quan Tòa có thể phán quyết một bản án hình sự rất nặng, tuyên án phạt 2 ông này về tội lạm dụng tình dục để cưỡng bách 2 đứa bé tí hon này phải hành động. Cũng may cho 2 ông là không bị truy tố thêm về tội hiếp dâm 2 cô gái trên tuổi vị thành niên, nhờ vào sự đồng thuận của cả 2 bên; nhưng coi chừng, cả hai bên

có thể bị truy tố về tội mua dâm và bán dâm bất hợp pháp, theo luật lệ hiện hành của mỗi quốc gia. Suy luận như thế để hy vọng làm cho đọc giả đọc tới đây, phải tủm tỉm nở một nụ cười vì một nụ cười bằng 10 thang thuốc bổ, và đồng thời đây cũng gợi lên một yếu tố pháp lý đối với những ai chưa từng có một khái niệm gì về luật hình sự tại Hoa Kỳ. Hơn thế nữa, để lưu tâm cho những ai đang ở trong cái tuổi con tim sắp hay đang ngủ yên, nếu trở về thăm quê nhà, thì nên cẩn thận giữ mình trước những cạm bẫy của tình dục, vì tình yêu luôn luôn là vật đẹp muôn màu, không phân biệt tuổi tác, không có giới hạn không gian và thời gian khi 2 kẻ thật sự đang yêu nhau. Nếu hai nhân vật chính ở trong 2 câu chuyện kể trên, lỡ họ có yêu nhau, nhưng đừng lôi Cu Tí và Cu Tèo vào vòng tác chiến tình dục, thì tình yêu này vẫn kịp thời "say goodbye and see you no more", không còn gì phải ân hận lương tâm. Khổ một nỗi, tình yêu và tình dục, lúc nào nó cũng như hình với bóng, nó thường đi song hành với nhau, nhất là đối với phái nam, khước từ tình yêu thì tương đối dễ dàng hơn là khước từ tình dục, vì một khi mỡ đã treo trước miệng mèo rồi, mà không ăn thì phí của trời và có thể bị một số người biết chuyện, sẽ chê bai mình là thằng khờ, thằng ngốc, thằng ngu. Nhưng chúng ta nên nhớ một điều rất quan trọng, là luôn luôn cần phải đặt tình yêu cho đúng chỗ, bằng không, đối với Tòa Án đời sẽ không sao như 2 trường hợp xảy ra vừa kể trên, nhưng đối với Tòa Án lương tâm sẽ trói buộc chúng ta vào một bản án chung thân khổ sai về luân thường đạo lý của con người có nhân tính, khác hẳn với con vật không có nhân tính, làm cho lương tâm chúng ta lúc nào cũng bị đay nghiến, bất an, ân hận suốt cả cuộc đời còn lại của chúng ta, chỉ vì tình yêu không đặt đúng chỗ. Qua nhân

vật của câu chuyện thứ hai vừa kể trên, đã cho tôi biết thêm có 2 trường hợp khác, xẩy ra tương tự như trường hợp của ông, một người về VN uống bia nằm với cô em gái cùng Cha khác Mẹ với mình và một người uống bia nằm với cô em gái, con Cô con Cậu ruột với mình, đều không biết trước có sự liên hệ mật thiết gia đình với nhau. Cả 2 cô này đều mang bầu tâm sự, và không biết chắc chắn bào thai có phải của 2 tác giả này hay không, phải thử DNA mới rõ. Nhưng dù sao hành động uống bia nằm của 2 người này đã sai trái luân thường đạo lý mất rồi, vì tình yêu của cả hai bên vô tình đã không đặt đúng chỗ. Biết nói gì đây khi tất cả những nhân vật trong những câu chuyện kể trên, đã vô tình để cho con tim trỗi dậy đòi yêu mà không chịu tìm hiểu cặn kẽ đối tượng trước khi cùng nhau nhập cuộc.

Vậy một lần nữa như đã nêu ra ở trong phần mở đề của bài này, trong Mùa Chay Thánh và tiếp theo sau là Tuần Thánh để chúng ta sửa soạn đón mừng Chúa Phục Sinh, đây là một cơ hội tốt đẹp nhất cho những ai tự cảm nhận được chính mình đã làm mất lòng Chúa một lần hay nhiều lần, tức là đã xúc phạm, làm buồn lòng đến Ông Bà, Cha Mẹ, Chú Bác, Cô Dì, Anh Chị Em, Bạn Hữu và tha nhân, thì hãy nên đi hòa giải với Thiên Chúa, bằng cách xưng tội rước Lễ ít nhất một năm một lần, để xin Ngài khoan dung, thương xót, tẩy uế tất cả các vết nhơ bẩn trong tâm hồn chúng ta cho được sạch sẽ, để chuẩn bị đón mừng Chúa Phục Sinh sắp đến với mỗi người trên trần thế.

XÂM NHẬP GIA CƯ BẤT HỢP PHÁP BỞI ĐỘNG LỰC TÌNH YÊU

Sống trong một xã hội văn minh, mỗi ngày mỗi tân tiến vượt thời gian và không gian như một xã hội Hoa Kỳ hiện nay chẳng hạn, đã tạo cho con người có quá nhiều nhu cầu về vật chất cũng như về tinh thần, đã xô đẩy con người lúc nào cũng phải chạy theo sao cho kịp với trào lưu tiến hóa, chứa đầy những sự cám dỗ về thể xác lẫn tâm hồn. Chính vì thế trong cuộc sống lứa đôi hiện nay có rất nhiều điều phức tạp, những thử thách cam go giữa vợ chồng, giữa con cái với Cha Mẹ, giữa anh em với nhau mà chẳng có bút giấy nào có thể miêu tả đầy đủ ý nghĩa của những vấn đề rắc rối này.

Đặc biệt đối với người Việt Nam nói riêng, chúng ta đang sinh sống trong một xã hội tạp chủng Hoa Kỳ, có một nền văn hóa và phong tục đa dạng, cấp tiến, khác biệt hẳn với nền văn hóa và phong tục cổ truyền của nước Việt-Nam mà những vị tiền nhân của chúng ta đã lưu truyền lại cho con cháu của các Ngài qua biết bao nhiêu thế hệ nối tiếp, đã trải qua trên 4 ngàn năm văn hiến. Nhưng kể từ khi chúng ta di tản sang Hoa Kỳ, chúng ta đã phải hội nhập vào một xã hội như vừa mới nói ở trên đây nên đã tạo ra một số thảm cảnh hạnh phúc gia

đình bị tan vỡ, nâng tỷ lệ ly thân hay ly dị tới một mức độ khá cao, rất đáng lo ngại đối với người Việt của chúng ta tại đây nói riêng. Đành rằng phong tục hay tập quán của mỗi quốc gia đều có cái hay cái dở của nó, nhưng khổ một nỗi, trong một xã hội quá tôn trọng quyền tự do cá nhân như xã hội Hoa Kỳ hiện tại, nhưng sự cám dỗ vật chất không trong sáng, không lành mạnh đã dễ dàng lôi cuốn và chế ngự con người ta chạy theo một cách mù quáng, để đi đến chỗ một số vợ chồng bỏ nhau, con cái xa lìa Cha Mẹ và anh chị em trở nên hận thù nhau mà có những trường hợp xảy ra, dù là người thân trong gia đình hay bạn bè thân thiết nhất cũng không dám mở lời khuyên răn can thiệp, vì sợ vi phạm vào luật pháp Hoa Kỳ bảo vệ quyền tự do cá nhân tối đa trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Để tiêu biểu cho một đạo luật bất khả xâm phạm quyền tự hữu tại Hoa Kỳ, dù bất cứ vì lý do gì nếu không được phép của sở hữu chủ, thì người vi phạm có thể bị truy tố ra Tòa về tội tiểu hình hoặc có khi về tội đại hình nếu đương sự gây thương tích khá trầm trọng cho sở hữu chủ, chúng tôi xin cống hiến đến đọc giả một câu chuyện Xâm Nhập Gia Cư Bất Hợp Pháp Bởi Động Lực Tình Yêu như sau:

Trước khi đi sâu vào chi tiết của câu chuyện khá thương tâm này, chúng tôi xin được minh xác cùng đọc giả, là chúng tôi không hề có ý định bênh vực cũng như lên án những hành động của các nhân vật trong câu chuyện. Chúng tôi chỉ nhằm mục đích nêu lên 2 khía cạnh pháp lý: Một là tội xâm nhập gia cư bất hợp pháp, hai là phạm tội ngoại tình của 3 nhân vật trong câu chuyện, để nếu có một trường hợp nào tương tự như câu chuyện này xảy ra trong tương lai, thì những quý đọc giả nào

chưa bao giờ có khái niệm về pháp luật của hai tội danh này, sẽ hiểu được một phần nào pháp luật sẽ được áp dụng thế nào đối với các người vi phạm. Còn riêng về khía cạnh tình cảm sâu xa của 3 nhân vật trong câu chuyện này, thì chúng tôi xin để quý đọc giả tùy nghi xét đoán hay bênh vực theo lương tâm và tình cảm của mỗi người và để bảo vệ thanh danh cá nhân, chúng tôi xin được dấu danh tánh của các nhân vật trong câu chuyện và xin đi ngay vào chi tiết như sau:

Anh A là một cựu sĩ quan cấp úy trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và anh đã cùng vợ với 4 người con di tản sang Hoa Kỳ vào năm 1975. Vì gia đình anh A khá đông người, đứa lớn nhất mới được 7 tuổi và đứa nhỏ nhất chưa đầy 1 tuổi sanh tại Hoa Kỳ. Lợi tức hàng tháng của anh A không đủ chi dụng cho gia đình nên vợ của anh A cũng phải đi làm để phụ giúp mới đủ chi tiêu cho gia đình. Sau nhiều năm cả hai vợ chồng làm lụng vất vả và cần kiệm, đã để dành được một số tiền khá lớn, đủ để đặt cọc và sang tên một căn nhà tương đối khang trang, gồm 4 phòng ngủ và đầy đủ tiện nghi tối đa cho một gia đình 7 người như gia đình anh A. Nhưng cũng chính vì tất cả những tiện nghi tối đa đó mà ngân quỹ chi tiêu trong gia đình trở nên thiếu hụt, nhiều khi không đủ tiền chi dụng hàng tháng và có những tháng trả tiền nhà quá trễ nên anh A phải trả thêm tiền phạt cho ngân hàng. Do đó, anh A phải đi làm thêm một công việc lao động cực nhọc khác nữa. Nghĩa là hàng ngày anh A phải đi làm lao động tại hai địa điểm khác nhau, mỗi nơi phải làm 8 tiếng, tức là mỗi ngày anh A phải đi "cầy" 16 tiếng, từ sáng sớm rời khỏi nhà cho đế tối mịt mới về đến nhà, kể cả những ngày Thứ Bảy cuối tuần anh A cũng phải đi làm, ngoại trừ các

ngày Chủ Nhật anh mới được nghỉ ở nhà vui chơi với đàn con. Riêng người vợ anh A thì chị phải làm việc mỗi ngày 8 tiếng và 5 ngày một tuần. Chị A cũng là thành phần học hết bậc trung học ở Việt-Nam nên khi sang tới đây, sau vài năm giao thiệp với người Mỹ tại sở làm, chị nói Anh Ngữ khá lưu loát. Chị được lãnh nhận một công việc bán lao động, tương đối nhàn hạ, không đến nỗi vất vả bằng tay chân như công việc của chồng chị. Đời sống hạnh phúc của cặp vợ chồng anh A với 5 đứa con ngoan ngoãn, tưởng chừng như sẽ êm đềm trôi theo tháng năm mãi mãi như thế. Nhưng có ai học được chữ ngờ, vì lòng người đổi trắng thay đen, không có một chiếc thước nào có thể đo được lòng người, chuyện gì đến là nó phải đến, nhất lại là chuyện tình cảm thầm kín của con tim, càng giấu diếm tình yêu trong con tim lâu được chừng nào thì cũng có ngày nó phải bộc lộ ra bên ngoài, không bằng lời nói thì cũng bằng hành động hoặc bằng cả hai, đúng như câu: Đi đêm cho lắm cũng có ngày gặp ma hay ăn vụng nhiều lần thì cũng có lần quên không chùi mép. Đó là vào chiều ngày Thứ Bảy, sau khi anh A đi làm về nhà, không thấy người vợ yêu quý của mình có mặt ở nhà như những chiều Thứ Bảy trước đây, anh liền hỏi các con xem chúng nó có biết mẹ đi đâu không và được các con cho biết mẹ đã đi vắng từ lúc buổi trưa đến bây giờ. Anh nhìn đồng hồ thì đã thấy gần 8 giờ tối rồi mà vẫn chưa thấy bóng dáng vợ về. Trong thâm tâm anh bất chợt hiện ra nhiều điều nghi vấn về người vợ yêu quý của mình. Từ vài tháng nay anh đã nhất quyết gạt bỏ ngoài tai những lời đồn đại không mấy tốt đẹp về vợ anh. Người ta mách nhỏ anh rằng vợ anh đang cặp bồ với người xếp ở sở làm của vợ anh có đôi mắt trong xanh, mũi cao, da trắng, toc quăn, trông như tài tử và họ đã bắt gặp nhiều lần hai

người có thái độ thân mật tình tứ, đi ăn chung với nhau ở nhiều nơi. Anh không tin những lời đàm tiếu đó và cố quên đi. Anh luôn luôn tự bênh vực cho vợ mình là người thủy chung, không bao giờ có chuyện đó xảy ra. Anh cho rằng có lẽ họ ghen ghét vì công việc nhàn hạ của vợ mình được ưu đãi ở sở hoặc ganh tị vì thấy vợ chồng anh mới sang đây chưa đầy 10 năm mà đã sắm được căn nhà đẹp đẽ, khang trang và vợ anh lái chiếc xe mới toanh đi làm, cách ăn mặc trưng diện như bà hoàng nên họ bịa đặt chuyện, cốt để bêu xấu vợ anh với những người quen biết anh và làm cho vợ chồng anh sẽ sống mất hạnh phúc bên nhau. Sở dĩ anh dám nghĩ như vậy là vì chính anh đã có dịp nghe tận tai và thấy tận mắt những thảm cảnh hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ cũng chỉ vì sự tị hiềm đố kỵ do những người ngoài cuộc gây ra, chứ không phải người trong cuộc, vô tình người trong cuộc đều là những nạn nhân như anh đã nhận xét thấy. Do đó anh tin tưởng rằng chị A đã có 5 mặt con với anh và chị còn là một tín đồ ngoan đạo nên chuyện đó không thể xảy ra đối với anh là một người chồng hiền lành biết yêu thương vợ và là một người cha gương mẫu được. Anh A vẫn còn quá chủ quan, để không nhận thấy rằng những trường hợp xảy ra mà anh được nghe tận tai và được thấy tận mắt, đâu có thể tiêu biểu cho tất cả mọi trường hợp tương tự như vậy xảy ra ở trên thế gian này. Anh quên đi một điều là muốn giữ trọn tình yêu chung thủy trong con tim của người mình yêu, thì không phải là một điều dễ làm đâu nhé, ngay cả anh có tiền tài địa vị cao sang trong xã hội đi chăng nữa cũng khó có thể giữ nổi được tình yêu chung thủy ở cái xứ tự do thác loạn này có muôn vàn sự cám dỗ. Mặc dù tình yêu không có cánh bay như con chim, nhưng một khi nó đã muốn bay là nó bay đến bất cứ một

phương trời nào mà nó muốn, không có một sức mạnh nào có thể ngăn cản lại được con tim một khi đã bi rơi vào mê hồn trận. Mãi cho tới giây phút này, các con mới kể cho anh nghe rõ là hầu hết các ngày Thứ Bảy, Bố đi làm thì Mẹ đều bỏ nhà ra đi từ buổi trưa cho đến buổi chiều, trước giờ Bố về 30 phút thì Mẹ mới về nhà và mỗi lần Mẹ về nhà, Mẹ đều có mua quần áo mới hoặc đồ chơi cho các con. Không may cho chị A là Thứ Bảy hôm nay, anh A đi làm về nhà sớm hơn mọi khi tới gần 2 tiếng thì chị A vẫn chưa về tới nhà. Do đó tất cả những điều đồn đại không tốt về vợ anh từ trước kia cho tới nay cộng thêm vào những lời của các con anh kể cho anh nghe như vừa mới nói ở trên, làm con tim anh bị xúc động trong nghi ngờ và một nỗi buồn man mát từ từ lan tràn trong tâm hồn anh. Với bản tính hiền lành và trầm lặng, lòng thương yêu con cái, nhất là với lòng tin tưởng tuyệt đối vào tình yêu chung thủy của vợ mình đã dành cho anh trong nhiều năm qua, anh cố gắng đè nén cơn xúc động và sự ngờ vực lại, để âm thầm lặng lẽ đi tìm sự thật. Sau một thời gian ngắn, kín đáo âm thầm theo dõi vợ mình, anh đã nhìn thấy một sự thật quá phũ phàng, thật đúng như lời đồn đại, là chính mắt anh thấy vợ anh đang tươi cười với cử chỉ âu yếm, một tay xách túi đồ, còn tay kia ôm ngang lưng ông xếp của nàng, hai người đi sát bên nhau như đôi tình nhân, trong một trung tâm thương mại mà anh không thể tin được người vợ yêu quý của anh lại có thể nhẫn tâm phản bội lại tình yêu chân thành của anh đã dành tất cả cuộc đời anh cho nàng. Một sự thật quá đau lòng đang tiếp diễn trước mặt anh, làm anh choáng váng mặt mày muốn té xỉu xuống mặt đất. Nhưng bất chợt hình ảnh 5 đứa con yêu dấu của anh còn thơ ấu hiện rõ trong trí óc anh, giúp anh lấy lại được sự bình tĩnh

và tâm trí anh trở nên sáng suốt hơn lúc nào hết, để anh suy xét lại rằng, đa số phái nữ bị yếu đuối về tình cảm nhiều hơn phái nam nên dễ dàng bị cám dỗ xa ngã bởi những lời ong bướm, êm dịu, ngọt ngào của những người đàn ông từng trải đời mà lại rất rành tâm lý đàn bà. Anh cho rằng vợ anh cũng là một nạn nhân trong những hoàn cảnh này đây và chỉ có sự đại lượng sẵn lòng tha thứ những lỗi lầm của vợ mình thì mới có thể hàn gắn lại hạnh phúc của hai vợ chồng anh và cũng duy trì được tình thương của 5 đứa con không bị mất Mẹ. Do đó anh A đã tha thứ hết những lỗi lầm của vợ mình và còn tỏ ra yêu thương vợ mình nhiều hơn trước. Anh âu yếm khuyên răn vợ mình chớ nên tiếp tục tái phạm hành động dại dột như thế nữa. Vợ anh đã tỏ ra biết ăn năn sám hối lỗi lầm của mình và hứa với chồng là sẽ không bao giờ còn dám tái phạm nữa. Để chứng tỏ cho chồng vững tin lời của chị, chị đã xin phép cấp trên ở sở làm cho chị thuyên chuyển khác giờ làm việc, thay vì trước kia làm từ 7 giờ sáng đến 4 giờ chiều, thì nay từ 4 giờ chiều đến 12 giờ đêm, để không còn mối liên hệ gì với người xếp cũ của chị. Tuy vợ anh đã đổi giờ làm việc và có xếp mới, nhưng thỉnh thoảng anh vẫn được người ta đồn đại đến tai anh là vợ anh vẫn còn bồ bịch với người xếp cũ làm ca ngày, người ta thấy vợ anh ngồi trên xe với ông xếp cũ đến tiệm ăn trưa với nhau. Nếu quả thật đúng như vậy thì có lẽ chị A mắc căn bệnh ăn quen nhưng nhịn không quen chăng và làm cho chị phải trở lại đường xưa lối cũ vì đường xưa lối cũ có trăm hoa đua nở, ngào ngạt hương thơm cỏ lạ, lan tỏa trong tâm hồn chị để đưa chị bay bổng lên chín tầng mây xanh chăng? Nghĩ tới đây, anh thật đau khổ và lần này anh quyết tâm lại đi tìm sự thật một lần nữa và lần này nếu đúng sự thật thì cũng là lần cuối theo anh nghĩ.

Anh lại âm thầm đặt kế hoạch khác hẳn với kế hoạch lần trước để thi hành, bằng cách anh trang bị đầy đủ dụng cụ cần thiết mang theo trong người của anh, gần giống như một cuộc mạo hiểm của những người chuẩn bị hành trang cá nhân, để sắp sửa trèo lên tới đỉnh núi của một ngọn núi cao, đầy những sự nguy hiểm đến tánh mạng. Biết như vậy, nhưng anh A vẫn không cảm thấy e sợ hay nản chí, anh vẫn quyết tâm thực thi kế hoạch này của anh cho bằng được, dù có phải bị bắt ở tù anh cũng không lấy làm ân hận về hành động của anh. Nếu có ai trong lúc này biết được kế hoạch này của anh, chắc chắn người ta sẽ cho anh là người điên vì người điên không biết sợ pháp luật và nguy hiểm là gì.

Sau khi anh đi làm về nhà, lo săn sóc cho các con ăn xong bữa cơm tối đâu đấy, thúc dục chúng vào phòng riêng để học bài và làm bài tập của thầy cô giáo chỉ định. Rồi khoảng 9:30 tối tất cả các con đã lên giường ngủ, anh liền gọi điện thoại cho vợ ở sở để kiểm soát lại xem vợ mình có mặt ở sở làm hay không và được người xếp mới của vợ anh trả lời cho biết, là hôm nay vợ anh xin phép nghỉ một ngày thường niên không đi làm. Thế là anh A vội vàng mặc bộ đồ áo quần dính liền với nhau màu xanh da trời, có 4 tui rộng dành cho những người thợ sửa ống nước thường hay mặc. Anh bỏ kìm, búa, giây thừng, đèn pin và một máy chụp hình nhỏ vào trong 4 túi áo và một tay xách một máy khoan nhỏ chạy bằng pin, còn tay kia xách một cái thang bằng nhôm nhẹ, có thể nối ra rất cao, bỏ lên đằng sau xe truck. Những dụng cụ này anh đã mua sắm cả hơn một tháng trước đây, để chuẩn bị có đầy đủ phương tiện cho anh thi hành kế hoạch đêm nay.

Đêm nay trời u tối không có ánh trăng sao sáng, đúng 10 giờ đêm anh lái chiếc xe truck đến thẳng nhà người xếp cũ của vợ anh, người mà anh bắt gặp quả tang đi chơi với vợ anh ở trong trung tâm thương mại trước kia. Anh tới nhà ông này vào lúc 10:30 đêm và anh nhìn thấy chiếc xe của vợ anh đậu bên kia đường, cách xa nhà của ông xếp này 3 căn. Anh nhẹ nhàng từ từ lẻn vào vườn đằng sau nhà của ông này mà không một ai hay biết, anh bắt thang trèo lên mái nhà và lấy máy khoan chạy bằng pin để khoét một lỗ trên mái nhà, đủ rộng cho anh chui xuống trần nhà. Khi anh chui xuống được trần nhà rồi, thì cũng không một ai ở trong nhà hay biết điều này. Anh lại cầm máy khoan, khoan thêm một lỗ nhỏ để có thể đặt một con mắt nhìn xuống và đủ rộng để đặt ống kính chụp hình. Nhưng mới khoan được nửa chừng, người xếp chủ nhà ở trong phòng hay biết được, nhờ tiếng kêu xè xè của máy khoan, ông ta liền cầm súng bước lên cầu thang để lên trần nhà, chỉa mũi súng vào thẳng mặt anh A, bắt anh tại trận và ép buộc anh đi xuống cầu thang vào phòng khách. Chỉ vài phút trước khi đó, vợ anh có tật giật mình, đang ở trong nhà của ông ta, vội vàng mở cửa trước, chuồn lẹ lên xe biến đi mất dạng. Ngay sau đó ông kêu điện thoại cho người hàng xóm bên cạnh nhà sang làm nhân chứng sự việc đang xảy ra mà lại không dám kêu cảnh sát đến bắt anh A. Cần nói thêm là anh A cứ tưởng rằng mình khoan lỗ đúng vào phòng ngủ nhưng chẳng may lỗ anh khoan lại trúng vào phòng khách bên cạnh phòng ngủ. Sau gần một tiếng đồng hồ đối thoại giữa hai bên trước mặt nhân chứng hàng xóm, ông hỏi anh A là tại sao anh lại dám cả gan hành động như vậy và vào đây với ý định gì? Anh trả lời là tôi vào đây là định bắt quả tang vợ tôi ăn nằm với ông. Ông trả

lời là đáng lý ông kêu cảnh sát đến bắt giam anh vào khám về tội xâm nhập gia cư bất hợp pháp và phải bồi thường thiệt hại vật chất cho gia chủ do anh đã gây ra. Nhưng ông nghĩ thương tình hoàn cảnh gia đình của anh đông con nên ông không nỡ kêu cảnh sát đến bắt anh mà chỉ kêu người hàng xóm sang đây để nhân chứng sự việc đã xảy ra.Thực ra ông không dám kêu cảnh sát chỉ vì ông tự biết mình là ông lỡ ăn vụng một trái mít chín đã có chủ nhưng ông rất may mắn là chưa bị bắt quả tang. Rồi ông ta bảo anh A ký tên vào tờ giấy, nội dung nói rằng anh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường tất cả các phí tổn sửa chữa mái nhà và sửa chữa trần nhà do người hàng xóm của ông thảo ra. Sau khi đọc xong tờ giao kèo này, anh A nhận thấy mình có lỗi trước pháp lý nên anh bằng lòng ký tên chịu bồi thường như đã ghi rõ ở trong giấy. Ba ngày sau, ông xếp này bảo cho anh biết tiền sửa chữa phỏng định tất cả hết 3 ngàn Mỹ kim và phải để cho thợ chuyên môn của ông sửa, chứ anh không được quyền tự tay sửa lấy. Qua người vợ của anh, ông biết rõ anh A cũng là người đi sửa nhà cũ cho những người không có tiền nhiều và nếu để cho anh sửa thì sợ trông không được đẹp như cũ. Ông dọa anh là nếu anh không chịu bằng lòng với giải pháp này, thì ông sẽ đưa nội vụ ra toà xét xử. Vì số tiền đòi bồi thường sửa chữa quá lớn, vượt qua khả năng tài chánh của anh nên anh đã đến nhờ chúng tôi giúp ý kiến với anh để giải quyết vấn đề này. Theo anh cho biết nếu để anh tự đi mua vật liệu về sửa chữa lấy, thì chỉ tốn vài ba trăm bạc là cùng mà vẫn hoàn toàn trông giống như cũ. Sau khi đã được anh thuật lại tất cả những sự việc diễn tiến như đã nói ở phần trên và trước khi chúng tôi đưa ý kiến có thể giúp anh giải quyết vấn đề này, chúng tôi muốn anh nên hiểu rõ một

phần nào về luật lệ Hoa Kỳ mà anh đã vi phạm và một phần nào luật lệ mà vợ anh và người xếp của vợ anh đã vi phạm luật pháp của Tiểu Bang Oklahoma là nơi cả 3 người này đang cư ngụ. Chiếu theo đạo luật tu chánh án mang số 21, điều 1438 có quy định rõ về tội xâm nhập gia cư bất hợp pháp, là bất cứ một ai xâm nhập vào nơi gia cư, văn phòng, công ốc, xe hơi, thuyền bè của công hay của tư nhân v.v.. Dù không có ý định cướp của, giết người nếu không có sự chấp thuận của gia chủ cho phép vào, thì đều bị cáo buộc vào tội tiểu hình, can phạm có thể lãnh án tù ở lâu hay mau, tùy theo từng trường hợp có mang vũ khí nguy hiểm để uy hiếp gia chủ hay uy hiếp những người ở bên trong nhà và còn phải bồi thường thiệt hại về vật chất cho các nạn nhân, tùy theo sự thiệt hại nặng hay nhẹ. Riêng về người vợ anh và người xếp của vợ anh đã vi phạm tội ngoại tình và cũng chiếu theo đạo luật tu chánh án mang số 21 của Tiểu Bang, điều 872, quy định rõ là bất cứ ai vi phạm tội ngoại tình là một trọng tội và có thể bị phạt tù ở không quá 5 năm hoặc bị phạt vạ bằng hiện kim không quá 500, hoặc có thể vừa bị tù ở lẫn bị phạt vạ bằng hiện kim. Nhưng trên thực tế, công tố viên của nhiều Tiểu Bang, có lẽ vì sợ tốn kém ngân quỹ của chính phủ, kể cả Tiểu Bang Oklahoma cũng không áp dụng đạo luật này đối với những người phạm tội ngoại tình. Rất tiếc trong phạm vi ngắn gọn của bài viết này, không cho phép chúng tôi được đi sâu vào chi tiết của 2 đạo luật này vì sợ làm mất nhiều thì giờ quý báu của đọc giả nên chúng tôi xin quay trở lại với vấn đề của anh A, chỉ vì động lực tình yêu của anh đối với người vợ ngoại tình mà anh đã có hành động xâm nhập gia cư bất hợp pháp. Trước hết chúng tôi phải ca ngợi thái độ bình tĩnh, kiên nhẫn và lòng đầy vị tha của anh đã đối xử với

vợ anh thật cao thượng khi chị phạm tội ngoại tình lần đầu tiên, ngay trước mắt anh. Phản ứng và hành động của anh ngay lúc nhìn thấy cảnh đó được coi là độc nhất vô nhị, có một không hai trên thế gian này. Đúng vậy, nếu trường hợp như thế mà xảy ra trước mắt của một ông chồng khác, không phải là anh A, thì có lẽ hai kẻ ngoại tình này đã rủ nhau về chầu diêm vương hoặc có thể một hay cả hai người còn đang hấp hối trong phòng hồi sinh tại một bệnh viện rồi. Ngay cả thái độ bình tĩnh, nhịn nhục và sự chịu đựng âm thầm đặt kế hoạch của anh lần thứ hai này cũng rất đáng được thán phục, chỉ tiếc rằng kế hoạch này của anh hoàn toàn sai lầm và có thể nói là quá dại dột. Vì không cần đề cập đến vấn đề pháp luật đối với hành động xâm nhập gia cư bất hợp pháp của anh vào ngay lúc đó, thì suýt tí nữa là anh A đã ăn mấy viên kẹo đồng của gia chủ ban cho để ra đi vĩnh viễn, để lại cho 5 đứa con còn thơ dại trở thành mồ côi Cha. Còn nói về ông xếp đã hai lần ăn vụng trái mít tố nữ thơm phức mùi chín cây đã có chủ, thì quả thật ông này quá tham lam, vừa được ăn trái mít chín cây không phải trả một xu nào, lại còn muốn đòi người ta phải trả thêm tiền cho ông thay toàn diện mái nhà mới đúng như câu: Mượn gió bẻ măng và thừa nước đục thả câu, để trục lợi tất cả về phần mình. Như chúng ta đã thấy, anh A chỉ khoét có một lỗ ở nóc nhà vừa đủ chui xuống trần nhà và một lỗ nhỏ ở trần nhà vừa đủ một con mắt nhìn xuống và để máy chụp hình, chụp cảnh bồng lai nơi hạ giới với mục đích (theo lời anh kể), là để làm bằng chứng cho ý định của anh, là trong tương lai anh sẽ trưng hình ảnh này ra trước Toà, để anh được quyền nuôi dưỡng 5 đứa con cho tới khi chúng nó hoàn toàn khôn lớn. Trong câu chuyện này, mặc dầu anh A đã xâm nhập gia cư bất hợp pháp, nhưng

không có một chứng cớ hay một khí cụ nào để minh chứng rằng anh A có mưu toan ám hại sinh mạng hay gây thương tích hoặc có lời nói hay hành động nào đe dọa đến sự an toàn tánh mạng của gia chủ đang hiện diện trong căn nhà này. Hơn thế nữa anh A đã ký giấy giao kèo bằng lòng bồi thường thiệt hại vật chất cho gia chủ của căn nhà này. Như vậy dù anh A có thể bị gia chủ thưa kiện anh ra toà đi chăng, thì cũng chỉ về phương diện dân sự đòi bồi thường thiệt hại về vật chất mà thôi. Nhưng anh A đã ký tên trên giấy tờ là bằng lòng bồi thường gia chủ về những sự thiệt hại vật chất, chứ anh đâu có bội ước không thi hành giao kèo mà anh đã ký với gia chủ đâu. Theo chỗ chúng tôi có dịp tham khảo với vài vị luật sư cho anh về vấn đề này, thì luật sư cho biết nếu trường hợp anh A bị gia chủ thưa kiện ra Toà xét xử, thì Toà cũng chỉ phán quyết bắt anh A phải bồi thường những thiệt hại nào mà do chính anh gây ra cho gia chủ, chứ không thể bắt anh phải bồi thường tất cả mái nhà mới và tất cả trần nhà mới như sự đòi hỏi quá đáng của gia chủ. Hơn thế nữa, nếu gia chủ thưa kiện anh A ra Toà, thì anh có quyền yêu cầu Toà xét xử anh bằng Bồi Thẩm Đoàn và theo yếu tố tâm lý, sau khi Bồi Thẩm Đoàn nghe anh trình bày những nguyên do uẩn khúc về hành động ngoại tình của vợ anh mà anh đã tha thứ cho nàng nhiều lần, nhưng chứng nào tật ấy, ngựa quen đường cũ, nàng vẫn cứ tiếp tục ngoại tình, nên đã xô đẩy anh đến hành động điên dại như vậy, hoặc qua sự trình bày tỉ mỉ khéo léo có tính cách chuyên môn của luật sư bênh vực cho anh, chúng tôi tin rằng một quyết định chung quyết tối hậu của Bồi Thẩm Đoàn, sẽ đem lại nhiều thắng lợi cho anh A. Vì lý do đó, chúng tôi khuyên anh A là, nếu ông ta không bằng lòng để anh tự tay sửa chữa lấy hay không

bằng lòng để anh trả một số tiền với giá phải chăng cho ông ta muốn kêu ai sửa thì sửa, thì anh cứ để cho ông ta đưa nội vụ ra Toà, anh không cần phải lo nghĩ gì về chuyện này cho thêm mệt trí óc của anh. Y như rằng, sau khi ông ta đã biết được ý định quyết liệt của anh A, thì chỉ vài ngày sau, ông ta bằng lòng chấp nhận 250 đồng của anh đề nghị, để ông ta tự kêu người của ông ta đến sửa, thay vì nếu để anh sửa thì chỉ tốn chưa đầy 100 đồng mua vật liệu, không tốn tiền công thợ. Dù sao anh A chỉ phải trả một số tiền quá ít ỏi, so với số tiền đòi hỏi trước kia của ông ta là 3 ngàn đồng. Có một điều anh A cũng nên biết, như chúng tôi đã đề cập ở phần trên là trong thực tế, Công Tố Viên của nhiều Tiểu Bang không muốn áp dụng triệt để các điều luật truy tố tội phạm ngoại tình ra Toà, nhưng đứng về mặt dân sự, anh A vẫn có đầy đủ các chứng cớ pháp lý để kiện ông ta ra Toà, đòi bồi thường thiệt hại về tinh thần lẫn thể xác đối với các hành động hiển nhiên của ông ta đã làm tổn thương đến cá nhân anh và đến hạnh phúc gia đình đông con thơ dại của anh, làm anh phải chịu đựng biết bao nhiêu ngày tháng bị đau khổ về tâm thần, ngủ không được, ăn không ngon, gây hao mòn thể xác anh bị gầy yếu xanh xao, có lúc làm anh suy nghĩ quá như kẻ mất trí v.v.. Nói thì dễ dàng như thế đấy, chứ trước khi anh A muốn thưa kiện ông ta ra Toà, anh cần phải nhờ người điều tra cho kỹ lưỡng, xem ông ta thực sự có tiền bạc tài sản nhiều không đã, thì hãy nên kiện. Vì biết đâu nhà của ông ta đang ở là nhà của ngân hàng, chiếc xe hơi mới toanh ông ta đang lái cũng là tài sản của ngân hàng. Vậy có thắng kiện thì cũng như thua kiện vì ngoài khẩu súng không có đạn là tài sản duy nhất của riêng ông ta, thì ông ta còn gì nữa đâu để mà bồi thường thiệt hại cho anh. Luật dân sự

không cho phép người thua kiện phải ở tù nếu không đủ khả năng tài chánh để bồi thường người thắng kiện. Trong trường hợp như vậy, tốt nhất anh A cứ chịu đựng cảnh gà trống nuôi con, bỏ làm job thứ hai đi để dành thêm thì giờ dậy dỗ con cái, kẻo lại mất con như đã mất vợ và để bù vào sự thiếu hụt tiền bạc chi tiêu trong gia đình, với lợi tức quá thấp của một mình anh đi làm cho một gia đình 6 miệng ăn mà 5 người đều ở tuổi còn quá xa dưới tuổi vị thành niên, thì chắc chắn Bộ Xã Hội sẽ phải trợ cấp thêm hàng tháng cho anh nuôi dưỡng con cái cho tới khi chúng nó tới tuổi khôn lớn.

Nói tóm lại, về khía cạnh pháp lý của nội vụ kể trên, kể như đã tạm giải quyết được một phần nào thoả đáng cho anh A, nhưng còn về khía cạnh tình cảm giữa anh và vợ anh, thì chúng tôi xin nhường lại phần kết luận cho quý đọc giả xét đoán theo lương tâm và sự suy luận tình cảm khác biệt nhau của mỗi người chúng ta.

TÌNH NGAY MÀ LÝ GIAN

Đối với Cộng Đồng Ngươi Mỹ đều nhận xét thấy người Việt-Nam chúng ta là những người làm việc cần cù chăm chỉ so sánh với nhiều cộng đồng thiểu số khác, nhất là tình thương của Cha Mẹ dành cho con cái ở bất cứ lứa tuổi nào, thì nói chung người Hoa Kỳ rất ca ngợi Cha Mẹ người Việt-Nam có đặc tính săn sóc lo lắng cho con cái bằng tất cả sự hy sinh vô bờ bến về tinh thần lẫn vật chất, để giúp đỡ cho con cái học hành thành tài mai sau, hay trợ giúp tạo lập những cơ sở thương mại cho con cái điều hành được thành công; mặc dầu cũng có những người Hoa Kỳ vẫn không đồng ý với lối sống hy sinh này của những bậc Cha Mẹ người Việt, cho rằng hành động như thế sẽ dễ tạo ra cho con cái có thói quen sống ỷ lại, nhờ vả vào Cha Mẹ và làm cho chúng sẽ trở nên thiếu tinh thần tự tin, tự lập khi chúng đến tuổi trưởng thành, phải ra ngoài xã hội làm việc để tự mưu sinh cho cuộc đời của chúng. Quan niệm tiêu cực này cũng có một phần hơi đúng trong vài trường hợp mà thôi, chứ trên thực tế, như mọi người đã thấy rõ, đa số các con cái thành công ở trên xứ Hoa Kỳ này, đều tùy thuộc phần lớn vào sự khuyến khích và sự giúp đỡ trực tiếp vừa cả về tinh thần lẫn vật chất của Cha Mẹ, theo từng hoàn cảnh và khả năng tài chánh của Cha Mẹ có thể giúp được, thì Cha Mẹ không

bao giờ từ chối. Trong phạm vi eo hẹp của bài viết này, không cho phép chúng tôi đưa ra những chi tiết cụ thể để minh chứng cho vấn đề này. Ở đây chúng tôi chỉ muốn kể lại một câu chuyện khá thương tâm, có thể tiêu biểu cho một vài trường hợp khác, có nội dung tương tự giống nhau như câu chuyện này, đã và đang xảy ra trong Cộng Đồng người Việt tại Hoa Kỳ, đáng cho chúng ta nên lưu tâm, để đề phòng những trường hợp tương tự như thế có thể bất ngờ xảy đến cho chúng ta trong tương lai, qua những dịch vụ thương mại hay qua những hành động trao trả tiền bạc với nhau. Câu chuyện này xảy ra có liên hệ trực tiếp đến pháp luật Hoa Kỳ mà hai nhân vật chính trong câu chuyện bị truy tố trước Tòa Án về tội phạm hình sự (Criminal Offense) như sau:

Vợ chồng chị Thu Cúc gồm có 4 người con, con nhỏ nhất mới 8 tuổi sanh tại Hoa Kỳ và đứa lớn nhất 16 tuổi. Hai vợ chồng và 3 đứa con sang định cư tại Hoa Kỳ đã được 11 năm theo diện đoàn tụ gia đình (ODP). Chị Thu Cúc có tài nấu các món ăn thuần túy Việt-Nam rất ngon từ khi chị còn ở Việt-Nam và kể cả nấu một số món ăn Tàu cũng rất giỏi. Vừa mới đặt chân đến Hoa Kỳ, chị đã được nhiều nhà hàng Việt cũng như Tàu mời làm bếp chính với tiền lương trả bằng tiền mặt rất cao. Chồng chị là thợ may âu phục veston từ trước năm 1975, nhưng khi sang tới đây, trong một thời gian ngắn anh phải đi làm công cho một tiệm sửa quần áo. Công việc làm này đối với anh quá dễ dàng như một trò chơi của trẻ con nhưng lại kiếm được tiền mặt khá nhiều mà lại nhanh chóng nữa. Nên anh quyết định mở tiệm sửa quần áo ngay tại nhà. Vì anh sửa khéo tay, trông không ai biết là đồ đã sửa, trông đẹp làm vừa lòng khách hàng, người này giới

thiệu cho người kia, khách hàng đông đến nỗi anh phải làm việc 7 ngày một tuần mà vẫn không hết việc. Thế rồi chỉ gần 6 năm sau, hai vợ chồng dành dụm được một số tiền khá lớn, người chồng bỏ nghề sửa quần áo để cùng hợp tác với vợ, sang luôn một nhà hàng khang trang có thể chứa tới 300 chỗ ngồi. Chị Thu Cúc là đầu bếp chính có 3 nhân công người Mễ phụ bếp, còn anh chồng làm tiếp đãi viên đứng đàng trước để tiếp đón quan khách vào bàn ngồi. Vì đầu bếp nấu đồ ăn ngon và tiếp đãi viên nói năng nhã nhặn, lịch thiệp với quan khách nên nhà hàng lúc nào cũng đông khách tấp nập đến ăn. Hai vợ chồng làm chủ tiệm mới hơn 2 năm đã thành công vượt bực về tài chánh ngoài sự mong ước của hai người, nhờ vậy đã có mấy người ngỏ ý muốn sang lại cửa tiệm của vợ chồng chị với giá cao gấp đôi so với số tiền vốn lúc ban đầu của hai vợ chồng đã bỏ ra mua nhà hàng này. Nhưng họ chỉ bằng lòng sang cửa tiệm với điều kiện là chị Thu Cúc phải ký giấy giao kèo để ở lại nấu ăn cho họ ít nhất từ 1 cho đến 2 năm mới được nghỉ việc. Thực ra hai vợ chồng đã cảm thấy quá mệt mỏi, mỗi ngày hai người phải làm việc ở tiệm từ 12 đến 14 giờ và phải mở cửa tiệm cả 7 ngày mỗi tuần, Thứ Bảy và Chủ Nhật hai đứa con lớn phải ra tiệm phụ làm những công việc lặt vặt để giúp đỡ cho Cha Mẹ đỡ tốn tiền phải mướn thêm nhân công vào hai ngày cuối tuần rất đông khách. Nhiều lúc chị Thu Cúc nhìn thấy con cái phụ giúp công việc làm ở tiệm, làm chị cảm thấy thương xót chúng muốn rơi lệ. Trong suốt hơn 2 năm trời vợ chồng chị chẳng có đến một ngày nghỉ để đưa con cái đi chơi, cũng như những ngày cuối tuần chị phải đưa đi gửi 2 đứa con còn nhỏ đến ở với gia đình người em gái của chị. Vậy nhân cơ hội cửa tiệm đang đông khách đến ăn nên có nhiều người muốn sang lại

cửa tiệm với giá tiền được lời gấp đôi, trong khi hai vợ chồng đã cảm thấy quá mệt mỏi rồi thì tội gì mà không sang cho khỏe cái thân như đã mấy tháng nay anh chị đã dự định bán cửa tiệm, nhưng khổ một nỗi người nào muốn mua lại cửa tiệm thì đều đòi hỏi chị Thu Cúc phải ký giao kèo như đã nói ở trên. Vì điều kiện như thế nên hai vợ chồng đành cứ phải tiếp tục mở tiệm vậy. Nhưng trong tương lai, nếu có ai bằng lòng sang cửa tiệm mà chỉ trả giá được lời gấp rưỡi, thay vì lời gấp đôi như họ đã trả giá trước đây, thì anh chị cũng sang cho xong với điều kiện chị Thu Cúc không bị bắt buộc ký giao kèo phải ở lại nấu ăn cho họ. Ý nghĩ này mới nảy sinh trong đầu của hai anh chị chưa đầy một tháng, bất thình lình có một ông khách hàng quen biết, thường xuyên đến tiệm ăn và thỉnh thoảng chồng chị vẫn tiếp chuyện xã giao với ông ta, thì hôm nay ông quay trở lại tiệm tỏ ý muốn được nói chuyện riêng với chồng của chị. Sau khi tiếp chuyện ông ta xong, chồng chị cho biết là ông ta có một người bạn muốn sang cửa tiệm ăn này với giá cả là 120 ngàn, trả bằng tiền mặt, không bắt buộc chị phải ở lại tiệm để nấu ăn nếu chị không muốn và chồng chị đã hẹn ngày giờ để ông ta dẫn người bạn đó đến giới thiệu với vợ chồng chị, để xem người bạn của ông còn cần đặt điều kiện gì khác nữa không? Nghe chồng kể lại xong, cả hai người đều cảm thấy sung sướng quá như mình vừa mới trúng số độc đắc một triệu đồng.

Đúng theo ngày giờ hẹn gặp tại tiệm, ông môi giới này dẫn đến một thanh niên khoảng chừng trên 30 tuổi, mặc bộ đồ vest màu đen xám trông rất sang trọng, đeo kính cận gọng vàng, có đeo sợi giây chuyền vàng bề ngang to bằng nửa đốt ngón tay, có gắn một miếng cẩm

thạch màu xanh lá cây. Anh này ăn nói rất nhỏ nhẹ lễ độ, anh cúi đầu một cách trang trọng chào chị Thu Cúc và dơ tay ra bắt tay chồng của chị một cách khiêm tốn lễ độ. Vợ chồng chị liền kéo ghế mời anh ta và người môi giới ngồi xuống ghế. Chị Thu Cúc chưa kịp gọi hai đứa con bưng nước ra mời khách thì anh ta đã lên tiếng nói: "Để khỏi làm mất thì giờ quý báu của ông bà chủ, tôi tên là Hùng, nhờ ông bạn tôi dẫn tôi đến đây hôm nay là để tôi xác nhận với ông bà chủ những điều kiện và giá tiền sang nhượng tiệm ăn này là 120 ngàn đồng như lời ông bạn tôi đã kể cho tôi biết, tôi xin hoàn toàn đồng ý chấp nhận với giá cả đó và ông bạn tôi cũng đã dẫn tôi đến gặp người chủ đất và người chủ đất cũng đã bằng lòng cho tôi ký giao kèo để tiếp tục thuê mướn căn nhà này cho đến ngày hết hạn giao kèo mà ông bà chủ đã ký với họ trước kia. Vậy xin ông bà chủ cho biết ngày giờ nào tôi có thể đến trao số tiền sang cửa tiệm và ông bà sẽ ký giấy chuyển nhượng lại cửa tiệm này cho tôi. Còn một điều chót nữa là nếu bà chủ muốn ở lại tiếp tục làm việc cho chúng tôi, thì chúng tôi rất mong muốn được như vậy, không cần phải ký giấy giao kèo, lúc nào bà chủ cảm thấy mệt mỏi không muốn làm nữa, thì bà chủ cứ tự động nghỉ, chúng tôi sẽ không gây khó dễ gì cho bà chủ hết."

Sau 2 tuần lễ thu dọn dẹp sạch sẽ nhà hàng và giấy tờ sang nhượng đã được đánh máy sẵn để trao lại tiệm cho người chủ mới là anh Trần Hùng. Đến đúng ngày giờ hẹn, anh Trần Hùng cùng đi với người bạn môi giới tên là Hoàng đến tiệm để trao số tiền mặt này cho hai vợ chồng chị Thu Cúc và vợ chồng chị cũng ký vào giấy tờ xác nhận đã nhận đầy đủ số tiền này, trong giấy tờ có ghi rõ số tiền này là để trả tiền sang nhượng nhà hàng

của chủ mới là anh Trần Hùng, mọi sự việc diễn tiến này kéo dài chưa đầy 30 phút là hoàn tất thủ tục sang nhượng và vợ chồng chị Thu Cúc vừa bỏ 120 ngàn tiền mặt vào trong cái túi sách tay lớn của chị, thì chồng chị nghe thấy tiếng gõ cửa, anh liền ra mở cửa để xem ai, vừa mở cửa ra thì thấy 2 người đàn ông mặc thường phục, bước vào trong tiệm và một người rút trong túi áo ra tấm thẻ hành sự, nói cho chồng chị Thu Cúc biết hai người là nhân viên cơ quan FBI, không cần giải thích gì thêm nữa, hai nhân viên FBI còng hai tay hai vợ chồng chị lại, xong rồi hai nhân viên FBI đi thật nhanh vào nhà bếp, lúc đó anh Trần Hùng còn đang đứng trong cái walking freezer để kiểm soát đồ đông lạnh, thì hai nhân viên này tiến tới còng tay hai người này lại với nhau, không có một lời giải thích nào hết. Liền ngay sau đó, hai nhân viên này dẫn 4 người tới một cái xe Van đậu sẵn ngay trước cửa nhà hàng, trên xe đã có sẵn 2 nhân viên khác mặc thường phục đang ngồi đợi trong xe, vừa trông thấy những người tiến tới gần xe, họ liền mở cửa xe bước xuống, đưa hai tay nâng 4 người bị còng tay bước vào trong xe và 4 người được đưa thẳng vào trại tạm giam của quận hạt, gọi là County Jail. Khi tới trại tạm giam, 4 người được tách rời nhau ra và mọi người được giam riêng trong từng xà lim chung với một hai ba can phạm khác, riêng chị Thu Cúc là đàn bà thì được giam chung với can phạm đàn bà. Thế là vợ chồng chị Thu Cúc phải ngủ qua 2 đêm 3 ngày trong trại tạm giam mới được thả ra về vì phải chờ cho luật sự riêng của hai người hoàn tất thủ tục pháp lý, đóng tiền thế chân để cho vợ chồng chị được tại ngoại hầu tra, chờ ngày ra tòa hỏi cung. Ngay khi vợ chồng chị Thu Cúc bị bắt, nhờ có đứa con trai lớn 16 tuổi đang ở trong nhà cùng với 3 đứa em, thì có 2 người mặc đồng phục cảnh

sát đến gõ cửa, nó ra mở cửa để cho họ bước vào trong nhà. Một người cảnh sát nói cho đứa anh cả biết là Cha Mẹ của chúng nó đang ở trong trại tạm giam và họ hỏi nó có bà con ruột thịt nào ở trong thành phố này không? Nếu có thì họ sẽ đưa tất cả 4 anh em chúng nó đến tạm trú tại nhà người bà con trong khi Cha Mẹ không có ở nhà. Vì luật lệ ở đây không cho phép những trẻ em dưới vị thành niên được ở nhà nếu không có mặt người lớn tuổi ở trong nhà. Đứa anh cả trả lời là có Cô Chú ở trong thành phố này. Hai người cảnh sát liền đưa 4 anh em đến nhà Cô Chú của chúng và yêu cầu Cô Chú của chúng nó hãy săn sóc chúng nó cho tới ngày Cha Mẹ của chúng nó trở về nhà.

Sau khi chị Thu Cúc và chồng chị được tại ngoại hầu tra, luật sư riêng của chị cho biết, là anh Trần Hùng và người môi giới đều nằm trong đường giây buôn bán cần sa ma túy của một tổ chức rất qui mô và cả hai đã bị FBI theo dõi gần một năm nay, số tiền mặt 120 ngàn này đã được FBI ghi ám số, do hai nhân viên FBI giả dạng làm thường dân, đến tiếp xúc với một số những người nằm trong đường giây này dưới quyền điều khiển của anh Trần Hùng và anh Hoàng để mua cần sa ma túy nhiều lần bằng những đồng tiền có ghi ám số trước mà cho tới giờ phút này, FBI mới có đầy đủ bằng chứng hiển nhiên anh Trần Hùng và anh Hoàng là hai kẻ chủ chốt đứng đầu đường giây buôn bán bất hợp pháp này. Luật sư của chị còn cho biết về thủ tục pháp lý để truy tố những người được coi là có liên hệ trực tiếp cũng như gián tiếp trong đường giây buôn bán bất hợp pháp này mà trong đó anh chị Thu Cúc cũng bị coi như là đồng lõa. Công Tố Viện không cần đòi hỏi anh chị phải trưng bằng

cớ là anh chị không hề biết gì về số tiền mặt khổng lồ này, là số tiền bất hợp pháp của người mua lại tiệm của anh chị, miễn sao số tiền mặt bất hợp pháp đó đang nằm trong tay anh chị, là bằng chứng hiển nhiên để Công Tố Viện truy tố anh chị ra Tòa về một trọng tội hình sự gọi là tội Money Laundering mà chúng tôi xin tạm dịch nôm na ra tiếng Việt là Tội Rửa Tiền, có nghĩa là dùng số tiền mặt bất hợp pháp để mua bán dịch vụ với nhau qua nhiều hình thức khác nhau hầu mong che mắt chính quyền, để hoán chuyển số tiền mặt bất hợp pháp này trở thành hợp pháp mà chính quyền có thể không hề hay biết. Luật sư còn cho anh chị Thu Cúc biết thêm, đôi khi có những trường hợp tội phạm tương tự như hai anh chị đang bị cáo buộc mà can phạm có thể bị truy tố ra Tòa Án Liên Bang lẫn Tòa Án Tiểu Bang, mặc dầu cùng một tội trạng nhưng vì tội phạm có liên hệ đến hai chủ quyền pháp luật song hành với nhau "Dual Sovereignty" doctrine. Xin đừng lầm cho rằng tại sao cùng một tội trạng lại bị xử đến 2 lần (Double Jeopardy). Luật sư còn cho biết, căn cứ vào Hình Luật Liên Bang, Đạo Luật mang số 18 điều số 1956 nói về Tội Phạm Rửa Tiền (Money Laundering) là một trọng tội (Felony) và quy định tiền phạt tối đa lên tới 500 ngàn Mỹ kim hoặc số tiền phạt có thể tăng gấp đôi giá trị hiện kim của bất động sản của người mua hay của người bán, hoặc có thể lãnh án tù ở tối đa là 20 năm, hoặc có thể vừa bị phạt vạ bằng hiện kim mà lại vừa lãnh án tù ở cùng một lúc, tùy theo từng tội trạng nặng hay nhẹ. Trong phiên tòa xét xử lần cuối, luật sư của vợ chồng chị đã cố gắng hết sức để bênh vực cho 2 thân chủ của mình bằng cách đưa ra những dẫn chứng xác thực trên giấy tờ, là thân chủ của ông chưa bao giờ có một tiền án nào vi phạm luật tiểu hình lẫn đại hình của Hoa Kỳ, chưa bao

giờ bị giam giữ hay vi phạm luật tiểu hình của Tiểu Bang, luật lệ vi cảnh của thành phố, mỗi năm thân chủ của ông đều khai thuế lợi tức với chính phủ Liên Bang cũng như Tiểu Bang, ngay những năm đầu mở tiệm ăn, có nhiều chủ tiệm thường khai thuế bị lỗ, trái lại thân chủ của ông ngay năm đầu mở tiệm đã khai tiền lời, trong giấy tờ nhận tiền mặt của người mua cửa tiệm, thân chủ của ông cũng ghi rõ đúng số tiền bán của tiệm là bao nhiêu, trong tờ biên bản lấy khẩu cung của 2 can phạm là ông Trần Hùng và anh Hoàng là người môi giới, đều khai rõ là cả hai người không hề quen biết trước gì với hai thân chủ của ông, chỉ riêng người môi giới mới quen biết người chồng của thân chủ ông, qua sự giao tiếp xã giao khi ông này đến tiệm ăn một vài lần tại ngay trong tiệm, chứ không hề đến gặp nhau tại tư gia của thân chủ ông. Những điều này chứng tỏ là thân chủ ông không hề liên hệ gì hay không hề biết gì về những việc làm bất hợp pháp của 2 can phạm chủ mưu. Nhưng sau 30 phút Tòa vào nghị án, phiên Tòa được tái nhóm và Quan Tòa tuyên án hai vợ chồng chị Thu Cúc lãnh án 4 năm tù ở và truyền dậy cho những đứa con dưới tuổi vị thành niên được phép giao cho Cô Chú em chồng được quyền nuôi dưỡng chúng cho đến khi Cha Mẹ mãn hạn tù trở về nhà. Chị Thu Cúc không thấy đề cập đến vấn đề chị và chồng chị có bị phạt vạ tiền hay không nên chúng tôi không biết rõ.

Theo luật lệ của mỗi Tiểu Bang một khác, nếu ở tù mà có hạnh kiểm tốt, thì ở một ngày được cộng thêm một ngày, tức là chỉ phải ở tù 50% của tổng số những ngày phải ở tù, có nghĩa là ở trong tù được 50 ngày thì lại được cộng thêm 50 ngày nữa thành 100 ngày, nhưng còn tùy theo tội trạng nguy hiểm nhiều hay ít, tội nặng hay

nhẹ. Tuy nhiên có những Tiểu Bang dù can phạm có hạnh kiểm tốt trong những ngày ở tù mà vẫn phải thi hành thời gian cho đủ 85% của tổng số những ngày phải ở tù, có nghĩa là ở tù được 85 ngày thì chỉ được cộng thêm 15 ngày nữa để trở thành 100 ngày, thay vì được cộng thêm 50 ngày của một số Tiểu Bang cho phép. Như vậy, nếu thời gian sớm nhất để được phép đoàn tụ với con cái, thì anh chị Thu Cúc phải ở trong tù tới 2 năm nữa mới mãn hạn tù. Lần đầu tiên anh chị Thu Cúc được đoàn tụ với gia đình từ Việt-Nam sang Hoa Kỳ, anh chị vẫn còn nhớ là đã phải chờ đợi tới gần 9 năm mới sang được tới đây. Người ta vẫn thường hay nói câu "Quá Tam Ba Bận", có nghĩa là sự việc tốt hay xấu có thể xảy ra tới 3 lần, nhưng trường hợp đoàn tụ của anh chị Thu Cúc xảy ra lần thứ hai như thế này, thì đã làm cho anh chị chết hơn quá nửa đời người rồi. Tuy thế anh chị Thu Cúc vẫn còn một chút may mắn, là có anh chị em ruột sinh sống ở đây nên 4 đứa con còn nhỏ tuổi của anh chị mới được Tòa cho phép người thân trong gia đình săn sóc nuôi dưỡng chúng, chứ nếu không, 4 đứa con đều bị Tòa Án giao cho Bộ An Sinh Xã Hội nuôi dưỡng thì anh chị Thu Cúc còn buồn khổ biết bao. Cách đây 2 năm cũng có một trường hợp xảy ra tương tự như trường hợp của anh chị Thu Cúc, cũng bị cáo buộc vào tội Rửa Tiền vì bán một cửa tiện nail cho một người với giá 65 ngàn Mỹ Kim tiền mặt mà tiền này cũng là tiền bất hợp pháp của người mua nên người bán và người mua đều phải đi ở tù. Chúng ta cần nên nhớ rằng tiền mặt bất hợp pháp không phải chỉ là tiền bán cần sa ma túy mới bị coi là tiền bất hợp pháp đâu. Tiền mặt bất hợp pháp được che đậy trong nhiều hình thức khác nhau, bắt nguồn từ những dịch vụ thương mại bất chánh hay từ những hành động phi pháp, chẳng hạn

như tiền mặt ăn cướp được của ngân hàng, tiền nhận hối lộ bằng tiền mặt, tiền mặt buôn bán kiếm lời không khai thuế v.v.. Nếu có thời gian trong tương lai, chúng tôi sẽ đề cập đến những món tiền nào được coi là bất hợp pháp mà luật pháp Hoa kỳ đã quy định. Nói riêng, người Việt chúng ta quen với lối buôn bán bằng tiền mặt hoặc trả tiền nợ nần cho nhau cũng bằng tiền mặt, nhất là trong thương trường về các dịch vụ thương mại của người Việt chúng ta tại Hoa Kỳ, chúng ta cũng thanh toán trả những món nợ đó với nhau bằng tiền mặt, cho dù số tiền đó nhiều hay ít. Chúng ta rất ít khi nào trả tiền cho nhau bằng ngân phiếu, thẻ tín dụng, chi phiếu cá nhân như hầu hết người Hoa Kỳ vẫn thường dùng hàng ngày, ngoại trừ khi phải trả một số tiền ít ỏi dưới 20 Mỹ kim để mua thức ăn lặt vặt hàng ngày, thì người Mỹ mới trả bằng tiền mặt (Cash), vì họ không muốn cất giữ trong người hay trong nhà một số lượng tiền mặt quá nhiều, có thể gây ra sự nguy hiểm đến mạng sống của họ. Trên thực tế điều lo sợ này rất chính xác mà người Mỹ đã áp dụng triệt để câu nói của chúng ta, là Phòng Bệnh Hơn Chữa Bệnh trong đời sống thường nhật của họ.

Chị Thu Cúc đã tâm sự với tôi là một phần vì muốn sang lại cửa tiệm để vợ chồng chị có nhiều thì giờ săn sóc con cái còn nhỏ tuổi, một phần khác cũng vì hai vợ chồng phải làm việc vất vả từ 12 cho đến 14 tiếng mỗi ngày trong suốt cả tuần lễ nên quá mệt mỏi. Nay có người bằng lòng sang tiệm với giá cao, có lời gấp đôi mà lại không bắt buộc chị phải ở lại tiếp tục nấu ăn cho tiệm nên vợ chồng chị vội vàng sang tiệm ngay cho họ, chứ hoàn toàn không phải vì ham mê được trả tiền mặt để có thể che dấu không phải khai thuế. Vì ngay sau khi nhận

số tiền mặt này, hai vợ chồng đang định mang số tiền này đến ngân hàng để bỏ vào chương mục tiết kiệm đã mở sẵn từ lâu, nhưng chưa kịp đi thì bị bắt. Chị nức nở nghẹn ngào trong nước mắt, than thở với tôi rằng, chỉ còn 2 tuần lễ nữa là hai vợ chồng phải từ giã đàn con nhỏ, từ giã họ hàng bạn bè thân thuộc để cùng nhau lên đường đi ở tù, người ta nói của đi thay người, đằng này trường hợp của vợ chồng chị, thì của và người cũng đi theo luôn, đã thế vợ chồng chị đi vào tù cũng không được ở bên cạnh nhau, mỗi người mỗi nơi, cách xa nhau cả hàng trăm dặm. Ngồi im lặng nghe chị nói xong, tôi ân cần an ủi chị, là mọi chuyện đau thương xảy ra trên đời này rồi cũng qua đi theo giòng thời gian lâu hay mau mà thôi, hãy nên nhớ thời gian trôi đi cộng với những lời cầu nguyện ơn trên hằng ngày là một liều thuốc thần tiên nếu ai có đức tin mạnh vào Thiên Chúa hay vào đấng Thượng Đế. Tuy anh chị phải xa cách nhau trong một thời gian, nhưng chỉ có xa mặt chứ không xa cách lòng, điều này mới đáng quý nhất trên đời, dù có tiền nhiều cũng không thể mua được tình yêu chung thủy của con người vì tiền hết thì tình cũng hết. Biết bao nhiêu đôi vợ chồng sống cạnh bên nhau thật đấy, nhưng con tim của người chồng đã bỏ quên ở Việt-Nam khi lần đầu anh về thăm quê cũ, được những bông hoa hồng tươi thắm biết nói, dịu dàng chào đón anh đậm tình quê hương, trong khi con tim của người vợ cũng đã bị bỏ quên ở Las Vegas khi cô nàng đến đây lần đầu để thử thời vận đỏ đen, đã bị quyến rũ bởi những đồng bạc rơi xuống ào ào, kêu leng keng của người ngồi bên cạnh kéo máy đang trúng lô độc đắc. Rốt cuộc hai vợ chồng sống cạnh bên nhau như hai người máy Robot không có trái tim, thì làm sao có thể cùng nhau rung động trong tình yêu lứa đôi như tình yêu của hai anh chị được.

Vậy tôi xin đưa ra ý kiến với chị và xin chị nói lại với chồng của chị, là hai người hãy cố gắng quên đi những gì đang xảy ra cho anh chị, hãy tưởng tượng như anh chị sắp sửa phải tạm biệt chia tay nhau để đi tu, chứ không phải để đi tù, chị thì đi vào Nhà Dòng Nữ, còn anh thì đi vào Nhà Dòng Nam. Cho tới ngày hết hạn thời gian trải qua những sự thử thách nỗi cô đơn, cả hai thấy lòng mình không còn có thể chịu đựng nổi nỗi cô đơn này được nữa, thì hai người lại xin ra khỏi Nhà Dòng để tái hợp lại với nhau trở thành đôi chim uyên ương khắng khít bên nhau như thuở ban đầu anh chị mới gặp nhau, để yêu nhau như đã yêu nhau lần đầu. Không hiểu sao vừa nghe tôi nói tới đây, bất chợt tôi nhìn thấy đôi môi chị khẽ mỉm cười trong khi những giọt nước mắt vẫn từ từ lăn trên đôi má chảy dài xuống cổ chị. Trở lại câu chuyện đau thương này của hai vợ chồng chị Thu Cúc mà tôi có thể tóm tắt gọn tất cả ý nghĩa của câu chuyện này bằng một câu: "Tình Ngay Mà Lý Gian." Đây là lý do làm anh chị Thu Cúc phải lãnh nhận một bản án ở tù khá nặng theo luật pháp Hoa Kỳ đã quy định như chúng tôi đã trình bày ở phần trên. Thiết tưởng đây cũng là một bài học kinh nghiệm đáng để cho chúng ta phải quan tâm và phải suy xét kỹ càng trước khi nhận một số tiền mặt của bất cứ ai trả cho mình trong vấn đề làm dịch vụ thương mại với nhau hoặc cho nhau vay mượn một số tiền mặt nhiều hay ít, lấy tiền lời hay không lấy tiền lời không thành vấn đề. Có như thế chúng ta mới tránh không bị liên lụy đến pháp luật Hoa Kỳ như câu chuyện của vợ chồng chị Thu Cúc mà chúng tôi vừa kể trên đây.

NGÀY TRỞ VỀ

Thông thường những người xa quê hương vì rất nhiều những lý do khác biệt nhau, chẳng hạn như đi du học, đi làm việc công hay tư ở quốc ngoại, đi du lịch, đi công tác, đi tu nghiệp nghề nghiệp chuyên môn, đi các dịch vụ về thương mại, lập gia đình với người ngoại quốc phải theo chồng hay theo vợ ra nước ngoài v.v…, và phải kể đến trường hợp đặc biệt của hàng trăm ngàn người, già trẻ lớn bé phải bỏ quê hương Việt-Nam ra đi xa xôi hàng ngàn dặm, bằng những phương tiện thập tử nhất sinh, để trốn chạy cộng sản ra khỏi quê hương yêu dấu để đi tìm tự do của người Việt-Nam chúng ta nói riêng, thì tất cả những người này khi có dịp được quay trở về quê hương, đều có những cảm giác và những nỗi xúc động tương tự gần giống nhau, trong sự bồi hồi xúc động, tay bắt mặt mừng được gặp lại để trò chuyện với những người họ hàng thân yêu, những bạn bè xa gần thân thiết, nhìn thấy tận mắt những làng xưa chốn cũ, nhớ lại những kỷ niệm êm đẹp từ thuở thơ ấu cho đến ngày tạm thời phải rời bỏ những nơi này ra đi, ôi biết bao nhiêu nỗi xúc động trộn lẫn niềm sung sướng vô biên, nói làm sao cho hết được. Để tiêu biểu cho những nỗi cảm xúc này, chúng ta có thể trích tạm một đoạn lời ca trong bản nhạc Ngày Trở Về của nhạc sĩ Phạm Duy như: Ngày trở về, những

đóa hoa, Thắm thoát mười năm nhớ anh vắng xa, Có nhiều khi đời hoa chóng già vì thiếu mặn mà, Đàn trẻ đùa bên lũ trâu, Tiếng hát bình minh thoáng trên bãi dâu, Gió về đâu, con thương tiếc người giọng hát rầu rầu. Hoặc những nỗi cảm xúc tương tự như thế trong bản nhạc nổi tiếng khắp thế giới: Trở Về Mái Nhà Xưa (Come Back To Sorrento) cũng do nhạc sĩ Phạm Duy dịch ra lời Việt là: Về đây khi mái tóc còn xanh xanh, Về đây với màu gió ngày lang thang, Về đây xác hiu hắt lạnh lùng, Ôi lãng du quay về điêu tàn. Đó là một vài nỗi cảm xúc tiêu biểu cho những người phải xa gia đình hay xa quê hương tạm một thời gian vì những lý do vừa nêu ở trên, thì nay có cơ hội tự mình muốn quay trở về thăm lại gia đình hay trở về thăm quê hương trong một thời gian dài hay ngắn hoặc có khi trở về luôn. Thế nhưng ngày trở về quê hương Việt-Nam sắp tới trong vòng vài tháng nữa của một số đông người Việt, thì những cảm xúc của họ hoàn toàn khác biệt, không giống những cảm xúc như những lời ca trong hai bản nhạc vừa nói trên, mà những cảm xúc của họ là sự lo sợ, buồn rầu, thất vọng vì bị cưỡng bách phải trở về quê hương, sẽ tạo nên những cảnh chia ly tang thương đầy nước mắt: Chồng phải xa vợ hay vợ phải xa chồng, con cái phải xa Bố hay xa Mẹ, anh chị em phải xa nhau v.v…, quả thật sự kiện này gần đúng như vậy. Vì cách đây vài tuần lễ, cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ đã bị hoảng hốt, hoang mang, bàn tán xôn xao với nhau về một thỏa hiệp đã được ký kết vào ngày 22 tháng 1 năm 2008 giữa chính phủ Hoa Kỳ với chính phủ Việt-Nam là: chính phủ Việt-Nam bằng lòng tiếp nhận những người Việt-Nam **đã bị chính phủ Hoa Kỳ trục xuất trả về nguyên quán qua những án lệnh của Tòa đã ấn ký trước đây (Nói đến án lệnh tức là nói đến những**

thường trú nhân đã thi hành xong bản án tù ở vì đã vi phạm pháp luật Hoa Kỳ hoặc những người cư trú bất hợp pháp (Illegal Aliens) vì nhiều nguyên nhân khác nhau) và thỏa hiệp này sẽ có hiệu lực trong vòng 5 năm, và 6 tháng trước khi thỏa hiệp này hết hạn thi hành kể từ ngày ký, nếu không có bên nào tỏ ý từ chối việc gia hạn thì thỏa hiệp này tự động sẽ được gia hạn thêm một thời gian 3 năm nữa, có nghĩa là thỏa hiệp sẽ được thi hành trong thời gian 8 năm liên tục. Thỏa hiệp này chỉ áp dụng đối với những người Việt đến Hoa Kỳ vào ngày 12 tháng 7 năm 1995 hoặc đến Hoa Kỳ sau ngày này mà thôi.

Căn cứ theo lời phát biểu về thỏa hiệp này của bà Julie Myers, Giám Đốc Cơ Quan Thi Hành Luật Di Trú và Quan Thuế Hoa Kỳ (U.S. Immigration and Customs Enforcement) là những người Việt-Nam vào Hoa Kỳ bất hợp pháp sau khi mối bang giao bất hòa từ xưa giữa hai nước đã được bình thường hóa vào năm 1995, **thì bây giờ những người này có thể** (chữ có thể ở đây nên hiểu là chưa chắc chắn) bị ép buộc phải quay trở về lại nguyên quán (**Vietnamese who entered the U.S. illegally after the former foes normalized relations in 1995 could now be forced to return to their birth country** , said Julie Myers, Director of U.S. Immigration and Customs Enforcement). Nhưng mới đây các giới chức cũng thuộc cơ quan của bà Myers đã cho biết cho đến bây giờ, có phỏng chừng 6,200 người Việt đã lãnh nhận án lệnh trục xuất mà những người này đã vào Hoa Kỳ trước giữa năm 1995 sẽ không bị ảnh hưởng đối với thỏa hiệp này và các giới chức này cũng cho biết có khoảng 1,500 người Việt sẽ bị trục xuất trả về Việt-Nam sau khi thỏa hiệp này được áp dụng vào cuối tháng 3 sắp đến. Những người

này là thường trú nhân hợp pháp nhưng đã vi phạm những tội trạng được liệt kê là những tội tiểu hình hay đại hình bị trục xuất hay những người đã cư trú quá thời gian hạn định đã ghi rõ trong giấy chiếu khán. Bản thỏa hiệp này được chia ra từng giai đoạn để cho Hoa Kỳ và Việt-Nam có đủ thời gian thi hành thỏa hiệp này.

Chính vì những lời tuyên bố của giới chức cao cấp có thẩm quyền vừa được kể trên, làm cho nhiều người Việt, thường trú nhân ở đây bị hoang mang lẫn lo sợ cho chính bản thân của mình và cho những người thân bằng quyến thuộc là những thường trú nhân đã từng bị kết án tù ở trước năm 1995 và đã vi phạm pháp luật Hoa Kỳ kể từ ngày 12 tháng 7 năm 1995 cho đến hiện tại. Có rất nhiều thường trú nhân (Permanent residents) đã không hiểu rõ mục đích chính xác của thỏa hiệp này nên đã tự hỏi, nếu vậy thì những ai từ Việt-Nam đến Hoa Kỳ vào này 12 tháng 7 năm 1995 hoặc đến sau ngày này mà chưa vô quốc tịch Hoa Kỳ, mới chỉ là Thường Trú Nhân thôi, thì tất cả những người này đều bị trả về Việt-Nam sao? Thực ra điều thắc mắc này hoàn toàn không đúng như vậy, nói một cách rõ rệt hơn là những người cư trú ở đây bất hợp pháp kể từ ngày 12 tháng 7 năm 1995 cho đến hiện tại, **có thể bị trục xuất trả về nguyên quán** và một số Thường Trú Nhân nào đã lãnh án tù ở kể từ ngày 12 tháng 7 năm 1995 thì có thể bị trục xuất để trả về Việt-Nam theo tội trạng ở mức độ nặng hay nhẹ tùy theo từng trường hợp của mỗi cá nhân phạm tội nếu nhận được giấy trục xuất. Theo nguồn tin của Thông Tấn Xã Hoa Kỳ (AP) loan báo có hàng ngàn người Việt cư trú bất hợp pháp tại Hoa Kỳ sẽ bị ảnh hưởng bởi thỏa hiệp này. Khi nhận được những tin vừa kể trên, chúng tôi đã có dịp

tham khảo trực tiếp vấn đề này với một số những vị luật sư trên toàn quốc Hoa Kỳ, có kinh nghiệm hành nghề từ 30 cho đến 40 năm về luật hình sự (Criminal law) cũng như về luật di trú (Immigration law) và những vị luật sư này, đa số đều cho rằng: Trước tiên thỏa hiệp mới được ký kết giữa hai chính phủ thuộc ngành hành pháp Hoa Kỳ và chính quyền Việt-Nam (Sở dĩ chúng tôi dùng chữ hành pháp là vì thỏa hiệp này chưa hề có sự phê chuẩn nào của ngành lập pháp Hoa Kỳ, trong khi luật pháp Hoa Kỳ nói chung và luật di trú Hoa Kỳ nói riêng, đều do ngành lập pháp làm ra, phê chuẩn và ban hành. Do đó đang có một số Dân Biểu Hoa Kỳ tỏ thái độ phản đối mạnh mẽ về thỏa hiệp này) chỉ nhằm mục đích trao trả về Việt-Nam những người đang cư trú bất hợp pháp tại Hoa Kỳ, cộng thêm một số những thường trú nhân tội phạm (Criminal permanent residents) từ ngày 12 tháng 7 năm 1995 cho đến hiện tại và cho đến tương lai trong khoảng thời gian từ 5 năm đến 8 năm nếu có sự gia hạn. Cũng theo đa số ý kiến chung của các vị luật sư này, thì Hoa Kỳ chỉ muốn trục xuất những người nào cư trú bất hợp pháp và một số tội phạm gây nguy hiểm cho xã hội Hoa Kỳ. Dù tội nhân đã thi hành xong bản án, nhưng trên thực tế không phải là một điều đơn giản, dễ dàng để thi hành theo như thỏa hiệp này, vì các tội nhân phải qua những thủ tục pháp lý (Legal procedures) khá phức tạp mà Hoa Kỳ là một quốc gia luôn luôn biết thượng tôn pháp luật, áp dụng tuyệt đối quyền bình đẳng trước công lý (Absolutely due process), có nghĩa là tất cả mọi tội phạm phải được xét xử một cách công minh chính trực trước Tòa án cấp dưới và được phép đệ đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên để xin xét xử lại bản án. Khi nói đến vấn đề trục xuất những người cư trú bất hợp pháp và những thường trú nhân tội

phạm ra khỏi Hoa Kỳ, là nói đến luật di trú của Hoa Kỳ (US Immigration Law) và những loại tội phạm nào sẽ được đem ra áp dụng để tống xuất can phạm về nguyên quán, thì theo Đạo Luật Cải Cách về Di Trú Bất Hợp Pháp và về Trách Nhiệm Di Dân của Hoa Kỳ đã ban hành vào năm 1996 (the Illegal Immigration Reform and Immigrant Responsibility Act) và Đạo Luật Hoa Kỳ điều 8 U.S.C. Section 1101(a)(43) **được quy định rõ ràng những tội trang như sau:**

1. Tội giết người, hiếp dâm hay lạm dụng tình dục với trẻ em dưới tuổi vị thành niên.
2. Tội buôn bán những chất cần sa ma túy.
3. Tội buôn bán súng đạn, những dụng cụ dùng để phá hoại hay những chất nổ.
4. Tội buôn bán bằng tiền bất hợp pháp gọi là tội rửa tiền (Xem điều luật 18 U.S.C. Section 1956).
5. Những loại tội cất giấu những thuốc nổ và súng đạn bất hợp pháp (Xem điều luật 18 U.S.C. Section 842 và Section 924 and 26 U.S.C. Section 5861)
6. Những tội bạo hành ghi trong điều 18 U.S.C Section 16 đối với bản án tù ở từ 1 năm trở lên.
7. Tội ăn trộm ăn cắp đối với những bản án tù ở từ 1 năm trở lên.
8. Tội tống tiền (Xem điều luật 18 U.S.C. Section 875)
9. Một vài tội cho trẻ con coi hình ảnh tục tỉu (Xem điều luật 18 U.S.C. Section 2251)
10. Những tội buôn bán bất hợp pháp để kiếm tiền bị tù ở từ 1 năm trở lên.
11. Tội mại dâm, tổ chức mại dâm hay đưa người qua Tiểu Bang khác để ép buộc làm nghề mại dâm.
12. Tội tiết lộ an ninh quốc phòng.

13. Tội lừa đảo người ta hay chính quyền mà sự thiệt hại vượt quá $10,000.
14. Tội đưa lậu người vào Hoa Kỳ.
15. Tội nhập cảnh Hoa Kỳ bất hợp pháp hoặc trở lại vào Hoa Kỳ bất hợp pháp.
16. Tội dùng giấy tờ nhập cảnh giả mạo bị tù ở từ 1 năm trở lên.
17. Tội trốn tránh không đi trình diện ở tù.
18. Tội hối lộ, giả mạo giấy tờ trái phép hay đổi bảng số giả cho xe hơi.
19. Tội tuyên thệ gian dối, tội lừa đảo có nhân chứng hay làm cản trở công lý bị tù ở từ 1 năm trở lên.
20. Tội không trình diện Tòa án có liên quan đến vụ truy tố hình sự có thể bị tù ở từ 2 năm trở lên.
21. Tội dự tính hay âm mưu phạm những tội kể trên.

Những người di dân phạm những tội nói trên **có thể** không được hưởng sự khoan hồng để ở lại Hoa Kỳ, **có thể** không được nhập tịch, **có thể** không được quay trở về lại Hoa Kỳ sau khi đã bị tống xuất về Việt-Nam và **có thể** những án lệnh của Tòa Án Di Trú phán quyết sẽ không được hưởng đặc ân bãi bỏ nếu không có quyết nghị đặc biệt của Tổng Trưởng Tư Pháp Hoa Kỳ. Ấy thế mà chúng ta vẫn còn nhớ, cách đây khoảng hơn một năm, một số đài truyền hình đã chiếu trên màn ảnh về một cuộc biểu tình vĩ đại của hàng ngàn người Mễ cư trú bất hợp pháp tại Tiểu Bang California, hiên ngang đi diễn hành trên đường phố Los Angeles, họ hô to những khẩu hiệu đòi chính phủ Hoa Kỳ phải ngưng trục xuất họ, dành cho họ một số quyền lợi về công ăn việc làm, về lương bổng tối thiểu v.v… Đây đúng là một sự kiện độc nhất vô nhị, đã đi ăn mày mà còn đòi sôi gấc, chỉ xảy ra ở Hoa Kỳ

chứ không thể xảy ra ở bất cứ một quốc gia tự do dân chủ nào khác trên thế giới. Rồi đối với vấn đề bảo vệ lãnh thổ biên giới giữa Hoa Kỳ và Mễ Tây Cơ, để ngăn chặn không cho những người Mễ băng qua biên giới chốn sang Hoa Kỳ cư trú bất hợp pháp, Hoa Kỳ đã phải tiêu tốn một số tiền khổng lồ của dân đóng thuế để xây cất lên một bức tường cao ngất, nối dài hàng trăm dặm dọc theo biên giới giữa Mexico và Hoa Kỳ, nhưng vẫn không đem lại hiệu quả khả quan nào như Hoa Kỳ mong muốn và có một vị luật sư đã từng tham chiến tại Việt-Nam kể cho chúng tôi nghe, để tiết kiệm tiền của dân đóng thuế, đã có một số người đưa ra ý kiến, là cứ đem chôn những quả mìn Claymore dọc theo biên giới với hàng chữ to tướng: Hãy coi chừng nếu bước qua đường ranh giới này, mìn sẽ nổ tung banh xác, thì bố bảo ai dám bước qua, ngay cả quân khủng bố cũng chẳng dám bước qua; nhưng Hoa Kỳ coi đó là một việc làm dã man và tàn bạo, chỉ có thể xảy ra ở những nước cộng sản hay ở trong thời kỳ chiến tranh mà thôi. Để quay trở lại vấn đề thỏa hiệp vừa kể trên, theo lời khuyên của những vị luật sư này, là dù những người cư trú bất hợp pháp hay những thường trú nhân tội phạm nào đã nhận hoặc chưa nhận được án lệnh trục xuất nằm trong thỏa hiệp mới này, tốt hơn hết là nên tìm cách tham khảo với những vị luật sư tại địa phương, chuyên môn về luật hình sự (Criminal law) và về luật di trú (Immigration law), để nhận được giải thích một cách chính xác hay được bênh vực trước Tòa án, thì sẽ có hiệu quả hơn vì nội vụ mang tính cách chuyên biệt. Nên nhớ rằng bên phía Hoa Kỳ là bên trục xuất trả người về Việt-Nam, còn bên phía Việt-Nam là bên tiếp nhận người bị trục xuất. Nhưng trước khi Hoa Kỳ trục xuất người nào để trả về Việt-Nam, thì người bị trục xuất phải

được xét xử từng tội trạng khác nhau trước Tòa Án Tiểu Bang, Tòa Án Liên Bang hay Tòa Án của sở Di Trú Hoa Kỳ theo pháp luật hiện hành của Hoa Kỳ. Ngược lại, để tiếp nhận những người bị Hoa Kỳ trục xuất trả về nguyên quán là Việt-Nam, thì Việt-Nam cũng có toàn quyền bằng lòng tiếp nhận hay từ chối tiếp nhận từng trường hợp một, sau khi Việt-Nam đã xét duyệt hồ sơ cá nhân của những người bị Hoa Kỳ trả về nguyên quán. Nói tóm lại thỏa hiệp này không có nghĩa là hoàn toàn tất cả những người Việt-Nam vào Hoa Kỳ ngày 12 tháng 7 năm 1995, hoặc sau ngày này, để cư trú bất hợp pháp tại Hoa Kỳ và **tất cả** những thường trú nhân tội phạm trong thời gian này, đều sẽ bị Hoa-Kỳ trục xuất trả về Việt-Nam. Thỏa hiệp này cũng không có nghĩa là bất cứ những người Việt bị Hoa Kỳ trục xuất trả về Việt-Nam thì Việt-Nam bị bắt buộc phải tiếp nhận tất cả những người này. Sau đây chúng tôi xin kể lại 3 câu chuyện tiêu biểu cho những người cư trú bất hợp pháp tại Hoa Kỳ và có thể bị trục xuất trả về Việt-Nam:

1. Một cựu chiến binh Hoa Kỳ 55 tuổi, đã từng tham chiến ở Việt-Nam hơn 3 năm và nay ông ta quay trở về thăm Việt-Nam để được xem tận mắt những nơi trước kia ông đã từng đóng quân tại đó. Trong thời gian thăm viếng Việt-Nam 4 tuần lễ, ông tình cờ gặp một cô gái ở thôn quê mới 20 tuổi rất xinh đẹp, ăn nói dịu dàng dễ thương, và hai người yêu nhau thắm thiết. Sau khi ông trở về lại Hoa Kỳ, ông liền đệ nạp đơn bảo trợ cho cô ta đoàn tụ với ông theo diện hôn thê (Fiancee). Cô thiếu nữ này sang tới đây chưa đầy 1 tháng, chưa kịp làm giấy hôn thú vì thời gian vẫn còn hạn tới 62 ngày nữa để lập hôn thú, thì ông chết bất đắc kỳ tử (Heart attack), không kịp

trăn trối một lời nào từ biệt với cô, thật đúng là hồng nhan bạc phận. Theo luật di trú Hoa Kỳ, không lập hôn thú trong vòng 90 ngày, quá thời gian này thì cô phải quay trở về Việt-Nam nếu người yêu của cô chưa lập hôn thú với cô. Sự việc thật đắng cay xảy ra bất ngờ, là người yêu của cô giờ đây đã nằm an nghỉ vĩnh viễn dưới lòng đất trong khi ông chưa kịp lập hôn thú với cô. Thế rồi sắp tới ngày phải lên đường trở về quê cũ, thì cô gặp một chàng trai Việt-Nam ở đây hơn cô có 3 tuổi, lại là một kỹ sư điện toán mới ra trường, anh này đã biết rõ tình trạng đáng thương của cô và anh tỏ lòng thương yêu cô hết mình hết sức trên hết mọi sự bằng cách dẫn cô đi lập hôn thú với anh ở Tòa án, chỉ trước một ngày chiếu khán của cô hết hạn được phép cư trú ở Hoa Kỳ. Cho dù cô đã lập hôn thú với anh Việt-Nam này đi chăng nữa, theo luật di trú, cô vẫn phải quay về quê cũ để chờ tới ngày được mời đi phỏng vấn tại Tòa Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ ở Việt-Nam và phải được chấp thuận, thì cô mới có thể sum họp lại với chồng được. Khổ một nỗi tình yêu của hai người như keo sơn super glue, chặt không đứt dứt không ra, mỗi năm cô đều tặng chồng mình một tí nhau và cho đến nay hai vợ chồng đã có 2 đứa con trai kháu khỉnh, nhưng người vợ này vẫn ở trong tình trạng cư dân bất hợp pháp (Illegal alien) và căn cứ theo thỏa hiệp nêu trên thì cô phải trở về Việt-Nam để trở thành Ngưu Lang Chức Nữ, thật là men tình chưa cạn đã bị chia ly, chưa biết đến bao giờ mới được sum họp lại với chồng con. Vì cô này đến Hoa Kỳ sau ngày 12 tháng 7 năm 1995.

2. Một anh chàng Việt-Nam còn trẻ tuổi tài cao, mới 30 mùa xuân, lấy vợ người Việt sanh tại Hoa Kỳ chưa đầy một năm thì bị vợ đệ đơn ra Tòa xin ly dị chồng

vì anh chồng mang tật mê tiền hơn mê gái, đếm lu nước mắm tính củ dưa hành. Có câu hát rằng chắt chiu tháng tháng cho chồng đi thi, đằng này lại chắt chiu tháng tháng cho vợ đi làm để mang tiền về nạp cho chồng. Sau khi ly dị được 6 tháng, anh này đi du lịch về Việt-Nam để kiếm một cô gái lấy về làm vợ, áp dụng đúng câu "Đàn ông ở một mình không tốt". Qua kinh nghiệm đã một lần dang dở, thay vì có rất nhiều cô gái trẻ xinh đẹp ở Sàigòn, trông rất Mi Nhon thấy diện mạo của anh, các cô đều ao ước được anh ghé mắt chiếu cố, nhưng anh vẫn nhắm mắt làm ngơ, chẳng thèm để ý đến ai hết, vì sợ phải lòng cô nào, rồi nhỡ lấy nhầm phải cô chiêu đãi viên bán bia ôm hay bán cà phê ôm, thì làm hỏng cả cuộc đời xuân thì của một chàng trai tuổi trẻ tài cao như anh, suốt đời chỉ biết yêu tiền hơn yêu gái nên anh đã liều mình, nghĩ thầm trong bụng, dù lỡ có bị xe đò cán chết hay bị gãy chân thì cũng chẳng sao, miễn là tiết kiệm được đồng nào hay đồng ấy nên anh đã thuê xe Honda ôm đi từ Sàigòn về đến một thôn quê bé nhỏ hẻo lánh thuộc ngoại ô tỉnh Sóc Trăng. Ở đây được vài ngày, anh đã chọn được một cô gái còn non dại, tính tình hiền lành chất phác, bảo sao nghe vậy, thua anh mới có 12 tuổi. Ngay khi quay trở về Hoa Kỳ, anh liền nạp đơn xin bảo lãnh người yêu theo diện hôn thê và chưa đầy 7 tháng sau, anh nhận được tin vui là người yêu của anh được chấp thuận vào Hoa Kỳ, anh liền vội vàng mua vé máy bay quay trở về Việt-Nam để chính bản thân anh sẽ hộ tống người yêu qua Hoa Kỳ cho chắc ăn một trăm phần trăm, vì anh đã có một người bạn thân bảo trợ người yêu sang Hoa Kỳ theo diện hôn thê như anh, nhưng tới ngày bạn anh ra phi trường đón người yêu của anh ta đến, bạn anh đã phải chờ đợi ở phi trường cho đến quá nửa đêm mà vẫn không thấy bóng

dáng con chim uyên yêu dấu của anh ta xuất hiện. Sau này tìm hiểu nguyên do, mới vỡ lẽ ra là con chim uyên yêu dấu này đã đáp máy bay xuống phi trường San Francisco để sum họp với vị Hoàng Tử yêu quý nhất đời của nàng tại đây, vị Hoàng Tử này mới chỉ có thẻ thường trú không thể bảo lãnh nàng sang đây theo diện hôn thê được, còn nếu bảo lãnh theo diện vợ chồng thì phải đợi chờ ít nhất trên 2 năm mới có thể sum họp được. Tới đây xin trở lại câu chuyện anh chàng trẻ tuổi tài cao bay về Việt-Nam đón người yêu, khi đã đưa được người yêu qua Hoa Kỳ rồi, ngày hôm sau anh đưa nàng đi lập hôn thú và liền nạp đơn với sở di trú xin đổi tình trạng hôn thê sang diện vợ chồng. Trong khi đang chờ đợi sở di trú gọi nàng đi phỏng vấn, nàng báo tin mừng cho chồng nàng biết là bác sĩ gia đình xác nhận nàng đã có thai được gần 5 tháng. Thay vì nghe được tin mừng này thì anh phải vui mừng mới đúng, ngược lại anh lại tỏ ra im lặng buồn bã và chờ đến tối khuya, anh đưa đề nghị với vợ anh là nàng phải phá thai, nại những lý do là anh sắp bị sở cho nghỉ việc, lấy tiền bạc đâu mà nuôi con, nuôi con ở bên này không đúng tiêu chuẩn pháp luật đã quy định, sẽ bị Bộ An Sinh Xã Hội lấy mất con đi cho chính phủ nuôi v.v… Lẽ dĩ nhiên nàng không bằng lòng lời đề nghị phá thai của chồng vì nàng là một con chiên ngoan đạo từ thuở còn thơ ấu, Cha Mẹ của nàng là những con chiên đạo gốc ngoan đạo. Nói tới đây chúng tôi nhớ tới một câu hát "Làm sao giết được người trong mộng" nhưng trong trường hợp này, anh chồng lại muốn giết người trong bụng vợ nên nàng không thể chấp nhận một hành động đồng lỏa với chồng để giết em bé còn trong bụng mẹ, hành động như thế chẳng khác gì tự mình giết mình và còn giết thêm một đứa bé vô tội, có thể thoát khỏi tội giết

người trước pháp luật nhưng không thể thoát tội giết người trước mặt Thiên Chúa được. Thế rồi như đã dự tính trước, vào một hôm trong lúc chồng đi làm vắng nhà, nhờ sự giúp đỡ của một người bạn gái quen thân từ Việt-Nam ở một Tiểu Bang khác, cũng lấy chồng Việt kiều trước nàng đã sang đây hơn 2 năm, cả hai vợ chồng người bạn này tình nguyện lái xe đến đón nàng đưa đi trốn, không cho chồng nàng biết nàng đang ở đâu. Anh chồng đi làm về khuya, không thấy vợ mình đâu, liền báo cho cảnh sát biết và ngày hôm sau anh cũng báo tình trạng vợ bỏ nhà ra đi cho sở di trú biết, vì vợ anh mới tới đây chưa đủ một năm và cũng chưa được sở si trú phỏng vấn. Vậy kể cả hai trường hợp cô vợ anh và cô vợ của người bạn trai anh vừa kể ở phần trên, đều trở thành cư dân bất hợp pháp và nếu bị bắt giữ, sẽ có thể bị trục xuất về Việt-Nam theo thỏa hiệp đã nêu trên.

3. Người ta có câu hát "Anh chưa thi đỗ thì chưa động phòng" nhưng trong trường hợp sau đây thật là quái ác, anh đã thi đỗ từ lâu rồi mà vẫn chưa được động phòng. Thật vậy, có một chàng thanh niên đẹp trai, học giỏi, đậu tới 2 mảnh bằng BA và MA, có công ăn việc làm tốt lương rất cao, chưa bao giờ bồ bịch với cô nào, có nhiều cô Mỹ da trắng, Mỹ da vàng, Mễ lai Mỹ theo anh như đỉa đói, thế mà anh chẳng thèm ghé đôi mắt nâu của anh đến một ai hết, chỉ biết học và nghe lời Cha Mẹ dạy bảo, một mẫu người trai lý tưởng hiếm quý trên cõi đời này. Cách đây 2 năm, Cha Mẹ anh đã đưa anh về Việt-Nam xem mắt cô dâu tương lai do Cha Mẹ chọn và vừa mới gặp mặt cô nàng là anh chịu liền tức khắc. Chưa đầy 7 tháng sau, cô dâu tương lai được phép sang Hoa Kỳ theo diện hôn thê. Ngày đầu tiên vừa đặt chân tới đây, cô

nhỏ nhẹ thủ thỉ sát bên tai Mẹ anh, xin Mẹ cho phép con vào mỗi buổi tối được ngủ chung với Mẹ cho tới ngày đám cưới, thì tới lúc đó con mới dám động phòng với anh ấy, chứ chưa cưới hỏi chính thức mà ăn nằm với nhau thì phạm tội trọng trước mặt Chúa. Vừa nghe xong lời yêu cầu này của cô con dâu tương lai làm bà cảm thấy sung sướng muốn chảy nước mắt, tỏ lời khen lấy khen để, nào là con dâu tương lai của Mẹ đúng là con nhà tông không giống lông cũng giống cánh, gia đình hai bên chúng ta đều là những con chiên đạo gốc ngoan đạo có khác, con trai của bà cho đến giờ phút này chỉ có biết ăn học, đi làm việc, tan sở xong về thẳng nhà, cuối tuần đi Lễ với Cha Mẹ, không bồ bịch với ai hết. Giờ đây bà lại được người con dâu hiền lành đạo hạnh, biết giữ gìn tiết trinh với chồng trước khi chính thức làm vợ, đúng là Chúa thương trả công cho con trai bà và cho gia đình của bà nữa. Thánh Lễ Thành Hôn đã được dự tính có tới 3 Cha đồng tế Lễ tại Nhà Thờ Chánh Tòa và bữa tiệc cưới sẽ được tổ chức linh đình ở một nhà hàng rộng lớn sang trọng vào bậc nhất tại địa phương, đủ chỗ ngồi cho tới 400 quan khách đã xác nhận sẽ đến dự tiệc. Than ôi! Như một trái bom nguyên tử đang nổ tung lên trời nhưng may mắn không ai bị thương hay chết, trước tiên nhà trai phải đến xin lỗi Cha Chánh Xứ được phép bãi bỏ Thánh Lễ Hôn Phối và sau đó phải gọi điện thoại thông báo tin động trời này đến từng gia đình quan khách đã gửi thiệp mời, để xin tha lỗi cho nhà trai vì chỉ còn lại 2 ngày nữa là tới ngày Lễ Thanh Hôn và tiệc cưới, thì không hiểu sao cô con dâu tương lai của bà tự nhiên biến mất. Thoạt đầu những người trong gia đình bà cứ cho rằng cô dâu bị bắt cóc, nhưng sau này vỡ lẽ ra là cô dâu đã tung cánh chim tìm về tổ ấm với người yêu dấu nhất đời của mình đang chờ

đợi cô ở một Tiểu Bang khác mà hai người trước đây chỉ được nói chuyện với nhau trong điện thoại, không được gặp mặt nhau đã hơn một năm nay. Anh chàng này vì chưa có quốc tịch nên không thể bảo trợ cho cô này sang đây theo diện hôn thê được và nếu bảo trợ theo diện vợ chồng thì cũng phải chờ đợi ít nhất từ trên 2 năm cho tới 3 năm may ra mới sang đây được. Vậy cho dù sau này, cô này có làm hôn thú với người yêu dấu nhất đời của cô đi chăng nữa, thì cô vẫn ở trong tình trạng cư trú bất hợp pháp và có thể bị trục xuất theo thỏa hiệp nói trên nếu cô bị chính quyền bắt giữ. Nếu đừng có vụ 9/11 xảy ra, thì những nhân vật cư trú bất hợp pháp trong 3 câu chuyện kể trên đều có thể điều chỉnh tình trạng bất hợp pháp để trở thành hợp pháp. Vì khuôn khổ hạn hẹp của tờ báo dành cho mỗi bài viết, không cho phép chúng tôi đi sâu từng chi tiết là làm thế nào để điều chỉnh tình trạng cư trú bất hợp pháp của những nhân vật trong 3 câu chuyện. Tuy nhiên chúng tôi có thể trình bày cùng đọc giả sơ qua về thủ tục điều chỉnh như sau: Vị luật sư chuyên biệt về di trú sẽ xúc tiến các thủ tục với sở di trú để xin cho thân chủ được phỏng vấn với Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại một quốc gia đệ tam gần Hoa Kỳ nhất, chẳng hạn như Canada, Mexico v.v…, Ít lâu sau, luật sư của thân chủ sẽ nhận được giấy thông báo cho biết ngày giờ thân chủ của mình sẽ được phỏng vấn và vài ngày trước đó, vị luật sư này sẽ hộ tống thân chủ ra khỏi Hoa Kỳ để đến một quốc gia đệ tam để thân chủ của mình được phỏng vấn, rồi tùy theo từng trường hợp phải chờ đợi vài ngày hay vài tuần lễ ở quốc gia đó, để được Tòa Đại Sứ xác nhận sự chấp thuận cho phép thân chủ được vào Hoa Kỳ sum họp với người phối ngẫu. Nhưng từ khi có vụ 9/11 đến nay, vấn đề an ninh nội địa Hoa Kỳ, khi đi vào cũng như lúc đi ra

Hoa Kỳ đều bị kiểm soát rất gắt gao, trước kia đi vào Hoa Kỳ không mấy khó khăn, còn đi ra thì rất dễ dàng, nhất là đi sang những quốc gia lân cận lại càng dễ dàng như đi chợ. Nhưng bây giờ những thân chủ muốn điều chỉnh tình trạng như chúng tôi vừa đề cập, chưa kịp bước chân ra khỏi Hoa Kỳ, mới tới phi trường hay tới biên giới đã bị bắt giữ, để chờ lệnh tống xuất, hành động như thế chẳng khác nào Lạy Ông Tôi Ở Bụi Này. Chúng ta nên nhớ có rất nhiều loại cư trú bất hợp pháp ngoài những loại vừa kể trên, như loại sinh viên du học, loại du khách, loại đi tu nghiệp, loại buôn bán thương mại, loại giả mạo giấy tờ để chiếu khán vào Hoa-Kỳ, loại giả vờ lấy nhau, loại nhập cảnh để chữa bệnh v.v…, tất cả những người này hoặc giấy chiếu khán ở Hoa Kỳ đã hết hạn hoặc không đủ tiêu chuẩn để được ở lại Hoa Kỳ, còn những thường trú nhân phạm tội thì xin đọc lại ở trang có liệt kê những tội danh. Đó là lý do chính mà chính phủ Hoa Kỳ đã theo đuổi gần cả 10 năm nay để thuyết phục Việt-Nam đạt tới một thỏa hiệp như trên. Đợt trục xuất đầu tiên sẽ khởi sự vào cuối tháng 3 năm nay. Trước khi tạm chấm dứt vấn đề này ở đây, chúng tôi xin nhắc lại một lần nữa là những ai có liên quan đến thỏa hiệp này nên tham khảo sớm với những vị luật sư chuyên biệt về hình sự cũng như về di trú, để biết trước những điều gì mình cần phải chuẩn bị làm, trước khi mình **có thể** bị trục xuất trả về nguyên quán như người ta vẫn thường nói: Phòng bệnh hơn chữa bệnh. Tóm lại theo quan điểm của những vị luật sư mà chúng tôi đã tham khảo, đều cho rằng thỏa hiệp này nhắm mục đích cảnh giác những thường trú nhân nào muốn ở lại Hoa Kỳ để vui hưởng quyền tự do, dân chủ thật sự và nhân quyền bao gồm quyền **sống** và quyền **làm người** ngay từ khi hài nhi bắt đầu thành hình trong lòng Mẹ tại

quốc gia này, thì chớ có dại dột vi phạm những tội danh đã được quy định trong **Đạo Luật Cải Cách về Di Trú Hoa Kỳ vào năm 1996** như đã được liệt kê trong bài viết này.

BÁN THÂN BẤT ĐẮC DĨ

Người Việt Nam chúng ta vẫn thường truyền khẩu cho nhau câu nói: "Cờ Bạc Là Bác Thằng Bần" để nhắc nhớ cho những ai thuộc giới đỏ đen, đam mê cờ bạc thì nên coi chừng, kẻo sẽ có ngày phải bán hết của cải tài sản để lấy tiền đi đánh bài, đến khi nướng hết tiền cho sòng bài, trở thành hai bàn tay trắng, thì chỉ còn có nước đi ăn mày, ăn xin, vì không một ai dám tin cậy vào những người có máu mê cờ bạc, để cho họ vay tiền dù nhiều hay ít. Đã thế, còn có thể dẫn đưa đến tình trạng vợ chồng ly tán, con cái dưới vị thành niên trở nên mồ côi cha hay mồ côi mẹ, có những trường hợp tang thương xẩy ra như những vụ tự tử bằng súng hay bằng độc dược, làm chấn động quần chúng vì người cha hay người mẹ đã đi đánh bài thua hết tiền bạc, về tới nhà lại bị vợ hay chồng bỏ. Lẽ dĩ nhiên đối với những người thỉnh thoảng mới có dịp đến thăm viếng những sòng bài lớn như ở Las Vagas chẳng hạn, trước tiên mục đích chính của họ là để đi xem những chương trình văn nghệ đặc biệt và nhân dịp này, có một vài người bỏ ra một số tiền rất giới hạn, để kéo máy hay đánh bài thử thời vận, xem mình có gặp được sự may mắn nhiều hay ít, nếu thua thì thôi không chơi nữa, và nếu thắng thì cũng thôi, không bị ham say để tiếp tục chơi muốn thắng thêm hay bị thua

thêm. Vậy đối với những người không có máu mê cờ bạc, thì câu nói truyền khẩu trên đây không có ảnh hưởng gì đến cuộc sống của họ hết. Sau đây chúng tôi chỉ muốn trình bầy đến độc gỉa một câu chuyện mang tính chất pháp lý thực dụng của một người phụ nữ, có máu mê cờ bạc đen đỏ, vì thua hết tiền, đã phải bán mình bất đắc dĩ để đánh đổi lấy tiền bạc, để tạm thời có đủ phương tiện tiếp tục đánh bài, với niềm hy vọng là sẽ thắng để gỡ lại số tiền đã bị thua.

Cô Mary Hương có chồng nhưng bị chồng bỏ vì tội cô ham mê cờ bạc, bỏ bê thu dọn nhà cửa, không lo lắng săn sóc chu đáo cho 2 người con vẫn còn dưới tuổi vị thành niên, nhưng chẳng hiểu phiên tòa xử thế nào mà cô Mary Hương vẫn được nuôi giữ con cái và người chồng phải cấp dưỡng cho 2 đứa con hàng tháng cho đến khi chúng trưởng thành, cộng thêm tiền trợ cấp hàng tháng cho người vợ trong vòng 3 năm. Mỗi cuối tuần cô đều đến sòng bài để chơi bài Cào, khởi đầu cô chơi kéo máy 5 xu, cô may mắn thắng được nhiều lần và cô đổi sang kéo máy 25 xu cho đến nay đã hơn 2 năm, thừa thắng xông lên, cô đổi chiến thuật chơi sang loại bài Cào, có lúc cô thắng tới mấy chục ngàn, nhưng rồi cũng của thiên trả địa, từ từ cô cũng thua hết những số tiền cô đã thắng lớn. Rồi một hôm vào ngày cuối tuần, cô lại thắng một vụ lớn hơn tới năm chục ngàn, như diều gặp gío, cô hy vọng sẽ thắng gấp đôi số tiền này nên cô lại tiếp tục chơi 2 ngày liền, chơi đến nửa đêm ngày thứ hai, thì tất cả số tiền thắng đã trở thành mây khói. Cô đang trong cơn bực tức, buồn rầu và thất vọng vì trong túi cô không còn một đồng bạc nào, trong lòng ước ao sao có thể vay mượn được một ai một ít tiền ngay bây giờ để tiếp tục đánh bài, may

ra có cơ hội gỡ lại được một chút cháo đủ tiền đem về nhà cho ngày mai đi mua qùa sinh nhật cho đứa con gái lớn của cô vừa tròn 12 tuổi như cô đã hứa với nó. Ngay vừa lúc cô sắp bước chân ra khỏi cửa sòng bài, thì bỗng xuất hiện trước mặt cô một người đàn ông khoảng dưới 50 tuổi, vui vẻ bước tới gần cô, người đàn ông này không còn xa lạ gì với cô, tên ông là Robert Vũ, người Mỹ thường phát âm sai tên của ông là Mr. Bóp Vú vì ông này vẫn thường đến đánh bài tại đây nhiều lần và đã có vài lần ông này ngồi đánh bài Cào cùng chung một bàn với cô, và khi cô thua hết tiền định đứng dậy ra về, thì ông này liền lên tiếng yêu cầu cô cứ ngồi lại chơi, để ông đưa cho cô vay tiền tiếp tục đánh, khi nào có tiền trả lại ông cũng chẳng sao. Hành động rộng lượng như biết thương xót kẻ sa cơ thất thế của ông Bob Vũ này, đã làm cho cô cảm động và mến phục ông ta kể từ ngày đó. Nay gặp lại ông ta như gặp lại vị ân nhân qứi mến nên cô không ngần ngại mở miệng hỏi mượn tiền ông, cô nói cho ông ta biết là cô đã thua hết số tiền năm chục ngàn đồng vừa mới đây và cô cũng tâm sự cho ông biết thêm lý do tại sao cô muốn tiếp tục đánh bài nữa như chúng tôi vừa mới trình bầy ở đoạn trên. Lẽ dĩ nhiên lần này ông Bob vẫn sẵn sàng bằng lòng cho cô mượn tiền để tiếp tục đánh bài, nhưng ông đưa ra một điều kiện hơi khắt khe, nếu cô bằng lòng điều kiện này thì ông mới cho cô mượn tiền, có nghĩa là cô phải cùng ông song ca một bản tình ca ngay buổi tối hôm nay trước khi chơi bài, bằng động tác nói lên ý nghĩa: Hãy Yêu Nhau Thắm Thiết Trong Đêm Mưa trước khi ông trao cho cô số tiền mà cô yêu cầu mượn ông. Thoạt tiên nghe lời đề nghị của ông Bob Vũ này, cô rất ngần ngại, thật khó quyết định để trả lời ông bằng lòng hay không bằng lòng, nhưng chỉ trong vài giây phút suy đi

tính lại, thấy không còn con đường nào khác có thể mượn tiền của ai được, trong khi cơn mê hồn trận đen đỏ đang nung nấu bốc cháy trong tâm hồn cô, nếu có phải hy sinh một lần trong đời cô, theo điều kiện của ông Bob đưa ra, để thủ diễn tạm bợ vai trò bất đắc dĩ của Thúy Kiều cho chàng Mã Giám Sinh này muốn mượn gió bẻ măng thì cũng đành chấp nhận vậy, hơn nữa cô nghĩ lại thân phận cô hiện giờ cũng giống như chiếc lá vàng úa mầu rơi trên mặt đất, đâu còn thuở con gái dậy thì xa xưa, như một nụ hoa mới chớm nở, đọng lại với những giọt sương đêm trên cành lá, lấp lánh dưới ánh nắng vàng ban mai nữa đâu, thôi thì thôi thế cũng xong, chỉ qua một buổi tối đêm nay thôi, rồi thời gian hát bản tình ca với ông Bob cũng sẽ trôi qua mau như cơn gió thoảng, để cô lại có tiền tiếp tục chơi bài. Còn nói về phần ông Bob, ngay từ buổi đầu tiên ông cho cô Mary Hương mượn tiền đánh bài, là ông cốt thả con mồi để sẽ bắt được cá sau này, chứ thật tình ông chẳng rộng lượng, biết thương xót người sa cơ thất thế như cô Mary nghĩ, ông là một chiến sĩ anh hùng hào kiệt, đã nhiều năm kinh nghiệm cầm súng chiến đấu trên nhiều chiến trường tình ái cho đến giây phút cuối cùng, gần kiệt sức mới chịu buông súng xuống, mà chỉ bị đổ mồ hôi chứ không hề bị lãnh một thương tích nào trên thân thể, ngoại trừ một vài lần ông chỉ bị thương tích nhẹ, vẫn còn ghi dấu vài vết sẹo trên thân thể của ông, qua những cơn ghen điên cuồng bằng 10 đầu móng tay nhọn của bà xã ông tặng cho ông ở nhà mà thôi, cứ sau mỗi lần ông đi tắm hơi về. Ngay ngày đầu tiên ông bất chợt nhìn thấy dáng điệu đi đứng khoan thai, ẻo lả và cách thức ăn nói nhã nhặn dễ thương của cô Mary, với nhiều kinh nghiệm lâu năm trên chiến trường tình ái như chúng tôi vừa đề cập ở trên, ông đã nhận xét ra cô Mary đúng là một bông

hoa biết nói, với dáng điệu thật duyên dáng vui tươi, trông ngoài thì héo đấy nhưng bên trong vẫn còn xanh tươi. Nên ông đã kiên nhẫn chờ đợi tới ngày hôm nay, một khi cá cắn câu biết đâu mà gỡ, chim vào lồng biết thuở nào ra. Nói tới đây làm cho chúng tôi nhớ lại những lời của một số người có máu mê cờ bạc cho chúng tôi biết: Đàn ông đi đánh bài ở sòng bài bị cháy túi, thì chẳng vay mượn được đồng bạc nào của ai hết, vì còn gì nữa đâu để mà bán lấy tiền, cho dù trong người còn một của qúi, nhưng có đem ra bán cũng chẳng ai thèm mua, nhất là của qúi này thuộc loại đồ cổ, được cất giữ trong viện bảo tàng từ lâu rồi, có đem ra cho không cũng chẳng ai thèm nhận; trái lại đàn bà đi đánh bài thua hết tiền, thì vẫn có thể mượn được tiền một cách rất dễ dàng mau chóng, bằng cách chịu bán thân mình nếu họ muốn, vì thân em mềm mại như giải lụa đào, bơ vơ giữa chốn đen đỏ, biết rơi vào tay ai muốn mua bây giờ? Trường hợp của cô Mary đúng như vậy, một bên đang trong cơn mê đen đỏ, cần tiền để đánh bài cho dù có phải bán thân bất đắc dĩ cũng đành chấp nhận, còn một bên đang cần giải quyết nhu cầu sinh lý, nhất là trong tình trạng được bảo đảm an toàn sức khỏe với một bông hoa biết nói bằng xương bằng thịt, lại không thuộc giới làng chơi, thì tiền bạc bỏ ra bao nhiêu có nghĩa lý gì đối với ông Bob. Thế là bản tình ca "Hãy Yêu Nhau Thắm Thiết Trong Đêm Mưa", thay vì chỉ được hai người song ca một lần như cô Mary đã dự tính từ trước, nhưng bản tình ca này qúa hấp dẫn, đã được đôi song ca trình diễn làm nhiều lần vào nửa đêm khuya thanh vắng, mỗi khi hai người đến sòng bài đánh bài. Lúc ban đầu cô Mary vì quá ham mê cờ bạc, bị thua sạch túi, không còn đồng nào để mua quà sinh nhật cho con gái, nên phải bán thân bất đắc dĩ để kiếm tiền, tiếp

tục đánh bạc, may ra có cơ hội gỡ lại vốn, đủ tiền mua quà sinh nhật cho con như đã nói ở trên. Nhưng không ngờ cô đã gặp phải một tay cao thủ lão lâm điêu luyện trong giới giang hồ tình trường, ông Bob đã bấm đúng vào huyệt nhậy cảm của cô, như kim khí bị sức hút qúa mạnh của đá nam châm, khó gỡ ra được, có lẽ câu nói: Ăn quen nhưng nhịn không quen có thể đúng với tâm trạng lúc này của cô Mary, nên có nhiều lần, hai người không đến sòng bài đánh bài mà vẫn hẹn hò gặp nhau ở một nơi khác, để lại cùng nhau tiếp diễn song ca bản tình ca thắm thiết này. Mặc dầu cô Mary đã biết rõ ông Bob có vợ con nhưng cả hai người mải đắm đuối say sưa trong cơn mê ly tình ái, nên cả hai đã quên câu: Đi đêm có ngày gặp ma. Thật qủa đúng như vậy, trong lúc cô Mary đóng vai bà Evà và ông Bob đóng vai ông Adong, cả hai tâm hồn đang cùng nhau thả hồn theo những đám mây xanh trôi lơ lửng giữa trời, còn về phần thể xác thì hai người đang đắm chìm trong những cơn mưa gío bão bùng của một thế giới mà hình như chỉ có hai người sống trên trái đất, nhưng chính ngay lúc đó, nào ngờ đâu phía bên ngoài thế giới ái ân của đôi song ca này, đang có sự hiện diện của vợ ông Bob, cùng đi theo với một nhân viên công lực, vì người vợ ông đã thuê mướn một thám tử tư để theo dõi hành động khả nghi của chồng bà trong nhiều ngày qua và sau khi vị thám tử này đã thu thập được đầy đủ các bằng chứng cụ thể về hành động bất chính của chồng bà, bà được cung cấp đầy đủ các chi tiết về nơi chốn và ngày giờ hò hẹn của hai người, bà đã phải cố gắng đè nén sự ghen tức tột độ của mình xuống đối với người chồng đã phản bội bà rất nhiều lần trước đây, mà đã có lần bà dự định cho ông chồng nếm thử viên kẹo đồng, nhưng nghĩ đi nghĩ lại đến mấy đứa con còn nhỏ

dại, bà đành gạt bỏ ý định điên cuồng đó đi. Lần này nhờ vào những lời khuyên răn chân tình của bạn bè, bà đã cố gắng kiên nhẫn chờ đợi cho tới hôm nay, bà mới báo cho nhân viên công lực cùng đi với bà đến địa điểm, là nơi hai người đang tái diễn bản tình ca như vừa được diễn tả ở trên, để nhờ cậy nhân viên công lực lập vi bằng, làm tang chứng hành động ngoại tình của chồng bà trước pháp luật. Theo như lời bà kể lại cho chúng tôi biết, thì chồng bà đã bị cáo buộc tới 2 tội danh: Tội thứ nhất là tội ngoại tình và tội thứ nhì là tội mua dâm, còn người bạn gái của chồng bà là cô Mary thì bị cáo buộc tội bán dâm. Vì chúng tôi không phải là những vị luật sư lãnh trách nhiệm đứng ra bào chữa các tội danh cho cô Mary, cũng như cho người bạn trai của cô là ông Bob trước tòa án, nên chúng tôi nhận thấy không cần thiết phải nêu lên những lý do chính đáng nào mà cô Mary và ông Bob đã bị Công Tố Viện cáo buộc là một người bán dâm và một người mua dâm. Còn nói về tội ngoại tình của ông Bob, thì chúng tôi đã trình bầy tội phạm ngoại tình cùng đọc giả trước đây trên báo chí trong câu chuyện Bạc Tình Bạc Nghĩa. Trong phạm vi bài này, chúng tôi chỉ muốn trình bầy về tội phạm mãi dâm, có nghĩa là bán dâm hay mua dâm đều như nhau trên phương diện pháp lý. Hầu hết các Tiểu Bang thuộc Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ đều ban hành luật ngăn cấm không cho phép hành nghề mãi dâm, bất cứ ai vi phạm luật này đều bị bắt nhốt vào trại tạm giam và can phạm sẽ bị truy tố ra trước tòa án xét xử về tội phạm tiểu hình và luật lệ quy định những hình phạt đối với những người vi phạm luật cấm hành nghề mãi dâm của mỗi Tiểu Bang mỗi khác nhau, chỉ có 2 Tiểu Bang Nevada và Rhode Island thì luật pháp không ngăn cấm hành nghề mãi dâm. Tại Tiểu Bang Nevada được phép hành nghề

mãi dâm tại một vài địa điểm hẻo lánh thuộc quận hạt cách xa thành phố có đông dân cư ngụ, do chính quyền địa phương kiểm soát chặt chẽ về y tế vệ sinh và sức khỏe của những người hành nghề mãi dâm theo quy luật của Tiểu Bang. Riêng Tiểu Bang Rhode Island, vấn đề cho phép mãi dâm thì không được rõ ràng, hơi khó hiểu, vì hai người gặp nhau, bằng lòng giao hợp tình dục với nhau để được trả tiền thì hợp pháp, nhưng nếu hai bên có sự thương lượng tiền bạc với nhau ở ngoài hè phố để giao hợp tình dục và điều hành những ổ mãi dâm, thì lại bị coi là bất hợp pháp (in Rhode Island, the act of sex for money is not illegal, but street solicitation and operation of a brothel are.)

Sau đây là đạo luật cấm hành nghề mãi dâm của Tiểu Bang Oklahoma như sau:

Theo Điều Luật mang số 21 đoạn 1030 định nghĩa thế nào là tội phạm mãi dâm:

Dâng hiến thân xác mình qua sự giao hợp tình dục giữa hai người với nhau không phải là vợ chồng, để được đền bù bằng tiền bạc hoặc lãnh nhận lại bằng những đồ vật giá trị. Tổ chức hay dàn xếp cuộc giao hợp tình dục với nhau mà không phải là vợ chồng, để được đền bù bằng tiền bạc hoặc lãnh nhận lại bằng những đồ vật giá trị. Tội phạm mãi dâm với trẻ em dưới tuổi vị thành niên từ 16 tuổi trở xuống qua hành động giao hợp tình dục hoặc qua hành động sờ mó tạo sự kích thích tình dục cho đứa trẻ, để được đền bù bằng tiền bạc hoặc lãnh nhận lại bất cứ đồ vật nào giá trị.

Theo Điều Luật mang số 21 đoạn 1031 quy định

những hình phạt tù và tiền đối với những người vi phạm điều luật cấm hành nghề mãi dâm và đặc biệt hình phạt đối với những người mang trong máu vi khuẩn HIV (SIDA).

Đối với những người vi phạm tội mãi dâm lần đầu, sẽ bị truy tố ra tòa về tội tiểu hình, có thể bị tạm giữ trong vòng từ 30 ngày đến một năm tại trại tạm giam, hoặc đóng tiền phạt và từ $ 2500 Mỹ kim cho lần đầu tiên vi phạm, hoặc $5000 cho sự vi phạm lần thứ hai, hoặc $ 7500 cho sự vi phạm lần thứ ba, hoặc vừa phải đóng tiền phạt vạ cũng như vừa phải bị ở tù. Ngoài ra tòa còn có thể ra lệnh cho bị cáo phải làm việc không có lương cho cộng đồng từ 40 giờ cho đến 80 giờ. Toà còn thông báo cho Giám Đốc Sở Y Tế Quản Hạt biết rõ tội phạm của bị cáo.

Người nào mang trong máu vi khuẩn HIV vi phạm điều luật mãi dâm này sẽ bị truy tố về tội đại hình và phải ngồi tù 5 năm do Bộ Cải Huấn Tù Nhân giam giữ.

Người nào vi phạm tội mãi dâm với trẻ em dưới tuổi vị thành niên, sẽ bị truy tố trước tòa án về tội đại hình, bị ở tù từ 10 năm do Bộ Cải Huấn Tù Nhân giam giữ, cộng với tiền phạt vạ như sau: Tiền phạt vạ là $ 5000 cho sự vi phạm lần thứ nhất, $10000 cho lần thứ hai và $15000 cho lần thứ ba, còn những lần sau kế tiếp cũng cùng một gía tiền phạt vạ như lần thứ ba. Những người vi phạm tội danh này nếu xẩy ra cách trường học hay nhà thờ trong vòng 1000 bước, đều bị truy tố ra tòa án về tội đại hình và bị cáo sẽ bị ở tù 5 năm do Bộ Cải Huấn Tù Nhân giam giữ, hoặc bị đóng tiền phạt vạ là $2500 cho lần thứ nhất vi phạm, $5000 cho lần thứ hai và $7500 cho

lần thứ ba, những lần vi phạm kế tiếp sẽ cùng một gía tiền như lần thứ ba, hoặc vừa bị ở tù cũng như vừa phải đóng tiền phạt vạ. Ngoài ra tòa án có thể đòi hỏi bị cáo phải làm việc cho cộng đồng từ 40 giờ cho đến 80 giờ không được trả lương. Tòa sẽ thông báo tội phạm của bị cáo đến Giám Đốc Sở Y Tế Quản Hạt là nơi bị cáo cư ngụ.

Câu chuyện trên đây về cô Mary Hương và ông Bob Vũ làm chúng tôi nhớ lại một câu chuyện khác, nội dung cũng tương tự như câu chuyện này, đã xẩy ra cách đây hơn 2 năm.

Ông Hai có vợ đẹp và 4 con, mỗi tuần ông đều đến sòng bài kéo máy thử thời vận, nếu ông thua $100 thì ông liền đứng dậy bỏ ra về ngay, còn nếu ông thắng được từ $30 cho đến $50 thì ông cũng đứng dậy bỏ ra về. Nhờ đi kéo máy ở sòng bài vào mỗi cuối tuần nên ông tình cờ đã quen biết với một cô gái đồng hương, tên là Thu, cô này cũng đến sòng bài kéo máy mỗi tuần. Cô Thu cho ông Hai biết cô đã có một đời chồng, nhưng không có con và bị chồng bỏ, chỉ vì cô mê đến sòng bài kéo máy hàng tuần trong khi chồng cô rất ghét đánh bạc nên chồng cô không bao giờ chịu đi đến sòng bài với cô. Cô Thu nhỏ tuổi hơn ông Hai tới 15 tuổi và trẻ hơn vợ ông Hai đến 10 tuổi, so sánh sắc đẹp vợ ông với cô Thu thì vợ ông đẹp hơn cô Thu rất nhiều, nhưng giọng nói và cử chỉ của cô Thu thì dịu dàng, ngọt ngào, tình tứ hơn vợ ông, nhất là dáng điệu đi đứng khoan thai, nhẹ nhàng của cô Thu, trông thật là nhí nhảnh như một cô con gái vừa đến tuổi dậy thì, vợ ông Hai có thể ví như là một bông hoa đẹp lộng lẫy nhưng thiếu hương thơm, còn cô Thu như là một bông

hoa mới nở, tỏa hương thơm ngào ngạt. Có lẽ đó là những yếu tố quyến rũ ông Hai phải lòng cô Thu và cô Thu cũng đáp lại tình yêu của ông Hai dành cho cô một cách say đắm như chưa bao giờ được yêu, mặc dầu người yêu cô hơi lớn tuổi nhưng lại biết cách chiều cô đủ điều, mà cô chưa bao giờ được người chồng cũ của cô chiều chuộng cô đến như thế; rồi giống như cá gặp nước, thế là chỉ mới quen nhau có hơn một năm, cô Thu thương mến tặng cho ông Hai một tí nhau xinh xắn như con búp bê, trong khi đó vợ ông không hay biết gì về chuyện này cả, mãi cho đến khi chú tí nhau này đã được gần 5 tháng, tình cờ vợ ông bắt gặp trong túi quần áo của ông những mảnh giấy biên lai có ghi rõ ràng, nào là tiền mua tã, nào là tiền mua sữa cho em bé uống, trong khi đứa con nhỏ nhất của ông năm nay đã gần 11 tuổi, nó đâu còn cần mặc tã và uống sữa của con nít nữa. Vợ ông liền tra khảo ông là tại sao có hiện tượng quái gở như thế này hở, ông định mua tã cho tôi mặc, mua sữa con nít cho tôi uống hay sao đây? Sau cùng ông không còn cách gì để chối cãi và đành phải thú nhận hết tất cả tội lỗi với vợ, mong vợ thông cảm và tha thứ cho ông, ông xin hứa là từ nay ông không bao giờ dám tái phạm hành động tội lỗi này nữa, ông thề độc địa là nếu ông còn tái phạm nữa, thì trên đường về nhà xe hơi sẽ cán ông chết tươi tại chỗ không kịp ngáp. Vợ ông cố lấy lại sự bình tĩnh để ngồi nghe cho hết lời thú tội của ông, vợ ông liền cho ông biết, thay vì tội của ông đáng lý phải nếm thử viên kẹo đồng mà bà đã cất giấu sẵn ở dưới gầm giường, nhưng bà tha cho ông và ngày mai bà sẽ đi nhờ luật sư để nạp đơn ra tòa xin ly dị ông về tội ông ngoại tình, với bằng chứng là có con ngoại hôn mới sanh với một người đàn bà khác. Hơn 4 năm sau, tình cờ chúng tôi gặp lại ông Hai và

được ông cho biết là người vợ của ông đã tái giá với vị luật sư mà vợ ông đã nhờ vị luật sư này lập thủ tục ly dị ông tại tòa án, đồng thời ông cũng cho biết là ông vẫn trong tình trạng độc thân tại chỗ, ông không dám lấy cô Thu về làm vợ vì cô Thu có máu mê cờ bạc đến mức độ hết thuốc chữa và mỗi tháng ông đều tình nguyện trợ cấp một số tiền cho cô Thu, để cô tiếp tục nuôi đứa con ngoại hôn với ông cho đến khi nó tới tuổi trưởng thành.

Sở dĩ chúng tôi muốn kể lại câu chuyện thứ hai trên đây, không ngoài mục đích để qúi độc giả có thể đối chiếu nội dung của câu chuyện này với nội dung của câu chuyện thứ nhất, qúi vị sẽ nhận xét thấy nội dung tổng quát của cả 2 câu chuyện đều gần tương tự giống nhau về mặt tình cảm, nhưng về mặt pháp luật thì có phần khác biệt nhau: Trước tiên, ông Bob Vũ bị cáo buộc tội ngoại tình vì ông đã có gia đình, nhưng ông còn bị cáo buộc thêm một tội mua dâm với cô Mary và cô Mary bị cáo buộc tội bán dâm với ông Bob, qua sự thỏa thuận trao đổi điều kiện tiên quyết giữa hai bên với nhau, trước khi hai bên cùng nhau bắt đầu lâm vào cuộc chiến: Một bên nhận tiền, dù là tiền cho mượn để dâng hiến tình dục cho bên kia, tiêu biểu cho sự thuận mua vừa bán, hay còn gọi là tiền trao cháo múc; nếu chỉ xét trên phương diện tình cảm, thì hai bên đã cư xử với nhau một cách sằng phẳng tốt đẹp, không bên nào oán trách hay ân hận bên nào và cũng không bên nào nợ nần bên nào một điều gì; nhưng nếu xét trên phương diện pháp luật, thì cả hai bên đều bị cáo buộc vào tội mãi dâm, theo đúng như điều luật ngăn cấm hành nghề mãi dâm của Tiểu Bang Oklahoma, đã được liệt kê ở phần trên. Phải nói rất may mắn cho cô Mary không bị cáo buộc thêm một tội danh nữa, đó là trực

tiếp hay gián tiếp đã gây ra sự đổ vỡ hạnh phúc gia đình ông Bob, vì điều luật này đã qúa lỗi thời nên rất nhiều các Tiểu Bang đã bãi bỏ điều luật này, như chúng tôi đã có dịp trình bầy trong câu chuyện Bạc Tình Bạc Nghĩa, đã được báo chí phổ biến mới đây. Còn về trường hợp cô Thu có ăn nằm với ông Hai để cho ra một tí nhau, thì đó chỉ là kết qủa của tình yêu thắm thiết với nhau, qua sự bổ sung của tình dục mà có những cặp tình nhân vì qúa hăng say trong men rượu tình yêu nên không thể cầm lòng tránh khỏi trước được hành động trao cho người yêu bầu tâm sự, mặc nhiên cô Thu và ông Hai hoàn toàn không có vấn đề thuận mua vừa bán như cặp ngoại tình Bob Vũ với cô Mary Hương. Tuy nhiên ông Hai vẫn bị cáo buộc tội ngoại tình với cô Thu vì ông đang có gia đình, và cô Thu cũng được may mắn như cô Mary, là không bị cáo buộc tội gây đổ vỡ hạnh phúc cho gia đình ông Hai, vì Tiểu Bang nơi cô đang cư ngụ đã bãi bỏ điều luật lỗi thời này từ lâu. Riêng về phần ông Hai đã bị cáo buộc về tội ngoại tình với cô Thu, qua lời tố giác trong đơn thỉnh nguyện xin ly dị chồng của vợ ông đệ nạp tại tòa án.

Nói tóm lại cờ bạc không những là bác thằng bần mà còn là một nguyên nhân chính yếu làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình và có khi nó còn làm cho người ta phải bị tù tội vì nó dễ dàng dẫn đưa người ta tới những hành vi vô luân thường đạo lý trong xã hội loài người và còn gây ra những hành động trái với pháp luật, đã được chính quyền lập pháp quy định và ban hành.

TÌNH XƯA NGHĨA CŨ

Chắc hẳn những người Việt Nam chúng ta cho đến giờ phút này, có rất nhiều người không thể quên được cuộc di tản không tiền khoáng hậu, vào những ngày cuối tháng 4 năm 1975 của mấy trăm ngàn người Việt, đã phải rời bỏ quê hương yêu dấu của mình được phép đến Hoa Kỳ theo diện tỵ nạn cộng sản và tiếp theo những ngày tháng năm sau đó, có hàng vạn người tiếp tục bỏ nước ra đi, vượt biên bằng những chiếc thuyền nhỏ mong manh trên biển cả hoặc bằng đường bộ, để hy vọng sẽ đến được bến bờ tự do Hoa Kỳ. Cũng chính vì lý do bất khả kháng phải rời bỏ quê hương yêu dấu của người Việt Nam chúng ta, ra đi không hẹn ngày về này mà đã có hàng ngàn người đã phải bỏ mạng trên biển cả, hoặc nhiều đàn bà và con gái bị hải tặc hãm hiếp bất kể tuổi tác, rồi kể cả những người đã may mắn đến được bến bờ tự do Hoa Kỳ, cũng phải chịu đựng biết bao nhiêu hoàn cảnh ngang trái, éo le, vui buồn lẫn lộn: Vui vì đã tìm được sự tự do trên xứ người, buồn vì phải xa lìa những người thân yêu nhất đời của mình như cha mẹ, vợ chồng, con cái, anh chị em ruột thịt, họ hàng xa gần và bạn bè thân thiết, tưởng chừng như muôn đời sẽ không còn được gặp lại mặt nhau nữa, nên có một số người trở thành mồ côi cha mẹ, mất vợ hay mất chồng, phải sống

trong trạng thái cô đơn, và vì xa mặt cách lòng nên đã dẫn đưa đến một số thảm cảnh khó xử: Người có chồng còn bị kẹt lại ở Việt Nam sẵn sàng chấp nối với người có vợ còn đang bị kẹt lại ở Việt Nam vì không biết đến ngày nào mới được đoàn tụ với nhau tại Hoa Kỳ. Có một số những trường hợp, những người cựu quân nhân QLVNCH khi còn ở trong các trại tỵ nạn không dám khai thật trên giấy tờ với cơ quan di trú, là mình đã có vợ con còn đang ở Việt Nam vì sợ khai sự thật có thể sẽ làm liên lụy đến người ở lại nên đành phải khai dối là độc thân. Nhưng sau hơn 33 năm, những người Việt thuộc đợt di tản đầu tiên hay những người vượt biên đến Hoa Kỳ đã được trên dưới 20 năm, thì hầu hết đã trở thành người Mỹ gốc Việt, nghĩa là đã nhập tịch cả rồi, và những cặp vợ chồng vì hoàn cảnh ngoài ý muốn của họ đã đưa họ đến cuộc sống vợ chồng chắp nối mà chúng tôi vừa nêu ở trên, thì ngay sau khi có chương trình đoàn tụ gia đình dành cho những người Việt tỵ nạn, có những cặp vợ chồng sống trong tình trạng chắp nối này, đã tự giải quyết tình trạng của mình một cách ổn thoả tốt đẹp, có nghĩa là cả 2 bên đều đồng ý chia tay nhau, để mỗi bên được tự do tiến hành thủ tục nạp đơn với cơ quan di trú Hoa Kỳ, xin bảo trợ chồng con hoặc vợ con còn đang bị kẹt lại tại quê nhà.

Cho đến ngày hôm nay, theo tin tức cho chúng tôi biết, vẫn còn một số trường hợp vợ chồng chung sống với nhau trong hoàn cảnh chắp nối, nhưng họ chưa muốn chia tay nhau để mỗi bên được tự do bảo trợ cho chồng con hay vợ con đang còn sống tại quê nhà vì nhiều lý do tình cảm tế nhị, không tiện nói ra đây. Tuy nhiên vẫn có một số trường hợp này, họ rất muốn giải quyết tình trạng

chắp nối, mặc dù đã sống chung với nhau trong nhiều năm qua, nhưng vì cả hai bên đều sợ bị liên lụy đến pháp luật, nhất là đối với cơ quan Di Trú Hoa Kỳ nên đôi bên không dám xúc tiến giải quyết vấn đề này. Sau đây chúng tôi xin trình bày cùng đọc giả một câu chuyện có liên hệ đến pháp luật, đã xảy ra cách đây nhiều năm, với mục đích duy nhất của chúng tôi là xin góp ý kiến cho những cặp vợ chồng chắp nối nào ở Hoa Kỳ và hiện nay người bạn đầu đời của mình cùng với các con của mình vẫn còn bị kẹt lại tại quê nhà, mà những cặp vợ chồng này thực sự rất muốn chia tay nhau từ lâu, để mỗi bên được quyền tự do quyết định nạp đơn bảo trợ cho những người thân yêu nhất đời của mình, thì vẫn còn chưa muộn; đồng thời cũng là một dịp ngàn năm một thuở cho mình được thể hiện câu: "Tình Xưa Nghĩa Cũ" và nhắc nhở lại lời thề hứa năm xưa: "Thương Hoài Ngàn Năm" lúc ban đầu hai người yêu nhau.

Thật sự, như chúng ta thường biết, khi một sự việc xảy ra về mặt tình cảm, nhiều khi không còn có cách gì có thể giải quyết được sự éo le ngang trái của những người trong cuộc gây ra. Nhưng nếu chúng ta đem áp dụng những nguyên tắc pháp lý để giải quyết vấn đề tình cảm, thì hầu như mọi vấn đề khó khăn thế mấy của vấn đề, đều có thể giải quyết được, miễn là những nhân vật chủ yếu trong cuộc phải hy sinh chấp nhận một ít hay nhiều sự thiệt thòi về phần mình. Có như thế mọi rắc rối khó khăn của vấn đề tình cảm sẽ được giải quyết một cách ổn thoả cho người ở thế chủ động cũng như cho người ở thế thụ động. Một trường hợp xảy ra có nội dung tương tự như nhiều trường hợp khác, đã được giải quyết một cách tốt đẹp trong nhiều năm qua mà chúng tôi trực tiếp cũng

như gián tiếp đã thu thập được từ những nhân vật chủ yếu trong câu chuyện, để xin được kể lại câu chuyện này cùng quý đọc giả và quý vị sẽ nhận xét thấy vấn đề pháp lý trong câu chuyện tình cảm này sẽ được giải quyết như thế nào, và trực tiếp giúp cho 2 người chủ yếu trong cuộc sẽ không còn bị cắn rứt trong lương tâm về vấn đề tình cảm riêng tư của mỗi người như sau:

Ông Tư là một cựu công chức trung cấp của chính phủ Việt Nam Cộng Hoà, đã được một trực thăng Hoa Kỳ đưa lên hạm đội 7 đang đậu ngoài khơi hải phận quốc tế vào những giờ phút chót trước khi nước mất. Ông ra đi bỏ lại Việt Nam vợ và 4 con dưới tuổi vị thành niên. Khi sang tới Hoa Kỳ, nhờ trước kia ông đã được chính phủ gửi đi tu nghiệp nhiều lần tại đây nên ông được một cơ quan tư nhân thâu dụng ông vào làm việc theo đúng ngành mà ông đã học trước kia. Sau gần 3 năm làm việc miệt mài chăm chỉ cho quên thời gian tẻ lạnh, để tâm tư ông vơi đi một phần nào nỗi nhớ vợ nhớ các con, cuộc sống của ông gần giống như một nhà tu hành tại gia, sáng xách ô đi tối xách ô về. Suốt trong thời gian này, ông không kề quen biết một người đàn bà nào khác. Những lúc đêm khuya thanh vắng, tuyết rơi lạnh lẽo về mùa đông, ông lại đem hình ảnh người vợ xinh tươi chụp chung với 4 đứa con yêu dấu của ông ra nhìn ngắm, để hồi tưởng lại những kỷ niệm hạnh phúc êm đềm xưa kia, làm sưởi ấm một phần nào cõi lòng cô quạnh của ông trong căn phòng đơn độc nơi xứ lạ quê người. Nhiều lúc ông nhìn ngắm hình ảnh vợ con trong tấm hình, làm ông động lòng thương xót mắt nhoà lệ, không còn thấy gì nữa trên tấm hình mà chỉ còn nghe thấy tiếng lòng mình thổn thức, ngậm ngùi nuốt những giọt nước mắt từ từ lăn trên

đôi má xuống đôi môi ông. Nhưng người ta vẫn thường nói thời gian là liều thuốc thần tiên, quả thật đúng như vậy, chuyện gì phải đến thì cũng sẽ đến, có lúc buồn thì cũng phải có lúc vui và chỉ có thời gian mới có thể chứng minh được lòng mình.

Vào một hôm trời nắng ấm, ông Tư tình cờ gặp lại một nữ cộng sự viên duyên dáng trước kia làm việc chung một cơ quan với ông tại Việt Nam. Cô tỏ ra rất vui mừng được gặp lại ông và kể lại cho ông nghe chuyện gia đình của cô, chồng cô là một cựu sĩ quan pháo binh trong QLVNCH, nên sau một thời gian ngắn bị cầm tù ở miền Nam, thì bị đưa ra ngoài Bắc tiếp tục ở tù và không biết đến bao giờ chồng của cô mới được thả ra về, nên cô cùng 2 con đã tìm đủ mọi cách vượt biên để sang được tới đây. Rồi thoạt tiên trong tình bạn đồng nghiệp cũ, hai người thường đi lại thăm hỏi nhau, coi như bạn và chỉ trao đổi với nhau qua những câu chuyện bâng quơ cho vui, thỉnh thoảng ông lại tình nguyện đưa đón 2 con của cô đi shopping riêng với ông, giúp cho ông có cảm giác như ông đang dẫn con của ông đi chơi với ông. Trong thời gian hai người gặp lại nhau thắm thoát trôi qua mau, tưởng chừng như một cơn gió thoảng, nhất là trong lòng ôngTư bị nguội lạnh từ nhiều năm qua, nay chạm phải luồng điện ái tình làm hâm nóng lòng băng giá của ông lại. Do đó, hai người đã phải lòng nhau như câu "Cá cắn câu biết đâu mà gỡ, chim vào lòng biết thuở nào ra" và không đầy một năm sau, cô bạn đồng nghiệp của ông đã cho ra đời một cậu bé kháu khỉnh giống hệt ông như 2 giọt nước. Thế rồi đi xa hơn nữa, hai người đã dẫn nhau đến toà án địa phương để cùng nhau ký giấy giá thú chính thức thành vợ chồng…

Cuộc sống êm đềm của đôi uyên ương chắp nối này đang đi đến độ nồng thắm tuyệt đỉnh của tình ái, là cô sắp sửa tặng thêm cho ông Tư một công chúa xinh tươi nữa, thì ông lại nhận được một điện tín khẩn cấp của vợ ông gửi cho người bạn ông ở Pháp từ Việt Nam qua, báo tin cho ông biết là thằng con trai đầu lòng của ông 15 tuổi, bị đưa đi làm lao động công trường đã chết vì bệnh sốt rét. Tin này như một tia sét đánh trúng vào con tim ông, làm lương tâm ông hồi tỉnh lại, tự thú nhận với lòng mình là từ bấy lâu nay ông đã phạm một lỗi lầm quá lớn đối với vợ con ông ở quê nhà. Vì quá mãi mê vui thú bên người vợ chắp nối này mà ông đã quên hết tình xưa nghĩa cũ với người bạn đời ban đầu của mình, quên tất cả những lời thề hứa sẽ trung thành suốt đời mình với người vợ trong nghi thức thành hôn tại Nhà Thờ, quên cả trách nhiệm và bổn phận làm người cha đối với 4 đứa con còn thơ dại. Mặc dù nhiều lần vợ và đứa con lớn, đều viết thư hối thúc ông hãy làm giấy bảo lãnh cho vợ và các con sang đoàn tụ với ông ở bên này, nhưng ông vẫn đánh ván bài tảng lờ như không biết gì hết. Theo giải thích của ông cho biết, sở dĩ ông phải đánh ván bài tảng lờ như thế là vì 2 lý do: Điều thứ nhất, khi ông tới Hoa Kỳ, ông đã khai báo với nhân viên sở di trú là ông còn độc thân. Lúc đó ông nghĩ rằng khi khai như vậy sẽ tránh cho vợ con ông còn kẹt lại quê nhà không bị chính quyền cộng sản hạch hỏi và gây khó khăn vì có chồng đi vượt biên, hơn nữa chồng lại là một công chức trung cấp cho chính phủ VNCH hiện đang tỵ nạn tại Hoa Kỳ. Điều thứ hai ông đã lập giá thú với người vợ chắp nối tại đây, ông nghĩ rằng nếu ông nạp giấy tờ bảo trợ cho vợ và 4 con với sở di trú, thì ông sẽ bị truy tố ra toà về 2 tội phạm: Tội thứ nhất là tội song hôn có chứng cớ hiển nhiên qua 2 tờ hôn thú. Tội

thứ hai là khai man trá tình trạng độc thân qua lời tuyên thệ trước mặt nhân viên chính quyền của sở di trú Hoa Kỳ, là cơ quan có quyền tài phán. Qua những lời giải thích về sự việc diễn tiến trên đây của ông Tư, chúng ta nhận thấy ông đã viện dẫn những lý lẽ để biện minh cho hành động của ông đối với vấn đề này một cách quá chủ quan, không vững chắc, chỉ được căn cứ vào sự hiểu biết thông thường của riêng ông, vì ông thiếu sự hướng dẫn chuyên môn về Pháp Luật Hoa Kỳ thuộc loại pháp luật đa dạng và phức tạp nhất trên thế giới hiện nay. Như chúng tôi đã trình bày ở phần đầu, là giải quyết một vấn đề tình cảm thì rất khó khăn, nhiều khi phải bó tay đầu hàng, không tìm ra lối thoát và đành phải chờ đợi phép lạ mầu nhiệm của Thượng Đế ban ơn xuống thì mới giải quyết được. Nhưng ngược lại, để giải quyết một sự việc bằng pháp lý, thì sự việc đó dù khó khăn đến đâu đi chăng nữa, vẫn có thể giải quyết được, miễn là chúng ta được hướng dẫn về pháp luật một cách chính xác tường tận. Nên nhớ rằng chúng ta đều là những người phải rời bỏ quê hương theo diện tỵ nạn cộng sản, sang đây trong một hoàn cảnh hết sức đặc biệt, không có thời gian để chuẩn bị tư tưởng cũng như vật chất nên mọi điều sai lầm của chúng ta trên giấy tờ, qua những lời khai không đúng sự thật với cơ quan di trú, đều có thể xin điều chỉnh lại cho đúng thực trạng, tuỳ theo từng trường hợp của mỗi cá nhân qua nhân chứng, qua những giấy khai sinh, giấy rửa tội, giấy hôn thú hay bằng những lời khai hết sức thành thật và hợp lý của chúng ta.

Trong trường hợp của ông Tư trên đây, là ông vẫn muốn bảo trợ vợ và 3 con sang đây theo diện đoàn tụ gia đình, mà ông vẫn không bị liên lụy đến pháp luật như ông

đã nghĩ. Sau khi biết đích thực ông Tư thật tâm muốn bảo trợ cho vợ và các con sang đây đoàn tụ gia đình với ông, dù ông đang ở trong một tình trạng khó xử với người vợ chắp nối và sắp sửa có thêm 1 con nữa với người vợ này. Nhưng tình xưa nghĩa cũ với người vợ ban đầu đã sống lại trong con tim của ông, hình ảnh một người vợ hiền thục, duyên dáng, nết na, đảm đang đã chung sống với ông hơn 12 năm trước ngày mất nước, nhất là trải qua nhiều năm xa cách nhau, biết bao nhiêu sự đổi thay chua xót ở quê nhà mà vợ ông vẫn giữ một lòng chung thủy với ông, lòng hy sinh, tận tụy làm việc cực nhọc mỗi ngày của vợ ông để nuôi dưỡng 4 đứa con thơ dại thay cho ông, với niềm hy vọng duy nhất là sẽ có ngày được đoàn tụ với ông. Hơn thế nữa, đứa con trai đầu lòng của ông là biểu tượng của biết bao kỷ niệm êm đẹp cho mối tình đầu của vợ chồng ông, thì nay nó đã chết. Sự ra đi vĩnh viễn của nó làm thức tỉnh con tim ông, ông rất hối hận và ăn năn về những hành động sai quấy của mình đối với vợ con từ bấy lâu nay, càng nghĩ về vợ con ông đang sống thiếu thốn cơ cực ở quê nhà bao nhiêu, thì lương tâm ông lại càng bị dày vò cắn rứt bấy nhiêu, vì trong tiềm thức ông lúc này cho ông biết ông là kẻ chủ mưu phản bội người vợ chung thuỷ của ông và là người cha vô lương tâm vô trách nhiệm với con cái. Nay ông muốn làm tất cả những gì mà ông có thể làm được, để đem được vợ con sang đây, hầu có thể đền bù lại một phần nào những lỗi lầm mà ông đã phạm đối với vợ con ông.

Chúng ta vẫn thường suy luận và cùng đồng một quan điểm với nhau rằng, nếu một người nào đó trong chúng ta đã làm những điều lầm lỗi và người đó đã tự thú

trong lòng, là chính mình đã làm những điều lỗi lầm đó và hứa với lòng mình là sẽ không bao giờ tái phạm những lỗi lầm đó nữa, thì những lỗi lầm đó sẽ được tha thứ và người đó sẽ trở thành kẻ đáng thương hơn đáng trách. Chúng ta có thể coi ông Tư cũng nằm trong trường hợp của một người đáng thương hơn đáng trách và ông Tư đã đến gặp chúng tôi để yêu cầu được hướng dẫn về mặt pháp lý đối với cơ quan di trú, để ông tiến hành thủ tục bảo trợ cho vợ con ông sang đây theo diện đoàn tụ gia đình như sau:

1. Tiến hành thủ tục xin ly dị người vợ chắp nối tại toà án địa phương nơi cư ngụ. Trước khi tiến hành thủ tục, ông Tư cần lựa lời giải thích cho bà ta biết rõ lý do tại sao ông phải ly dị bà ta và cần phải bày tỏ lập trường vững chắc của ông, là toà án lương tâm của ông không thể cho phép ông tiếp tục làm ngơ vấn đề bảo trợ người vợ đầu tiên và các con của ông đang chờ đợi ông từng ngày từng giờ từng phút từ Việt Nam. Thuyết phục bà nên hiểu rằng, dù ông có ly dị bà ta nhưng bổn phận thiêng liêng cao cả và trách nhiệm pháp lý của ông đối với đứa con hơn 1 tuổi và đứa con sắp trào đời của ông với bà ta, cũng như 2 đứa con riêng của bà ta vẫn không có gì thay đổi, ông hứa sẽ luôn luôn chu toàn săn sóc chúng nó về vật chất cũng như về tinh thần.

2. Ông nên nói cho bà ta biết, dù bà còn hay không còn thương yêu người chồng cũ của bà nữa, nhưng bà hãy nghĩ đến 2 đứa con riêng của bà với ông ta, hai đứa nhỏ hoàn toàn vô tội, không vì một lý do gì mà bà nỡ để chúng nó mồ côi cha. Sau này chúng khôn lớn, chúng sẽ oán hận mẹ nó là đã phản bội cha chúng nó.

Như vậy việc ly dị sẽ giúp ích cho cả 2 người: Bà ta sẽ dễ dàng nạp đơn bảo lãnh cho chồng của bà, còn ông sẽ bảo lãnh cho vợ và các con của ông.

3. Trong trường hợp bà ta bằng lòng ly dị ông, ông chỉ cần nhờ một luật sư (tốn khoảng từ $150 đến $300) để thảo ra một thoả ước hỗ tương, ông bằng lòng sang nhượng những gì của ông mà bà ta đòi hỏi, dành quyền người mẹ nuôi dưỡng 2 đứa con của ông cho bà ta, ghi rõ số tiền ông phải cấp dưỡng hàng tháng cho bà ta để nuôi 2 đứa con cho đến tuổi trưởng thành, ghi rõ quyền đến đón 2 đứa con về với ông cuối tuần là bao nhiêu lần của mỗi tháng. Ông có thể đưa bản thoả ước này cho bà ta ký tên và có thị thực chữ ký, hoặc ông có thể đưa bà ta đến văn phòng luật sư của ông để ký tên. Tuỳ theo luật lệ của mỗi Tiểu Bang, sau khi luật sư đệ nạp hồ sơ xin ly dị tại toà, thông thường phải chờ đợi tối thiểu từ 6 tuần trở lên mới nhận được bản án ly dị.

4. Trong trường hợp bà ta không chịu ly dị ông, ông vẫn có thể nhờ luật sư tiến hành thủ tục ly dị bà ta tại toà mà không cần có sự ưng thuận của bà ta. Như vậy thời gian để nhận được bản án ly dị sẽ kéo dài lâu hơn, vì cả hai bên sẽ phải đối chất nhau trước phiên toà xử, và có thể phải chờ đợi từ 3 cho đến 6 tháng mới nhận được bản án ly dị. Lẽ dĩ nhiên bà ta sẽ được quyền nuôi con và ông phải cấp dưỡng tiền hàng tháng cho bà ta nuôi 2 đứa con của ông (Child support), có thể ông phải cấp dưỡng tiền thêm cho 2 đứa con riêng vẫn còn dưới tuổi vị thành niên của bà ta. Vì khi ông ký giấy giá thú với bà ta, là mặc nhiên ông đã chấp nhận chúng nó làm con nuôi của ông, vì khi đó chúng nó vẫn còn dưới tuổi vị thành niên, nhưng

ông không phải cấp dưỡng tiền cho bà ta (Alimony) vì bà ta đang đi làm việc có lợi tức cao.

5. Khi đã nắm trong tay bản án ly dị, tức nhiên tình trạng gia đình của ông trở lại như cũ, ông đến sở di trú ngoại kiều tại địa phương để tiến hành thủ tục bảo trợ cho vợ và 3 con của ông. Trong đơn bảo trợ phải kèm theo giấy hôn thú và giấy khai sanh của các con, kèm theo bản dịch các giấy tờ này từ tiếng Việt sang tiếng Mỹ. Vì lời khai man là độc thân trước đây của ông nên sở di trú trước khi chấp thuận đơn xin bảo trợ, ông có thể nhận được thư của sở di trú mời ông đến phỏng vấn, để nghe ông giải thích về sự sai lệch này. Ông cứ khai hết tất cả sự thật, là lúc đó ông sợ vợ con ông ở Việt Nam sẽ bị liên lụy vì chức vụ của ông thuộc thành phần công chức tín nhiệm trong chính phủ VNCH trước ngày mất nước. Nên hiểu rằng luật di trú Hoa Kỳ đôi khi được thi hành một cách linh động tuỳ theo từng trường hợp đặc biệt, nó bao hàm tính chất chính trị nhiều hơn là áp dụng biện pháp chế tài theo luật hình sự. Do đó, vấn đề khai sự thật của ông sẽ được nhân viên hữu trách sở di trú xét như một trường hợp đặc biệt về sự sai lầm của ông, miễn là trong tay ông không còn có 2 tờ giá thú bị coi là phạm tội song hôn (bigamy) và lời khai gian độc thân trước kia của ông sẽ được điều chỉnh lại thành có vợ, để ông hội đủ điều kiện nạp đơn xin bảo trợ cho vợ và các con của ông từ Việt Nam sang Hoa Kỳ đoàn tụ gia đình.

Đúng như sự dự đoán của chúng tôi đã cố vấn cho ông Tư về vấn đề vừa nêu trên, ông đã thuyết phục được người vợ chắp nối này, để bằng lòng ly dị ông theo tất cả những điều kiện được vị luật sư ghi trong tờ thoả ước do

ông đề nghị. Ông cũng không gặp một trở ngại nào với sở di trú trong việc xin điều chỉnh tình trạng và nạp đơn bảo trợ cho vợ con của ông. Điều đáng mừng hơn nữa, là chúng tôi được biết vợ và 3 người con của ông đã được đoàn tụ với ông tại Hoa Kỳ và hiện nay 2 trong 3 người con của ông, một người trở thành nha sĩ và một người đã trở thành dược sĩ; còn mối liên hệ tình cảm giữa ông và người vợ chắp nối hiện nay ra sao, thì hoàn toàn chúng tôi không biết rõ. Sở dĩ chúng tôi kể lại câu chuyện cũ này đã xảy ra cách đây hơn 15 năm, là vì mới khoảng hơn 2 tháng trước đây, có 2 trường hợp nội dung cũng tương tự như trường hợp của ông Tư trong câu chuyện trên đây, đã gọi điện cho chúng tôi từ Tiểu Bang California và Texas yêu cầu được tư vấn về vấn đề này. Trước khi xin được kết thúc đề tài mang tính chất vừa tình cảm lẫn pháp lý này, chúng tôi cầu mong sao, nếu còn có những trường hợp tương tự như trường hợp của ông Tư trong câu chuyện kể trên, thì sớm được điều chỉnh lại tình trạng và được đôi bên giải quyết một cách công bằng ổn thoả, để cho những người vợ hiền chung thuỷ, những người chồng gương mẫu, những người cha biết thương yêu con cái và những đứa con thơ dại, mau sớm được sum họp gia đình tại nơi phần đất tự do này.

XIN ĐỪNG NÓI YÊU EM

Nhiều người phụ nữ Việt-Nam khi mới đặt chân đến Hoa Kỳ sinh sống được vài năm tại đây, thì đều cho rằng đàn ông Hoa Kỳ đối xử với phái nữ thật lịch sự và ăn nói nhã nhặn (Người Việt-Nam gọi là nịnh đầm) hơn đàn ông Việt-Nam nhiều, như mở cửa xe cho nàng lên xuống xe, vào mùa lạnh, khoác áo choàng cho nàng trước khi nàng bước ra khỏi nhà và cởi áo choàng cho nàng sau khi nàng bước vào trong nhà. Sự nhận xét này cũng có phần nào đúng, nhưng đúng không có nghĩa là tốt hay xấu, nên làm hay không nên làm, vì mỗi quốc gia dù được coi là văn minh nhất thế giới hay bị coi là lạc hậu nhất thế giới, đều có những tập tục và nền văn hóa khác biệt nhau, mang những nét đặc thù truyền thống qua nhiều thế kỷ của mỗi quốc gia đó. Ở đây chúng tôi chỉ muốn trình bày đến quý độc giả một đạo luật thuộc trong những đạo luật phổ thông nhất và được đem ra thì hành triệt để trong đời sống xã hội hàng ngày trên khắp các Tiểu Bang tại Hoa Kỳ, đó là Đạo Luật Bạo Hành Trong Gia Đình (Domestic Abuse Act). Hành động bạo hành trong gia đình có thể gây ra bởi người lớn và trẻ em từ 13 tuổi trở lên, qua những hành động bạo lực trực tiếp, làm nguy hại đến tinh thần cũng như đến thế xác của những người cùng chung sống trong một gia đình: Như vợ chồng, Cha

Mẹ, con cái và anh chị em từ 13 tuổi trở lên, đối xử với nhau bằng những hành động thô bạo vũ phu, và ngay cả những lời mắng chửi nhau thô lỗ, đe dọa đòi giết nhau, cũng bị coi như là những hành động bạo hành nghiêm trọng, có thể bị truy tố theo tội hình sự trước Pháp Đình mà đã được ghi rõ từng chi tiết trong đạo luật này.

Nói đến các hành động bạo hành trong gia đình thì rất là phức tạp, không thể kể hết ra đây được và có nhiều hành động nếu xảy ra trong gia đình người Việt của chúng ta ở quê nhà, thì không thể bị coi là hành động bạo hành, chẳng hạn như cách thức dậy dỗ con cái một cách khắt khe, bằng cách chửi mắng thậm tệ, bợp tai, đánh đòn, bắt quỳ gối hàng giờ v. v.. hoặc trong một giây phút nóng giận mất khôn, lỡ tay tát yêu vợ trên má vài cái, không để lại thương tích gì cả, đều có thể được coi như là chuyện bình thường xảy ra trong nội bộ gia đình. Nhưng ở đây, nếu những chuyện này xảy ra mà nhân viên công lực biết được, thì những hành động nầy tùy theo từng trường hợp, có thể bị phạt vạ, bị tạm giam dài hạn hay ngắn hạn hoặc có thể bị ngồi tù mọt gông. Sau đây là một câu chuyện bạo hành trong gia đình, đáng lý không bị bắt giam, nhưng chỉ vì muốn tỏ ra ta đây là một người có khí tiết anh hùng, không sợ nói hết sự thật trước mặt nhân viên công lực, nên bị cáo đã bị tạm tống giam và lãnh án tù ở 30 ngày cộng thêm tiền phạt vạ $500 Mỹ kim như sau:

Anh Bảy là một người tính tình nóng nảy nhưng rất thương yêu vợ con và chỉ biết lo làm ăn kiếm tiền để phụ giúp vợ nuôi dưỡng con cái. Nhưng không hiểu vì lý đó thầm kín nào mà anh ta luôn luôn mang trong lòng một

thành kiến không tốt đẹp đối với những bậc tu sĩ, vì cứ mỗi lần vợ anh đóng góp tiền giúp cho Nhà Chùa hay Nhà Thờ, thì anh đều bực mình la rầy vợ, là tại sao em không tiêu dùng số tiền đó vào những công việc từ thiện như giúp đỡ người nghèo khổ, người tàn tật, có phải hữu ích hơn không, mà lại cứ đem tiền đi nuôi mấy ông Sư và mấy ông Cha. Đã nhiều lần vợ anh cố gắng giải thích cho anh hiểu rõ ràng: Tiền là em cho Nhà Chùa và cho Nhà Thờ, chứ không phải là cho ông Sư ông Cha nào cả, tiền cho nầy góp phần trang trải những chi phí điện, nước, gas hàng tháng của Nhà Chùa, Nhà Thờ và để bảo trì nơi thờ phượng được đầy đủ tiện nghi tối thiểu cho các tín hữu đến cầu nguyện hàng ngày; hơn thế nữa còn để đóng góp một phần vào ngân quỹ vay nợ ngân hàng mua Nhà Chùa, Nhà Thờ mà phải trả trong nhiều năm nữa mới hết.

Nhưng anh vẫn khăng khăng không chịu chấp nhận lời giải thích hữu lý này của vợ, mà cứ mỗi lần anh Bảy biết được vợ mình cho tiền Nhà Chùa hay Nhà Thờ, là anh lại nổi cơn tam bành, dùng những lời thô lỗ cục cằn la rầy vợ và đôi khi không kìm hãm được cơn tức giận, liền dơ tay lên tặng vợ một vài cái tát tuy không gây thương tích mà chỉ làm cho đôi má của vợ bị ửng hồng, tiếp theo với những tiếng than khóc xụt xùi nức nở; nhưng chỉ độ ít phút sau, anh lại chạy vội đến ôm vợ vào lòng, để xin lỗi về hành động thiếu văn minh này của anh, rồi anh khẽ thủ thỉ bên tai vợ: “Xin em hãy tha lỗi cho anh, em là người anh yêu quý suốt đời”. Đáng lý như những người phụ nữ khác, khi nghe chồng mình thốt ra bằng lời nói yêu thương chân tình này, thì tâm hồn người vợ sẽ cảm thấy sung sướng lẫn mãn nguyện mới đúng, trái lại

chị Bảy cảm thấy rất lo sợ trong tâm hồn và khẽ trả lời chồng: "Em van anh, xin anh đừng nói yêu em." Sở dĩ chị phải nói ra câu này với chồng, vì chị nhớ lại cứ mỗi lần chị nghe chồng nói câu yêu thương như thế với chị, thì thế nào vài ngày sau hay một vài tuần lễ sau, nếu có chuyện gì xảy ra bất hòa, làm cho chồng chị bực mình với chị, là hai bên má chị sẽ bị ửng hồng, hoặc bị sưng phù lên như người bị lên quai bị, vì yêu đâu không thấy mà chỉ thấy bị ăn những cái tát nẩy lửa của chồng tặng cho chị.

Người ta thường nói đi đêm cho lắm, cũng có ngày gặp ma, quả thật đúng như vậy. Một hôm anh Bảy đi làm về nhà sớm hơn mọi khi, vừa lúc người đưa thư đến trao tay cho anh một xấp thư, trong số những lá thư này, có một lá thư ở ngoài Tiểu Bang gửi tới cho vợ anh, anh liền mở ra đọc, thì được biết lá thư này của một vị Thượng Tọa gửi đến cảm ơn lòng quảng đại của vợ anh đã dâng cúng một trăm Mỹ kim cho một ngôi Chùa đang được trùng tu xây cất lại.

Đọc xong lá thư, làm anh lại nổi cơn tức giận, vì vợ đã không chịu nghe lời anh, anh lấy lại sự bình tĩnh, ngồi ở phòng khách chờ đợi vợ đi làm về, để hạch hỏi lý do tại sao chị không chịu nghe lời anh. Khi chị Bảy vừa mở cửa bước vào nhà, anh bước nhanh tới trước mặt chị, chưa hạch hỏi chị câu nào như anh đã dự định, anh liền dơ tay lên tặng ngay cho chị một cái tát, cùng lúc đó đứa con trai lớn nhất 15 tuổi, nhìn thấy cảnh Bố tát Mẹ đã nhiều lần rồi và chính 2 anh em trai nó cũng đã bị Bố bợp tai nhiều lần, nên lần này nó đành phải gọi điện thoại cho cảnh sát tới, với ý định là để dọa cho Bố nó sợ, không còn dám đối xử như thế với Mẹ nó nữa.

Khi 2 người cảnh sát tới nhà, thay vì anh Bảy chỉ cần giải thích vắn tắt cho họ nghe, qua lời thông dịch của đứa con, là vợ chồng chúng tôi chỉ cãi lộn nhau đôi chút vì sự hiểu lầm nhau, nhưng bây giờ sự hiểu lầm này đã được chúng tôi giải quyết và không có điều gì đáng tiếc xảy ra hết. Nếu anh chỉ nói như thế cho họ nghe, thì chắc chắn 100% hai người cảnh sát này sẽ chào từ giã anh ra về, nhưng khổ một nỗi, anh đã nổi máu anh hùng không đúng chỗ, muốn chứng tỏ ta đây không hề khiếp sợ phải nói tất cả sự thật trước mặt 2 nhân viên công lực, anh quay mặt sang đứa con bảo nó: "Mày hãy nói cho họ biết, là tao đã tát Mẹ mày rất nhiều lần trước kia rồi, chứ không phải là chỉ có một lần này mà thôi đâu." Con trai anh liền thông dịch lại nguyên văn lời của Bố nó cho 2 người cảnh sát nghe. Nghe xong, ngay tức khắc họ còng hai tay anh lại và dẫn anh lên xe cảnh sát để đưa về trại tạm giam. Sau gần 2 tuần lễ nằm trong trại tạm giam, anh được Văn Phòng Công Tố Viện (District Attorney Office) chỉ định một luật sự công đến để bênh vực tội trạng của anh và anh đã khăng khăng chối cãi với vị luật sư nầy, là anh không bao giờ đánh vợ mà từ trước cho tới nay anh chỉ có tát vợ thôi.

Vị luật sư này giải thích cho anh hiểu rõ ràng: "Đánh hay tát đều có nghĩa như nhau theo pháp luật hiện hành, tát hay đánh là một hành động bạo lực nguy hiểm, có thể gây thương tích nặng hay nhẹ cho nạn nhân tùy theo từng trường hợp xảy ra, hành động tát có thể gây cho nạn nhân bị hư mắt, bị gãy răng v.v.." Cuối cùng anh Bảy bị lãnh án tù ở 30 ngày và bị phạt vạ $500 Mỹ kim.

Mặc dầu Hoa Kỳ là một quốc gia được coi là văn

minh nhất thế giới, nhưng vấn đề bạo hành trong gia đình lại xảy ra thường xuyên nhất tại quốc gia này, nên mỗi Tiểu Bang đều có ban hành một đạo luật để bảo vệ tính mạng và an ninh của những nạn nhân bị bạo hành trong gia đình, gọi là Luật Bạo Hành Trong Gia Đình như chúng tôi đã đề cập ở phần đầu. Đạo luật này của mỗi Tiểu Bang quy định về thủ tục pháp lý, thời gian bị ở tù và giá biểu tiền phạt vạ có phần khác biệt nhau đôi chút, nhưng nói chung, những hành động vi phạm chính yếu đã được quy định trong đạo luật này, đều có nội dung tương tự giống nhau như sau:

Vi Pham Bao Hành 1: Bất cứ ai có hành động đánh đập người thân trong gia đình như Cha Mẹ, vợ chồng, con cái, anh chị em v.v.. đều có thể bị ngồi tù tối đa từ 30 ngày tới 90 ngày hoặc bị đóng tiền phạt vạ tối đa từ $500 Mỹ kim đến $1000 Mỹ kim, hoặc bị lãnh án cả hai hình phạt ngồi tù và tiền phạt vạ.

Vi Pham Bao Hành 2: Bất cứ ai có hành động đánh đập người thân trong gia đình trong khi biết rõ người đó đang mang thai, sẽ bị truy tố về tội tiểu hình (Misdemeanor) và có thể bị lãnh án tù tối đa 1 năm. Nhưng nếu còn tái phạm lần thứ hai như thế này nữa hoặc vẫn còn tiếp tục tái phạm, sẽ bị truy tố về tội đại hình (Felony) và có thể lãnh án tù ở từ 10 năm trở lên.

Vi Pham Bao Hành 3: Bất cứ ai có hành động đánh đập người thân trong gia đình trong khi biết rõ người đàn bà đó đang mang thai và làm cho người đàn bà này xảy thai hoặc gây nguy hại đến đứa bé còn nằm trong bào thai, sẽ bị truy tố về tội đại hình (Felony) và sẽ lãnh án tù ở từ 20 năm trở lên.

Vi Phạm Bạo Hành 4: Bất cứ ai có hành động đánh đập người phối ngẫu hiện tại hay người phối ngẫu cũ, con riêng của người phối ngẫu, Cha Mẹ ruột hay Cha Mẹ nuôi, tình nhân hay người ở chung trong cùng một nhà với mình trước kia, đều bị truy tố về tôi bạo hành trong gia đình và nếu có phạm tội, có thể bị ở tù tối đa 1 năm hoặc bị phạt vạ $5000 Mỹ kim, hoặc bị lãnh án cả hai hình phạt ngồi tù và đóng tiền phạt vạ. Nếu tái phạm lần thứ hai hoặc vẫn còn tiếp tục tái phạm, sẽ bị ở tù tối đa 4 năm hoặc phải đóng tiền phạt vạ tối đa $5000 Mỹ kim.

Vi Phạm Bạo Hành 5: Bất cứ ai có hành động đánh đập đã ghi rõ ở trong câu số 4 trên đây mà hành động bạo hành này xảy ra trước mặt trẻ em, sẽ bị lãnh án tù ở từ 6 tháng trở lên cho đến tối đa 1 năm hoặc bị phạt vạ tối đa $5000 Mỹ kim, hoặc bị ở tù cộng thêm tiền phạt vạ. Nếu còn tái phạm lần thứ 2 hay còn tiếp tục vi phạm trước mặt trẻ em, sẽ bị ở tù từ 1 năm trở lên cho đến tối đa là 5 năm, hoặc bị phạt vạ $7000 Mỹ kim, hoặc vừa bị ở tù mà vẫn phải đóng thêm tiền phạt vạ.

Ngoài những vi phạm vừa kể trên, còn có những trường hợp đặc biệt, được Tòa phán quyết cho bị cáo được ân hưởng bản án tù treo (Suspended Sentence or Probation), để cho bị cáo được tại ngoại hầu tra và phải đi thụ huấn những khóa học về tâm lý trị liệu bạo hành trong gia đình. Thời gian của mỗi khóa học này kéo dài lâu hay mau, là tùy thuộc vào tội trạng của bản án tù treo. Nếu điểm hạnh kiểm siêng năng học hành trong khóa học của bị cáo được giám định là tốt, thì đương sự sẽ tiếp tục được tại ngoại cho đến hết thời gian ấn định trong bản án tù treo, bằng không bị cáo sẽ bị nhốt vào tù để được tái

xét xử theo những quy luật bình thường như đã nêu ở trên.

Nói tới đây, chúng tôi vẫn còn nhớ cách đây khoảng 10 năm, một vị học giả người Việt khá nổi tiếng trước kia ở Việt-Nam, có nói với chúng tôi một câu: "Luật pháp Hoa Kỳ bảo vệ quyền sống của con người và quyền sống của súc vật trong xã hội hiện nay được chia ra làm 4 loại ưu tiên: Ưu tiên thứ nhất là bảo vệ con nít, ưu tiên thứ nhì là bảo vệ phụ nữ, ưu tiên thứ ba là bảo vệ chó mèo nuôi trong nhà hay chó mèo chạy ngoài đường cũng thế, và ưu tiên thứ tư (hạng bét) không được bảo vệ là đàn ông." Chúng tôi không biết câu nói nhận xét này có đúng hay không? Nếu đúng, chúng tôi cho rằng có lẽ vì lý do người đàn ông bị xếp vào loại ưu tiên hạng bét, sau cả súc vật, đã gây sự bất mãn trong nam giới, nên vấn đề bạo hành trong gia đình đã xảy ra thường xuyên như cơm bữa tại 50 Tiểu Bang của Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ và vì thế đạo luật chống bạo hành của mỗi Tiểu Bang đã được triệt để thi hành mỗi khi nhân viên công lực được thông báo có sự việc như thế xảy ra.

Hành động tát vợ của anh Bảy vừa được kể lại trên đây, làm chúng tôi bất chợt nhớ lại cách đây hơn 40 năm ở Việt-Nam, chúng tôi có quen biết một cặp vợ chồng ở gần nhà của chúng tôi, người chồng thuộc thành phần đại trí thức khoa bảng, đi du học từ ngoại quốc trở về quê nhà lấy vợ. Người vợ của ông này nếu chịu đi dự cuộc thi sắc đẹp toàn quốc, thì chắc chắn bà ta không trúng giải Hoa Hậu, thì ít nhất bà ta cũng phải là Á Hậu hạng nhì. Đúng như câu người ta thường nói: "Hồng nhan bạc phận". Ông chồng của bà có tính ghen bóng ghen gió

khủng khiếp, mỗi lần ông dẫn vợ đi dạo phố, làm cho nhiều chàng trai thanh niên hay đàn ông bất luận già hoặc trẻ, phải dừng chân, nhìn ngắm vợ ông một cách chăm chú, tỏ vẻ ngưỡng mộ vợ ông như một Thần Vệ Nữ (Venus) bằng xương bằng thịt, đang xuất hiện trước mặt họ, và ông chồng khi nhìn thấy hiện tượng này, ông liền quay sang nhìn mặt vợ, nếu mặt vợ ông vẫn tỏ ra bình thản như không biết gì hết, thì khi vợ chồng quay trở về tới nhà, mọi sự trong gia đình đều được êm ấm hạnh phúc.

Nhưng có những lần khác, hai vợ chồng đi dạo phố, cảnh tượng thiên hạ dừng chân lại, chăm chú chiêm ngưỡng sắc đẹp của vợ ông, dù là vô tình hay cố ý để đáp lễ một cách xã giao, bằng một nụ cười tươi thắm hé nở trên đôi môi của vợ ông mà ông biết được, thì ngày hôm đó, sau khi về tới nhà, vợ ông sẽ lãnh một trận đòn thập tử nhất sinh, kêu trời không thấu. Trận đòn này là những cái bạt tai nảy đom đóm mắt của ông tặng cho bà, chỉ vì cơn ghen bóng ghen gió của ông; đã có lần vì những cái tát tai vũ bão của ông trong lúc cơn ghen của ông dâng cao lên như thác đổ, làm vợ ông bị gãy mấy cái răng cửa, máu chảy lai láng ra ngoài miệng, đến nỗi chính ông phải lo sợ, vội vàng tự lái xe đưa vợ ngay tức khắc vào nhà thương để chữa trị. Ấy thế mà tình yêu của hai vợ chồng này vẫn sống gắn bó bên nhau như keo sơn, không bao giờ ngăn cách, đúng như ý nghĩa của một nữ văn sĩ nổi tiếng là bà Tùng Long đã nói "Sau Cơn Mưa Trời Lại Sáng". Những hành động của ông chồng này nếu xảy ra tại đây, thì câu nói của bà Tùng Long phải đổi lại là "Sau Cơn Mưa Trời Lại Tối" thì mới đúng. Vì hành động bạo hành của ông chồng này còn nặng hơn gấp trăm

ngàn lần hành động của anh Bảy mà chúng tôi vừa kể trên và ông chồng này sẽ phải đi ngồi tù mút mùa, ra đi không hẹn ngày trở về với vợ con.

Cách đây khoảng 16 năm, tình cờ chúng tôi có gặp lại cặp vợ chồng láng giềng này tại Little Saigon và chúng tôi có tò mò hỏi nhỏ bà vợ, để xem bây giờ ông chồng còn dám đối xử với bà như hồi còn ở Việt-Nam không? Bà liền trả lời chúng tôi: "Xin thưa anh rõ, vấn đề đó đã trở thành chuyện cổ tích xa xưa rồi, ngay năm 1975 chúng tôi đặt chân tới xứ tự do dân chủ này được vài tháng, ông nhà tôi đã hoàn toàn thay đổi tính tình một cách rất đáng yêu, ông ấy thủ thỉ nói với tôi rằng, kể từ nay em là Hoàng Hậu của lòng anh (Queen of my heart), vì xứ này đàn bà là số một (Lady is number one), đàn bà là trước tiên (Lady first), anh phải tự nguyện chấp nhận và công nhận như thế, không còn sự chọn lựa nào khác (No choice) nếu anh không muốn mất em, mất con và mất tất cả để vào nghỉ mát vô hạn định trong tù.

Nghe bà ta cho biết như vậy, chúng tôi rất lấy làm vui mừng cho hạnh phúc gia đình của bà ta. Nói tóm lại, trong một quốc gia từ phong tục, tập quán, ngôn ngữ, văn hóa cho đến pháp luật, đều hoàn toàn khác biệt và có nhiều điều mới lạ đối với người Việt Nam chúng ta nói riêng, làm cho chúng ta phải chấp nhận thi hành câu "Nhập Gia Tùy Tục", để thích ứng cuộc sống mới của chúng ta theo đúng với môi trường xã hội Hoa Kỳ, mà chúng ta đang sinh sống tại đây, và cũng để tránh cho chúng ta khỏi bị liên luỵ đến vấn đề pháp luật, là một hệ thống pháp lý rất phức tạp và đa dạng nhất thế giới, đôi khi đã tạo ra những trường hợp làm người ta bị ngồi tù

một cách oan uổng, chỉ vì vô tình vi phạm những tập tục văn hóa ở đây, khác biệt hắn đối với những tập tục văn hóa của chúng ta tại quê nhà. Chẳng hạn như ở Việt-Nam, câu nói đùa với trẻ em "Đi chỗ khác chơi, nếu không tao xẻo chim mày bây giờ", hoặc hành động sờ mó chim em bé, hoặc tè bậy đằng sau vườn nhà của mình, thì đều là những chuyện bình thường, không liên hệ gì đến pháp luật. Trái lại những chuyện này nếu xảy ra ở đây, đều có thể bị truy tố trước pháp luật về tội tiểu hình nếu có người tố cáo và có bằng chứng cụ thể vì đã có những người đồng hương của chúng ta bị lãnh án tù ở về những tội danh này, đúng là oan ơi ông địa.

Cách đây hơn 2 năm, có một ông khoảng 50 tuổi, kể lại cho chúng tôi nghe câu chuyên gia đình của ông: Vào một buổi chiều, sau giờ tan sở, ông lái xe về thẳng nhà, vừa bước chân tới trước của nhà, chưa kịp thọc chìa khóa vào ổ khoá để mở cửa vào nhà, thì cánh cửa nhà tự động mở ra, bên trong đã xuất hiện 2 ông cảnh sát đứng sát ngay cửa, dơ tay chận ông lại, không cho ông bước vào trong nhà, ra lệnh cho ông biết là ông phải đi ra khỏi căn nhà này ngay chiều nay, họ cho phép ông 1 giờ đồng hồ để thu xếp quần áo và vật dụng cá nhân của ông, để ông mang đi theo trước khi ông phải rời khỏi căn nhà này, và họ cho ông biết vào 10 giờ sáng mai, ông phải đến trình diện Quan Toà để biết rõ lý do tại sao, rồi hai người cảnh sát đi kèm bên cạnh ông đến những căn phòng nào mà ông muốn vào lấy quần áo và vật dụng cá nhân của ông. Hành động này của 2 người cảnh sát làm ông có cảm tưởng như là một tội nhân sắp sửa bị đưa vào nhà tù.

Sáng hôm sau ông đến trình diện Tòa, được Quan Tòa cho biết, theo lời tố cáo của vợ ông, là ông đã mua súng với ý định sẽ giết vợ và các con của ông, Tòa ra lệnh cho ông, trong khi chờ đợi những thủ tục pháp lý được hoàn tất theo đơn khiếu nại của vợ ông, ông không được phép điện thoại hay về nhà gặp vợ ông và 2 con ông, nếu ông vi phạm lệnh này, ông sẽ bị bắt giam ngay tức khắc để chờ ngày ra Tòa xét xử. Ông tiếp tục nói với chúng tôi một cách châm biếm mang ý nghĩa hài hước: Cho đến giờ phút này, cảnh sát lục soát hết trong nhà của tôi, vẫn không tìm thấy khẩu súng nào của tôi hết, nhưng nếu lục soát trong người của tôi, sẽ tìm thấy một khẩu súng bắn nước duy nhất, ngày đêm lúc nào tôi cũng đeo nó ở trong người, nhưng khẩu súng nầy đã trở nên vô dụng, vì nó đã bị rỉ sét từ lâu rồi; chắc quý vị cũng thừa hiểu cho hoàn cảnh của những người lập gia đình như tôi, vợ chồng có những lúc cãi lộn nhau như mổ bò là chuyện thường tình, giống như có ngày nắng ngày mưa, có một vài lần mới đây chúng tôi cãi lộn nhau, tôi đã nói đùa đe dọa nhà tôi, là tôi đã mua súng và nếu nhà tôi chọc cho tôi tức giận quá, tôi sẽ lấy súng bắn chết nhà tôi, bắn luôn 2 đứa con, rồi tôi tự sát chết theo nhà tôi cùng 2 con sang bên kia thế giới. Ai ngờ nhà tôi tin thật, nên báo cho cảnh sát biết đến trục xuất tôi ra khỏi nhà, làm tôi phải đến xin ngủ trọ ở phòng khách của nhà người bạn thân tôi suốt cả một tuần lễ.

Ông tiếp tục nói: Nhờ sự giúp đỡ tận tình của một vị Linh Mục đến giải thích cho vợ tôi hiểu lời nói đùa dọa nạt của tôi, chứ không hề có ác ý như vậy, và Ngài khuyên răn vợ tôi, là hãy nạp đơn bãi nại cho tôi được trở về nhà sum họp với gia đình con cái sớm chừng nào tốt

chừng ấy. Nhà tôi vâng lời vị Linh Mục bằng lòng đi nạp đơn bãi nại, một tuần lễ sau, tôi đã nhận được giấy thông báo của Tòa cho phép tôi quay trở về mái nhà xưa để sum họp lại với vợ con; đây là một bài học kinh nghiệm đắt giá nhất trong đời tôi, là đừng bao giờ nói đùa đe dọa nạt ai cả, nếu đã nói thì phải làm thật cho đáng đồng tiền bát gạo, có phải đi ngồi tù cũng xứng đáng, theo như câu tiếng Mỹ: "You deserve for what you do".

Để kết thúc đề tài pháp lý thực dụng này, nếu ai tự nhận ra mình, dù già hay trẻ, đã mang bản chất nóng nảy, dễ tức giận hoặc những bậc Cha Mẹ nào đã quen với lề lối giáo dục con cái một cách quá nghiêm khắc như hồi còn ở quê nhà, thì nên tra cứu Đạo Luật Bạo Hành Trong Gia Đình "Domestic Abuse Act" tại các thư viện hay tại các tiệm sách lớn, để biết rõ thêm những chi tiết cần thiết và sự thích ứng với luật lệ của từng địa phương nơi cư ngụ, rất hữu ích cho đời sống gia đình và còn tránh được chiếc búa công lý đập lên đầu mình như trong những câu chuyện vừa được trình bày ở trên.

TÌM MỘT CẢM HỨNG NHẤT THỜI

Mỗi khi chúng ta đang ấp ủ trong lòng một nỗi phiền muộn hay một nỗi ưu tư nào đó, mà chúng ta muốn giải thoát nó ra khỏi trong lòng của chúng ta, bằng cách đi tìm một phương thức giải trí lành mạnh, như đi du lịch nơi xa, chơi thể thao, nghe nhạc v.v.. để tạm quên đi nỗi phiền muộn ấy hoặc tìm sự an ủi bằng cách tâm sự với những người thân thương nhất của chúng ta trong gia đình, như Cha Mẹ, vợ chồng, con cái và bạn hữu mật thiết nhất của chúng ta. Nhưng có những nỗi phiền muộn mà chúng ta chỉ có thể tâm sự được với bạn hữu thân thiết, chứ không thể tâm sự với người thân thương của chúng ta trong gia đình được. Tuy nhiên cũng có nhiều trường hợp, chúng ta chẳng cần phải tâm sự với ai hết về những nỗi phiền muộn trong lòng chúng ta, mà chúng ta chỉ cần ngồi một mình, uống vài ly rượu hay vài chai beer, hoặc hút vài điếu thuốc lá, để chút tất cả những nỗi phiền muộn này vào men rượu hoặc mơ màng thả hồn theo khói thuốc bay, thế là chúng ta có thể quên đi hết tất cả những nỗi phiền muộn trong lòng.

Trong bài viết sau đây, chúng tôi muốn trình bầy đến quý đọc giả về một hành động khác thường, đã và đang xẩy ra nhiều nơi tại Hoa Kỳ. Đó là hành động sờ mó

hay vuốt ve chỗ kín trên thân thể của trẻ em dưới tuổi vị thành niên, mà theo danh từ pháp luật chuyên môn, gọi là tội phạm Quấy Nhiễu Tình Dục Trẻ Em (Crime of Child Molestation), còn nếu nói theo văn chương, thì có thể tạm gọi là Tìm Một Cảm Giác Nhất Thời với một trẻ em còn thơ ngây, chưa bao giờ biết nếm mùi trần tục; chứ chẳng phải là để giải thoát nỗi phiền muộn nào ở trong lòng như chúng tôi vừa trình bầy ở trên. Nhưng khổ một nỗi, hành động đi tìm một cảm giác lạ nhất thời với mục đích như thế, không những hoàn toàn trái ngược hẳn với luân thường đạo lý của con người, mà còn bị liên lụy hết sức nghiêm trọng đến vấn đề pháp lý, đối với một quốc gia pháp trị, chỉ biết thượng tôn pháp luật lên trên hết mọi sự của một đại cường quốc Hoa Kỳ, mà chúng ta đã nhận nơi đây là quê hương thứ hai của chúng ta, để trở thành những thường trú nhân (Permanent residents) và trở thành những công dân Hoa Kỳ (US citizens) trong mấy chục năm qua.

Theo báo cáo đáng lo ngại nhất của Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ cho biết, cứ 7 trẻ em trước khi đủ 18 tuổi, thì có một em là nạn nhân của hành động quấy nhiễu tình dục, mà những trẻ em bị quấy nhiễu tình dục, sau này khi lớn lên, dù trai hay gái, cũng có thể trở thành kẻ đi quấy nhiễu tình dục trẻ em khác. Tội phạm quấy nhiễu tình dục trẻ em được quy định rõ trong đạo luật của các Tiểu Bang là một trong những trọng tội (Felony). Theo đạo luật liệt kê các tội phạm của Tiểu Bang Oklahoma mang số 21 điều 1123 quy định rằng: Bất cứ ai có hành động quấy nhiễu tình dục với trẻ em dưới 16 tuổi, cho dù với sự ưng thuận của đương sự, có thể bị lãnh án từ 3 năm cho đến 25 năm tù ở. Cách đây khoảng 5 năm, chúng tôi có đến uỷ

lạo một tù nhân bị truy tố về tội phạm này và được ông tâm sự cho chúng tôi nghe như sau:

Ông nguyên là một giáo sư dạy môn toán tại một trường trung học công lập. Ông ta có vợ và 4 con. Ông ta mới chừng 50 tuổi và người vợ trẻ hơn ông tới 10 tuổi. Ông bị truy tố về hành động quấy nhiễu tình dục với đứa bé trai 12 tuổi, là bạn học cùng lớp với con trai của ông. Chúng tôi có hỏi ông là tại sao ông lại có hành động lạ lùng như thế? Hay là ông có vấn đề bất bình thường trong đời sống chăn gối với vợ của ông chăng? Ông trả lời thẳng thắn là giữa ông và vợ ông trong đời sống tình cảm vợ chồng, cũng như trong đời sống chăn gối vẫn vui vẻ bình thường, không có một vấn đề bất hòa nào phải giải quyết cả. Nhưng trên phương diện về tâm lý, đối với hành động quấy nhiễu tình dục của ông đối với đứa nhỏ, ông đã giải thích cho chúng tôi một số chi tiết lý do tại sao ông lại có hành động như vậy. Vì những lời giải thích của ông mang nhiều danh từ khêu gợi tình dục, không thích hợp cho chúng tôi thuật lại tất cả những lời giải thích đó của ông ở đây, nên chúng tôi chỉ xin nhắc lại lời kết luận của ông là: Nhìn thấy đứa bé tỏ vẻ sung sướng thì càng làm cho tôi cảm thấy hứng thú hành động hơn. Cũng trong thời gian này, chúng tôi có đến ủy lạo một tù nhân khác cũng vi phạm tội trạng tương tự như tù nhân trên, chỉ khác có 2 điều là đương sự quấy nhiễu tình dục với đứa con riêng của vợ mình và đương sự đang ở trong tình trạng bất lực vĩnh viễn như lời như lời của đương sự kể cho chúng tôi nghe. Khi nghe xong 2 câu chuyện do chính miệng của 2 tù nhân kể lại, chúng tôi thầm nghĩ rằng, hai ông này đúng là bị ma đưa lối quỷ đưa đường, cứ tìm những phút dặm trường mà đi; đi ở đây là đi vào

tù, quả thật đúng như thế.

Hai câu chuyện này còn làm chúng tôi nhớ lại cách đây trên 10 năm, có một tù nhân người Việt, có vợ 5 con còn nhỏ tuổi, đứa lớn nhất mới 12 tuổi và đứa nhỏ nhất 2 tuổi. Anh này bị ở tù gần 7 năm mới được thả về nhà. Anh cũng bị truy tố về tội quấy nhiễu tình dục với một bé gái khoảng 4 tuổi. Suốt trong thời gian bắt đầu đương sự bị đưa vào trại tạm giam (Jail), cứ cách vài ba tuần, chúng tôi lại vào thăm đương sự, rồi cho tới khi đương sự lãnh án ở tù (Prison), cứ cách vài tháng chúng tôi vẫn tới thăm nom đương sự cho tới ngày đương sự thi hành xong bản án. Nhờ vào một thời gian tiếp xúc liên tục lâu dài với đương sự, chúng tôi được anh kể lại một cách tỉ mỉ cho chúng tôi nghe sự việc diễn tiến từ đầu cho đến cuối như thế nào và căn cứ vào những chi tiết anh kể, cũng như chúng tôi có dịp phối kiểm lại những điều anh nói, công việc làm của anh ở sở, về hạnh kiểm của anh với nhiều người quen biết rõ anh và cuối cùng với người vợ của anh, tất cả đều xác nhận anh là một người rất tốt, siêng năng làm việc. Vợ anh cũng cho chúng tôi biết anh là một người chồng lý tưởng, một người cha gương mẫu, lúc nào cũng sẵn lòng làm những công việc xã hội để giúp đỡ người khác vào những ngày cuối tuần và chúng tôi xin tóm lược câu chuyện của anh đã xẩy ra như sau:

Vợ anh Thu không đi làm để ở nhà săn sóc con cái, nấu ăn và dọn dẹp nhà cửa. Chị Thu có quen thân với một cặp vợ chồng người Việt. Cặp vợ chồng này hàng ngày mang đứa bé gái khoảng 4 tuổi đến gửi chị trông dùm từ 7 giờ sang đến 6 giờ chiều và gửi 5 ngày một tuần. Một hôm chị mắc công chuyện riêng phải đi ra

ngoài, nên yêu cầu anh Thu xin nghỉ nữa ngày buổi chiều, để ở nhà trông con cái và đứa bé gái thay cho chị. Trong lúc chị chưa kịp về nhà, em bé gái này cần đi vệ sinh, anh Thu đã đưa em này vào cầu tiêu để cho em đi và khi em đi xong, anh đã rửa sạch sẽ cho em. Rồi ít lâu sau, có chuyện xích mích cãi lộn nhau giữa chị với cha mẹ của đứa bé nên cha mẹ em đã không mang em đến gửi chị nữa và cha mẹ em nói cho chị biết, là sẽ thưa chồng chị ra tòa về tội sờ mó vào chỗ kín của con gái chị, làm cho con gái chị bị rách màng trinh, có giấy chứng nhận của bác sĩ y khoa. Anh Thu nghe thấy thế, rất ngạc nhiên lẫn tức giận, bảo vợ mình hãy nói cho cha mẹ em bé biết, là anh thách thức vợ chồng nó, nếu có giỏi, thì cứ việc thưa anh ra tòa đi, cây ngay đâu có sợ chết đứng. Mới đầu anh tưởng là cha mẹ em bé chỉ vì thù ghét vợ anh nên dọa nạt anh cho bỏ ghét thế thôi. Nhưng 1 tuần lễ sau, cảnh sát đến nhà anh, còng tay anh và đưa anh vào trại tạm giam theo trát Tòa, để chờ ngày Tòa xét xử. Ngay ngày hôm sau, vợ anh đóng tiền cho anh được tại ngoại hầu tra và có thuê luật sư để bênh vực anh trước Tòa. Thật xui xẻo cho anh, trong khi vụ xử còn kéo dài trong nhiều tháng, chưa đến hồi kết thúc, thì ông luật sư riêng của anh thuê lăn đùng ra chết bất đắc kỳ tử vì bệnh tim. Anh không còn tiền để thuê mướn luật sư khác thay thế, nên được Tòa chỉ định một luật sư công (Public defender) đứng ra bênh vực dùm cho anh trước Tòa. Vụ án kéo dài đến 3 năm sau mới đến hồi kết thúc vào lúc em bé gái này đã được 7 tuổi. Trong phiên Tòa xử cuối cùng, anh đã bị Công Tố Viên (District Attorney) buộc tội anh là có hành động quấy nhiễu tình dục một em bé mới có 4 tuổi, làm rách màng trinh qua giấy khám nghiệm của bác sĩ y khoa chứng nhận, cộng thêm với lời lẽ trình bầy của em

bé, gần giống như một cô gái tới tuổi trưởng thành, hiểu biết về sinh lý, miêu tả lại những hành động anh Thu sờ mó em như thế nào, lúc anh rửa ráy vệ sinh cho em ở trong cầu tiêu. Một số người hiện diện trong phiên Tòa hôm ấy, đều nghĩ rằng nếu em bé này được Công Tố Viện đặt câu hỏi em khi em mới có 4 tuổi, thì chắc chắn ngày hôm nay, em không thể nào biết cách dùng những lời văn ý nghĩa như thế, để trình bầy trước phiên Tòa xử bởi Bồi Thẩm Đoàn (Trial by jury) được. Lẽ dĩ nhiên khi nghe em bé 7 tuổi trình bầy xong, Bồi Thẩm Đoàn biểu quyết là anh Thu đã phạm tội quấy nhiễu tình dục em bé, lúc em mới có 4 tuổi. Thế là anh đã lãnh bản án ở tù như chúng tôi trình bầy ở phần đầu của câu chuyện này. Trường hợp của anh Thu, trên phương diện pháp luật, có thể được coi là tình ngay nhưng lý gian, riêng đối với đức tin của tín đồ Thiên Chúa Giáo, thì cho rằng anh Thu phải chịu vác Thánh Giá theo chân Chúa, bên Phật Giáo coi đây là một nghiệp chướng đã dành sẵn cho anh Thu, còn đứng về mặt xã hội, người ta ví trường hợp của anh như câu chuyện Oan Thi Kính.

Để kết thúc đề này, chúng tôi ao ước xin được phép lưu tâm đến với những quý vị nào đang trông giữ trẻ em tại tư gia (Baby-sitter), nhất là không có giấy phép hành nghề, nên đọc kỹ câu chuyện trên đây, để đề phòng những chuyện bất trắc có liên quan đến pháp luật, có thể xẩy ra tương tự như câu chuyện của anh Thu và xin đừng nghĩ rằng chỉ có người khác phái đối với em bé nạn nhân, như trường hợp của anh Thu, mới có thể bị truy tố ra Tòa. Trái lại, nếu giả thử anh Thu là phái nữ, mà sự việc xẩy ra đúng như vậy, vẫn có thể bị truy tố trước Tòa Án như thường.

Tóm lại, câu nói "Phòng bệnh hơn chữa bệnh" luôn luôn thích hợp với mọi trường hợp và với mọi hoàn cảnh có thể xẩy ra, nhất là lại xẩy ra trong một quốc gia biết tôn trọng quyền tự do dân chủ và quyền làm người. Do đó, các cơ quan công quyền phải triệt để áp dụng pháp luật để gìn giữ an ninh trật tự công cộng, hầu tránh cho cảnh tượng cá lớn nuốt cá bé. Vì Hoa Kỳ là một nước tạp chủng, bao gồm nhiều sắc dân trên thế giới đến đây lập nghiệp, mà trong đó có những sắc dân rất đông, nhưng lại có những sắc dân rất ít, mang theo nhiều tập quán, văn hóa và tôn giáo khác nhau. Do đó mọi công dân cũng như các cơ quan chính quyền đều phải tuân hành nghiêm chỉnh luật pháp Hoa Kỳ, để mọi người dân được hưởng đời sống thanh bình, an cư lạc nghiệp và được hưởng tuyệt đối quyền bình đẳng trước pháp luật mỗi khi có sự tranh chấp giữa cá nhân, đoàn thể, tôn giáo và với các cơ quan chính quyền hoặc vi phạm đến vấn đề pháp lý công cộng.

TÌNH NGHĨA ĐÔI TA CÓ THẾ THÔI

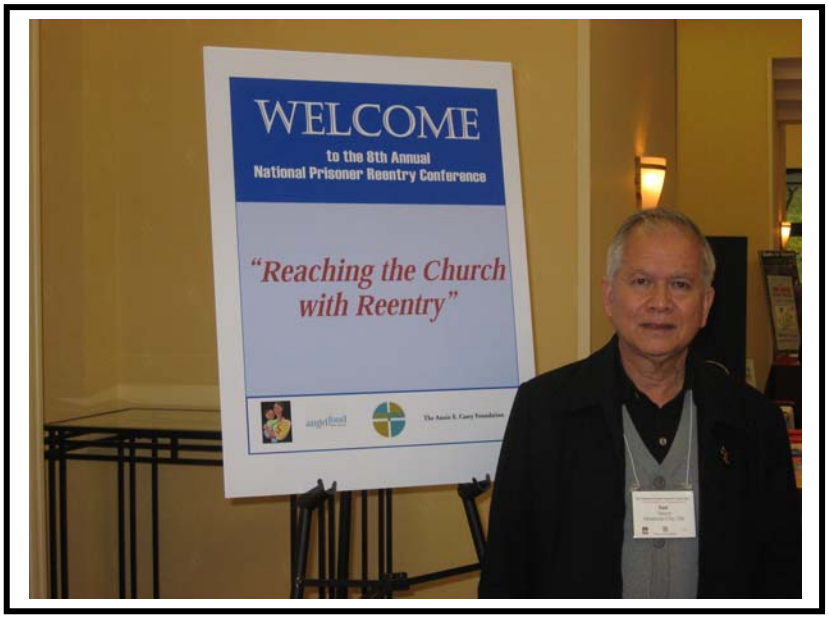

Phó Tế Nguyễn Mạnh San tham dự Khóa Hội Thảo Tù Nhân Toàn Quốc tại Baltimore, Maryland vào ngày 14 tháng 10 năm 2009.

Trong nhiều năm qua chúng ta đã được nghe nhiều và đọc nhiều về những câu chuyện thương tâm, tràn đầy nước mắt về những vụ cô dâu người Việt lấy chồng người Đài Loan từ Việt-Nam hoặc những cô dâu người Việt lấy chồng người Đại Hàn từ Việt-Nam v.v…, mà người ta thường gọi tắt là những Cô Dâu Đài Loan hoặc những Cô Dâu Đại Hàn và gần đây lại có thêm cô dâu Tân Gia Ba.

Hôm nay chúng tôi xin cống hiến đến đọc giả hai câu chuyện tình cảm cũng khá thương tâm của 2 Việt kiều mang quốc tịch Hoa Kỳ về Việt-Nam lấy vợ, nhưng nội dung của 2 câu chuyện tình cảm này không đến nỗi làm cho đọc giả phải rơi lệ như những câu chuyện Cô Dâu Đài Loan, Cô Dâu Đài Hàn hay Cô Dâu Tân Gia Ba, mà chúng tôi xin tạm gọi tắt 2 câu chuyện này là những Chú Rể Việt Kiều. Câu chuyện thứ nhất có liên hệ đến Đạo Luật Gia Đình của Hoa Kỳ (US Family Law), bao gồm luật ly dị (Divorce Law). Câu chuyện thứ hai có liên hệ đến Luật Di Trú Hoa Kỳ (US Immigration Law) mà chúng tôi sắp trình bầy dưới đây, để chúng ta cùng nhau tìm hiểu thêm những điều pháp lý mà nhiều người trong chúng ta có thể không để ý tới, hoặc không muốn biết tới; chứ chúng tôi hoàn toàn không có ý định bênh vực, phê phán hay chê trách những nhân vật chính trong 2 câu chuyện xẩy ra, có nội dung hoàn toàn khác biệt nhau như sau:

Ông Ron (tên Mỹ khi nhập tịch) 65 tuổi, vợ chết đã được hơn 6 năm, tất cả 3 người con đã lập gia đình, có 3 cháu nội và 2 cháu ngoại. Ngay khi vợ ông qua đời, mỗi gia đình người con đều nài nỉ mời ông về chung sống với

con cháu của ông, nhưng ông đều từ chối vì sợ sự có mặt của ông sẽ gây phiền hà đến đời sống riêng tư của mỗi gia đình con cháu, nên ông vẫn quyết tâm sống một mình trong căn nhà chứa chan nhiều kỷ niệm hạnh phúc trong nhiều năm với người vợ yêu quý nhất đời của ông, mà nay chỉ còn lại mình ông sống lẻ loi trong căn nhà vắng lạnh này. Vì thấy Bố mình sống cô đơn, không có ai săn sóc và lại mang trong người 2 căn bệnh cao máu và tiểu đường, cộng thêm kém trí nhớ hay quên, nên các con khuyến khích Bố đi về Việt-Nam lấy vợ, để có người săn sóc Bố trong lúc tuổi đang xế chiều, có khi được Chúa gọi về với Ngài bất thình lình, lúc nào không hay biết. Ông đồng ý chiều theo ý muốn của các con đi về Việt-Nam cưới vợ. Nhưng trước tiên lấy vợ, ông cần phải suy nghĩ rất kỹ lưỡng là nên lấy vợ già hay vợ trẻ, già là bao nhiêu tuổi mà trẻ là bao nhiêu tuổi? Ông nhận thấy nếu lấy người chỉ kém ông vài tuổi từ 60 trở lên, thì tuổi này bắt đầu dễ bị ốm đau hoặc mang bệnh nan y qua kinh nghiệm đời sống của các bạn ông và lấy vợ về như thế, chẳng ai săn sóc cho ai được, mà chỉ làm khổ cho nhau, thà sống như ông thế này còn sướng hơn. Còn nếu lấy vợ trẻ quá thì chẳng khác nào nuôi chim trong lồng không có cửa đóng, khi chim mọc đủ lông đủ cánh, nó sẽ bay đi ra khỏi lồng lúc nào không biết; hơn nữa con gái lớn nhất của ông đã 38 tuổi rồi, nếu lấy cô nào trẻ tuổi hơn con gái ông thì coi sao được. Suy đi tính lại kỹ càng, cuối cùng ông đã lấy cô vợ 45 tuổi, vì ông nghĩ rằng tuổi này vẫn còn khỏe mạnh, ít đau ốm, có thể săn sóc sức khỏe của ông được và dù sao vợ ông vẫn lớn hơn con gái đầu lòng của ông tới 7 tuổi, các con ông sẽ không bị ngượng ngùng khi phải xưng hô với vợ ông bằng Dì hay bằng Cô. Nhưng còn một điều khá quan trọng mà ông không để ý đến, là

tuổi của ông đã lớn hơn vợ mình tới 20 mùa xuân, mà ở tuổi 45 vẫn là thời điểm kéo dài của mùa xuân đầy hoa nở rực rỡ, tràn đầy sức sống, và như người ta thường nói: Hoa có tươi tốt là nhờ siêng năng tưới nước, quả có ngon ngọt là nhờ phân bón tốt.

Sau hơn 2 năm chung sống tương đối hạnh phúc và vợ ông đã nhận được thẻ thường trú chứng nhận vợ ông là một di dân hợp pháp tại Hoa Kỳ (US Immigrant). Thế rồi đùng một hôm, ông cảm thấy khó thở, muốn ngồi dậy ra khỏi giường nhưng không làm sao có thể ngồi dậy được, ông bèn bảo vợ ông gọi 911 đến đưa ông vào nhà thương. Sau khi ông được xe cứu thương đưa vào phòng cấp cứu tại nhà thương, vị bác sĩ điều trị khám nghiệm ông, cho ông biết là ông đã uống thuốc cao máu quá liều (over dose), làm cho máu bị hạ xuống quá thấp, dưới mức độ thấp nhất và làm cho nhịp tim đập quá chậm, dưới nhịp đập chậm thấp nhất, có thể gây nguy hiểm cho tính mạng nếu không kịp chữa trị. Vừa nghe xong lời bác sĩ giải thích, ông đã hiểu ngầm ngay lý do tại sao lại xẩy ra nông nỗi này. Như đoạn trên đã nói, ông bị kém trí nhớ, hay quên nên sau khi lấy vợ về, ông giao cho vợ ông 2 thứ thuốc cao máu và thuốc tiểu đường, để vợ ông nhớ đưa thuốc cho ông uống mỗi ngày, hễ bất cứ lúc nào vợ đưa thuốc cho ông là ông uống, không cần để ý đến đã uống thuốc rồi hay chưa uống, vì ông hoàn toàn tin cậy vào vợ ông. Nhưng bây giờ sự việc này xẩy ra như thế này, ông đâm ra nghi ngờ, hay vợ ông không còn thương yêu ông nữa nên đã đưa thuốc cho ông uống quá liều, để tiễn đưa ông đi sang bên kia thế giới chăng? Tuy nhiên ông vẫn còn một tia hy vọng, có thể đây chỉ là một tai nạn xẩy ra bất ngờ, ngoài ý muốn của vợ ông chăng?

Muốn biết sự thật có phải như thế hay không, ông cần phải giữ thái độ im lặng để chờ đợi thời gian trả lời.

Khoảng chưa đầy 1 tháng sau ngày sự việc xẩy ra vừa kể trên, vợ ông âm thầm bỏ nhà ra đi, để lại một lá thư nêu lên một lý do rất đơn giản, là chúng ta không thể hòa hợp để tiếp tục chung sống với nhau như vợ chồng được nữa, tình nghĩa đôi ta có thế thôi, em xin từ giã anh, hẹn gặp lại anh kiếp sau. Hai tuần lễ sau, ông nhận được thỉnh nguyện thư do luật sư của vợ ông gửi tới, liệt kê những điều kiện xin ly dị ông và nếu ông đồng ý với những điều kiện này, thì xin ông ký tên vào, để tránh cho cuộc tranh tụng trước Tòa Án trong tương lai. Nhưng ông không thể chấp nhận tất cả những điều kiện đòi hỏi của luật sư đưa ra, nên nội vụ đã được xét xử trước phiên tòa và tòa phán quyết tất cả tài sản hay bất động sản hiện ông đang có, kể cả mọi khoản tiền gửi trong ngân hàng của ông, đều phải được chia đôi: Một nửa cho vợ ông và một nửa cho ông. Căn nhà ông đang ở trị giá $200.000 và chiếc xe hơi Lexus ông đang lái trị giá $65.000, cả hai không còn thiếu nợ ngân hàng, cũng được chia đôi, vì ông đã không làm thủ tục giấy tờ liệt kê những tài sản nào của ông đã có trước khi cưới vợ (Prenuptial), mà ông muốn giữ làm của riêng của ông, để sau này ông muốn cho ai thì cho. Ông nói với chúng tôi rằng: Thôi thì của đi thay người như người ta vẫn thường nói; hơn thế nữa ông vẫn còn cơm ăn chốn ở là phúc đức của Ông Bà Cha Mẹ để lại cho ông, bằng không giờ phút này, ông đã mặc sơ mi gỗ, ra nằm ngoài nghĩa địa rồi hoặc nếu còn sống sót, thì trên người có thể chỉ còn chiếc áo may ô và chiếc quần xà lỏn, ôm khăn gói quả mướp đi ra ngoài đường ở, để trở thành kẻ vô gia cư (Homeless). Mới chưa đầy 8

tháng sau khi bản án ly dị được ban hành, người vợ cũ của ông đã kết hôn với một người đàn ông, trông trẻ hơn nàng rất nhiều. Đây là lý do để ông tin rằng nàng cho ông uống thuốc quá liều, là một âm mưu ám hại cho ông chết sớm, để được thừa hưởng tất cả tài sản của ông, cộng thêm số tiền bồi thường bảo hiểm sinh mạng của ông là $100.000 nữa, để bước sang thuyền khác. Tuy nhiên, ông vẫn còn may mắn một điều là đang hưởng tiền già, nên ông không phải trợ cấp tiền cho vợ (Alimony) hàng tháng.

Câu chuyện thứ hai có liên quan đến Luật Di Trú Hoa Kỳ. Anh Jack (đổi tên Mỹ khi nhập tịch) cũng về Việt-Nam lấy cô vợ trẻ đẹp, kém anh 10 tuổi. Từ ngày bảo trợ cho vợ sang đây đã được gần 1 năm, anh giữ vợ ở nhà, không cho đi làm việc và ngoại trừ họ hàng và bạn bè thân thiết của anh ra, vợ anh không được quyền giao thiệp với bất cứ ai, sợ vợ mình bị người khác dụ dỗ mất vì nhan sắc và tính tình vui vẻ của nàng. Anh là một kỹ sư làm việc lâu năm cho một hãng chuyên môn chế tạo máy vi tính, nên lợi tức hàng năm của anh rất cao, đủ khả năng tài chánh để cung cấp tất cả những gì mà vợ anh muốn.

Nhưng đùng một hôm, vào lúc ban ngày anh còn đang làm việc trong sở, vợ anh dùng điện thoại ở nhà gọi số 911 yêu cầu được cấp cứu, chỉ vài phút sau cảnh sát và xe cứu thương đến nhà anh. Qua thông dịch viên, vợ anh kể cho cảnh sát biết là nàng bị người em trai của chồng hãm hiếp cách đây khoảng một giờ và bị chồng đánh đập nhiều lần, nhốt nàng ở nhà gần một năm nay, không cho đi làm, nàng còn chỉ cho cảnh sát thấy một vài

vết bầm tím ở trên hai cánh tay của nàng, nàng yêu cầu cảnh sát đem nàng ra khỏi căn nhà này. Vừa nghe nàng kể xong, không cần biết đâu là sự thật, trong lúc cậu em chồng còn đang ngủ say trên giường ở trong phòng riêng của cậu, vì cậu phải đi làm việc cả đêm, mới về nhà ngủ sáng nay, cảnh sát liền mở cửa vào phòng cậu, ra lệnh cho cậu ngồi dậy và còng luôn hai tay cậu lại, dẫn cậu lên xe cảnh sát để đưa cậu về trại tạm giam Đồng thời cảnh sát cũng báo nàng thu dọn quần áo và đồ dùng cá nhân mang theo, để họ sẽ đưa nàng đến một nơi trú ẩn an toàn trước khi người chồng từ sở làm việc trở về nhà.

Vì không có đủ tang chứng là người em trai hiếp dâm chị dâu, nên sau 3 ngày bị tạm giam, người em trai đã được trả tự do trở về nhà. Còn người chồng cũng bị truy tố ra tòa về tội bạo hành vợ, nhưng may mắn nhờ có luật sư biện hộ, nên chỉ bị lãnh bản án 3 năm tù treo, vì người vợ có giấy chứng thương của bác sĩ chứng nhận những vất bầm tím trên hai cánh tay là bị đánh đập. Người chồng cho chúng tôi biết là trong phiên tòa xử, Công Tố Viện không đưa ra được một bằng chứng nào khác hay nhân chứng nào khác là có thấy anh đánh vợ, mà chỉ căn cứ vào lời khai của vợ anh và giấy chứng thương của bác sĩ. Lẽ dĩ nhiên chỉ ít lâu sau đó, người vợ của anh đã nhờ luật sư đệ đơn ở tòa xin ly dị chồng về tội bạo hành thể xác đối với người vợ và mặc dầu người vợ mới lập hôn thú với người chồng có quốc tịch Hoa Kỳ chưa đủ 2 năm sống tại Hoa Kỳ, mà đã dám ly dị chồng, nhưng vẫn được quyền ở lại Hoa Kỳ theo diện di dân, không bị trục xuất trả về nguyên quán. Vì theo Luật Di Trú, một trong hai người phối ngẫu, không bị giới hạn thời gian phải ở Hoa Kỳ là bao lâu, nếu thực sự người nào là

nạn nhân của hành động bạo hành của người kia trong gia đình, thì được quyền hưởng chế độ nhân đạo để được phép ở lại Hoa Kỳ là thường trú nhân.

Như chúng tôi đã minh xác ngay ở phần đầu của bài viết này, là chúng tôi không hề có ý định bênh vực, phê phán, hay chê trách bất cứ một nhân vật nào trong hai câu chuyện vừa kể trên, mà chúng tôi chỉ kể lại những dữ kiện đã xẩy ra, có liên quan đến vấn đề pháp lý, để cho những ai đang ở trong hoàn cảnh tương tự như thế này, hoặc những ai sắp sửa bước vào một trong hai trường hợp tương tự như vừa kể trên, thì cần lưu ý đến 2 yếu tố thiết yếu về pháp lý của 2 câu chuyện kể trên như sau:

A. Yếu Tố Pháp Lý Thứ Nhất: Trong câu chuyện thứ nhất nói về ông Ron, chúng ta nhận thấy, chỉ vì ông không làm chứng minh thư theo thủ tục pháp lý (Prenuptial), để liệt kê những tài sản nào của ông có trước khi kết hôn, mà ông muốn giữ lại làm của riêng cho ông sau này, nên khi vợ ông xin ly dị ông, vợ ông có quyền đòi hỏi trước pháp luật tất cả những gì của ông có trước kia, đều là tài sản của chung hai người và phải được chia đôi cho mỗi bên từng phần bằng nhau. Trong trường hợp này, nếu vợ ông có những đứa con riêng dưới tuổi vị thành niên, thì những tài sản này, thay vì được chia đôi, lại phải được chia ra làm nhiều phần đều nhau, để mỗi đứa con riêng của người vợ hay chồng, cũng được hưởng mỗi đứa một phần đều nhau.

B. Yếu Tố Pháp Lý Thứ Hai: Kết hôn với người vợ ở nước ngoài, cần phải lưu ý đến Luật Di Trú Hoa Kỳ (US Immigration Law) và Luật Gia Đình (US Family Law)

trong đó có phần phạm tội bạo hành (Domestic Violence), vì trong một phút nóng giận, không kiểm soát được hành động do phản ứng thiếu sáng suốt của mình, có thể dẫn đưa mình đến chỗ bị tù tội hoặc có thể là nạn nhân của những vụ án bị coi là tình ngay nhưng lý gian. Như trong câu chuyện thứ hai, theo lời khai của anh Jack trước Tòa, là anh không hề đánh vợ, và cũng chẳng có ai làm nhân chứng trước tòa, là thấy tận mắt anh đánh vợ; giấy chứng thương của bác sĩ cũng chỉ chứng nhận những vết bầm tím ở 2 cánh tay người vợ là bị đánh đập, chứ không xác nhận là ai đánh và đánh bằng khí cụ gì. Theo luật di trú, nếu anh Jack không bị buộc tội bạo hành người vợ trước tòa án, thì chắc chắn người vợ của anh sau khi ly dị chồng, nàng sẽ bị trục xuất trả về nguyên quán, vì hai người lấy nhau chưa đầy 1 năm. Lẽ ra, thông thường theo luật di trú, nếu người phối ngẫu, vợ hay chồng, muốn được phép ở lại Hoa Kỳ là thường trú nhân hợp pháp, thì phải chờ đợi ít nhất sau 2 năm sống chung với nhau, mới có thể xin ly dị. Nhưng trường hợp người phối ngẫu bị bạo hành về thể xác như một kẻ nô lệ tình dục, thì xin ly dị lúc nào cũng được, miễn sao phải có bằng chứng cụ thể là mình bị bạo hành. Vậy những ai đang hoặc sắp sửa kết hôn với người nước ngoài thì nên thận trọng và lưu ý về yếu tố pháp lý này.

Tóm lại, thật đúng như hai câu người ta vẫn thường nói: Phòng Bệnh Hơn Chữa Bệnh, vì một khi đã bị bệnh rồi, rất khó chữa và Vô Phúc Cho Ai Phải Đoái Tụng Đình, vì một khi đã bị truy tố ra trước vành móng ngựa, dù thắng hay thua cũng đều là nạn nhân của chiếc búa công lý đập vào đầu mình, nhiều khi tiền mất tật mang, kêu trời không thấu.

CƯỠNG BÁCH HÔN NHÂN

Cuộc Hội Thảo Pháp Lý Vào Ngày 23 Tháng 1, Năm 2010

Đây là đề tài thứ mười mà tôi đã thuyết trình cho quý vị cử tọa của Hội Thân Hữu Việt Mỹ (Vietnamese American Association), tại thành phố Oklahoma City, Oklahoma vào ngày 23 tháng 1 năm 2010 vừa qua, trong dịp này tôi mạn phép, xin được thay mặt cho hàng ngàn những người tỵ nạn thuộc các sắc tộc: Việt, Miên, Lào, Iran, Iraq, Nga, Cuba, v.v… để vinh danh Cụ Nguyễn Đình Thư, sáng lập viên và là vị Chủ Tịch đầu tiên của Hội, cũng như cảm ơn Hội THVM, một Hội thiện nguyện bất vụ lợi, về những thành quả và sự liên tục giúp đỡ người Tỵ Nạn từ năm 1977 cho đến ngày hôm nay. Bây giờ xin Quý vị theo dõi câu chuyện liên quan đến đời sống và Pháp luật tại Hoa Kỳ.

Người ta vẫn thường nói ép dầu ép mỡ, ai nỡ ép duyên. Quả thật như thế, vì ngay cả hai người yêu thương nhau thật tình đi chăng nữa, cũng chưa chắc chắn gì có thể đem lại hạnh phúc cho nhau nói chi đến con cái bị Cha Mẹ ép buộc phải lấy nhau, thì làm sao có thể mang lại hạnh phúc cho nhau được. Nói như thế là khi chúng ta còn ở quê nhà, Cha mẹ đặt con cái ngồi đâu thì con cái phải vâng lời Cha mẹ ngồi đấy, có nghĩa là Cha Mẹ bảo con lấy ai thì phải lấy người đó, không được quyền cãi lại lời Cha Mẹ. Đó là chuyện xẩy ra từ xa xưa ở quê nhà trước ngày mất nước.

Nhưng từ khi chúng ta đến sinh sống tại Hoa Kỳ, thì truyền thống Cha mẹ đặt con ngồi đâu con phải ngồi đấy không còn tồn tại nữa, trái lại con cái đặt cha mẹ ngồi đâu, Cha Mẹ phải ngồi đấy, có nghĩa là con cái tự quyền lựa chọn Tây, Tàu, Nhật, Đại Hàn, Ấn Độ, Nga, Mỹ, Phi Châu, Trung Đông, v.v… mà con cái muốn lấy người đó

làm chồng hay làm vợ, thì Cha Mẹ không có quyền từ chối, bằng không, chúng nó sẽ cưới hỏi nhau trước pháp luật, không cần đến sự hiện diện của Cha Mẹ đôi bên, kể như cô dâu chú rể đều coi như là mồ côi Cha Mẹ; cho tới một ngày đẹp trời nào đó Cha Mẹ thương nhớ con quá, bằng cách tỏ thái độ bằng lòng chấp nhận nó là con dâu hay con rể của nhà mình, thì tình nghĩa phận làm con cái đối với Cha mẹ mới được phục hồi kể từ ngày đó.

Như chúng ta đã biết cách đây gần 2 năm, chính quyền Hoa Kỳ đã khám phá ra một số đông những cặp vợ chồng lập hôn thú giả vờ lấy nhau (fraud marriage) một cách trực tiếp hoặc qua trung gian của một số cơ sở dịch vụ thương mại tư, để đem cô dâu từ Việt Nam hay từ bên Trung Quốc sang Hoa Kỳ, mà trên thực tế cô dâu chú rể không hề chung sống với nhau bao giờ. Tất cả những vụ đưa người vào Hoa Kỳ bất hợp pháp này, đều bị truy tố ra tòa xét xử về tội vi phạm Luật Di Trú Hoa Kỳ.

Mục đích chính của bài viết này là chúng tôi muốn kể lại một câu chuyện của một cặp giả vờ lấy nhau làm vợ làm chồng, có liên hệ đến pháp lý như vừa mới nêu ở phần trên. Tuy nhiên, đi sâu vào chi tiết của câu chuyện này, thì ngoài tội người chồng hờ và người vợ hờ vi phạm luật Di Trú ra, riêng người chồng hờ còn vi phạm thêm một trọng tội khác nữa, đó là tội phạm cưỡng bách hôn nhân, chỉ vì thấy cô vợ hờ của mình quá xinh xắn, như một nụ bông hồng vừa mới chớm nở ra những cánh hoa mịn màng thơm ngát, vào một buổi sáng sớm tinh sương của một ngày đầu xuân và câu chuyện này được diễn tiến như sau:

Lần đầu tiên trở về thăm quê hương trong 3 tuần

lễ, tình cờ trong thời gian này anh Hanh được một người em họ của mình, biết rõ anh vẫn còn độc thân, nên người em họ mới ngỏ ý với anh là nếu anh bằng lòng lập hôn thú với một cô sinh viên đang theo học năm thứ nhất tại một trường Đại Học Mỹ Thuật mà người em họ quen thân với tất cả gia đình cô ta; và cô ta chỉ yêu cầu anh Hanh giả vờ lấy cô ta làm vợ nhưng trên thực tế cô ta coi anh như một người bạn cô ta mà thôi. Vì phải nhờ vào giấy giá thú là vợ anh, thì cô ta mới hội đủ điều kiện để được phép sang Hoa Kỳ, tiếp tục ghi danh vào học ngành Mỹ Thuật, với hy vọng sau này sẽ trở thành một họa sĩ nổi danh mà cô ta hằng mơ ước từ lúc còn ở bậc trung học. Sau khi cô ta đã cư ngụ tại Hoa Kỳ đủ 2 năm trở lên và có thẻ thường trú rồi, anh sẽ lập thủ tục ly dị cô ta, để cô ta không bị trục xuất trả về nguyên quán, thì cha mẹ cô ta sẽ đền đáp anh một số tiền xứng đáng bằng Mỹ kim tiền mặt và sẽ trao tận tay anh vài ngày, trước khi anh lên đường trở về Hoa Kỳ. Nhận thấy số tiền đền đáp này quá lớn, tưởng chừng như mình vừa mới trúng số lô độc đắc 25 ngàn đồng, nên anh liền nhận lời đề nghị của người em họ và vài ngày sau anh cùng cô ta đến cơ quan chính quyền để ký giấy giá thú với nhau. Giữ đúng như lời giao ước trước đây, Cha mẹ cô ta đã trao tận tay anh Hanh đầy đủ số tiền đền đáp như đã hứa với anh, trước khi anh đáp máy bay trở về Hoa Kỳ.

Về tới Hoa Kỳ, anh liền lập thủ tục bảo trợ cho cô ta sang Hoa kỳ theo diện đoàn tụ vợ chồng tại sở Di Trú và chưa đầy 9 tháng sau ngày anh nạp đơn bảo trợ, cô ta vui mừng gọi điện thoại báo tin cho anh biết ngày giờ, tên hãng máy bay để anh ra phi trường đón nàng. Giữ đúng y như lời cam kết của anh với cha mẹ nàng, anh thuê dùm

cho nàng một căn phòng trong khu chung cư gần một trường Đại Học Cộng Đồng (Community college), để cho nàng không cần phải lái xe đi học mỗi ngày. Thỉnh thoảng vào những ngày cuối tuần, anh lái xe đến thăm nom nàng, xem nàng có cần mua bán gì thì anh chở nàng đi. Khoảng 6 tháng sau, cũng vào ngày cuối tuần, anh đến đón nàng về nhà anh chơi và cũng như mọi khi nàng đến nhà anh, đều thấy có mặt một vài người bạn thân của anh chờ sẵn ở nhà anh, nhưng lần này ngoài anh, ra nàng không thấy có ai hết ở trong nhà. Thế rồi anh trịnh trọng nói cho nàng biết, kể từ hôm nay nàng phải về chung sống với anh trong căn nhà này, vì trên giấy tờ pháp lý, nàng là người vợ chính thức của anh, kể từ ngày nàng đặt chân đến Hoa kỳ và nàng phải hành sử bổn phận của một người vợ đối với chồng. Nếu nàng không chịu bằng lòng làm vợ anh, thì bắt buộc anh phải bắn chết nàng ngay tại chỗ trong căn nhà này và anh sẽ tự sát theo nàng. Nói xong, anh đứng dậy, lấy tay thọc vào túi quần, để rút ra một khẩu súng lục nhỏ (chẳng biết súng thật hay giả), chĩa đầu súng thẳng vào mặt nàng. Vừa thấy khẩu súng chân tay nàng đã run lên cầm cập như người đang bị lên cơn sốt rét ngã nước và miệng lắp bắp trả lời: Em van xin anh đừng bắn em, em xin hoàn toàn vâng lời anh. Hầu hết người Việt Nam chúng ta ở tuổi trung niên trở lên, đều hiểu rõ nghĩa bóng cũng như nghĩa đen của câu "Tiền trao cháo múc", thế mà anh chàng này không những lấy tiền của người ta rồi, lại còn tham lam đòi múc cháo ăn nữa, đúng là ở đời lắm chuyện oái oăm.

Sự việc này nếu xẩy ra ở Tiểu Bang Oklahoma và nạn nhân trong cuộc đã là một thuờng trú nhân chưa làm hôn thú, thì nạn nhân chắc chắn sẽ tố cáo

trước pháp luật, là bị uy hiếp bằng vũ khí, phải chấp nhận lấy anh ta làm chồng và theo đạo luật Oklahoma số 21, điều khoản 1118, liệt kê các Tội Danh và các Hình Phạt (Title 21, Crimes and Punishments, Section 1118) quy định rằng: Bất luận ai có hành động cưỡng bách bằng vũ lực, hăm dọa hay ép buộc người phụ nữ lấy mình làm chồng, là phạm tội đại hình và có thể bị bỏ tù không quá 10 năm (Every person who takes any woman unlawfully against her will, with intent to compel her by force, menace or duress to marry him or marry other person, shall be guilty of felony and he is punishable by imprisonment in the penitentiary not exceeding ten (10) years). Khổ một nỗi là cô nàng này đã làm giá thú với anh Hanh từ Việt Nam rồi và chưa có thẻ thường trú. Hơn nữa, nếu sự thật được phơi bày trước ánh sáng công lý, là Cha mẹ cô này đã trả tiền cho anh Hanh, để anh giả vờ lấy cô làm vợ, đem cô sang đây. Như thế cô này sẽ bị trục xuất trả về nguyên quán, còn anh Hanh sẽ được chính quyền mời đi nghỉ mát ở một nơi xà lim ít nhất vài năm, vì phạm tội hình sự. ***Tuy nhiên trong trường hợp như thế này, giả thử nạn nhân không dám tố cáo anh Hanh là cưỡng bách cô ta phải lấy anh làm chồng, vì những lý do vừa được nêu ra ở phần trên, nhưng nếu muốn, nạn nhân vẫn có thể tố cáo anh dùng vũ khí để cưỡng hiếp dâm cô, cho dù trên giấy tờ pháp lý cô ta là vợ chánh thức của anh (điều này áp dụng đối với tất cả vợ chồng dù có quốc tịch hay không có quốc tịch). Bởi vì, chúng ta nên hiểu rằng người vợ hay người chồng không phải là một món đồ chơi của con nít, hễ thích lúc nào, mang nó ra chơi. Hành động như thế, vô tình hay hữu ý, một trong hai người đã vi phạm đến quyền bình đẳng, sự tự do, vấn đề sức***

khỏe và ý muốn của cá nhân mỗi người, cần phải luôn luôn được tôn trọng trong đời sống gia đình cũng như ngoài xã hội. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi không thể tiếp tục trình bày thêm những chi tiết pháp lý của sự tố cáo hiếp dâm này nếu có, vì nó hoàn toàn chuyển sang một đề tài pháp luật khác, nói về tội Cưỡng Hiếp Dâm bằng vũ lực đối với người phối ngẫu vợ hay chồng của mình. ***Nói tới đây, có lẽ nhiều người trong chúng ta thường nghe thấy, hành động hiếp dâm chỉ xảy ra đối với người khác, chứ không xảy ra đối với người vợ hay chồng của mình.*** Vấn đề này, chúng tôi sẽ trình bày cùng đọc giả trong một dịp thuận tiện khác nếu thời gian cho phép.

Cũng một tình trạng và hoàn cảnh tương tự như câu chuyện vừa được kể trên đây, nhưng nội dung của câu chuyện này lại hoàn toàn khác biệt, thay vì cô dâu ở trong câu chuyện trên, đã phải trả một số tiền khá lớn cho chú rể ngoại kiều lập hôn thú để được sang Hoa Kỳ, mà cô dâu vẫn không được toại nguyện theo điều mình mơ ước. Nhưng ngược lại cô dâu trong câu chuyện này, không những không phải trả một đồng xu cắc bạc nào cho chú rể ngoại kiều, mà vẫn được chú rể bảo trợ sang Hoa Kỳ và kết quả lại quá tốt đẹp, ngoài sức tưởng tượng của mọi người biết rõ từ đầu câu chuyện này xẩy ra như sau:

Ông Vương có một cậu con trai đã lập gia đình được hơn 3 năm, nhưng chưa kịp có con thì cô vợ đã ly dị cậu, để bước sang thuyền khác. Cậu con trai này rất có hiếu với Cha Mẹ cậu và cậu luôn luôn làm tất cả những điều gì có thể làm vui lòng Cha mẹ. Ông Vương có một

người bạn học cũ, rất thân thiết nhau như anh em ruột thịt, từ khi hai người cùng học chung một lớp với nhau, Ông bạn thân này cùng gia đình còn ở Việt Nam, vì không có điều kiện để định cư tại Hoa Kỳ. Ông có một người con gái duy nhất vừa có nhan sắc lại rất thông minh, nói năng hoạt bát, hiện cô đang theo học năm thứ 2 ngành quản trị tài chánh tại môt trường Đại Học. Cha mẹ nghèo, không có tiền bạc để gửi con đi du học, nhưng vẫn mơ ước làm sao cho con được sang Hoa Kỳ, để tiếp tục học ngành này, thì tương lai con mình sẽ xán lạn hơn nhiều, nên ông đã ngỏ ý nhờ ông Vương, cố gắng tìm phương cách nào có thể giúp đỡ con gái ông sang Hoa Kỳ du học, thì gia đình ông sẽ không bao giờ quên ơn trời biển này. Vì quý mến tình nghĩa bạn học chung với nhau đã mấy chục năm, nên ông Vương bảo con trai mình về Việt-Nam giả vờ lấy cô gái này làm vợ, bằng cách lập hôn thú với cô ta, để đưa cô ta sang đây, rồi chờ đợi khi nào cô ta chính thức có thẻ thường trú, cộng thêm thời gian cư trú của cô ta ở đây được đủ 2 năm, tới lúc đó con trai ông mới làm giấy ly dị cô, để cho cô ta sẽ không bị trục xuất trả về Việt Nam. Vâng lệnh Cha Mẹ, cậu liền về Việt Nam để lập Hôn Thú với cô gái này.

Sang đến Hoa Kỳ đuợc vài tháng, cô gái này được ông Vương cho phép tạm trú nhà của ông, để có thì giờ chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ ghi danh vào học ngành quản trị tài chánh tại một trường đại học cộng đồng (community college) như đã được dự tính trước đây. Nhờ sống cùng chung một nhà với gia đình Cha mẹ của anh chồng hờ này, nên cô biết được anh đang làm nghề chở nước đá, hàng ngày phải lái xe đi giao nước đá cho một số tiệm chạp phô (Convenience stores) và nhiều lần cô thấy tận

mắt, anh phải khuân vác nhiều bịch nước đá nặng, chất đầy lên xe, rồi phải dỡ xuống khỏi xe, đem chất vào tủ đựng đá trong tiệm, và cứ thế lái xe chạy ngược chạy xuôi 10 tiếng mỗi ngày, để bốc hàng và giao hàng, mà tiền lương kiếm được chỉ vừa đủ cho anh tiêu xài hàng tháng. Nhìn thấy rõ cảnh cực nhọc của người chồng hờ này, trái tim cô đã bị rung động, làm cho cô cảm thấy yêu anh hết lòng và trước khi cô định tỏ tình yêu với anh, để chính thức nhận lãnh bổn phận làm vợ anh, như hai người đã ký giấy hôn thú tại Việt Nam. Cô liền đi đến quyết định, thay vì tiếp tục học lấy bằng quản trị tài chánh, cô chuyển sang học nghề sửa móng tay (nails). Nhờ có năng khiếu thẩm mỹ, với đôi bàn tay khéo léo của cô ta và sự làm việc chăm chỉ 7 ngày một tuần, cô đã có nhiều khách hàng trung thành đến với cô, giúp cô kiếm tiền vào như nước, chưa đầy một năm sau, với số tiền dành dụm của cô, thừa thắng xông lên, cô sang luôn cửa tiệm của chủ cô đang làm. Thế rồi chỉ môt tháng sau ngày làm chủ tiệm, cô tự nguyện nhận lãnh bổn phận làm vợ chánh thức của con trai ông Vương và chồng cô nghiễm nhiên trở thành ông chủ mới của tiệm nail khá lớn của cô, gồm có 10 cộng sự viên làm việc trong tiệm mỗi ngày, dưới quyền điều khiển của chồng cô.

Sau này chúng tôi tình cờ gặp lại người vợ của anh Hanh, trong câu chuyện đầu tiên trên đây, chị ta cho chúng tôi biết là chị đã có một con với anh Hanh, nhưng chị đã ly dị anh vì anh mắc căn bịnh ma men (Alcoholic addition) cộng thêm cái tật mỗi khi mở miệng nói câu nào với ai, thì anh phải sổ một câu chữ nho trước đã. Do đó chị không thể chịu đựng nổi hai căn bịnh trầm kha này của người chồng bất đắc dĩ mà chị phải lấy. Hơn nữa, chị

gần như sắp sửa bị điếc cả hai lỗ nhĩ, chỉ vì cứ phải nghe đi nghe lại hoài chồng mình sổ chữ nho mỗi ngày tới mấy chục lần.

Cách đây hơn một năm, chúng tôi gặp lại ông Vương, ông vui vẻ và tỏ thái độ hãnh diện, khoe với chúng tôi là vợ chồng con trai ông đã sang thêm một tiệm nail khác, cách tiệm nail cũ không xa là bao. Vợ chồng hai cháu sống rất hạnh phúc, đã có một tí nhau và vợ của nó đã khuyên chồng đi học lớp buổi tối, mỗi tuần 3 ngày về ngành quản trị xí nghiệp tại một trường Đại Học Cộng Đồng (community college) trong vòng 2 năm, để sau này chúng nó sẽ dự định làm ăn lớn hơn, trên thị trường thương mại, với mục đích sẽ cung ứng đầy đủ những dụng cụ và những sản phẩm của ngành nail, cho những tiệm nails trên toàn quốc. Quả đúng với câu "Nhất nghệ tinh nhất thân vinh" trong một quốc gia được coi là văn minh nhất thế giới, bao gồm sự tự do dân chủ đích thực và chính quyền cũng như người dân đều triệt để tôn trọng pháp luật trên hết tất cả quyền lợi cá nhân cũng như quyền lợi tập thể, trong một Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ này.

NHẬP GIA TÙY TỤC

Mọi người đều biết Hoa Kỳ là một nước tạp chủng, được gọi là Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ, bao gồm đủ mọi sắc tộc trên thế giới đến đây sinh sống và lập nghiệp. Có những người đến đây đầu tiên cách đây hơn 200 năm và liên tục theo chân những người đến đầu tiên này, cho đến nay, cứ mỗi năm lại có hàng chục ngàn người khắp trên thế giới đến đây lập nghiệp, tạo dựng thành nhiều cộng đồng mang sắc tộc khác nhau, có những cộng đồng lớn nhất thì cũng có những cộng đồng nhỏ nhất. Để tránh cho vấn đề cộng đồng lớn có thể lấn áp cộng đồng nhỏ, mà người ta gọi là cá lớn nuốt cá bé, nên mọi công dân sinh sống trong quốc gia này đều được đối xử bình đẳng như nhau trước pháp luật và được hưởng mọi quyền lợi đồng đều trong xã hội, đúng theo luật pháp Liên Bang cũng như Tiểu Bang qui định; đồng thời mọi người dân đều phải triệt để tuân theo luật pháp hiện hành và Hội Luật Sư Đoàn Hoa Kỳ (The American Bar Association) đã thiết lập ra Ngày Luật pháp (Law Day) vào cuối năm 1950, mà đã được Quốc Hội Hoa Kỳ phê chuẩn và sau đó, đã được vị Tổng Thống Hoa Kỳ Eisenhower chính thức công bố ngày 1 tháng 5 là Ngày Luật Pháp, để nhắc nhở cho người dân phải ý thức rằng: Pháp luật đóng vai trò tối thượng để lãnh đạo quốc gia và để duy trì trật tự an ninh xã hội, bao

gồm những quyền hạn của cá nhân cũng như của các cơ cấu công quyền và những nhiệm vụ của mọi người dân đối với đất nước, tạo nền tảng vững chắc cho sự sống chung hòa bình và sự thịnh vượng của tất cả các sắc dân, đã đem đến cho quốc gia này một nền văn hóa đa dạng và một nền văn minh nhất thế giới.

Phó Tế Nguyễn Mạnh San, Thuyết trình Ngày Luật Pháp và buổi Lễ Tuyên Thệ Nhập Tich tại Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ, Oklahoma City

Cùng một ý nghĩa và mục đích của Ngày Luật Pháp vừa nêu ở trên, cũng vào thời điểm này trong tháng 5 năm 2009, Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ đã tổ chức mừng Ngày Luật Pháp nhập chung với buổi Lễ Tuyên Thệ Nhập Tịch cho 120 người, thuộc 42 quốc gia khác nhau trên thế giới và Tòa Án đã chỉ định tác giả bài viết này làm thuyết trình viên chính (key speaker) trong buổi Lễ. Nhân dịp đặc biệt này, thuyết trình viên có nêu lên một số phong tục, tập quán và văn hóa của một vài quốc gia làm tiêu biểu, trong đó có Việt-Nam, để quý vị mới nhập tịch nhận thấy

rằng: Những phong tục, tập quán và nền văn hóa của mọi quốc gia đều có giá trị đặc thù của riêng quốc gia đó, mà chúng ta đã đem theo đến đây để hội nhập vào quốc gia này. Nhờ vậy, Hoa Kỳ đã được mệnh danh là một siêu cường quốc, đứng hàng đầu trên thế giới.Tuy nhiên sống trong một quốc gia tạp chủng Hoa Kỳ này, điều tiên quyết là mọi công dân cần nên lưu ý và tuân hành theo những luật lệ của quốc gia này, vì những luật lệ này, đã được Quốc Hội Hoa Kỳ và Quốc Hội của từng Tiểu Bang phê chuẩn và đã ký các văn bản để ban hành những đạo luật đó. Đành rằng có một số luật lệ tại quốc gia này, mà những người đến sau, đã tình nguyện chấp nhận nơi đây làm quê hương thứ hai của họ, như những quý vị vừa mới tuyên thệ nhập tịch, để trở thành công dân Hoa Kỳ, thì đôi khi không thích hợp hoặc đi ngược lại những tập tục cổ truyền và nền văn hóa của họ tại quê nhà. Nhưng mọi người cần nên nhớ lại câu Nhập Gia Tùy Tục, sống ở đâu phải nên hòa hợp với nếp sống mới ở đó, để tránh được những sự xung khắc với tập tục địa phương, có liên quan đến pháp lý, có thể xảy ra bất cứ lúc nào trong tương lai.

Trong suốt hơn 30 năm liên tục được phục vụ trong ngành Tư Pháp tại Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ, cộng thêm hơn 17 năm liên tục làm Tuyên Uý Trại Tù cho Tổng Giáo Phận Công Giáo Oklahoma City, thuyết trình viên đã có nhiều dịp mắt thấy tai nghe và trực tiếp được tiếp xúc với các bị cáo (Defendant) tại Tòa Án cũng như tại các trại tù, chúng tôi xin đơn cử 3 trường hợp điển hình, đã xảy ra có liên quan đến pháp lý, để mọi người cung nhau suy ngẫm như sau:

1. Đối với nhiều quốc gia Á Châu, hành động đánh đập hay giết mèo giết chó v.v…là những hành động rất thông thường, nhất là ngay cả hành động giết chó để ăn thịt, cũng không có gì liên hệ đến pháp luật của những quốc gia đó. Ngược lại ở Hoa Kỳ, những hành động này đều bị coi là trọng tội (Felony) và bị truy tố ra Tòa về mặt hình sự (Criminal), vì đã có những hành động ác độc đối với thú vật (Cruelty to animals). Nếu có đủ chứng cớ bị kết tội, tùy theo luật lệ của từng Tiểu Bang, can phạm sẽ phải lãnh án tù ở, hoặc chỉ bị phạt vạ (Fine) với bản án treo (Probation) hay vừa lãnh tù ở cộng thêm với số tiền bị phạt vạ. Theo Đạo Luật số 21 Điều 1685 của Tiểu Bang Oklahoma, nói về gây thương tích và có hành động độc ác với súc vật (Injuries to animals and cruelty to animals), như không cho súc vật ăn uống đầy đủ, không cho nó chỗ ở che nắng che mưa, đánh đập nó, giết chết nó, nếu có chứng cớ, đều bị truy tố ra tòa về tội hình sự và lãnh án tù ở không quá 5 năm, hoặc bị tạm giam không quá 1 năm, hoặc chỉ bị đóng tiền phạt vạ không quá $500 đồng. Cách đây ít lâu tại Oklahoma City cũng như tại Houston đã có hai trường hợp xảy ra, hai vị chủ nhà bị một con chó và một con mèo của nhà hàng xóm, chạy đến nhà mình quấy rầy nhiều lần, vì quá tức giận, hai vị chủ nhà này đã chạy đuổi theo nó và lấy gậy đánh cho nó chết nên cả hai người đã bị truy tố ra tòa xét xử, chờ tòa phán quyết bản án nặng hay nhẹ.

2. Ở một số nước Á Châu, hoặc nói riêng ở Việt-Nam, có những trường hợp Cha Mẹ dạy dỗ con cái một cách quá khắt khe, đôi khi có hành động đánh đập con cái, hay mắng chửi con cái một cách thậm tệ mỗi khi chúng không chịu vâng lời dạy bảo của Cha Mẹ, hoặc có

những trường hợp vợ chồng cãi lộn với nhau, vì tức giận quá, người chồng dơ tay tát vào mặt vợ mình, nhưng không gây thương tích, hoặc nếu gây thương tích, thì được chở đến nhà thương để được săn sóc băng bó vết thương, rồi lại được chở về nhà. Những hành động như thế, đối với pháp luật của quốc gia đó, đều không bị truy tố ra tòa, cho dù có lời tố cáo của nạn nhân với chính quyền. Ngược lại tại Hoa Kỳ, nếu xảy ra những hành động đánh đập hay chửi rủa con cái như thế, Cha hay Mẹ sẽ bị truy tố về tội hành hạ thể xác cũng như về tinh thần của đứa trẻ (Child abuse) hay sẽ bị truy tố về tội bạo hành trong gia đình (Domestic violence) nếu có sự tố cáo của các nạn nhân. Cho dù đánh con hay đánh vợ, không gây thương tích trầm trọng cho nạn nhân, bị cáo vẫn bị truy tố ra tòa theo luật hình sự.

Cách đây đã lâu, có một ông chồng trong cơn tức giận, đã dơ tay tát vợ, đứa con trai lớn trông thấy Bố tát Mẹ đã nhiều lần, nhưng lần này, em liền gọi điện thoại kêu cảnh sát tới, với ý định làm cho Bố mình sẽ phải sợ, không còn dám tát Mẹ em nữa. Nhung khi cảnh sát vào nhà, người cảnh sát hỏi ông ta xem chuyện gì đã xảy ra, thì ông ta bảo người con dịch câu nói tiếng Việt của ông sang tiếng Mỹ: Mày nói với cảnh sát, đây không phải là lần thứ nhất tao tát Mẹ mày, mà tao đã tát Mẹ mày rất nhiều lần rồi. Người con liền dịch nguyên văn lời của Bố em nói, ngay lập tức cảnh sát liền còng hai tay của ông, dẫn ông lên xe, chở ông về trại tạm giam, để chờ ngày ra tòa xét xử. Trước khi nội vụ được đưa ra tòa xét xử, ông nhất định khăng khăng nói là ông chỉ tát chứ không đánh vợ. Luật sư công (Public defender) của ông khuyên ông là hãy ký giấy nhận tội đi, để sẽ được nhận lãnh bản án

khoan hồng 1 năm tù treo, vì đánh hay tát đều mang hành động như nhau và có khi tát còn nguy hiểm hơn đánh, tát có thể gây thương tích nghiêm trọng, làm cho hư mắt, có thể gây nguy hại cho trí nhớ hoặc có thể bị gãy răng. Sau khi nghe lời giải thích của vị luật sư, ông cảm thấy hữu lý nên đã ký giấy nhận tội để được lãnh án 1 năm tù treo. Trong trường hợp này, nếu ông đừng nói với cảnh sát là đã tát vợ nhiều lần và ông chỉ cần nói: Vợ chồng chúng tôi cãi nhau trong một lúc bất đồng ý kiến về một vấn đề, nhưng chúng tôi đã giải quyết vấn đề này với nhau xong rồi, thì chắc chắn 100% người cảnh sát sẽ chào ông ra về. Rốt cuộc chỉ vì một lời nói thành thật nhưng thiếu suy nghĩ của ông, đã làm ông phải nằm nghỉ mát 3 tuần lễ ở trong trại tạm giam, nhưng tuy thế, ông này vẫn còn được coi là rất may mắn, so sánh với một ông khác phạm tội say rượu lái xe (DUI), bị bắt tạm giam vào đây chỉ có 3 ngày 2 đêm, khi được thả ra về, gần như ông đi đứng không vững, vì ông này bị giam trong một xà lim cùng chung với 3 phạm nhân khác, 3 phạm nhân này thuộc loại đồng tính luyến ái (Homosexual), cả 2 đêm khuya ông đều bị 3 con yêu tinh này, lôi cổ ông ra quần thảo tơi bời hoa lá, ông kêu trời không thấu, vì canh khuya tới canh ba, vị cai tù (Jailer) còn đang hôn mê trong giấc điệp, đâu có nghe thấy tiếng kêu la cầu cứu của ông để đến can thiệp cho ông.

3. Cách đây nhiều năm, có một ông bị truy tố ra tòa về tội sờ mó con nít (Child molestation). Ông kể lại là chỉ muốn thực hành câu Nhập Gia Tùy Tục, để cho thích ứng đúng với tập tục, văn hóa của Hoa Kỳ, là nơi ông đang sinh sống như là một quê hương thứ hai của ông, đó là khi ông nhìn thấy những người Hoa Kỳ có tập tục ôm

nhau (Hug), mỗi khi họ gặp mặt nhau, để chúc mừng nhau hoặc để tạm biệt nhau. Hơn thế nữa, ông còn nhìn thấy ở ngay trong các Nhà Thờ, mỗi khi vị Linh Mục yêu cầu các giáo dân đang tham dự Thánh Lễ, hay chúc bình an cho nhau, thì tất cả những giáo dân người Mỹ, gồm có vợ chồng, con cái hay bạn hữu thân thiết nhau, đều ôm nhau để tỏ dấu hiệu chúc bình an cho nhau, rồi nhìn lên trên bàn thờ, ngay cả các vị Linh Mục người Hoa Kỳ đồng tế Lễ, cũng ôm nhau để chúc bình an cho nhau, tạo nên cảnh tượng trông thật hữu tình dưới con mắt của người gốc Á Châu nói chung và của người Việt-Nam nói riêng. Thế là ông cũng muốn bắt chước tập tục này, nên mỗi lần ông gặp bạn bè thân hay không thân, già hay trẻ, lớn hay bé, đàn ông hay đàn bà, ông đều ôm hết, ôm tới một ngày đẹp trời, ông ôm luôn sự đau khổ triền miên vào lòng ông, để phải nằm nghỉ mát gần 6 tháng trong xà lim, cộng thêm với bản án tù treo 10 năm, về tội sờ mó con nít và ông không được phép cư ngụ gần bất cứ trường học nào hay bất cứ nơi nào có trẻ em dưới tuổi vị thành niên và ngay cả con gái của ông, lúc đó mới 9 tuổi, cũng không được sống chung với ông nữa, mà Bộ Xã hội đưa con gái của ông trao cho Cha Mẹ nuôi (Foster parents) nuôi dưỡng, cho tới khi nó đủ 18 tuổi mới được quyền về chung sống với ông. Sở dĩ ông bị lãnh bản án này, là bạn học cùng lớp với con gái ông, đến nhà chơi với con gái ông sau giờ tan học, khi bé gái này chào từ giã ông ra về, ông dơ 2 cánh tay ra ôm em (Hug), chẳng may một bàn tay phải của ông chạm phải vùng cấm địa, bên ngoài quần của em đang mặc. Về tới nhà, em thuật lại sự việc xảy ra cho Mẹ của em nghe, Mẹ em liền kêu cảnh sát đến bắt ông, nên ông bị lãnh án như vừa mới kể trên đây.

Lại có một trường hợp khác xảy ra, cũng chỉ vì muốn nhập gia tùy tục như câu chuyện kể trên, muốn bắt chước ôm nhau theo đúng tập tục Hoa Kỳ mỗi khi gặp nhau, nên người vợ bị chồng mình nghi ngờ là mình có tư tình với Xếp (Supervisor) của chị ở trong hãng.Vào dịp đầu Xuân, hãng của chị có tổ chức bữa tiệc Mừng Xuân cho tất cả các nhân viên của hãng. Khi bữa tiệc chấm dứt, mọi người ra về, người Xếp của chị đứng ngay ở đầu cửa phòng tiệc, để ôm tạm biệt và để chúc mừng Năm Mới Hạnh Phúc cho mọi nhân viên. Vốn đã sẵn nghi ngờ vợ mình có tư tình với Xếp, chồng chị mượn cuốn băng video, do một nhân viên trong hãng, đã thu hình bữa tiệc ngày hôm đó về coi và coi xong, anh cho rằng ông Xếp của vợ mình đã ôm vợ mình lâu hơn ông ôm những nhân viên khác. Như vậy là hai người có dụng ý tư tình với nhau và anh sẽ đưa cuốn băng này cho một luật sư xem làm bằng chứng, để nhờ luật sư nạp đơn xin ly dị vợ ở tòa về tội ngoại tình. Nhưng sau khi anh đưa cho chúng tôi coi lại cuốn băng này, thì tôi bấm đồng hồ để cho anh thấy rõ, ông Xếp ôm nhiều nhân viên khác còn lâu hơn gấp hai lần ông ta ôm vợ anh. Thế là anh thông cảm và không còn dám nghi ngờ vợ mình nữa.

Nói tóm lại, có những tập tục ở Hoa Kỳ mà chúng ta nên hội nhập làm theo, vì sẽ có lợi về mặt tâm lý tình cảm trên phương diện giao tế. Thật vậy, ở Việt-Nam nói riêng, người ta chỉ mở miệng nói câu Cám Ơn (Thank You) để tỏ lòng biết ơn những điều quan trọng, to tát, đáng giá do người khác giúp đỡ hay làm ơn cho mình. Nhưng tại Hoa Kỳ như người ta thấy, có hàng trăm điều chẳng đáng giá gì, để phải nói câu cám ơn, mà họ vẫn mở miệng nói câu cám ơn nhau. Chẳng hạn người đi

trước phải mở cửa để vào văn phòng, nơi mình làm việc, người đi đằng sau, cũng vào cùng một văn phòng làm việc với người đi trước và người đi sau phải nhớ nói câu cám ơn người đi trước, như là đã mở cửa dùm cho mình vào, nếu không nói, sẽ bị coi như là người bất lịch sự. Thành ra nhiều khi phải nói câu cám ơn tới mấy chục lần mỗi ngày, làm mỏi cả miệng, khô cả nước bọt. Có thế mới là người biết phép xã giao lịch sự và cũng chẳng mất mát gì cho bản thân, mà còn gây được cảm tình với nhau, thích ứng đúng với ý nghĩa câu nhập gia tùy tục. Còn như sự việc xảy ra trong câu chuyện thứ 3 trên đây, thì hành động ôm nhau tại đây, không cần thiết cho người ta phải hội nhập noi theo, vì cung cách cúi đầu chào hỏi nhau hoặc bắt tay thân thiện với nhau, nói riêng ở Việt-Nam, trông rất trịnh trọng lịch sự, mang ý nghĩa quý trọng nhau còn hơn hình thức ôm nhau rất nhiều. Hơn thế nữa, cũng cách chào hỏi nhau theo kiểu này còn tránh được vấn đề liên lụy đến pháp lý có thể xảy ra cho bất cứ một ai. Chẳng hạn những lúc vợ chồng cơm không lành canh không ngọt, nhìn thấy cảnh tượng chồng mình đang ôm vợ người ta hay vợ mình đang ôm chồng người ta, làm cho vợ chồng nghi ngờ nhau, đâm ra ghen tuông nhau, đưa đến tình trạng giận cá chém thớt, mình đứng ở giữa, tai bay vạ gió, bất thình lình có thể bị lãnh phải viên kẹo đồng, không biết từ đâu bay tới.

Nên hiểu rằng không phải tất cả các phong tục tập quán nào cũng đều hay hết hoặc đều dở hết. Điều cần nhất là nên khách quan để nhận xét, nếu phong tục tập quán nào hay thì hãy nên hội nhập, còn nếu không hay thì nên tránh, miễn sao sự từ khước hội nhập phong tục tập quán đó, không vi phạm đến pháp luật tại nơi mình đang

cư ngụ, thì chẳng có ai có quyền hạn để bắt người khác phải làm theo hoặc chẳng có ai có thể chê trách mình là không chịu làm theo người khác, trong khi điều mình làm, chẳng có gì làm phương hại đến người khác, mà có khi điều mình làm còn làm cho người khác kính mến mình thêm lên, nên vấn đề nhập gia tùy tục trong hoàn cảnh này không còn cần thiết.

Căn cứ vào phong tục tập quán của người Hoa Kỳ, xuyên qua những vụ xử án từ cấp Tiểu Bang lên đến cấp Liên Bang, người ta nhận thấy có 4 loại ưu tiên trong đời sống xã hội hàng ngày: Ưu tiên thứ nhất là trẻ em, ưu tiên thứ hai là đàn bà, ưu tiên thứ ba súc vật nuôi trong nhà như chó mèo v.v…và ưu tiên cuối cùng mới đến đàn ông. Trên thực tế, người ta cho rằng sự nhận xét như thế, không phải xuất phát từ một thành kiến mơ hồ, hẹp hòi, thiếu xác thực, mà nếu ai ở đây càng lâu chừng nào thì càng thấy rõ chừng ấy. Vậy cố gắng hội nhập 4 ưu tiên này là một điều thượng sách, không còn phải sợ bị liên lụy đến pháp luật, là quê hương thứ hai của những người di dân đến đây, để được vui hưởng một đời sống hạnh phúc, dưới một chế độ truyền thống hoàn toàn Tự Do Dân Chủ đích thực cho toàn dân và mọi người được cư xử bình đẳng trước Pháp luật Hoa Kỳ.

NGƯỜI VỢ HỜ

Kể từ khi Việt Nam và Hoa Kỳ chính thức bình thường mối bang giao giữa hai nước với nhau, thì vấn đề bảo trợ cho cha mẹ, vợ chồng, con cái, anh chị em ruột thịt được quyền đoàn tụ với thân nhân ở bên này theo Đạo Luật Di Trú Hoa Kỳ là một vấn đề đứng hàng đầu, tối quan trọng được những người Việt di tản đi tìm tự do ở Hoa Kỳ quan tâm nhất. Có một điều đáng chú ý và đầy khích lệ, là có một số thanh thiếu niên đã được sinh ra ở Việt Nam hoặc sinh ra ở Hoa Kỳ, đã trở về Việt Nam lập gia đình, để thể hiện đúng như câu ca dao: "Ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn." Tuy nhiên song song với vấn đề này, người ta lại thấy xuất hiện một vài hiện tượng rất khác thường đối với người Việt-Nam chúng ta tại hải ngoại, đó là có một vài trường hợp của Quý vị đồng hương thuộc vào bậc Trưởng Thượng Cao Niên, tuổi gần đất xa trời, tay chân run lẩy bẩy, phải chống gậy, chỉ thiếu điều phải bò lê bò càng mới đi đứng nổi, cộng thêm một số Quý ông, tuổi tác thì cũng chưa đến nỗi phải gọi bằng Cụ như hồi còn ở Việt Nam, nhưng mái tóc thì chỉ còn phất phơ vài sợi, óng ánh mầu tuyết phủ, mà theo truyền thống Á Đông từ ngàn xưa, những Quý vị này vẫn thường được giới trẻ kính nể như các bậc Chú, Bác trong gia đình. Trong số những Quý vị này, có

người bỏ vợ vì nhiều nguyên nhân thầm kín, hay bị vợ bỏ vì không muốn thay đổi tôn ty trật tự trong gia đình theo Khổng Học, đã được Ông Bà Cha mẹ dậy dỗ từ thuở thơ ấu ở quê nhà, để hội nhập vào một luật lệ mới mẻ, gọi là nam nữ bình quyền của Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ (American Equal Right) mà người dân Hoa Kỳ cho rằng, đó là sự công bằng chính đáng, bắt buộc mọi người cần phải đối xử với nhau một cách bình đẳng, không phân biệt nam, phụ, lão, ấu từ trong gia đình ra đến ngoài xã hội, mà hầu hết những người Hoa Kỳ rất lấy làm hãnh diện về điều này, đã vội vàng chạy theo chân các thanh thiếu niên về Việt-Nam cưới vợ, có Quý vị phải tốn khá nhiều tiền để mua đủ các loại thuốc, dược thảo về ngâm rượu uống hoặc dùng những loại dược thảo đã được chế biến thành viên cho dễ uống, với hy vọng các loại dược thảo này sẽ bồi bổ gân cốt cho tăng nhiều sức lực, cho đôi mắt nhìn rõ hơn, cho mái tóc mọc thêm đen trở lại và cho da dẻ hồng hào tươi trẻ theo như lời quảng cáo của những hãng bào chế thuốc, hoặc có một vài Quý vị phải đến phòng mạch của nha sĩ để được ráp bộ răng thẩm mỹ trước khi về Việt-Nam cưới vợ... Phải nói đây là một hiện tượng thời trang khá độc đáo đối với người Việt chúng ta ở hải ngoại. Vì ngoài những chú rể thanh thiếu niên ra, thì đó là chuyện rất bình thường, đáng khuyến khích như câu ca dao vừa nói ở trên; nhưng những chú rể còn lại, có người đã lập gia đình một vài lần trước kia đều trẻ nhất cũng phải trên 50 mùa xuân, tức là đã hơn nửa đời người, trong khi các cô dâu của họ, nhiều cô mới chừng đôi tám, hay còn thơ ngây như những con nai vàng ngơ ngác, đang ở trong tuổi cắp sách đến trường. Chúng tôi cũng may mắn là cũng đã có nhiều dịp tiếp xúc riêng với những Qúy vị chú rể loại đặc biệt này và chúng

tôi có hỏi nhỏ họ, để biết xem lý do thầm kín nào mà họ dám cưới những cô dâu đáng tuổi con cháu của họ, thì được họ trả lời rất vắn tắt nhưng cũng rất đầy ý nghĩa thâm sâu là: Tình yêu không phân biệt tuổi tác, ngày nào còn sống thì ngày đó còn yêu,và sẽ yêu cho đến hơi thở cuối cùng. Tuy nhiên cũng có một số đồng hương lại rất khắt khe, chẳng muốn tìm hiểu nguyên nhân của mỗi trường hợp hôn nhân này, mà họ lên tiếng bình phẩm những loại chú rể này một cách châm biếm: Nào là ông già không nên nết, ông già mắc dịch, ông già gân, ông già Ba tri, ông già hồi xuân, ông già ba mươi lăm, v.v... Nói đúng ra sống trong xã hội Hoa Kỳ như chúng ta đã biết, lấy vợ hay lấy chồng, không bị ngăn cách bởi tuổi tác hay sức khoẻ, mà tùy thuộc vào quan niệm tình yêu hay triết lý lẽ sống của hai người muốn lấy nhau. Mặc dầu có những trường hợp thân xác bề ngoài trông già nua, thiếu thẩm mỹ thật đấy, nhưng con tim của họ vẫn còn tươi trẻ, chứa đựng đầy sức sống tình yêu mãnh liệt như những lứa tuổi đôi mươi, nên bây giờ có dịp để yêu và được yêu, thì tội gì mà không nắm lấy cơ hội ngàn năm một thuở, để lấy những cô vợ trẻ trung, theo đúng ý nghĩa như câu trả lời của họ vừa kể trên. Riêng trường hợp có vài vị Trưởng Thượng Cao Niên về Việt Nam cưới vợ như chúng tôi đã đề cập ở trên, theo họ cho chúng tôi biết, là vì muốn có người bạn gái ở bên cạnh mình để tri kỷ cho vơi bớt nỗi cô đơn nơi xứ lạ quê người, và để săn sóc nhau những lúc trở giời đau yếu, hoặc nếu có vị Cao Niên nào lấy những bà mẹ góa con côi, tuổi đời tương đối vẫn còn trẻ trung, là vì vấn đề nhân đạo, để giúp đỡ cho những đứa con riêng của thiếu phụ này được quyền theo mẹ sang Mỹ hầu chúng nó có cơ hội tiến thân trên con đường học vấn mai sau. Trên đây là những câu chuyện

thời sự có thật đang tiếp diễn xảy ra trong cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ. Nhưng đó không phải là mục đích chính của chúng tôi muốn trình bày đến đọc giả trong bài viết này, mà sau đây chúng tôi chỉ muốn đề cập đến vấn đề pháp lý hôn nhân, có nghĩa là có một số trường hợp, người Việt ở Hoa Kỳ về Việt-Nam giả vờ lấy vợ, để bảo trợ cho người con gái hay thiếu phụ đó được quyền sang đây đoàn tụ với chồng một cách hợp pháp theo Luật Di Trú Hoa Kỳ đã quy định. Thực tế cho biết, khi người vợ sang tới đây, mỗi người ở một nơi hoặc nếu có ở chung nhà, thì mỗi người ở một phòng riêng, không hề ăn ở với nhau như vợ chồng. Trong những trường hợp hôn phối gian dối (Marriage fraud) như thế, bị coi là hoàn toàn vi phạm đến Luật Di Trú Hoa Kỳ. Câu chuyên này là một bài học thực tế về vấn đề pháp lý, đáng lưu ý cho những ai về Việt-Nam lập gia đình với những mục đích thầm kín khác hơn là thật sự muốn lấy vợ. Nhân vật chính ở trong câu chuyện này cho biết là đương sự rất đau khổ và nếu đem so sánh với sự đau khổ của một số những trường hợp nạn nhân của cơn bão lụt Katrina vừa qua tại Tiểu Bang Louisiana về mặt tinh thần, thì trường hợp đau khổ của đương sự cũng rất đáng thương, chỉ có một điều khác biệt là những nạn nhân của cơn bão lụt Katrina vừa bị đau khổ về tinh thần lẫn vật chất là do thiên tai đã gây ra cho họ, đàng này, đương sự chỉ bị đau khổ về tinh thần là do chính tự mình gây ra cho mình, cũng chỉ vì trong một phút hoài vọng dĩ vãng, ước ao làm thế nào để được hưởng lại một chút huy hoàng của thời xa xưa khi đương sự còn làm việc cho chính phủ quốc gia ở Miền Nam Việt-Nam, trước năm 1975. Ông T trước kia ở Việt-Nam là một công chức cao cấp của một cơ quan công quyền nên đương sự có một cuộc sống tương đối khá giả, có người

hầu hạ trong nhà và có tài xế lái xe đưa đón ông đi làm hàng ngày. Khi sang đến Hoa kỳ, thì tuổi đời của ông cũng khá cao nên ông không còn ý muốn đi học lại, để lấy văn bằng như một số người ở tuổi của ông đã làm. Vì ông nhìn thấy rõ trước mắt, có một vài người bạn cùng tuổi với ông, đã lấy được văn bằng Cử Nhân hoặc Cao Học ở Hoa Kỳ, nhưng khi ra trường vẫn không kiếm được việc làm đúng theo ngành mình đã học, mà vẫn phải chấp nhận đi làm việc chân tay ở những hãng xưởng như ông, rốt cuộc những mảnh bằng của họ chỉ là những tấm giấy trang trí hoa mỹ treo trên tường. Trước ngày nhập tịch, ông có quen biết một thiếu phụ tên L, bị chồng bỏ đã lâu, bà ta có một người con trai mới học xong trung học, trông rất duyên dáng, học thức, thua ông vài ba tuổi, nhưng nhìn dáng điệu bề ngoài với nét mặt trang điểm khéo léo của bà ta, thì cứ tưởng bà ta mới trên 30. Ít tháng sau hai người trở thành đôi tình nhân lý tưởng, yêu nhau say đắm như chưa bao giờ được yêu. Hai người dự tính là chờ thêm một năm nữa, sẽ chính thức lập hôn thú với nhau sau khi con trai của bà vào học nội trú tại một trường đại học, còn tạm thời bây giờ nhà của ai người ấy ở, chia phiên nhau ra, mỗi chiều sau khi đi làm về, chiều nay bà sẽ đến nhà ông để phụ giúp cho ông nấu nướng cùng ăn, rồi chiều mai đến lượt ông sang nhà bà để phụ bà nấu cơm. Ông say sưa mô tả lại cuộc tình xế bóng tà dương của ông cho riêng tôi nghe: "Ối chao ơi! Sao mà mối tình yêu này, nó êm đềm và thơ mộng như ánh trăng rằm, mặn nồng hơn cả mối tình đầu của tôi với cô gái mới lớn lên trong tuổi dậy thì như cách đây mấy chục năm về trước, tôi đã cưới nàng về làm vợ khi tôi vừa tròn 25 tuổi, tạo cho tôi một cảm giác mới lạ như là lần đầu tiên tôi mới biết yêu! Một thoáng ý nghĩ bất chợt hiện ra ở trong đầu

tôi, là có phải mình uống quá nhiều các loại dược thảo, sâm nhung tam tinh hải cẩu bổ thận hoàn, lọc nhung tinh, thuốc chạy bộ marathon, thuốc mọc tóc, làm sáng mắt, cải lão hoàn đồng v.v. làm cho trong người tôi càng ngày càng cảm thấy khỏe mạnh hơn lên, da dẻ hồng hào, ăn no ngủ kỹ, tôi tự hỏi, chắc có lẽ tôi đang trên đà hồi xuân chăng?" Nhưng rồi ông lại bi quan, than thở: "Yêu đương cho lắm, rồi cũng có ngày phải nếm mùi đắng cay, đúng theo sự công bằng của Thiên Chúa đã dành riêng cho loài người, là phải có lúc buồn lúc vui, lúc sướng lúc khổ, có như thế người ta mới dễ thông cảm và hiểu được lòng nhau, hoặc đúng như câu mà người ta thường nói, là yêu nhau lắm thì cắn nhau đau, và có thể đây là lần cuối của cuộc đời tôi, để làm cho con tim tôi biết yêu trở lại chăng?" Thế rồi vào một hôm thật đẹp trời, trong khung cảnh yêu đương nồng cháy, ông khẽ thủ thỉ bên tai người yêu những lời đề nghị của ông rằng: - Này em yêu dấu của lòng anh, anh muốn nói với em một điều, điều này anh nhận thấy rất thực tế và rất hữu ích cho cả hai chúng mình, trước ngày chúng mình chính thức lấy nhau thành vợ chồng. Anh có môt người bạn trai rất thân với anh còn đang ở Việt Nam và anh có tâm sự cho anh ta biết là sang năm, anh sẽ cưới em về làm vợ, và anh nhờ anh ấy giúp anh tìm kiếm một bà già nhà quê, còn độc thân hay góa bụa, mỗi tháng anh sẽ trả tiền lương cho bà ta là 100 Mỹ kim tiền mặt, dành cho bà ta một phòng ngủ riêng, bao luôn ăn uống, điện nước và không phải trả tiền thuê phòng, mỗi năm còn tặng thêm cho bà ta tiền bonus là 300 đồng để bà ta may sắm quần áo mới. Nếu bà ta bằng lòng chịu những điều kiện như vậy, thì anh sẽ bảo trợ cho bà ta sang đây, để phụ giúp anh làm những công việc nhà, như nấu cơm, quét dọn sạch sẽ nhà cửa và giặt

quần áo cho chúng mình, như thế em và anh sau khi đi làm việc cực nhọc ở hãng về, chúng mình không cần phải làm gì hết, chúng mình có nhiều thì giờ rảnh rỗi cho nhau, tha hồ muốn làm gì thì làm, đi chơi đâu thì đi, chúng mình sẽ được hưởng lại một chút thời huy hoàng, có người hầu kẻ hạ như khi anh và em còn ở quê nhà trước ngày mất nước, vậy theo em nghĩ thế nào về ý kiến này? Bà trả lời ngay tức khắc: - Thế thì nhất anh rồi, anh yêu quý nhất đời của em ơi! Còn gì để em cần phải suy nghĩ nữa. Nhưng mà em hỏi thật anh, làm sao anh có thể bảo trợ bà già nhà quê đó sang đây được, vì bà ta không có mối liên hệ họ hàng mật thiết nào với anh theo Luật Di Trú Hoa Kỳ đã quy định? Ông đáp: - Điều đó em không cần phải lo, mọi chuyện anh đã xếp đặt đâu vào đấy cả rồi, nghĩa là ngay sau khi người bạn của anh báo tin cho anh biết đã tìm kiếm được bà già nhà quê đó, thì anh sẽ đáp máy bay về Việt-Nam, lập hôn thú với bà ta, giả vờ như anh là chồng thật của bà ta trên giấy tờ, để khi trở về Hoa Kỳ, anh mới hội đủ điều kiện làm giấy tờ bảo trợ cho bà ta qua đây theo diện hôn thê, đồng thời anh sẽ nhờ một văn phòng dịch vụ tại Việt-Nam, để họ lo liệu tất cả các thủ tục giấy tờ về hành chánh cho bà ta ở bên đó được hoàn tất mau chóng. Như thế anh phỏng đoán tối đa chỉ phải chờ từ 7 đến 8 tháng, là bà ta có thể được cấp giấy chiếu khán vào Hoa Kỳ để tiếp tục giúp việc nhà cho cho chúng mình, không còn sợ bị Sở Di Trú trục xuất trà bà ta về Việt-Nam nữa. Sau khi anh đã nhận được bản án ly dị rồi, chúng mình sẽ dẫn nhau ra Toà làm giấy hôn thú với nhau cũng đâu có gì muộn. Vì như em đã hiểu rõ hoàn cảnh đau thương của hai đứa mình, em thì bị chồng bỏ để đi theo cô bồ nhí tóc thề ngang vai ở Việt-Nam, còn vợ anh thì bỏ anh ngay sau khi anh vượt biên đi tìm tự do, để

đi theo tiếng gọi tình yêu với một tên trai trẻ, có đôi hàm răng hô hàng rào ấp chiến lược, đen nhánh như mầu gỗ gụ, mà tên nhóc con này, dám tự mình vỗ ngực, xung danh ta đây là Đại Anh Hùng Dân Tộc Yêu Nước, có công lao giải phóng quê hương, đánh đuổi quân thù truyền kiếp Mỹ Nguỵ ra khỏi Miền Nam Nước Việt. Như trường hợp của chúng mình lấy nhau, những người đồng hương di tản ở đây, sẽ gọi chúng mình là loại rổ rá cặp lại, thế thì chúng mình cứ việc ăn ở với nhau, miễn sao hai đứa yêu nhau thật tình là được, chẳng có điều gì chúng mình phải xấu hổ với thiên hạ ở cái xứ Cờ Hoa Tự Do Dân Chủ này, có phải thế không em, vậy em có bằng lòng với những lời đề nghị của anh làm như thế không? Bà ngập ngừng một giây lát để suy nghĩ kỹ, rồi mới trả lời ông: - Thôi thì cũng tạm được, nhưng này, trước khi anh về Việt-Nam để làm giá thú với bà nhà quê nào đó, thì anh phải đưa hình ảnh của bà ta cho em xem có đúng như lời anh nói không nhé, hay lại là cô con gái nhà quê nào thì không được với em đâu, em sẽ xé tan xác anh ra từng mảnh vụn, để anh sớm được về chầu Chúa. Em nói đùa một tí để trêu anh cho vui thôi, chứ em luôn luôn tin cậy anh sẽ là một người chồng gương mẫu vẹn toàn, chung thuỷ nhất đời của lòng em đấy. Đúng 2 tháng sau, người bạn báo tin mừng cho ông biết là đã tìm kiếm được một người đàn bà già nhà quê đó rồi, còn rất khỏe mạnh, bà ta hơn ông chừng 5 tuổi, goá chồng có hai con đã lập gia đình cả rồi, cộng thêm với hai cháu nội, bà ta tỏ ra rất vui mừng là được sang Hoa Kỳ với số lương hàng tháng và tiền thưởng bonus mỗi năm như đã kể ở trên, trong khi bà ta không cần phải chi tiêu tới một xu nào khác, nên bà ta có thể gửi tất cả số tiền lương hàng tháng về Việt-Nam, để giúp đỡ con cháu của bà ta. Thế là ngay khi nhận được tấm hình

của bà già nhà quê gửi qua, ông liền đem tấm hình đến cho người yêu xem và được sự đồng ý của người yêu, chỉ 3 tuần lễ sau là ông đáp máy bay về Việt-Nam để làm giấy hôn thú với bà ta. Mọi chuyện hoàn tất xong đâu đó, ông quay trở về Hoa Kỳ ngay và nạp đơn tại Sở Di Trú Hoa Kỳ để xin được bảo trợ cho bà ta qua đây theo diện hôn thê. Đúng như dự đoán trước của ông, chỉ hơn 7 tháng sau là bà ta được cấp giấy chiếu khán vào Hoa Kỳ để đoàn tụ với chồng là một công dân nhập tịch Hoa Kỳ. Nhưng trên thực tế bà ta đã hiểu rõ ràng nhiệm vụ chính cũng như vai trò của bà chỉ là một người làm công cho ông T, có ăn lương và nếu sau này, có ai tò mò hiểu rõ được chuyện của bà với ông T, thì người ta có thể mến tặng cho bà một biệt hiệu đáng thương là Người Vợ Hờ; mặc dầu trên giấy tờ thì bà vẫn là người phối ngẫu hoàn toàn hợp pháp, là vợ chính thức của ông nên đối với pháp luật, ông phải tôn trọng quyền bình đẳng và cấp dưỡng đầy đủ quyền lợi cho bà là một người vợ của một công dân Hoa Kỳ, có giấy hôn thú đã được cả hai nước Việt-Nam và Hoa Kỳ công nhận. Ngày đầu tiên bà đặt chân tới Hoa Kỳ, ông cùng người yêu của ông đã ra tận phi trường đón rước bà về nhà và ngay sau khi vừa nhận ra Ông Chủ của bà đang đứng bên cạnh một người đàn bà, mặc quần áo sang trọng, thì bà chạy vội vàng đến, chắp hai tay, cúi đầu, kính cẩn thưa: - Bẩm thưa Ông Bà Chủ, cháu rất đội ơn Ông Bà Chủ đã thương xót hoàn cảnh nghèo khổ của gia đình cháu, mà bảo trợ cho cháu sang tới đây, để cháu làm tất cả các công việc nặng nhẹ trong nhà cho Ông Bà Chủ và Ông Bà Chủ còn cho cháu thêm tiền lương hàng năm để cháu gửi về Việt-Nam, giúp đỡ cho gia đình con cái và hai đứa cháu nội của cháu, chúng nó hiện đang thiếu cơm ăn áo mặc tại quê nhà.

Cháu sẽ luôn luôn ghi tạc trong lòng ơn sâu nghĩa rộng trời bể này của Ông Bà Chủ đã dành cho cháu. Thế rồi hàng ngày, bà quét dọn lau chùi sạch sẽ nhà cửa, nấu ăn, giặt quần áo cho ông và cứ mỗi cuối tuần, người yêu của Ông Chủ cũng mang quần áo đến cho bà giặt. Hễ ngày nào người yêu của Ông Chủ tới chơi, bà cũng vồn vã, săn đón, hỏi han Bà Chủ thích ăn món gì đặc biệt thì bà sẽ nấu cho Ông Bà Chủ ăn. Kể từ ngày bà sang tới đây đã được hơn 6 tháng rồi, bà không hề quen biết hay có dịp trò chuyện với người Việt ở đây. Vì đi chợ mua đồ để nấu ăn thì đã có người yêu của Ông Chủ mua đem đến và đôi khi Ông Bà Chủ có đưa bà đi chợ Việt-Nam thì cũng không đi lâu, nên bà cũng chẳng có dịp để nói chuyện làm quen với ai. Cuộc sống của ba người cứ êm đềm trôi theo giòng thời gian mà ông T cứ tưởng rằng sẽ không bao giờ có chuyện gì bất trắc sẽ xảy đến cho ông. Nhưng có ai học được chữ ngờ, chuyện gì đến, nó sẽ phải đến. Một hôm người yêu của ông bị đau nặng, phải nằm nhà mất cả một tuần lễ, không thể đến chơi nhà của ông được, nên ông đành phải chở bà đi chợ Viêt-Nam về nấu ăn cho ông và cho người yêu của ông. Ông thả bà vào chợ để tự bà mua những thứ cần dùng, trong khi ông tranh thủ thời giờ để đến thăm người yêu, ông dặn dò bà mua xong, cứ chờ ông ở trong chợ, chừng hơn một tiếng đồng hồ nữa, ông sẽ quay trở lại chợ đón bà. Nhờ dịp này, bà có nhiều thì giờ để trò chuyện, làm quen được với vài ba người Việt ở trong chợ và bà cho họ địa chỉ và số điện thoại ở nhà bà để họ hứa sẽ liên lạc với bà sau. Thế rồi chỉ ít tháng sau, bà và người yêu của ông có vài chuyện xích mích nho nhỏ với nhau, nhưng dần dà trở nên những xích mích lớn và mỗi lần có chuyện xích mích như vậy, Ông Chủ luôn luôn bênh vực người yêu và còn

mắng bà là lắm điều, không được phép hỗn láo với Bà Chủ. Bà để lòng căm tức, đem tâm sự tất cả những xích mích lớn nhỏ này trong điện thoại cho những người mà bà quen biết ở chợ trước đây nghe. Những người này khi nghe xong, cũng tỏ ý bất bình bằng cách xúi dục bà là không việc gì phải hạ mình đi giặt quần áo, nấu ăn cho mụ bồ tèo phách lối với cái ông già gân này ăn, chỉ biết có tối ngày cơm no bò cưỡi với mụ bồ tèo bị chồng bỏ, cả hai đã không biết cám ơn lòng tốt của bà mà lại còn hùa nhau đòi bắt nạt bà. Bà nên nhớ rằng trên giấy tờ hợp pháp vào Hoa Kỳ, bà là vợ chính thức của ông già gân này, bà cần phải hành xử đúng với tư cách là người vợ chủ gia đình, khi mụ bồ tèo đó đến nhà thăm ông già gân này, bà cứ thẳng tay đuổi mụ đó ra khỏi nhà cho chúng tôi, nếu mụ đó phản ứng lại bà dữ dằn thì bà kêu điện thoại cho chúng tôi biết, chúng tôi sẽ giúp bà, kêu cảnh sát đến bắt mụ đó, đem nhốt mụ đó vào trại tạm giam, chờ ngày Toà xử về tội xâm nhập gia cư bất hợp pháp và tội quả tang dám tư tình với chồng của bà. Còn nếu ông già gân đe dọa bà là sẽ lên Sở Di Trú, yêu cầu trục xuất bà về nước, thì bà cứ thách thức xem ông ấy có dám làm không? Chúng tôi bảo đảm với bà 100% là ông ấy không dám làm gì đâu. Vì nếu ông ấy làm, bắt buộc bà sẽ phải khai toặc móng heo tất cả mọi sự thật của bà với ông ấy ra, dù bà sẽ bị trục xuất trả về Việt-Nam đi chăng nữa, nhưng ông ấy cũng sẽ phải bị đi ở tù mọt gông vì tội khai gian trá, giả vờ lập hôn thú với bà, để đưa bà qua đây làm đầy tớ cho ông ấy với số tiền lương trả cho bà rẻ mạt, mà luật pháp Hoa Kỳ không bao giờ cho phép bất cứ một ai được quyền bảo trợ một nhân công ngoại quốc sang đây làm đầy tớ cho mình ở nhà. Để mai kia tôi sẽ nhờ ông xã của tôi giới thiệu bà vào làm cùng một hãng với ông xã

nhà tôi, bà không cần phải biết nói tiếng Anh tiếng eo gì hết, khi cần đã có người thông ngôn, lương tháng trừ thuế đi rồi, bà cũng còn mang về trên 800 đồng, tha hồ mà gửi tiền về cho các con cháu của bà ở quê nhà tiêu xài thả cửa, để cho chúng nó hưởng một đời sống vật chất thật sung sướng, chứ tội gì bây giờ bà phải làm quần quật suốt ngày, làm bảy ngày một tuần, không có ngày nghỉ, mỗi tháng bà chỉ lãnh lương vỏn vẹn được 100 đồng, mà lại còn bị mắng chửi. Ngoài ra, bà có quyền bắt ông già gân này phải dạy bà lái xe nếu ông ấy không chịu lái xe đưa đón bà đi làm và phải cung cấp cho bà một chiếc xe hơi, máy chạy tốt để bà tự lái lấy, vì trên giấy hôn thú, bà là vợ chính thức của ông ấy. Nếu ông ấy từ chối bà hai điều này, chúng tôi sẽ nhờ luật sư đến giúp bà, bắt buộc ông ấy phải thi hành hai điều này cho bà, nói nhẹ không chịu nghe thì phải nói nặng bằng luật pháp với ông ấy vậy. ...Và thế là vào một hôm, bị nhập tâm bởi những lời cố vấn tối cao hợp lý của những người bạn bà, bà già trầu nhà quê giết giặc nổi cơn tam bành, vừa thấy người yêu của Ông Chủ mở cửa bước vào nhà, bà lên giọng danh thép nói: - Này cô kia, thay vì mới cách đây có một ngày, bà vẫn một điều bẩm thưa Bà Chủ và xưng hô là Cháu, thì hôm nay bà đã hạ bệ cấp Bà Chủ xuống thành Cô và nâng cao cấp Cháu lên thành Tôi - Tôi cho cô biết kể từ ngày mai trở đi, cô không được quyền bước chân vào căn nhà này nữa, vì nhà này là của vợ chồng chúng tôi, chúng tôi đã lập hôn thú với nhau trước mặt chính quyền như cô đã biết rõ. Tối nay, tôi cho phép cô ở lại trong nhà này một tiếng đồng hồ nữa, để cô có đủ thì giờ thu dọn tất cả quần áo, đồ đạc riêng của cô ra khỏi căn nhà này, và nếu cô tỏ ra thái độ chống đối tôi, tôi sẽ kêu cảnh sát đến bắt cô về tội xâm nhập gia cư bất hợp

pháp và còn dám cả gan tư tình với chồng của tôi nữa. Vừa nghe đến đây, bà L cảm thấy choáng váng mặt mày, xuýt nữa muốn té xỉu, bà cố sức lấy lại bình tĩnh, lặng thinh chạy vội ra ngoài đường, bước lên xe ra về, không thèm chào từ giã một lời nào với ông T. Còn ông T ngồi chết lặng, trợn trừng đôi mắt lên nhìn thẳng vào mặt bà già, tỏ nỗi kinh hoàng như đang nhìn vào một con quái vật khổng long. Ông chưa kịp tỏ thái độ gì với bà già người làm của mình, thì ông liền chạy vội ra ngoài, lái xe đuổi theo cho kịp đằng sau chiếc xe của người yêu. Chiếc xe hơi của người yêu vừa ngừng đậu vào driveway, thì xe của ông T cũng vừa chạy tới, đậu ngay đằng sau xe của bà, ông bước tới mở cửa xe cho bà nhưng bà vẫn ngồi yên trong xe và ông chưa kịp phân trần sự việc với bà, thì đã bị bà chỉ ngón tay trỏ thẳng vào mặt ông, thét lớn tiếng: - Anh là một tên đàn ông khốn nạn, trẻ không tha già cũng không buông, anh tù ti tù tì với con mẹ già nhà quê đó nên nó mới dám hỗn láo với tôi như thế. Kể từ nay trở đi, anh đừng vác cái bộ mặt ghê tởm của anh đến nhà tôi nữa, tôi không còn lời lẽ gì để nói với anh, và cũng không muốn nghe anh nói bất cứ một điều gì với tôi nữa! Ông liền trả lời: - Giêsu ma, lạy Chúa con, em đã nghi oan cho anh, tội nghiệp cho anh quá, anh xin thề độc địa với em rằng nếu anh lừa dối em bất cứ điều gì, thì lát nữa đây, trên đường lái xe về nhà, anh sẽ bị xe hơi khác tông vào xe anh, làm anh chết tươi ăn năn tội không kịp, anh nói thật với em thà là anh có phải nhịn đói cho đến chết, thì anh vẫn còn sung sướng hơn là đi tù ti tù tì với bà già nhà quê này như em đã nghĩ bậy cho anh. Bà đáp: - Anh không cần phải thề thốt làm gì cho vô ích, đối với tôi, thế là hết. Rồi bà hộc tốc bước xuống xe, mở cửa nhà bước vào, đóng cửa lại ngay và cài then cửa bên trong, không

cho ông bước chân theo bà vào nhà. Ông đành phải leo lên xe lái về nhà mà trong lòng vừa buồn rầu đau khổ vì nghĩ tới kể từ nay, coi như ông mất hẳn người yêu dấu của ông, vừa tức giận về hành động điên rồ của bà già người làm, dám liều lĩnh hỗn láo với người yêu của ông, làm cho người ông yêu bỏ ông. Thế là hơn nửa đời người của ông cho đến nay, ông đã bị hai lần đau khổ vì tình yêu: Lần thứ nhất bị vợ bỏ, lần thứ hai bị tình nhân bỏ. Ông bất chợt thầm nghĩ không biết ông còn bị đau khổ thêm một lần thứ ba nữa hay không? Vì người ta thường nói quá tam ba bận. Tuy nhiên trong một phút suy nghĩ lại, ông vẫn cám ơn Chúa là ít nhất, Chúa đã ban cho ông được hưởng hạnh phúc bên người yêu, có kẻ hầu người hạ 24 trên 24 tiếng, mà chỉ có những nhà triệu phú hay tỷ phú ở đây, mới dám thuê mướn người về nhà làm như vậy thôi. Ông phải công nhận, nếu không có bà già nhà quê này làm những công việc nhà cho ông từ bấy lâu nay, thì làm sao ông có thể có nhiều thì giờ nhàn rỗi, để đi đây đi đó, du hí bên cạnh người yêu, dòng dã đã hơn bảy tháng qua. Nhưng vừa về tới nhà, ông lại nổi cơn bực tức, gọi bà già ra mắng chửi: - Bà có biết không, bà là một người vô ơn bạc nghĩa, tôi đã tiêu tốn nhiều tiền để bảo trợ cho bà qua đây, có được một cuộc sống đầy đủ về vật chất và giúp đỡ bà có dư thừa về tiền bạc, để bà gửi về giúp gia đình con cái bà ở Việt-Nam đang nghèo khổ. Vậy mà bà dám ăn nói hỗn láo, đòi đuổi người đến thăm tôi ra khỏi nhà của tôi, mà bà đã biết rõ là tôi sắp cưới cô ta về làm vợ, làm cho cô ta tức giận bỏ tôi, không thèm nhìn mặt tôi nữa, tuần tới tôi sẽ đến Sở Di Trú yêu cầu họ trục xuất bà về Việt-Nam, tôi không còn cần bà giúp việc nhà cho tôi nữa. Bà già liền trả lời: -Vâng, ông giỏi thì ông cứ làm đi (không còn gọi là Ông Chủ nữa), khi Sở Di Trú gọi

tôi đến trình diện (không còn xưng hô là cháu nữa), tôi sẽ khai hết sự thật với họ là ông và tôi giả vờ lấy nhau, để ông được quyền bảo trợ cho tôi sang đây làm đầy tớ trong nhà cho ông, mỗi tháng ông chỉ phải trả cho tôi 100 đồng, mỗi năm ông hứa sẽ trả thêm cho tôi 300 đồng tiền may quần áo mới. Như thế cả ông và tôi đều đã khai gian dối với chính quyền Hoa Kỳ cũng như chính quyền Việt-Nam, còn ông sẽ bị đi ở tù rục xương. Vậy nếu ông muốn nhận lãnh hậu quả tai hại như thế đó, thì ông cứ việc làm, tôi có bị trả về Việt-Nam thì cũng chẳng sao, chỉ có ông mới là người bị thiệt thòi nhiều nhất. Nghe xong những lời có tính cách thách thức của bà già trầu nhà quê giết giặc này, ông đoán ngay ra là bà già này chắc đã có những người cố vấn tối cao cho bà ta rồi. Vài tuần lễ sau ông T lên văn phòng tôi, để thuật lại cho tôi nghe những gì bà già vừa nói ở trên, mục đích là để phối kiểm lại với tôi xem có đúng như thế không? Tôi xác nhận với ông là những lời bà ta nói rât đúng vì theo Luật Di Trú Hoa Kỳ, bất cứ cặp vợ chồng nào khai gian dối, để giả vờ lập hôn thú lấy nhau trước mặt chính quyền, để bảo trợ người phối ngầu được phép nhập cảnh Hoa Kỳ cho những lợi lộc riêng tư của đôi bên, và nếu Sở Di Trú biết được, với những bằng cớ hiển nhiên, sẽ bị áp dụng theo Bộ Luật Canh Cải Di Trú Hoa Kỳ số 237, đoạn 10-6, trong các điều khoản dẫn chứng từ chữ (a) (b) (c) (f) cho đến (g), nói về nhập cảnh phi pháp, bị trục xuất và lập hôn thú gian dối, thì ông có thể sẽ bị truy tố về hình sự và có thể bị lãnh án tù ở đến năm năm, cộng thêm với số tiền phạt vạ có thể lên tới $250,000 Mỹ kim. Ngoài ra, sau khi ông mãn hạn tù, nếu chẳng may người vợ cũ của ông ở Việt-Nam gửi thư có kèm theo giấy hôn thú cho Sở Di Trú Hoa Kỳ, yêu cầu ông bảo trợ cho bà ta sang đây theo diện hôn

thê, trong khi trước đây, ông nạp đơn vô quốc tịch, ông ghi là độc thân, vì lúc đó ông cho tôi biết, ông vẫn còn oán hận vợ ông đã bỏ ông đi theo trai, nên ông đã khai gian là ông còn độc thân, rồi tới lúc được gọi đi phỏng vấn, ông cũng dơ tay lên tuyên thệ trước mặt vị giám khảo là tất cả những điều ông khai trong đơn đều đúng sự thật, thì bây giờ có chứng cớ hiển nhiên là ông đã khai man trá, Sở Di Trú có thể truy tố ông ra Toà để xin Toà ban hành án lệnh thu hồi nhập tịch của ông. Sau khi bị thu hồi nhập tịch, theo luật di trú hiện hành, ông lại bị trục xuất trả về nguyên quán. Vậy là ông đã phạm hai tội về hình sự, một là khai gian dối để lập giấy hôn thú, hai là khai gian dối để nhập quốc tịch. Nghe tôi giải thích xong, ông đớm đớm nước mắt, than thở: - Thế là cuộc đời tôi hoàn toàn lãnh sao quả tạ; nhưng rốt cuộc cũng là lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng, vì nếu tôi không hoài vọng dĩ vãng thời vàng son của tôi, thì giờ phút này tôi đâu có bị mất cả chì lẫn chài như thế này, ôm mối sầu khổ vừa bị người yêu bỏ rơi, lại vừa phải lãnh cái của nợ. Số là cách đây ba tuần, hàng ngày tôi phải chở bà già trầu nhà quê giết giặc đi tập lái xe hơi, cho bà ta thi đậu lấy bằng lái xe, sau khi bà ta có bằng lái tôi đã phải mua cho bà ta một chiếc xe hơi trị giá trên ba ngàn đồng, để bà ta tự lái xe đi làm. Rốt cuộc, hàng ngày tôi vẫn phải nấu cơm lấy, giặt quần áo lấy cho tôi, vì bà già ham kiếm được nhiều tiền nên đi làm hai jobs, đến gần nửa đêm mới mò về nhà, lục cơm nguội ra ăn, rồi đến sáng tinh mơ, tôi đã không thấy mặt bà ta đâu. Thế là tôi phải chờ đợi cho đủ hai năm một ngày, thì tôi mới dám làm giấy ly dị với bà ta, để bà ta được quyền tiếp tục ở Hoa Kỳ làm việc, bằng không, nếu tôi làm giấy ly dị sớm hơn, bà ta sẽ bị trục xuất trả về Việt-Nam và lúc đó bà ta sẽ khai hết sự thật với Sở Di Trú về cuộc hôn

nhân gian dối của tôi với bà ta, thì cuộc đời của tôi cũng kể như về chầu Chúa ở trần gian này mất thôi. Trước khi ông T từ giã tôi ra về, ông tiếp tục nói một cách cương quyết: - Đang lúc vui vẻ hưởng tuần trăng mật với nhau thì lại dở chứng khùng điên, đi ghen tuông tầm bậy tầm bạ với bà già nhà quê, thật 12 con giáp, không giống một con giáp nào hết. Đã thế lần này, tôi sẽ cho người yêu cũ của tôi biết tay, sau khi tôi ly dị với bà già rồi, tôi sẽ về Việt-Nam lấy một cô vợ thật trẻ đẹp, tuổi độ chừng đôi tám, tôi sẽ bảo trợ qua đây để cho người yêu cũ của tôi nhìn thấy tận mắt, nàng sẽ hối hận để tiếc ngẩn tiếc ngơ, mới biết rằng mình quá dại dột thì đã muộn; ai bảo trước đây, thay vì phải biết thân phận cuộc đời mình đã xế bóng hoàng hôn rồi, lá đổ muôn chiều ôi lá úa, thế mà cứ tưởng mình vẫn còn lá ngọc cành vàng, còn son sắt như lời diễn tả trong một bản nhạc tình cảm của nhạc sĩ Châu Kỳ, về một người con gái đài các, sống trong lầu son gác tía, khiến cho anh chàng nhạc sĩ này vào thời niên thiếu, đã phải thầm yêu trộm nhớ đến cô. Nhân cơ hội này, tôi liền nhắc lại một câu đầy ý nghĩa mà ông đã nói với tôi trước kia: Yêu đương cho lắm thì cũng có ngày phải nếm mùi đắng cay, đúng theo sự công bằng của Thiên Chúa đã dành riêng cho loài người. Vậy ông hãy vui lòng chấp nhận nỗi đắng cay này như ông đã tiên đoán trước và hãy nhẫn nhục ngầm bồ hòn làm ngọt đi, chỉ phải chờ đợi thêm gần một năm nữa, là ông có thể nạp đơn xin ly dị, để ông tự giải thoát nổi đau khổ của ông đang phải gánh chịu, xin ông đừng có dại dột yêu đương thêm một lần nữa làm gì, tức là quá tam ba bận như lời ông nói với tôi trước đây. Vì tôi lo sợ dùm cho tình trạng sức khỏe của ông, là nếu ông tái diễn yêu đương lần thứ ba nữa, ông có thể dễ bị đứt gân máu bất tử, chết thì không chết

nhưng lại bị bán thân bất toại và cứ theo tôi nghĩ, tới lúc đó ông có uống đến loại thuốc Siêu Lộc Nhung Tinh Hải Cẩu Bổ Thận Hoàn cũng không có hiệu quả gì, mà có khi còn làm cho ông tắt thở ngay tức khắc, không kịp ăn năn tội cách trọn. Vậy tốt hơn hết, là ông nên nghe tôi, duy trì tình trạng độc thân tại chỗ của ông như hiện nay là thượng sách nhất.

ĂN CƠM VIỆT, TUÂN THỦ LUẬT MỸ

Phó Tế Nguyễn Mạnh San (bên trái)
Phụ Tá Trưởng Phòng Tố Tụng Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ
Oklahoma City, Oklahoma

Từ ngày lập quốc cho tới nay, mỗi năm Hoa Kỳ tiếp nhận hàng chục ngàn người khắp nơi trên thế giới, thuộc đủ các chủng tộc từ đen, trắng, đỏ cho đến vàng v.v… Những chủng tộc này cũng có rất nhiều sắc dân khác nhau, họ có cùng một mục đích, đến lập nghiệp rồi trở thành công dân Mỹ. Chính những người di dân này đã tạo thành nhiều cộng đồng rất đông, và cũng có nhiều cộng đồng chỉ lưa thưa dăm ba trăm người.

Để tạo nền tảng vững chắc cho sự sống chung "hòa bình, bình đẳng và thịnh vượng", luật pháp Hoa Kỳ được thiết lập một cách quang minh chính trực, thi hành luật pháp nghiêm chỉnh, người dân được đối xử bình đẳng như nhau trước pháp luật, được bảo vệ quyền lợi đồng đều, đồng thời mọi người cũng có bổn phận phải thượng tôn pháp luật, triệt để tuân theo luật hiện hành.

Do đó, luật pháp Hoa Kỳ có rất nhiều "chương", "mục", "điều", "khoản"…, tưng bừng hoa lá như rừng tràm Đồng Tháp bên Việt Nam. Luật pháp Hoa Kỳ phù hợp, đáp ứng với cuộc sống xã hội đa dạng, bảo vệ quyền lợi người dân. Chúng tôi xin được đơn cử một vài câu chuyện vi phạm luật như sau:

Ở Hoa Kỳ, dân gian truyền khẩu có câu: "Nhất con (con nít) – Nhì vợ (phụ nữ) – Ba chó (súc vật) - Bốn mới tới đàn ông." Con nít ở xứ sở này là số một, bố mẹ người Việt Nam mà dạy con theo kiểu "thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi", thi coi chừng dễ bị luật pháp kết án một cách hết sức oan uổng.

Vấn đề bảo vệ súc vật ở Mỹ cũng rất được coi trọng. Riêng Tiểu Bang Oklahoma có Đạo Luật số 21 điều

1685, ghi rõ người đánh chết, gây thương tích cho súc vật như chó mèo hoặc không nuôi chúng ăn ở đầy đủ, sẽ bị truy tố về tội hình sự án tù không quá 5 năm, bị tạm giam không quá 1 năm hoặc chỉ bị phạt tiền không quá 500 Mỹ kim. Nếu chỉ vì thói quen như ở quê nhà, đánh gà, đánh chó mà bị kết án như ở trên thì thật hết sức oan uổng.

Một trường hợp xảy ra cách đây không lâu, một người Việt có hồ nuôi cá ngay giữa sân, hàng ngày ông ta say mê ngắm cá tung tăng bơi lượn, một thú vui thanh nhã. Một hôm, ông có việc vắng nhà, chú chó nhỏ nhà hàng xóm chui qua hàng rào, lẻn sang chơi thấy cá bơi lững lờ khoái quá, nhảy vào hồ vồ cá, chó bị chết đuối, ông ta về thấy có chó chết, bèn vớt ra cho vào thùng rác khi nhân viên hốt rác thấy xác chó rơi ra, liền báo cho cảnh sát. Với những bằng chứng từ xác con chó, dù cảnh sát đã nghe ông giải thích, ông này vẫn bị bắt và phải đóng tiền thế chân để được tại ngoại (bond) là 500 Mỹ kim trong thời gian chờ ngày ra tòa. Bà hàng xóm cũng là chủ của con chó bị chết đuối buộc tội ông ta đã giết chó của bà, đòi tiền bồi thường 500 Mỹ kim. Như vậy nếu không mướn luật sư để giải thích trước tòa, ông chủ của cái hồ cá sẽ mất tổng cộng số tiền 1 ngàn Mỹ kim, còn nếu thấy oan ức, đi mướn luật sư, số tiền bị mất chưa chắc đã dưới 1 ngàn. Đường nào ông cũng "từ chết đến bị thương", tức quá về nhà ông dẹp luôn hồ không nuôi cá nữa.

Trường hợp ăn thịt chó bên Mỹ

Thịt chó là một món ăn thông thường tại một số nước châu Á, nó vừa có tính cách bình dân, rẻ tiền lại

vừa được xếp vào hàng đặc sản. Người Hàn Quốc cũng rất thích món thịt chó. Ở thủ đô Seoul có cả một "Phố Thịt Chó", thậm chí các phi hành gia Trung Quốc còn ăn thịt chó trong lúc đang lái phi thuyền ngoài không gian.

Riêng ở Việt Nam, cho đến ngày hôm nay thịt chó vẫn được một bộ phận dân cư đặc biệt ưa chuộng. Thịt chó bày bán ở những thành phố lớn, như ở Ngã Ba Ông Tạ, thịt chó đã trở thành món ăn để dẫn dụ các du khách ở các nơi khác. Trong dân gian món này được gọi là "thịt cầy", "cây còn" (nói lái của "con cầy"), thậm chí dùng cả chữ Hán cho hai chữ "cây còn" là "mộc tồn" (mộc là cây, tồn là còn), hay thi vị hóa thịt chó như một loại "nai vườn". Dân nghiền ăn thịt chó thường truyền tụng một cách rất tự đắc qua hai câu thơ:

"Sống trên đời ăn miếng dồi chó
Chết xuống âm phủ, biết có hay không?"

Và trong ca dao Việt Nam có gián tiếp nhắc đến món thịt chó trong bài:

"Con gà cục tác lá chanh
Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi
Con chó khóc đúng khóc ngồi
Bà ơi đi chợ mua tôi đồng riềng"

Thói quen ăn thịt chó và hương vị đặc biệt của thịt chó đối với một số người Việt Nam đang định cư ở hải ngoại là một chuyện khó bỏ, khó quên. Khi còn ở Việt Nam, chuyện "sống ở trên đời, phải xơi miếng dồi chó", khề khà bên chai rượu đế thì chả có ai bắt bẻ gì. Nhưng từ ngày sống tự do thoải mái trên đất Hoa Kỳ, chuyện ăn

thịt chó là chuyện "bất khả thi", được coi là phạm pháp. Một anh cầu thủ "football" vì chỉ đi "đá chó" (cho chó cắn lộn để tranh cao thấp như đá gà) mà phải "thân bại danh liệt" thì chuyện ăn thịt chó đối với luật pháp Hoa Kỳ còn ghê gớm hơn rất nhiều. Vì khi muốn ăn thịt con chó thì phải giết chó, mà đã giết chó thì lẽ đương nhiên sẽ phạm luật.

Một số người Việt Nam ở Hoa Kỳ có lẽ vì quá nhớ món "thịt cầy" nên họ đã bạo gan ra chợ trời mua giống chó Á đông về nuôi cho lớn rồi giết lậu, làm thịt lậu và dĩ nhiên là ăn lậu luôn. Chúng tôi có một người bạn thân thiết quen từ hồi còn sống ở Sài Gòn, sang đến bên này may mắn anh em cùng sống chung một Tiểu Bang. Xa nhà nhớ bạn, có một lần chúng tôi ghé nhà bạn chơi, bạn đãi ăn bữa tối. Thức ăn cũng thường thôi, nào thịt nướng, thịt xào lăn, thịt nấu "giả cầy" củ đậu nấu đậu, đậu phụ chấm mắm tôm. Tha hương ngộ cố tri, chén tạc chén thù của tình bằng hữu đã khiến miếng thịt nướng làm mồi nó ngon đến ngần nào. Chúng tôi vừa ăn vừa tấm tắc khen ngon phục tài nấu nướng của phu nhân người bạn.

Xong bữa, chúng tôi được gia chủ mời đi xem nhà, chợt đến nơi để tủ đông lạnh (freezer), đúng lúc phu nhân mở tủ lấy thịt, chúng tôi nhìn thấy một tủ đầy nhóc những thịt. Nhìn kỹ đúng là thịt chó vì cái đùi chó, đầu chó còn nhe răng rất rõ. Lạy Chúa tôi, chúng tôi lưng toát mồ hôi, ngực như muốn nghẹt thở. Có nằm mơ cũng không ngờ, thì ra thức ăn mà bạn tôi đãi chúng tôi toàn là thịt chó. Đến lúc đó chúng tôi mới sực nhớ ra bạn tôi vốn là dân nghiền thịt chó, nhưng bạn ơi, khổ nỗi ở đất Hoa Kỳ này, tội giết chó nặng lắm, nếu bị phát giác, bị kết án dám đi tù

mút mùa chứ chẳng chơi. Riêng chúng tôi dù không trực tiếp tham gia giết chó, chỉ ăn thôi cũng bị tội đồng loã.

Sau đó chúng tôi cũng tò mò hỏi bạn: "Làm sao có thịt chó? - giết chó làm thịt mà hàng xóm không hay, nếu họ biết đi tố cáo thì sao?" Ông bạn vừa cười vừa đáp: "Khó gì chuyện đó, tớ có người anh em mở trại nuôi gà ở xa thành phố, nuôi đàn chó Mexico, thịt săn giống chó ta, ban đêm cho chó vào bao nylon thắt kín cho chết ngạt, mổ thịt bán lậu cho các tay tổ nhậu nhẹt, lâu lâu tớ đến trại mua một lô đem về cất tủ lạnh ăn dần. Ăn để nhớ món "cầy tơ" Ngã Ba Ông Tạ.

Kính thưa quý vị độc giả của Người Viết, nghe bạn chúng tôi hỏi và kể chuyện, chúng tôi phải đứng lặng một lát mới trả lời cho bạn được. Trước hết là ăn thịt những con vật mà luật pháp Hoa Kỳ xếp vào loại "companion animal" thì đều bị truy tố, nếu bị kết án, có thể bị tù, nộp phạt hay cả hai. Ăn thịt những con vật được xem là "companion animal" đều cho là phạm pháp vì đụng chạm đến vấn đề mất vệ sinh (sanitary issues). Chuyện ăn thịt chó mèo còn bị đụng đến luật "animal testing right" được đại đa số dân chúng Hoa Kỳ ủng hộ. Nói tóm lại cho dễ hiểu, ăn thịt chó là vi phạm luật ở Hoa Kỳ.

Nghe bạn kể chúng tôi chỉ khuyên người bạn không nên đi tìm lại những hương vị ở quê hương một cách mạo hiểm như thế. Ăn cơm Việt nhưng phải tuân thủ theo luật Hoa Kỳ.

Thế rồi câu chuyện ăn thịt chó lại trở về khi chúng tôi có một người bạn mới "di dân" từ California sang đây lập nghiệp. Mới gặp nhau sau một thời gian xa cách,

chưa hàn huyên hết những chuyện tha hương thì ông bạn của chúng tôi buột miệng hỏi: “Này, bên Cali của tớ thì tuyệt đối cấm ăn thịt chó, thịt mèo… còn bên này thì sao cậu, ăn được chớ? Nhớ món “cầy tơ” vãi cả mồm”. Rồi người bạn của chúng tôi kể cho nghe câu chuyện người bạn láng giềng người Việt có nuôi con chó, chẳng may con chó bị xe cán chết, người chủ vì “tiếc của trời” nên đem con chó ra làm một bữa thịt nướng (barbequed). Trời xui thế nào mà hàng xóm chúng biết được đi tố… thế là vừa đi tù vừa nộp phạt vì tội … ăn thịt chó dù có nhân chứng chịu ra tòa xác nhận là con chó đã bị xe cán chết.

BỎ LỠ MỘT DỊP MAY HIẾM QUÝ

Phó Tế Nguyễn Mạnh San và Tiến Sĩ Nguyễn Tiến Hưng hội ngộ tại Thủ Đô Washington DC để cùng nhau ôn lại những kỷ niệm xa xưa và thảo luận về những hành động vi phạm Luật Di Trú Hoa Kỳ.

Xin Lưu Ý: Những người đã nhập tịch nên đọc kỹ những hàng chữ có in màu mực đậm.

Người ta vẫn thường hay nói: Dịp may chỉ đến có một lần. Nói như thế có phần rất đúng, nhưng thật sự chỉ đúng với những dịp may được coi là hiếm quý, còn những dịp may thường tình khác thì vẫn đến với chúng ta, không phải chỉ có một lần mà đôi khi đến rất nhiều lần.Tuy nhiên không phải tất cả dịp may hiếm quý nào cũng là điều tốt lành, làm cho chúng ta phải hối tiếc, là đã bỏ lỡ một dịp may hiếm quý, mà chúng ta nghĩ rằng nó chỉ đến với chúng ta có một lần trong đời, làm cho chúng ta cảm thấy hối tiếc, nghĩa là cờ đã nắm trong tay mà không chịu phất.

Chắc hẳn nhiều người trong chúng ta vẫn còn nhớ đến một tai họa khủng khiếp, làm kinh hoàng cả thế giới, đã xảy ra cách đây 9 năm, vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, 2 tòa nhà trọc trời tại thành phố New York, đã bị quân khủng bố lái máy bay đâm thẳng vào 2 tòa nhà này, gây ra 2 đám cháy khổng lồ, làm hàng trăm người đang làm việc ở đây bị chết cháy hoặc bị chôn vùi thân xác dưới những đống sắt vụn, vì không kịp chạy thoát ra bên ngoài. Chỉ 3 tuần lễ trước khi biến cố khủng khiếp này xảy ra, cả 2 sinh viên đã có hứa hôn với nhau, mới ra trường ngành quản trị hành chánh và tài chánh của một trường đại học công lập ở một Tiểu Bang xa, đáp máy bay đến một trong 2 tòa nhà này để được phỏng vấn cùng một ngày, theo đơn xin việc làm của 2 người và sau cuộc phỏng vấn, cả 2 người đều được thâu nhận vào làm việc cho một công ty thương mại, đặt trụ sở ở tầng lầu trên cùng của tòa nhà này.

Theo như sự ưng thuận của hai người được quyền tự chọn lựa ngày trình diện bắt đầu làm việc, là ngày 11 tháng 9 và cả 2 người đã đến phi trường để đáp máy bay

đến New York trước 1 ngày, để có đủ thì giờ trình diện nhiệm sở mới vào sáng ngày hôm sau. Nhưng vì thời tiết quá xấu, chuyến máy bay này của hai người đã bị hủy bỏ và được rời lại chuyến sớm nhất vào sáng ngày hôm sau. Thế là hai người phải chờ đợi qua một đêm ngủ ngồi ở phi trường, để đáp chuyến máy bay sớm nhất, cho kịp đến nhiệm sở mới như đã giao ước trong ngày phỏng vấn.

Sáng sớm hôm sau, chờ đợi ở phi trường cả mấy tiếng đồng hồ, mà máy bay vẫn chưa cất cánh và trong máy phóng thanh loan báo là chuyến máy bay bị hoãn lại, cho tới khi có loan báo mới. Thế rồi không đầy 30 phút sau, trên đài vô tuyến truyền hình tại phi trường, cho chiếu 2 chiếc máy bay đâm đầu thẳng vào 2 tòa nhà trọc trời này, nổ tung lên như 2 ngọn hỏa diệm sơn đang phun lửa đỏ rực trời và nhìn thấy tận mắt cảnh tượng hãi hùng này, hai người cảm thấy như mình vừa mới chết đi sống lại, vì cả hai người đều chợt nghĩ, nếu mình đến New York từ chiều hôm qua, thì sáng hôm nay mình đã bị chết cháy hoặc bị tan xác dưới những đống sắt vụn này rồi.

Vậy, đôi khi có những dịp may hiếm quý (good luck) lại trở thành dịp xui (bad luck), trái lại, có những dịp xui lại trở thành dịp may hiếm quý như câu chuyện vừa được kể ở trên đây. Vì hai người sinh viên mới ra trường trong câu chuyện trên đây, mà cả 2 người may mắn đã kiếm được công ăn việc làm tốt. Nhưng rốt cuộc, nhờ vào chuyến máy bay bị hủy bỏ chiều ngày hôm trước, cho đến sáng hôm sau máy bay cũng bị hoãn lại, ngăn cản 2 người không thể đến lãnh nhận công việc làm mới này được, nên cả 2 người mới còn sống sót đến ngày nay.

Mục đích chính của đề tài hôm nay, là chúng tôi muốn kể lại một câu chuyện có tựa đề: Bỏ Lỡ Một Dịp May Hiếm Quý và nội dung của câu chuyện này có liên quan đến Luật Di Trú Hoa Kỳ, mà những người nào trong chúng ta chưa nhập quốc tịch Hoa Kỳ, hoặc vô tình hay cố ý vi phạm Luật Di Trú khi điền mẫu đơn nhập tịch N.400, Phân đoạn số 10 (Part 10), Mục D (Item D), liệt kê những câu hỏi từ số 15 cho đến số 21, hỏi về Nhân Cách Luân Lý Tốt (Good Moral Character) của đương đơn (applicant), bắt buộc đương đơn phải trả lời Có (Yes) hay Không (No) cho từng câu hỏi, cho dù phạm tội nặng hay nhẹ, lâu năm hay mới đây, hoặc hồ sơ tội phạm đã được xóa bỏ (cleared), hay hồ sơ đã được Tòa niêm phong (sealed), không ai được quyền xem, ngoại trừ có lệnh đặc biệt của Tòa cho phép mở hồ sơ, hoặc đã được luật sư của đương đơn cho biết là tội phạm không còn bị ghi chép trong hồ sơ cá nhân nữa, thì cũng vẫn phải khai ra. Chính vì nhiều người không hiểu rõ ý nghĩa rất quan trọng của những câu hỏi này hoặc được người khác chỉ dẫn không chính xác, nên có một số người, mặc dầu đã thi đậu phần sát hạch miệng những câu hỏi nhập tịch, nhưng vẫn bị từ chối không cho tuyên thệ nhập tịch, vì vô tình hay cố ý đã vi phạm tội nói dối (Lying) và khai man trá (False Testimony) với vị Giám Khảo Nhập Tịch (Naturalization Examiner) trong cuộc sát hạch nhập tịch. Sau đây là một trong những trường hợp điển hình, mà đương đơn bị từ chối không cho tuyên thệ vì lý do như sau:

Trước khi đương đơn được sát hạch miệng một số những câu hỏi trong số 100 câu hỏi về nhập tịch, vị giám khảo luôn luôn duyệt xét lại những câu trả lời của đương

đơn trong mẫu đơn N-400, để xem đương đơn có muốn thay đổi điều gì trong câu trả lời không và tất cả những câu trả lời đối với các câu hỏi về Nhân Cách Luân Lý Tốt, đương đơn đều trả lời là Không vi phạm tội nào hết. Tiếp theo sau, vị giám khảo sát hạch đương đơn một số câu hỏi về lịch sử Hoa Kỳ và về cách tổ chức chính quyền, đương đơn đều trả lời đúng hết, nên vị giám khảo cho đương đơn biết là đương đơn đã đậu cuộc sát hạch nhập tịch và đương đơn sẽ nhận được thư mời đi tuyên thệ nhập tịch vào tháng tới.

Sau gần một tháng chờ đợi để được đi tuyên thệ, thì nhận được thư của Sở Di Trú từ chối không cho đương sự đi tuyên thệ, vì cách đây gần 5 năm, đương sự đã vi phạm tội bán beer cho một trẻ em dưới tuổi vị thành niên, mà trong đơn xin nhập tịch, đương sự đã không khai ra. Như vậy, đương sự đã vi phạm vào 2 tội: Tội thứ nhất là đương sự đã khai man trá trong đơn là không vi phạm tội gì hết. Tội thứ hai là khi vị giám khảo sát hạch miệng, đương sự đã dơ tay lên tuyên thệ là sẽ nói hết sự thật, nhưng đương sự đã che dấu, không nói thật là đương sự đã vi phạm luật cấm bán beer cho trẻ em dưới tuổi vị thành niên. Sau này, đương sự có kể lại cho chúng tôi nghe là đương sự có vi phạm điều luật này, nhưng nhờ luật sư can thiệp, đương sự đã không bị giam giữ một ngày nào ở trong tù, mà cũng không bị lãnh án tù treo, đương sự chỉ đến tòa án thành phố (Municipal Court) để đóng tiền phạt mà thôi, nên đương sự nghĩ rằng chẳng cần gì phải khai trong đơn. Do đó, khi được sát hạch miệng, đương sự đã không khai ra hành động vi phạm này.

Lẽ dĩ nhiên, sau khi nhận được thư từ chối của Sở Di Trú, đương sự có tham khảo lại vấn đề này với luật sư, thì được biết dù trước kia không khai ra ở trong đơn, nhưng lúc được sát hạch miệng, nếu đương sự khai ra điều này với vị giám khảo, thì chắc chắn 100% đương sự vẫn được tuyên thệ như thường. Vì theo Luật Di Trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ, trong điều khoản số 316 (Part 316 of General Requirements for Naturalization), đã ghi rõ những điều kiện tổng quát về nhập tịch, ấn định tội trạng nặng hay nhẹ, thời gian hiệu lực hay hết hiệu lực đối với các tội trạng v.v.., chẳng hạn như trong thư của Sở Di Trú báo cho biết là đương sự không được tuyên thệ, vì đã cố tình che dấu, không chịu khai ra hành động vi phạm luật của đương sự trước mặt vị giám khảo như vừa được kể trên.

Vì không được tuyên thệ nhập tịch, nên đương sự đã mất một dịp may hiếm quý, là đương sự đã không được thâu nhận vào chức vụ kỹ sư điện (Electrical Engineer) cho một cơ quan chính phủ Liên Bang Hoa Kỳ, mà cơ quan này đã hứa sẽ giữ việc làm cho đương sự trong vòng 2 tháng, cho tới ngày đương sự tuyên thệ nhập tịch. Thêm vào đó, còn một điều bất hạnh hơn nữa cho đương sự, là người vợ của đương sự đang ở Việt-Nam, sắp sửa sanh đứa con đầu lòng, đang chờ đợi chồng điều chỉnh tình trạng là một công dân Hoa Kỳ, để người vợ được đoàn tụ với người chồng sớm hơn, vì nếu người chồng là thường trú nhân, người vợ phải chờ đợi nhiều năm, theo chỉ số chiếu khán hàng năm ấn định (Annually Available Visa Quota) thì mới đoàn tụ với chồng được. Thế là đương sự đã mất đi một dịp may hiếm quý: Mất một công ăn việc làm tốt và không được đoàn tụ với

người vợ, với đứa con sắp sanh sớm hơn thời gian dự định.

Câu chuyện trên đây làm chúng tôi nhớ lại một sự việc khác, xảy ra cách đây hơn 10 năm, trong đơn xin nhập tịch, đương đơn ghi tên người vợ mà đương đơn lập giá thú tại Hoa Kỳ là vợ duy nhất, không ghi tên người vợ đầu tiên đã lập giá thú ở Việt-Nam, rồi trong khi được sát hạch miệng, dơ tay lên tuyên thệ trước mặt vị giám khảo, đương đơn cũng xác nhận tên người vợ ghi trong đơn nhập tịch là vợ duy nhất và sau khi đậu cuộc sát hạch, đương sự trở về nhà chờ đợi thư mời đi tuyên thệ. Nhưng 1 tháng sau, đương sự nhận được thư của Sở Di Trú từ chối, không cho phép đương sự được tuyên thệ, vì đương sự đã vi phạm 2 tội, giống như 2 tội phạm trong câu chuyện vừa kể trên, tuy rằng nội dụng của 2 câu chuyện có phần khác hẳn nhau. Trong câu chuyện này, đương sự cần phải hiểu rằng, mặc dù người vợ đầu tiên lập giá thú ở Việt-Nam, nhưng giá thú này vẫn có giá trị pháp lý tuyệt đối về thời gian và không gian, trừ khi hai người đã có giấy ly dị nhau ở tòa án, còn bất cứ một giá thú nào được thiết lập sau này, đều vô giá trị về mặt pháp lý. Sở dĩ Sở Di Trú biết được điều này, là người vợ đầu tiên của đương sự đã viết thư gửi về Sở Di Trú, để nhờ nơi đây tìm kiếm dùm địa chỉ của chồng bà, kể từ khi chồng của bà tới Hoa Kỳ không hề viết thư liên lạc với vợ con tại quê nhà.

Nói tóm lại, ngày nào chúng ta còn sinh sống tại Hoa Kỳ, dù là thường trú nhân hay đã nhập tịch, nếu chúng ta đã dơ tay lên tuyên thệ, bằng lòng nói sự thật trước mặt nhân viên đại diện cho chính quyền, trong bất

cứ trường hợp hay hoàn cảnh nào, mà chúng ta khai man trá, đều có thể bị trục xuất trả về nguyên quán của mình (Might be deported to your original country), **hoặc có thể bị thu hồi quyền công dân Hoa Kỳ, vì phạm một số những tội bạo động đặc biệt về hình sự phải ngồi tù (US Citizenship might be revoked for some of specially aggravated felonies), chẳng hạn như tội làm gián điệp, tổ chức buôn bán cần sa ma tuý hoặc tổ chức ổ mại dâm, nhất là trong đó có những cô gái dưới tuổi vị thành niên và sau khi thi hành xong bản án, cũng có thể sẽ bị trục xuất trả về nguyên quán như những thường trú nhân phạm tội. Nói như thế, sẽ có nhiều người rất ngạc nhiên, vì cứ tưởng rằng sau khi đã tuyên thệ nhập tịch, để trở thành công dân Hoa Kỳ, thì làm gì có chuyện bị thu hồi bằng nhập tịch (certificate of naturalization), để bị trục xuất trả về nguyên quán như những thường trú nhân (permanent resident) phạm tội.**

Do đó, đừng quên rằng: Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ được lãnh đạo và được điều hành các guồng máy quốc gia bằng Pháp Luật, từ thượng tầng cơ sở xuống tới hạ tầng cơ sở, không phân biệt công hay tư, để mọi người dân sống trong xã hội này, đều được quyền hưởng sự tự do, dân chủ đích thực và quyền bình đẳng làm người trước pháp luật, mà Hiến Pháp Hoa Kỳ đã quy định kể từ ngày lập quốc. Nhờ vậy, mọi sắc tộc khác biệt nhau về cả văn hóa lẫn tôn giáo, từ khắp nơi trên thế giới đến đây lập nghiệp hơn hai trăm năm qua, mới có thể sống chung hòa bình với nhau, như hiện nay trong một quốc gia được mệnh danh là Đại Cường Quốc Hoa Kỳ.

QUÂN TRƯỜNG ĐỔ MỒ HÔI, CHIẾN TRƯỜNG BỚT ĐỔ MÁU

Chắc hẳn mọi người đều biết, trong cuộc đời binh nghiệp, từ anh Binh Nhì Đơ Zèm Củ Bắp cho dến các Sĩ Quan cấp Uý, cấp Tá, rồi leo lên đến cấp Tướng thuộc các binh chủng, tất cả các tân binh đều đã phải trải qua những khóa huấn luyện về quân kỷ lẫn quân sự, tại càc quân trường huấn luyện là bước khởi đầu cho đoạn đường chiến binh đầy gian khổ và đầy những thứ thách sức chịu đựng bền bỉ, không những về tinh thần mà cả về thể xác của các anh em tân binh, trong một thời gian ngắn hạn hoặc dài hạn, trước khi được gửi ra chiến trường để có đầy đủ kinh nghiệm chịu đựng gian khổ, với lòng dũng cảm không sợ chết, hăng hái cầm súng giết quân thù để bảo vệ sự tự do, no ấm và hạnh phúc cho toàn dân tại hậu tuyến. Do đó, người ta mới có câu: Quân trường đổ mồi hôi, chiến trường bớt đổ máu, câu nói này hoàn toàn đúng với ý nghĩa như vậy.

Nhưng trong bài viết này, quân trường mà chúng tôi muốn nói đến, là vấn đề Cha Mẹ dậy dỗ con cái trong gia đình và chiến trường ở đây, là khi con cái đã đến tuổi trường thành, chúng sẽ bước chân ra ngoài xã hội để đi kiến công ăn việc làm, ngõ hầu có thể tự lập cho sự

nghiệp cuộc đời của chúng, không còn phải sống bám nhờ vào Cha Mẹ nuôi dưỡng nữa. Như phần mở đầu ở trên, chúng tôi vừa trình bầy về quân trường là nơi đào tạo ra những chiến sĩ can trường, tay trong tay cầm súng giết giặc xâm lăng, để bảo vệ tổ quốc không bị rơi vào tay quân thù và để cho người dân trong nước được hưởng đời sống an cư lạc nghiệp khắp mọi nơi trên quê hương yêu dấu của mình. Ngược lại, quân trường ở đây là những mái ấm gia đình, do Cha Mẹ dậy dỗ con cái trở thành những đứa con có đức hạnh văn hóa song toàn và khi chúng đến tuổi trưởng thành, sẵn sàng bước chân ra ngoài xã hội, sẽ là những công dân gương mẫu tốt. Đó là hai môi trường đào tạo cho con người với hai mục đích khác nhau nhưng cùng chung một lý tưởng cao cả tốt đẹp như nhau. Tiếp theo đây, chúng tôi xin mời quý đọc giả theo dõi một câu chuyện của một nữ tù nhân, tuổi mới đôi mươi, lãnh án tù ở 6 tháng về tội bán thuốc cần sa, cộng thêm 1 năm án treo, đã tâm sự với chúng tôi như sau:

Nhiều bạn bè quen biết cháu, không thể hiểu rõ đời sống hằng ngày của cháu như thế nào trong gia đình và họ nghĩ rằng cháu may mắn hơn nhiều người, là có một đời sống hạnh phúc tuyệt hảo, được sống dưới mái nhà êm ấm của Bố Mẹ biết dậy dỗ con cái nên người. Điều họ nghĩ như thế thì quả thật sai lầm. Thực ra, đã có nhiều sự rắc rối xẩy ra thường xuyên trong gia đình của cháu, mà cháu là người phải chịu đựng đau khổ nhiều nhất, vì cháu là đứa con gái duy nhất trong gia đình và cũng là người duy nhất chứng kiến cảnh tượng Bố Mẹ cãi vã nhau như mổ bò mỗi ngày, bằng những lời nói thiếu văn chương và Bố Mẹ cấm cháu không được kể lại cho bất cứ một ai nghe về những chuyện rắc rối xẩy ra hằng ngày trong gia

đình của cháu. Nếu chẳng may cháu vô tình nói ra, mà Bố Mẹ cháu biết được, thì cháu về nhà sẽ bị Bố Mẹ chửi mắng cháu thậm tệ gầm thét lên như cơn bão tố.

Cháu được biết lúc ban đầu khi Bố Mẹ cháu mới cưới nhau thì cuộc sống của 2 người rất hạnh phúc, nhưng kể từ lúc cháu được 10 tuổi, Bố Mẹ cháu tối ngày cái vã nhau, trách móc nhau đủ điều và Bố cháu đòi ly dị mẹ cháu, trong khi Bố cháu lại mang căn bệnh nghiền rượu. Rồi có những lúc Bố tỏ ra nhất quyết ngày mai sẽ nạp đơn xin ly dị Mẹ và cứ mỗi lần như thế, Bố lại bảo cháu phải trả lời là cháu sẽ theo ai, theo Bố hay theo Mẹ. Mẹ cháu là người đạo gốc Công Giáo, còn Bố cháu trước kia theo đạo Phật, nhưng khi lấy Mẹ cháu thì Bố cháu bằng lòng rửa tội theo đạo Công Giáo cùng với Mẹ cháu. Nhưng chỉ vài năm sau, Bố cháu bỏ đi Lễ ngày Chủ Nhật và không chịu đọc kinh cầu nguyện chung với Mẹ cháu như trước nữa. Đây cũng là một vấn đề hết sức nan giải giữa Mẹ cháu và Bố cháu, vì Mẹ cháu là người rất ngoan đạo, luôn luôn đưa cháu đi Lễ ngày Chủ Nhật và các ngày Lễ buộc, không những thế, tối nào Mẹ cháu cũng bắt cháu phải đọc kinh chung với Mẹ trước khi đi ngủ. Cháu nhận thấy chính vì vấn đề khác tôn giáo giữa 2 người, mà Bố Mẹ cháu thường xuyên cãi lộn nhau về vấn đề này nhiều hơn, so với những vấn đề khác. Bố cháu thấy cháu luôn luôn đứng về phía Mẹ cháu, nên từ khi cháu lên lớp 11 tới lớp 12, tức là 2 năm liên tục, Bố cháu không thèm nói chuyện với cháu thường xuyên như trước nữa, trong khi Mẹ cháu thì càng ngày càng canh chừng cháu từng giờ từng phút, chỉ sợ cháu bồ bịch với ai. Tình trạng Bố Mẹ cháu thì cũng càng ngày càng cãi lộn nhau nhiều hơn, nhưng cháu vẫn không thể hiểu nổi lý do tại sao Bố Mẹ

vẫn sống với nhau chung một nhà cho đến ngày nay, mỗi người mỗi phòng riêng, ăn cơm riêng, mặc dầu mỗi lần Bố Mẹ cháu cãi nhau, lại mỗi lần Bố đòi ly dị Mẹ. Có lần cháu nghe thấy Bố nói với Mẹ lạ tại còn nhiều chuyện cần phải giải quyết trước đã, nên Bố cháu chưa nạp đơn xin ly dị ở Toà, còn Mẹ cháu trả lời Bố cháu là Mẹ cháu không thể ly dị Bố cháu được, vì đạo Công Giáo không cho phép Mẹ cháu ly dị chồng, một khi hai người đã đứng trước mặt Chúa, để thề hứa là sẽ chung sống với nhau trọn đời.

Sống trong một gia đình nhìn bề ngoài thì thấy thật tốt đẹp đấy, nhưng không ai bết bên trong là cả một địa ngục trên trần gian. Sau khi cháu học xong bậc trung học và ghi danh học đại học năm đầu tiên, thì một hôm, tình cờ Mẹ cháu bắt gặp cháu đi chơi với bạn trai tay trong tay, Mẹ cháu giận dữ, cảnh cáo cháu nếu Mẹ còn bắt gặp cháu đi chới với bạn trai lần thứ hai nữa,thì cháu phải mang quần áo bước ra khỏi căn nhà này, ngày nào cháu còn sống chung với Mẹ cháu dưới mái nhà này, thì cháu phải tuân hành theo kỷ luật của Mẹ cháu đặt ra (As long as you live under my roof, you must follow my rules): Không được hẹn hò gặp mặt bạn trai, phải đi Lễ cùng với Mẹ ngày Chủ Nhật, đọc kinh cầu nguyện chung với Mẹ mỗi tối trước khi đi ngủ, nấu cơm chiều mỗi ngày trước khi Bố Mẹ đi làm về, rửa chén bát, xếp chén bát sạch vào các ngăn tủ, lau chùi nhà bếp và cầu tiêu cho sạch sẽ, bỏ quần áo dơ của Mẹ và Bố vào máy giặt máy xấy, quần áo giặt và xấy xong, phải gấp gọn ghẽ quần áo của Bố riêng và của Mẹ riêng và của Bố thì để trong phòng của Bố, của Mẹ thì để trong phòng của Mẹ, phải tiếp tục đi dậy tiếng Việt 2 tiếng đồng hồ cho trẻ em tại Nhà Thờ (không phải

Oklahoma City) vào mỗi ngày Chủ Nhật chỉ được coi TV vào tối Thứ Sáu và tối Thứ Bẩy mà thôi, 9 giờ 30 tối mỗi ngày phải tắt đèn đi ngủ. Tất cả những điều kiện của Mẹ cháu đặt ra, cháu đều thi hành được hết trong vòng 2 năm, từ lớp 11 cho đến hết lớp 12. Nhưng bây giờ lên đại học, cháu vẫn có thể thi hành những điều kiện của Mẹ cháu kể trên, ngoại trừ điều kiện không được gặp bạn trai, thì cháu không thể thi hành nổi, cháu vẫn tìm cách lén lút gặp bạn trai của cháu ít nhất 1 lần mỗi tuần. Chúng cháu yêu thương nhau và đã tới lúc cháu phải quyết định bỏ nhà ra đi, để đến ở chúng với người bạn trai của cháu và chúng cháu sống chung với nhau như đôi vợ chồng thật hạnh phúc.

Khi dọn về ở chung với bạn trai của cháu rồi, cháu mới biết anh ấy hút cần sa từ lúc anh ấy còn đang học lớp 11, và cháu vẫn nhớ lời của Mẹ cháu nói là gần mực thì đen gần đen thì sáng, quả đúng như thế. Chỉ ít lâu sau cháu cũng hút cần sa cũng với anh ấy. Vì còn đang đi học, sống nhờ vào tiền nhà trường cho mượn (Student Loan), nên không có đủ tiền để mua thuốc hút khi cơn nghiện đòi hỏi, chúng cháu phải thay phiên nhau đi bán thuốc, để có tiền mua thuốc hút. Đi đêm mãi cũng có ngày gặp ma, thế là chúng cháu bị cảnh sát bắt vào trại tạm giam, chờ ngày ra Toà xét xử. Cũng may nhờ số lượng chúng cháu cất giữ ở trong xe rất ít và cảnh sát lục soát ở nhà thì không thấy có thuốc. Để được lãnh bản án khoan hồng nhẹ tội, chúng cháu tình nguyện nhận tội và vì chưa bao giờ chúng cháu có tiền án, đây là lần đầu tiên chúng cháu bị bắt, nên chúng cháu chỉ bị 6 tháng tù ở và lãnh nhận một năm án treo.

Tóm lược theo như Đạo Luật qui định về tội buôn bánvà cất giữ cần sa ma túy của Tiểu Bang Oklahoma nói riêng, mà người nào vi phạm một trong những điều khoản đã ghi rõ trong đạo luật này, sẽ có thể bị phạt vạ từ 1 ngàn đồng lên đến 5 trăm ngàn đồng Mỹ kim, đối với những hành động vi phạm vào từng điều khoản của đạo luật này (Violation of each section for each count of the Uniform Controlled Dangerous Substances Act), tùy theo số lượng tích trữ, số lượng vận chuyển và số lượng tiêu thụ, cộng thêm với án tù ở từ 1 năm cho đến chung thân, theo từng điều khoản mà tội nhân vi phạm, bị bắt quả tang với những tang chứng.

Nói tóm lại, câu chuyện xẩy ra ở trên đây cho chúng ta thấy rõ: Chỉ vì người Mẹ dậy dỗ con cái quá khắt khe, không kém gì như ở trong các quân trường huấn luyện, nên vô tình người Mẹ đã xô đẩy con gái duy nhất của mình vào con đường lao lý tù tội, mà các bậc tiền nhân của chúng ta vẫn thường nói: Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại và vô phúc cho những ai phải đáo tụng đình.

ĐỪNG HỎI VÌ SAO EM BUỒN VÀ ĐỪNG HỎI VÌ SAO EM VUI

Trên thế giới không có một nước nào có một hệ thống pháp luật đa dạng và phức tạp như pháp luật của quốc gia Hoa Kỳ. Điều này cũng rất dễ hiểu, vì Hoa Kỳ là một nước tạp chủng, bao gồm mọi sắc dân trên thế giới đến đây sinh sống và lập nghiệp, mà người ta gọi quốc gia này là Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ (The United States of America). Đó là lý do làm cho luật pháp Hoa Kỳ trở nên đa dạng và phức tạp nhất trên thế giới. Hơn thế nữa, để bảo vệ cho tất cả các sắc dân đang sinh sống tại quốc gia này được hưởng quyền lợi một cách đồng đều và công bằng, nên Luật Di Trú Hoa Kỳ lại càng phức tạp, mỗi khi phải áp dụng luật di trú, để cứu xét từng trường hợp cho phép những đơn xin nhập cảnh Hoa Kỳ hay những người cư ngụ bất hợp pháp, phải bị trục xuất ra khỏi Hoa Kỳ. Đây là một vấn đề nan giải và nhức nhối nhất cho Hoa Kỳ từ ngày lập quốc cho tới hiện tại. Nan giải và nhức nhối chỉ vì Luật Di Trú Hoa Kỳ nói riêng, được áp dụng dựa trên 3 yếu tố: Chính Trị, Nhân Đạo và Tôn Giáo tại các Tòa Án Di Trú, khác hẳn với luật hình sự và dân sự được áp dụng tại các Tòa Án Tiểu Bang và Liên Bang Hoa Kỳ.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ muốn

trình bầy đến quý độc giả về 2 trường hợp xẩy ra, có liên quan đến Luật Di Trú như sau:

Trường hợp thứ nhất: Qua sự giới thiệu trung gian của người anh họ ở Việt-Nam, anh Tùng về Việt-Nam làm Lễ Đính Hôn với cô Thu, kém anh tới 12 tuổi nhưng nhìn vào bề ngoài cứ tưởng cô Thu và anh Tùng bằng tuổi nhau, nhiều lúc trông cô còn trẻ hơn anh Tùng vài tuổi. Có lẽ nhan sắc và nét mặt của cô trông trẻ hơn tuổi đời của cô vì cô Thu chưa bao giờ lập gia đình, cộng thêm lại được sinh trưởng trong một gia đình nề nếp, có tiền của nên cô không phải lo lắng cho kế sinh nhai hàng ngày, mà cô chỉ biết cắp sách đi học năm thứ hai ngành quản trị thương mại tại một đại học tư; còn anh Tùng đang sinh sống tại Hoa Kỳ, thì ban ngày phải làm việc cực nhọc vất vả để nuôi Mẹ già và nuôi thân, ban tối phải đi học thêm 2 năm nữa để lấy bằng kỹ sư điện, nên trông anh già hơn trước tuổi đời của anh, cộng thêm với nét mặt anh lúc nào cũng buồn rầu như đưa đám ma vì đã một lần bị vợ bỏ để đi lấy chồng khác nhưng chưa có con với anh. Có thể vì tuổi tác hai người chênh lệch nhau khá nhiều, nên cô Thu bị rớt tới 2 lần cuộc phỏng vấn và phải chờ tới gần 2 năm sau, mới đậu cuộc phỏng vấn lần thứ 3, để được phép qua Hoa Kỳ theo diện hôn thê (Fiancee) với anh Tùng.

Cô Thu sang tới đây được 2 tháng thì anh Tùng đưa cô Thu đi làm giấy hôn thú, vì nếu anh Tùng không làm giấy hôn thú với cô Thu trong vòng 3 tháng, kể từ ngày cô đặt chân đến Hoa Kỳ, thì cô Thu phải quay trở về nguyên quán, và ngay sau khi nhận được giấy hôn thú, anh Tùng liền lập thủ tục bảo trợ mẫu I-130 cho vợ với sở

di trú, để cô Thu sẽ được mời đi phỏng vấn và sẽ được lãnh nhận thẻ thường trú (Permanent Resident Card).

Sống chung với nhau chưa đầy 6 tháng, bỗng dưng anh Tùng bỏ nhà ra đi không một lời từ giã vợ và đồng thời cô Thu nhận được thư mời cả hai vợ chồng đến Sở Di Trú để được phỏng vấn. Tới ngày hẹn phỏng vấn, cô Thu một mình đến trình diện Sở Di Trú và cô đã kể rõ hết sự việc là chồng mình âm thầm bỏ nhà ra đi đã mấy tháng nay, không một lời từ biệt với cô, nên cô cũng không biết chồng cô bây giờ đang ở đâu. Tuy nhiên người giám khảo (Immigration Examiner) đã cho cô biết trước là cô vẫn được chấp thuận cấp phát Thẻ Thường Trú với điều kiện, có giá trị tạm thời trong vòng 2 năm (2-year Conditional Permanent Resident Card), vì hành động vô trách nhiệm của người chồng (Irresponsible husband) bỏ chốn nhà ra đi, mà không cho người vợ biết lý do và trong vòng 2 năm nếu cô Thu không vi phạm tội hình sự (Criminal) nào, có công ăn việc làm, đóng thuế lợi tức cho chính phủ, thì sau 2 năm, cô sẽ được cấp lại Thẻ Thường Trú không còn điều kiện gì hết.

Theo luật di trú của Hoa Kỳ, nếu 2 người lấy nhau mà không ăn ở với nhau chung một nhà như vợ chồng hoặc ly dị nhau trong vòng 2 năm, thì người vợ hoặc người chồng có thể bị trục xuất trả về nguyên quán. Nhưng trường hợp của cô Thu không bị trục xuất trả về nguyên quán, vì lý do vừa được nêu ở trên đây. Ít lâu sau cô Thu nhận được lá thư của chồng từ Tiểu Bang khác gửi tới cho cô và trong thư anh xin cô hãy tha thứ cho hành động bỏ trốn cô ra đi một cách âm thầm của anh. Vì người vợ anh đã bỏ anh để đi lấy một người Mỹ trẻ tuổi

hơn anh, đẹp trai hơn anh, lại là một kỹ sư điện tử và để đáp lại hành động cư xử tàn nhẫn của người vợ anh đối với anh, anh đã ăn ở với một cô gái Mỹ, tóc bạch kim, trẻ đẹp ngây thơ như một nàng tiên giáng trần, mới 22 tuổi. Anh có kể cho nàng nghe câu chuyện anh cưới em làm vợ từ Việt-Nam và anh yêu cầu nàng hãy chờ đợi cho đủ 2 năm nữa, anh sẽ nạp đơn xin ly dị em, thì nàng và anh sẽ làm giá thú với nhau. Anh giải thích cho nàng hiểu nếu anh làm đơn xin ly dị em ngay bây giờ, em sẽ có thể bị trục xuất trả về nguyên quán theo luật di trú, điều này anh hoàn toàn không muốn có hành động bất nhân như vậy đối với em và cô nàng Mỹ này cũng đồng ý với đề nghị của anh đưa ra.

Đọc xong lá thư của chồng, cô Thu khóc suốt cả tuần lễ, cạn hết nước mắt, vì thực sự cô yêu anh Tùng bằng hết cả tâm hồn lẫn thể xác, đây chính là mối tình đầu của cô, tuy lấy chồng hơi muộn màng, nhưng chưa bao giờ cô biết yêu ai ngoài anh Tùng ra. Có một số người nằm trong hoàn cảnh tương tự như trường hợp của cô, họ đều tỏ ra nỗi vui mừng vì không bị trục xuất trả về nguyên quán, còn bị chồng bỏ thì đi lấy chồng khác, hoặc lấy chồng người Mỹ lại càng dễ dàng hơn. Nhưng riêng trong trường hợp của cô Thu, dù có được cấp thẻ thường trú để ở lại Hoa Kỳ làm việc, nhưng cô vẫn cảm thấy đau buồn vì mất người mình yêu, hơn thế nữa, lấy chồng trẻ tuổi hơn mình là một điều hạnh phúc lớn lao cho cô, mà cô cảm nghiệm thấy chồng trẻ vợ già là tiên trên đời. Những người quen biết cô thấy cô lúc nào cũng buồn, đều đặt câu hỏi với cô vì sao cô buồn, thì cô trả lời họ rằng: Đừng hỏi vì sao em buồn, em không thể nói ra được.

Trường hợp thứ hai: Anh Rick (đổi tênViệt sang tên Mỹ khi nhập tịch) về Việt-Nam lấy cô Hương làm vợ và lập hôn thú tại Việt-Nam. Anh Rick hơn cô Hương tới 16 tuổi và khi cô Hương sang tới đây thì mấy tháng sau là nhận được Thẻ Thường trú. Vì vợ còn quá trẻ và lại có nhan sắc, sợ vợ mình dễ bị người khác dụ dỗ, nên anh Rick không cho vợ đi làm hoặc không được tiếp xúc với bất cứ ai, cần đi đâu mua gì thì anh lái xe chở vợ đi. Cô Hương đến Hoa Kỳ đã hơn 6 tháng, chưa được gặp mặt hay nói chuyện với người Việt kiều nào ở đây hết, ngoại trừ chỉ được phép nói chuyện với những anh em, bà con họ hàng thân thuộc trong gia đình của anh mà thôi. Tình trạng của cô chẳng khác nào như một tù nhân bị quản thúc tại gia vô hạn định. Lẽ dĩ nhiên, chuyện gì phải đến nó sẽ đến, không ai biết được ngày mai sẽ ra sao, tốt hay xấu, chỉ có Thượng Đế mới biết trước được những gì sẽ xẩy ra mai sau.

Trong số những bà con thân thuộc với chồng của cô Hương, có một người hiểu khá rành về luật di trú và cảm thấy bất bình về cách đối xử của chồng cô đối với cô như một kẻ bị nô lệ tình dục, và đã có lần chồng cô nỗi cơn ghen tương, đánh đập cô, nên người bà con này đã giải thích cho cô nghe về luật di trú là: Dù lấy nhau chưa đủ 2 năm, hoặc vợ chồng chung sống với nhau bất kể thời gian lâu hay mau, nếu người vợ có bằng chứng xác nhận mình là nạn nhân bị bạo hành bởi người chồng, hoặc bị chửi bới, đe dọa đến mạng sống của mình từ người chồng, đều có thể xin Tòa Án Di Trú xét xử, thu hồi lệnh trục xuất trả về nguyên quán nếu có, mà luật di trú đã qui định.

Một hôm anh Rick lại nỗi cơn ghen, đánh đập vợ có thương tích, nên cô gọi số điện thoại 911, chỉ 5 phút sau cảnh sát tới nơi cô cư ngụ và đưa cô đến nơi trú ẩn (Shelter), đồng thời còng 2 tay người chồng, đưa về trại tạm giam chờ ngày ra tòa xét xử. Tòa phán quyết bản án dành cho anh Rick 9 tháng tù ở và 2 năm án treo về tội bạo hành trong gia đình. Còn cô Hương được quyền ly dị chồng mà không bị trục xuất trả về nguyên quán, mặc dù cô mới đoàn tụ với chồng tại Hoa Kỳ chưa đủ 1 năm, nhưng vì cô là nạn nhân làm nô lệ tình dục và bị bạo hành bởi người chồng, nên Tòa Án Di Trú xét xử, cho phép cô được duy trì tình trạng thường trú tại Hoa Kỳ như trước đây.

Thế là cô Hương như một con chim sổ lồng, kể từ nay cô được hoàn toàn tự do, muốn đi đâu thì đi, muốn tiếp xúc làm bạn bè với ai thì làm, không còn phải lo sợ bị chồng chửi mắng đánh đập như một đứa con gái hư thân mất nết bị Bố chửi mắng đánh đập nữa. Chỉ vì muốn sang Hoa Kỳ được hưởng đời sống tự do no ấm, nên cô mới chấp nhận đi lấy ông chồng già, đáng tuổi Bố của mình, hơn nữa cô cứ tưởng lấy chồng già sẽ được chiều chuộng như đứa con gái cưng của Bố, đâu có ngờ lấy chồng già là đeo gông vào cổ. Những người quen biết cô, không biết chuyện đau khổ trong cuộc đời tình ái quá khứ của cô và thấy cô lúc nào cũng vui tươi cười đùa như một đứa con nít vô tư, thì lấy làm ngạc nhiên và đều hỏi cô: Này cô Hương ơi, tới cái tuổi trên 30 mùa xuân của cô rồi, tại sao cô lúc nào cũng vẫn còn vui tươi nhí nhảnh như cô con gái hãy còn xuân vậy, thì cô trả lời: Đừng hỏi em vì sao em vui, nguyên do quá tế nhị, làm em không thể nói ra đây được.

ĐỪNG TRÁCH EM ĐỘC ÁC

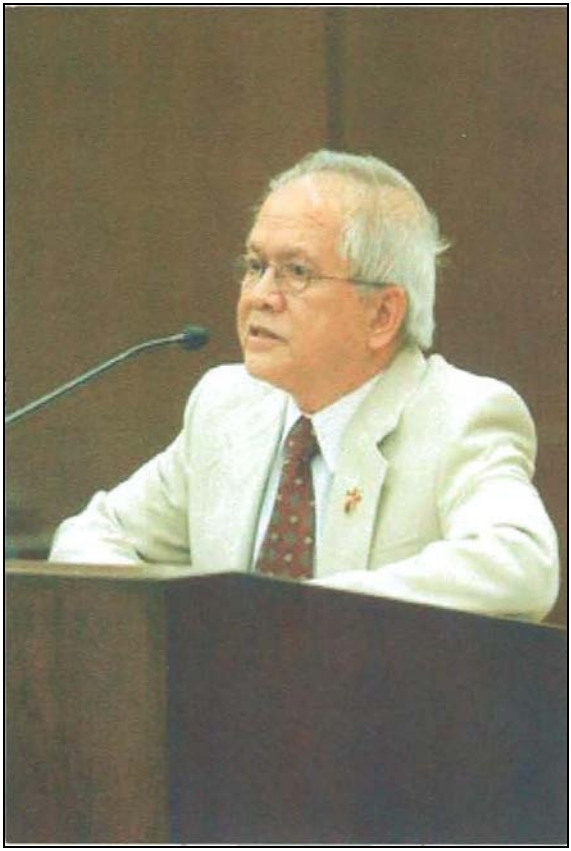

Phó Tế Nguyễn Mạnh San thuyết trình đề tài pháp luật thực dụng trong Ngày Luật Pháp (Law Day) tại Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ, Oklahoma City, Oklahoma 29-04-2010.

Người Việt-Nam chúng ta vẫn thường nói: "thức khuya mới biết đêm dài, sống lâu mới biết lòng người đổi thay". Quả thật đúng như vậy. Những ai mới từ các quốc gia khác đến Hoa Kỳ là thường trú nhân hay đã nhập tịch, cho dù cư ngụ đã nhiều năm hay ít năm, chắc rất ít ai chú ý hay tìm hiểu về Luật Gia Đình của Hoa Kỳ (American Family Law). Trong bộ luật này bao gồm rất nhiều các tiết mục khác nhau, nhưng ở đây chúng tôi chỉ muốn đề cập đến tiết mục ly dị (Divorce) và trong tiết mục ly dị này, có kèm theo 2 tiểu mục: Thứ nhất là tiền trợ cấp cho vợ (Alimony). Thứ nhì là tiền trợ cấp cho con cái (Child Support). Trước tiên, theo Đạo Luật Canh Cải Gia Đình mang số 43, đoạn 101, của Tiểu Bang Oklahoma nói riêng, có liệt kê các nguyên lý căn bản (Grounds for Divorce), là những bằng cớ pháp lý, để đệ đơn xin Tòa cứu xét và ban bố bản án ly dị như sau:

1. Bỏ nhà ra đi trong 1 năm (Abandonment for 1 year).
2. Ngoại tình (Adultery).
3. Bất lực sinh lý (Impotency).
4. Mang thai với người khác không phải với chồng (When the wife at the time of her marriage, was pregnant by another than her husband).
5. Hung ác (Extreme cruelty).
6. Bội ước (Fraudulent contract).
7. Bất hòa (Incompatibility).
8. Nghiền rượu (Habitual drunkeness).
9. Hoàn toàn thiếu bổn phận đối với gia đình (Gross neglect of duty to family).
10. Bị giam giữ hay bị án tù của Tiểu Bang hay Liên Bang về tội phạm hình sự (Imprisonment of the

other party in a state of federal penal institution under sentence thereto for the commission of a felony).

11. Mắc bệnh điên khùng trong 5 năm (Insanity for a period of 5 years).

Đối với những ông chồng nào có tiền của và có công ăn việc làm lương cao, sẽ cảm thấy ớn lạnh xương sống, nếu đặt trường hợp mình phải ly dị vợ hoặc bị vợ ly dị mình, đều phải lãnh nhận nhiều những hậu quả đau thương, vừa về tinh thần lẫn vật chất, có trường hợp gần như muốn tắt thở về vấn đề trợ cấp tài chánh cho người vợ theo phán quyết của Tòa. Vì có những trường hợp người chồng phải trợ cấp tài chánh cho người vợ (Alimony) cho tới khi nào người vợ chính thức làm hôn thú với người chồng khác, thì tiền trợ cấp hàng tháng mới được Tòa cho phép bãi bỏ, còn nếu người vợ có tình nhân đang sống chung với nhau trong một nhà như đôi bạn tri kỷ, không làm giấy hôn thú với nhau, thì tiền trợ cấp cho người vợ vẫn phải tiếp tục như thường lệ. Chính vì sự thiếu công bằng này, không hợp tình hợp lý, đã đưa đến sự bất mãn, vượt quá sức chịu đựng đau khổ của người chồng, gây ra biết bao nhiêu những thảm trạng đau thương, làm người chồng tức giận, dùng súng bắn chết tình nhân của vợ, bắn chết vợ, rồi quay mũi súng vào đầu mình tự sát, hoặc có những trường hợp khác đã xẩy ra, người chồng nhìn thấy tận mắt, cảnh tượng chướng tai gai mắt, vợ cũ của mình đang du hí vui vẻ bên tình nhân trong căn nhà cũ của mình mua trước khi ly dị, trong khi chính mình phải đi làm việc vất vả mỗi ngày, để có đủ tiền trợ cấp cho người vợ, theo đúng án lệnh của Tòa quy định trong bản án ly dị, nhưng trong một lúc tức giận mất

khôn, ngay tức khắc, người chồng bỏ luôn việc làm lương cao của mình đang làm, để trở thành kẻ thất nghiệp, không lợi tức gì hết, để khỏi phải tiếp tục trợ cấp tài chánh cho người vợ hàng tháng và như thế người vợ sẽ không còn có khả năng tài chánh đầy đủ như trước, để ngồi chơi xơi nước, vui hưởng hạnh phúc bên tình nhân. Mặc dầu người chồng biết rằng hành động như thế là dại dột, mình sẽ phải đi ngồi tù vì không tuân hành án lệnh của Tòa, nhưng thà là chấp nhận bị ngồi tù, để khỏi phải chịu đựng những cơn tức giận hộc máu nổi lên và còn sướng hơn là cứ phải cấp dưỡng tiền bạc cho vợ hàng tháng, để nhìn thấy vợ mình du hí vui vẻ với tình nhân, làm đau lòng như đứt từng khúc ruột.

Phần trình bày chi tiết trên đây mới chỉ là điều thứ nhất, nói về tiền trợ cấp cho vợ sau khi ly dị. Tiếp theo đây là điều thứ nhì, nói về tiền trợ cấp (Child support) hàng tháng của người cha cho các con còn nhỏ tuổi (Minor children) dưới sự nuôi dưỡng săn sóc của Mẹ theo như án lệnh của Tòa và khi các con đã khôn lớn, đến tuổi vị thành niên, thì người cha không cần phải trợ cấp tài chánh cho chúng nữa. Phải công tâm để nhận thức ra rằng điều này rất hợp tình hợp lý, người mẹ được Tòa giao trách nhiệm dạy dỗ nuôi nấng con cái thay cho người Cha, thì người Cha cũng phải có bổn phận cung cấp tài chánh cho người Mẹ, để người Mẹ có đủ phương tiện vật chất, ngõ hầu chu toàn việc nuôi nấng dạy dỗ con cái cho nên người. Nhưng thật đáng tiếc, đã có một số trường hợp xẩy ra, mặc dầu có công ăn việc làm với lương bổng khá cao, để người Cha có thể cấp dưỡng cho con cái hàng tháng, theo đúng số tiền quy định mà Tòa đã phán quyết. Nhưng vì bản chất là người thiếu trách nhiệm đối

với con cái nên đã có những người Cha không chịu thi hành nghiêm chỉnh lệnh phán của Tòa, làm cho người Mẹ không đủ khả năng tài chánh để tiếp tục nuôi dưỡng con cái, nên bắt buộc người Mẹ phải đi tố cáo sự việc xẩy ra với chính quyền, để nhờ chính quyền can thiệp và giải quyết nội vụ.

Cách đây gần 2 tuần lễ, chúng tôi nhận được thư của 3 người yêu cầu chúng tôi vào trại tạm giam (Jail), để thăm viếng họ đang bị giam giữ tại đây, gồm có 2 người Mỹ và một người Việt-Nam. Người thứ nhất cho chúng tôi biết khi Tòa tuyên án 1 năm tù ở, vì không trợ cấp tiền nuôi dưỡng con cái trong bốn tháng liên tiếp. Người thứ nhì lãnh án tù 6 tháng vì đã hơn một tháng không trợ cấp tiền nuôi dưỡng con cái. Cả hai người này đều cho chúng tôi biết là họ bị thất nghiệp cả mấy tháng nay, nên không gửi tiền trợ cấp cho con cái, nhưng Tòa vẫn phán quyết hai bản án tù ở như vừa kể trên. Người thứ ba là Việt-Nam, cho chúng tôi biết là mới chậm trễ có 5 ngày, chưa kịp gửi tiền trợ cấp, thì bị vợ đi tố cáo với chính quyền, nên anh bị lãnh 3 tháng tù ở. Anh tỏ ra buồn rầu và than phiền với chúng tôi rằng, vợ anh quá độc ác, không cho anh có cơ hội để được tự do vui hưởng những ngày Tết Nguyên Đán với 3 đứa con nhỏ của anh, đứa lớn nhất mới 9 tuổi, đứa thứ nhì 6 tuổi và đứa thứ ba 4 tuổi và với bạn bè bà con thân thuộc của anh, vì chỉ còn hơn một tháng nữa là Năm Mới đến và anh nhờ chúng tôi hãy thuật lại những điều anh nói cho vợ của anh nghe.

Thể theo lời yêu cầu của anh, chúng tôi có điện thoại thuật lại cho người vợ anh nghe lại những điều gì mà anh đã tâm sự với chúng tôi ở trong trại giam, thì

được người vợ của anh cho chúng tôi biết, cách đây 4 năm, khi chị sanh đứa con út mới được 1 năm, thì chồng chị bỏ bê vợ con, cặp bồ với một cô gái Mỹ, tóc bạch kim, ăn mặc như tài tử và trẻ hơn chị 7, 8 tuổi, ít lâu sau, chị biết được cô gái này có bầu với chồng của chị, nên chị quyết định đành nhờ một luật sư đưa nội vụ ra Tòa ly dị anh. Chị cho biết đây không phải là lần thứ nhất anh trễ gửi tiền trợ cấp cho con, mà đã xẩy ra nhiều lần lắm rồi, có khi 2 hoặc 3 tháng anh không gửi cho con cái một đồng nào hết, trong khi chị biết rõ 100% chồng chị nhận lãnh những công việc làm được trả lương bằng tiền mặt và công việc làm gạt ra không hết. Chính vì vậy mà lần này chị cần phải tố cáo với chính quyền, để phía công lý dạy cho anh một bài học đích đáng nhớ đời, là phải có trách nhiệm của một người Cha đối với con cái khi chúng còn thơ dại, đang cần sự giúp đỡ về tinh thần lẫn vật chất của người Cha, rồi chị đọc cho chúng tôi nghe 2 câu thơ, thay vì 2 câu thơ này làm chúng tôi nhớ lại, vẫn thường nghe thấy người ta ngâm 2 câu thơ này theo giọng Miền Nam một cách oai oán, vọng lên từ trong những khu hẻm xóm nghèo lao động, trước ngày mất nước như sau: Gió Đưa Bụi Chuối Sau Hè, Anh Mê Vợ Bé Bỏ Bè Con Thơ. Nhưng chị đổi lời lại là: Tuyết Rơi Trắng Xóa Mái Nhà, Anh Mê Bồ Mỹ Nếm Mùi Cô Đơn. Chị liền giải thích thêm cho chúng tôi hiểu ý ngầm của chị, muốn nhắn nhủ anh ấy rằng: Bây giờ đang là mùa đông giá lạnh, tuyết sắp rơi xuống bao phủ mặt đất, làm tăng nhiệt độ giá lạnh ngoài trời cũng như làm tăng thêm sự cảm giác lạnh lẽo trong lòng những người cô đơn, chẳng hạn như trường hợp của anh ấy đang nếm mùi cô đơn ở trong tù, vì phải xa lìa cô bồ tóc bạch kim, mà anh ấy đã say mê cô này, đến độ từ bỏ người vợ chỉ biết một lòng chung thủy với chồng và

con nhẫn tâm hơn thế nữa, là bỏ rơi 3 đứa con thơ dại, không hề nói với các con một lời từ biệt thương tiếc trước khi anh bỏ nhà ra đi, để cho chúng nó ngày nay trở thành những đứa con mồ côi Cha, trên xứ lạ quê người. Sau hết, chị nhờ chúng tôi gửi đến anh một thông điệp mang đầy ý nghĩa của chị là: Theo luật bù trừ của Tạo Hóa để lại cho loài người từ ngàn xưa đến nay, hễ có vay thì phải có trả; hễ gieo gió thì phải gặt bão, vì đó là hậu quả thường tình trên thế gian này. Vậy chị xin anh ấy đừng trách chị là kẻ độc ác, mà chính anh ấy mới là kẻ độc ác hơn ai hết.

TÌNH YÊU BẤT DIỆT

Phó Tế Nguyễn Mạnh San và Ông Nguyễn Văn Cường tổ chức Thánh Lễ do L.M. Nguyễn Ngọc Bảo chủ tế và bữa tiệc văn nghệ mừng xuân cho những cựu tù nhân gốc Á Châu và Phi Châu bị tạm giam bởi Sở Di Trú Hoa Kỳ.

Có nhiều người tự hỏi là tại sao sang đến xứ tự do tạm dung này lại có những chuyện buồn như thế xảy ra cho người đàn ông, thay vì chỉ thường thấy xảy ra cho người đàn bà khi chúng ta còn ở quê nhà. Chắc rất nhiều người trong chúng ta, nhất là phái nam, đều hiểu rõ có nhiều nguyên nhân rất sâu xa, tế nhị, phức tạp, không tiện nêu ra ở đây, nhưng câu chuyện tình buồn được kể lại sau đây là một trong những trường hợp điển hình, có thể tiêu biểu cho một số cuộc tình tan vỡ của những người đang sinh sống tại Hoa Kỳ.

Mỗi khi chúng ta nói đến tình yêu chung thủy là đa số thường chỉ nghĩ đến giới phụ nữ. Như người tình phái nữ chung thủy hay người vợ chung thủy, chứ ít ai nghĩ đến người tình phái nam chung thủy hay người chồng chung thủy. Bởi vì những vụ tự tử bị thất tình, bị người yêu bỏ rơi hay bị người chồng phản bội tình yêu chung thủy của mình, mà trước kia thường thấy xảy ra tại quê nhà, thì đa số nạn nhân là giới phụ nữ. Nhưng kể từ ngày chúng ta phải rời bỏ quê hương yêu dấu, để sinh sống trên phần đất tạm dung tự do này, thì có khá nhiều nạn nhân lại là phái nam. Chẳng hạn như người yêu phái nữ bỏ rơi người tình hiện tại của mình, để sánh vai với người tình mới hoặc người vợ bỏ chồng và đôi khi còn nhẫn tâm bỏ cả đàn con thơ dại để đi theo tiếng gọi của tình yêu mới. Chỉ có một điều khác biệt là trong những trường hợp như vậy, nếu nạn nhân là phái nữ thì họ thường đi tìm quên lãng trong trong sự chết, còn nạn nhân nếu là phái nam thì họ thường đi tìm sự quên lãng trong men rượu, hoặc họ bị đưa vào nhà thương tâm thần hay đôi khi họ cũng tìm sự chết bằng cách giết người tình, giết vợ, giết con, cuối cùng tự giết mình.

Cách đây gần 22 năm, anh A tình cờ gặp chị B tại một trại tỵ nạn ở Nam Dương. Sau một thời gian quen biết nhau khá dài, gần 2 năm ở chung cùng một trại, rồi càng ngày hai người cảm thấy thương yêu nhau thắm thiết nên trước ngày rời khỏi trại, hai người đã thề hứa với nhau, là sau này nếu hai người có phải xa cách nhau hàng nghìn trùng dặm, mỗi người phải định cư ở bất cứ một quốc gia tự do nào trên thế giới, thì bằng mọi cách họ sẽ phải tìm đến nhau để sống trọn đời bên nhau. Thật là Chúa luôn chúc phúc cho những kẻ chân thành yêu nhau thắm thiết, như trường hợp anh A và chị B, nên lời thề hứa của hai người đã được Chúa chúc phúc. Vì sau ngày thề hứa, cả hai người được phép định cư tại Hoa Kỳ. Chị B được xuất trại trước anh A để đến sống chung với gia đình người Mỹ bảo trợ tại tiểu bang California, còn anh A, bốn tháng sau cũng được xuất trại để đến định cư tại tiểu bang Massachusetts, do một gia đình người Mỹ Công Giáo, đại diện cho một giáo xứ Mỹ đứng ra bảo trợ anh.

Không đầy một tháng sau ngày anh A đặt chân trên đất Hoa Kỳ, anh kể lại câu chuyện tình yêu của anh với chị B khi còn ở trong trại và những lời thề hứa của hai người cho Cha Mỹ chánh Xứ nghe. Thế là Cha Chánh Xứ tức khắc liền sẵn lòng bỏ tiền mua vé máy bay để đón chị B từ California về đoàn tụ với anh tại tiểu bang này. Sau đó, gia đình người bảo trợ chị B cùng hợp tác với gia đình người bảo trợ anh A, đứng ra tổ chức Lễ Thành Hôn cho hai người rất trang nghiêm tại Nhà Thờ và mọi phí tổn cho bữa tiệc cưới linh đình của Cô Dâu và Chú Rể cũng do hai gia đình bảo trợ đài thọ, để khoản đãi các quan khách Mỹ của xứ đạo, theo nghi thức cổ truyền của Việt Nam tại một nhà hàng Trung Hoa khá sang trọng; trường

hợp của Cô Dâu Chú Rể này, thật đúng như câu mà người đời thường nói: "Chuột sa hũ nếp".

Sau ngày cưới, qua sự giới thiệu của người bảo trợ, anh A được thâu nhận vào làm nhân công cho một trong những hãng thầu xây cất nhà cửa lớn nhất tại tiểu bang này. Nhờ sự cần cù làm việc chăm chỉ, tính tình vui vẻ hòa nhã và trí thông minh bén nhậy của anh, anh A đã dễ dàng chinh phục được cảm tình của tất cả mọi nhân công trong hãng, từ cấp trên xuống dưới, kể cả những người làm việc về hành chánh ở trong văn phòng của hãng. Chỉ hơn một năm sau, anh được ông chủ hãng cân nhắc lên chức vụ Cai Thầu, dưới sự chỉ huy trực tiếp của anh, có hơn một trăm công nhân, 50% là người Mỹ, còn lại là những người thiểu số thuộc các quốc gia khác nhau như: Đại Hàn, Phi Luật Tân, Mễ Tây Cơ .v.v… và đặt biệt chỉ có mình anh là người Việt Nam duy nhất làm việc trong hãng này. Anh làm việc ít nhất 12 tiếng mỗi ngày, nên tiền lương hàng tháng của anh kiếm hơn gấp hai lần tiền lương hàng tháng của một kỹ sư chuyên nghiệp mới ra trường. Nhờ vậy vợ anh không cần phải đi làm, chỉ ở nhà săn sóc con cái cho anh và cứ cách 2 hoặc 3 năm, chị lại mến tặng cho anh thêm một tí nhau kháu khỉnh nữa, làm cho anh phấn khởi tinh thần, anh lại càng hăng say trong công việc để làm thêm nhiều giờ mỗi ngày, kiếm được nhiều tiền hơn trước.

Sau 6 năm liên tục làm việc chăm chỉ cực nhọc, làm nhiều giờ mỗi ngày, anh đã để dành dụm ra được một số tiền khá lớn và học được nhiều kinh nghiệm trong ngành xây cất và sửa chữa nhà cũ, nên anh thấy đã đến lúc anh phải mở một hãng thầu xây cất nho nhỏ, do chính

anh làm chủ, thì mới hy vọng mau trở nên nhà triệu phú được và anh đã xin nghĩ việc với hãng thầu từ đó. Đúng như lòng ước vọng và sự dự đoán của anh, chỉ 3 năm sau khi tự mình đã làm chủ hãng, tiền anh kiếm được mỗi năm vào như nước chảy. Anh xây cất căn nhà mới toanh cho gia đình anh ở, trị giá hơn năm trăm ngàn và mua sắm 2 chiếc xe hơi Mercedes mới tinh, một chiếc cho vợ lái và một chiếc cho anh. Cuộc sống vương giả, đầy thơ mộng hạnh phúc của gia đình anh mới kéo dài chưa đủ một năm, thì một ngày đẹp trời, vợ anh nhỏ nhẹ tỏ bày cho anh biết chị không thể tiếp tục cuộc sống trên nhung lụa với anh được nữa, vì ban ngày cũng như ban đêm, lúc nào trong lòng chị cũng cảm thấy hết sức cô đơn và buồn chán, nên chị quyết định phải ra đi đến một tiểu bang xa khác để lập lại cuộc đời của chị. Chị yêu cầu anh hãy ký vào giấy tờ ly dị do luật sư của chị đã làm sẵn và hãy bằng lòng để cho chị được phép nuôi 2 đứa con nhỏ, còn 2 đứa lớn thì để lại cho anh nuôi. Những lời của vợ anh nói ra chẳng khác nào như những mũi tên nhọn đâm xuyên thủng con tim của anh. Nhưng anh vẫn cố gắng nén nổi xúc động, bình tĩnh, yên lặng để nghe cho hết những lời nói của vợ và tới giờ phút này anh mới hiểu rằng vợ anh đã hết thương yêu anh, để đi theo tiếng gọi của tình yêu mới, mà anh chưa biết được người yêu mới của vợ mình là ai? Tuy nhiên cho dù vợ mình là kẻ bạc tình, bạc nghĩa đối với anh, nhưng lòng anh vẫn còn thương yêu vợ như ngày đầu anh gặp chị ở trong trại tỵ nạn và cộng với tình thương yêu con cái, nên anh sẵn lòng ký tên vào giấy ly dị, để thỏa mãn tất cả những điều kiện đòi hỏi của vợ đã dược luật sư của chị ghi sẵn trong giấy tờ.

Kể từ khi vợ anh mang theo 2 đứa con nhỏ để cùng chung sống với người yêu mới tại một tiểu bang xa xôi khác, anh vẫn tiếp tục hăng say trong công việc cũ và mỗi sáng lái xe đưa con đến trường học, chiều đến đón con về nhà. Tối đi làm về, anh tự tay săn sóc, nấu ăn cho 2 con ăn, rồi kèm bài vở của nhà trường cho chúng trước khi chúng lên giường đi ngủ. Bất ngờ vào một buổi tối, anh nhận cú điện thoại gọi từ ngoài tiểu bang và tiếng nói ở đầu đường dây bên kia là đứa con trai áp út, 7 tuổi của anh vừa khóc vừa kể cho anh nghe, là hai anh em chúng nó bị bố ghẻ đánh đập chúng nó mỗi ngày. Nghe thấy thế, tức tốc ngày hôm sau anh mua vé máy bay, tìm đến người vợ cũ để hỏi đầu đuôi câu chuyện này xem ra sao. Lẽ dĩ nhiên chị B bênh vực người chồng mới của mình, nói rằng chúng bịa chuyện, nói láo với anh, chứ thật tình chồng chị không hề đánh chúng nó bao giờ. Không tin lời chị nói và vì cảm thấy quá đau xót cho hai đứa con của anh bị đánh đập, nên ngày hôm sau, anh cố tìm đến trường học của hai đứa nhỏ, để gặp chúng sau giờ tan trường và không cần suy nghĩ về hành động của anh sắp làm có hợp pháp hay bất hợp hợp pháp, anh liền chở chúng nó lên phi trường, mua vé máy bay, định đưa chúng nó về nhà ở với anh ngay buổi chiều hôm ấy.

Khi máy bay vừa hạ cánh đáp xuống phi trường nơi anh ở, anh và hai con vừa bước ra khỏi cửa máy bay, anh chưa kịp nói lời nào với hai con, thì đã thấy hai người đàn ông tiến lại gần anh, một người đưa thẻ hình sự cho anh xem và còng hai tay anh lại, dẫn anh đi ngay, còn người đàn ông kia thì nắm tay hai đứa con của anh, dẫn chúng đi theo hướng khác. Đồng thời trước khoảng 1 tiếng đồng hồ máy bay của anh hạ cánh xuống phi

trường, thì cũng có hai nhân viên chính quyền đến nhà của anh dẫn 2 đứa con đi ra khỏi nhà, đứa lớn nhất mới 14 tuổi, đứa thứ nhì 11 tuổi. Vừa tới trại giam, anh được người ta cho biết là anh bị cáo buộc 3 trọng tội: Tội thứ nhất là bắt cóc con nít, tội thứ hai là xâm nhập gia cư bất hợp pháp và tội thứ ba là hành hung đối phương với vũ khí nguy hiểm. Còn 4 người con của anh thì đã được đưa đến một nơi trú ẩn an toàn, do nhân viên bộ xã hội chăm sóc, anh không cần phải lo lắng gì về chúng cả.

Sau một tháng bị giam giữ, luật sư của anh vào trại giam cho biết nếu anh chịu chấp nhận tội bắt cóc con anh, thì vị luật sư bên Công Tố Viện sẽ miễn truy tố anh về 2 tội kia và Tòa sẽ chỉ phạt nhẹ anh 15 năm tù, thay vì anh sẽ phải lãnh nhận án phạt 3 trọng tội là 30 năm tù. Anh cương quyết không chấp nhận một tội trạng nào hết, vì anh nghĩ rằng anh hành động như vậy là vì anh quá đau xót cho con mình bị bố ghẻ đánh đập nên anh đã hấp tấp đưa chúng nó đi theo anh, mà đáng nhẽ anh phải nhờ luật sư đưa nội vụ ra Tòa quyết định xem có cho phép anh đưa chúng nó đi hay không. Nhưng anh cho biết là hai cô giáo dạy học con anh ở trường, sẵn sàng ra Tòa làm nhân chứng, là vì hai em có nói cho cô giáo biết từ lâu là hai em đã bị bố ghẻ đánh đập nhiều lần, nhưng vì không nhìn thấy rõ vết tích ở trên thân thể của hai em, nên hai cô giáo giữ im lặng. Còn tội thứ hai thì chính người vợ cũ của anh và người chồng mới của chị đã vui vẻ mời anh vào phòng khách trong nhà của họ để ngồi nói chuyện, và cả ba người đã trao đổi cho nhau những câu hỏi và những câu trả lời trong tinh thần hòa nhã, không có một điều gì to tiếng hay bất nhã xảy ra cả. Vậy làm gì có vấn đề xâm nhập gia cư bất hợp pháp và hành

động hành hung như tội thứ ba đã gán buộc cho anh. Anh tin tưởng rằng Quan Tòa sẽ sáng suốt thông cảm cho nỗi lòng đau khổ của anh, vì quá thương con nên anh mới có hành động thiếu suy xét như vậy và anh hy vọng Tòa sẽ tha bổng anh để anh về nhà sum hợp với 4 đứa con yêu quý của anh.

Bị nằm trong tù đã hơn 8 tháng để chờ đợi phiên Tòa xét xử, đã cho anh những ngày giờ kéo dài lê thê như hằng thế kỷ và tạo cho anh sự yên lặng trong tâm hồn, để anh có nhiều thì giờ suy nghĩ lại từng sự việc đau buồn đã xảy đến cho cuộc đời anh, giúp anh hiểu rằng, không nhiều thì ít, anh đã có lỗi một phần lớn trực tiếp hay gián tiếp, và trách nhiệm trong vấn đề để vợ anh bỏ anh, mang theo 2 đứa con nhỏ để đi theo tiếng gọi của tình yêu mới. Vì anh cứ tưởng rằng có tiền là có tất cả mọi sự trên đời, này như câu châm ngôn mà người ta thường nói "Có tiền mua tiên cũng được", nên anh đã say sưa trong biển tiền, làm việc ngày cũng như đêm, như những con thiêu thân, cứ lao đầu vào chỗ chết trước ánh đèn sáng, để anh kiếm được thật nhiều tiền, đưa về cho vợ và các con hưởng thụ cuộc sống xa hoa phú quý… Nhưng bây giờ anh mới thấy là anh đã lầm to thì quá muộn. Vì đồng tiền có thể dễ dàng mua được nhiều thứ xa hoa phú quý thật đấy, nhưng chưa chắc đã mua được tình yêu và hạnh phúc, điển hình ngay trước mắt là trường hợp vợ anh bỏ anh trong lúc nàng đang sống trong cảnh giàu sang phú quý. Thật vậy, anh nghĩ cũng tại lỗi anh, anh đã vô tình không ý thức rằng người vợ trẻ của mình đang tràn đầy sinh lực, nhưng nàng phải sống đơn côi qua nhiều ngày, tháng, năm dài, tâm hồn nàng mỗi ngày mỗi trở nên lạnh lẽo, buồn thiu như mùa đông

băng giá, tuyết rơi bao phủ cỏ cây trắng xóa ngoài trời, để rồi hằng đêm thanh vắng, con cái đã lên giường đi ngủ, nàng ngồi thui thủi một mình trên chiếc ghế với đôi mắt đăm chiêu, nhìn qua khung cửa sổ, trông ngóng bóng chồng đi làm về khuya để mở cửa đón anh. Những hình ảnh này lúc nào cũng hiện lên trong trí óc anh, làm anh cảm thấy anh có lỗi nhiều với vợ và càng cảm thấy thương yêu vợ mình nhiều hơn. Đến giờ phút này, anh chỉ ước ao một điều duy nhất là nếu anh có thể làm được một điều gì cho vợ, dù có phải hy sinh đến tính mạng đi chăng nữa thì anh cũng vẫn làm.

Rồi bất chợt một hôm, vị luật sư của anh vào thăm anh để báo cho anh biết, là người vợ cũ của anh đã bị bắt vô tù cách đây 1 tuần, về tội cất giấu một số lượng cần sa ở trong xe hơi để đem đi bán. Vị luật sư thuộc Công Tố Viện nói với luật sư của anh, nếu anh chịu bằng lòng ký tên, chấp nhận tội như lời đề nghị trước đây của họ, thì vợ anh sẽ được đề nghị lãnh bản án tù treo 5 năm và sẽ được trả về nhà sớm. Ngoài ra, chị còn được phép tiếp tục nuôi dưỡng 4 đứa con, thay vì trước kia chị chỉ được quyền nuôi 2 đứa con nhỏ tuổi mà thôi. Vừa nghe luật sư nói xong, anh liền cho ông ta biết là 15 năm tù hay phải lãnh án tử hình, thì anh cũng hoàn toàn bằng lòng ký tên ngay tức khắc, vì đó là điều ước vọng thầm kín của anh như đã trình bày ở trên. Anh mong sao cho người mà anh yêu suốt đời, là người vợ cũ của anh, được mau chóng thả ra khỏi tù và 4 đứa con anh sớm được đoàn tụ với mẹ của chúng, là anh cảm thấy sung sướng và toại nguyện lắm rồi, không còn dám ao ước thêm một điều gì khác nữa. Đúng 2 tuần lễ sau khi nói chuyện với luật sư của anh, anh được áp giải đến trước mặt Quan Tòa để ký tên

vào bản án nhận tội và trước ngày anh rời trại tạm giam (Jail) lên đường đến một trại tù để thi hành bản án, anh đã vui mừng, tâm sự với tôi như sau:

"Thưa Thầy, câu chuyện không may này đưa con vào vùng tù tội kể như đã được tạm thời giải quyết xong theo ý nguyện của con, và câu chuyện tình buồn của con mà con cứ tưởng nó sẽ làm con đau khổ suốt đời như Thầy đã rõ thì cũng kể từ nay sự đau khổ này cũng đã chấm dứt trong tâm hồn con. Vì những điều gì con thầm cầu nguyện Chúa cho người con yêu và cho con cái của con đã được Chúa ban xuống cho con đúng theo ước vọng của con. Người yêu của con sẽ được thả ra khỏi tù trong một ngày gần đây và 4 đứa con yêu dấu của con sẽ được đoàn tụ với mẹ của chúng. Riêng mình con sẽ tiếp tục sống trong lao tù nhưng trái lại, lòng con sẽ không còn cảm thấy cô đơn và đau khổ như những ngày đầu con mới bước chân vào trại giam. Sự đoàn tụ các con của con với người con yêu thương suốt đời và sự nhận tội của con để cho người con yêu được mau thoát khỏi vòng tù tội là niềm hạnh phúc vô biên cho những ngày tháng năm dài còn lại của cuộc đời con ở trong tù. Duy chỉ có một điều làm con rất hối hận là trước ngày con vào tù con đã không đến Nhà Thờ để dự các Lễ buộc và hoàn toàn con quên Chúa mọi nơi mọi lúc, trong khi con là một kitô hữu đã được rửa tội tại Nhà Thờ. Vì suốt nhiều năm mải mê làm việc để kiếm tiền vào như nước, con đã không bao giờ nhớ đến Ngài và chỉ nhớ đến tiền bạc, đến vợ đẹp con khôn của con đang chờ ở nhà. Con cũng không hề biết chia sẻ một phần nhỏ bé nào về tiền bạc, tài năng hay công sức mà Chúa đã ban cho riêng con với bất cứ ai khác. Thế rồi mãi cho đến những ngày đầu tiên bị nhốt

trong xà lim để xin Ngài trước hết hãy thứ tha cho sự quên lãng Ngài của con và đời sống đầy ích kỷ của con đối với tha nhân và tha thiết xin Ngài đoái thương, ban cho con những điều con thầm khấn nguyện thì nay Ngài đã đáp lại lời cầu nguyện của con, làm cho tâm hồn con cảm thấy sung sướng và toại nguyện. Vậy con xin hứa với Chúa, những ngày tháng năm sắp tới đây của con ở trong tù sẽ là thời gian để cho con được dịp hồi tỉnh, tu luyện lại đức tin, đức cậy, đức mến của con đối với Chúa, với lòng thật ăn năn, sám hối những lỗi lầm của con đối với Chúa và lòng ích kỷ của con đối với tha nhân từ trước đây. Trước giờ phút lên đường đến một trại tù mới, con có 2 tấm hình, một tấm con chụp chung với vợ và một tấm chụp chung cùng vợ với các con của con mà con luôn mang theo trong người con, nay con xin gửi Thầy cất giữ kỹ 2 tấm hình này trong một thời gian ngắn dùm con. Xin thầy đừng làm mất 2 tấm hình này vì nó là kỷ vật vô giá của đời con và khi nào con có địa chỉ mới chắc chắn nơi con ở tù thì con sẽ biên thư cho Thầy để Thầy gửi trả lại con 2 tấm hình này."

Thái độ và hành động của anh A đối với chị B đã thể hiện một cách cụ thể trong câu Kinh Thánh, được trích trong Phúc Âm theo Thánh Gioan là: "Không ai có tình yêu cao quý hơn mối tình của người thí mạng mình vì bạn hữu…". Vì anh chỉ biết cho người anh yêu tất cả những gì mà anh có, từ vật chất đến tinh thần và hiến dâng cả sự tự do của đời mình để đổi lấy sự tự do cho người anh yêu nên anh đã nhận tội để chấp nhận ngồi tù bởi chính sự phụ bạc và lời tố cáo gian của người anh yêu mà anh vẫn tha thứ cho nàng, không một lời oán trách, không mong đợi người anh yêu phải đáp trả lại anh

một điều gì.

Đã có khá nhiều trường hợp tình yêu tan vỡ bởi nguyên nhân tương tự như trường hợp của anh A xảy ra kể từ khi có những người Việt chúng ta đến sinh sống trên mảnh đất tự do tạm dung này. Người ta vẫn thường nghĩ rằng tình yêu giữa đôi trai gái hay tình vợ chồng có bền chặt hay ly tan đều do số mệnh mà ra cả; nhưng trên thực tế, chắc chắn không phải tất cả trường hợp nào tan vỡ cũng đều do tại số mệnh. Theo ý kiến của đa số người cho rằng, nó còn tùy thuộc vào từng hoàn cảnh, từng trường hợp và từng cá tính của mỗi người. Vì nếu người ta nhận biết được những điều mình đã làm và đang làm và những điều đã nói và sẽ nói, là những nguyên nhân đã hoặc sẽ đưa đến sự đổ vỡ cho hai người trong tương lai thì biết đâu người ta sẽ tránh được điều đó như trường hợp xảy ra của anh A và chị B. Lúc đó đâu còn gọi là số mệnh an bài hay là do Thánh Ý Chúa muốn nữa. Dầu sao sự đại lượng và lòng tha thứ của anh A dành cho chị B trong câu chuyện tình buồn này đúng là một trong những mối tình bất diệt trên đời mà một ca khúc tình tứ lãng mạn, nổi tiếng khắp trên thế giới vừa về những lời ca ngợi tình yêu cao đẹp thắm thiết lẫn âm điệu trầm bỗng thánh thót của những nốt nhạc kỳ diệu, dẫn đưa những ai có tâm hồn nghệ sĩ khi nghe ca khúc này, có cảm tưởng như tâm hồn mình đang bay bổng trên các tầng trời xanh tươi bao la với tràn đầy niềm hạnh phúc, đó là bản nhạc có tựa đề và câu hát mở đầu đều giống nhau: Tình Yêu là vật đẹp muôn màu (Love is a Many Splendid Thing).

****** ****** ****** ****** ******

PHẦN BỔ TÚC ĐOẠN KẾT CỦA CÂU CHUYỆN "TÌNH YÊU BẤT DIỆT"

Trong suốt thời gian chịu án tù, anh A đã chuyên cần trau dồi kiến thức để học xong phần Tú Tài rồi tiếp tục để lấy được văn bằng chuyên môn về kỹ sư cơ khí.

Bức thư sau đây, (tác giả gửi đến anh A khi anh đã mãn hạn tù ở 8 năm nhưng vẫn còn bị cơ quan INS tạm giam) được đăng lại nguyên văn (trừ những tên người đã được đổi hoặc viết tắt) để độc giả có thể hiểu thêm những khía cạnh pháp lý trong trường hợp trên cũng như tình cảnh anh A hiện nay.

July 23, 2007

Cháu A thân mến,

Chiều thứ bảy vừa qua, Thầy đến thăm cháu và được cháu tâm sự cho biết là kể từ khi cháu hoàn tất bản án 8 năm tù ở và đã được thả về nhưng đã bị INS tạm giam giữ cho đến ngày hôm nay đã được hơn 3 tháng kể như con số zero, không được tính theo quy luật của Sở Di Trú là sau 3 tháng bị giam giữ lại bởi INS, thì phải trả tự do cho người đã thi hành xong bản án, và nếu tội trạng của người thụ án đã thi hành xong nhưng nếu INS có một bằng chứng mới khác, là nếu thả tội nhân này ra sẽ làm nguy hiểm đến an ninh xã hội, thì có thể phạm nhân sẽ bị giam giữ lại đến 6 tháng hoặc lâu hơn nữa. Truờng hợp của cháu cho Thầy biết là hơn 3 tháng nay cháu bị tạm giam lại kể như là con số zero là vì INS chỉ tính kể từ ngày cháu đã được trình diện phiên tòa của Sở Di Trú xét xử. Nhưng cho đến giờ phút này, thì cháu vẫn chưa được

đưa đến trình diện vị Quan Tòa Di Trú xét xử. Trong khi cháu đã có đầy đủ giấy tờ bảo trợ nơi ăn chốn ở và công ăn việc làm tại Tucson thuộc tiểu bang Arizona.

Trên đường từ trại trở về nhà, Thầy suy ngẫm nhận thấy trường hợp của cháu bị đối xử một cách bất công, vừa mất vợ lại vừa mất cả 4 đứa con, không có họ hàng thân thuộc để nhờ cậy, trong khi phải chịu đựng 8 năm ngồi tù và nay được thả ra với số điểm hạnh kiểm tối đa tốt nhất mà rất ít tù nhân nào được điểm tối đa như cháu. Vậy giờ đây cháu lại bị tạm giam đã hơn 3 tháng rồi mà vẫn chưa được INS cứu xét, làm cho lương tâm của Thầy phải suy nghĩ kỹ tìm ra một lối thoát, để có thể giúp cháu trong phạm vi khả năng và phương tiện sẵn có của Thầy. Đúng thế, Thầy bất chợt nhớ ra cách đây khoảng hơn 5 năm, Thầy đã yêu cầu và hợp tác chặt chẽ với một Luật Sư Công Liên Bang (Federal Public Defender) tên là E, ông này và Thầy đã đi tới một trại tạm giam (Detainees Center), nơi đây đã giam giữ gần 200 cựu tù nhân người Việt tại Quận Hạt Jefferson County, cách Oklahoma City gần 1 tiếng rưỡi đồng hồ lái xe, để tiếp xúc trực tiếp và lấy tên tuổi các cựu tù nhân người Việt nào không có những điều kiện để được thả ra về sớm, thì chính ông luật sư công này đã trình sự việc sự việc lên vị Quan Tòa Liên Bang để giúp họ được thả ra về mà không cần phải đóng tiền thế chân và hiện nay trại tạm giam này đã bị đóng cửa. Vì 95% cựu tù nhân ở đây đã được trả tự do, chỉ còn lại 5% bị coi là nguy hiểm vào thời gian đó nên đã được di chuyển đến các trại tù Liên Bang, nhưng Thầy tin chắc rằng cho đến giờ này, con số 5% đó đã được trả tự do hết cả rồi.

Vậy sáng nay, thứ Hai, Thầy đã đi gặp ngay ông Luật Sư Công Liên Bang E để nhờ ông ta giúp đỡ cháu để can thiệp với INS sớm cứu xét trả tự do cho cháu để giúp cháu kịp thời giờ ổn định công ăn việc làm của cháu và sau đó cháu sẽ đi tìm kiếm 4 đứa con của cháu như lời ước nguyện của cháu nói với Thầy. Ông Luật Sư E đã hứa với Thầy là "I will do my best to help him by your request". Tuy nhiên Thầy cần lưu ý với cháu là cháu cần phải rất thận trọng trong công việc đi kiếm 4 đứa con vì nếu không cháu lại có thể bị lôi thôi đến pháp luật và có thể bị ngồi tù lại một lần nữa. Vậy ngay sau khi cháu được trả tự do, Thầy sẽ đưa cháu đến Tòa Án Liên Bang để dàn xếp việc trả góp hàng tháng án phí Tòa là $900 sau khi cháu đã có việc làm và xem xét lại hồ sơ của cháu về vấn đề vợ cháu là người được quyền custody con cái và cháu có quyền được thăm nuôi đối với những đứa con dưới tuổi vị thành niên hay không? Còn đứa nào đã trên tuổi vị thành niên thì không thành vấn đề.

Trong khi chờ đợi kết quả tốt đẹp của Luật Sư E thông báo cho Thầy, thì Thầy đã copy sẵn mẫu đơn khởi tố Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ (A Writ of Habeas Corpus) dành cho tù nhân, để đòi hỏi quyền xét xử lại một cách công bằng và bình đẳng của con người trước pháp luật mà cháu có quyền tự nạp, không cần nhờ đến luật sư, tại Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ, để xin tái cứu xét trả tự do cho cháu vì theo luật pháp cùng một tội, không được đem tội nhân ra xét xử 2 lần khác nhau (Double Jeopardy), có nghĩa là cháu đã thi hành xong bản án 8 năm tù ở rồi, bây giờ vẫn tội trạng cũ đó lại bị INS giam giữ cháu vô hạn định, mặc dù theo Luật Di Trú, cháu là thường trú nhân sẽ bị trục xuất trả về nguyên quán Việt Nam, nhưng Việt

Nam không chấp nhận cựu tù nhân như cháu trở về quê quán, thì cháu cũng giống như hàng trăm các cựu tù nhân Việt Nam khác trước đây đã được trả tự do tạm để họ trở lại cuộc sống bình thường, tự mưu sinh lấy. Tiện đây Thầy cũng cho cháu hiểu rõ là Bác C rất tiếc không thể vào thăm cháu được như Bác đã nhiều lần đến thăm cháu trước đây. Vì cách đây ít năm Bác C có lý do riêng, không còn tiếp tục vào thăm tù nhân với Thầy nữa nên tấm Thẻ Hành Sự vào cửa dành riêng cho nhân viên của Bác bị mất hiệu lực, không thể vào thăm tù nhân như trước kia Bác C vẫn vào cùng với Thầy được nữa. Nhưng Bác C cho Thầy biết là khi cháu được thả ra về, nếu Bác C không đi out of town vào ngày đó, thì chắc chắn Bác C sẽ cùng Thầy đến đón cháu để tiễn cháu ra bến xe bus về Tucson.

Cuối tuần tới đây, Thầy sẽ vào thăm cháu để đưa các giấy tờ cho cháu điền như Thầy vừa mới nói ở phần trên, và nếu Thầy nhận được tin tức gì sớm hơn từ Luật Sư E báo cho Thầy biết thì Thầy sẽ vào thăm cháu ngay. Hằng đêm Thầy vẫn cầu nguyện riêng cho cháu sớm được trả tự do.

Thân mến
PT. Nguyễn Mạnh San
Bản sao kính gửi Bác Nguyễn Văn C

ĐỪNG BỎ ANH MỘT MÌNH

Phó Tế Nguyễn Mạnh San Phụ Tá Trưởng Phòng Tố Tụng Tòa án liên Bang Hoa Kỳ

Câu chuyện thứ nhất: Vợ chồng anh chị Quyền được nhiều người biết đến như là một trong những cặp vợ chồng đạo đức nhất trong một Giáo Xứ Việt-Nam tại một Tiểu Bang, đứng vào hạng thứ nhì có đông người Việt cư ngụ. Anh chị chưa bao giờ bỏ Lễ ngày Chủ Nhật và những ngày Lễ buộc. Đã thế anh chị còn luôn luôn sốt sắng tình nguyện tham gia đắc lực vào những công tác của giáo xứ mỗi khi Cha Chánh Xứ hoặc Hội Đồng Điều Hành Giáo Xứ yêu cầu.

Ngay khi nghe tin anh Quyền sắp sửa đi một mình về Việt-Nam 3 tuần lễ để thăm nom Mẹ già, Cha Chánh Xứ liền nhờ một giáo dân nhắn tin cho chị Quyền biết là Cha muốn gặp chị càng sớm càng tốt tại văn phòng giáo xứ, để Cha có chuyện cần muốn nói với chị. Vừa mới nhận được lời nhắn tin này, chị tức tốc đển gặp Cha Chánh Xứ và được Cha khuyên bảo chị là: Cha được biết tin anh Quyền, chồng của chị sắp sửa đi về Việt-Nam thăm Mẹ già của anh mà không có chị đi cùng. Vì quý mến gia đình anh chị và các cháu như người thân trong nhà, nên Cha thành thật khuyên chị nên đi cùng với anh ấy thì tốt hơn. Riêng Cha biết, có một số người đạo đức, hiền lành, chân thật, giàu tình thương người nghèo khổ như chồng của chị và cũng ở tuổi trung niên như anh ấy, đi về Việt-Nam một mình trong lúc này, dễ bị người ta dụ dỗ đi vào con đường tình ái lắm, nên tránh trước những cạm bẫy này vẫn tốt hơn.

Lẽ dĩ nhiên, không phải tất cả mọi người nào, khi đi về Việt-Nam một mình, cũng sẽ dễ bị sa vào những cạm bẫy tội lỗi hay bị cám dỗ đâu, vì mục đích về và hoàn cảnh về của mỗi người mỗi khác nhau, chúng ta không

thể vơ đũa cả nắm như thế được. Tuy nhiên, các vị tiền nhân thường nói: "Có đứng trước hang cọp một mình, mới biết mình sợ hay không sợ cọp". Câu nói này rất đúng trong nhiều trường hợp, và nếu không cần thiết phải đứng trước hang cọp, thì chẳng nên thử thách đứng trước hang cọp làm gì và nếu cần phải đứng trước nó, thì nên rủ thêm nhiều người cùng đứng chung với nhau, vì cọp trong thấy nhiều người, sẽ làm cho nó hoảng sợ, không dám bò ra khỏi hang, thế là mọi người được an toàn sinh mang.

Đấy chị xem, ngay trong giáo xứ của chúng ta, đã có một vài cặp vợ chồng rất thương yêu nhau như cá với nước, như chim liền cánh, như cây liền cành; nhưng sau những chuyến du lịch ngắn hạn hay dài hạn của một số ít người chồng về Việt-Nam một mình, khi quay trở về Hoa Kỳ, vì vô tình hay cố ý, họ đã bỏ quên con tim của họ ở Việt-Nam với Bồ Nhí, chỉ còn mang theo thân xác không hồn về với vợ con, và sau một thời gian, người vợ chịu không nổi cảnh quạnh hiu, cô đơn trong tâm hồn, mà vẫn phải sống chung với người chồng đêm ngày chỉ mơ tưởng đến bồ nhí ở quê nhà, thậm chí có những đêm người vợ nằm bên cạnh chồng, nghe thấy chồng mình nằm mơ gọi rõ tên bồ nhí và chồng mình bây giờ chẳng khác gì như một người máy robot không có trái tim, vì trái tim đã bỏ quên ở quê nhà rồi, nên người vợ đành phải nuốt những giọt nước mắt đắng cay, để ca khúc chia ly với chồng.

Nghe xong lời khuyên bảo của Cha Chánh Xứ, chị đáp: Vâng, trước tiên con xin hết lòng cám ơn những lời chỉ bảo thật hữu ích của Cha dành cho con và con cũng

xin thành thật trình bầy ý nghĩ của con với Cha là: Nếu người chồng nào đã mang bản chất ăn chơi bay bướm, dù ở bất cứ nơi nào hay dù có mặt người vợ ở bên cạnh mình đi chăng nữa, thì tính nào tật ấy, họ vẫn tìm đủ mọi cách che đậy, để thỏa mãn tính ăn chơi bay bướm của họ. Như Cha vừa nói, chồng con là người đạo đức, hiền lành chân thật, chỉ biết làm việc siêng năng, săn sóc cho vợ cho con tối ngày, nên con nhận thấy không cần thiết cho con phải đi theo anh ấy về Việt-Nam làm gì, trước là để anh ấy có nhiều thì giờ riêng tư tâm sự và săn sóc Mẹ già của anh ấy, sau là để cho con tiết kiệm được tiền bạc, không phải mua vé máy bay, cộng thêm với những chi phí tốn kém khác cho riêng con nếu con đi theo anh ấy, rồi lại phải đem gửi 2 đứa con gái còn nhỏ tuổi của chúng con cho bà ngoại của chúng trông nom săn sóc.

Khoảng 7 tháng sau ngày chồng chị từ Việt-Nam trở về Hoa Kỳ, vào một hôm, chị đem giặt quần áo dơ bẩn của chồng, tình cờ chị bắt gặp một lá thư ở trong túi quần, gửi cho chồng chị từ Việt-Nam qua địa chỉ hộp thư riêng của chồng chị tại ty bưu điện, mà từ trước tới nay chị không hề hay biết điều này, chị vội mở lá thư ra đọc: Anh Quyền yêu quý nhất đời của em, em vui sướng báo cho anh biết một tin mừng là ngày hôm qua, em đi khám thai lần thứ hai, bác sĩ cho em biết kết quả khám nghiệm bào thai lần trước, là em sẽ sanh con trai. Thế là anh hoàn toàn được toại nguyện theo ý anh mong muốn bấy lâu nay nhé, mà anh đã nói với em là làm sao em đẻ đứa con trai cho anh, để nó nối dõi tông đường giòng tộc họ nhà Trần của anh nhé, vì anh chỉ có 2 đứa con gái trong khi vợ anh đã cai đẻ, không thể nào có bầu được nữa. Đọc tới đây, chị bị hoa cả hai mắt, hai tay run lên cầm cập

như đang lên cơn sốt rét ngã nước, không cầm nổi lá thư, tim chị như ngừng đập và cảm thấy khó thở, ngồi xuống sàn nhà bất động trong vài phút, rồi chị lấy lại sự bình tĩnh để đứng lên. Chị nhớ lại những lời khuyên bảo của Cha Chánh Xứ thì đã quá muộn và chị chỉ còn biết đấm ngực kêu to lên một mình: Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng. Nếu tôi chịu nghe lời khuyên bảo của Cha Chánh Xứ thì đâu có ra nông nỗi này. Thế mới biết con người đạo đức, chân thật, hiền lành như chồng của chị lại vẫn bị sa trước cám dỗ, cũng chỉ vì chồng chị đứng trước hang cọp một mình nên mới bị cọp vồ, nhưng chồng chị không chết, mà chị bị chết thay cho chồng, sự việc xẩy ra đúng như lời khuyên bảo dự đoán của Cha Chánh Xứ.

Câu chuyện thứ hai: Một Việt kiều tuổi trung niên về thăm quê hương, trước là để có dịp thăm hỏi bạn bè thân thiết tại làng xưa xóm cũ, mà ông đã phải bỏ nước ra đi tìm tự do cách đây 25 năm, sau là để được thưởng thức những món ăn đặc sản dân tộc và các loại trái cây tươi ngọt của đồng quê yêu dấu, hơn thế nữa đây lại còn là một dịp may hiếm có trên đời, cho ông được nếm mùi hương thơm ngào ngạt, nặng tình quê hương, với những bông hoa biết nói, tươi thắm đang tuổi xuân thì, mà ước mơ này của ông chỉ có thể thực hiện được tại nơi quê nhà.

Qua sụ trung gian giới thiệu của một người quen ông ở cùng xóm và ông đã có dịp được thân quen với một cô gái xinh đẹp, tuổi độ trăng tròn và chỉ vài tiếng đồng hồ nói chuyện với nhau, hai người đã biểu lộ tình cảm mật thiết với nhau, hẹn hò gặp lại nhau tại một khách sạn 3 sao trong ngay đêm hôm đó. Thế rồi trong lúc hai

bên sắp sửa bắt đầu nhập cuộc giao hòa tình yêu hiệp nhất, thì đùng một cái, ông nghe thấy có tiếng gõ cửa phòng, ông tức tốc mặc quần áo vào, đứng dậy bước ra khỏi giường để đi mở cửa xem ai, trong khi cô bạn gái của ông vội chùm chăn phủ kín thân thể từ đầu đến chân, nằm im thin thít, bất động như xác chết. Cánh cửa phòng vừa mở, một chàng thanh nien mặc đồng phục bước vào, đưa ngay cho ông coi một tấm thẻ hành sự ghi rõ tên tuổi và chức vụ là một công an viên. Anh này nói cho ông biết là ông và cô gái đang nằm trên chiếc giường kia, đã bị bắt quả tang tội mãi dâm, anh ra lệnh cho hai người phải đi theo anh ngay bây giờ, để đến văn phòng cơ quan chính quyền làm việc ngay đêm nay. Trong khi chờ đợi cô bạn gái mặc quần áo trong buồng tắm, anh công an lấy bút viết ghi ngày tháng năm vào một tờ giấy có in sẵn sự việc xẩy ra, đưa cho ông và yêu cầu ông ký tên vào. Ông cầm tờ giấy và ông đọc xong, ông trao ngay lại tờ giấy này cho anh công an viên, kèm theo một tờ giấy $100 Mỹ kim tiền mặt, để yêu cầu anh bỏ qua sự việc này, nhưng anh từ chối không nhận và bảo ông nếu muốn thế thì ít nhất phải đưa thêm $400 Mỹ kim nữa mới đủ, bằng không, ông và cô gái kia phải đi theo anh ta ngay, anh không thể chờ đợi lâu thêm nữa. Ông biết tình trạng của ông như con cá đang nằm trên tấm thớt, nên ông móc ví lấy ra thêm $400 đồng nữa cho xong chuyện.Vì sợ tên công an này sẽ báo hiệu cho tên công an khác quay trở lại nữa, thì ông sẽ lại phải tốn thêm tiền cho nó, hơn thế nữa, để đề phòng tình trạng Thường Trú Nhân của ông không bị lôi thôi rắc rối đến pháp luật Hoa Kỳ, vì sắp tới ngày ông phải đáp máy bay trở về Hoa Kỳ, ông liền hối thúc cô bạn gái hãy mau chân cùng ông bước ra khỏi nơi đây, mặc dù ông chưa được sơ múi tí gì mà đã mất toi $500 Mỹ kim rồi.Nhưng

ông nghĩ kỹ lại, thà rằng của đi thay người còn tốt hơn gấp triệu lần người đi thay của.

Trước khi chúng tôi tiếp tục trình bày phần kết thúc sự việc xẩy ra của 2 câu chuyện vừa kể trên, chúng tôi xin rút tỉa một vài yếu tố quan trọng, có liên quan đến vấn đề pháp lý, xẩy ra trong 2 câu chuyện này, đối với pháp luật Hoa Kỳ như sau:

Câu chuyện thứ nhất:

1) Nếu thật sự cô bồ nhí của anh Quyền có bầu và đẻ con và sau khi áp dụng thử nghiệm DNA để biết chắc là con của anh, theo luật pháp Hoa Kỳ, anh Quyền vẫn phải có trách nhiệm cấp dưỡng tài chánh cho người con ngoại hôn này cho đến khi nó tới tuổi trưởng thành, nhất là Hoa Kỳ và Việt-Nam hiện tại là hai nước có sự bang giao quốc tế được giới hạn với nhau trong một số điều luật đã được hai quốc gia tôn trọng.

2) Vấn đề phạm tội ngoại tình, nhất là trường hợp ngoại tình này cho dù ở quốc ngoại, lại có chứng cớ hiển nhiên là có đúa con riêng, sau khi đã cưới vợ, thì gần hết các Tiểu Bang của Hoa Kỳ không còn áp dụng luật tội phạm ngoại tình, nhưng khi đơn thỉnh nguyện xin ly dị nhau được đệ nạp tại Tòa, bên phía nguyên cáo chỉ dùng những chứng cớ ngoại tình của bên phía bị cáo, để tranh tụng trước tòa, dành quyền thắng lợi cho mình về phương diện được quyền ưu tiên nuôi dưỡng các con còn nhỏ tuổi, tiền cấp dưỡng hàng tháng cho các con, tiền cấp dưỡng hàng tháng cho người phấu ngẫu nếu có thể, tiền bạc của cải có thể được chia cho bên phía nguyên cáo nhiều hơn bên bị cáo v.v.

3) Nếu mai kia đứa con ngoại hôn khôn lớn, có tên tuổi của người Cha ghi trong giấy khai sanh của đứa bé và có thử máu để biết đích xác là con riêng của mình, thì theo luật Di Trú Hoa Kỳ, người Cha được quyền làm giấy bảo lãnh cho đứa con riêng sang Hoa Kỳ sum họp với người Cha.

Câu chuyện thứ hai:

Ông Việt kiều này nếu bị chính quyền Việt-Nam bắt giam về tội mãi dâm hoặc tội nặng hơn nữa là dụ dỗ gái dưới tuổi vị thành niên vào con đường mãi dâm, cho dù ông chưa có hành động cụ thể nào mua dâm với cô gái, thì sau khi thi hành xong bản án của chính quyền Việt-Nam, ông sẽ bị Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ từ chối, không cho phép ông được quyền quay trở về lại Hoa Kỳ theo như Luật Di Trú Hoa Kỳ đã quy định, đối với tình trạng Thường Trú Nhân như ông. Giả thử nếu ông may mắn được phép trở lại Hoa Kỳ, thì tội của ông vẫn bị coi là một trọng tội về mặt hình sự, vì theo luật pháp Hoa Kỳ phạm tội dụ dỗ gái dưới 16 tuổi vào hành động mãi dâm là một trọng tội và nếu tội này xẩy ra tại Tiểu Bang Oklahoma có thể bị ngồi tù tối đa 10 năm, cộng thêm tiền phạt vạ là 5000 Mỹ kim và Sở Di Trú Hoa Kỳ sẽ từ chối đơn xin nhập tịch hoặc có thể ông phải chờ đợi rất nhiều năm, đơn xin nhập tịch của ông mới được tái cứu xét.

Những điều pháp lý trên đây có liên quan đến 2 câu chuyện kể trên, mới chỉ là những điều quan trọng cần phải lưu ý, còn một số những điều pháp lý khác không quan trọng, nên không cần thiết phải nêu ra ở đây. Tiếp theo sau đây là phần kết thúc của 2 câu chuyện kể trên:

Người vợ của anh Quyền cho biết, trước khi chị có ý định nạp đơn xin ly dị chồng về tội ngoại tình, chị đã nhờ người thân ở Việt-Nam điều tra xem cô bồ nhí này thuộc thành phần nào trong xã hội và cô ta có thật mang bầu hay không? Nếu mang bầu, phải thử DNA để biết chắc đứa bé sanh ra, có thật sự là con của chồng chị hay không? Ít lâu sau người thân cho chị biết, cô ta thuộc loại gái bia ôm và không mang bầu như cô ta viết trong thư. Thế là chị bãi bỏ ý định nạp đơn xin ly dị và sẵn sàng tha thứ cho chồng, vì hiểu rằng tại chồng mình hiền lành, thật thà, giàu tình cảm nên mới dễ bị người ta dụ dỗ vào cơn mê hồn trận tình cảm như thế và nếu chồng chị khôn ngoan như người ta, ăn vụng biết chùi mép, thì làm sao chị biết được chuyện này, chị coi hành động này của chồng mình như là chuyện giải sầu qua đường, tiền trao cháo múc, không để lại cho chị một đứa con rơi là phúc đức lắm rồi.

Ông Việt kiều cho biết là ngay ngày hôm sau, khi ông đang đi thăm một siêu thị khá lớn với một người bạn thân khác, ông bất chợt nhận ra tên công an đang thân mật ôm eo ếch cô bạn gái của ông đêm hôm qua và hai đứa đang bước vào siêu thị, nhưng vừa trông thấy ông, chúng liền quay bước ra khỏi siêu thị ngay. Vài ngày sau, người quen ở cùng xóm với ông, là người trung gian giới thiệu cô gái này với ông, cho ông biết tên đó không phải là công an công éo gì cả, nó là thằng bồ thất nghiệp của cô gái đó và chúng nó đã lập mưu kế để làm tiền ông đấy. Tuy nhiên ông vẫn không tiếc $500 đồng Mỹ kim đã đưa cho nó, nếu đêm hôm đó, nó đòi phải đưa cho nó $1000 đồng thì ông cũng vẫn phải đưa. Vì sau khi đưa cho nó 5 tờ giấy $100 đồng rồi, thì ông vẫn còn cất giấu 5 tờ giấy

$100 đồng khác, nhét ở túi may bên trong quần đùi của ông. Dù sao tiền mất mà tật không mang là may phước cho ông lắm rồi. Mặc dù nó không phải là công an, nhưng nếu ông không đưa tiền cho nó, nó sẽ gọi công an chính hiệu con nai vàng đến bắt giam ông, về tội dụ dỗ gái dưới tuổi vị thành niên vào nghề mãi dâm và một điều tối quan trọng hơn hết, nó cần phải gọi công an đến ngay, là để kịp thời ngăn chặn, không cho phép ông được đụng chạm đến thân xác ngọc ngà người yêu của nó. Ông thú nhận rằng: đây thật sự là một bài học kinh nghiệm quý giá cho cá nhân ông và nếu lần sau có về thăm quê hương nữa, thì ông chỉ dám thưởng thức những hương vị thơm ngon của các món ăn đặc sản thuần tuý quê hương và các loại trái cây tươi tốt, chứ ông không còn dám muốn nếm mùi hương thơm ngào ngạt của những bông hoa tươi thắm biết nói câu: “Em Yêu Anh”.

BẠC TÌNH BẠC NGHĨA

Khi còn ở Việt Nam chúng ta chỉ được nghe kể chuyện lại hoặc đôi khi được nhìn thấy tận mắt tai nghe những thảm cảnh vợ chồng bị đổ vỡ vì người chồng có bồ bịch với người đàn bà khác, bỏ bê vợ con hoặc có vợ bé còn rơi đem giấu diếm ở một nơi kín đáo. Nhất là trong giới phụ nữ bình dân, nhiều cảnh đau thương đến rơi lệ của những người vợ dịu hiền, thật thà chất phác, phải làm việc vất vả ngày đêm bằng chân tay, thay thế cho người chồng bội bạc và thay thế cho người Cha vô trách nhiệm, để nuôi dưỡng một đàn con nhỏ dại khờ đến khi chúng khôn lớn, được thể hiện qua câu hò đã đi sâu vào lòng người phụ nữ Miền Nam, vang vọng lên trong các đêm khuya thanh vắng từ các xóm nghèo như: Hò ơi! Gió đưa bụi chuối sau hè, Anh mê vợ bé bỏ bầy con thơ. Tuy nhiên theo sự nhận xét khách quan cho biết, những thảm cảnh này xảy ra trước đây ở Việt Nam, phần nhiều là chỉ bạc tình chứ không đến nỗi bạc nghĩa, mặc dầu là người chồng hết yêu thương vợ mình thật đấy, nhưng cái ơn sâu nghĩa nặng ngàn vàng của người vợ, hàng ngày tận tụy săn sóc từ miếng cơm manh áo cho chồng cho con được sống êm ấm hạnh phúc trong những năm tháng vợ chồng còn chung sống bên nhau, thì họ đâu nỡ lòng nào dám quên cái ơn sâu nghĩa nặng ngàn vàng đó, nếu

không bằng cách này thì cũng bằng cách khác, trực tiếp hay gián tiếp, họ cũng cố gắng làm tốt một việc gì để đền đáp lại một phần nào cho vợ cho con, vì họ nghĩ lại hành động sai quấy của mình đã phạm lỗi đối với vợ con. Nhưng kể từ khi chúng ta bỏ quê hương đi tìm tự do để được định cư tại Hoa Kỳ đã hơn 33 năm qua, thì có một số những cặp vợ chồng bị đổ vỡ lại xảy ra trái ngược hẳn đối với những thảm trạng vừa mới được kể trên, mà có lẽ chúng ta cũng nên đổi ngược lại câu hò trên cho đúng với thực trạng nội dung của câu chuyện mà chúng tôi sắp kể lại dưới đây đến quý độc giả là: Hò ơi! Gió đưa bụi chuối sau hè, Em mê bồ nhí bỏ bầy con thơ. Chúng tôi nói như thế hoàn toàn không có ngụ ý muốn ám chỉ một ai, chê bai hay bênh vực một nhân vật nào trong câu chuyện này, vì từ trước cho đến nay, mỗi khi chúng tôi viết một đề tài mang tính chất pháp luật thực dụng Hoa Kỳ (US applicable law), là để độc giả và chúng tôi cùng nhau tìm hiểu thêm những vấn đề có liên quan đến luật pháp tại đây và luôn luôn được kèm theo một câu chuyện xảy ra có thực, để dẫn chứng cho những điều luật mà những nhân vật trong câu chuyện đã vi phạm, đồng thời cũng giúp cho chúng ta ghi nhớ những điều luật này để khi cần, chúng ta có thể chỉ dẫn cho người khác biết. Hôm nay, lại một lần nữa, đề tài chúng tôi xin trình bày cùng quý độc giả cũng không đi ra ngoài mục đích đó và câu chuyện Bạc Tình Bạc Nghĩa có liên quan đến vấn đề ly dị (Divorce), kèm theo tội ngoài tình (Adultery), cả hai vấn đề này đều nằm trong Bộ Luật Gia Đình Hoa Kỳ (American Family Law) là nơi chúng ta đang sinh sống, qua những tình tiết dưới đây:

Anh Tony Chung và chị Ngọc Thúy đã lấy nhau

được trên 14 năm và có 4 người con, đứa lớn nhất 11 tuổi và nhỏ nhất hơn 2 tuổi, vợ anh là người có bằng cấp 4 năm đại học, làm nghề bán bảo hiểm xe hơi và nhân thọ, nhưng từ khi lập gia đình với anh Tony Chung đến nay, chị Ngọc Thúy chỉ ở nhà lo việc nội trợ và săn sóc con cái nhà cửa, trong khi anh Tony Chung làm chủ một cơ sở thương mại có khoảng 15 nhân viên người Việt và người Mễ, làm việc dưới quyền chỉ huy trực tiếp của anh. Sau khi trả lương cho nhân viên và trừ tất cả mọi chi phí cho cơ sở thương mại, lợi tức hàng tháng anh thu về ít nhất từ 15 cho đến 20 ngàn trở lên, nên cuộc sống của gia đình anh rất trưởng giả, không kém gì đời sống sang trọng của một gia đình bác sĩ Mỹ chuyên khoa tại đây. Cách đây hơn 2 năm, anh Tony Chung tình cờ bắt gặp quả tang chị Ngọc Thúy đang đi vui vẻ tay trong tay một cách âu yếm với một người thanh niên, trông trẻ tuổi hơn anh đến 6, 7 tuổi tại một shopping center, vừa nhìn thấy cảnh tượng này như một tiếng sét đánh trúng ngay vào trái tim anh, làm anh hoa cả đôi mắt như sắp sửa té xuống đất, anh vội vàng bước nhanh tới một cái ghế dài đã kê sẵn trong hành lang của trung tâm, để anh ngồi xuống lấy lại hơi thở và sự bình tĩnh trong tâm hồn. Sau vài phút anh lấy lại được sự bình tĩnh, anh vội vàng lái xe trở về thẳng nhà, ngồi ở phòng khách chờ đợi vợ về để hỏi vợ mình xem tại sao lại có sự việc lạ lùng như thế đã xảy ra trước mắt anh vào buổi chiều nay khi anh đến shopping center để định mua một món quà đặc biệt để tặng vợ mình, nhân dịp kỷ niệm ngày cưới nhau sắp được 15 năm vào Thứ Bảy cuối tuần này. Như có linh tính báo trước là hành động của chị chiều nay đã bị lộ diện đối với chồng chị rồi, nên khi chị vừa mới mở cửa bước vào nhà, chị đã nhìn thấy anh Tony Chung với nét

mặt thất sắc, pha lẫn một chút giận dữ, là chị hiểu ngay sẽ phải đối đáp thế nào với anh, chị thong thả bình tĩnh ngồi xuống chiếc ghế đối diện với anh. Không cần phải chờ đợi chồng chị lên tiếng đặt câu hỏi, chị đã vội vàng nói: "Em đoán chắc anh đã biết hoặc đã thấy những sự việc gì em làm chiều nay rồi, em không cần phải nhắc lại làm gì, vì nhắc lại chỉ làm cho anh tức giận và làm tổn thương đến lòng tự ái của anh, là anh đã có người vợ phạm tội ngoại tình. Điều này đúng thật 100%, em không dám chối cãi sự thật vẫn là sự thật, nếu em có chối cãi thì chỉ làm cho anh tức giận thêm và có thể dẫn đưa anh đến một hành động thiếu suy xét, mà kết quả sẽ còn tệ hại hơn cho chúng ta và cho con cái chúng ta sau này. Em xin chấp nhận tạ lỗi với anh về hành động phạm tội ngoại tình của em và cho đến ngày hôm nay, em không còn cách gì để che đậy hành động ngoại tình của em nữa, em xin phép được chia tay với anh kể từ giờ phút này, em ra đi không cần đòi hỏi tiền bạc hay tài sản gì của anh mà anh đã bỏ công bỏ sức lực, bỏ tiền bạc trong nhiều năm qua, để tạo dựng lên sự nghiệp như ngày hôm nay, và em cũng sẵn sàng để lại 4 con cho anh nuôi dưỡng chúng nên người. Vì đối với em, anh là người Cha rất tốt, biết lo lắng săn sóc cho các con được hoàn toàn đầy đủ từ vật chất cho đến tinh thần, nhưng nếu nói anh là người chồng tốt thì cần phải xét lại những điểm sau: Từ ngày anh lấy em về làm vợ, mới có 3 tháng sau, cuối tuần nào anh cũng đi nhậu với bạn bè, không tại nhà mình thì cũng hết nhà bạn này đến nhà bạn khác, mỗi lần như thế em phải đi theo anh và mang tất cả 4 đứa con nhỏ theo anh cho đến nửa đêm hoặc gần 1 giờ sáng hôm sau mới về tới nhà. Sở dĩ em phải theo chân anh như vậy, là để lái xe đưa anh về nhà được an toàn, vì sợ anh uống rượu vào,

lái xe có thể dễ gây tai nạn hoặc bị cảnh sát bắt giam. Em biết anh không thể bỏ tật uống rượu, vì rượu là người yêu suốt đời của anh và những người bạn nhậu của anh là những người tri kỷ với anh, chứ không phải là vợ anh và con anh. Trong 10 năm qua liên tục, em đã cố gắng tìm đủ mọi cách để thuyết phục anh bỏ uống rượu hay yêu cầu anh thỉnh thoảng hãy uống, nhưng em đã hoàn toàn thất bại. Mặc dù tiền bạc anh đưa cho em tiêu xài quá dư thừa, nhưng anh nên hiểu rằng tiền bạc không tạo dựng được tình yêu. Người ta vẫn thường nói tiền hết thì tình cũng hết, nhưng đối với em, tiền hết nhưng tình vẫn còn. Đúng như thế, bao nhiêu năm trời sống bên cạnh anh, tâm hồn em vẫn cô đơn trống trải, không có tình yêu, mãi cho đến hơn 2 năm nay em mới thật sự có tình yêu. Vậy em xin trả lại cuộc sống độc thân tự do của anh. Với tài năng, tiền bạc và tài sản mà anh đang có, thì anh muốn ai chả được, những thiếu nữ trẻ trung, xin đẹp và tài giỏi hơn em gấp trăm ngàn lần đang sẵn sàng chờ đợi anh ở Việt Nam, anh chỉ cần gật đầu một cái, là cô nào cô ấy tranh nhau tình nguyện xin được đến nâng khăn sửa túi cho anh. Một điều chót em muốn nhắc nhở với anh một lần nữa, là tình yêu đích thực không thể mua được bằng tiền bạc như anh tưởng, mà chỉ có thể mua được bằng những cử chỉ âu yếm, ân cần săn sóc với lời nói ngọt ngào trìu mến đối với người mình yêu. Vì tình yêu không phải là một thứ đồ cổ quý giá, đem cất giấu đi một nơi an toàn, sợ bị người khác đánh cắp mất nên thỉnh thoảng lại mang nó ra lau chùi cho sạch những bụi bặm, để đem nó ra khoe cho một số bạn thân thiết nhìn thấy khen ngợi, xong rồi lại đem cất giấu nó đi một chỗ. Nếu bất cứ ai có quan niệm tình yêu bằng những hành động như thế, thì người đó sẽ không bao giờ có được tình yêu chân thành

đáp lại của người mình yêu. Đây là một kinh nghiệm sống đau thương trong tình yêu của anh đã dành cho em, mà em đã phải âm thầm cắn răng chịu đựng trong suốt gần 15 năm qua và cho tới giờ phút này, em phải thú thật với anh rằng, mới chỉ hơn 2 năm qua, em mới có được tình yêu thật sự trong trái tim em, vì người em yêu đã không cư xử với em như là một thứ đồ cổ quý giá như anh đã cư xử với em, mà người này đã ân cần săn sóc em để đáp ứng đúng với nhu cầu tình cảm tâm lý của người con gái khi lấy chồng, giống như cây cỏ hoa lá muốn được xanh tươi lâu dài, thì cần phải được tưới nước đều đặn. Mặc dầu em biết rõ hành động này của em đối với pháp luật, em đã phạm tội ngoại tình và đối với luân thường đạo lý gia đình theo phong tục nho giáo Việt Nam, thì em là một người đàn bà hư thân mất nết, đã phản bội lại tình yêu của anh dành cho em, nhưng khổ một nỗi, tình yêu mà anh dành cho em là thứ tình yêu như em vừa mô tả ở trên. Nếu em cứ vẫn tiếp tục chung sống với anh như một món đồ cổ quý giá của anh, thì suốt đời em sẽ không bao giờ có được tình yêu đích thực với anh như em hằng mong đợi và tới một ngày nào đó trong tương lai, em sẽ không còn là một thứ đồ cổ quý giá để anh cất giấu đi nữa, mà em sẽ trở thành một thứ đồ chơi cũ kỹ vô dụng, đến lúc đó, anh sẽ thẳng tay vứt bỏ nó đi không thương tiếc.” Một tuần lễ sau câu chuyện này xảy ra, anh Tony Chung gọi điện thoại đến văn phòng chúng tôi để yêu cầu được giúp đỡ, vì chúng tôi là chỗ thân tình quen biết nhau trong nhiều năm, hơn thế nữa tôi lại được mời rao giảng Tin Mừng trong Thánh Lễ Thành Hôn của vợ chồng anh nên anh đã kể lại cho chúng tôi nghe tất cả mọi sự việc diễn tiến xảy ra như chúng tôi đã trình bày ở phần trên và anh yêu cầu riêng tôi hãy giúp anh hòa giải vấn đề này

với vợ anh. Điều duy nhất anh ao ước là làm sao thuyết phục vợ anh hãy quay trở về với gia đình, để săn sóc 4 đứa con còn khờ dại, chúng đang khóc lóc thảm thiết vì nhớ thương Mẹ không có ở nhà. Anh cho tôi biết là anh sẵn sàng tha thức mọi lỗi lầm của vợ anh và hứa sẽ bỏ hẳn uống rượu như lời yêu cầu của vợ anh. Tôi bằng lòng giúp anh Tony Chung và tôi đã tìm đến gặp chị Ngọc Thúy đang tá túc tại nhà người bạn gái thân của chị. Tôi đã đưa ra nhiều lý lẽ vững chắc để cố gắng thuyết phục chị hãy quay trở về và tôi nhấn mạnh đến tình nghĩa vợ chồng, cho dù chỉ ở với nhau một ngày cũng nên nghĩa vợ chồng, đặc biệt tình Mẹ thương yêu con cái của người Việt Nam thì rộng bao la bát ngát như đại dương vô bờ bến, nhất là 4 đứa con thơ dại của chị đang khóc lóc kêu gào vì không thấy mặt chị trong suốt một tuần qua. Nhưng chị Ngọc Thúy đã trả lời tôi: "Trước hết con xin hết lòng cảm ơn Thầy đã khuyên bảo con bằng những lời lẽ thật trí lý, nhưng mọi chuyện đã quá trễ, con xin phép được ví con như một con chim đã bị nhốt trong lồng nhiều năm với đầy đủ thức ăn nhưng thiếu nước uống, bây giờ nó có dịp may được bay ra khỏi lồng, để bay đến một nơi chân trời mới, thì nó đâu còn muốn bay trở về chốn cũ, là nơi đối với nó như một nhà tù bị biệt giam một mình và con đã nhờ một vị luật sư lo thủ tục giấy tờ ly dị tại Tòa án nên xin Thầy hãy thông cảm cho con." Ngày hôm sau, tôi cũng tìm cách gặp được anh chàng trai trẻ, là người đã cám dỗ chị Ngọc Thúy với niềm hy vọng thuyết phục được anh ta, là xin anh ta hãy buông tha chị Ngọc Thúy ra và anh hãy khuyên chị ta nên quay trở về với chồng con của chị đang chờ đợi chị ở nhà từng giờ từng phút. Tôi đã giải thích cho anh ta nghe tình yêu chân thật là chỉ biết cho đi chứ không cần phải nhận lại, đúng như câu

hát: Tình cho không biếu không. Anh cũng nên hiểu rằng không ai có quyền ngăn cấm anh yêu một người đàn bà có chồng có con, nhưng đối với lẻ công bằng của một con người có lương tri, dù trực tiếp hay gián tiếp, anh không nên có hành động thiếu lương tâm của con người, để đến phá hoại đời sống hạnh phúc của gia đình người khác như anh đang làm. Nếu thật sự anh yêu chị Ngọc Thúy hết lòng, thì anh có bổn phận thiêng liêng là phải khuyên bảo chị ta nên quay trở về với chồng với 4 đứa con thơ dại của chị sớm chừng nào tốt chừng ấy và anh cũng nên nhớ câu châm ngôn mà người ta thường nói: Hễ ai gieo gió thì người đó sẽ gặt bão. Đúng như thế và để đáp lại những lời tôi đã khuyên nhủ anh, anh trả lời tôi bằng một câu rất ngắn gọn: "Xin cảm ơn Thầy và con xin thưa với Thầy, là có những trường hợp lý trí không biết được lý lẽ của con tim mà trường hợp của chúng con cũng đang ở trong một tình trạng y như vậy."

Vấn đề thứ nhất, nên nhớ mỗi Tiểu Bang luật lệ mỗi khác, nhất là luật dân sự của Louisiana (civil law) áp dụng giống luật của Pháp Napoleon Code), theo như luật hôn phối và gia đình (Marriage and Family) của Tiểu Bang Oklahoma, điều 43 đoạn 101 nói về ly dị và tiền trợ cấp hôn thê (Divorce and Alimony), đã liệt kê những nguyên cớ pháp lý căn bản (Basically legal grounds) dưới đây, để người chồng hay người vợ chỉ cần căn cứ vào một trong những yếu tố cơ bản này, là có đủ lý do yêu cầu Tòa cứu xét đơn thỉnh nguyện xin ly dị mà chị Ngọc Thúy đã nhờ luật sư đang tiến hành thủ tục ly dị chồng:

1. Bỏ bê gia đình.
2. Ngoại tình với người khác.

3. Bất lực sinh lý hay thể xác.
4. Có bầu với người khác.
5. Rất hung dữ.
6. Bội ước hôn nhân.
7. Bất hòa với nhau.
8. Say sưa rượu chè.
9. Trốn tránh trách nhiệm với gia đình.
10. Bị lãnh án tù ở về tội hình sự.
11. Bản án ly dị đã được ban hành ở một Tiểu Bang khác nhưng người chồng hay người vợ ở Tiểu Bang này vẫn phải lãnh một số trách nhiệm liên đới với nhau.
12. Bị bệnh tâm thần liên tục trong 5 năm.

Vấn đề thứ hai là tội ngoại tình (Adultery Offense), có nghĩa là người vợ hay người chồng có hành động tình dục với người khác trong lúc đang chung sống với nhau có hôn thú. Trong trường hợp của cặp vợ chồng anh Tony Chung như chị Ngọc Thúy đã thú tội với chồng, anh Tony Chung có thể đệ đơn truy tố vợ mình ra Tòa về tội ngoại tình và nếu Tòa xét thấy những bằng chứng cụ thể do anh Tony Chung đưa ra là đúng sự thật, thì Tòa sẽ phán quyết một bản án về hình sự tội ngoại tình đối với chị Ngọc Thúy, vì theo điều luật số 21 đoạn 871 đã quy định những tội danh và những hình phạt (Crimes and Punishments) của Tiểu Bang Oklahoma, là người nào vi phạm tội danh này, sẽ bị ở tù không quá 5 năm hoặc chỉ bị phạt tiền tối đa là $500.00 Mỹ kim, hoặc vừa bị ở tù lẫn đóng tiền phạt vạ cho Tòa.

Vấn đề thứ ba là bất cứ người đàn ông hay người đàn bà nào đó, có hành động cụ thể liên hệ đến tình dục

với người đã có vợ hay có chồng hoặc bằng những hành động can thiệp trực tiếp vào nội bộ gia đình của người khác, làm phá hoại hạnh phúc gia đình của người ta, làm cho vợ chồng người ta phải ly dị nhau. Trong trường hợp này anh Tony Chung có thể truy tố anh chàng trai trẻ này ra Tòa về hành động mật thiết tư tình với vợ anh mà anh đã nhìn thấy rõ tận mắt và qua lời thú tội của vợ anh, làm cho vợ chồng anh phải xa lìa nhau và 4 đứa con thơ dại trở nên mồ côi Mẹ. Nếu anh chàng này bị Tòa kết án có phạm tội tư tình thật sự (Alienation of Affections), thì anh ta phải bồi thường thiệt hại vật chất lẫn tinh thần cho anh Tony Chung và có thể bị lãnh án tù ở. Nhưng đáng tiếc là hầu hết các Tiểu Bang trong đó có Oklahoma, đều bãi bỏ điều luật lâu đời này, ngoại trừ các Tiểu Bang như Hawaii, Illinois, Mississipi, New Hamsphire, New Mexico, North Carolina, South Dakota và Utah thì vẫn còn duy trì áp dụng điều luật cũ này. Nói tóm lại, chúng ta nhận thấy các nhân vật trong câu chuyện vừa kể trên đây, những người bị thiệt thòi nhất và đáng thương xót nhất vẫn là 4 đứa con còn dưới tuổi vị thành niên. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn được chứng kiến tận mắt những cảnh gia đình sống rất đầm ấm hạnh phúc như hồi còn ở Việt Nam. Chúng tôi quen biết một số gia đình sang đây theo diện cựu tù nhân chính trị HO, ban ngày người vợ cũng phải đi làm vất vả cực nhọc cùng với chồng tại các hãng xưởng, nhưng chiều về tới nhà, người vợ vội vàng chạy xuống bếp để nấu cơm cho chồng con ăn bữa cơm tối, buổi sáng trước khi đi làm, người vợ phải thức dậy sớm để pha cà phê cho chồng uống và sửa soạn gói thức ăn cho hai vợ chồng đi làm mang theo cho bữa cơm trưa tại hãng, nhưng người vợ luôn luôn tỏ ra vui vẻ, không bao giờ có một lời than thân trách phận mình với ai hết, chúng ta có

thể ví những người vợ này giống như những bông sen mọc trong bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Chính vì thế mà có một số các con cái của họ, sau khi học thành tài, ra trường có việc làm tốt, đều tỏ ra thương yêu và biết ơn người Mẹ nhiều hơn người Cha, có những trường hợp như vầy, con cái đến tuổi lập gia đình mà vẫn không chịu đi lấy chồng hay lấy vợ, nhất định sống độc thân ở nhà để phụng dưỡng Cha Mẹ. Chúng tôi đã có nhiều dịp được tiếp xúc với các bà vợ này và các bà đã tâm sự cho chúng tôi biết: mặc dầu ban ngày phải đi làm cực nhọc cùng với chồng, để kiếm thêm lợi tức thì mới đủ chi tiêu trong gia đình hàng tháng và giúp đỡ cho con cái có thêm phương tiện tiếp tục học hành ra trường, để sau này chúng có một tương lai tốt đẹp hơn trên miền đất tự do này, những buổi chiều đi làm về, vì không có người giúp việc trong nhà như thời còn chính phủ quốc gia Việt Nam Cộng Hòa nên các bà tình nguyện tự tay lo việc bếp nước cho gia đình, chứ không phải bị áp lực nào của chồng con, hơn nữa các bà rất thấu hiểu được những nỗi đau khổ tột cùng về vật chất lẫn tinh thần của người chồng, đã bị giam cầm nơi chốn lao tù cộng sản trong nhiều năm, thì nay họ đã được may mắn sống sót đến nước tự do dân chủ này, và cũng chính nhờ vào những người chồng đã được chính phủ cho phép sang đây theo diện HO, mới có quyền đem vợ con đi theo, nên họ là những người xứng đáng được đền bù lại tất cả những gì mà người vợ có thể làm được cho chồng, và những đưa con khôn lớn có thể làm được cho cha của chúng tại đây. Chúng ta phải công nhận rằng, đây đúng là những tấm gương sáng chói vô giá, tiêu biểu cho những người vợ Việt Nam, suốt đời chỉ biết hy sinh thân mình cho sự hạnh phúc của chồng và của con cái và cho cả các cháu nội cháu ngoại nữa.

TÌNH ĐẦU CŨNG LÀ TÌNH CUỐI

Có một ca khúc mở đầu "Đường vào Tình Yêu, có trăm lần Vui, nhưng có vạn lần Sầu" nói lên phần nào tâm trạng mối "tình buồn muôn thuở" của đôi trai gái trong trại tù, bị nhốt riêng biệt mỗi người một xà lim (nàng Stacy và chàng Rick), phạm tội buôn bán cần sa, ma túy, chờ ngày ra tòa lãnh án. Ôi, Chúa thương đã cho họ cơ hội yêu nhau qua lời âu yếm, tình tứ lả lướt, họ "yêu nhau ra riết qua lời nồng thắm mà… không bao giờ... không bao giờ biết mặt...!" Họ chỉ nghe được giọng nói, những lời yêu thương chân thành, cảm nhận hơi thở của nhau qua ống thoát nước của cầu tiêu…! một kiểu "phone" sáng tạo tưởng là nói cho vui, nhưng lại có thật 100%. Cái gì ở nơi khác không làm được, thế mà ở xứ Cờ Hoa dù ở trong tù vẫn có sáng tạo làm được tuốt luốt. A…lô! A…lô! "Toilet Phone" made in US đây...! xin mời các bạn chiêm ngưỡng…!

"Toilet phone" là tác phẩm do chính những tù nhân bị tù lâu ngày trong xà lim, tình cờ khám phá ra một hệ thống điện thoại miễn phí, nói chuyện qua ống thoát nước cầu tiêu...! giúp họ nói liên lạc chuyện trò với nhau từ xà lim (cell) này đến xà lim khác một cách dễ dàng thoải mái, tuy vậy nhưng rất mất vệ sinh, không đẹp mắt tý nào cả.

Trại giam này, tôi Phó Tế Nguyễn Mạnh San đảm trách nhiêm vụ Tuyên Úy Công Giáo nên may mắn được biết rõ ràng.

Trại giam có 13 từng lầu, mỗi từng chứa 170 người tù, mỗi xà lim nhốt 2 người và đôi khi có tới 3 người, mỗi xà lim đều có 1 cầu tiêu và 1 bồn rửa mặt. Nếu người bị nhốt ở xà lim lầu trên muốn nói chuyện với người ở xà lim lầu dưới, họ chỉ cần múc hết nước trong bồn cầu tiêu ra đem đổ vào bồn rửa mặt, rồi họ chồng tay xuống sàn nhà, chúi đầu thật sâu vào bồn cầu tiêu đã cạn hết nước, chổng đôi mông lên trời, rồi bắt đầu nói chuyện huyên thuyên đủ thứ. Họ đều nghe rất rõ, từng lời nói, từng hơi thở của nhau, y chang như đang dùng điện thoại bên ngoài. Chỉ có một điều bất tiện là trong lúc 2 người đang nói chuyện lỡ có người nào ở xà lim thuộc các tầng lầu bên trên cần giật nước đi cầu… thì câu chuyện bị gián đoạn tùy thuộc người bên trên sử dụng cầu tiêu lâu hay mau. Sau đó họ lại phải múc hết nước như đã làm ban đầu thì cuộc nói chuyện của 2 người lại được tiếp tục. Chính vì trở ngại này, họ thường thức khuya để trò chuyện, khoảng 2-3 giờ sáng mọi người đã ngủ hết, tránh khỏi bị gián đoạn. Hoạt cảnh chúi đầu vào cầu tiêu, chổng mông lên trời trông thật ngộ nghĩnh hiếm thấy trên đời, muốn biết có thật hay không, xin thử làm tù nhân nằm xà lim là sẽ biết ngay mà!

Liên tục phục vụ trên 7 năm tại trại giam này, tôi được thấy tận mắt hệ thống phát minh độc đáo “Toilet phone” đã tạo ra nhiều mối tình thật lãng mạn thơ mộng trong cuộc sống “nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại” này!.. Xin kể hầu các vị câu chuyện “Mùa Thu Lá Bay”

lâm ly bi đát của 2 tù nhân nam, nữ: Chàng Rick và nàng Stacy. Thơ mộng lúc ban đầu và khổ sầu khi kết thúc.

TÌNH ĐẦU và cũng là TÌNH CUỐI
(Rick and Stacy, chứ không phải là Romeo and Juiliet)

Nàng Stacy là một góa phụ đã ngoài 38 tuổi đời, có 3 con, người con lớn nhất mới 12 tuổi, đứa nhỏ nhất 7 tuổi. Chị sinh ra trong một gia đình rất nghèo ở tỉnh nhỏ. Nhà có 8 anh chị em, chị là người lớn nhất, mới học tới lớp 10 thì cha mẹ gả chị cho người đàn ông đứng tuổi, khá giầu có ở tỉnh lân cận. Lấy chồng khi chị mới 16 tuổi, người chồng 40 tuổi. Họ không hề quen biết nhau trước đó. Chồng chị ham mê cờ bạc và rượu chè. Mỗi khi chồng chị đánh bài thua về nhà là ông rượu say bí tỷ, thường hay chửi mắng đánh đập chị thậm tệ cho nên ngay từ lúc đầu mới lấy nhau, chị chưa bao giờ cảm thấy thương yêu chồng. Mặc dù cuộc sống như trong hỏa ngục nhưng chị vì nghĩ đến các con, nghĩ tới phép đạo Công Giáo và cha mẹ còn cần phải tiếp tục nhờ vả vào tiền bạc chồng chị cung cấp hàng tháng nên chị đành ngậm bồ hòn không dám nghĩ tới chuyện ly dị. Chịu đựng lâu ngày, tâm hồn chị trở thàng chai đá, luôn luôn sẵn sàng chấp nhận tất cả mọi nghịch cảnh do chồng gây ra. Đúng vào ngày sinh nhật con gái út vừa tròn 2 tuổi, chồng chị uống rượu say khướt, một mình lái xe xẩy ra tai nạn, xe đâm xuyên qua thành cầu trên một con rạch và chồng chị bị chết ngay tại chỗ. Sau khi chồng chết chị ở vậy nuôi con với số tiền nhỏ còn lại của chồng. Ba năm sau tiền gần hết chị phải tìm cách kiếm tiền chi tiêu trong gia đình bằng nghề buôn bàn cần sa. Nhờ dịch vụ buôn bán bất hợp pháp này, trong vòng gần 2 năm chị đã có 1 cuộc

sống mới, vật chất đầy đủ, tiền bạc sung túc gấp mấy lần cuộc sống khi chồng còn sống, trông chị trẻ đẹp hẳn ra, cứ như thiếu nữ đang Xuân, chưa tới 30 tuổi, giọng nói trở nên thánh thót, truyền cảm, hồn nhiên như nữ tài tử Julie Andrews. Đi đêm cho lắm có ngày gặp ma…! Đúng như vậy chị đã gặp ma. Một khách hàng của chị bị cảnh sát bắt trong lúc đang cất giữ một số cần sa khá nhiều, đương sự khai là đã mua của chị, liền sau đó vài giờ chị bị bắt giam chờ ngày ra tòa về tội buôn bán cần sa bất hợp pháp.

Chàng Rick sống độc thân, 28 tuổi bị bắt vì trong xe của anh ta cất giấu một số cần sa trị giá trên 500 ngàn Mỹ kim. Rich có giọng nói trầm ấm rất quyến rũ, đẹp trai, khi mới nhìn thoáng qua nhiều người cứ nhầm tưởng là tài tử James Dean. Rick hát rất hay, thường chơi piano, keyboard, cho một ban nhạc nơi anh ở. Anh là con trai duy nhất, cha mẹ anh đã ly dị nhau từ khi anh mới 2 tuổi, anh sống với Mẹ cho tới năm lên 6, mẹ anh tái giá với người đàn ông đứng tuổi, đã có nhiều lần ly dị. Vợ ông ta là bạn học cũ cùng trường với Mẹ anh khi hai người còn ở bậc trung học. Mẹ anh không có con với người chồng này.

Đến năm Rick 18 tuổi có dịp gặp lại người cha ruột, anh về ở chung với Cha được 6 tháng thì Cha anh bị bắt về tội quá ghen giết vợ, chủ mưu trong việc thuê mướn người tình cũ của vợ để giết vợ mình. Tội trạng xét xử kéo dài gần 2 năm sau cha anh bị Tòa Thượng thẩm tuyên án tử hình. Cha anh xin kháng cáo, luật sư của cha anh đệ nạp lên Tòa án Tối cao Pháp viện của Tiểu Bang xin đổi bản án tử hình thành bản án chung thân khổ sai,

nhưng chưa có kết quả. Ngày anh bị bắt giam, cha anh đã ở trong tù gần 10 năm.

Hầu hết những người đã từng nằm ấp tại trại giam (Jail), nơi tôi đang phục vụ trong nhiệm vụ Tuyên Úy Công Giáo tại đây, họ đều biết rõ do tù nhân chuyền cho nhau cách sử dụng hệ thống nói chuyện qua ống thoát nước cầu tiêu ở trong các xà lim (Cells) như đang nói chuyện điện thoại miễn phí, do chính những tù nhân bị nhốt lâu ngày khám phá ra. Tuy mất vệ sinh nhưng lại hữu dụng thích ứng cho những tù nhân bị nhốt lâu ngày một mình trong xà lim, không có thân nhân thăm viếng, giúp họ vơi đi phần nào tủi phận cô đơn, khi họ được mở bầu tâm sự với tù nhân khác qua loại điện thoại đặc biệt này.

Chị Stacy, anh Rick đều bị nhốt riêng biệt mỗi người một xà lim, không ai được phép trò chuyện hoặc thăm viếng ngoại trừ vị Luật Sư của họ nếu có và các vị Tuyên Úy đang phục vụ tại đây vì 2 người bị tình nghi là nhân vật quan trọng nằm trong tổ chức buôn bán cần sa, ma túy thuộc đường giây liên bang, chính quyền cần điều tra theo dõi, triệt để khai thác mọi tin tức qua lời khai của mọi người.

Chị Stacy bị bắt giam vào đây được 1 tháng thì anh Rick bị bắt, hai người chưa hề quen biết nhau, nằm trong đường giây buôn bán cần sa khác nhau. Chị Stacy được nhốt trong xà lim thuộc tầng lầu 4 (dành cho phái Nữ), anh Rick bị nhốt xà lim tầng lầu 5. Cả hai người đều là tín đồ Thiên Chúa Giáo. Ngày đầu bị giam họ đều nạp giấy yêu cầu (Request Slip) xin được gặp Tuyên Úy Công Giáo (Catholic Chaplain) do đó tôi đã vào thăm họ ngay

khi nhận được giấy yêu cầu này, và cứ cách độ 2 tuần lại vào thăm tiếp tục rao giảng Tin mừng (Preaching Gospel) cho họ nghe, và sau đó cho họ rước Mình Thánh Chúa (Giving Holy Communion), an ủi tinh thần cho họ (Spiritual counselings).

Có lẽ ý Chúa muốn ban phúc cho hai kẻ cô đơn đang bị giam cầm này. Được quen nhau qua tiếng nói của nhau, nhưng sẽ không bao giờ được thấy mặt nhau, nên xà lim của anh Rick nằm dọc thẳng đứng ngay trên đầu xà lim của chị Stacy. Vì chỉ có những xà lim nằm dọc theo hàng thẳng đứng trên đầu nhau từ lầu trên xuống tầng lầu dưới mới có thể nói chuyện được với nhau qua hệ thống thoát nước cầu tiêu. Còn những xà lim nằm theo hàng ngang cùng từng lầu hay khác từng lầu thì không có cách nào để nói chuyện với nhau được.

Một hôm chị Stacy được phép ra khỏi xà lim để xem TV chung với chị em tù ở những xà lim khác tại khu vực giải trí nằm trong từng lầu 4 (mỗi từng lầu đều có 1 khu giải trí chung), tình cờ chị được một tù nhân ở xà lim kế cận, kể lại cho chị nghe cách thức tìm bạn trai qua hệ thống thoát nước cầu tiêu, đồng thời ngày hôm đó tại lầu 5, anh Rick cũng được thả ra coi TV và cũng được một tù nhân cùng tầng lầu kể lại cho anh nghe cách thức tìm bạn gái ở lầu 4 qua hệ thống thoát nước cầu tiêu. Thế là ngày hôm ấy, hai người chưa hề biết mặt nhau, không cả hẹn hò, họ linh cảm thử thời vận thức khuya chờ tới 2 giờ sáng múc hết nước trong cầu tiêu để tìm bạn tâm sự cho bớt nỗi cô đơn mà từ 2 tháng nay bị biệt giam trong xà lim 24/24 giờ, ngoài 4 lần được nói chuyện với tôi là Tuyên úy trại tù, không còn được phép gặp ai cả để hàn huyên

tâm sự.

Gần 2 giờ sáng, tự nhiên anh Rick ở từng trên bắt đầu múc nước cầu tiêu đổ vào bồn rửa mặt thì ở tầng dưới chị Stacy cũng đang làm như vậy. Độ 2-3 phút sau bồn cầu tiêu khô cạn hết nước, họ bắt đầu chúi đầu chổng mông hỏi chuyện nhau. Tôi chợt nghĩ, đây là ý Chúa muốn cho họ tâm sự riêng tư đỡ khổ. Trong lúc này xà lim ở lầu dưới của chị Stacy (tầng 3), cũng như xà lim nằm bên trên của anh Rick (tầng 6) không có người múc nước ra khỏi bồn cầu tiêu để nói chuyện. Nếu hai bồn cầu tiêu này cũng có người múc cạn nước, chắc chắn câu chuyện tâm sự của Rick – Stacy sẽ là 4 người nói chuyện với nhau…chứ không còn là hai người nữa. Cứ như thế liên tục hằng đêm, Rick – Stacy say sưa nói chuyện tâm tình, yêu đương trao cho nhau những lời nồng thắm nhất từ trong tim của họ thốt ra nóng hổi suốt 4 tiếng đồng hồ không biết mệt, họ quên hết cảnh bị giam cầm, cô đơn, mặc dù 2 người phải ở trong tư thế 2 tay chống sàn nhà, đầu chui sâu vào bồn cầu tiêu để nói cho bên kia nghe rõ, chổng mông lên trời, ngửi mùi đặc sản nhà tù hiếm có này. Tình yêu số một của 2 người trao cho nhau bằng những lời ngọt ngào chân thành từ khuya cho tới sáng tinh sương, mới tạm ngừng đi ngủ.

Mỗi lần tôi vào thăm, họ đều nhờ tôi đem "nụ hôn nóng bỏng" (burning kiss) của chị Stacy và "nụ hôn bất diệt" (eternal-loving kiss) của anh Rick, gửi cho nhau. Có lần tôi đến thăm chị Stacy, chị hỏi tôi: Xin thầy Sáu (Deacon) cho con biết anh Rick trông như thế nào? (how does he look like?) Như Thầy đã biết kể từ ngày chúng con biết cách nói chuyện kiểu "Toilet phone", chúng con

đã yêu nhau bằng cả tâm hồn lẫn con tim nhưng chúng con chưa bao giờ được phép thấy mặt nhau. Con tò mò muốn xin Thầy cho biết, xem anh ấy trông như thế nào? Tôi hiểu ý chị, liền trả lời vắn tắt cho chị hay, anh ta trông giống tài tử James Dean.

Vừa nghe xong, chị liền qùy gối chắp tay cúi đầu thưa: "Lạy Chúa, con xin hết lòng cảm tạ ơn Chúa đã ban cho con một người yêu lý tưởng mà con hằng mơ ước từ thuở con mới biết yêu". Rồi cách đó không lâu, khi tôi đến thăm anh Rick, anh cũng hỏi tôi về chị Stacy: Xin thầy Sáu cho con biết về nàng Stacy, người con yêu có đẹp không? (My darling Stacy, is she beautiful?) Tôi cho anh biết nàng giống tài tử Julie Andrews có giọng hát thánh thót như thiên thần, (bốc thơm giả tạo giúp người thỏa mãn đỡ khổ, tuy mang tội lừa dối, nhưng xin Chúa tha tội). Nghe tôi nói xong, anh Rick liền qùy gối, chắp tay cúi đầu thưa: "Lạy Chúa, con tạ ơn Ngài đã cho con một món quà vô giá, đó là nàng tiên Stacy trên trần gian, người mà con thề hứa yêu nàng suốt đời".

Cuộc tình toilet phone "RICK and STACY" nghe lời mà không thấy mặt vẫn êm đềm trôi theo thời gian được gần 4 tháng, tôi nhận được giấy yêu cầu của hai người xin gặp tôi gấp. Tôi liền vào gặp chị Stacy, chị ngỏ ý yêu cầu tôi làm phép cưới cho chị và anh Rick ngay trong trại giam này càng sớm càng tốt. Tôi nhận lời và giải thích cho chị biết là vấn đề làm phép cưới cho tù nhân ở trong tù, về phần đời không có gì khó khăn cả, tôi có thể xin phép vị Quản Đốc trại tù cho phép tôi làm, còn về phần đạo, chị không vướng mắc điều gì vì chồng chị đã qua đời, phần anh Rick từ trước tới nay vẫn sống độc thân.

Tuy nhiên hoàn cảnh anh chị yêu nhau nằm trong một trường hợp ngoại lệ vì hai người chưa hề thấy mặt nhau, còn một điều quan trọng nữa là ngay sau khi hai người đón nhận nghi thức hôn phối xong, anh chị phải xa cách nhau ngay, mỗi người mỗi ngả, cho tới ngày mãn hạn tù, hai ngươi mới có quyền chung sống với nhau, mà ngày mãn hạn tù có thể là 10, 20, hay 30 năm sau. Vì thế trước khi cử hành nghi thức hôn phối, tôi cần phải tham khảo với một vị Linh mục chuyên về Giáo luật hôn nhân, sau đó tôi còn phải tìm kiếm tài liệu, nghiên cứu thêm để soạn thảo chương trình đặc biệt giảng dậy, hướng dẫn anh chị trong cuộc sống hôn nhân ngoại lệ và hy hữu như thế này. Sau đó tôi gặp anh Rick, cả hai người đều vui vẻ bằng lòng chờ đợi cho tới khi học xong chương trình dự bị hôn nhân do tôi hướng dẫn, lúc đó tôi sẽ làm phép hôn phối cho họ.

Bất ngờ nghe cô thư ký ở văn phòng Tuyên Úy trại giam báo cho tôi biết là đêm hôm qua anh Rick đã thắt cổ tự tử chết rồi, tôi choáng váng mặt mày, như bị sét đánh ngang đầu, rơm rớm nước mắt quanh tròng, buồn thương cho một kiếp người tội lỗi. Trước khi đi thăm xác anh Rick, tôi liền vào trại gặp chị Stacy để báo tin buồn này, nhưng chị đã biết rồi, chắc suốt đêm qua chị đã khóc rất nhiều, hai mắt xưng húp. Khi gặp tôi chị không còn nước mắt để khóc nữa. Chị tỏ ra rất bình tĩnh cầm chuỗi tràng hạt đặt cây Thánh giá trong lòng bàn tay, chị dâng cao, cúi đầu trướcThánh Giá và kính cẩn nói: “Trước tiên con xin cảm tạ đặc ân Chúa đã ban cho con một người yêu lý tưởng là anh RICK, Chúa đã cho con sống hạnh phúc với anh ấy liên tục nhiều đêm, con được nghe tiếng nói nồng ấm, tràn đầy tình yêu thương chân thành, nghe thấy từng

hơi thở ấm áp, với giọng hát ngọt ngào cùng tiếng đập thổn thức từ trong tim của RICK đã dành cho con. Tất cả những điều trân qúy này, kể từ nay con không còn được hưởng thụ nữa, nhưng con thề nguyện luôn luôn ấp ủ trong tim của con, ghi nhớ mãi trong hồn con cho tới ngày con vĩnh biệt cõi đời này. Tới lúc đó xin Chúa thương xót cho phép con được gặp lại người con YÊU đã được Chúa thương gọi về với Chúa trước con."

Chị Stacy lãnh án 15 năm tù ở, nếu chị không vi phạm kỷ luật suốt thời gian ở tù, thì sau 7 năm rưỡi chị sẽ được thả về sống tại ngoại hầu tra (Parolee on probation) cho đến khi hết án tù 15 năm. Ước vọng của chị là ngay sau khi được thả về nhà, chị đi tìm mộ chôn anh RICK để đặt một đóa hoa tươi mầu trắng, tượng trưng cho mối tình đâu trong trắng bị dang dở (tình chỉ đẹp khi còn dang dở) và chị đặt một nụ HÔN THỀ HỨA (Promissing kiss) của chị lên nấm mồ cô quạnh của anh RICK. Tôi hỏi chị tại sao chị gọi là NỤ HÔN THỀ HỨA? Chị trả lời rằng: "Chắc Thầy còn nhớ khi Rick còn sống, con vẫn nhờ Thầy gửi Nụ Hôn nồng cháy (burning kiss) của con đến anh ấy, nhưng giờ phút này anh đã không còn và chính con sẽ đích thân hôn lên mộ anh để thề hứa rằng con sẽ giữ lòng chung thủy với anh ấy suốt quãng đời còn lại của con. Tình của con vời anh Rick là: Mối TÌNH ĐẦU cũng là Mối TÌNH CUỐI…! Điều ước vọng sau chót của con là khi chết, thân xác con được chôn cạnh mộ của Rick (đồi thông hai mộ) lúc sống không được gần nhau, khi chết phải cầu sao cho được nằm cạnh nhau".

Trong cuộc sống, chúng ta nhận thấy qua câu chuyện tình "Toilet Phone" tình yêu chân thật không nhất

thiết phải gặp mặt nhau, phải vai kề vai, tay trong tay dung dăng dung dẻ mới là hạnh phúc mà chỉ cần quen nhau qua tiếng nói tâm tình trong bồn cầu tiêu, dù không thấy mặt nhau như RICK – STACY, cũng đã thấy cả một bầu trời thơ mộng hạnh phúc lắm rồi. Tình yêu là tất cả, tình yêu chấp nhận đau khổ, tối tăm, mùi vị thơm hay không, hạnh phúc sẽ có trong muôn thuở…! Phải không quý bạn tâm tình?

ĐỔI TÊN VÀ ĐIỀU CHỈNH TUỔI

- Vấn đề ĐỔI TÊN

Có một số người khi nhập tịch Hoa Kỳ đã đổi tên Việt ra tên Mỹ, vẫn giữ Họ của mình trên chứng chỉ nhập tịch. Nhưng cũng có một số ít người đổi tất cả tên Việt Nam của mình, hoàn toàn sang tên Mỹ.

Vấn đề đổi Tên như vậy tùy thuộc vào nhiều yếu tố tâm lý thầm kín của mỗi cá nhân, tùy thuộc vào những lý do thực tế về công ăn việc làm, cảm nhận thấy cần phải đổi tên Việt thành tên Mỹ.

Sau đây chúng tôi chỉ trình bầy những lý do thực tế nào đã thúc đẩy một số người khi vô quốc tịch đã tự ý xin đổi tên Việt sang tên Mỹ.

Như quý vị đã biết, có nhiều tên tiếng Việt làm người Mỹ không thể phát âm đúng âm điệu, chẳng hạn một người mang họ Ngô, khi người Mỹ phát âm chữ **Ngô** sẽ thành chữ **No** của Mỹ, hoặc người mang tên Cư, người Mỹ sẽ phát âm thành chữ "Cu" của tiếng Việt. Tuy nhiên cũng có những tên Việt mà người Mỹ phát âm đúng, nhưng họ lại hiểu sai nghĩa của tên đó. Chẳng hạn như ông An khi họ gọi tên trong danh sách hay gửi thư,

họ sẽ gọi là cô An (Ms. An) vì chữ An phát âm giống chữ Ann của Mỹ.

Một số sinh viên Việt mới ra trường, khi nhập tịch đã đổi thành tên Mỹ, một phần vì tên Việt khó cho người Mỹ phát âm, một phần là để khi xin việc làm dễ được cứu xét vì có tên Mỹ dễ đọc, tạo sự chú ý cho người thanh lọc hơn. Thông thường mọi sự xin đổi tên đều được chấp nhận dễ dàng khi vô phỏng vấn nhập tịch tại sở Di Trú Ngoại kiều Hoa Kỳ. Nên nhớ, chỉ những người xin vô quốc tịch mới có quyền đổi tên dễ dàng, bằng không, bất cứ ai kể cả người Mỹ bản xứ, muốn đổi tên mới, đều phải qua thủ tục pháp lý tại các Tòa án địa phương nơi cư ngụ. Việc đổi tên này khá tốn kém, 10 vụ xin đổi tên thì hết 9 vụ phải qua luật sư để hoàn tất hồ sơ khá phức tạp tại Tòa án.

Vậy những ai có ý định đổi tên khi vô quốc tịch, cần suy nghĩ kỹ lưỡng, xem có nên đổi tên Mỹ hay không, kẻo sau này lại hối tiếc, tốn tiền thuê luật sư để thu hồi trở lại tên cũ của mình. Sở Di trú Ngoại Kiều không còn thẩm quyền để chấp nhận đổi tên như lúc đầu nữa. Sở dĩ chúng tôi nêu vấn đề này ra là vì trong nhiều năm đặc trách việc tuyên thệ nhập tịch tại Tòa án Liên bang Hoa Kỳ cho tới nay, nhận thấy cứ 10 vụ đổi tên Mỹ , thì có 6 vụ xin hồi phục lại tên cũ Việt Nam với lý do sau đây:

1/- Có một vị đổi tên Mỹ là “Bob Bùi”. Khi vô sở làm được những người Mỹ đồng nghiệp gọi là Mr. Bob Bùi. Nhưng khi người Mỹ phát âm tên Bob Bùi trước mặt một số người Việt cùng làm chung sở, họ cười ầm lên vì tiếng phát âm chữ Bob Bùi, đối với những người Việt ở thôn quê miền Bắc VN,có mang một ý nghĩa tục tĩu. Trường

hợp tương tự, một vị đổi tên Mỹ là Bob Vũ, nhưng khi người Mỹ phát âm chữ Bob Vũ, đã làm cho người Việt làm cùng sở phải phì cười, vì nó cũng mang ý nghĩa tục tĩu như Mr. Bob Bùi. Do đó, mỗi lần gọi tên 2 vị này, họ cảm thấy khó chịu. Chúng tôi lại liên tưởng đến câu chuyện tục đề "Bà nội mắng oan cháu" ở quê nhà trước đây, khi nghe thằng cháu tập đọc câu tiếng Anh "Did I sing?" ở nhà để luyện đọc cách chia động từ "to sing" thì qúa khứ, thể nghi vấn, khi người cháu đọc lớn câu này lên hai ba lần để xem mình phát âm có đúng giọng không. Nhưng chẳng may Bà nội của cậu bé đi từ vườn vào nhà chợt nghe thằng cháu đọc câu này thì cho rằng nó đang nói câu tục tĩu, liền đến gần quát mắng: "Đồ mất dậy, tại sao mày dám nói "đít ai xinh" hả thằng khốn nạn này. Tao sẽ mách bố mày chiều nay cho mày chết đòn".

Vì vậy, một số tên tiếng Việt, khi người Mỹ phát âm của chữ nửa Mỹ nửa Việt làm người nghe phải tức cười vì nó mang ý nghĩa tiếu lâm như trường hợp Bob Bùi, Bob Vũ vừa kể trên.

2/- Sau khi đã đổi tên Mỹ lại phải đến Sở An sinh Xã Hội (Social Security Office) cơ quan cấp bằng lái xe,và căn cước, ngân hàng, hãng bảo hiểm, trường học, v.v… để xin đổi tên trong các giấy tờ tùy thân cho đúng với tên hiện tại sau khi đổi tên. Vì chứng chỉ quốc tịch cấm không được trích in lại nên người đổi tên phải thân chinh mang chứng chỉ này đến cơ quan liên hệ xuất trình cho họ xem họ mới chịu sửa đổi tên mới trong hồ sơ giấy tờ liên quan đến cá nhân mình đã cấp phát trước kia. Đồng thời phải đi lại nhiều nơi, có cơ quan ở xa tốn nhiều thì giờ, công sức… Nhiều người cho chúng tôi biết lắm lúc họ như phát

điên lên tự trách mình sao lại ngu thế, đổi tên mà làm gì cho khổ sở thế này. Đấy là chưa kể những người đem theo được các giấy tờ quan trọng như bằng cấp ở VN, nay đổi tên lấy ai điều chỉnh tên mới trong văn bằng này được.

Vậy từ kinh nghiệm thực tế này, chúng tôi nhận xét vấn đề đổi tên Mỹ khi vào quốc tịch chỉ cần thiết cho giới trẻ đang còn học hành hay mới ra trường cần có tên Mỹ để tiện dụng về sau trong cuộc sống thuận lợi trên lãnh vực xin việc làm và giao tế thân thiện với đồng nghiệp cũng như với các cơ quan.

Vấn đề điều chỉnh tuổi cho đúng với ngày tháng năm sinh của mình trong giấy khai sinh ở Sở Di Trú Ngoại Kiều cũng dễ dàng được chấp nhận như vấn đề đổi tên trình bầy ở trên. Như chúng ta đã biết, có nhiều trường hợp tuổi ghi sai trong thẻ Thường Trú (Thẻ xanh). Có nhiều nguyên nhân ghi sai tuổi, do người tỵ nạn cũng có, mà do lỗi của cơ quan đại diện chính quyền trong các trại tỵ nạn cũng có. Sau đây là một vài nguyên nhân điển hình cho vấn đề sai tuổi:

1/- Lúc mới đặt chân đến các trại tỵ nạn, vì không am tường về luật lệ an sinh xã hội và quyền lợi dành cho những người già cả nên có một số người lớn tuổi vội khai rút xuống hàng chục tuổi để sau này khi ra khỏi trại sẽ dễ kiếm việc làm nuôi thân hơn là để nhiều tuổi, sợ không ai mướn mình làm.

2/- Những người không biết nói và hiểu tiếng Mỹ nên phải nhờ thông dịch khiến đôi khi thông dịch viên nghe không rõ đã dịch sai năm sanh. Hệ qủa là có người

còn trẻ, già đi mấy tuổi, hay ngược lại người nhiều tuổi đã thành trẻ đi mấy tuổi. Có trường hợp sau khi ra khỏi trại, nhìn vào giấy I-94 tuổi con già hơn bố ba bốn tuổi.

3/- Vì tâm thần đang hoảng hốt, rối loạn do lo lắng không biết người thân của mình giờ ở đâu, hay còn bàng hoàng không ngờ mình may mắn trốn thoát được cộng sản… nên khi được giới chức chính quyền hỏi đến ngày tháng năm sinh cứ khai đại cho xong, chẳng cần nhớ đã khai những gì.

4/- Có trường hợp khai đúng ngày tháng năm sinh, nhưng giới chức phụ trách ghi vào hồ sơ sai, cho nên tuổi trong giấy I-94 cũng sai luôn. Vì người đánh máy chỉ căn cứ vào những con số ghi trong hồ sơ để đánh vào I-94. Ngoài ra còn một số ít trường hợp cố tình khai sai vì những lý do thầm kín cá nhân không tiện kể ra đây. Tất cả những trường hợp sai tuổi kể trên, nếu muốn điều chỉnh phải xuất trình cho Sở Di Trú Ngoại Kiều giấy khai sinh hợp pháp bản chính hay giấy trích lục khai sinh bản chính từ Việt Nam gửi qua, để được điều chỉnh tên trong giấy I-94,Thẻ Thường Trú (thẻ xanh), hay Chứng chỉ Quốc tịch.

Sau khi đã được Sở Di Trú Ngoại Kiều điều chỉnh tuổi rồi thì phải đến Sở An Sinh Xã Hội để điều chỉnh hồ sơ thẻ An Sinh Xã Hội. Nơi đây sẽ căn cứ vào sự chấp thuận cho điều chỉnh tuổi của Sở Di Trú Ngoại Kiều mà chấp thuận cho điều chỉnh, dù tuổi điều chỉnh có tăng hay giảm đi cả chục tuổi, và có thể vừa đúng tuổi về hưu để được hưởng tiền già SI (Social Income) dành cho những người đã và đang làm việc tại Hoa Kỳ hoặc được hưởng tiền phụ cấp già SSI (Supplemental Social Income) cho

những người chưa từng làm việc tại Hoa Kỳ nhưng đã có đủ 65 tuổi.

Trên thực tế, thông thường thì Sở Di Trú Ngoại Kiều cứ chiếu theo Luật Di Trú để chấp thuận cho những người tỵ nạn thường trú, hay những người có quốc tịch, được quyền nạp đơn xin điều chỉnh tuổi, miễn là đương đơn xuất trình được giấy khai sinh hay giấy thế vì khai sinh hợp pháp (bản chính). Nhờ vậy mà trong nhiều năm gần đây, sau khi có quan hệ ngoại giao giữa Mỹ và Việt Nam, việc giao lưu dễ dàng, nhiều người khi vô quốc tịch đã xin điều chỉnh tuổi thật của mình vì có giấy khai sinh từ Việt Nam gửi qua. Nhưng khi tới Sở An Sinh Xã Hội lắm khi gặp khó khăn khi xin điều chỉnh tuổi dù có xuất trình giấy tờ Chứng chỉ Quốc tịch đã được Sở Di trú cho sửa lại tuổi, Sở An Sinh Xã Hội thường viện ra đủ thứ lý do: nào là giấy khai sinh không hợp pháp, tại sao giấy khai sinh lại bằng tiếng Việt chứ không bằng tiếng Pháp, khi năm sanh vào thời gian Pháp còn đô hộ VN, tại sao không điều chỉnh ngay khi mới tới Hoa Kỳ mà đến giờ này mới xin điều chỉnh v.v...

Thật ra Sở An Sinh Xã Hội trong thâm tâm vẫn cho rằng số người này cố tình đổi tuổi để sớm được hưởng tiền già SI hay tiền SSI . Vì có một số viên chức cơ quan này đã nghi ngờ rằng những người này đã dùng tiền già về VN để mua chuộc giới chức cộng sản để được cấp giấy khai sinh ghi tuổi nhiều hơn, đồng thời cũng cho rằng sở Di Trú dễ dàng cho điều chỉnh tuổi là vì cơ quan này chỉ căn cứ vào giấy khai sinh, thật hay giả không cần biết, miễn giấy khai sinh có đóng triện dán tem do chính quyền cộng sản VN cấp là đủ. Sự chấp nhận này không đem lại

điều gì bất lợi cho Sở Di Trú mà còn thâu được lệ phí. Trái lại đối với Sở An Sinh Xã Hội một khi chấp thuận cho đổi tăng tuổi như vậy sẽ trở thành gánh nặng ngân sách An Sinh Xã Hội phải chi trả nhiều hơn cho số người già hưởng tiền già SSI. Do đó Sở ASXH thường tìm đủ cách làm sao ngăn chặn bớt số người hưởng tiền già càng nhiều càng tốt để đề phòng ngân quỹ ASXH không bị thiếu hụt trong tương lai.

Tuy nhiên, nếu việc điều chỉnh tuổi là cho đúng sự thật, với giấy khai sinh hợp pháp 100% , dù khi gặp khó khăn, bị ngăn trở, bị từ chối ở Sở ASXH, người xin điều chỉnh tuổi không nên nản chí mà cần trình bầy lý lẽ để đánh tan sự nghi ngờ của của các viên chức xã hội. Sau đây là một số câu trả lời điển hình hợp lý đối với những câu hỏi nghi ngờ của Sở ASXH.

1/- Tại sao biết sai tuổi trong giấy I-94 đã không xin điều chỉnh ngay khi biết có sự sai tuổi trong giấy tờ của Sở Di Trú?

Có thể trả lời là, ngay khi nhận thấy sự sai lầm này, chúng tôi có đến Sở Di Trú Ngoại Kiều xin điều chỉnh lại năm sanh cho đúng, nhưng bị khước từ vì lúc đó chúng tôi không có giấy khai sanh xuất trình làm bằng chứng. Chúng tôi có giải thích lý do là vì cố thoát thân lánh nạn cộng sản đi tìm Tự do vào những giờ phút nguy hiểm vội vã nên không kịp đem theo được những giấy tờ cần thiết như cơ quan đòi hỏi. Lúc đó chúng tôi được Sở Di Trú cho biết bất cứ bao lâu mà chúng tôi lấy được giấy khai sinh từ VN gửi qua, thi họ sẽ điều chỉnh cho ngay, vì thời gian cho điều chỉnh là vô thời hạn.

2/- Vì sao có sự sai tuổi này?

Vì khi chúng tôi tới trại tạm cư không biết tiếng Mỹ, nên mọi sự khai lý lịch, ngày tháng năm sinh với viên chức chính quyền, chúng tôi đều nói tiếng Việt do đó chúng tôi không biết có sự sai lầm nầy là do lỗi người dịch hay nhân viên ghi chép.

3/- Tại sao khi đến Sở ASXH lần đầu tiên đã không xin điều chỉnh tuổi thật ngay mà đợi đến bây giờ?

Có thể trả lời rằng, khi chúng tôi đến Sở ASXH lần đầu tiên xin làm thẻ ASXH, chúng tôi cũng có yêu cầu nhân viên phụ trách cho phép chúng tôi được điều chỉnh cho đúng ngày tháng năn sinh của mình, song viên chức đó đã không chịu và giải thích rằng họ chỉ căn cứ vào Mẫu I-94 hoặc giấy tờ gì chứng minh của Sở Di Trú Ngoại Kiều cấp phát. Vậy chúng tôi phải chờ cho Sở Di Trú điều chỉnh giấy tờ trước đã, xong rồi cơ quan ASXH mới căn cứ vào đó để điều chỉnh theo đúng tuổi thật.

4/- Tại sao đến hôm nay mới đến xin điều chỉnh tuổi thật?

Câu trả lời có thể là vì nhiều năm trước đây chưa có sự giao thông trực tiếp giữa Hoa Kỳ và VN nên việc nhờ thân nhân ở VN gửi cho giấy khai sanh còn lưu giữ hay nhờ xin cấp phát giấy trích lục khai sinh với chính quyền cộng sản không thể thực hiện được. Sau này khi có bang giao bình thường giữa hai nước, chúng tôi mới xin được giấy tờ khai sinh nộp cho Sở Di Trú Ngoại Kiều và đã được nơi đây điều chỉnh tuổi thật như trong giầy tờ chúng tôi đã nạp cho cơ quan.

Chúng ta nên nhớ rằng hưởng tiền Già là quyền lợi của mọi người khi đến tuổi 65. Vậy nếu tuổi thật của mình đã cao, mà trong giấy tờ quá trẻ, nếu có đủ giấy tờ chứng minh thì nên điều chỉnh tuổi càng sớm càng tốt. Giả sử chúng ta bị cơ quan xã hội khước từ vì lý do nào đó vẫn có 60 ngày kể từ khi nhận được thư khước từ để khiếu nại. Lúc đó chúng ta nên nhờ một luật sư tiến hành thủ tục khiếu nại thì kết qủa sẽ tốt đẹp và mau chóng hơn.

ĐÓNG TIỀN THẾ CHÂN

Nhiều người trong chúng ta và kể cả nhiều người bản xứ đều không mấy quan tâm để hiểu rõ vấn đề đóng tiền thế chân cho người thân lỡ phạm pháp được toại ngoại hầu tra. Ngoại trừ có một thiểu số rất ít người khi phải đụng chạm đến vấn đề pháp lý như uống rượu say lái xe bất cẩn để gây ra tai nạn, đánh đập gây thương tích trầm trọng cho người khác, hành hung nhân viên công lực v.v… mới hiểu rõ vấn đề này.

Khi một người nào vi phạm luật lệ công cộng bị bắt quả tang hoặc phạm tội trọng hình đều bị đưa vào trại giam trước tiên trong vòng từ 24 tiếng đồng hồ, trong khoảng thời gian bi tạm giam, nếu can phạm muốn được thả về nhà để được tại ngoại hầu tra chờ ngày ra tòa xử thì can phạm cần đóng một sồ tiền thế chân nhiều hay ít còn tùy vào quyết định của quan tòa.

Hầu hết trong rất nhiều trường hợp can phạm không thể có đủ khả năng tài chánh để đóng đủ số tiền thế chân do quan tòa ấn định nên các can phạm phải nhờ qua trung gian những cơ quan tư nhân chuyên môn về Đóng Tiền Thế Chân Có Môn Bài hoặc qua những cá nhân có giấy phép hành nghề này (Bailman hoặc

Bondman) để được phép tạm tại ngoại hầu tra chờ ngày trình diện trước phiên xử. Chẳng hạn như bị can phải đóng 2 ngàn đồng tiền mặt để đóng thẳng cho tòa, sau này can phạm được tòa xử tuyên bố trắng án thì số tiền 2 ngàn đồng đóng trước đây của can phạm sẽ được Tòa bồi hoàn lại đầy đủ cho can phạm, nhưng ngược lại nếu can phạm không đủ số tiền 2 ngàn đồng để đóng thế chân, can phạm có thể nhờ qua trung gian những cơ quan hay những cá nhân có giấy phép hành nghề đóng tiền thế chân lo liệu cho can phạm được thả về nhà tại ngoại hầu tra. Muốn được như vậy can phạm cần phải đóng cho những cơ quan ấy hay những cá nhân có giấy phép hành nghề đóng tiền thế chân một số tiền nhỏ được tính theo tỷ lệ phần trăm của tổng số tiền 2 ngàn đồng thế chân cũng do vị quan tòa phán quyết. Chẳng hạn như quan tòa quyết can phạm phải trả 30 phần trăm của số tiền 2 ngàn đồng thế chân thì can phạm phải trả 30 phần trăm của số tiền 2 ngàn đồng thế chân thì can phạm phải nạp 600 cho cơ quan hay cá nhân hành nghề trung gian này và lẽ dĩ nhiên 600 coi như mất tiêu, dù sau này đến tòa can phạm có được xử trắng án đi nữa, can phạm cũng không lấy lại được số tiền thế chân đó, số tiền tính theo tỷ lệ phần trăm của tổng số tiền thế chân nhiều hay ít cho cơ quan hay cá nhân trung gian trong các dịch vụ này đều tùy thuộc vào quyết định tối hậu của quan tòa. Vậy chúng ta nên nhớ rằng tiền thế chân đóng thẳng cho tòa án thì lấy lại được nhưng tiền thế chân đóng cho các cơ quan hay cá nhân trung gian thì hoàn toàn không bao giờ lấy lại được cả. Rất ít mấy ai có đủ số tiền thế chân để đóng thẳng cho tòa nhất là trong những vụ án trọng hình.

Nói tóm lại dù muốn dù không nếu ai có thân nhân

ở trong hoàn cảnh lỡ phạm pháp vì bất cứ một lí do gì mà bị bắt đưa về nơi tạm giam, việc đầu tiên là thân nhân của bị can hãy nên cố gắng đóng tiền thế chân sớm chừng nào tốt chừng ấy để bị can được phép thả về nhà chờ ngày ra tòa trình diện trước phiên xử, hành động như vậy là điều hết sức khôn ngoan và thiết thực nhất; bằng không bị can có thể sẽ lãnh một hậu quả tai hại, hết sức bất lợi như câu chuyện xảy ra sau đây:

Một hôm có một cậu thanh niên gọi điện thoại cho tôi từ một trại tạm giam nhờ tôi liên lạc gấp với cha mẹ cậu để yêu cầu cha mẹ cậu mang 400 đồng tiền đến đóng tiền thế chân cho cậu được tại ngoại hầu tra. Cậu kể cho tôi nghe là cậu bị cảnh sát bắt về tội say rượu lái xe bất cẩn đụng vào một xe khác nhưng không gây thương tích cho ai. Ngay sau khi tiếp xúc với thanh niên này xong, tôi liền liên lạc trực tiếp với cha mẹ cậu để chuyển đạt những lời yêu cầu của cậu. Cha mẹ cậu nghe xong tỏ vẻ hết sức tức giận cậu và nhất quyết không chịu đem tiền đến lãnh cậu ra ngay. Cha mẹ cậu nói với tôi là cứ để cháu nó nằm đó một ít ngày nữa cho cháu nó biết thân phận.

Tới hai ngày sau cha mẹ cậu mới mang tiền đến đóng tiền thế chân cho cậu ta. Nhưng khi đến đón cậu thì người cậu trông tiều tụy, hom hem không nhận được ra cậu và chân nọ đá chân kia cậu đi không vững. Cha mẹ cậu phải chở cậu đi bác sĩ khám bệnh ngay. Sau này hỏi ra nguyên nhân là tại sao tình trạng cậu lại như vậy thì được cậu kể cho nghe là cậu bị tạm nhốt chung với một số bị can khác trong một căn phòng chật hẹp. Đêm đầu cậu bị hai tên can phạm to con, lực lưỡng như 2 cột nhà cháy, thấy cậu bé nhỏ trắng trẻo sạch sẽ, một tên tiến lại

gần cậu nhe hàm răng trắng hếu, cười hô hố phun cả nước bọt lên mặt cậu, rồi bế bổng người cậu lên tung cho tên kia bắt, tung qua tung lại nhiều lần hai tên này coi cậu như trái banh. Đêm thứ hai một tên cũng trong hai tên đó từ từ tiến sát lại cậu, ôm chặt lấy người cậu và để cho tên kia lột hết quần áo cậu ra, rồi thay phiên nhau đè cậu xuống làm tình. Cậu la hét kêu cứu ầm ĩ lên, mãi nửa tiếng đồng hồ sau mới có nhân viên giám thị đến can thiệp. Lúc đó cậu đã gần ngất xỉu và tưởng như mình đang hấp hối chờ chết.

Cách đây ít lâu có một can phạm ở tù mấy tháng vừa mới được thả ra đến văn phòng gặp tôi và tâm sự rằng đương sự đã từng trải qua một ít ngày ở trại tạm giam rồi sau đó mới được tống vào nhà tù còn sung sướng gấp mấy ngàn lần sống 1 ngày ở trại tạm giam. Vì ở nhà tù họ nhốt các can phạm riêng biệt theo từng tội nặng nhẹ: còn ở trại tạm giam các can phạm bị nhốt chung với nhau đủ thành phần trong xã hội, không phân biệt loại tội phạm và chính đương sự cũng bị nếm mùi y như trường hợp của cậu thanh niên vừa kể trên. Đương sự còn nhấn mạnh thêm ngày nào đương sự còn sống trên trần gian này, đương sự sẽ không bao giờ có thể quên được cơn ác mộng kinh hoàng ở trong trại giam …!

HOA THƠM ANH ĐÁNH CẢ CỤM

Trong đời sống thường nhật, nhất là trong một xã hội được coi là văn minh nhất thế giới, đã có nhiều sự việc éo le ngang trái xẩy ra thật qúa bất ngờ, hoàn toàn vượt trên sự dự đoán và điều ước muốn tốt đẹp của mọi người, tạo nên nhiều hoàn cảnh bi thương đầy nước mắt mà đôi khi những người ở trong cuộc phải âm thầm, chịu đựng nỗi đau khổ pha lẫn mối uất hận hoặc đau khổ pha lẫn với niềm ân hận triền miên trong suốt cả cuộc đời còn lại của mình. Nhưng không phải tất cả những trường hợp éo le ngang trái bất ngờ đó xẩy ra đều vượt trên sự dự đoán và điều ước muốn tốt đẹp của mọi người đâu. Xét cho cùng trong nhiều trường hợp, chẳng qua cũng tại một phần lớn vì người ta qúa tự tin vững chắc vào khả năng hiểu biết và sự suy luận chủ quan của lòng mình để thực thi một công việc gì hay để giúp đỡ một người nào đó, nhưng kết qủa lại bị người ta hiểu lầm mình hoặc chính mình lại là nạn nhân của sự việc, đúng như câu nói: Làm ơn nên oán hay Làm phúc phải tội. Nhân dịp mùa Phục Sinh lại đến mỗi năm, những người Thiên Chúa Giáo trên khắp hoàn cầu hân hoan đón mừng những hồng ân đang được ban phát cho mọi người, qua sự phục sinh của Chúa Cứu Thế trở lại với nhân loại. Chúng tôi xin cống hiến đến qúy độc giả một câu chuyện khá éo le, thương

tâm với đầy nước mắt của một nhân vật chính trong câu chuyện, chỉ vì muốn thể hiện lòng thương người như thể thương thân, nhưng có lẽ vì một phần thiếu sự suy tính kỹ càng và không chịu tham khảo ý kiến với bạn bè thân thuộc trước khi thực thi ý định của mình, nên tự mình chuốc lấy đau khổ vì đã lỡ dại đi vẽ đường cho hiêu chạy như câu chuyện dưới đây.

Chị Thu Cúc đến văn phòng nhờ tôi góp ý kiến để giúp chị giải quyết một vấn đề rắc rối trong gia đình chị như sau: Cách đây hơn một năm chị có cô em gái cùng Cha khác Mẹ kém chị 5 tuổi, còn kẹt ở Việt Nam trong khi Cha Mẹ của chị và Mẹ kế của chị cũng đã qua đời cả rồi tại quê nhà và thấy em gái mình vẫn sống đơn độc, tối ngày than khóc với chị trong điện thoại để nhờ cậy chị giới thiệu cho bất cứ ai, trẻ đáng tuổi em út hay già đáng tuổi chú bác, người Việt hay Mỹ ở đây bằng lòng lấy cô ta làm vợ, để bảo trợ cho cô ta được sang Hoa Kỳ theo diện hứa hôn (Fiancée) hay theo diện vợ chồng (Spouse) vừa nhanh chóng và chắc chắn hơn, thay vì phải chờ đợi từ 8 đến 10 năm nữa mới có thể sang đây đoàn tụ với chị theo diện anh chị em ruột bảo trợ cho nhau. Nhận thấy sáng kiến của em mình đưa ra rất hữu lý nên chị quyết tâm giúp đỡ em mình sang đây sớm chừng nào tốt chừng ấy theo đúng như sáng kiến của em mình. Nhưng liên tục gần 2 năm trời, chị kiếm mỏi mòn con mắt cũng chẳng tìm ra một ai, kể cả người Mỹ da mầu và đã có lần chị hớn hở tìm ra được 2 nhân vật người Mỹ gốc Việt, bằng lòng với điều kiện chỉ gỉa vờ lấy em chị làm vợ, chứ không chịu lấy thiệt, một phần cả 2 vị này tuổi đã cao niên và một phần tối quan trọng khác là biết rõ ngọc thể của mình đang trong tình trạng hôn mê đã lâu năm, không có một thứ

thuốc men nào có thể giúp hồi sinh được, ngoại trừ có một thứ thuốc có thể giúp được nhưng bác sỹ khuyên chớ có dùng loại thuốc này, uống vào là có thể đi tầu suốt luôn vì cả hai đương sự đang bị bệnh tim mạch. Biết tình trạng mình có thể về chầu Chúa không bao xa mà 2 nhân vật này vẫn làm cao, tỏ vẻ ta đây vẫn còn qúy giá hơn món đồ cổ nhiều, đòi hỏi phải có của hồi môn ứng trước toàn phần; phải chi nếu họ chấp nhận ứng trước nửa phần của hồi môn, phần còn lại xin được trả góp hàng tháng sau khi cô em gái của chị đã sang tới đây, thì chị đã bằng lòng ngay rồi. Nhưng khổ một nỗi họ vẫn nằng nặc đòi phải ứng trước toàn phần trong khi của hồi môn lại qúa cao, cho dù chị có phải vét sạch trương mục checking và trương mục saving đã để dành được 5 năm qua của cả 2 vợ chồng chị trong ngân hàng đi chăng nữa, thì cũng không đủ để trang trải toàn phần của hồi môn này. Thế rồi vì qúa thương yêu em mình, chị đã nghĩ ra được một phương kế tựu kế mà chị cho là thượng sách nhất, vừa hợp pháp đúng theo luật di trú Hoa Kỳ quy định mà lại vừa đưa được em gái mình qua đây một cách nhanh chóng không phải tốn một đồng xu cắc bạc nào. Thực thi vấn đề này không có gì khó khăn cả, chỉ làm sao thuyết phục được chồng chị bằng lòng làm theo lời yêu cầu của chị là xong hết mọi chuyện như đã dự tính.

Vào một buổi tối cuối tuần, sau khi chị đã lo săn sóc cho 3 đứa con còn nhỏ tuổi, đứa lớn nhất 12 tuổi, đứa thứ nhì 8 tuổi, đứa út 4 tuổi ăn uống xong đâu đó và đưa chúng vô phòng ngủ của chúng, chị mới tâm sự những sự việc diễn tiến vừa kể trên cho chồng chị nghe về tình trạng cô em gái của chị và tiếp theo chị mạnh dạn bầy tỏ ý định của chị với chồng, là xin anh hãy thương em

bằng lòng để cho em nhờ luật sư làm đơn xin ly dị anh ở tòa án và chúng mình chỉ gỉa vờ ly dị nhau trên giấy tờ mà thôi, vẫn sống chung với nhau một nhà, không có gì thay đổi hết, để tình trạng anh trở thành độc thân, rồi sau khi bản án ly dị ban hành đã được đủ 6 tháng, anh có quyền nạp giấy tờ bảo trợ cho cô em gái của em sang đây theo diện hứa hôn, khi em gái của em sang tới đây, anh sẽ lập hôn thú với nó để trên giấy tờ nó là vợ của anh, như thế nó sẽ được ở lại đây hợp pháp để chờ có thẻ thường trú, sau khi nó có thẻ thường trú và ở đây đủ 2 năm rồi, anh sẽ nạp giấy ở tòa án xin ly dị nó, tới lúc đó anh và em lại tái lập hôn thú với nhau có sao đâu. Nếu anh bằng lòng chiều theo ý em làm công việc bác ái này, tức là anh sẽ để phúc đức lại cho con chúng ta sau này. Mới thoạt nghe xong vợ mình đưa ra ý kiến như vậy, lòng anh rất sửng sốt và anh từ chối ngay ý kiến của vợ. Anh giải thích cho vợ hiểu rằng làm như thế là gian dối với pháp luật Hoa Kỳ, vi phạm tội hình sự, nếu cơ quan chính quyền biết được sự thật gian dối này, cả 2 chúng ta sẽ bị truy tố ra tòa và sẽ bị ngồi tù nhiều năm, suốt thời gian ngồi tù, 3 đứa con của chúng ta sẽ bị Bộ An Sinh Xã Hội mang giao cho cha mẹ nuôi nuôi dưỡng chúng nó, thế là em và anh đã trực tiếp làm cho các con của chúng ta trở thành mồ côi cả cha lẫn mẹ. Vậy em có điên khùng không mà đi xúi giục anh làm chuyện gian dối này? Em hãy nên nhớ rằng ở đời có nhiều cách để giúp đỡ tha nhân, có nhiều cách để làm công việc bác ái, cách này không được thì phải đi tìm cách khác, chứ cách của em đưa ra không thực tế và còn nguy hiểm cho bản thân chúng ta nữa, anh nghĩ có lẽ em đang hay sắp bị bệnh tâm thần rồi, anh sẵn sàng đưa em đi khám bệnh với bác sỹ tâm thần nếu em muốn. Như em cho biết đã gần 2 năm em cố gắng tìm mọi cách để

giúp cho em gái em sang đây cho mau mà không được, thì bây giờ em nên nạp giấy bảo trợ cho nó đi, dù nó có phải chờ đợi thêm 8 hay 10 năm nữa mới sang được là ngoài ý muốn và khả năng của em, nó đâu có lý do gì để trách móc chị của mình được. Nhưng vài ngày sau, vì qúa thương yêu em gái mình, chị lại tỉ tê cố gắng thuyết phục chồng mình làm theo ý chị, bằng cách viện ra lý lẽ cho rằng chuyện gian dối này chỉ có 3 người trong cuộc biết mà thôi, đó là anh, em và cô em gái và cả 3 người không nói ra chuyện này cho bất cứ ai nghe, thì em hỏi anh làm sao cơ quan chính quyền có thể biết được sự gian dối này và tất cả chúng ta đều hiểu rõ sự nguy hiểm đến tính mạng của mỗi người, nếu nói ra là cả 3 người đều bị ở tù nên điên khùng gì mà đem chuyện bí mật của gia đình mình kể cho người khác nghe để hại vào thân. Lần này nghe vợ mình giải thích một cách hữu lý như vậy, làm anh siêu lòng và anh bằng lòng để vợ xúc tiến mọi chuyện như nàng muốn. Thế là chỉ vài tháng sau cả 2 vợ chồng đều nhận được bản án ly dị của tòa án gửi tới. Giai đoạn kế tiếp là chị phải ở nhà một mình trông nom săn sóc 3 đứa con để chồng đi về Việt Nam, trước là giúp cho cô em vợ lo liệu các thủ tục giấy tờ tại địa phương, sau là phải chụp hình chung với cô em vợ để làm bằng chứng 2 người là tình nhân với nhau, để khi anh trở về lại Hoa Kỳ, sẽ kèm theo những tấm hình trông thơ mộng này với mẫu đơn bảo trợ diện fiancée tại Sở Di Trú. Không đầy 8 tháng sau cô em gái điện thoại từ Việt Nam báo tin vui cho chị biết là em đã được gọi đi phỏng vấn và đã được cấp giấy chiếu khán vào Hoa Kỳ, bây giờ em chỉ còn thu dọn nhà cửa, chờ đi khám sức khỏe và mua vé máy bay nữa là xong hết mọi sự, để lên đường qua Hoa Kỳ sum họp với chị. Chị Thu Cúc rất mừng rỡ khi nghe được em

gái của mình báo cho chị tin vui này, nhưng đồng thời chị lại cảm thấy lo lắng cho cô em thân gái một mình, đường xá xa xôi hàng ngàn dặm, không biết nói tới một câu tiếng Mỹ nào, có thể đi lạc cổng lên máy bay mỗi khi phải chuyển máy bay tại phi trường quốc ngoại 1 lần và 2 lần phải chuyển máy bay ở phi trường quốc nội mới đến được đây. Nghĩ tới đó, để đề phòng trường hợp như vậy có thể xẩy ra cho cô em gái, chị lại đưa ý kiến với chồng là nếu anh đã hết phép thường niên rồi thì anh hãy xin sở cho anh nghỉ một tuần lễ không ăn lương để về Việt Nam lo chuyện khẩn cấp gia đình của anh. Như đã có ma đưa lối qủy đưa đường, cứ tìm những lối dặm trường mà đi nên anh chấp nhận ngay lời đề nghị này của chị. Một lần nữa chị lại phải hy sinh ở nhà một mình trông nom săn sóc 3 đứa con thơ trong một tuần lễ. Tới đúng ngày đúng giờ quay về của chồng cùng cô em gái như đã ghi trong 2 vé máy bay, chị vui sướng dẫn 3 đứa con thơ theo chị lên phi trường, chờ đợi sớm hơn 2 tiếng đồng hồ trước khi máy bay tới, để mừng đón chồng và để chào đón cô em gái cùng cha khác mẹ với chị mà lòng chị đã ấp ủ tình thương yêu, lo lắng, săn sóc gửi tiền về giúp đỡ em mình hàng tháng trong những năm qua như một người mẹ thương con. Nhưng hỡi ôi, có ai học được chữ ngờ bao giờ, máy bay đã tới, tất cả các hành khách trên chuyến bay đã bước ra khỏi máy bay, đôi mắt chị nhìn về tứ phía mà vẫn chẳng thấy bóng dáng người chồng yêu quý của mình đâu cả, cũng chẳng thấy bóng dáng cô em gái thân thương của chị đâu hết. 3 đứa con thơ cầm tay nối đuôi nhau chạy nhanh theo chân mẹ đến quầy hàng bán vé máy bay, để chị hỏi thăm tin tức. Tại đây chị được một nhân viên của hãng máy bay cho biết là có tên của 2 người này trong danh sách, nhưng không hiểu tại sao

không thấy 2 người này đến trình diện để lên máy bay, có thể là 2 người này trình diện trễ sau khi máy bay đã cất cánh chăng? Vậy muốn biết chắc 2 người này sẽ đổi vé đến vào ngày mai không, thì sáng sớm mai hãy điện thoại cho họ để được xác nhận, vì giờ này đã khuya, không còn chuyến bay nào khác tới nữa. Như linh tính báo cho chị biết một điều bất hạnh đang xẩy đến cho chị, vì nếu trễ chuyến máy bay, chồng chị đã phải điện thoại cầm tay cho chị biết và chị đã điện thoại cầm tay nhiều lần cho chồng từ trước khi ra phi trường cho đến lúc này, nhưng vẫn không thấy anh kêu lại, mặc dù mỗi lần chị gọi, chị đều có để lại lời nhắn tin gọi lại chị khẩn cấp. Rồi niềm đau đớn trộn lẫn trong uất ức từ từ dâng lan tràn trong tâm hồn chị, nước mắt chị cứ tuôn trào ra như thác nước, cố lau đi cho khô bao nhiêu thì nước mắt lại tuôn trào ra bấy nhiêu, cuối cùng không thể kìm hãm nỗi xúc động rung chuyển trên toàn thân thể, từ trên đầu lan xuống dưới đôi chân, làm đôi chân chị lạnh run lên, gần như bước đi không nổi, chị đã phải bật òa lên tiếng khóc nức nở như con nít tại phi trường là nơi công cộng, hòa đồng với tiếng khóc thút thít của đứa con út thấy mẹ khóc, nó cũng khóc theo. Cả đêm hôm đó, chị đã khóc cạn nước mắt cho đến sáng sớm cố gắng ngồi dậy, chị soi gương thấy đôi mắt mình đỏ ngầu như 2 hòn máu, không thấy lòng trắng đâu hết, hai mí mắt sưng húp lên như 2 trái banh, không còn nhìn thấy rõ những cảnh vật ở chung quanh, Đến giờ phút này chị mới nhận ra là vì chị qúa tự tin vào sự suy nghĩ của mình không chịu bàn thảo hay hỏi ý kiến với một ai trước khi yêu cầu chồng mình làm chuyện này, nên chị đã vấp phạm một điều sai lầm khủng khiếp, trong niềm đau xót tận cõi lòng, hối tiếc cho việc làm hết sức ngu xuẩn của mình thì đã qúa muộn, không

còn cách nào để cứu vãn được tình thế nữa; rồi có những phút cảm xúc, buồn tủi nghẹn ngào trong nước mắt, và mối tức giận căm thù dâng lên tới cuống họng làm chị gần như bị nghẹt thở đứng tim như người mất hồn, cũng tại vì cô em gái yêu tinh, tàn nhẫn đã cướp đi mất người chồng yêu quý của chị, đã cướp đi người cha yêu dấu của 3 đứa con còn thơ dại, đang sống dưới sự đùm bọc của một người mẹ qúa đau khổ, mà giờ đây, người mẹ đó chính là chị, đang phải trả một cái gía qúa đắt, đắt hơn gấp trăm ngàn lần so với cái gía của hồi môn của 2 vị cao niên đòi hỏi chị trước đây, rồi chị lại tự an ủi thân phận mình, cho rằng đây là Thánh Ý Chúa định và đối với những người không thuộc cùng tôn giáo với chị, thì có lẽ cho rằng đây là Ý Trời, Định Mệnh an bài hay còn gọi là Nghiệp Chướng. Chị vẫn còn ghi nhớ rõ trong tâm trí của chị những câu mà chồng chị đã nói với chị ngay lúc ban đầu khi chị yêu cầu chồng chị hãy làm công việc này cho chị: Em hãy nên nhớ ở đời có nhiều cách để giúp đỡ tha nhân, có nhiều cách để làm công việc bác ái, cách này không được thì phải đi tìm cách khác, chứ cách của em đưa ra không thực tế và còn nguy hiểm cho bản thân chúng ta nữa, anh nghĩ có lẽ em đang hay sắp bị bệnh tâm thần rồi, anh sẵn sàng đưa em đi khám bệnh với bác sĩ tâm thần nếu em muốn. Bây giờ chị mới hiểu được chồng chị nói rất đúng, vì qúa thương yêu em gái mình mà trở nên mù quáng trong tư tưởng lẫn việc làm, vô tình chính chị là người đã vẽ đường cho hiêu chạy, để ngày nay chị mất chồng, các con mất cha, chị tự hỏi lòng mình thế thì lỗi về ai đây, lỗi mình chứ còn lỗi ai vào đây nữa.

Đúng một tuần lễ sau ngày chị và 3 con thơ trở về nhà từ phi trường, chị nhận được lá thư của chồng chị,

nói những lời tạ lỗi với chị: anh đã phản bội em, xin em hãy rộng lòng tha thứ những lỗi lầm và hành động đáng ghê tởm của anh đối với em như hiện nay, anh không còn xứng đáng làm chồng của em nữa và anh cũng không xứng đáng làm cha của 3 đứa con của chúng ta nữa, xin em hãy can đảm tiếp tục nuôi dưỡng và dậy dỗ các con để sau này chúng nó sẽ trở thành những người có tư cách, gương mẫu trong xã hội, đừng để chúng nó giống tính cha nó sau này. Sở dĩ anh không dám quay trở về với em và với con cái là vì cô em gái của em đã dính bầu tâm sự với anh đã lâu mất rồi, kể từ lần đầu tiên anh đến Việt Nam lo thủ tục giấy tờ cho cô nàng mà anh đã làm theo lời yêu cầu của em. Vì thế anh và em gái em còn mặt mũi nào để quay trở về gặp em và các con của anh nữa, mong em thông cảm cho tình trạng trớ trêu này của anh. Tiện đây anh cũng xin nhắc lại là trong bản án ly dị, có ghi rõ anh phải cấp dưỡng tài chánh cho các con của anh hàng tháng. Điều này anh xin hứa danh dự với em, là ngay sau khi anh có việc làm, anh sẽ gửi tiền hàng tháng về cho em. Anh biết chắc trong trương mục tiết kiệm của anh và của em, vẫn còn đủ tiền cho em chi tiêu hàng tháng ít nhất cả một năm nữa mới hết. Vậy em đừng lo lắng về vấn đề tài chánh vì tháng tới là anh đã có việc làm rồi, thì anh sẽ gửi tiền về ngay cho em. Đọc xong lá thư, lòng chị cảm thấy xót xa, sẵn lòng tha thứ lỗi lầm của chồng mình, nhưng sự tức giận và lòng hận thù cô em gái lại tràn ngập trong lòng chị không thể nào tha thứ cho đứa em gái vô ơn bạc nghĩa, ăn cháo đái bát, nhẫn tâm đã cướp đi người chồng yêu quý của chị, đã cướp đi người cha yêu dấu của 3 đứa con còn thơ dại, nên chị quyết tâm tìm cách trả thù bằng mọi giá để làm sao trục xuất đứa em gái yêu tinh này phải quay trở về mái nhà

xưa nghèo đói khổ sở của nó ở Việt Nam, cho hả dạ nỗi lòng đau khổ của chị, để không còn phải ôm mối sầu hận suốt cuộc đời còn lại của chị trên thế gian này.

Sau khi chị Thu Cúc đã kể cho tôi nghe hết tất cả các sự việc diễn tiến từ đầu đến cuối câu chuyện ngang trái thương tâm như tôi vừa mới trình bầy trên đây, chị liền hỏi ý kiến tôi là chị có nên đến sở di trú để khai hết sự thật đầu đuôi câu chuyện của vợ chồng chị với cô em gái yêu tinh này không, để nơi đây thụ lý sự việc và áp dụng luật lệ về di trú để trục xuất đứa em gái yêu tinh này phải trở về Việt Nam, dù 2 vợ chồng chị có đi ở tù cũng được, các con có bị giao cho Cha Mẹ nuôi nuôi dưỡng chúng thì cũng chẳng sao, vì tội ai làm người đó chịu, đó là lẽ công bằng phải trả mà Thiên Chúa đã phán dậy bảo con cái của Ngài và cũng là lẽ công bằng của pháp luật được áp dụng trong một xã hội văn minh đã quy định. Trước khi tôi đi sâu vào chi tiết để trả lời về ý kiến của chị hỏi tôi, mà trong đó có 2 phương diện khác nhau, một phương diện về tâm lý tình cảm và một về phương diện về pháp lý thực dụng, nghĩa là áp dụng vào luật di trú Hoa Kỳ hiện hành, thì việc đầu tiên tôi xin nhắc lại lời nói của chị ở trên: Nào là Thánh Ý Chúa định, nào là Ý Trời, nào là Định Mệnh an bài hay còn gọi là Nghiệp Chướng. Nếu nói như thế là để an ủi, làm vơi bớt được nỗi buồn khổ trong tâm hồn chị, thì đó là điều tốt; chứ thực ra trường hợp của chị không phải là do Thánh Ý Chúa định mà là do chính chị định. Vì chị đã tự biết và tự thú nhận rằng tại qúa tự tin vào sự suy nghĩ của mình, không chịu bàn thảo hay hỏi ý kiến ai về chuyện này nên chị đã gây ra một lỗi lầm khủng khiếp này. Có rất nhiều người mỗi khi gặp phải sự đau khổ, cũng thường nói những câu y như chị nói để

tự an ủi mình; tuy nhiên chị vẫn còn sáng suốt hơn nhiều người, là biết nhận ra lỗi lầm của mình làm. Để quay trở lại trả lời về ý kiến của chị đưa ra hỏi tôi, thì trước tiên trên phương diện tâm lý tình cảm, nếu có người đàn bà hay cô gái nào bị người yêu phụ bạc, thì có lẽ hầu hết họ cũng đều có những ý nghĩ và những phản ứng tương tự như của chị. Ai cũng hiểu câu: Giận qúa mất khôn, đúng thế, chị hãy cố gắng bình tâm suy nghĩ lại và thứ tự hỏi lòng mình xem: Ai là người khởi xướng vụ ly dị? Ai là người thuyết phục chồng chị chấp nhận để chị giả vờ ly dị anh ấy? Ai là người thúc đẩy chồng chị đi về Việt Nam lần thứ nhất để giúp đỡ lo thủ tục giấy cho cô em gái của chị bằng cách đóng kịch là tình nhân với cô em gái của chị? Rồi ai là người xúi giục chồng chị qua Việt Nam lần thứ hai để đón cô em gái chị qua đây? Chẳng cần trả lời thì chị cũng biết người đó là ai rồi. Chỉ cần nhìn sơ qua vào tấm hình chồng chị chụp chung với cô em gái của chị mà chị vừa đưa cho tôi xem, thì tôi phải nói thẳng với chị một câu rằng: Vô tình chị đã xúi giục anh ấy đi thám hiểm hai qủa núi Hỏa Diệm Sơn lộ thiên cao vút lên trời như thế, thì không riêng gì chồng chị mà bất cứ ai đã cả gan dám đến đó một mình, nếu không bị chết thiêu thì cũng khó tìm được lối thoát thân trở về nhà an toàn, hoặc gỉa dụ nếu cô em gái của chị đang đóng vai một trong hai vị nữ anh hùng Trưng Trắc hay Trưng Nhị mà đang cưỡi trên lưng voi, thì con voi đó cũng phải toát mồ hôi dù ngoài trời đang lạnh. Chắc chị thường nghe người ta nói: Hoa thơm anh đánh cả cụm, nhưng nếu đem áp dụng câu này vào trường hợp của chồng chị, thì tội nghiệp cho anh ấy, vì các dữ kiện xẩy ra cho thấy chồng chị không phải là người chủ động làm công việc này từ đầu đến cuối, chẳng qua anh ta đã phải chiều lòng theo ý của chị, để thi

hành một công tác mà cả chị và anh ấy cũng không tiên liệu được những điều gì sẽ xẩy đến bất lợi cho gia đình mình. Vì lần đầu tiên thân trai dặm trường, xa vợ xa con, từ quốc ngoại trở về quê hương, được đứng trước một pho tượng nữ thần tình ái Venus bằng xương bằng thịt, với một thân hình nẩy lửa tràn đầy nhựa sống của cô em vợ như tôi vừa đề cập ở trên, thì làm sao ông anh rể có thể tránh khỏi hành động trao bầu tâm sự cho cô em vợ của mình được. Theo sự suy luận của riêng tôi, trong câu chuyện éo le này, chị và cô em gái của chị mới là 2 nhân vật đáng trách nhất, vì lòng ngây thơ vô tình của chị đã thúc đẩy anh ấy trở về Việt Nam thân trai một mình, không có chị đi hộ tống bên cạnh, cộng với sự chào đón qúa nồng thắm của người em gái đang độ tuổi thanh xuân, nên rất dễ dàng dẫn đưa 2 người cùng rủ nhau vào vườn địa đàng rong chơi, hóng mát và chồng chị thật sự đã dóng vai ông Adong, còn em chị đã đóng vai bà Evà như sự việc đã xẩy ra. Nói tới đây, chị Thu Cúc gật đầu nhiều lần, tỏ vẻ tán đồng quan điểm với tôi. Chị còn nói câu: Tội ai làm người đó chịu, nhưng chị đã quên đi mất một điều, là trong vấn đề này, 3 đứa con của chị có làm gì đâu mà chúng phải bị chia lìa xa cha mẹ ruột thương yêu của chúng, để đến ở với cha mẹ nuôi nếu vợ chồng chị bị đi ở tù. Tiếp theo tôi xin giải thích vấn đề này trên phương diện pháp lý: Cho dù chị có đến Sở Di Trú khai ra tất cả sự thật, Sở Di Trú không ở trong cương vị có thẩm quyền tài phán nội vụ của chị khai ra vì vấn đề rõ rệt ở đây, là chồng chị đã có nạp chứng từ ly dị với chị do tòa án cấp, đầy đủ các giấy tờ và hình ảnh đòi hỏi bởi đơn xin bảo trợ mà chồng chị đã nạp đầy đủ hồ sơ cho Sở Di Trú, là những bằng chứng hiển nhiên xác nhận em gái chị là tình nhân của người chồng cũ của chị, cho dù người tình này

là em gái ruột của chị đi chăng nữa, pháp luật không hề ngăn cấm người chồng ly dị vợ không được quyền bồ bịch hay cưới người em gái ruột của người vợ cũ về làm vợ, miễn sao đương sự không vi phạm tội đa thê là được. Giấy tờ bảo trợ fiancée của người chồng cũ của chị đã được Sở Di Trú duyệt xét và chấp thuận và người fiancée này đã được tòa Đại Sứ Hoa Kỳ hay Tòa Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ ở Việt Nam phỏng vấn và đã cấp giấy chiếu khán cho phép đương sự được quyền nhập cảnh Hoa Kỳ để được phép cư ngụ tại đây trong vòng 90 ngày, nếu vì lý do gì khác, người đứng tên bảo trợ không chịu làm giấy hôn thú với người fiancée, thì tới lúc đó, người fiancée này mới phải quay trở về nguyên quán của mình mà thôi. Hoặc gỉa thử sau khi cưới nhau rồi trong khoảng thời gian 2 năm, nếu có sự tố giác của người chồng kèm theo những bằng cớ cụ thể, chứng minh là người vợ chỉ gỉa vờ lấy anh vì anh có quốc tịch Hoa Kỳ, để được phép sang đây mau chóng mà khi sang tới đây rồi lại không chịu ăn ở với anh như là vợ, vì cô nàng có những lý do thầm kín riêng tư, thì người vợ này sẽ bị trục xuất về nguyên quán; trái lại người chồng có quốc tịch mà gỉa vờ lấy cô ta về làm vợ qua trực tiếp cá nhân với nhau hay qua trung gian những tổ chức dịch vụ thương mại mua bán tình yêu, nghĩa là cô ta trả tiền trực tiếp cho anh này hoặc trả tiền cho anh qua trung gian cơ quan dịch vụ để được nhập cảnh Hoa Kỳ, nhưng trên thực tế 2 người không hề sống chung với nhau như vợ chồng. Trường hợp như vậy, nếu cơ quan chính quyền biết được có bằng cớ cụ thể, thì cả 2 đương sự bị truy tố ra tòa: Một người bị trục xuất trả về nguyên quán, còn một người có quốc tịch có thể vừa bị phạt vạ bằng hiện kim và vừa bị lãnh án tù ở nhiều năm hay ít năm tùy theo tội trạng của đương sự. Trường hợp

của chồng chị và cô em gái của chị sẽ không nằm trong các lý do vi phạm luật lệ vừa kể trên, vì chị đã chính thức ly dị chồng chị trước tòa án nên anh ấy đã trở thành độc thân, có quyền lấy vợ khác, và cô em gái chị độc thân đã được cấp giấy chiếu khán vào Hoa Kỳ để gặp lại người yêu là chồng cũ của chị, và để 2 người sẽ làm hôn thú với nhau khi cô em gái chị sang tới đây. Như thế không có điều gì bị coi là bất hợp pháp cả và câu chuyện của chị theo tôi, có thể điển hình bằng 2 câu ngắn gọn nhưng đầy ý nghĩa mà người ta vẫn thường nói: Cõng Rắn Cắn Gà Nhà hoặc Rước Voi Về Rầy Mồ.

Để kết thúc câu chuyện của chị, tôi xin chia sẻ cùng chị một vài ý tưởng thâm thúy mà tôi vẫn còn nhớ những lời chân thành, ân cần nhắn nhủ đến các học trò của một vị linh mục khả kính, cũng là thầy dạy học tôi khi tôi còn ở bậc trung học như sau: Sự thù hận mà cứ ôm ấp lâu ngày trong tâm hồn, sẽ làm nguy hại cho tinh thần lẫn thể xác của con người, trái lại chỉ có sự tha thứ sẽ là một liều thuốc bổ vô gía cho sức khỏe của con người, vì nó sẽ đem lại sự bình an đến trong tâm hồn mỗi người chúng ta và nhờ vào sự bình an này, chúng ta sẽ sống lâu sống khỏe cho tới ngày Chúa gọi về với Ngài.

KHÔNG NÊN LÁI XE NGAY SAU KHI UỐNG RƯỢU

Đa số người không uống rượu đều cho rằng uống rượu là một điều không mấy tốt đẹp. Quan niệm như vậy quả có phần hấp tấp và vơ đũa cả nắm, vì người ta chỉ nghĩ về 1 khía cạnh xấu của sự nghiện rượu và nhìn qua những người uống rượu quá độ đến nỗi say sưa tối ngày, phát ngôn bừa bãi, có những cử chỉ thiếu đẹp mắt trước công chúng hay trong bàn tiệc nên họ mới có những sự xét đoán thiếu vô tư như vậy. Chứ thực sự mà nói ở vào tuổi trung niên nếu chúng ta biết uống rượu có mực thước, không bao giờ lạm dụng rượu để uống 1 cách bừa bãi quá độ, thì rượu lại là 1 liều thuốc bổ giúp cho đồ ăn tiêu hóa mau chóng, mạch máu lưu thông điều hòa và tâm thần cảm thấy mạnh mẽ yêu đời hơn.

Như chúng ta thường thấy có rất nhiều người uống rượu điều độ không bao giờ say, không hề phát ngôn hay có cử chỉ bừa bãi mà trái lại họ ăn nói lẫn cư xử rất đàng hoàng chín chắn. Nhiều khi uống 1 ít rượu vào xong, những ý tưởng họ phát biểu làm cho người nghe có cảm tưởng như đang được nghe những nhà thông thái thuyết giảng. Hãy nhận xét 1 cách khách quan để nhận thấy rằng những người uống rượu điều độ như vậy luôn luôn

biết kiềm chế lòng mình dù cho bị nhiều bạn đồng bàn đồng chén ép buộc phải uống rượu thêm cách mấy đi nữa họ vẫn cương quyết chối từ không uống thêm, vì họ cảm thấy uống như thế đã đủ lắm rồi, nếu uống nữa sẽ bị say. Hơn thế nữa những người này chủ trương uống rượu là để cho lên tinh thần, cho vui với bạn bè trong 1 bầu không khí êm đẹp, chứ không phải uống rượu để cho say sưa làm mất bầu không khí vui vẻ của bữa tiệc.

Ngoài ra chưa kể đến những dịp đặc biệt họp mặt bên nhau như các ngày lễ lớn, Tết nguyên đán, tiệc cưới, sinh nhật v.v.. rượu giúp cho bầu không khí trong các dịp này trở nên vui tươi nhộn nhịp tưng bừng, có thế mới phù hợp với ý nghĩa của sự họp mặt là làm cho mọi người đến tham dự đều tạm thời quên đi hết tất cả những điều buồn phiền riêng tư, và quên đi những giờ phải làm việc mệt nhọc trong ngày.

Vậy chúng ta không thể nào bảo rằng uống rượu là 1 điều không tốt đẹp! Nếu nó không tốt đẹp là tùy thuộc vào cá tính của người uống rượu, vì đã không tự kiềm chế nổi lòng mình để uống rượu, để uống 1 cách quá bừa bãi đến nỗi say sưa. Hơn nữa có 1 số người uống rượu trong sự lạm dụng rượu vì thấy rượu ngon phải uống cho thật đã nên dễ bị say cũng như 1 đứa trẻ con thấy món ăn ngon, ăn cho khoái khẩu đến nỗi bị bội thực.

Không nên..

Trong phạm vi của bài này, chúng tôi chỉ muốn nêu lên 1 **ý kiến chung là chúng <u>ta không nên lái xe ngay sau khi đã uống rượu</u>**. Cho dù người lái xe sau khi uống rượu vẫn biết mình còn tỉnh táo và tin tưởng rằng sẽ

không gây ra tai nạn, nhưng nên nhớ là vẫn có thể bị cảnh sát chạy theo sau và khi họ nhận xét thấy có điều gì nghi ngờ người lái xe uống rượu, họ bắt ngừng xe lại để khám nghiệm xem người lái có bao nhiêu độ rượu trong người. Nếu chẳng may người lái xe vừa mới uống rượu ở bàn tiệc về, dĩ nhiên độ rượu trong máu vẫn còn cao thì chắc chắn sẽ bị phạt vi cảnh; có khi vừa bị phạt tiền lại vừa bị phạt tù, tùy theo độ rượu cao thấp ở trong cơ thể của người lái xe.

Hầu hết luật lệ của các tiểu bang về vấn đề vi phạm pháp luật giao thông qui định rõ ràng và được áp dụng gắt gạo bằng những hình phạt tù và tiền rất nặng với sự gia tăng tối đa đối với những người uống rượu say hay không say bị bắt quả tang trong lúc lái xe. Sở dĩ luật pháp Hoa Kỳ phải quy định rõ rệt những biện pháp trừng trị mạnh mẽ những người vi phạm vấn đề này là cốt yếu để giảm thiểu càng nhiều càng tốt tỷ lệ đa số người chết mỗi năm mỗi nhiều, vì tai nạn xe cộ gây ra bởi những người uống rượu say hoặc không say nhưng có độ rượu cao ở trong máu trong lúc lái xe.

Riêng bộ luật canh cải của tiểu bang Oklahoma, luật số 47, điều khoản 11-902 đã quy định rõ là bất luận người nào lái xe nếu bị bắt quả tang trong cơ thể có độ rượu cao có thể gây ra tai nạn chết người sẽ bị buộc vào tội tiểu hình cho lần vi phạm thứ nhất (Guilty of A Misdemeanor For The First Offense) và có thể bị giam tù từ 10 ngày đến 1 năm và bị phạt vạ tối đa 500 Mỹ kim. Nếu còn tái vi phạm lần thứ 2 hay hơn sẽ bị khép vào tội đại hình (Felony) và bị giam tù từ 1 đến 5 năm cộng thêm tiền phạt 1,000 Mỹ kim.

Nói tóm lại, nếu chúng ta đi dự các buổi tiệc tùng họp mặt trong các dịp đặc biệt vừa kể trên, nếu có uống rượu thì nên nhớ người khác đồng bàn tiệc đưa dùm chúng ta về: bằng không chúng ta nên ngồi nán lại vài chục phút uống thêm 1 ly đầy nước đá lạnh, nếu vắt thêm chanh vào thì càng tốt, rồi mới tự lái xe về.

Chúng ta cũng nên nhớ rằng người uống rượu say không bao giờ chịu nhận là mình say và chỉ khi nào gục xuống bàn tiệc rồi, sau đó bạn bè chở về nhà đến sáng hôm sau tỉnh dậy mới chịu thú nhận là tối qua mình đã say. Tuy nhiên, say hay không say không phải là vấn đề chính yếu để cho chúng ta cần đặt ra ở đây, mà người lái xe có độ rượu cao ở trong cơ thể là 1 điều có thể gây nguy hại và nhiều điều bất lợi cho chính bản thân mình, vì lỡ có xảy ra tai nạn chết người, dù không phải lỗi mình gây ra thì 1 phần lớn trách nhiệm và sự thiệt hại về dân sự sẽ quy cho người lái có độ rượu cao gây ra tai nạn và hình phạt về hình cũng như về hộ sẽ bị kết án rất nặng, hơn nữa, nên hiểu rằng lái xe có độ rượu cao trong người còn là 1 điều hết sức bất lợi, vì có thể bị cọp (cảnh sát) vồ bất cứ lúc nào không hay biết, chẳng khác nào miếng mỡ đang treo trước miệng mèo.

Đề nghị thiết thực

Để kết thúc bài này, chúng tôi xin trình bày ra đây cùng độc giả 1 đề nghị rất thiết thực qua những kinh nghiệm chuyên môn như sau:

Trong trường hợp vì bất cứ 1 lý do gì mà chúng ta bị xe cảnh sát chạy theo sau, chớp đèn báo hiệu cho xe chúng ta phải từ từ ngừng lại thì việc đầu tiên khi ngừng

xe rồi, chúng ta không nên mở cửa bước ra khỏi xe ngay. Chúng ta nên ngồi yên ở vị trí cũ trên xe và đặt 2 tay lên tay lái (Driving Wheel). Nếu sự việc này xảy ra ban đêm, trước khi đặt 2 tay lên tay lái, chúng ta nên bật đèn trong xe lên cho sáng và quay kiếng cửa xe xuống. Hành động như vậy sẽ gây được nhiều thiện cảm với người cảnh sát ngay từ phút ban đầu vì họ thấy rõ tay chúng ta không cầm súng và không có thái độ chống cự lại họ. Như vậy họ sẽ vững tâm tiến lại gần xe chúng ta để hỏi giấy tờ, có nhiều trường hợp vì quá sốt sắng muốn tỏ ra lễ độ lịch sự, chúng ta vừa ngừng xe lại là mở cửa bước ra khỏi xe ngay để tiến nhanh tới chỗ xe cảnh sát đậu đằng sau trong lúc người cảnh sát chưa kịp bước xuống xe. Chúng ta làm như thế thật sự cảnh sát không thể hiểu nổi được sự lễ độ và lịch sự của chúng ta, mà trái lại làm cho họ dễ dàng tưởng lầm chúng ta tiến lại họ để muốn chống cự họ và nếu về ban đêm, họ không thấy rõ trong tay chúng ta đang cầm gì, làm họ có thể nghi ngờ tay chúng ta đang cầm vũ khí. Cho dù ngay sau đó họ biết rõ không phải như vậy, nhưng vô tình chúng ta đã làm cho họ hồi hộp lúc đầu, nên họ sẽ mất nhiều thiện cảm với chúng ta, trong khi thật sự chúng ta đang cần nhiều thiện cảm của họ trong lúc này.

Trong quá khứ đã có nhiều vụ chống cự lại và bắn cảnh sát bị thương hay chết đều bắt nguồn từ những hành động cử chỉ lễ độ và lịch sự của chúng ta vừa kể trên, nên tốt hơn hết, sau khi ngừng xe lại, bật đèn sáng trong xe lên, quay kiếng cửa xe bên phía chúng ta ngồi xuống và để 2 tay lên tay lái rồi chúng ta cứ việc ngồi yên tại chỗ để chờ cho người cảnh sát tiến lại hỏi giấy chúng ta là điều thượng sách nhất để gây được nhiều thiện cảm

với họ mà chúng ta thật sự đang cần.

MỘT THÀNH PHẦN XÃ HỘI BÉ NHỎ NGƯỜI VIỆT ĐANG BỊ QUÊN LÃNG TRONG CÁC CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT TẠI HOA KỲ

Cho đến nay tôi không được biết rõ tổng số những tội nhân người Việt đang bị giam giữ trong các trại tù tại Hoa Kỳ là bao nhiêu, nhưng mới đây theo một nguồn tin của một giới chức hàng cao cấp thuộc Sở Di Trú Hoa Kỳ cho biết có khoảng trên 500 tội phạm gốc Á châu gồm Việt Nam, Lào và Cambodge (trong đó người Việt chiếm đa số trên 70%) đang bị tạm giam giữ bởi Sở Di Trú Hoa Kỳ chờ ngày trục xuất về VN, nếu chính quyền VN bằng lòng tiếp nhận những cựu tù nhân này. Sở dĩ được gọi là "cựu tù nhân" vì những người này đã có hạnh kiểm tốt trong thời gian thọ án tại các trại tù và bây giờ gần đến ngày mãn án đáng lẽ họ phải được trả tự do để trở lại cuộc sống bình thường cho đến ngày bản án của họ được coi như hoàn toàn chấm dứt. Nhưng rất tiếc cách đây vài năm, một đạo luật di trú mới được ban hành để áp dụng đối với những trú nhân chưa có quốc tịch Hoa Kỳ, nếu là tội phạm đại hình hay tiểu hình vừa ngày mãn hạn ra tù liền bị tiếp tục giam giữ bởi Sở Di Trú Hoa Kỳ để

chờ ngày tống xuất về quê hương cũ của mình.

Vì thế, nói riêng tất cả tội phạm người Việt, nếu chưa có quốc tịch Hoa Kỳ đều bị chung số phận với các tội phạm của các quốc gia khác như đạo luật di trú đã qui định. Rất may là cho đến giờ phút này chính quyền VN vẫn chưa chịu tiếp nhận những tội phạm này trở về nước, nên cách đây hơn một tháng một số đông các tội nhân bị tạm giam trên toàn quốc lần lượt được nhân viên Sở Di Trú Hoa Kỳ đến tận nơi phỏng vấn để giám định lại hồ sơ tội phạm của mỗi đương sự và sẽ đệ trình lên Ủy Ban Tư Pháp thuộc Sở Di Trú Hoa Kỳ để nơi đây cứu xét lại từng trường hợp nào đáng được tạm tha trở về nhà sống với gia đình trong lúc chờ ngày bị trục xuất trở về quê hương cũ. Những cựu tù nhân bị tạm giam trước tiên phải có những điều kiện tối thiểu như sau thì mới được cứu xét:

1. *Suốt thời gian bị giam cầm ở trong tù phải có hạnh kiểm tốt*

2. *Có giấy giới thiệu của những vị Đại diện Công đoàn, Đoàn thể hay vị Lãnh đạo các tôn giáo nơi trước kia đương sự cư ngụ chứng nhận rằng đương sự là người không nguy hiểm cho cộng đồng.*

3. *Có giấy chứng nhận của bất cứ chủ nhân nào thuê mướn đương sự làm việc .*

Ngoài ba điều kiện tiên quyết vừa kể trên đương sự hoặc người thân trong gia đình của đương sự phải có sẵn một số tiền tối thiểu để đóng tiền thế chân cho đương sự hầu tại ngoại bảo đảm với Sở Di Trú Hoa Kỳ rằng khi

được thông báo ngày bị trục xuất thì đương sự phải trình diện ngay với Sở Di Trú Hoa Kỳ để lập thủ tục lên đường trở về quê cũ và trước khi lên đường đương sự sẽ được bồi hoàn đầy đủ lại số tiền đóng thế chân trước kia. Được biết số tiền đóng thế chân cho mỗi đầu người cao nhất là 25 ngàn mỹ kim và thấp nhất là 5 ngàn mỹ kim. Tuy nhiên có một số ít trường hợp ngoại lệ được thả ra mà không phải đóng tiền thế chân nhưng ngược lại cũng có rất nhiều trường hợp hội đủ ba điều kiện tối thiểu vừa kể trên nhưng lại không có đủ tiền đóng thế chân nên các đương sự vẫn bị tạm giam tại các trại tù hoặc tại các trung tâm tạm giam. Nói đến đây chắc có nhiều đọc giả thắc mắc muốn biết xem những đương sự này phạm những tội gì nhiều nhất, bao nhiêu tuổi, đã bị ở tù bao nhiêu lâu rồi và những can phạm này trước kia ở VN thuộc thành phần nào trong xã hội v…v… thì tiếp theo đây tôi xin trình bày để qúi độc giả rõ:

Nói đến tội phạm nào nhiều nhất trước tiên phải kể đến tội hút xì ke có tang vật, buôn bán ma túy, trộm cướp, hiếp dâm, đánh lộn nhau có vũ khí gây tử thương hoặc thương tích, hành hung nhân viên công lực, giữ vũ khí bất hợp pháp trong người, ghen tuông gây tử thương hoặc thương tích, hành hạ vợ con có thương tích và còn những tội khác không đáng kể. Những can phạm có số tuổi từ 18 đến 45 và tuổi 18 cho đến 30 chiếm đến 80%. Có can phạm ở tù ít nhất đã 3 năm và nhiều nhất là 15 năm. Các can phạm trẻ tuổi thuộc hàng con cháu của đủ mọi giai cấp trong xã hội trước kia ở VN, nghĩa là những cha mẹ của các can phạm này thuộc giai cấp khá giả có và bình dân cũng có. Trong nhiều năm với nhiệm vụ làm Tuyên Úy tại trại tù Okalahoma County Jail, tôi đã có

nhiều dịp đến thăm các tù nhân tại các trại tù của tiểu bang OK cũng như một số trại tù liên bang ở ngoài tiểu bang OK và tôi đã nghiên cứu khá kỹ lưỡng về những động lực thúc đẩy và tình trạng phạm tội của các bạn trẻ tuổi này thì được biết 30% mồ côi cha mẹ hoặc chỉ còn cha hay còn mẹ, 60% thuộc gia đình đổ vỡ, cha mẹ ly thân hoặc ly dị nhau hoặc cha mẹ vẫn sống chung với nhau nhưng luôn luôn bất hòa nhau, cãi vã nhau trước mặt con cái và cả hai người không có nếp sống gương mẫu cho các con. Số 10% còn lại thuộc gia đình rất đàng hoàng nhưng cha mẹ mắc bận đi làm việc suốt ngày không có thì giờ trông nom dạy dỗ con cái khi các em còn ở bậc tiểu học. Sau đây tôi xin tường thuật lại 3 câu chuyện điển hình cho 3 loại can phạm. Một trường hợp thuộc giới mồ côi cha mẹ, một trường hợp thuộc giới gia đình đổ vỡ, và một trường hợp thuộc giới gia đình đàng hoàng.

1. Anh can phạm A khi đến Hoa Kỳ mới 10 tuổi, mồ côi cha mẹ ở với cô chú nuôi dưỡng, chưa học hết trung học. Năm 15 tuổi em bị móc nối để gia nhập vào băng đảng chuyên môn đi ăn cướp, ăn trộm tại các tư gia như tra khảo gia chủ để lấy tiền, vàng và các vật dụng quý giá trong nhà, và đi tháo gỡ những đồ phụ tùng của các xe hơi đậu ở nơi công cộng ngoài đường như lấy máy CD, radio, lấy bánh xe hơi lấy những đồ vật có giá trị mà người ta bỏ quên trong xe v.v… Em này đã bị bắt nhiều lần nhưng vì dưới tuổi vị thành niên nên mỗi lần bị bắt chỉ bị giam cầm ít lâu rồi lại được thả ra về . Mãi đến năm em 19 tuổi khi em cùng với mấy em khác trong băng đảng vào một tư gia để ăn cướp và một thời gian ngắn em bị

bắt giam vì có lời nhân chứng của một bạn đồng đảng khác bị bắt tại trận khai em ra.

2. Anh can phạm B bị buộc tội buôn bán cần sa ma túy và nay đã 28 tuổi. Can phạm khi còn ở bậc trung học thì em này đã nghiện hút xì ke. Theo lời can phạm kể lại cha anh là một người nghiện rượu, hễ đi làm về là uống bia uống rượu như nước lã, nếu say là cha anh lên giường ngủ và rất ít khi cha anh hỏi chuyện anh. Còn mẹ anh thì thường mở sòng bài đánh bạc với bạn bè ngay trong nhà vào hai ngày cuối tuần nên khi còn đang học trung học, mẹ anh luôn luôn cho anh ta tiền để anh ta muốn làm gì thì làm miễn là đừng làm phiền gì đến mẹ anh là được và mẹ anh dặn dò anh không được nói với ai là mẹ anh mở sòng bài ở nhà. Nhờ có tiền của mẹ anh cho nên ít nhất anh hút xì ke 2 lần mỗi tuần và cứ tiếp tục hút như thế đến lớp 11 thì anh bỏ học, rồi anh được nơi bán thuốc ma túy cho anh làm đại lý, chuyên môn phân phối thuốc cho một số học sinh trung học đang nghiền thuốc để những em này vừa được hút vừa bán lại cho các bạn ở trong trường học. Nhưng cách đây 9 năm em bị bắt giam vì đường dây buôn bán ma túy của anh bị phát giác và anh tiếp tục bị ngồi tù cho đến nay.

3. Anh can phạm C này bị bắt giam mới 22 tuổi, đã học hết năm thứ hai đại học tại một trường đại học khá nổi tiếng. Anh ta là con trai duy nhất trong một gia đình đàng hoàng có 3 người con. Anh ta kể rằng cha mẹ anh rất thương yêu nhau và 3 chị em anh rất kính phục thương yêu cha mẹ. Hai người chị anh và anh cũng rất thương mến nhau nhưng anh ta nhớ lại rằng lúc còn học bậc tiểu học cho đến hết bậc trung học, 2 người chị gái

này đã lập gia đình, ít khi nào 3 chị em được gặp mặt cha mẹ khi tan học về vì cả cha lẫn mẹ đều đi làm 2 job mãi đến 11 giờ đêm mỗi ngày mới về nhà thì 3 chị em đã đi ngủ cả rồi. Chỉ còn lại 2 ngày cuối tuần cha mẹ của anh hết đi chợ mua đồ ăn cho cả tuần lễ lại đi dự tiệc cưới hỏi, tiệc sinh nhật của bạn bè v.v… Nên những ngày cuối tuần 3 chị em cũng ít khi được ngồi ăn cơm chung nói chuyện với cha mẹ . Thế rồi một năm trước khi ra trường trung học anh ta được bạn bè cho hút thử cần sa, hút được vài lần anh ta trở nên nghiện và dùng tiền của cha mẹ cho để mua thuốc hút vì cha mẹ vẫ thấy anh học hành ngoan ngoãn nên mỗi lần anh ta cần tiền xài xin là cha mẹ cho ngay không hề thắc mắc. Nhờ có tiền mua thuốc nên anh ta vẫn có đủ phương tiện để hút cần sa cho đến khi lên đại học anh ta vẫn còn tiếp tục hút. Nhất là một sinh viên người Hoa Kỳ ở chung phòng trong cư xá đại học với anh ta cũng hút cần sa nên chẳng bao lâu hai người trở nên rất thân thiết, coi nhau như anh em ruột, đi đâu cũng có nhau. Chính anh bạn này đã cầm đầu một nhóm chuyên môn tổ chức đi ăn cắp những đồ vật có giá trị ở các kho chứa hàng lớn của những hãng thương mại Hoa Kỳ để đem đi bán lấy tiền chia cho nhau mua cần sa hút. Vào một hôm anh ta cùng một số bạn bè trong nhóm ăn trộm này đến một kho hàng để ăn trộm thuốc lá chứa đầy cả một xe pick–up mà không bị bắt nhưng khi chở thuốc lá mang đi phân phối bán cho vài tiệm tạp hóa thì bị cảnh sát phát giác bắt được quả tang nên bạn anh ta và anh ta đều bị tống giam để lãnh án tù.

Đọc hết 3 câu chuyện trên đây, chắc quý vị độc giả sẽ đồng ý với tôi rằng cả ba can phạm kể trên đều là nạn nhân của các tệ đoan ngoài xã hội hoặc là nạn nhân của

sự thiếu dạy dỗ, thiếu sự săn sóc gần gũi của bậc cha mẹ trong gia đình khi các can phạm còn trẻ tuổi nên có những em dưới tuổi thanh thiếu niên đã phạm pháp đủ mọi thứ tội đại hình cũng như tiểu hình mà khuôn khổ của tờ báo không cho phép tôi kể hết các trường hợp phạm pháp ra đây để qúy đọc giả hiểu rõ được. Hơn nữa bài viết này chỉ nhằm mục đích muốn trình bày với đọc giả một khía cạnh tâm lý có tính cách giáo dục các can phạm như tôi sẽ trình bày cùng quý đọc giả ở phần sau đây để hy vọng chúng ta có thể góp phần nào về tinh thần trong việc giúp đỡ và chuẩn bị cho các can phạm người Việt của chúng ta có một đời sống thật sự hoàn lương tốt đẹp sau khi đã mãn hạn tù để trở về nhà với gia đình của họ và để họ sẽ có một cuộc sống ôn hòa không dọa nạt ai, không gây nguy hiểm cho mọi người trong cộng đồng người Việt Nam chúng ta đang sinh sống tại đất khách quê người và cho xã hội Hoa kỳ nói chung.

Qua những năm kinh nghiệm gần gũi trực tiếp với những tù nhân Việt cũng như Mỹ, đặc biệt với những tù nhân người Việt, tôi nhận thấy họ rất cô đơn về tinh thần đang cần được sự thăm viếng an ủi của bất cứ người nào có lòng muốn đến thăm họ dù chỉ là những lời khuyên nhủ ân cần không cần phải đem qùa bánh đến cho họ cũng đủ để làm cho tâm hồn họ bớt đi nỗi cô đơn tẻ lạnh như đang bị người đời hắt hủi chê bai, để cho lòng họ cảm thấy ấm áp lại và những lời an ủi khuyên nhủ của những người đến thăm viếng họ chắn chắn dần dần sẽ làm cho họ phải suy tư, xét lại để hối cãi lòng mình về những hành động sai quấy mà họ đã vô tình hay cố ý làm đau khổ cho những gia đình có thân nhân là những nạn nhân của họ và đồng thời chính họ cũng gây đau khổ cho

những người thân yêu ruột thịt ngay trong gia đình của họ. Sự thăm viếng thường xuyên để ủy lạo các anh chị em tù nhân là một điều hết sức cần thiết thực và đầy hữu ích cho họ, để họ có cơ hội chuẩn bị làm lại cuộc đời mới sau khi họ mãn tù. Để minh chứng cho những lời trình bày của tôi ở trên đây là đúng sự thực, tôi xin thưa để quý đọc giả rõ là những can phạm nào dù Việt hay Mỹ mà tôi đã viếng thăm nhiều lần và tốn nhiều thì giờ để an ủi và khuyên nhủ họ thì sau khi ra tù tôi được biết những cựu tù nhân đó đa số họ sống một cuộc sống hoàn lương khá tốt đẹp, không còn bị mang nặng mặc cảm cho mình là người tội lỗi vô dụng như khi mới vào tù. Còn những can phạm nào mà tôi không có thì giờ đến thăm họ nhiều lần, có khi cả tháng tôi mới gặp lại họ một lần thì tôi được biết sau khi họ ra tù, đa số những can phạm này lại ngựa quen đường cũ vì một phần lớn tôi cho rằng họ thiếu sự an ủi, giáo dục để hồi tâm trở về đường ngay lẽ phải mà họ nghĩ rằng họ đã bị người đời khinh bỉ, chê bai là những kẻ vô dụng và bị bỏ rơi rồi thì bây giờ họ có tiếp tục làm những điều sai quấy nữa thì chẳng có gì họ phải thắc mắc hay đáng tiếc cả ….

Năm ngoái khi tôi đi dự khóa huấn luyện các Tuyên úy trại tù liên bang trên toàn quốc được tổ chức tại Denver thuộc tiểu bang Colorado, tôi được các Tuyên úy ở một vài tiểu bang cho biết là một số trại tù của họ có giam giữ những người Việt, Lào và Cambodge và họ nhận thấy rằng ngoài những người thân ruột thịt của can phạm đến thăm viếng và các vị Tuyên úy thường xuyên đến thăm viếng các can phạm thì họ không thấy có một đoàn thể hay một nhóm nào đến thăm viếng những can phạm này cả. Tôi cũng cho họ biết ở trại tù nơi tôi đang

phục vụ thì tình trạng cũng như vậy. Thành ra chúng ta có thể tạm nói rằng những tù nhân người Việt trên toàn lãnh thổ Hoa Kỳ hầu như đang bị quên lãng trong các cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ. Theo tôi lý do mà các cộng đồng người Việt quên lãng những người Việt này cũng dễ hiểu mà thôi vì theo tâm lý hầu hết mọi người không có thân nhân bị tù đều có thể nghĩ rằng những kẻ tội phạm ở tù đều là những cặn bã nguy hiểm cho xã hội nên chẳng ai muốn đến thăm viếng những người này làm gì cho mất thì giờ mà lại vừa lo lắng cho chính bản thân có thể bị nguy hiểm đến tính mạnh nếu chẳng may đang lúc thăm viếng những tù nhân này lại nổi loạn đòi yêu sách thì không biết tính làm sao đây. Điều này chính bản thân tôi trước khi tình nguyện nhận lãnh nhiệm vụ của một Tuyên úy trại tù thì tôi cũng có những cảm nghĩ ghét bỏ và những thành kiến xấu về những tù nhân y như vậy.

Để kết thúc bài viết này, *tôi xin được phép trích Phúc Âm theo Thánh Mattheo đoạn 25 có ghi chép lại lời Chúa phán bảo thưởng công cho các người lành rằng*: "Khi xưa ta đói, các người đã cho ra ăn. Ta khát các người đã cho uống. *Ta là khách lạ* các người đã tiếp rước. *Ta mình trần* các người đã cho mặc. *Ta đau yếu* các người đã viếng thăm. *Ta bị tù đày* các người đã đến với ta". Khi ấy người lành đáp lại rằng: *"**Lạy Chúa, có bao giờ chúng con thấy Chúa đói mà cho ăn, có bao giờ chúng con thấy Chúa là lữ khách mà tiếp rước**, **mình trần mà cho mặc, có bao giờ chúng con thấy Chúa yếu đau hay bị tù đày mà chúng con đến viếng Chúa đâu?** Chúa đáp lại: "Qủa thật Ta bảo các ngươi: những gì các ngươi đã làm cho một trong các anh em bé mọn nhất của Ta, đấy là các ngươi đã làm cho chính Ta ."*

MỘT VẤN ĐỀ PHÁP LÝ CẦN PHẢI ĐƯỢC GIẢI QUYẾT CÀNG SỚM CÀNG TỐT

Cuộc di tản không tiền khoáng hậu vào những ngày cuối tháng 4-1975 của mấy trăm ngàn người Việt Nam sang Mỹ đã tạo nên nhiều hoàn cảnh ngang trái, éo le, vui buồn lẫn lộn. Vui vì đã tìm được tự do trên xứ người, buồn vì phải xa lìa quê hương yêu dấu, phải xa lìa những người thân yêu nhất đời của mình như: vợ xa chồng, cha mẹ xa con cái hoặc anh chị em ruột thịt xa nhau… tưởng như muôn đời sẽ không được gặp lại nhau nữa. Chính những sự cách mặt xa lòng đó đã gây ra biết bao nhiêu thảm cảnh oái oăm mà trong đó vấn đề pháp lý cần phải được giải quyết sao cho thỏa đáng càng sớm càng tốt.

Thật vậy, như chúng ta thường biết khi một sự việc xảy ra về mặt tình cảm, nhiều khi không có cách gì có thể giải quyết được sự éo le ngang trái của những người trong cuộc. Nhưng nếu chúng ta nói về mặt pháp lý trong câu chuyện tình cảm thì hầu như mọi việc khó khăn trong câu chuyện đều có thể giải quyết được miễn là những nhân vật trong cuộc phải chấp nhận chịu một ít hay nhiều

thiệt thòi về phần mình. Có như thế mọi rắc rối trong vấn đề tình cảm mới được giải quyết ổn thỏa cho người chủ động cũng như cho người bị động ở trong cuộc. Sau đây chúng tôi xin kể lại cùng quý độc giả, một trường hợp điển hình trong số 12 trường hợp mà nội dung của sự việc xảy ra cũng tương tự như nhau do chúng tôi thu thập được. Quý vị độc giả sẽ nhận thấy một vấn đề pháp lý trong câu chuyện tình cảm éo le điển hình này cần phải được giải quyết sớm, giúp cho người chủ động trong cuộc dù vô tình hay hữu ý sẽ không bị lương tâm cắn rứt và còn cứu vớt được nhiều người vô tội đang trông đợi từng giờ từng ngày ở quê nhà để được những người thân yêu ở phần đất tự do bên này bảo trợ họ qua sum họp gia đình.

Ông A, một cựu công chức của chính phủ Viêt Nam Cộng Hòa, đã được một trực thăng Mỹ đưa lên hạm đội 7 đang đậu ngoài khơi hải phận quốc tế vào những giờ phút chót trước khi mất nước. Ông ra đi bỏ lại Việt Nam một vợ 4 con. Khi sang tới Mỹ, nhờ trước kia du học ở đây nên ông được một cơ quan tư thu dụng vào làm việc. Sau gần 3 năm ông A làm việc miệt mài chăm chỉ cho quên thời gian tẻ lạnh. Ông sống một cuộc sống gần như tu hành, sang xách ô tô đi tối xách về. Suốt trong thời gian này ông không hề quen biết một người đàn bà nào. Những lúc đêm khuya tuyết rơi lạnh lẽo về mùa đông, ông lại đem hình ảnh người vợ xinh tươi và 4 con yêu dấu của ông ra ngắm nghía để hồi tưởng lại những kỷ niệm êm đẹp xa xưa làm sưởi ấm một phần nào cõi lòng cô quạnh của ông trong căn phòng đơn độc nơi xứ lạ quê người. Ông cho biết nhiều lúc nhìn hình ảnh vợ con trong tấm hình chụp làm ông phải động lòng thương xót mắt nhòa

lệ. Nhưng rồi việc gì phải đến cũng sẽ đến, khi buồn thì cũng phải có khi vui và chỉ có thời gian mới có thể chứng minh được lòng mình.

Một hôm trời nắng ấm, ông A tình cờ gặp lại một nữ nhân viên duyên dáng trước kia làm việc cùng một sở với ông tại Việt Nam. Cô kể cho ông nghe là cô sang Mỹ mới được gần một năm. Chồng cô vì là cựu quân nhân trong QLVNCH nên bị đưa ra Bắc cải tạo, không biết ngày nào chồng cô mới được thả về nên cô cùng 2 con của cô đã tìm đủ mọi cách vượt biên để sang được tới đây. Rồi thoạt tiên trong tình đồng nghiệp cũ, hai người thường đi lại thăm hỏi nhau coi như bạn và chỉ trao đổi nhau qua những câu chuyện bâng quơ cho vui. Thỉnh thoảng ông A lại đưa rước 2 con của cô đi shopping riêng với ông. Sau cùng như lửa gần rơm lâu ngày cũng bén, nhất là lòng ông A đang nguội lạnh từ 3 năm nay, lại gặp luồng điện ái hâm nóng, chắc chắn lòng băng tuyết của ông phải tan theo mây khói. Do đó hai người đã phải lòng nhau như cá cắn câu biết đâu mà gỡ, chim vào lồng biết thuở nào ra và không đầy một năm sau cô nàng đã cho ra đời một cậu bé kháu khỉnh giống hệt ông A như 2 giọt nước. Rồi đi xa hơn nữa ông và cô nàng đã đưa nhau ra tòa án địa phương làm giá thú thành vợ chồng chính thức.

Cuộc sống êm đềm của đội uyên ương chắp nối này đang đi đến độ nồng thắm tuyệt đỉnh là cô sắp sửa tặng thêm cho ông A một tí nhau nữa thì ông A lại nhận được giấy điện tín của vợ ông bên nhà báo cho ông biết là thằng con trai lớn của ông 15 tuổi bị đi lao động công trường đã chết vì sốt rét. Tin này như một tia sét đánh làm lương tâm ông hồi tỉnh lại, tự thú nhận với lòng mình

là từ bấy lâu nay ông đã phạm nhiều lỗi lầm quá to lớn đối với vợ con ông ở quê nhà. Vì quá mải mê vui thú bên người vợ chắp nối nay ông đã quên hết nghĩa cũ tình xưa mặc dầu nhiều lần vợ và con ông viết thư cho ông khẩn nài xin ông hãy làm giấy bảo trợ gấp cho vợ con sang sum họp với ông bên này, nhưng ông vẫn đánh ván bài tảng lờ như vậy vì hai lý do: thứ nhất khi ông mới tới Mỹ, ông đã chót khai với cơ quan di trú ngoại kiều ở trong trại tạm cư là ông còn độc thân. Lúc đó ông nghĩ rằng khai như vậy sẽ tránh cho vợ con còn kẹt lại không bị cộng sản làm khó dễ vì cộng sản sẽ không biết được vợ ông có chồng là công chức trung kiên của chính phủ VNCH hiện đang sống ở Mỹ. Thứ hai ông đã lo làm giấy giá thú với người vợ chắp nối ở bên này. Do đó ông cho rằng nếu bây giờ ông làm giấy bảo trợ cho vợ và 4 con của ông sang đây nữa thì quả thật ông không dám làm, vì làm như vậy ông tin rằng ông sẽ gặp rắc rối về mặt pháp lý và có thể bị truy tố ra tòa về 2 tội: tội thứ nhất là tội song hôn và tội thứ hai là tội khai man tình trạng độc thân trong khi đã có vợ và 4 con với cơ quan di trú ngoại kiều là nơi có quyền tài phán.

Trên thực tế ông A từ lúc khởi đầu cho đến cuối đã quá chủ quan để suy đoán như vậy, vì giải quyết một vấn đề tình cảm thì rất khó nhiều khi phải bó tay đầu hàng. Nhưng ngược lại đem giải quyết một sự việc bằng pháp lý thì sự việc đó dù khó khăn đến đâu cũng có thể giải quyết được miễn là chúng ta được hướng dẫn về pháp lý. Nên nhớ rằng chúng ta sang tới đây trong một hoàn cảnh hết sức đặc biệt, không có một sự chuẩn bị tư tưởng cũng như vật chất nên mọi sự sai lầm của chúng ta trên giấy tờ qua lời khai với cơ quan di trú nếu có đều có thể xin điều

chỉnh lại cho đúng thực trạng tùy theo trường hợp bằng những lời giải thích hết sức thành thật và hợp lý của chúng ta.

Trong trường hợp trên đây, ông A đã đến nhờ chúng tôi cho ông biết ý kiến và giải pháp nào có thể giúp ông bảo trợ vợ và 3 con của ông sang đây mà ông vẫn không bị rắc rối về mặt pháp lý như ông đã cho chúng ta biết lý do mà ông e sợ nêu trên. Sau khi biết đích thực ông A thật tâm muốn bảo trợ cho vợ con ông sang đây sum họp với ông dù rằng ông đang ở thế mắc kẹt gần có 2 con với người vợ chắp nối bên này. Nhưng dù sao tình xưa nghĩa cũ, vui buồn có nhau, ông không thể quên được, người vợ nết na mà ông đã chung sống hơn 12 năm. Nhất là gần bảy năm trời xa cách, biết bao nhiêu sự đổi thay chua xót ở quê nhà mà vợ ông vẫn một lòng chung thủy nuôi dưỡng 4 đứa con dùm cho ông để hy vọng một ngày đoàn tụ. Hơn nữa đứa con trai đầu lòng của ông là biểu tượng của biết bao kỷ niệm của mối tình đầu giữa ông và vợ ông thì nay đã chết! Sự ra đi vĩnh viễn của nó như một tia sét đánh thẳng vào tim làm lương tâm ông hối hận lẫn ăn năn. Càng nghĩ nhiều về vợ con ông đang sống đói khổ ở quê nhà bao nhiêu thì lương tâm ông lại càng bị dày vò cắn rứt bấy nhiêu vì trong tiềm thức ông vẫn là kẻ chủ mưu phản bội người vợ chung thủy và ông là người cha vô lương tâm vô trách nhiệm với con cái. Nay ông muốn làm tất cả những gì mà ông có thể làm để đem được vợ con sang đây hầu đền bù lại một phần nào những lỗi lầm mà ông đã phạm.

Như chúng ta thường vẫn suy luận và đa số đều cùng đồng một quan điểm cho rằng một khi con người đã

làm những điều lầm lỗi mà thú thực rằng chính mình đã làm những điều lầm lỗi đó và tự hứa với lương tâm là sẽ không bao giờ tái phạm những lỗi lầm đó kể như được tha thứ và người đó được kể như đáng thương hơn là đáng trách. Gặp ông A chúng tôi xác nhận với ông A rằng chúng tôi có thể giúp ông A về mặt pháp lý chứ còn về mặt tình cảm thì chính ông phải tự giải quyết lấy. Ông A đã bằng lòng áp dụng theo những lời chỉ dẫn như sau:

1. Tiến hành thủ tục xin ly dị người vợ chắp nối tại tòa án địa phương. Trước khi tiến hành thủ tục, ông A nên lựa lời giải thích cho người vợ chắp nối biết rõ lý do tại sao ông phải ly dị và cần phải bày tỏ lập trường vững chắc của ông là lương tâm ông không bao giờ cho phép ông bỏ vợ và 3 con còn kẹt lại Việt Nam. Thuyết phục được cho người vợ chắp nối này hiểu được rằng dù ông có ly dị nhưng bổn phận thiêng liêng cao cả làm cha của ông đối với đứa con hơn một tuổi và đứa con sắp ra đời của ông, ông hứa sẽ luôn luôn chu toàn săn sóc chúng nó về vật chất cũng như về tinh thần.

2. Ông A cho biết là cô vợ chắp nối của ông vẫn còn thỉnh thoảng liên lạc thư từ về nhà để biết tin tức chồng của cô. Mới đây cô được biết chồng của cô đã được đưa từ Bắc vào Nam ở Hàm Tân chờ ngày chính thức được thả ra. Ông hãy lợi dụng tin tức sốt dẻo này đánh đòn tâm lý với cô vợ mới. Dù có hay không thương yêu chồng cô nữa, nhưng hãy nghĩ đến 2 đứa con riêng của cô với chồng cô. Hai đứa con đó hoàn toàn vô tội, không vì một lý do gì mà cô nỡ để chúng nó thành mồ côi cha. Sau

này khi chúng nó lớn lên, chúng nó sẽ oán hận mẹ nó, vì chính mẹ nó đã phản bội cha nó và là người trực tiếp chia rẽ cha con chúng nó. Như vậy việc ly dị sẽ thật sự giúp ích cho cả 2 người: bà vợ chắp nối của ông A sẽ dễ dàng làm đơn xin bảo lãnh cho chồng và ông A làm đơn cho vợ và các con.

3. Nếu người vợ chắp nối của ông đồng ý ly dị, ông A chỉ cần nhờ một luật sư (tốn khoảng từ $150 đến $300) thảo một khế ước hỗ tương sang nhượng tất cả những vật gì mà ông muốn dành cho cô ta, dành quyền người mẹ nuôi dưỡng 2 đứa con của ông với cô ta, ghi rõ số tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cô ta để nuôi 2 đứa con cho đến khi trưởng thành, ghi rõ quyền thăm con và đưa chúng nó đi chơi với ông mỗi tháng bao nhiêu lần. Ông có thể đưa bản khế ước này cho cô ta ký tên có thị thực chữ ký hoặc ông có thể đưa cô ta đến trước mặt luật sư của ông để ký tên vào bản án và tùy theo luật lệ của mỗi địa phương, tối thiểu phải chờ khoảng 6 tuần lễ kể từ ngày đôi bên ký vào bản khế ước mới nhận được bản án ly dị.

4. Trong trường hợp cô ta không bằng lòng ly dị, ông A vẫn có thể tiến hành thủ tục ly dị qua luật sư của ông mà không cần sự ưng thuận của người phối ngẫu. Như vậy thời gian để nhận được bản án đó tòa phán quyết sẽ lâu hơn. Thông thường phải đợi từ 3 đến 6 tháng, lẽ dĩ nhiên dù bên nào phải hay trái ông A vẫn phải cấp dưỡng hàng tháng một số tiền cho cô ta nuôi 2 đứa con của ông với cô ta (child support), và cùng lắm ông phải cấp dưỡng

thêm cho 2 đứa con riêng của cô ta nhưng ông không phải cấp dưỡng cho cô ta (alimony), vì cô ta hiện đang có công ăn việc làm, có lợi tức.

5. Khi đã nắm trong tay bản án ly dị tức nhiên tình trạng gia đình của ông trở lại như cũ. Ông A đến sở di trú ngoại kiều tại địa phương lập thủ tục bảo trợ cho vợ và 3 con. Phải đem theo giá thú và khai sinh của các con có dịch ra tiếng Mỹ sẵn. Vì lời khai man là độc thân trước đây của ông A nên Sở Di Trú trước khi chấp nhận đơn xin bảo trợ vợ con của ông, sẽ gửi thư mời ông đến gặp nhân viên hữu trách để chất vấn và nghe những lời giải thích của ông về sự sai lệch trên. Ông A cứ việc khai hết tất cả sự thật là lúc đó ông sợ vợ con ông ở Việt Nam bị liên lụy vì chức vụ của ông trước đây. Thủ tục pháp lý trong đạo luật di trú Hoa Kỳ rất linh động, nó bao hàm tính chất chính trị nhiều hơn là áp dụng biện pháp chế tài. Do đó, vấn đề khai sự thật của ông A chỉ có mục đích điều chỉnh tình trạng sai lầm của ông. Chắc chắn là ông sẽ không gặp sự khó khăn hay trở ngại nào cả.

Đúng như sự dự đoán của chúng tôi, ông A đã thuyết phục được người vợ chắp nối bằng lòng ly dị theo tất cả những điều kiện của ông đưa ra. Ông A cũng không gặp một trở ngại nào với sở Di Trú ngoại kiều trong việc nạp đơn. Điều đáng mừng là cách đây ít lâu, tôi được biết tin vợ ông A cùng với 3 con đã từ Việt Nam sang Mỹ đoàn tụ với ông qua chương trình ODP. Còn về câu chuyện tình cảm giữa ông A và người vợ chắp nối của ông hiện nay ra sao, thì hoàn toàn chúng tôi không

rõ. Trước khi kết thúc câu chuyện ở đây, người viết bài cầu mong sao cho những trường hợp tương tự như trường hợp ông A trên đây tại Hoa Kỳ sớm được giải quyết ổn thỏa để cho những người vợ hiền, những người cha biết thương yêu con cái và những đứa con vô tội mau sớm được sum họp bên nhau nơi phần đất tự do này.

PHẠM TỘI SONG HÔN

Chắc mọi người đều nhận thấy rõ vấn đề nam nữ bình quyền tại Hoa Kỳ được người dân bản xứ triệt để tôn trọng tới mức tối đa. Những người đàn ông nào thuộc gốc Á Châu nhiều lúc cảm thấy quyền người nữ ở đây có vẻ lấn áp (dominate) quyền người nam quá nhiều, nhất là nhìn vào kết quả của những vụ án ly dị (divorce) hay ly thân (separation) qua những phán quyết của tòa, thì chúng ta sẽ thấy rõ bên nam giới bao giờ cũng lãnh đủ mọi thứ thiệt thòi. Ấy vậy mà người phụ nữ Mỹ vẫn đòi hỏi phải cho họ bình quyền với nam giới hơn nữa (equal rights amendment).

Chúng ta thường nghe nhiều người nói một cách mỉa mai là sống ở Hoa Kỳ thà làm một con vật được nuôi trong nhà còn sướng hơn làm một thằng đàn ông. Họ cho rằng luật bảo vệ nhân quyền của Hoa Kỳ được chia ra làm 4 loại ưu tiên: Ưu tiên thứ nhất là bảo vệ trẻ em, thứ hai là đàn bà, thứ ba là súc vật nuôi trong nhà, và chót hết mới là đàn ông. Điều đó trên thực tế có đúng hay sai còn tùy theo sự xét đoán và quan niêm sống khác nhau của từng độc giả.

Phải nói rằng một phần lớn vì nền tảng căn bản

của Luật bảo vệ nhân quyền (Bill of Rights) trong vấn đề nam nữ bình quyền mà Hoa Kỳ không bao giờ chấp nhận chế độ đa thê. Điều đó công bằng và hợp lý mà mọi người đều phải công nhận là đúng. Bởi vì một vợ chưa chắc người chồng đã làm tròn bổn phận của mình, nói chi đến hai hay ba vợ thì chỉ có nước điên cái đầu, xin vào nhà thương điên nằm còn sướng hơn.

Song hôn hay đa thê là một trọng tội đối với luật pháp Hoa Kỳ. Người ta có thể lấy vợ hay lấy chồng nhiều lần khác nhau, không hạn chế, nhưng không thể có nhiều vợ hay chồng cùng một lúc. Muốn lấy vợ khác hay chồng khác thì phải dứt khoát hẳn với chồng trước hay vợ trước bằng một bản án ly dị của tòa án. Nghĩa là có thể lấy vợ hay chồng bao nhiêu lần cũng được trước pháp luật, nhưng luật pháp cấm ngặt không cho phép bất cứ ai có quyền lấy hai vợ hay hai chồng cùng một lúc. Nếu ai vi phạm luật pháp này, kể cả vị nguyên thủ quốc gia như Tổng Thống Hoa Kỳ chẳng hạn, cũng đều bị truy tố ra tòa về tội hình và phải lãnh án tù. Theo luật Tiểu ban Oklahoma, người phạm tội song hôn có thể lãnh án tối đa 5 năm tù ở.

Trong phạm vi bài này, chúng tôi chỉ đề cập đến những trường hợp phạm tội song hôn xảy ra trong cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ. Thành thật và khách quan để nói rằng hầu hết những trường hợp như vậy đều do hoàn cảnh xã hội quá đặc biệt lẫn bất ngờ đối với đồng hương chúng ta, vốn là những người đã phải rời bỏ quê hương, rời bỏ vợ con đến sống đơn độc trên xứ lạ quê người. Nơi đây có biết bao nhiêu sự quyến rũ tội lỗi bao quanh họ đã xô đẩy họ phạm tội song hôn do hoàn cảnh chứ không

chủ mưu hay cố tình phạm tội song hôn. Để chứng minh cho nhận xét khách quan này, chúng tôi xin kể lại một trường hợp sau đây để quý độc giả tự nhận định xem ai là kẻ trong cuộc đã chủ động không muốn giải quyết vấn đề song hôn.

Ông A định cư tại Hoa Kỳ gần hai năm thì nhận được tin là bà mẹ vợ và cô em gái vợ đã đi vượt biên thoát và đang ở trong một trại tị nạn Pulau Bidong của Mã Lai chờ nhân thân ở Mỹ bảo trợ cho vào Mỹ định cư. Ông A bèn đến nhờ một họ đạo Tin Lành làm giấy tờ bảo trợ cho mẹ vợ và em vợ vào Mỹ đoàn tụ với ông. Chỉ vài tháng sau, hai người được bảo trợ đã được vào Mỹ.

Để cho đỡ tốn kém tiền bạc, bà mẹ vợ cùng cô em vợ đã về sống chung với ông A. Hàng ngày ông A làm tài xế đưa đón cô em vợ đi học nghề uốn tóc trong một thời gian kéo dài 6 tháng. Các cụ xưa thường nói "lửa gần rơm lâu ngày cũng bén" và câu nói này đã nghiệm đúng một trăm phần trăm trường hợp này. Vì vừa mãn khóa học uốn tóc thì cô em vợ xinh tươi cũng đã mang một bầu tâm sự, khiến bà mẹ vợ chỉ còn biết đấm ngực than rằng "lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng". Bà ân hận nếu biết xảy ra cớ sự thế này thì bà đã không thèm hà tiện ở chung ở chạ với thằng rể, đã đi thuê nhà riêng mà ở. Rồi đây biết ăn nói làm sao với vợ nó còn đang ở quê nhà chờ cơ hội đến Mỹ nay mai.

Nhưng rồi chuyện đã lỡ, cho lỡ luôn. Thời gian trôi qua, thấm thoát đã hai năm mỗi năm một đứa con ra đời thật kháu khỉnh, trông giống cả bố lẫn mẹ. Theo ông A kể lại thì do áp lực quá mạnh của cô em vợ, vào một ngày đẹp trời hai người đưa nhau đến một tòa án địa phương

để ký giấy giá thú, và cùng hai nhân chứng khác ngay ngày hôm ấy đã đến trước mặt quan tòa để được tuyên nhận chính thức là vợ chồng theo pháp luật.

Thế rồi một thời gian sau, do sự thúc đẩy tích cực của bà mẹ vợ, ông A đã lập hồ sơ tiến hành việc bảo lãnh cho người vợ và 4 con còn ở Việt Nam sang Hoa Kỳ theo diện đoàn tụ gia đình. Một năm sau vợ và 4 con của ông A đã được nhập cảnh Hoa Kỳ. Khi đứng trước thực tế phũ phàng này, người chị đành thực thi câu "Em ngã chị nâng", đành chấp nhận cảnh chị em ta chung chồng, chung sống một nhà cho giữ được tinh chị em máu mủ ruột rà, nhất là để cho 4 đứa con chị, 2 đứa con em cùng cha khác mẹ, là những mái đầu xanh vô tội được có một cuộc sống ổn định vật chất cũng như tinh thần bên cạnh người cha chung. Đấy là ý nghĩa cao đẹp mà người vợ cả (chị) đã tâm sự với chúng tôi. Nhưng rồi "Cây muốn lặng mà gió chẳng muốn ngừng", chỉ hai tháng ở chung nhà, chung chồng, cô vợ hai (em) bắt đầu lấn áp vợ cả (chị), ra lệnh cho ông A phải đưa hết tiền lương cày hai jobs cho cô ta, dành quyền chi tiêu quán xuyến mọi việc trong nhà, cho chị cả ngồi chơi xơi nước, lại còn cấm chỉ ông A từ nay không được phép có hành động thân mật nào với "Chị Cả" khi "Chị Hai" có mặt ở nhà. Một phần vì là chị ruột, phần khác do bản tính hiền lành, nhẫn nhục nhường nhịn em, cho nên chị vợ cả chịu đựng tất cả cho êm cửa êm nhà. Khổ nỗi ông A cũng lại là người bản tính quá nhu nhược nên cũng nín thinh chịu đựng tình trạng đen tối như địa ngục trần gian trong gia đình. Đã có lúc ông A muốn đưa "vợ cả" và 4 đứa con ra ở riêng nhà khác, nhưng "vợ hai" nhất định chống đối và còn đe dọa nếu không nghe lời cô ta sẽ tố cáo chồng cho đi ở tù về tội

song hôn. Đồng thời còn dọa sẽ kiện ông A ra tòa dân sự để đòi tiền trợ cấp hàng tháng cho cô ta (Alimony) và cho hai đứa con của cô ta nữa (Child support). Trước sự đe dọa này, ông A rất lo sợ khi được người ta cho biết là ông ta có thể đi tù về tội song hôn theo luật pháp Hoa Kỳ. Được thể cô vợ hai ngày một lộng quyền, hành động độc đoán, chẳng còn biết nể sợ ai trong gia đình. Nhưng sức chịu đựng có hạn, nên một hôm trong lúc cãi vã với cô vợ hai này, ông A quyết định vay tiền bạn bè đi thuê nhà khác cho vợ cả và 4 đứa con ra ở riêng. Đồng thời ông thuê một luật sư tiến hành thủ tục xin phế bỏ (Annulled) bản giá thú thứ hai với người vợ hai đi và cũng nhờ luật sư này bào chữa cho tội song hôn của ông. Chúng tôi vừa dùng chữ "phế bỏ" (annulled) mà không dùng chữ ly dị (divorce) ở đây là có lý do về mặt pháp lý xin được giải thích ở phần nhận định dưới đây.

NHẬN ĐỊNH

Qua diễn tiến các sự kiện của câu chuyện vừa kể, chúng ta phải nhìn nhận rằng cô vợ hai (em vợ cả) của ông A quả là một người đàn bà tinh quái, nhưng đã khôn mà không ngoan, vì:

1. Trước tiên chúng ta nên hiểu rằng giá thú đầu tiên nếu chưa được hủy bỏ bằng án lệnh ly dị của tòa, thì giá thú thứ hai trở đi đương nhiên tự nó bị triệt tiêu (annulled) và vô hiệu lực mỗi khi có sự tranh chấp pháp lý giữa đôi bên.

2. Khi giá thú thứ hai bị triệt tiêu và vô hiệu lực rồi, thì việc mọi quyền lợi đòi hỏi phải chu cấp như cho một người vợ bình thường sẽ bị tòa xét lại toàn diện và tùy

theo quyết định của tòa dựa trên các thực trạng hiển nhiên (facts) của cả đôi bên đương cáo cũng như bị cáo để chấp thuận hay không chấp thuận những đòi hỏi đó, chứ tòa không cần phải căn cứ trên những án lệ đã xử trước kia cho những vụ ly dị (divorces) mà đương cáo được hưởng những quyền lợi đòi hỏi tối đa của một người phối ngẫu danh chính ngôn thuận hợp pháp (Legitimate spouse).

3. Nếu đem áp dụng luật có yếu tố pháp lý đương nhiên (Common law) vào vụ ông A thì không thể được, vì ông A đã có vợ và giá thú đầu tiên còn hiệu lực. Hơn nữa ông A không xa lạ gì với cô vợ hai này vì ông A là anh rể của cô ta trước kia, nên không thể đổ lỗi cho ông A là đã dụ dỗ và nói dối cô là còn độc thân. Thêm vào đó, tuổi đời gần 30 cái xuân xanh, đâu còn thơ ngây gì để bị ông anh rể lừa dối. Do đó, trong trường hợp này, không ai dụ dỗ ai mà cả hai theo luật đều là những kẻ đồng phạm tội song hôn (Action of mutual agreement for bigamy).

4. Vấn đề có nên truy tố ông A về tội song hôn hay không là hoàn toàn tùy thuộc vào văn phòng công tố viện (District attorney). Có thể vì nhiều yếu tố vừa tình cảm lẫn pháp lý quá đặc biệt của trường hợp ông A, để có rất nhiều lý do chính đáng (good reasons) và thực trạng (facts) để cho luật sư bào chữa hiệu quả cho ông A trước tòa, nếu ông bị truy tố về tội song hôn. Chẳng hạn như ông A đã không liên lạc được với vợ con sau 5 năm do mối bang giao Mỹ-Việt gián đoạn, ông A đang sống trong tình trạng một thường trú nhân chưa phải là công dân Hoa Kỳ, chưa am

tường về luật pháp thường thức Hoa Kỳ, sự sống cô đơn của một người đàn ông đang ở tuổi xuân thì không biết đến bao giờ mới gặp lại vợ con, chưa kể áp lực cô em vợ ép ông phải lập hôn thú với nàng, với mưu toan giữ chặt ông không cho cùng vợ con ra ở riêng, bằng những lời đe dọa sẽ tố cáo cho ông ở tù vì tội song hôn.

5. Giả dụ ông A có bị truy tố ra tòa về tội song hôn thì ông A có quyền xin tòa xử bằng bồi thẩm đoàn (trial by jury) và qua sự trình bày các dữ kiện của luật sư bênh vực và hoàn cảnh đặc biệt nào đã thúc đẩy ông A phải xin tiêu hủy bản giá thú thứ hai… thì theo kinh nghiệm của chúng tôi về các phiên xử của bồi thẩm đoàn, nhiều trường hợp ngựa về ngược, nghĩa là kết quả trái với dự đoán của mọi người nếu căn cứ trên pháp lý. Chẳng hạn trường hợp của ông A, bồi thẩm đoàn sau khi nghe trình bày tình lý và pháp lý có thể cảm động (shock), nhất là khi thấy ông A có lúc muốn quay về sống riêng trở lại với người vợ cả nhiều tuổi năm xưa và 4 đứa con, chứ không phải muốn bỏ rơi cô vợ hai để bắt bồ với người đàn bà trẻ đẹp khác. Ông A sẽ nhận được đa số phiếu bênh vực bỏ cho ông để được tòa tuyên bố khoan hồng hay tha bổng…

Đến đây chúng tôi cũng xin thử đặt ra một giả định, nếu như ông A chỉ ăn ở với một cô gái khác trên tuổi vị thành niên, mà không làm hôn thú với cô ta, không có con với cô ta. Nay vợ của ông A qua Mỹ sum họp, ông A bỏ rơi cô tình nhân này trở về với vợ con. Cô nhân tình này nổi máu Hoạn Thư cho rằng ông A đã lừa dối cô, nói là còn độc thân, đòi truy tố ông A ra trước tòa để đòi bồi

thường quyền lợi như một người phối ngẫu hợp pháp (legitimate spouse). Trong trường hợp bị truy tố như vậy, ông A vẫn có thể tự bào chữa bằng những lý do xác đáng cho một cuộc thuận mua vừa bán: Một đằng cần giải quyết vấn đề sinh lý, một đằng muốn kiếm số tiền đều đặn hàng tháng một cách dễ dàng. Nếu tòa xác nhận những lý do viện dẫn đó là đúng sự thật, thì cả ông A và cô nhân tình có thể bị tòa ghép vào tội đồng phạm mua dâm và bán dâm, và cả hai người có thể bị tống giam.

TÌNH KHÔNG BIÊN GIỚI NHƯNG NGƯỜI YÊU LẠI CÓ BIÊN GIỚI

(Căn Cứ Theo Luật Di Trú Mới)

Xứ "Cờ Hoa" miền đất hứa là điều duy nhất của nhiều dân tộc trên thế giới muốn đến đây an cư lạc nghiệp. Lịch sử nhân loại đã công nhận nhiều chứng tích về miền đất hứa Hoa Kỳ này. Đó là Tự Do (Liberty), Công Bằng (Equality) và Bác Ái (Fraternity). Hoa Kỳ mang danh hiệu "Hiệp Chủng Quốc" nói lên sự thật của một quốc gia đón nhận sự có mặt của nhiều sắc dân trên thế giới, kẻ đến trước người đến sau với nhiều nguyên do khác nhau, để phải rời quê hương tìm đến nơi đây sinh sống.

Đặc biệt hoàn cảnh người dân Việt tỵ nạn cộng sản, hàng vạn người tiếp tục chấp nhận mọi gian khổ nguy hiểm, để rời khỏi Việt Nam từ tháng 4 năm 1975, đến đây tìm tự do nơi đất hứa này. Tất cả những người bỏ nước ra đi cũng phải thốt ra rằng: Nếu những cột đèn điện nó biết đi, nó cũng phải theo chúng tôi bỏ nước ra đi. Con Rồng cháu Tiên Việt Nam bồng bế nhau vượt biển Đông, cao chạy xa bay tới miền đất Tự Do Hoa Kỳ, đến nỗi không kịp ngoảnh mặt lại, để nhìn thấy lần chót vùng đất Mẹ thân yêu, là nơi sinh trưởng chôn nhau cắt rốn

của mình. Cộng đồng người Việt là một trong những sắc dân di trú khá đông tại Hoa Kỳ, nên cần phải tìm hiểu nội dung đại cương của Đạo Luật Mới Di Trú và Nhập Tịch, do Quốc Hội Hoa Kỳ biểu quyết trong năm 1990 và được ban hành ngày 1 tháng 10 năm 1991.

Riêng tiểu bang Oklahoma hơn một tháng vừa qua, những người di dân không có giấy tờ hợp lệ cũng như những chủ nhân thuê mướn những người này làm việc cho họ ở các hãng xưởng tư nhân, các cửa tiệm buôn bán, các nhà hàng hoặc có nhà cửa cho những người này thuê mướn v.v…, tất cả đều như đang lên cơn sốt rét ngã nước, sống trong những ngày lo sợ là sẽ bị trục xuất trả về nguyên quán hay sẽ bị đi tù nếu bị nhân viên chính quyền đến hỏi thăm sức khỏe. Vì một Đạo Luật mới mang số 1804 đã được Quốc Hội Tiểu Bang Oklahoma phê chuẩn và đã được Vị Thống Đốc của tiểu bang ấn ký và ban hành sắc lệnh này kể từ ngày 1 tháng 11 năm 2007, những người di dân bất hợp pháp đến cư ngụ tại tiểu bang Oklahoma, đều bị trục xuất để trả về nguyên quán.

Đạo luật này nhằm bảo vệ tiền đóng thuế lợi tức của người dân Hoa Kỳ và của những người di dân hợp pháp cư ngụ tại tiểu bang Oklahoma. Đây cũng là một đạo luật duy nhất của tiểu bang Oklahoma có liên quan đến vấn đề di trú bất hợp pháp mà 49 tiểu bang khác không có đạo luật như thế này. Bởi vì luật di trú là luật liên bang được áp dụng cho tất cả 50 tiểu bang đối với những người cư trú bất hợp pháp trên đất Hoa Kỳ, thế là riêng Oklahoma lại đẻ ra thêm đạo luật này, nhằm triệt để trục xuất tất cả các di dân không có giấy tờ cư trú hợp

pháp vào Hoa Kỳ, thì phải bị trục xuất khỏi tiểu bang Oklahoma để trở về nguyên quán. Tuy nhiên đối với trẻ em dưới tuổi vị thành niên hoặc trên vị thành niên còn đang đi học, thì không bị ảnh hưởng bởi đạo luật này, nghĩa là vẫn được ở lại tiểu bang Oklahoma để tiếp tục học hành như thường lệ cho đến khi ra trường. Nhưng có một điều rất quan trọng mà tất cả những người di dân bất hợp pháp đều nên biết rằng: Chỉ có Chính Quyền Liên Bang mới là cơ quan duy nhất, có đầy đủ thẩm quyền để áp dụng triệt để thi hành luật di trú (It is also important for the undocumented to realize the Federal Government is the only agency authorized to enforce Immigration Law). Đồng thời những người di dân đến Hoa Kỳ bất hợp pháp cũng cần phải nên nhớ rằng: Dù họ có bỏ tiểu bang này để đến cư trú tại tiểu bang khác, thì họ vẫn nằm trong tình trạng nguy hiểm, là có thể bị giam giữ và bị trục xuất như thường lệ, chứ đạo luật mang số 1804 của Quốc Hội tiểu bang Oklahoma không làm thay đổi tình trạng nguy hiểm đó (It is important for the undocumented to understand that wherever they go in the United States, they are always in danger of being detained and deported. The House Bill 1804 of Oklahoma doesn't change that fact).

Sở dĩ chúng tôi phải nêu rõ 2 vấn đề kể trên là vì mấy ngày trước khi đạo luật được áp dụng, đã có hàng trăm gia đình bồng bế con cái, anh chị em, họ hàng bà con thân thích rủ nhau thuê mướn những chiếc xe Van, chở đầy người trên xe, để chạy sang những tiểu bang lân cận như Texas, Arkansas, Kansas, v.v. là những tiểu bang không có đạo luật loại này, cố gắng chạy thoát một cơn sốt rét ngã nước đang xảy ra trong tiểu bang Oklahoma, để đi tìm sự an toàn về tinh thần lẫn thể xác

với niềm hy vọng được phép ở lại Hoa Kỳ. Như chúng tôi vừa nêu lên 2 vấn đề kể trên: Thứ nhất là Luật Di Trú số 1804 của Quốc Hội tiểu bang Oklahoma nói riêng, có liên quan đến những người di dân bất hợp pháp hiện đang cư trú tại tiểu bang này và đạo luật mới này được chính quyền tiểu bang ban hành vào ngày mùng 1 tháng 11 năm 2007. Sau là Luật Di Trú Hoa Kỳ nói chung (US Immigration Law).

Nói tới đây làm tôi nhớ lại một câu chuyện mới xảy ra trước ngày đạo luật 1804 của tiểu bang Oklahoma được áp dụng. Có một cặp nhân tình còn trẻ đều là người Mễ, cô gái lái xe đến một cây xăng để đổ xăng, anh chàng trai thì bước xuống xe, mở nắp bình xăng để đổ xăng cho người yêu, trong khi đang đổ xăng, anh này mắc tè, nên bảo người yêu hãy xem chừng vòi bơm xăng dùm anh, để anh chạy vội vào phòng vệ sinh đi tè, vì nhịn hết nổi, sắp tè ra quần. Anh đã vô ý vào lộn phòng vệ sinh của đàn bà mà anh không hay biết, khi anh mở cửa bước ra, liền bị một cảnh sát viên chờ sẵn ở trước cửa phòng vệ sinh, yêu cầu anh trình giấy tờ, vì anh là người cư trú bất hợp pháp nên anh không có giấy tờ gì trong người và anh bị còng tay đưa lên xe cảnh sát, còn cô gái là người yêu của anh có thẻ thường trú nên không bị cảnh sát bắt đưa lên xe.

Sau đó ít ngày cô gái này có đến văn phòng của chúng tôi, kể lại cho chúng tôi nghe như trên và nhờ chúng tôi chỉ dẫn làm cách nào để đóng tiền thế chân cho anh ta được tại ngoại hầu tra. Chúng tôi giải thích cho cô ta hiểu rõ vì người yêu của cô cư trú bất hợp pháp và theo luật di trú hiện hành của tiểu bang, anh ta không có

quyền xin đóng tiền thế chân để được phép tại ngoại hầu tra. Cô gái này còn kể cho chúng tôi nghe là mặc dù cô ta đã về Mexico làm giấy hôn thú với anh ta và đã nạp đơn bảo trợ cho anh ta với sở di trú Hoa Kỳ, nhưng vì cô ta là thường trú nhân nên phải chờ vài ba năm nữa, anh ta mới được phép đoàn tụ với cô, nên mới đây chưa đầy một tháng vì quá thương nhớ cô, anh ta đã liều mình tìm cách vượt biên giới Mexico bất hợp pháp để vào Hoa Kỳ gặp lại người yêu.

Cũng trường hợp khác xảy ra tương tự như trường hợp này, là cách đây trên 10 năm, có một anh chàng tuổi trên 30, gốc người Trung Mỹ là thường trú nhân của Hoa Kỳ, anh trở về thăm quê hương và cũng là để thăm người yêu. Trước ngày anh phải quay trở về Hoa Kỳ, tình yêu của anh với nàng đang đến độ nồng cháy, chàng không thể xa lìa nàng được, vì cho dù đã lập giá thú để bảo trợ nàng theo diện hôn thê sang Hoa Kỳ, thì ít nhất phải chờ thêm vài năm nữa, hai người mới có thể chung sống bên nhau được. Trên đường quay trở về Hoa Kỳ, chàng nghĩ ra một mưu kế lén lút đưa người yêu đi theo chàng bằng đường lái xe hơi, qua biên giới Mexico để vào Hoa Kỳ. Không may cho chàng là hai người vừa đặt chân trên phần đất của Hoa Kỳ, gần sát biên giới Mexico, thì liền bị hai con cọp của sở Di Trú Hoa Kỳ vồ tại trận trong lúc nàng đang say sưa cất lời ca của bản nhạc "Điệp Khúc Tình Yêu Nơi Chân Trời Mới" cho chàng nghe. Chàng bị truy tố ra tòa về tội phạm pháp quả tang âm mưu và trực tiếp giúp đỡ người yêu xâm nhập Hoa Kỳ bất hợp pháp. Chàng nhờ luật sư kháng cáo bản án trục xuất chàng và nàng ra khỏi Hoa Kỳ. Nhưng rồi kết quả chàng được phép ở lại Hoa Kỳ với bản án tù treo cộng thêm số tiền phạt vạ,

còn nàng bị trục xuất trở về nguyên quán. Cả hai câu chuyện vừa kể trên thật đúng như câu: "Tình Không Biên Giới Nhưng Người Yêu Lại Có Biên Giới"

Tiếp theo đây chúng tôi xin được trình bầy sơ lược thêm về những điều khoản chính yếu của Đạo Luật 1804 như mới đề cập ở phần mở đầu:

C. Bất cứ ai giúp đỡ vấn đề chuyên chở hay chứa chấp những người di dân không có giấy tờ hợp pháp đều bị khép vào tội hình sự (Felony), ngoại trừ vì sức khỏe và sự an toàn tánh mạng của những người di dân hợp pháp này mà Nhà Thờ hay trường học cần phải giúp đỡ họ, thì cả hai phía không bị chi phối bởi đạo luật này.

D. Bất cứ ai nạp đơn xin bằng lái xe (Driver's License) hay thẻ nhận dạng của tiểu bang Oklahoma (State Identification) đều phải bị phối kiểm tình trạng hợp pháp (Legal status) của đương đơn.

E. Bất cứ ai bị giam giữ trong trại tạm giam (Jail) mà can phạm là người ngoại quốc vi phạm tội hình sự (Felony), sẽ không được phép đóng tiền thế chân để tại ngoại hầu tra nếu cơ quan chính quyền không phối kiểm được tình trạng hợp pháp của can phạm.

F. Những ai tuổi từ 14 hoặc lớn tuổi hơn, nạp đơn xin được hưởng những trợ cấp xã hội của tiểu bang hay của chính quyền địa phương, đều bị phối kiểm về tình trạng hợp pháp của đương đơn.

G. Những sinh viên không có giấy tờ hợp pháp mà vẫn còn đang theo học tại các trường đại học thuộc niên khoá 2006-2007 đều có thể được tiếp tục việc học. Những sinh viên mới không có giấy tờ cư trú hợp pháp, không thể ghi danh vào học đại học được, ngoại trừ Hội Đồng giám khảo của trường đại học đã chấp nhận bản nội quy mà sinh viên mới này hội đủ một số điều đã ghi trong bản nội quy của nhà trường.

H. Đạo luật này không ngăn cấm những trẻ em không có giấy tờ hợp pháp, để theo học từ lớp mẫu giáo cho đến hết lớp 12 tại những trường công lập.

I. Đạo luật này không ngăn cấm những trẻ em là công dân Hoa Kỳ nhưng Cha Mẹ của các em lại là những người không có giấy tờ hợp pháp, để xin trợ cấp xã hội của chính phủ Liên Bang cũng như của Tiểu Bang.

J. Đạo luật này cũng không ngăn cấm các nhà thương được quyền nhận bệnh nhân vào chữa bệnh khẩn cấp, dù bệnh nhân không có giấy tờ hợp pháp. Tất cả các nhà thương có bổn phận phải chấp nhận các bệnh nhân đến nhà thương xin chữ bệnh, không cần biết tình trạng hợp pháp của bệnh nhân ra sao.

Trên đây là một đạo luật mới của riêng tiểu bang Oklahoma đối với những người đang cư trú bất hợp pháp tại tiểu bang này. Còn đối với luật di trú Hoa Kỳ nói chung, thì những người cư trú trên đất Hoa Kỳ bất hợp pháp, nếu bị bắt thì đều bị trục xuất trả về nguyên quán.

Nhưng trên thực tế như chúng ta thấy, vẫn có trên 12 triệu người không có giấy tờ hợp pháp đang sống rải rác khắp 50 tiểu bang Hoa Kỳ. Luôn tiện đây, chúng tôi cũng xin trình bầy sơ qua về thủ tục xin nhập tịch Hoa Kỳ là phần cuối trong đạo luật di trú Hoa Kỳ, để quý vị nào đã nạp đơn hay sắp nạp đơn xin nhập tịch, có thể hiểu rõ thêm về vấn đề này. Tất cả các thường trú nhân đang sinh sống trên đất Hoa Kỳ nên nhớ rằng, vấn đề nhập tịch Hoa Kỳ được coi như là sự tình nguyện của mỗi cá nhân thường trú (Permanent resident), có nghĩa là không một ai, kể cả chính quyền, không ai được phép ép buộc bất cứ một thường trú nhân nào phải nhập tịch, cho dù thường trú nhân đó đã sinh sống ở Hoa Kỳ qua bao nhiêu lâu năm đi chăng nữa và họ có quyền tiếp tục sinh sống tại đây như một thường trú nhân cho đến khi họ qua đời. Sau đây là đại cương của một số điều lệ quan trọng về nhập tịch mà đã được thay đổi trong đạo luật di trú mới này và được đem áp dụng kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1991 như sau:

Theo Đạo Luật Di Trú Hoa Kỳ kể từ năm 1990 trở về trước, sau khi đương đơn xin nhập tịch đã qua khỏi cuộc phỏng vấn do Sở Di Trú khảo sát miệng về lịch sử Hoa Kỳ và các cơ cấu tổ chức chính quyền Hoa Kỳ, nếu đương đơn đậu cuộc khảo sát này, thì phải đến Tòa Án Liên Bang nơi mình cư ngụ để nạp đơn thỉnh nguyện (Petition) và đóng tiền lệ phí nhập tịch cho Tòa Án, chờ đợi một thời gian sau, đương sự sẽ nhận được thư của Sở Di Trú gửi đến mời đi tuyên thệ tại Tòa Án để trở thành công dân Hoa Kỳ. Ngay sau khi nghi thức tuyên thệ chấm dứt, các công dân sẽ nhận lãnh Chứng Chỉ Nhập Tịch (Cetrificate of Naturalization) do Tòa Án ấn ký và cấp

phát. Nhưng theo Đạo Luật Di Trú mới về phần nhập tịch thì kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1991 cho đến hiện tại, thủ tục nhập tịch được thay đổi hoàn toàn như sau:

1) Theo Đạo Luật cũ, khi nạp đơn nhập tịch thì đương đơn phải trả lệ phí tới 2 lần: Một lần cho Sở Di Trú lúc nạp đơn và sau khi được Sở Di Trú phỏng vấn, lại phải đóng tiền them một lần nữa cho Tòa Án để được tuyên thệ nhập tịch. Nhưng theo Đạo Luật mới, đương đơn chỉ phải trả một lần lệ phí cho mỗi đầu người là $675.00 cho Sở Di Trú.

2) Ngay sau khi đương đơn được sát hạch xong, vị giám khảo sẽ cho đương đơn biết đậu hay rớt, nếu rớt đương đơn sẽ nhận được thư mời đến sát hạch lại lần thứ hai và nếu rớt nữa, thì phải nạp đơn mới và phải đóng tiền lệ phí như lần đầu nạp đơn. Nếu đậu thì sẽ nhận được thư mời đến Tòa Án để tuyên thệ nhập tịch. Có một số trường hợp được tuyên thệ tại Sở Di Trú vì Tòa Án mắc bận những vụ xử án nên Quan Tòa đã trao quyền cho Sở Di Trú tổ chức cuộc tuyên thệ. Nhưng cũng có những trường hợp vì số lượng người tuyên thệ quá đông nên Sở Di Trú đứng ra tổ chức cuộc tuyên thệ tại một địa điểm rộng lớn hơn, có thể chứa tới hàng ngàn người tuyên thệ nhập tịch và vị Quan Tòa sẽ đến nơi đó để chủ tọa nghi thức tuyên thệ như ở Tòa Án. Một điều hoàn toàn khác biệt nữa, kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1991 của Đạo Luật mới là Chứng Chỉ Nhập Tịch sẽ do Sở Di Trú ấn ký và cấp phát, thay vì trước đây chứng chỉ này do Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ ấn ký và cấp phát.

Đây là một biến cố lịch sử trong ngành Di Trú Hoa Kỳ mà kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1991 trở về trước, Quốc Hội Hoa Kỳ chưa bao giờ sửa đổi luật lệ di trú như vậy.

3) Một điều cần lưu ý đương đơn xin nhập tịch, là khi đến Sở Di Trú để được phỏng vấn, nếu đương đơn nào muốn đổi tên, thì phải yêu cầu vị giám khảo làm ngay công việc này để được miễn phí, bằng không sau khi đã tuyên thệ nhập tịch rồi mà muốn xin đổi tên, thì phải đến Tòa Án Tiểu Bang nạp đơn và rất tốn kém tiền bạc lẫn thời giờ đối với Tòa Án để lãnh nhận án lệnh (Court Order) của tòa cho phép đổi tên cũng như đối với Sở Di Trú để xin cấp phát chứng chỉ nhập tịch với tên mới.

4) Theo luật di trú cũ về vấn đề thời gian cư ngụ tại mỗi tiểu bang, để hội đủ điều kiện để nạp đơn xin nhập tich tại nơi mình đang cư ngụ, đòi hỏi đương đơn ít nhất phải ở địa phương đó là 6 tháng mới có quyền nạp đơn. Nhưng theo luật di trú mới thì chỉ cần ở địa phương đó 3 tháng là đủ điều kiện. Có người cho rằng 3 hay 6 tháng chẳng ăn nhằm gì, vì làm cách nào mà sở di trú có thể điều tra đương đơn ở đây 3 hay 6 tháng được? Nếu có ai nghĩ như vậy thì quả thật quá chủ quan. Vì sở di trú muốn biết đương đơn có khai đúng sự thật hay không, thì họ có những kỹ thuật chuyên môn điều tra tìm ra sự thật của lời khai. Liên tục trong nhiều năm trời, người viết bài đã có nhiều liên hệ mật thiết thường xuyên với sở di trú qua nhiệm vụ đặc trách tuyên thệ nhập tịch tại Tòa Án Liên Bang Hoa

Kỳ, chúng tôi đã chứng kiến những điều khai sai sự thật của một số đương đơn mà chúng tôi nghĩ rằng vô phương để sở di trú tìm ra sự thật của lời khai. Nhưng chỉ ít lâu sau, sở di trú đã tìm ra sự thật của lời khai. Chúng tôi chỉ biết rằng sở di trú nào cũng có một ban điều tra (Investigating Division) chuyên phụ trách vấn đề điều tra.

5) Chiếu theo luật di trú mới, nếu thương trú nhân đủ 55 tuổi, đang cư ngụ tại Hoa Kỳ đủ 15 năm mà không biết nói và không viết tiếng Mỹ, đều có quyền nạp đơn xin khảo sát nhập tịch bằng ngôn ngữ của mình qua thông dịch viên. Nếu thường trú nhân đủ 50 tuổi, đã cư ngụ tại Hoa Kỳ đủ 20 năm, không biết nói và không biết viết tiếng Mỹ, đều có quyền nạp đơn xin khảo sát nhập tịch bằng ngôn ngữ của mình qua thông dịch viên.

Theo luật pháp và nền dân chủ truyền thống của Hoa Kỳ, thì mỗi người dân sinh sống trên đất Hoa Kỳ, không phân biệt màu da, chủng tộc, tôn giáo, có quốc tịch Hoa Kỳ hay chỉ là thường trú nhân, đều được pháp luật liên bang Hoa Kỳ hay luật pháp của tiểu bang bảo vệ an ninh cá nhân, bảo vệ quyền tự do di chuyển, quyền tự do ăn nói, quyền tư hữu .v.v… và nếu người dân nào phạm tội, phải được xét xử công khai và bình đẳng trước công lý. Duy có một điều thực tế trên phương diện pháp lý, chúng ta cần phải nhận định một cách rõ rệt sự khác biệt giữa một công dân có quốc tịch Hoa Kỳ (US Citizen) và một thường trú nhân Hoa Kỳ (US Permanent Resident) khi bị truy tố ra tòa về một trọng tội, thì sự khác biệt như sau:

Nếu là một công dân có quốc tịch Hoa Kỳ bị truy tố ra tòa về một trong những trọng tội như buôn bán cần sa ma tuý (Drug traffic), cướp của giết người (Robbery, murder) .v.v… sau khi đã thi hành bản án ở tù xong, thì không còn phải lo sợ một biện pháp chế tài nào khác đối với can phạm.

Ngược lại, nếu một thường trú nhân Hoa Kỳ vi phạm một trong những trọng tội vừa kể trên mà luật pháp Hoa Kỳ coi những tội phạm này là những tội phạm xấu xa ô nhục (Crimes of moral turpitude) trong xã hội. Vì thế sau khi đã được xét xử bình đẳng trước công lý như một công dân có quốc tịch Hoa Kỳ và đã thi hành xong bản án tù rồi, can phạm lại bị Sở Di Trú giữ lại trong các trung tâm tạm giam để lập thủ tục trục xuất (Deportation procedures) trả đương sự về nguyên quán hoặc tống suất đương sự ra khỏi Hoa Kỳ đến một quốc gia đệ tam mà đương sự muốn với sự chấp thuận của quốc gia đó.

Nói tóm lại, bất cứ một thường trú nhân nào đang sinh sống trên đất Hoa Kỳ, chưa có quốc tịch, thì số phận của mình hoàn toàn nằm trọn trong tay của sở di trú Hoa Kỳ về phương diện quyền hạn pháp lý, nhất là vấn đề thường trú nhân đi du lịch ra khỏi Hoa Kỳ, có thể gặp những khó khăn trở ngại xảy ra trong thời gian đang thăm viếng tại quốc gia đó mà Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại quốc gia đó chỉ có trách nhiệm can thiệp và bảo vệ cho những người nào có quốc tịch Hoa Kỳ mà thôi.

Để kết thúc vài nét chính yếu của hai đạo luật di trú vừa kể trên bằng một câu chuyện rất thương tâm về một cô gái 20 tuổi, di trú bất hợp pháp nhưng được người yêu che chở để không bị chính quyền bắt giam như sau:

Cách đây chừng 15 năm, sau buổi tuyên thệ nhập tịch tại Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ, có một người Trung Hoa mới nhập tịch, quen biết với tôi trước kia, đến chào hỏi và kể cho tôi nghe có một cô gái 20 tuổi bỏ trốn từ Trung Hoa Lục Địa đến được Hồng Kông, rồi từ Hồng Kông đến New York bằng đường biển trên một chiếc tàu thuỷ chuyên chở hàng hóa. Những người này được cất giấu trong những thùng rỗng, bỏ xuống hầm tàu chung với những thùng hàng hóa.

Sau khi những người này đến New York được vài tháng, có công ăn việc làm, thì họ phải trả tiền nợ tùy theo tiền lương họ kiếm được hàng tháng cho tổ chức bất hợp pháp này. Sau hơn bốn tháng cư trú lậu ở thành phố New York, cô gái này tình cờ cặp một chàng trai người Mỹ da màu và cả hai người yêu nhau, cô theo anh này đến nhà anh ta và anh ta đang cố gắng nhờ luật sư lo thủ tục giấy tờ với sở di trú, để hợp thức hóa cho cô được cư trú hợp pháp, sau đó hai người sẽ làm đám cưới với nhau. Trong khi luật sư đang tiến hành thủ tục giấy tờ cho cô, thì đùng một hôm, cảnh sát mở cuộc hành quân truy lùng tội phạm giết người tại khu vực là nơi cô đang sinh sống với người yêu, vừa nghe thấy tiếng gõ cửa của cảnh sát, người yêu của cô vội bế cô lên giường nằm và anh ta lập tức nằm đè lên người cô, nhờ thân hình to lớn của anh đã phủ kính thân hình bé nhỏ của cô, nhìn vào chỉ thấy mình anh như đang ngủ say, rồi anh liền báo hiệu cho người em trai ra mở cửa để cho bốn người cảnh sát vào lục soát trong nhà. Vì cảnh sát đã có mang theo hình ảnh nhận diện kẻ sát nhân, nên khi họ nhìn thấy rõ mặt và thân hình đồ sộ của anh chàng này đang ngủ say trên giường, nên cảnh sát cũng chẳng thèm hỏi giấy tờ của anh ta. Cuộc lục soát

kéo dài chưa đầy mười phút, không tìm thấy vết tích gì khả nghi trong căn nhà này nên tất cả bốn cảnh sát viên rủ nhau ra đi. Sau khi người em trai ra đóng cửa nhà lại, liền chạy vội vào phòng để báo cho anh mình biết, là cảnh sát đã bỏ đi rồi, thì người anh này vội chống hai bàn tay lên để ngồi dậy. Nhưng hỡi ôi, thật là một cảnh tượng thương tâm xảy ra, chỉ vì hành động phản ứng tự nhiên muốn cứu người yêu, lo sợ người yêu bị bắt vì cư trú bất hợp pháp nên anh vội vàng không cần suy nghĩ, đã dùng thân hình to lớn nặng 220 pounds của mình, nằm đè lên trên thân hình bé nhỏ của cô gái nặng có 90 pounds, để phủ kín không cho cảnh sát nhìn thấy được cô đang nằm ở dưới. Vì không thể chịu đựng nổi sức nặng 220 pounds đè lên người cô, làm cho cô tắt thở vĩnh viễn ra đi sang bên kia thế giới lúc nào mà anh không hay biết, thật đúng là tình không biên giới và người yêu của anh cũng không còn biên giới, anh tự hỏi lòng mình không biết đến bao giờ anh mới được gặp lại người yêu ở bên kia thế giới.

Nói tóm lại, bất cứ một thường trú nhân nào sinh sống trên đất nước Hoa Kỳ, đều phải tùy thuộc số phận mình vào Sở Di Trú Ngoại Kiều (US Citizenship & Immigration Services), trên nhiều phương diện pháp lý, nhất là vấn đề đi du lịch ra khỏi Hoa Kỳ, trước khi đi và sau khi trở về, cần phải kiểm soát cẩn thận những giấy tờ xuất ngoại như Thẻ Thường Trú đã hết hạn chưa? Hoặc Sổ Thông Hành cho phép du lịch và nhập cảnh trở lại Hoa Kỳ (Re-entry Permit or Travel Document) và dự tính bao lâu cho công việc làm ăn thương mại ở quốc ngoại. Kẻo không, có thể sẽ gặp phải những khó khăn đầy bất trắc, mà không một ai có thể dự đoán trước được.

VIẾT DI CHÚC (WILL)

Đối với phong tục tập quán người Việt Nam nói riêng, chúng ta không bao giờ muốn đề cập tới sự chết chóc trong khi chúng ta còn khỏe mạnh yêu đời. Do đó khi nói đến vấn đề viết di chúc hay mua bảo hiểm nhân thọ là nói đến sự chết cho nên chẳng ai thích thú quan tâm gì đến hai vấn đề này. Hơn nữa con cái trong gia đình hay cha mẹ rất e ngại khi phải đề cập đến vấn đề viết di chúc. Vì nếu con cái yêu cầu cha mẹ viết di chúc thì lại sợ cha mẹ sẽ hiểu lầm là con cái muốn cho cha mẹ chết sớm để thừa hưởng gia tài; còn cha mẹ đề cập vấn đề này với nhau thì lại sợ hiểu lầm nhau là người này muốn cho người kia chết trước vì trong lòng không còn thương yêu nhau nữa. Đấy là chưa kể một số người rất tin dị đoan là đang tự nhiên khỏe mạnh mà đề cập đến việc viết di chúc thật đúng là một điềm gở, báo hiệu sự chết chóc sắp xảy ra trong gia đình.

Hãy nghĩ lại tất cả các lý do thầm kín tại sao chúng ta cố tránh né việc viết di chúc vừa nêu trên, không phải là một điều đáng trách, trái lại nhiều khi lại là một điều rất đáng quý. Vì thật sự chúng ta không muốn viết di chúc là bao hàm một yếu tố tình cảm thắm thiết gia đình và sợi giây thân ái sống chung hàng ngày đã ràng buộc mỗi

người trong gia đình đều tin cậy và hi sinh cho nhau. Nhỡ có mệnh hệ nào cha mẹ hay một trong hai người chết đi thì của cải để lại vẫn được giữ lấy để cho cả gia đình đều đồng hưởng, hoặc nếu cần phải chia đồng đều cho mọi người trong gia đình thì sẽ được giải quyết bằng đường lối tình cảm êm đẹp chứ không theo đường lối đem nhau ra pháp đình để được xét xử như chúng ta vẫn thường thấy xẩy ra ở những xứ Âu Mỹ này. Tuy nhiên chúng ta vẫn không quên câu do cha ông chúng ta thường nói: "nhập gia tùy tục". Tất cả chúng ta đã phải rời bỏ quê hương yêu dấu của chúng ta để đến đây tìm tự do và lập nghiệp, lập lại cuộc đời thì chúng ta cũng nên hội nhập những gì tốt đẹp mang tính cách phổ quát và thực sự hữu dụng cho chính bản thân chúng ta. Một trong những điều tốt đẹp đó mà chúng tôi muốn nói ở đây là **vấn đề viết di chúc.**

Viết di chúc là một phương cách hết sức thực tiễn và thông thường ở xứ này. Như quý độc giả đã rõ, sống trong một nước có quá nhiều nhu cầu vật chất cũng như có quá nhiều phương tiện văn minh vật chất, mọi người trong chúng ta nên đề phòng và sẵn sàng thích nghi với mọi hoàn cảnh bất trắc khác thường có thể xảy đến cho cả gia đình hay cho cá nhân trong gia đình mà không một ai trong chúng ta có thể lường trước được. Chẳng hạn như những dịp lễ Giáng Sinh, các ngày lễ nghỉ lớn của Hoa Kỳ v.v.. Có biết bao nhiêu người chết bất ngờ vì tai nạn xe cộ hay vì rớt máy bay. Ngoài ra còn nhiều người chết bất đắc kỳ tử vì bệnh đau tim (heart attack) hoặc vì những chứng bệnh thiên thời quái đản (AIDS) v.v… mà ngành y khoa vẫn chưa tìm ra được những nguyên nhân để chữa trị cho bệnh nhân. Chúng ta nên biết những

người chết bất ngờ như vậy nếu không có di chúc để lại thì của cải của họ như nhà cửa, xe hơi, tiền bạc trong ngân hàng v.v.. con cái của họ hay người phối ngẫu còn sống cũng không có quyền tự động dễ dàng để thừa hưởng những của cải đó mà tất cả những của cải đó sẽ bị quản thủ bởi tòa án, chờ phiên tòa phán xử rồi con cái hay người phối ngẫu mới được quyền thụ hưởng, bất kể đến nhu cầu cấp bách cần phải sử dụng của cải đó để lo liệu cho người chết cũng như cho người còn sống. Vì theo luật lệ khắt khe của đa số tiểu bang, nếu người chết không để lại di chúc thì tất cả của cải nhiều hay ít của người quá cố để lại đều do tòa án tạm thời quản thủ và tất cả những thân nhân trong gia đình còn sống như con cái, người phối ngẫu đều phải chờ đợi cho tới khi nào tòa phán quyết xong mới được quyền thụ hưởng phần tài sản được phân chia cho từng người và tất cả phí tổn tiền tòa và luật sư sẽ được khấu trừ vào của cải của người quá cố để lại.

Chúng ta nên nhớ rằng nhiều khi tổn phí cho toà và cho luật sư còn đắt gấp trăm ngàn lần hơn là trả một số tiền nhỏ cho luật sư viết di chúc khi chúng ta còn sống. Hơn nữa nếu có di chúc, tài sản của người quá cố để lại dù nhiều hay ít, những người thân yêu trong gia đình còn sống cứ thế mà tự thi hành những điều khoản đã ghi trong di chúc, không cần phải nhờ đến luật sư biện hộ và chờ tòa phán xử mới có quyền thụ hưởng những tài sản đó.

Cũng theo luật lệ của nhiều tiểu bang, nếu người quá cố không để lại di chúc thì tất cả tài sản của người quá cố sẽ được phân chia làm đôi. Một nửa tài sản dành

cho người phối ngẫu còn sống và một nửa tài sản sẽ chia đồng đều cho con cái còn sống. Nếu con cái dưới tuổi vị thành niên, phần tài sản dành cho các người con này sẽ do tòa án chỉ định ai là người được quyền thay mặt các em để chi dụng phần tài sản đó, chi tiêu cho các em về ăn uống và giáo dục.

Vậy điều tốt hơn hết là mọi người chúng ta từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt giàu nghèo, có tài sản nhiều hay ít, đều nên nhờ một luật sư viết di chúc cho chúng ta. Viết di chúc đòi hỏi người viết phải dựa theo một khuôn mẫu gồm những từ ngữ chuyên môn về pháp lý mà chỉ có luật sư mới là người am tường vấn đề viết di chúc cho đúng cách, vừa theo đầy đủ ý muốn của thân chủ và đồng thời nội dung của bản di chúc lại phải hợp với các tiêu chuẩn pháp luật hiện hành. Chúng ta không cần thiết phải nhờ đến những luật sư chuyên môn hay nổi tiếng để viết di chúc cho chúng ta. Bất luận luật sư nào dù mới ra trường cũng có thể viết di chúc cho chúng ta được và tiền phí tổn cho luật sư sẽ từ 50 mỹ kim trở lên tùy theo nội dung phức tạp của bản di chúc.

Một điều nên biết rằng có một vài trường hợp xảy ra vì lý do thầm kín nào đó người quá cố đã không để trong di chúc chia phần tài sản cho người phối ngẫu còn sống hoặc cho người con nào đó còn sống thì người phối ngẫu và người con đó vẫn có quyền nhờ luật sư đưa nội vụ ra tòa xét xử để đòi phần chia một phần nào tài sản cho mình theo quyền thụ hưởng ngẫu nhiên.

Tóm lại việc viết di chúc là một điều tối cần thiết và rất thực tiễn trên xứ này cho tất cả mọi người chứ không phải cho những người giàu của cải mới cần phải viết di

chúc như nhiều người thường nghĩ. Đã có khá nhiều trường hợp xảy ra cho một số người Việt Nam khi chết đi không để lại di chúc trong lúc người phối ngẫu còn sống ở quê nhà nên tất cả tiền của của người quá cố đã bị cô lập và quản thủ bởi tòa án để chờ ngày phiên tòa xét xử. Trong khi đó, người vợ còn sống không có một lợi tức nào khác để bù đắp lo việc ma chay cho tốt đẹp hơn theo nguyện ước của cả gia đình. Trong những trường hợp như vậy sẽ tạo ra biết bao nhiêu điều rắc rối lôi thôi và nhiều thủ tục phức tạp phải thi hành để tang gia mới được phép rút ra một số tiền nhỏ của người quá cố để lại tạm thời chỉ vừa đủ trả tiền phí tổn chôn cất người quá cố.

Nói riêng những người Thiên Chúa Giáo sớm tối vẫn thường năng đi xưng tội rước lễ hầu lo cho linh hồn mình được sạch tội lỗi, để nhỡ có chết bất ngờ còn hy vọng được lên thiên đàng hưởng mặt Chúa, thì vấn đề viết di chúc cũng là một phương tiện rất thiết thực nhằm chuẩn bị các tiện nghi sẵn có do Chúa ban cho mình ở đời này, chuyển nhượng những tiện nghi đó sang cho những người thân yêu còn sống sót tránh được nhiều sự rắc rối khó khăn có liên quan đến pháp lý trong việc thừa hưởng các tài sản của người quá cố để lại, đồng thời còn tránh được nhiều điều phức tạp không mấy tốt đẹp có thể xảy ra trong gia đình người quá cố mà khi còn sống không ai có thể ngờ được.

XẺO CHIM - SỜ CHIM - CẤU CHIM

Người Việt Nam khi đi ăn nhà hàng thường hay gọi mấy "món ăn chơi" trước đã. Gọi là ăn chơi chứ thực ra là ăn thật, rồi mới đến các món ăn chính. Đôi khi còn ví von "Làm chơi mà ăn thiệt", làm việc khơi khơi mà hái ra tiền, người ngoài nhìn vào cứ tưởng công việc làm chơi nhưng còn vất vả hơn làm thiệt rất nhiều. Họ nói chơi cho vui chứ không có ý gì, hoặc đôi khi hành động nhưng đầu óc không có ý gì là xấu xa, đen tối.

Nhưng ở Hoa Kỳ, người Việt nói riêng, cần phải thận trọng từ "Lời nói chơi" cho đến "Hành động vô tư" của mình. Hai câu chuyện xin kể sau đây cười ra nước mắt. Một ông người Việt, nói chơi cho vui với một cậu bé người Mỹ 10 tuổi: "Hãy đi chỗ khác chơi,.. tao xẻo chim mày bây giờ!.." và một "Hành động sờ chim con nít" của một ông già người Việt hoàn toàn không có dụng ý gì xấu (thói quen thường tình ở VN) nhưng 2 ông bị bắt giam, lãnh án tù. Hiểu theo mặt tình cảm, 2 người này hoàn toàn vô tội, nhưng về mặt pháp lý 2 ông đều phạm tội vì tình ngay lý gian.

Câu chuyện thứ nhất, được biết trong lúc ông A đang cầm cái kéo to dài để tỉa hàng rào cây bao bọc quanh nhà, đứa con trai 14 tuổi phụ giúp bố hốt nhưng

cành là mới tỉa vào túi rác. Bắt chợt một cậu bé Mỹ, ở nhà bên cạnh chạy đến gần ông để xem ông tỉa cây. Ông bèn dơ cao cái kéo lên cao, chìa vào mặt cậu bé và nói chơi "Mày lui ra chỗ khác chơi cho tao nhờ, nếu không tao sẽ cắt chim mày bây giờ". Con trai ông bèn dịch sang tiếng Mỹ cho nó nghe, nó sợ quá hốt hoảng chạy về nhà mách mẹ, bà mẹ nghe xong liền nhắc điện thoại gọi 911 chỉ ít phút sau cảnh sát đến còng hai tay ông ta đưa về trại giam. Sáu tháng sau phiên tòa có bồi thẩm đoàn xử ông ta. Sau khi nghe lời buộc tội của luật sư bên Công Tố Viện (DA) kèm theo sự diễn lại các động tác bằng tang vật là cái kéo to, dài, của ông A, nhắc lại lời ông A nói chơi đe dọa đứa nhỏ. Mặc dù có sự biện hộ khá tỉ mỉ của vị luật sư đang cố gắng bênh vực cho ông A được hoàn toàn vô tội, nhưng Bồi Thẩm Đoàn bỏ phiếu là ông A thực sự phạm tội đe dọa trẻ con dưới tuổi vị thành niên bằng vũ khí khá nguy hiểm, nên ông A bị Tòa tuyên án 5 năm tù ở về tội mưu toan giết người với vũ khí nguy hiểm (attempt to kill with deadly weapon). Nếu trong thời gian ở tù ông ta có hạnh kiểm tốt thì chỉ phải ở tù hai năm rưỡi, thời gian còn lại sẽ được tại ngoại trở về nhà thi hành cho xong bản án 5 năm.

Trước ngày ông phải rời trại tạm giam để đến một trại khác, ông buồn rầu than với tôi rằng hồi còn ở VN, ông vẫn thường nói chơi với tụi nhóc con bên hàng xóm, với con cháu trong nhà, câu nói như vậy đôi khi còn nặng hơn nhiều, có lúc vừa nói vừa trợn trừng đôi mắt, giả vờ như rất tức giận hét lên: "Mày không đi ngay cho khuất mắt, tao bắn bỏ mạng bây giờ", hoặc "Tao hỏi mày không nói hả, tiện có con dao sắc bén đây, tao mổ họng, cắt lưỡi,bẻ răng mày ra từng cái ngay bây giờ!". Vậy mà có

sao đâu..! Giờ đây chạy thoát được cộng sản, tý nữa thì toi mạng trên biển cả, đến được cái xứ "Cờ Hoa" nổi tiếng là có Tự Do, Dân Chủ, văn minh nhất thế giới, nhưng chỉ vì một câu nói giỡn chơi cho vui mà mấy ông bà Mỹ Bồi Thẩm Đoàn sau khi nghe ông luật sư Công Tố Viện nhắc lại lời nói dọa chơi của tôi, tay cầm cái kéo to dài của tôi dơ lên cao khỏi đầu dí sát vào mặt con búp bê tượng trưng cho thằng nhỏ, làm cho Bồi Thẩm Đoàn nghe và nhìn thấy cảnh tượng hãi hùng này như họ đang coi phim khủng long, bố bảo ai coi mà chả hồi hộp sợ toát mồ hôi, muốn tè ra quần ấy chứ, nên họ tin ngay là tôi nói thật, sắp làm thật cắt chim đứa trẻ, để hôm nay tôi phải ngồi tù 5 năm. Thầy thấy không! thật là oan cho tôi, chỉ có Chúa mới biết rõ lòng dạ con người, nhất là người dân Việt đều hiểu câu nói chơi 100% quá quen thuộc sử dụng hàng ngày. Xin Thầy làm phúc cầu xin Ơn Trên cho tôi giữ vững đức tin vào Chúa, để tôi tiếp tục vác Thánh giá theo Chúa trong những ngày còn lại của tôi trên thế gian này.

<u>Câu chuyện thứ hai:</u> Ông B đã khá lớn tuổi, cháu nội gái của ông tên là Cóc ở cùng nhà, Cóc có cô bạn gái người Mỹ tên là Linda bạn học cùng trường, nhà Linda ở bên kia đường đối diện với nhà ông. Mỗi chiều tan học về nhà, Linda đều bế em trai út sang nhà ông chơi với Cóc cho tới 6 giờ 30 khi mẹ cô ta tan sở về nhà thì Linda bế em bé về. Ông B thường bồng bế ru bé chơi. Một hôm có người bạn thân của ông B tới thăm, trong lúc ông đang ôm ấp đứa bé kháu khỉnh em trai Linda trong tay, chú bé này có đôi mắt xanh biếc tròn như 2 hòn bi có mái tóc nâu óng ánh mềm như những sợi tơ. Ngồi chuyện trò với bạn, đôi tay ông B ôm bé ngồi trên đùi, bất chợt ông B vạch cái tã của bé ra để thò con chim lòi ra ngoài, ông B khoe với

người bạn: "Này anh hãy nhìn cho kỹ xem, con chim của bé trông đẹp mũm mĩm, đỏ tròn như trái ớt.!.." trong khi nói tay ông nâng con chim của bé. Linda chị của bé tình cờ đi qua, tận mắt thấy ông B đang nâng chim của bé. Tối hôm đó, Linda kể lại hành động kỳ lạ của ông B cho mẹ nghe, mẹ Linda liền gọi điện thoại trình báo cho cảnh sát biết sự việc đã xẩy ra theo đúng lời con gái bà đã thuật lại cho bà nghe.

Khuya hôm đó,cảnh sát tới nhà hỏi thăm sức khỏe còng tay ông B dẫn độ ông về trại giam. Cảnh sát cho biết ông phạm tội kích thích tình dục trẻ thơ (sờ chim chú bé, em Linda). Ra Tòa, mặc dù ông có luật sư riêng, cãi bênh vực ông nhưng Bồi Thẩm Đoàn vẫn đồng nhất bỏ phiếu, cho ông là hoàn toàn có tội, Tòa tuyên án ông B bị 8 năm tù ở về tội "Sờ Chim" con nít với dụng ý kích thích tình dục..! Sau ngày ông B lãnh án, tôi gặp ông lần chót, buồn và tức giận ông B cho là mình hoàn toàn bị oan: "Chắc Thầy còn lạ gì ở VN, vấn đề sờ chim con nít là chuyện thường tình, bố thương con, ông thương cháu vẫn thường hay lấy tay nâng niu "chim" con cháu mình, đôi khi còn lấy miệng hôn hoặc cắn yêu nữa chứ..!". Không phải đây là lần đầu, thật ra tôi đã tôi đã hành động nhiều lần rồi, vì tôi rất thương mến đứa bé Mỹ này, trông nó kháu khỉnh khôi ngô, xinh đẹp như búp bê, con chim của nó tròn trĩnh hồng hào như trái ớt tươi mới hái, quen thói như ở VN tôi mới nựng nó. Bây giờ tôi đã là ông nội, ông ngoại, tôi đâu có điên khùng gì làm chuyện kỳ quặc như họ đã kết tội..!". Tôi đồng ý với ông B, vì chính tôi cũng có lần nhìn thấy cảnh này khi tôi còn nhỏ tuổi ở dưới quê nội. Tôi giải thích cho ông B hiểu là giờ phút này, ông đâu còn sống ở VN, ông đang sinh sống nơi xứ lạ quê người,

cần phải biết tuân thủ luật lệ, tập tục của người ta: ”Nhập gia phải tùy tục”, mỗi quốc gia trên thế giới đều có văn hóa tập tục riêng biệt chẳng hạn như ở VN, lỡ “tè bậy” nơi công cộng cũng chẳng sao, tè bậy sau vườn nhà mình thì yên trí lớn, không ai có quyền chỉ trích hay bị cảnh sát biên phạt. Nhưng ở đây (Mỹ quốc) nếu “tè bậy” dù là tè trong vườn nhà mình, nếu bên hàng xóm có người nhìn thấy (qua hàng rào), họ báo cho cảnh sát biết thì ông sẽ bị bắt về bót đóng tiền thế chân tại ngoại chờ ngày ra tòa. Nếu người hàng xóm là một bà già gần đất xa trời hay là một em bé gái dưới tuổi vị thành niên thì tội “tè bậy” còn nặng hơn nhiều, có thể bị buộc tội là cố ý khiêu khích tình dục đối với bà lão, đối với trẻ thơ...!

Câu chuyện thứ Ba “**Cấu CHIM**”: Chị Lisa rất thương yêu chồng là anh Rick, hai người sống với nhau trên 10 năm có 1 con gái đầu lòng 7 tuổi. Sau khi con gái vừa tròn 8 tuổi, anh Rick thỉnh thoảng đi làm về nhà trễ cả mấy tiếng đồng hồ nói là lúc này có quá nhiều việc phải làm thêm giờ. Chị Lisa hoàn toàn tin lời chồng không chút nghi ngờ. Nhưng một hôm vào buổi tối chị đang lái xe trên đường tới trường đón con gái học dương cầm, bắt chợt chị nhìn thấy phía sau (kính chiếu hậu) chồng chị đang lái xe vượt qua xe của chị, bên cạnh là cô thư ký đang tươi cười tình từ, cánh tay trái cô thư ký ôm choàng qua cổ chồng chị. Cố nén cơn giận, bình tĩnh lái xe theo sau, xem chồng mình đưa cô thư ký đi đâu. Vì mải mê trò chuyện chồng chị không hay biết là có vợ đang theo sau xe. Lisa trông thấy Rick xuống xe mở cửa cho cô thư ký xuống xe, hai người ôm nhau hôn, rồi dắt tay nhau vào nhà cô ta. Chị Lisa vội quay đầu xe chạy tới trường đón con gái. Về tới nhà, chị nhìn thấy Rick đang đứng trước

cửa nhà tươi cười dang hai cánh tay ôm chặt chị trong vòng tay. Lisa vẫn giả vờ tươi cười như không có chuyện gì xẩy ra, làm cho anh Rick cứ tưởng vợ mình không biết chuyện anh và cô thư ký tằng tịu nhau. Vào nhà anh yên trí, thản nhiên cười nói kể hết chuyện vui này đến chuyên vui khác ở sở cho vợ nghe, anh đâu có biết lúc này hồn chị là cả 1 biển lửa đang bốc cháy chỉ chờ tới giờ thuận tiện là bung ra đốt cháy mục tiêu. Lisa âm thầm hoạch định chương trình hành động ngay sau khi chị thấy cảnh 2 người hôn nhau. Đêm đó lúc 2 giờ sáng anh Rick ngủ say như chết, chị liền dùng 5 ngón tay phải mà hồi tối trước khi đi ngủ chị đã dũa móng tay cho thật sắc, nhọn, luồn tay vào trong quần anh Rick, cấu thật mạnh vào thằng cu nhỏ, của quý của anh. Đau quá anh choàng tỉnh dậy, đạp mạnh chị té ra khỏi giường. Anh ôm chặt nó vào trong lòng hai bàn tay, cứ thế lăn lộn trên giường, gào thét ầm ĩ. Nhìn thấy máu đỏ lênh láng trên giường, tiếng kêu la thảm thiết của chồng, chị Lisa mủi lòng liền gọi điện thoại 911. Năm phút sau cảnh sát và xe cứu thương đến chở anh vào nhà thuơng cấp cứu. Cảnh sát còng tay chị dẫn vào trại tạm giam, chị bị buộc vào tội tấn công với vũ khí nguy hiểm gây thuong tích trầm trọng cho chồng (assault with deadly weapon to cause critical injury). Trong phiên tòa chị hoàn toàn nhận tội, luật sư bênh vực cho chị tại vì thương yêu chồng hết lòng, quá tin tưởng vào lòng chung thủy của chồng từ nhiều năm, nay bất ngờ thấy hành động phản bội của chồng làm cho chị không kìm hãm nổi sự tức giận, nên mới có chuyện đáng tiếc như vậy. Luật sư trình Tòa là chồng chị hoàn toàn xin bãi nại mọi thiệt hại về vật chất cũng như tinh thần do vợ anh gây ra. Tòa tuyên án phạt chị 5 tháng tù ở và 1 năm tù treo. Hai tuần lễ trước ngày chị được thả về nhà, chị đã

tâm sự khi tôi vào thăm lần cuối: "Thưa Thầy, con rất hối hận về hành động điên cuồng vừa qua của con đối với chồng. Trong những ngày ở tù, con đã suy nghĩ lại tất cả những hành động mà con đã làm, con nhận thấy rằng mọi chuyện rắc rối xẩy ra trên đời này có cách giải quyết tốt đẹp, cũng có cách giải quyết không tốt đẹp như trường hợp của con chẳng hạn. Vì trước khi hành động, nếu con chịu khó hỏi ý kiến bạn bè hay người thân trong gia đình có lẽ con đã không có hành động hấp tấp như thế. Trái lại con cứ âm thầm hành động một mình kết quả bị tù với niềm ân hận tràn trề, còn bị con của con oán trách, coi con là người mẹ điên khùng làm hại thể xác bố nó".

Tôi rất thông cảm với hầu hết những gì chị Lisa vừa nói, duy chỉ có 1 điều chị nói là nếu chị chịu khó hỏi ý kiến bạn bè thì có lẽ giờ này chị đã không phải ở tù. Tôi cho chị biết điều này chưa hẳn đã đúng như chị nghĩ, vì cách đây 5 năm, tôi có đến thăm 1 nữ tù nhân bị án chung thân khổ sai vì tội giết chồng. Chị ta kể cho tôi nghe là chồng chị có cô tình nhân trẻ đẹp hơn chị ta, chị rất buồn và qúa tức giận, tự hỏi không biết phải làm gì với người chồng phản bội này. Chị đem câu chuyện hỏi ý kiến người bạn thân nhất. Cô bạn khuyên chị là để khỏi mất công tức giận làm gì cho nhức óc, ghen tuông làm gì cho hại sức khỏe đối với hạng đàn ông khốn nạn đó. Chi bằng mua 1 khẩu súng lục hãm thanh, chờ tới nửa đêm chồng đang ngủ say, nhẹ nhàng tới gần chàng cho 1 phát súng ân huệ thẳng ngay tim, tiễn đưa chàng về với tổ tiên là hết chuyện.

Đang lúc nóng giận, sôi sục hận thù, khi nghe bạn đưa ra ý kiến rất hợp ý, thế là hôm sau chị đi mua 1 khẩu súng lục có hãm thanh, tới nửa đêm hôm đó chị ra tay

hành động, anh chồng hết thở, chị ta lãnh án chung thân khổ sai. Vừa nghe tới đây chị Lisa ngắt lời tôi: "Thưa Thầy, vậy Chúa hãy còn thương con, cho con quá nhiều may mắn vì con được trở về để sống tự do với con cái, chứ lúc đó có người khuyên con mua súng như câu chuyện Thầy vừa kể, chắc chắn 100% con cung làm như vậy. Xin hết lòng ơn Chúa đã cứu con khỏi bản án chung thân khổ sai."

Câu chuyện của chị Lisa làm tôi nhớ lại, năm 1954 khi tôi theo gia đình di cư vào Nam, một hôm tôi nghe tiếng người Mẹ nói với anh con trai cả của gia đình này. "Con ơi! Mai kia con có lập gia đình con nhớ hãy lấy vợ người Bắc hoặc người Trung đấy nhé..!, chớ có lấy vợ người Nam vì gái trong Nam tuy thật thà chất phát, tính tình dễ mến thật, nhưng khi nổi cơn ghen chỉ có "Đốt" chồng chứ không "Thiến" chồng đâu con..! Bằng cớ là vừa mới đây, báo chí đăng tin trong Sài gòn có cô Quờn nổi cơn ghen, chồng đang ngủ say, cô ta nửa đêm thức dậy lấy dầu xăng đốt chồng chết nhe răng đấy con ạ..! Con nên nhớ rằng bố mẹ giờ đây chỉ ước mơ có một điều duy nhất là làm sao cho bố mẹ nhìn thấy mặt con trong lúc tuổi già sức yếu thì bố mẹ mới cảm thấy sung sướng hạnh phúc được."

HÃY THỬ TÌM HIỂU XEM TRƯỜNG HỢP NÀO HÀNH XỬ CÔNG TÁC TÔNG ĐỒ MỤC VỤ CÓ THỂ BỊ COI LÀ VI PHẠM ĐẾN NGUYÊN TẮC PHÁP LÝ (PASTORAL CARE MALPRACTICE)

Khi chúng ta nghe thấy từ ngữ Tông Đồ Mục Vụ, nhiều người tưởng lầm rằng chỉ có Công Giáo mới dùng từ ngữ này. Nhưng thực ra tại Hoa Kỳ tất cả những giáo phái khác thờ phượng Thiên Chúa cũng đều dùng từ ngữ này để chỉ rằng họ cũng là con cái Chúa và có cùng một cha chung. Ngoài tước vị mục sư hay linh mục mà chúng ta thường nghe, người ta còn gọi các vị điều hành mỗi giáo phái là các vị lãnh đạo tinh thần.

Trong khoảng thời gian gần đây có 3 trường hợp xảy ra là giáo dân của 3 xứ đạo đã đệ đơn ra tòa kiện 3 vị lãnh đạo tinh thần của họ về tội HÀNH XỬ CÔNG TÁC TÔNG ĐỒ MỤC VỤ VI PHẠM CÁC NGUYÊN TẮC PHÁP LÝ (Pastoral Care Malpratice). Rất mừng là từ xưa tới nay, người Công Giáo chúng ta chưa bao giờ nghe hay thấy một vị linh mục nào lại bị giáo dân trong xứ đạo của

ngài kiện ngài chỉ vì ngài hành xử các công tác tông đồ mục vụ không vừa lòng giáo dân như 3 vụ án sắp được kể lại sau đây. Cả 3 vụ này không phải là của xứ đạo Công Giáo mà một số người sau khi coi đài vô tuyến truyền hình bình luận về 3 vụ kiện ấy đã vô tình tưởng lầm vụ kiện thứ nhất là của bên Công Giáo.

A/- Vụ Án Thứ Nhất: Một thủ quỹ viên của một xứ đạo vào xưng tội với một vị lãnh đạo tinh thần (LĐTT) đang cai quản xứ đạo (một trong những giáo phái có nhiều nghi thức phụng vụ gần giống như bên Công Giáo). Người đó cho vị LĐTT này biết rằng họ đã biển thủ một số tiền của xứ đạo mà cho đến giờ phút này tất cả Ban Quản Trị xứ đạo vẫn chưa hề hay biết. Sau đó vị LĐTT liền thông báo cho Ban Quản Trị của ngài biết rõ chuyện này để Ban Quản Trị quyết định tìm một giải pháp lấy lại số tiền đã bị biển thủ. Người thủ quỹ biết vị LĐTT đã tố giác với Ban Quản Trị về hành động của mình thì vô cùng tức giận và trách móc vị LĐTT là tại sao dám đem chuyện kín trong tòa giải tội ra để nói cho Ban Quản Trị biết đồng thời người thủ quỹ đã đệ đơn kiện vị LĐTT ra tòa là không giữ trọn bổn phận thiêng liêng của một thiên chức LĐTT là phải tuyệt đối giữ kín tất cả những lời xưng tội của giáo dân, không được quyền tiết lộ cho bất cứ một ai để làm nhục mặt người xưng tội.

Tòa xét xử và phán quyết vị LĐTT hoàn toàn vô tội về sự tiết lộ của vị LĐTT cũng là bổn phận của mỗi công dân khi biết đích xác những ai vi phạm luật pháp như ăn cắp ăn trộm. Biển thủ công quỹ cũng như của tư đều có bổn phận thông báo cho cơ quan chính quyền hay cơ quan tư vấn biết để kịp thời ngăn chặn và trừng trị theo

như các thủ tục pháp lý đã quy định. Còn về mặt luật lệ tín ngưỡng của mỗi giáo phái khác nhau, vị LĐTT này có vị phạm hay không thì ngoài thẩm quyền xét xử của tòa án.

B/- Vụ Án Thứ Hai: Có một tín đồ vào gặp vị LĐTT của một xứ đạo nhỏ để xin ngài ban cho những lời cố vấn vì tín đồ này đang mang trong lòng những điều phiền muộn và có ý định tự tử chết cho xong nợ trần. Tín đồ này hỏi ý kiến LĐTT là có nên tìm một bác sĩ tâm lý để chữa trị hay không, thì vị LĐTT trả lời đương sự là điều đó không cần phải tìm một bác sĩ chữa trị. Ít lâu sau tín đồ này tự tử chết. Thân nhân của người quá cố biết được câu chuyện vị LĐTT khuyên nạn nhân không cần phải tìm bác sĩ tâm lý chữa trị và chính vị LĐTT cũng xác nhận là lời khuyên của ngài đúng như vậy. Do đó thân nhân của người quá cố đã đệ đơn kiện vị LĐTT này ra tòa đòi bồi thường thiệt hại vật chất lẫn tinh thần vì cho rằng con cháu họ nghe lời khuyên của vị LĐTT không đi gặp bác sĩ tâm lý để chữa trị nên đã tự tử chết.

Tòa xét xử nội vụ và phán quyết vị LĐTT này hoàn toàn vô tội vì lời khuyên của vị LĐTT không phải là lời khuyên chữa trị của một người có khả năng chuyên môn trong nghề như một bác sĩ đang chữa trị cho một bệnh nhân mà chữa trị không đúng cách, làm cho bệnh nhân chết oan trên giường bệnh.

C/- Vụ Án Thứ Ba: Có một cặp nam nữ trên tuổi vị thành niên ăn ở với nhau bất hợp pháp như vợ chồng mà không làm giấy giá thú và cả hai đều là tín đồ thường xuyên của một xứ đạo. Vị LĐTT cai quản xứ đạo này sau khi biết được câu chuyện sống chung bất chính của đôi

nam nữ hội viên của xứ đạo mình liền rao giảng trong nhà thờ để cho toàn thể giáo dân của xứ đạo biết rõ danh tánh của cặp nam nữ này là ai và ra lệnh trục xuất họ ra khỏi xứ đạo. Đôi nam nữ hội viên này hiện đang kiện vị LĐTT đó ra tòa đòi bồi thường danh dự và thiệt hại vì cho rằng vị LĐTT đó đã bới móc chuyện đời tư tình cảm của họ ra để làm cho họ bị mất mặt trước công chúng. Cho đến giờ phút này nội vụ vẫn còn trong vòng xét xử và tòa chưa có một sự phán quyết nào đối với vị LĐTT là có tội hay không có tội.

Nhận Xét: Trong 3 vụ án xẩy ra được trình bày ở trên, chúng ta nhận thấy cả 2 vụ án thứ nhất và thứ hai về phương diện pháp lý không còn gì để cho chúng ta thắc mắc vì tòa đã chung quyết bản án rồi. Nhưng riêng vụ án thứ ba đứng về khía cạnh tình cảm và tín ngưỡng thì nhiều người khách quan cho rằng hành động của vị LĐTT rất đáng trách vị họ cho rằng vị LĐTT đã vi phạm lời thề hứa thiêng liêng với Thiên Chúa là không bao giờ được phép tiết lộ ra bên ngoài cho người khác nghe lời xưng tội của giáo dân. Vì người xưng tội (hối nhân) đã tin tưởng tuyệt đối vào vai trò thiêng liêng của vị LĐTT có quyền năng thay mặt Chúa trong tòa giải tội để tha thứ hết tội lỗi của người phạm tội cho nên họ mới vững tin bước vào tòa giải tội để ăn năn thống hối tất cả những tội họ đã phạm mất lòng Chúa và chân thành hứa với Chúa sẽ không bao giờ còn dám tái phạm. Người xưng tội còn đặt hết niềm tin tưởng vào vị LĐTT là một khi ngài đã thay mặt Chúa để nghe những lời xưng thú rồi tha tội cho họ, thì đồng thời vị LĐTT đó cũng phải quên hết đi ngay hoặc giữ kín như không biết gì về những tội lỗi người ta xưng. Trong trường hợp người xưng tội mắc tội lỗi phép công

bằng như tội biển thủ tiền bạc của xứ đạo vừa kể trên làm của cải riêng cho mình thì dù đã xưng tội đó ra để được tha thứ hành động biển thủ, người phạm tội vẫn phải tìm cách đền bù và trao trả lại số tiền đó cho xứ đạo trong tương lai theo luật công bằng. Nhưng điều nên nhớ rằng có giữ đúng lời hứa trao trả lại số tiền đó cho xứ đạo hay không, trả như thế nào và khi nào trả không thuộc nhiệm vụ kiểm soát và trách nhiệm trực tiếp của vị LĐTT đã giải tội cho người phạm tội này. Đặt trường hợp vì một lý do bất khả kháng nào đó làm người biển thủ chưa có thể trả lại ngay số tiền đó cho xứ đạo, sau khi xưng tội, người phạm tội sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm tội lỗi phép công bằng trước mặt Chúa nơi tòa phán xét sau này chứ không phải vị LĐTT đã giải tội cho họ lại phải chịu tội thay trước mặt Chúa cho người phạm tội.

Tiện đây chúng tôi xin nhắc nhở và xác quyết với những người Công Giáo rằng từ xưa đến nay chưa hề thấy một trường nào tương tự như vụ án thứ nhất xẩy ra, vì Chúa Thánh Thần gìn giữ các thầy cả giải tội không để vị nào tiết lộ điều gì. Các ngài nghe được từ tòa giải tội, ngoại trừ trường hợp vì ích lợi chung cho người khác mà người xưng tội đã muốn cho cha giải tội tiết lộ điều bí mật quen gọi là ấn tòa giải tội. Chứng cớ là có một vị vua kia (rất tiếc là không nhớ rõ vị vua nào) hồ nghi hoàng hậu ngoại tình nên đã đến chất vấn vị linh mục vừa mới giải tội cho hoàng hậu. Vị linh mục này trả lời với vua là không còn nhớ những điều gì mà hoàng hậu đã xưng và vị linh mục này cam chịu tội tử hình theo lệnh của vua vì đã không tiết lộ điều mà hoàng hậu đã xưng tội với ngài. Đó là một trong những gương sáng tử đạo vì giữ ấn tòa giải tội. Hơn nữa nếu có vị linh mục nào dám cả gan nói tội ai

ra ngoài cho người khác biết thì vị linh mục ấy đã phạm đến ấn tòa giải tội và không một vị giám mục hay linh mục nào được tha tội này mà chỉ dành cho một mình Đức Giáo Hoàng được tha tội, tha vạ về tội này mà thôi. Nhưng đó mới chỉ là lý đoán.

Vụ án thứ hai cũng nhiều người cho rằng hành động của thân nhân người quá cố như vậy quả thật rất đáng trách. Người ta tiên đoán lý do mà vị LĐTT đó khuyên người quá cố không cần phải đi tìm bác sĩ tâm lý để chữa trị vì sau khi nghe hết những lời giải bày những điều phiền muộn của người quá cố, vị LĐTT tự nhận thấy không có một triệu chứng gì đáng phải tốn tiền để đi bác sĩ tâm lý chữa trị nên đã khuyên theo nhận xét của ngài. Giả sử cho rằng vị LĐTT đó đã khuyên người quá cố nên đi tìm bác sĩ tâm lý để chữa trị thì thử hỏi tất cả ai trong chúng ta dám quả quyết rằng người quá cố sẽ không tự tử chết.

Vụ án thứ ba tuy rằng kết quả phán quyết của tòa chưa ngã ngũ ra sao cả nhưng đa số ý kiến của nhiều người đều cho rằng hành động tuyên bố công khai của vị LĐTT trước mặt giáo dân trong nhà thờ như vậy quả là một hành động thiếu tế nhị và thiếu khôn ngoan. Nhất là trong cương vị của một vị LĐTT không bao giờ có thể tự cho phép làm như vậy. Vì vô tình hay cố ý tới lời tuyên bố đó đã làm tổn thương rất nhiều đến tình cảm và danh dự cá nhân của đôi nam nữ trước mặt toàn thể giáo dân trong xứ đạo. Cho dù lời tuyên bố của vị LĐTT đó có là sự thật hiển nhiên với bằng chứng đi chăng nữa nhưng sự thật đó không nên tuyên bố công khai trước công chúng vì sự thật đó chẳng làm nguy hại đến an ninh tánh

mạng và quyền lợi cá nhân của một ai đang hiện diện trong nhà thờ. Nếu sự thật ấy có thể trái với những điều lệ đã ghi trong nội quy của xứ đạo thì vị LĐTT quản nhiệm chỉ cần triệu tập một phiên họp khoáng đại Ban Quản Trị xứ đạo để biểu quyết và thi hành lệnh trục xuất của vị LĐTT đã đề ra.

Hành động thiếu sáng suốt và khôn ngoan của vị LĐTT này theo những người am tường về pháp luật tiên đoán rằng vị LĐTT đó có thể được tòa tha bổng mà không phải bồi thường một thiệt hại vật chất nào cho đôi nguyên cáo vì theo hiến pháp Hoa Kỳ quy định quyền tự do ăn nói và phát biểu trước công chúng những điều sự thật. Cho dù sự thật đôi khi làm mất lòng cả người nghe lẫn người trong cuộc. Tuy nhiên giả thử lời tuyên bố sự thật đó xẩy ra mà người tuyên bố lại là một vị luật sư và đôi nam nữ đó là thân chủ của vị luật sư thì chắc chắn trăm phần trăm đôi nguyên cáo đó sẽ thắng kiện vì vị luật sư đó đã vi phạm đến luật lệ nghề nghiệp chuyên môn của mình (legally professional responsibility). Hoặc giả thử lời tuyên bố công khai đó của LĐTT trong nhà thờ có nội dung bóp méo sự thật với chủ ý sẽ bị tòa khép vào tội nhục mạ phỉ báng (slander) đích danh người ta, làm mất nhân phẩm cá nhân của đôi nam nữ trước mặt công chúng có nhân chứng. Người bị bắt quả tang phạm tội này sẽ bị truy tố cả về tiểu hình (misdemeanor) lẫn dân sự (civil) và có thể bị phạt tiền hoặc tù, hoặc cả hai tùy theo tội nặng hay nhẹ và số tiền nạp phạt nhiều hay ít cũng như thời gian bị cầm tù lâu hay mau còn tùy thuộc vào luật lệ địa phương của mỗi tiểu bang ấn định.

Trong vụ án thứ ba này nhiều người tự hỏi với tư cách là một vị LĐTT đã được thụ phong (ordained) bởi những nghi lễ chính thức của mỗi giáo phái và có đăng kí tên (registered) tại tòa án, vậy theo luật pháp không biết có những điều lệ chuyên biệt nào được áp dụng mà các vị LĐTT phải tuân theo hay không? Điều đó phải chờ đợi tòa phán quyết bản án thì mới rõ được.

Để tạm kết thúc bài này, một lần nữa chúng tôi muốn xác nhận rằng nếu đúng theo như nội dung của vụ án thứ nhất và thứ ba này thì từ quá khứ đến tương lai chúng ta đều biết rõ và luôn luôn tin tưởng rằng không có một linh mục Công Giáo nào lại hành động như vậy bao giờ và cũng chính vì thế chúng tôi muốn cùng tất cả các tín hữu Kitô Công Giáo hãy cũng nhau ghi nhận ra đây một điểm son rất đáng quý là kể từ xưa tới nay chúng ta chưa bao giờ nghe hay thấy một tín hữu Công Giáo nào lại đi kiện một vị Linh Mục ra tòa đòi bồi thường thiệt hại này nọ về những công tác tông đồ mục vụ của các ngài, mặc dù trong quá khứ cũng có những hoàn cảnh hay một vài trường hợp nhất thời vô tình xô đẩy mối giao tế liên hệ qua các công tác tông đồ mục vụ (pastoral communication relationship) giữa linh mục và con chiên có đôi lúc không được mật thiết cho lắm hoặc có khi trở nên gay gắt bất đồng ý kiến nhưng rồi mọi chuyện lại êm xuôi trôi qua tốt đẹp theo thời gian. Điểm son đó cũng chính là biểu tượng cụ thể đo lường đức tin và tình yêu chân thật của chúng ta đối với Thiên Chúa là Đấng sáng tạo toàn năng và toàn thiện vô cùng.

BỊ TÙ VÌ HÀNH ĐỘNG SI TÌNH

Người ta vẫn thường nói nửa đùa nửa thật với nhau rằng lấy vợ là đi ở tù hay lấy vợ là lãnh bản án chung thân khổ sai. Câu nói đùa này có thể đúng với ông chồng hiền lành lấy phải bà vợ thuộc loại phù thủy. Chứ ở trên đời này, nếu muốn đạt được tình yêu chung thủy trọn vẹn và một niềm hạnh phúc lâu bền thì không hẳn có tiền mua tiên cũng được, mà người ta phải trả bằng mồ hôi nước mắt, bằng sự hy sinh, nhẫn nại, và chịu đựng.

Tình yêu là một vấn đề rất phức tạp, đôi khi trở nên vòng lẩn quẩn không lối thoát. Bằng cớ là có trường hợp người ta yêu mình thì mình lại không yêu người ta, mà lại đi yêu một người khác không yêu mình. Rốt cuộc, người thứ nhất chạy theo người thứ hai, người thứ hai chạy theo người thứ ba... Và nếu cứ để tình trạng này kéo dài hoài mà không chinh phục được con tim của người mình yêu, thì tình yêu dễ trở thành tình tuyệt vọng. Trong giây phút quẫn trí, tình tuyệt vọng có thể đưa đến chỗ tự kết liễu đời mình hoặc thúc đẩy mình có những hành động điên cuồng, đe dọa đến tính mạng của người mình yêu, vì không muốn thấy người mình yêu đi yêu người khác.

Tuy nhiên, trong trường hợp dưới đây, một nam sinh viên yêu say đắm một nữ sinh viên cùng lớp. Anh không hề có lời nói hăm dọa, hay hành động nào nguy hại đến tính mạng của người anh yêu cho dù anh không được cô này yêu lại. Nhưng thật không may cho anh, chỉ vì một vài hành động si tình của anh đối với cô mà anh đã bị coi là vi phạm đến điều luật tiểu hình nên đã bị tống giam. Câu chuyện xảy ra như sau:

Chàng sinh viên trẻ tuổi này, tính tình rất dễ thương, hiền lành với giọng nói thật truyền cảm. Anh ta đang theo học gần hết năm thứ 4 tại một trường đại học tư và anh đã yêu thầm một nữ sinh viên cùng học chung với anh trong một vài lớp, trong khi cô sinh viên này hoàn toàn không hay biết gì. Vài tháng trước ngày ra trường của hai người, anh mạnh dạn yêu cầu cô ở lại lớp học vài phút để anh có chuyện muốn nói với cô.

Thế là ngay buổi chiều tan học học hôm ấy, anh đã mạnh dạn bày tỏ nỗi lòng của anh yêu cô từ ngày đầu tiên khi anh nhìn thấy cô bước vào trong lớp học, và tình yêu đó càng ngày càng bùng cháy trong tim anh, đến nỗi anh không thể nào giữ kín trong lòng được nữa, mà hôm nay anh phải nói cho cô biết là đời anh sẽ vô nghĩa nếu không lấy được cô làm vợ. Vậy mong cô hãy chấp nhận tình yêu chân thành này của anh. Anh cũng hứa với cô là ngay sau lễ ra trường của hai người, anh sẽ mua tặng cho cô chiếc nhẫn đính hôn tuyệt đẹp để chờ tới ngày anh tìm được việc làm thì anh sẽ tổ chức lễ cưới trọng thể tại Nhà Thờ, mời bà con bạn bè hai họ đến tham dự thánh lễ và chung vui tiệc cưới.

Nghe anh tâm sự xong, cô bạn ôn tồn trả lời rằng cô rất cảm động được nghe thấy những lời nói chân thành, phát xuất từ con tim của anh, và cô rất cám ơn anh về tình cảm cao quý dành cho cô trong suốt 3 năm qua; nhưng rất tiếc, cô phải nói lên sự thật là cô đã có người yêu rồi, xin anh thông cảm cho tình trạng hiện tại của cô. Mặc dầu tin và hiểu rõ những lời cô bạn vừa giải thích là sự thật, chàng sinh viên vẫn nuôi hy vọng có thể thuyết phục được cô lìa bỏ người yêu, để đáp lại tình yêu của anh một ngày nào đó.

Thế rồi, vào những buổi chiều có lớp học chung với cô, sau giờ tan học, anh đều lái xe theo sau xe cô và cho tới khi nhìn thấy xe cô chạy vào lối đậu xe riêng của nhà cô, thì anh mới lái xe về nhà anh. Còn những buổi chiều nào không có cô học chung lớp, thì ngay sau khi tan học, anh cũng lái xe qua nhà cô để xem cô đã về tới nhà hay chưa? Đã có vài lần cô bất chợt nhìn vào kính xe chiếu hậu thì thấy anh đang lái xe theo sau xe của cô về tới nhà cô và lần này cô không thể kiên nhẫn chịu đựng lâu hơn nữa cái cảnh anh cứ theo dõi cô như theo dõi kẻ gian, làm cô rất bực mình, nên cô điện thoại báo cho cảnh sát biết tình trạng như thế để nhờ cảnh sát can thiệp dùm. Ngày hôm sau, khi cô vừa lái xe về tới nhà thì cô trông thấy một xe cảnh sát đang đậu sẵn ở đầu đường nhà của cô và khi xe của anh vừa đi qua ngã tư nhà của cô thì xe cảnh sát chạy theo sau xe anh, hú còi báo hiệu cho anh phải ngừng xe lại. Cảnh sát đến giải thích cho anh biết là kể từ hôm nay anh không được quyền lái xe theo sau xe cô bạn học của anh và không được lái qua nhà của cô ta. Nếu anh còn tái phạm hành động này nữa thì anh sẽ bị tống giam và bị truy tố. Sau khi nghe những lời cảnh báo

của cảnh sát, anh không còn dám lái xe theo sau xe cô và cũng không còn dám lái xe qua nhà cô nữa, và một tuần lễ sau, anh cũng nhận được án của Tòa là kể từ nay cấm anh không được bén mảng đến gần hoặc bất cứ có một hành động hay lời nói nào làm phiền hà đến đương cáo. Nếu vi phạm án lệnh này, bị cáo sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc trước pháp luật.

Tuy nhiên, đúng là ma đưa lối quỷ đưa đường, anh đã tìm ra được số điện thoại nhà của cô và anh đã gọi điện thoại phân trần với cô rằng anh không hề có bất cứ một âm mưu nào nhằm ám hại cô mà chỉ vì quá yêu cô, quá nhớ cô, nên anh mới dám có hành động như thế. Cô trả lời anh là cô không cần biết, cũng không muốn nghe thêm những điều anh giải thích và kể từ nay anh phải chấm dứt ngay việc gọi số điện thoại này. Khổ một nỗi, khi con người si tình thì cũng giống như một kẻ điên không biết nhớ nhưng vẫn nhớ tới người mình yêu và như một kẻ say không biết buồn nhưng vẫn biết thốt ra những điều phiền muộn ở trong lòng. Nên, chỉ một tuần lễ sau, anh lại gọi điện thoại cho cô lần thứ hai. Lần nay, cô liền báo cho cảnh sát biết sự việc vừa xảy ra và cảnh sát đã đến nhà còng tay anh đưa vào trại giam.

Theo một số điều khoản qui định trong các Bộ Luật Tiểu Hình của nhiều tiểu bang, hành động liên tiếp theo đuổi một người dưới mọi hình thức khác nhau, gây phiền hà cho người ta, cho dù vì tình yêu đi chăng nữa, làm cho người ta bị hồi hộp, lo sợ, tinh thần bị căng thẳng, và cảm thấy tính mạng của mình đang bị đe dọa bởi hành động như vậy, thì bất cứ ai vi phạm điều khoản này, sẽ bị lãnh án tù ở hay tù treo cộng thêm tiền phạt vạ. Hai hành động

vừa kể trên của anh chàng si tình đã làm cho người anh yêu cảm thấy bị phiền hà lẫn lo sợ, nên anh đã bị bỏ tù 1 năm cộng 5 năm tù treo, mà may mắn anh không bị đóng tiền phạt vạ. Nhưng trong thời gian án treo, nếu anh còn tái phạm những hành động tương tự như vậy nữa thì anh có thể bị phạt vạ từ hai ngàn năm trăm đến mười ngàn Mỹ kim và có thể bị ở tù từ 5 đến 10 năm.

Trong suốt thời gian anh ở tù, cứ mỗi lần tôi gặp riêng anh, anh lại tâm sự cho tôi biết thêm chi tiết là anh không hề cảm thấy hối hận gì về hành động của anh đối với cô bạn học này. Việc anh lái xe theo dõi và gọi điện thoại cho nàng, trước tiên là vì anh quá yêu, quá nhớ nàng, sau nữa là mong tìm một cơ hội để cố gắng thuyết phục được con tim của nàng về cho anh. Anh nhấn mạnh, chính nhờ ở tù mà anh đã có những đêm thức tới sáng để suy ngẫm lại cuộc đời của anh, giúp anh tự hiểu lòng mình nhiều hơn và cảm thấy tình yêu của anh đối với nàng càng cao đẹp bao nhiêu thì lại càng làm anh nhớ nàng bấy nhiêu. Cao hứng, anh đã đọc cho tôi nghe 4 câu thơ do anh mới sáng tác đêm trước: “Yêu em trên hết mọi điều. Yêu em anh bị ở tù vẫn yêu. Số em là số đào hoa. Số anh là số nhà pha mới về."

Anh còn cho tôi biết là sau khi ra khỏi tù, anh sẽ không bao giờ đi tìm kiếm nàng nữa, sẽ luôn luôn nhớ nàng trong lời cầu nguyện của anh và anh sẽ hiến dâng cuộc đời của anh cho Chúa. Tôi quên đi mất không hỏi xem anh hiến dâng cuộc đời anh cho Chúa như thế nào? Gần 4 năm sau ngày ra khỏi tù, anh có viết cho tôi một lá thư khá tỉ mỉ. Kể rằng anh đang theo học môn Thần Học tại một trường Đại Học Tin Lành để trở thành một Mục

sư, và anh rất vui mừng được tin giáo phái nhà thờ của anh sẽ sai anh đi truyền giáo cho những người mắc bệnh AIDS tại Phi Châu sau ngày anh được chịu chức Mục sư.

Câu chuyện si tình trên đây nhắc tôi nhớ lại cách đây hơn 2 năm, cũng có một thanh niên đẹp trai, dáng người cao ráo, ăn nói rất có duyên. Anh si mê một cô gái rất thùy mỵ, duyên dáng và cô là một trong những học trò cũ của lớp dự bị hôn nhân do tôi giảng dạy trước đây. Anh gặp cô này tình cờ trong bữa tiệc cưới của người em gái bạn anh. Lẽ dĩ nhiên, cô em gái bạn anh đã cho anh biết rõ cô này đã có người yêu rồi nhưng chưa làm đám hỏi. Mặc dầu biết được như thế, anh vẫn tìm cơ hội để tỏ tình với cô, nhưng bị cô từ chối bằng những lời lẽ cảm ơn ngọt ngào, vì rất tiếc cô đã có bồ rồi, và sắp sửa làm đám hỏi.

Người si tình thì cũng tương tự như người điên hay người say rượu, trí óc đâu còn đủ minh mẫn để nhận xét điều nào nên làm và điều nào không nên làm? Cũng cùng một niềm hy vọng thuyết phục được người mình yêu như anh chàng si tình vừa kể ở trên, chỉ có khác nhau cách thức. Thay vì lái xe theo dõi và gọi điện thoại, anh này lại gửi thư 2 lần cho người anh yêu với những lời lẽ van xin, kèm theo những bông hoa tươi thắm đến nàng ở sở làm.

Lần thứ nhất anh gửi hoa đến qua bưu điện, nàng từ chối không nhận hoa, còn lá thư nàng mở ra đọc, rồi xé bỏ. Lần thứ hai, anh tận tay mang hoa đến với lá thư tình, nhưng đã được dặn trước nên người tiếp đãi viên của sở nàng đã từ chối không nhận cả hai thứ. Lần này, cô được ông xếp của cô ở sở khuyên nên thông báo cho

cảnh sát biết sự việc để ngăn ngừa những điều bất lợi có thể xảy ra cho cô trong tương lai. Ông còn cho cô biết là theo một thống kê của một hãng tư nhân, cứ 1 trong 12 người trong số 8 triệu người đàn bà Mỹ là nạn nhân của những vụ bị hành hung bằng vũ lực, bị quấy nhiễu tình cảm, bị hăm dọa tính mạng, bị quấy nhiễu tình dục v.v... và ông khuyên cô nên đề phòng.

Trước khi gọi điện thoại cho cảnh sát, cô có điện thoại hỏi ý kiến tôi xem có cách nào khác giúp cô để giải quyết vấn đề này được không? Tôi khuyên cô đừng vội gọi điện thoại cho cảnh sát, hãy để tôi giúp cô bằng cách nói chuyện riêng với anh chàng về vấn đề này trước đã. Nếu không có hiệu quả thì khi đó báo với cảnh sát cũng chưa muộn. Ngay ngày hôm sau, anh ta và tôi gặp nhau tại một địa điểm hẹn trước, và tôi đã kể lại cho anh nghe những gì tôi biết được câu chuyện của anh với cô nàng mà anh đang yêu. Nghe xong, anh xác nhận với tôi những gì tôi vừa kể ra là đúng sự thật, và anh yêu cầu tôi cho anh một lời khuyên.

Tôi liền kể lại cho anh nghe về câu chuyện si tình ở trên, và tôi khuyên anh nên chấm dứt ngay vấn đề gửi thư, gửi hoa cho người anh yêu, nếu anh muốn tránh không bị liên lụy đến pháp luật như anh chàng si tình kia đã bị. Anh cần nên nhớ rằng bất cứ hành động nào để tỏ bày tình yêu với đối tượng mình yêu mà không được chấp nhận, thì phải nên chấm dứt ngay, bằng không người thực hiện hành động sẽ bị chế tài theo luật pháp Hoa Kỳ, nếu có lời khiếu nại của đối tượng.

Luôn tiện đây, tôi có dẫn chứng một câu chuyện tình yêu của một thanh niên khác cho anh này thấy rằng

tình yêu chỉ nên cho đi mà không cần nhận lại, vì nhận lại chưa chắc đã có hạnh phúc, mà đôi khi chỉ chuốc lấy nhiều nỗi phiền muộn cho riêng mình hoặc cho cả hai người, và có một điều đừng quên rằng lấy được người mình yêu về làm vợ hay làm chồng, có thể trở nên rất hối tiếc nếu không chiếm được trái tim của người mình yêu.

Như một anh thanh niên kia yêu say đắm một nữ sinh trung học duyên dáng. Khi anh ta ngỏ ý muốn cưới cô ta về làm vợ, cô trả lời anh là hãy chờ đợi cô thêm một năm nữa để cho cô học xong rồi hãy tính đến chuyện trăm năm. Trong suốt một năm chờ đợi, anh đã chiều chuộng cô đủ mọi thứ từ tinh thần đến vật chất để làm vừa lòng cô. Đúng một năm sau, cô ra trường, đám cưới của hai người được tổ chức trọng thể tại Nhà Thờ, với sự có mặt đông đủ họ hàng, bạn bè của cả hai bên đến tham dự Thánh Lễ. Nhưng ba năm sau, tình cờ tôi gặp lại anh ta, anh tâm sự với tôi rằng: "Thầy ơi, con rất buồn vì con được biết vợ con yêu thương một người khác trước khi lấy con. Mặc dầu nàng đã có một đứa con với con rồi, thân xác nàng thì ở bên cạnh con thật đấy, nhưng con tim nàng thì vẫn gửi lại cho người nàng yêu ở một phương trời xa cách. Con chẳng biết phải giải quyết tình trạng này ra sao? Về mặt tôn giáo thì không được phép ly dị vợ, còn về đời sống lứa đôi thì nhiều lúc con cảm thấy như con đang sống với một người vợ là người máy chỉ biết nói, nhưng không biết xúc động vì không có trái tim; chứ không phải là người vợ bằng xương bằng thịt, có trái tim biết rung động để hòa nhịp với trái tim của người chồng nữa."

Nghe xong câu chuyện này, anh chàng tặng hoa nói với tôi rằng anh sẽ chấm dứt, không còn dám tìm cách này hay cách khác để liên lạc với cô gái nữa và trong tương lai, anh sẽ đi tìm một lẽ sống hướng thượng, có ý nghĩa hơn đối với cuộc sống hiện tại của anh để cố quên đi mối tình tuyệt vọng này. Trước khi chia tay với anh, tôi nhắc nhở cho anh nhớ lại một câu mà người ta thường nói: "Thời gian là một liều thuốc nhiệm màu, sẽ làm cho người ta quên dần đi những kỷ niệm đau buồn trong quá khứ." Nhất là khi người ta biết hy sinh thì giờ của mình để làm những công việc hữu ích chung cho tha nhân, như tình nguyện đi làm những công tác xã hội, hoạt động cho những cơ quan thiện nguyện, làm những công việc tông đồ mục vụ cho Nhà Thờ hay cho Nhà Chùa thì họ đâu còn có thì giờ rảnh rang để ngồi ôn lại những dĩ vãng đau buồn, xa xưa của đời mình nữa.

Hơn một năm sau, tôi gặp lại anh chàng tặng hoa, anh cho tôi biết anh đang tình nguyện làm công tác xã hội cho một Nhà Thờ vào cuối tuần, để đưa đồ ăn đến tận nhà cho những cụ già ở một mình trong những căn nhà riêng, không có họ hàng, con cháu đến trông nom chăm sóc, và ngoài ra anh còn đi thu góp những đồ đạc, quần áo cũ của người ta, mang về cho Nhà Thờ để phân phát cho những người nghèo khổ. Nhờ vậy, anh không còn thì giờ để nghĩ đến chuyện xưa của anh nữa và đôi lúc nếu có nghĩ tới thì chỉ biết cầu nguyện cho người anh yêu được sống hạnh phúc bên chồng con của nàng, chứ không như trước kia, tối ngày anh chỉ ngồi nghĩ đến mưu kế, làm thế nào chinh phục được con tim của nàng. Giờ đây, anh xin cúi đầu tạ ơn Chúa đã ban cho anh bình an

trong tâm hồn, để anh tiếp tục làm những công việc ích lợi cho tha nhân và cho chính bản thân anh nũa.

Quả thật, tình yêu chỉ biết cho đi mà không cần nhận lại thì bao giờ cũng cao đẹp, đáng được quý trọng nhất trên đời vì nó biểu tượng cho tấm lòng vị tha, chỉ biết thương yêu tha nhân một cách bất vụ lợi, giống như một đại dương tràn đầy sóng nước bao la, trôi đi không thấy bến bờ. Hơn thế nữa, tình yêu còn là món ăn tinh thần vô giá, để bồi bổ và nuôi dưỡng tâm hồn lẫn thể xác con người được sống vui vẻ về phần hồn và khoẻ mạnh về phần xác. Chả thế mà một bản nhạc tình ca lãng mạn, nổi tiếng khắp Năm Châu qua nhiều thế hệ, đã vang lên những lời ca yêu đương thắm thiết, cộng với những âm điệu trầm bổng thánh thót, rót vào tận lòng người nghe, để ngợi khen tình yêu với tựa đề "Tình Yêu Là Vật Đẹp Muôn Màu."

Cho dù màu sắc có bị phai lạt theo dòng thời gian trôi mau, nhưng tình yêu muôn đời vẫn là một báu vật hữu hình, luôn luôn ngự trị ở trong mọi trái tim con người và ngay cả ở trong mọi trái tim những sinh vật nào sống trên trái đất, biết yêu thương, biết nhớ nhung và biết giận hờn. Tình yêu làm cho người ta cảm thấy sung sướng nhất khi yêu cũng như khi được yêu, nhưng đồng thời nó cũng làm cho người ta cảm thấy đau khổ nhất khi tình yêu bị khước từ. Vậy tình yêu cao thượng nhất trên đời là tình yêu vị tha, có nghĩa là khi mình yêu ai thì không đòi hỏi người ấy phải yêu lại mình mà sẵn sàng chấp nhận sự đau khổ để người mình yêu được hạnh phúc, và hãy coi hạnh phúc của người mình yêu cũng là hạnh phúc của mình.

Những hành động si tình của hai người vừa mới được kể ở trên nếu xảy ra ở Việt Nam, có lẽ hai đương sự sẽ không hề bị liên lụy đến pháp luật. Vì tôi còn nhớ hồi tôi ở Việt Nam, tôi được biết có một vài cô em gái của bạn tôi, mỗi lần nhận được thư bày tỏ tình yêu của người ta gửi đến cho các cô thì các cô mở thư ra đọc một cách thích thú và còn mang khoe những lá thư đó cho bạn bè cùng đọc, lấy làm hãnh diện là có nhiều kẻ yêu say đắm mình mà mình chẳng thèm để ý đến họ, hoặc còn khoe với bạn bè là tao có nhiều thằng cứ lẽo đẽo mỗi ngày đạp xe đạp theo sau xe tao về đến tận cửa nhà như những tên giữ an ninh cho tao, và mặc dù chẳng yêu thương gì người ta, nhưng vẫn nhận hoa, nhận quà gửi đến, rồi mang đi khoe với bạn bè để ra cái điều là ta xinh đẹp đến nỗi có nhiều kẻ phải si mê và tặng quà cho ta.

Ngược lại ở Hoa Kỳ, người ta luôn phải tôn trọng đời sống riêng tư của mỗi cá nhân, không ai có quyền dòm ngó hay xâm phạm đến đời tư của người khác, cho dù sự xâm phạm đó không hại gì nhau.

Để kết thúc, si tình là một trong những hiện tượng thường thấy xảy ra trong mọi thời đại và ở khắp mọi nơi trên hoàn cầu. Có phải vì con tim quá yêu một người mà trở thành si tình chăng? Vậy nếu cảm thấy tình yêu cứ mỗi ngày mỗi gia tăng mạnh mẽ ở trong tâm hồn, thì người si tình cần phải thận trọng những dự tính hành động của mình đối với người mình yêu, để tránh khỏi bị liên lụy đến pháp luật.

TÌNH MUỘN

Ông John bị lãnh án tử hình vì quá ghen và ông đã âm thầm chịu đựng sự đau khổ trong nhiều ngày tháng, để rồi cuối cùng ông chính là người chủ mưu giết vợ một cách khá tinh vi, nhưng không làm sao ông có thể thoát khỏi được mạng lưới pháp luật. Hồi ông còn trẻ, ông làm việc cho một hãng sáng chế các dược phẩm nhà nông, nên ông thường xuyên phải đi đến một số các tiểu bang khác để giới thiệu trên thị trường tiêu thụ các sản phẩm của hãng ông chế tạo. Ông cho rằng có lẽ chính vì việc làm của ông bắt buộc ông phải xa nhà mỗi tháng nên cuộc đời tình ái đầu tiên của ông đã bị đổ vỡ ngay sau khi vợ ông sanh cho ông được một đứa con trai đầu lòng rất kháu khỉnh, dễ thương như một con búp bê mũm mĩm, xinh tươi. Nhưng tình đời quá oan nghiệt và éo le cho cuộc đời của ông là trong lúc ông đang ở tù được hơn 8 năm, để chờ đợi ngày bị hành quyết theo bản án tử hình thì ông được tin người con trai duy nhất này của ông đang bị ngồi tù về tội buôn bán cần sa ma túy và anh ta đã treo cổ tự tử chết trong tù như vậy mà không ai biết nguyên nhân, trong lúc anh ta cũng đang yêu say đắm một nữ tù nhân khác, cùng bị giam chung một trại tù, nhưng cả hai người chưa hề có dịp nào được biết mặt nhau, họ chỉ nói chuyện được với nhau hàng đêm qua

ống thoát nước cầu tiêu, mà năm ngoái tôi đã kể lại mối tình đầy thơ mộng của hai người trong câu chuyện "Tình Đầu Và Cũng Là Tình Cuối."

Trước khi đi sâu vào chi tiết để biết nguyên nhân nào đã thúc đẩy ông John phải giết vợ mình thì có một điều xảy ra hết sức ngẫu nhiên và trùng hợp với nhau như là một định mệnh trong cuộc đời tình ái lần thứ hai này của ông John và người con trai duy nhất của ông với người vợ trước. Ông John lập gia đình lần thứ hai với một thiếu nữ kém tuổi con trai ông tới 10 tuổi và cô này đang có tình nhân mà ông vẫn bằng lòng cưới cô làm vợ, và còn cho phép cô được quyền tiếp tục gặp gỡ tình nhân cũ bất cứ lúc nào cô muốn. Cuộc tình lần thứ hai này của ông mới kéo dài được hơn 2 năm thì lại đổ vỡ, làm ông phải bị ngồi tù và chết trong tù. Còn người con trai đẹp trai như tài tử James Dean của ông, cũng yêu một góa phụ đã có 3 con, nhưng nàng trông vẫn trẻ đẹp, duyên dáng và có giọng hát truyền cảm, thánh thót như nữ tài tử Julie Andrews và nàng hơn anh đúng 10 tuổi, và anh cũng bị ngồi tù như cha của anh.

Qua vết thương lòng của mối tình đầu bị tan vỡ, hầu như không bao giờ có thể quên được, ông đã sống những ngày, tháng, năm dài với con tim băng giá và ông đã dành hết tình thương yêu cũng như tiền bạc của ông cho đứa con trai duy nhất này. Ông tiếp tục tình trạng gà trống nuôi con, tưởng rằng mình sẽ chẳng bao giờ thèm để ý đến hoặc yêu bất cứ một người đàn bà nào khác nữa ngoài đứa con trai duy nhất của ông. Nhưng đùng một cái, như một cú set ái tình đánh thẳng vào con tim băng giá trên 28 năm qua, vừa đúng lúc ông tròn 62 tuổi

thì trái tim băng giá này lại nóng hổi trở lại, để ông yêu tha thiết một thiếu nữ trẻ đẹp 22 tuổi, ít tuổi hơn con trai của ông 10 tuổi. Cô thiếu nữ này cũng đang có người tình lớn hơn cô 3 tuổi. Anh này trông rất đẹp trai nhưng ít học và lại rất nghèo.

Tuy biết rõ cô này đã có tình nhân rồi, nhưng vì quá yêu cô ta, ông vẫn yêu cầu cô ta là nếu bằng lòng lấy ông làm chồng thì ông sẽ mua tặng cho cô bất cứ vật gì đắt giá nhất trên đời mà cô ưa thích. Có lẽ vì cần tiền mà lại biết ông là người giàu có và ông đang si tình mình đắm đuối, cô nhận thấy không còn một cơ hội nào khác tốt đẹp hơn cơ hội này, nên cô bằng lòng lấy ông, và cô đã mạnh dạn đặt điều kiện với ông là thỉnh thoảng ông hãy cho phép cô được gặp người tình cũ của cô trước mặt ông. Vì ngọn lửa tình bị vùi tắt qua nhiều năm, nay bỗng dưng vụt bốc cháy trở lại trong tim, không một chút do dự ông đã hoàn toàn đồng ý và còn nhấn mạnh thêm là muốn gặp lại tình nhân cũ của cô trước mặt hay sau lưng ông cũng được, không thành vấn đề miễn là cô phải giữ lời hứa không được quyền gặp bất cứ một người đàn ông nào khác nữa nếu ông không có mặt ở nhà.

Thế là hai người dẫn nhau đi làm giá thú ngay sau đó và một tiệc cưới linh đình được tổ chức tại một nhà hàng sang trọng. Cuộc sống hạnh phúc của hai người kéo dài được hơn 2 năm. Ông cảm thấy tự hãnh diện với tuổi đời của mình, gần đất xa trời rồi mà còn lấy được người vợ duyên dáng trẻ đẹp như thế, ông chiêm ngưỡng, tôn thờ sắc đẹp của nàng như với Nữ Thần Tình Ái Venus và ông đã tỏ ra rất thân thiện với anh chàng tình nhân cũ của nàng, mỗi khi anh ta đến thăm nom nàng,

ông không hề tỏ một thái độ, một cử chỉ nào có tính cách ghen tuông hay phiền trách gì vợ hết, ông vẫn giữ đúng lời giao ước trước đây của ông với vợ.

Ông tâm sự với tôi rằng sở dĩ ông đồng ý để cho nàng thỉnh thoảng gặp lại người tình cũ là vì ông muốn hoàn toàn hy sinh tình yêu của ông cho nàng để nàng được thỏa mãn tình dục với người tình cũ của nàng, bởi vì ông tự biết mình là ông đã mang căn bệnh bất lực hết thuốc chữa từ mấy chục năm qua trước khi người vợ cũ của ông ly dị ông. Ông còn cho tôi biết thêm là người con trai duy nhất của ông cũng không phải con ruột của ông. Thực ra người vợ cũ của ông đã ăn nằm với một người đàn ông khác và có bầu, rồi sinh nó ra. Vì lúc đó ông vẫn hết lòng thương yêu vợ và thương đứa bé vô tội nên ông đã bằng lòng làm giấy khai sanh nhận nó làm con ruột và nuôi dưỡng nó cho tới khi nó khôn lớn trưởng thành.

Bất ngờ vào một hôm, ông từ xa trở về nhà sớm hơn một ngày như ông đã nói cho người vợ trẻ này biết trước, nên vừa bước chân vào đến trong nhà, thì ông bắt gặp quả tang vợ mình đang làm tình với một người đàn ông khác ở trong phòng ngủ. Ông bình tĩnh giữ thái độ yên lặng, chờ đợi vài phút cho người đàn ông này đủ thì giờ hấp tấp mặc quần áo, chuồn lẹ ra khỏi nhà. Liền sau đó, vợ ông khóc lóc, lạy lục ông đủ điều, để xin ông tha tội cho nàng và hứa sẽ không còn tái phạm nữa. Ngoài mặt ông trả lời là sẵn lòng tha thứ cho nàng để vợ yên lòng; nhưng trong lòng ông là cả một sự căm thù đang sôi lên sùng sục như hỏa diệm sơn đang phun lên trời những tia lửa đỏ. Ông căm hờn nàng là vì từ trước cho đến nay, bất cứ cái gì dù đắt giá đến đâu, nếu nàng yêu cầu thì ông

đều mua cho nàng, luôn luôn lúc nào ông cũng thỏa mãn bất cứ lời yêu cầu nào của nàng. Thế mà giờ đây, nàng dám cả gan phản bội lại lời thề hứa của nàng với ông trước khi ông cưới nàng. Mới đầu ông định đặt kế hoạch giết người đàn ông mà ông bắt gặp làm tình với nàng, nhưng sau ông suy nghĩ lại, nếu có giết người này thì nàng lại có người đàn ông khác thay thế. Vậy chi bằng giết nàng là coi như xong hết mọi chuyện, không còn phải tức giận, căm thù để nhìn thấy cảnh đau lòng đó tái diễn nữa.

Ông liền đến gặp anh chàng tình nhân cũ của nàng và kể cho anh ta nghe những gì ông ta đã thấy, làm cho anh tình nhân này cũng tỏ thái độ hết sức tức giận nàng. Rồi ông bày mưu, đặt kế hoạch, tặng cho anh ta một số tiền rất lớn để anh ta trực tiếp giết nàng dùm ông. Vừa tức giận nàng, lại vừa ham số tiền thưởng kếch sù đến với anh ta đúng như lời hứa hẹn trước đây của ông với anh; thế là anh bằng lòng thi hành mưu kế của ông bày ra. Ông dặn dò anh kỹ lưỡng: “Tối nay tôi sẽ vắng nhà trong ít ngày để lên đường đi đến một tiểu bang khác như tôi vẫn thường đi cho công việc của tôi, tối ngày mai anh hãy đến nhà tôi để gặp vợ tôi và cứ chuyện trò vui vẻ với nàng như những lần trước đây anh vẫn đến thăm nàng mà không có mặt tôi ở nhà. Rồi chờ cho tới gần nửa đêm, anh hãy dùng hai bàn tay của anh để bóp cổ nàng cho đến khi nàng tắt thở.”

Anh tình nhân cũ này đã làm theo đúng những điều chỉ dạy của ông và vợ ông đã chết trong căn nhà của ông trong lúc ông không có mặt ở nhà. Mãi tới 5 ngày sau, do mùi hôi thối của xác chết xông ra bên ngoài, những người

hàng xóm bên cạnh nhà ngửi thấy nên đã điện thoại báo cho cảnh sát biết, tử thi nàng được đưa đi khám nghiệm, và cuộc điều tra được xúc tiến để truy lùng thủ phạm. Không đầy một tuần lễ sau, ông cùng người tình cũ giết nàng đều bị bắt giam và riêng ông lãnh án tử hình vì là người chủ mưu giết vợ.

Trong suốt thời gian hơn 2 năm ông bị giam giữ tại trại tạm giam để được áp giải đến trước những phiên Tòa xét xử tội trạng và cứ cách hai hoặc ba tuần lễ, tôi lại đến gặp ông để an ủi và rao giảng Tin Mừng đến cho ông. Tôi cũng mời một Linh Mục vào giải tội cho ông và cứ mỗi lần tôi đến thăm ông thì tôi đều cho ông rước Mình Thánh Chúa. Ông tỏ ra rất ăn năn sám hối, để mỗi ngày ông đều lần Tràng hạt Mân Côi, đọc năm chục kinh và ông đọc thuộc lòng nhiều đoạn trong sách Kinh Thánh Cựu Ước cũng như Tân Ước cho tôi nghe. Ông còn giới thiệu một số đông anh em tù nhân đồng đạo cũng như ngoại giáo đến nghe tôi rao giảng Tin Mừng và trong số những tù nhân này, có một thanh niên gốc Ấn Độ, đã dám từ bỏ đạo Phật để xin rửa tội theo đạo Công giáo (tôi sẽ kể lại câu chuyện của anh Ấn Độ này trong một dịp khác).

Trước ngày ông rời trại giam để đến nhà tù dành riêng cho những người lãnh án tử hình thì tôi nói với ông: “Giá mà ông thực sự coi vợ ông như là một Nữ Thần Tình Ái như lời ông nói thì tôi nghĩ giờ này ông đâu có bị ở tù để lãnh án tử hình. Ông nên nhớ rằng Nữ Thần Tình Ái Venus là nữ thần chung cho những ai tôn thờ sắc đẹp và tình ái của phái nữ, và một điều bất công hơn nữa là tại sao ông chỉ dành những đặc ân ưu tiên duy nhất cho người tình cũ của nàng được quyền đến ân ái với nàng,

trong khi những người đàn ông khác quen biết nàng, đáng lẽ ông cũng nên cho họ được hưởng những ân huệ đó mới phải. Vì tôi nghĩ những ân huệ đó là do lòng bác ái, khoan dung và tình yêu rộng lượng của ông thì ông cũng nên dành cho những người khác đều được hưởng ân huệ đó thế mới đúng với ý nghĩa của lòng bác ái, vị tha của ông."

Ông nói: "Tôi rất đồng ý với ý kiến của Thầy, nhưng mọi chuyện dù tôi có hối tiếc thì cũng đã muộn rồi, không cứu vãn được tình thế nữa. Những tội lỗi tôi đã làm thì tôi phải tự gánh chịu, án tử hình là một hình phạt xứng đáng với tội chủ mưu giết người của tôi. Tôi rất ăn năn và sám hối tất cả những tội lỗi mà tôi đã xúc phạm đến Chúa. Trước khi từ giã cõi đời này, con xin Chúa tha thứ mọi tội lỗi của con để sau khi lìa đời, con được sống hạnh phúc bên Ngài."

Cách đây gần một năm, tôi được tin ông chết trong tù vì bệnh tật trong khi ông đang chờ đợi kết quả của vụ án đã được luật sư của ông kháng cáo lên Tối cao Pháp viện Tiểu bang để xin tái xét xử và hy vọng bản án tử hình sẽ được đổi thành bàn án chung thân khổ sai, nhưng ông đã về chầu Chúa mất rồi.

Nói tóm lại, về phương diện pháp lý ông John quả thật là một người phạm tội giết người hiển nhiên dù ông không tự tay hành động trực tiếp giết vợ mình, nhưng ông đã đích thân chủ mưu, hoạch định một kế hoạch tương đối khá tinh vi, để nhờ hai bàn tay khờ dại vì quá ham tiền của người tình cũ, còn trẻ tuổi của vợ ông, để anh này đến gặp lại vợ ông một cách dễ dàng, qua mối liên hệ tình

cảm sâu đậm lâu ngày giữa nàng và anh. Do đó, khi anh đến nàng không hề hay biết hoặc nghi ngờ một chút gì về âm mưu hành động sắp sửa giết người một cách dã man của anh và nạn nhân lại chính là mình. Nếu đứng về măt tình cảm thì ông John thật là người đáng thương hơn đáng trách. Vì một khi đã giận thì mất khôn, nhất là khi cơn ghen tuông của con người nổi lên thì có nhiều trường hợp không kềm chế được cơn giận dữ, con người dễ trở thành con thú ác độc như con hổ, con sư tử, con rắn, v.v... Tuy nhiên ông John vẫn có một điểm rất đáng khen ngợi là ông đã kềm chế được cơn giận dữ của ông khi mối tình đầu của ông bị tan vỡ và người vợ đầu tiên của ông đã bỏ ông, bỏ luôn cả đứa con ngoại tình của nàng mới được 3 tuổi cho ông nuôi dưỡng để đi theo tiếng gọi của tình yêu mới với một người thanh niên khác chứ không phải với người thanh niên trước đây đáng lý phải là bố ruột của nó như tôi đã đề cập ở phần trên. Tôi đoán chắc có lẽ vì vết thương lòng đầu tiên chưa lành hẳn nên đến khi xảy ra vết thương lòng thứ hai này, ông đã không kềm hãm được cơn giận và con tim của ông đã trở thành con thú dữ để gây nên tội ác này.

Sở dĩ tôi kể lại câu chuyện này, không ngoài mục đích là để ca ngợi lòng bác ái đầy vị tha của ông John đối với tha nhân khi ông còn sống trên thế gian. Thật vậy, tình yêu chân thành của ông đã dành tất cả cho người vợ đầu tiên, bằng sự tha thứ cho hành động ngoại tình của vợ mình, và còn hơn thế nữa ông đã chấp nhận và yêu thương con ngoại tình của vợ mình như con ruột của ông mà không cần sự đáp trả một điều gì nơi vợ ông. Ngược lại, ông đã phải lãnh nhận sự đau thương, phũ phàng trước cảnh bị vợ bỏ, để ông một thân một mình nuôi con

cho đến ngày nó khôn lớn.

Thế rồi đến mối tình thứ hai, ông cũng hy sinh tất cả cuộc đời còn lại cho người vợ trẻ tuổi này bằng cách cung cấp tất cả những gì nàng muốn có, kể cả việc chấp thuận cho nàng được thỏa mãn tình dục với người tình cũ của nàng mỗi khi nàng thèm muốn. Nhưng rốt cuộc, ông cũng lại chuốc lấy sự đau đớn ê chề, còn thảm hại hơn mối tình đầu để rồi vẫn vui lòng nhận hết tội lỗi trước pháp luật, để rồi cách đây hơn một năm, ông đã nhắm mắt vĩnh viễn lìa bỏ cõi phù du này.

Tuy nhiên trong 3 năm đầu sống trong trại tạm giam, ông đã tỏ thái độ đầy hối hận, ăn năn sám hối về tội âm mưu giết vợ mình bằng cách siêng năng đọc Kinh Thánh, lần Tràng hạt Mân Côi và cầu nguyện hàng ngày xin Thiên Chúa hãy tha tội cho ông. Hành động này của ông đã lôi cuốn một số anh em tội nhân khác noi theo gương ông và ông đã trực tiếp cố gắng thuyết phục biết bao anh em đồng tù, biết ăn năn hối cải những tội lỗi mà họ đã phạm để quay trở về với Chúa qua những buổi cầu nguyện chung, mà tôi đã được Chúa sai đến vào những ngày cuối tuần để đem Tin Mừng đến cho ông và những tội nhân khác do chính ông giới thiệu họ đến với tôi, trong số những anh em này có một thanh niên người Việt sắp sửa bị hành quyết vào tuần lễ sau Tết Dương Lịch 2004 như đã được chính quyền ấn định.

Thật khó có thể kiếm thấy một mẫu người như ông John trên cõi đời này, ông đúng là một trong những chứng nhân tuyệt vời của Thiên Chúa ban cho loài người chúng ta mà nhiều người trong chúng ta đã vô tình hay cố ý chối bỏ, không thèm chấp nhận tình yêu cao đẹp này

của Ngài. Sau hết, kính xin quý vị độc giả nào đọc xong câu chuyện này hãy dành một giây phút thầm lặng để tưởng nhớ đến linh hồn ông John và người tử tội Việt Nam có thể sắp bị hành quyết vào đầu năm tới trong lời cầu nguyện riêng tư của quý vị.

PHẠM TỘI CÔNG XÚC TU SỈ (INDECENT EXPOSURE)

Anh Billy là một trong những tù nhân có đức tính hiền hòa, ít nói, rất dễ thương nhưng chỉ vì trong phút lơ đễnh hoặc thiếu suy nghĩ một chút, anh đã lộ phơi bày cái "của quý" của mình cho người ta nhìn thấy nên anh đã bị tòa kết án 10 năm ở tù về tội Công Xúc Tu Sỉ (Indecent Exposure) hay còn gọi là tội Xúc Phạm Thuần Phong Mỹ Tục nơi công cộng như sau:

Anh Billy năm nay mới 36 tuổi, còn độc thân, làm nghề lao động. Anh và người bạn trai của anh cùng nhau thuê chung một căn nhà gồm có hai phòng ngủ, anh chiếm một phòng và bạn anh một phòng. Căn nhà này chỉ có một cầu tiêu và một bồn tắm chung, nhưng cả hai người không gặp một trở ngại nào khi phải dùng đến cầu tiêu và bồn tắm vì anh Billy đi làm ban ngày còn anh bạn trai kia thì đi làm ban đêm.

Vẫn như thường lệ, hằng ngày xong giờ làm việc, anh về tới nhà khoảng từ 7 giờ cho tới 8 giờ tối, vừa về tới nhà là anh liền cởi hết quần áo dơ dáy bên ngoài và quần áo lót bên trong ra, vào phòng tắm để tắm rửa xong đâu đấy rồi mới sửa soạn ăn bữa tối. Nhưng một hôm

anh về tới nhà thì vừa cởi gần hết quần áo ra, chỉ còn lại chiếc áo may ô chưa kịp cởi, anh nghe thấy tiếng nước chảy trong phòng tắm và liền sau đấy, tiếng nói của bạn anh ở trong phòng tắm vọng ra cho biết là anh ta không đi làm việc hôm nay nên đã thức dậy hơi trễ, anh đang tắm và sắp xong. Anh Billy đành ra phòng khách ngồi chờ cho bạn mình tắm xong thì sẽ vào tắm; nhưng đang khi ngồi chờ được vài phút thì anh chợt nhớ ra là anh vẫn còn một cái quần lót và một cái áo may ô phơi ở đằng sau vườn sáng nay nên anh vội đứng dậy, mở cửa nhà bếp để đi ra sau vườn lấy quần lót và chiếc áo may ô mang vào nhà. Lẽ dĩ nhiên khi anh đi ra vườn lấy quần áo, anh tâm sự cho tôi biết là anh vẫn tồng ngồng không mặc quần, giống như đứa con nít cởi chuồng, không biết xấu hổ là gì vì anh biết rõ hai căn nhà kế cận nhà anh, một bên tay phải và một bên tay trái đều bỏ trống cả mấy tháng nay, không có người ở, vả lại anh cho biết lúc anh ra vườn thì trời đã nhá nhem tối, khó có ai có thể nhìn thấy rõ cái "của quý" của anh được nên anh cảm thấy không cần phải mặc quần áo vào làm gì cho thoải mái và còn đỡ mất thì giờ. Anh nghĩ chạy ra vườn, rồi chạy vào nhà chưa đầy một phút đồng hồ thì làm sao có đủ thời gian dài cho người ta nhìn thấy cái "của quý" của mình được. Sau khi vào buồng tắm rửa sạch sẽ mặc quần áo lót xong, vừa bước chân ra khỏi phòng tắm thì nghe thấy có tiếng gõ cửa, anh liền vội ra mở cửa thì đã trông thấy hai người đàn ông mặc sắc phục cảnh sát đang đứng đợi ngay trước của nhà và một trong hai người lên tiếng nói cho anh biết là họ thừa lệnh cấp trên đến để còng tay, bắt giam anh về tội công xúc tu sỉ, mới xảy ra cách đây khoảng một tiếng đồng hồ, ngay tại vườn sau nhà của anh, và khi về trại giam, họ sẽ cho anh biết rõ các chi tiết thêm của sự việc.

Thế là chưa kịp ăn uống gì, hai tay anh bị còng lại và được dẫn lên xe cảnh sát để đưa về trại giam (jail) chờ ngày xét xử. Khi về đến trại tạm giam, anh được người ta cho biết là có một người đàn bà và người con gái của bà ta mới 14 tuổi kêu điện thoại cách đây 2 tiếng đồng hồ cho cảnh sát, tố giác anh là người đã có hành động phô bày cái "của quý" của anh ra trước mặt hai mẹ con bà như là để cố ý khêu gợi tình dục cho hai mẹ con họ, trong khi hai mẹ con họ đang đi xem xét tình trạng căn nhà bên cạnh nhà anh để dự định thuê và lúc đó có sự hiện diện của người chủ nhà cùng đi chung với họ nữa.

Anh Billy trải qua một đêm dài nằm trong xà lim với nỗi lo âu, mất ngủ, sống trong trạng thái kinh hoàng, khiếp sợ có lúc tưởng như sắp tắt thở vì anh bị hai ông tù nhân trẻ tuổi hơn, nằm cùng chung một xà lim, nửa đêm nổi hứng, hai tên hợp lực nhau đè anh ra để làm tình trong tiếng kêu la cầu cứu của anh nhưng đêm khuya thanh vắng, chẳng thấy bóng ai tới can thiệp. Sáng sớm hôm sau anh Billy đóng 1500 đồng cho luật sư tư của anh ta và cộng thêm 800 đồng nạp cho hãng đóng tiền thế chân (Bail company) để anh được tại ngoại hầu tra, chờ đến ngày ra trình diện phiên tòa xử. Có lẽ là để bảo vệ cho thân chủ của mình được thêm phần nhẹ tội nên luật sư của anh Billy đã khuyên anh nên đi khám bác sĩ tâm thần để bác sĩ chứng nhận đầu óc anh không được bình thường và anh đã phải trả thêm 1500 đồng nữa cho bác sĩ khám nghiệm tâm thần anh nhưng thật trớ trêu thay, sau khi bác sĩ căn cứ vào những lời khai rất thành thật, minh bạch, rõ ràng của anh là tại sao anh dám cả gan cởi chuồng chạy ra ngoài vườn như tôi vừa kể lại những lời trần tình của anh ở phần trên thì vị bác sĩ giám định về

tình trạng tâm thần của anh đã xác nhận rằng anh là người rất bình thường, không có một triệu chứng nào bị rối loạn tâm thần cả. Thế là số tiền 1500 đồng trả cho bác sĩ coi như tiền đổ xuống sông, không giúp được lợi ích gì cho anh ta.

Sáu tháng sau trong phiên tòa xử bồi thẩm đoàn, qua lời biện hộ của luật sư tư, giấy giám định y khoa của bác sĩ tâm thần, và những lời nhân chứng của hai mẹ con khai rõ là chính họ đã nhìn thấy tận mắt cái "của quý" của anh Billy phơi bày cho họ xem và mặc dầu người chủ nhà có xác nhận trước tòa là có thấy anh Billy ở ngoài vườn vào lúc đó nhưng không hề nhìn thấy cái đó của anh Billy và sau hơn một tiếng đồng hồ nghi án, Tòa tuyên phạt anh Billy 10 năm tù về tội vừa kể trên và căn cứ theo phán đoán thì yếu tố quan trọng nhất làm anh Billy phải lãnh bản án khá nặng nề này, có lẽ là vì anh ta đã cố ý phô bày cái "của quý" của anh trước mặt một em bé gái 14 tuổi, còn đang dưới tuổi vị thành niên mà luật pháp Hoa Kỳ nói riêng, tuyệt đối ngăn cấm không cho phép người ta được quyền phô bày cho những trẻ em dưới tuổi vị thành niên nhìn thấy cái đó của mình trong mọi hoàn cảnh cũng như trong mọi trường hợp. Nếu ai vi phạm điều này được coi như là một trọng tội.

Vậy theo như luật của tiểu bang, nếu anh Billy ở trong tù ngoan ngoãn, thi hành kỷ luật của nhà tù một cách nghiêm chỉnh và không làm điều gì xằng bậy trong suốt thời gian ở tù thì vừa đủ 5 năm sau anh sẽ được tha ra về đi làm bình thường, sống tự do ở nhà để thi hành nốt 5 năm còn lại của bản án. Có một số ít người trong chúng ta khi còn ở quê nhà vẫn thường nói đùa với nhau

mà đôi khi cũng có người tin dị đoan cho rằng sáng sớm mà ra ngõ gặp gái thì thật là xui cho họ cả ngày hôm đó. Trái ngược lại trong trường hợp của anh Billy, anh chỉ ra ngoài vườn nhà của anh có chưa đầy một phút vào chiều tối, chẳng nhìn thấy một bóng ma dại nào chung quanh cả, thế mà anh cũng vẫn bị xui đến nỗi lãnh 10 năm tù chỉ vì anh vô tình đã phơi bày cái "của quý" cho người ta xem.

Câu chuyện của anh Billy làm tôi liên tưởng đến năm ngoái cũng vào tháng này, có một anh sinh viên Việt Nam, đang theo học năm thứ hai đại học thì bị lãnh một năm tù treo và trước khi được thả về nhà để tiếp tục đi học, anh phải đi học tập và ăn ở trong một trại kỷ luật quân sự 3 tháng (Boot Camp) vì anh cũng vô tình đem phô bày cái "của quý" của anh cho người hàng xóm nhìn thấy. Đó là vào một buổi chiều tối cuối tuần, anh đến tham dự một bữa tiệc nhậu với bạn bè tại một nhà người bạn của anh. Vì mọi người đến dự tiệc đều uống bia quá nhiều và trong nhà lại chỉ có một cầu tiêu, lúc nào cũng có người đang chờ đợi dùng trong khi anh sinh viên này không thể nào chịu đựng để chờ đến lượt mình lâu hơn nữa nên anh đành chạy vội ra ngoài vườn sau của bạn để giải quyết bầu tâm sự. Nhưng thật xui xẻo cho anh là đang khi anh trút bầu tâm sự xuống vườn cỏ, gây những tiếng nước chảy róc rách, làm cho một bà già người Mỹ hàng xóm, cư ngụ nhà bên cạnh, tưởng lầm là trời bắt đầu đổ mưa, vội vàng chạy ra phía sau cửa sổ sau vườn để định đóng cửa sổ lại thì bà quá đỗi ngạc nhiên, trợn tròn đôi mắt để nhìn rõ cảnh tượng miệng anh này đang ngậm điếu thuốc lá bóc khói, mặt ngẩng lên nhìn trời với đôi mắt lim dim như trạng thái thả hồn theo khói thuốc

bay, còn hai tay thì đang nắm giữ cái "của quý" của anh, phun ra những tia nước lên đám cỏ khô. Bà ta liền gọi điện thoại trình báo sự việc đang diễn tiến cho cảnh sát biết để yêu cầu họ đến để bắt anh ta đưa về nằm ấp và anh cũng bị buộc tội công xúc tu sỉ nhưng anh ta vẫn còn một chút may mắn hơn anh Billy nhiều là chỉ bị tòa phạt vạ 1 năm tù treo, cộng với ba tháng học tập trong quân trường vì có lẽ bà Mỹ già này đã quá lớn tuổi rồi chăng? Chứ theo tôi nghĩ nếu bà này còn trẻ tuổi hoặc dưới tuổi vị thành niên như trường hợp hai mẹ con trong câu chuyện của anh Billy thì có lẽ anh sinh viên này chắc phải lãnh cái búa công lý nặng gấp hai lần mà anh Billy đã nhận. Bởi vì anh sinh viên này đứng ở ngoài vườn để thả bầu tâm sự của mình và còn được hưởng gió mát, ở tư thế bất động, kéo dài lâu hơn 2 phút, trong khi anh Billy chạy vội ra vườn chỉ để lấy bộ quần áo lót, rồi chạy liền vào nhà ngay tức khắc, ở thế di động, chưa đầy một phút. Thế mà anh lại lãnh án nặng gấp 10 lần hơn anh sinh viên. Nhưng phải nói rõ cho cùng, về phương diện pháp lý, có thể Tòa xét đoán thấy trong hoàn cảnh khẩn trương như vậy, anh sinh viên này không có sự lựa chọn nào khác hơn là phải có phản ứng nhanh chóng như thế, vì nếu anh cố giữ lâu thêm ít nữa, có thể sẽ bị nổ tung bọng nước vì không chịu nổi sức ép trong cơ thể. Ngược lại trong trường hợp của anh Billy, Tòa có thể tin tưởng rằng hai mẹ con bà ta nói lên sự thật vì biết đâu trong một phút nổi hứng bất tử, không kìm hãm nổi, anh Billy đã cố ý phô bày cái "của quý" của mình cho họ xem thì sao.

Hai vụ án trên đây cho chúng ta thấy rằng Hoa Kỳ là một quốc gia dân chủ pháp trị, từ một việc làm, một cử chỉ nhỏ bé hay to lớn của chúng ta, vô tình hay hữu ý mà

chúng ta vi phạm đến pháp luật quốc gia này, đều bị đưa ra công lý xét xử trong tinh thần bình đẳng trước pháp luật (Due process). Nhưng có một điều duy nhất mà chúng ta luôn luôn nên nhớ trên cõi đời này tuyệt đối trong việc giải quyết những tranh chấp, những bất công, những dị biệt về mọi phương diện như xã hội, tôn giáo, pháp luật, v.v... khó có thể xảy đến với chúng ta, mà chỉ có sự công bằng tương đối có thể đến với chúng ta đã là điều quá may mắn và đáng quý lắm rồi, đừng mong đợi điều gì thêm hơn nữa để tự mình sẽ chuốc lấy sự phiền muộn, nỗi thất vọng ê chề. Quả thật đúng như vậy vì qua nhiều năm liên tục, người viết bài này đã và đang phục vụ trực tiếp trong ngành tư pháp liên bang Hoa Kỳ nên thường ngày có dịp đọc một số hồ sơ tội trạng quan trọng và quan sát một số phiên xử đặc biệt để thấy rằng những bị cáo (Defendants) nào không có tiền bạc thuê mướn luật sư giỏi (Good lawyers) để bào chữa tội trạng và bênh vực quyền lợi cho mình trước Tòa thì quả là một sự thiệt thòi lớn lao cho đương sự. Vậy điều tốt nhất là trước khi chúng ta định làm một công việc gì, một hành động gì, chúng ta nên tham khảo, hỏi ý kiến với những người hiểu biết về pháp luật hơn chúng ta, để xem công việc đó, hành động đó mà chúng ta dự định làm có thích hợp hay sẽ vi phạm pháp luật. Tóm lại, câu nói: “Phòng bệnh hơn chữa bệnh” là một lời khuyên hữa hiệu nhất cho chúng ta nếu chúng ta không muốn bị liên lụy đến pháp luật là một chiếc búa công lý, thẳng tay trừng trị những người vi phạm luật lệ hiện hành cho dù vô tình hay cố ý.

CÂU CHUYỆN TÙ NHÂN TẠI CÁC TRẠI TÙ HOA KỲ

Sau hơn 10 năm liên tục lãnh nhiệm vụ làm Tuyên Úy trại tù cấp tiểu bang cũng như cấp liên bang, tôi đã có rất nhiều dịp để tiếp xúc riêng từng cá nhân người Hoa Kỳ và một số tù nhân thuộc các quốc gia khác mà trong đó phải kể đến những tù nhân người Việt Nam. Chính nhờ những dịp tiếp xúc cá nhân này đã làm cho tôi cảm thông được hoàn cảnh và hiểu rõ được những nguyên nhân nào đã thúc đẩy tù nhân phạm tội.

Nói đến tội phạm nào nhiều nhất trong các trại tù, trước tiên chúng ta phải kể đến tội hút xì ke ma túy có tang vật, buôn bán ma túy, trộm cướp, hiếp dâm, đánh lộn có vũ khí gây tử thương hoặc thương tích, hành hung nhân viên công lực, hành hạ vợ con có thương tích và còn nhiều những tội khác vì khác biệt văn hóa phong tục. Những can phạm có số tuổi từ 16 đến 65 và từ 18 đến 30 chiếm đến 80%. Có can phạm ở tù từ 6 tháng đến 15 năm và một vài trường hợp đã lãnh án tử hình và đã bị hành quyết. Các can phạm trẻ tuổi thuộc hàng con cháu của đủ mọi giai cấp trong xã hội trước kia ở Việt Nam, nghĩa là cha mẹ của các can phạm này thuộc giai cấp thượng lưu có và thuộc giới bình dân cũng có. Khoảng

30% Cha Mẹ ly thân hoặc ly dị, hoặc từ những gia đình Cha mẹ tuy sống chung nhưng luôn bất hòa với nhau, không thèm để ý đến con cái. Số 10% còn lại thuộc gia đình rất đàng hoàng nhưng Cha Mẹ mắc bận phải đi làm việc suốt ngày, không có thì giờ săn sóc, dạy dỗ con cái. Ngoài ra còn có một tù nhân Việt Nam lớn tuổi vì đã sống quen từ nhiều năm trước đây với văn hóa tập tục của mình mà vô tình đã vi phạm luât lệ Hoa Kỳ. Sau đây tôi xin tóm lược nội dung của một số những tội phạm thường thấy xảy ra tại những nơi có đông người Việt cư ngụ mà anh em tù nhân đã tâm sự cho tôi nghe như sau:

1. Anh can phạm A khi tới Hoa Kỳ mới 10 tuổi, mồ côi Cha Mẹ ở với cô chú nuôi dưỡng, chưa học hết bậc trung hoc. Năm 15 tuổi em bị móc nối để gia nhập vào băng đảng, chuyên môn đi ăn cướp, ăn trộm tại các tư gia như tra khảo gia chủ để lấy tiền mặt, đồ vàng trang sức và các vật dụng quý giá trong nhà. Ngoài ra còn đi tháo gỡ những đồ phụ tùng của các xe hơi đậu ở những nơi công cộng ngoài đường, như lấy máy CD, radio cassetts, tháo gỡ những bánh xe hơi còn mới, hoặc lấy những đồ vật có giá trị mà người ta bỏ quên ở trong xe hơi, v.v... Em này đã bị bắt vào tù nhiều lần nhưng vì tuổi của em dưới vị thành niên nên mỗi lần bị cùng với mấy em khác trong băng đảng, trong lúc các em này xâm nhập vào một tư gia và đang tra khảo tiền gia chủ thì bị cảnh sát đến bao vây căn nhà và bị bắt tại chỗ.

2. Anh can phạm B bị buộc tội buôn bán cần sa ma túy và nay đã 34 tuổi. Khi còn ở trung học, anh này

đã nghiền hút xì ke. Theo lời can phạm kể lại, cha anh là người nghiện rượu, hễ đi làm về nhà là uống rượu hoặc uống bia như uống nước lã. Nếu say là cha anh lên giường ngủ và rất ít khi cha anh hỏi chuyện anh... Còn mẹ anh thì mở sòng bài đánh bạc với bạn bè ngay trong nhà vào những ngày cuối tuần. Nên trong thời gian còn đang học trung học, mẹ anh luôn luôn cho anh tiền để anh muốn làm gì thì làm, miễn là đừng hỏi han, gây phiền hà gì đến mẹ anh là được và không được nói cho ai biết là mẹ anh mở sòng bài ở nhà. Nhờ có tiền mẹ cho nên ít nhất anh hút xì ke 2 lần mỗi tuần và cứ tiếp tục hút như thế cho đến lớp 11 thì anh bỏ học, rồi anh được móc nối làm môi giới chuyên đi bán xì ke ma túy cho một số học sinh trung học đang bị ghiền thuốc hút để những em này vừa hút vừa bán lại cho những em khác ở trong trường. Nhưng chỉ được ít năm sau, anh đã bị bắt vì đường dây buôn bán ma túy của anh đã bị phát giác và anh bị lãnh án 29 năm tù ở.

3. Anh can phạm C bị bắt giam mới 22 tuổi, đã học hết năm thứ hai đại học tại một trường đại học khá nổi tiếng. Anh này là con trai duy nhất trong một gia đình đàng hoàng có 3 người con. Anh kể rằng Cha Mẹ rất thương yêu nhau và 3 chị em anh rất kính phục, thương yêu Cha Mẹ. Hai người chị anh và anh cũng rất hòa thuận thương mến nhau nhưng anh nhớ lại rằng lúc anh còn đang học tiểu học cũng như trung học, mỗi khi tan học trở về nhà, cả ba chị em ít khi nào có dịp được gặp mặt Cha Mẹ để trò chuyện vì Cha Mẹ phải đi làm 2 jobs

cho tới mãi 11 giờ đêm mới về thì ba chị em đã đi ngủ cả rồi. Chỉ còn lại 2 ngày cuối tuần thì Cha Mẹ anh hết đi chợ mua đồ ăn cho cả tuần lễ, lại đi dự tiệc cưới hỏi con cái của bạn bè hoặc lại đi dự tiệc sinh nhật của bạn bè v.v... Do đó vào những ngày cuối tuần cả 3 chị em cũng ít khi được ngồi ăn cơm chung với Cha Mẹ. Thế rồi một năm trước khi học hết lớp 12, anh đã bị bạn bè rủ hút thử cần sa, hút được vài lần, anh trở nên nghiền và dùng tiền của Cha Mẹ cho để mua thuốc hút vì Cha Mẹ vẫn thấy anh học hành ngoan ngoãn nên không thắc mắc và mỗi lần anh cần tiền xin Cha Mẹ đều cho anh. Nhờ có tiền mua thuốc nên cho đến năm anh bước lên đại học, anh vẫn tiếp tục hút cần sa. Một sinh viên người Hoa Kỳ ở chung phòng với anh trong cư xá đại học cũng hút cần sa nên chẳng bao lâu hai người trở nên bạn bè rất thân thiết, coi nhau như anh em ruột, thường đi đâu cũng có nhau. Chính anh bạn này đã cầm đầu một nhóm trẻ chuyên môn tổ chức xâm nhập vào những kho chứa hàng của những hãng thương mại để ăn trộm những đồ vật có giá trị, rồi đem đi bán lấy tiền chia cho nhau mua cần sa hút. Vào một hôm anh cùng với nhóm này xâm nhập vào một kho chứa hàng, lấy trộm thuốc lá mang đi phân phối để bán cho vài tiệm tạm hóa thì bị cảnh sát theo dõi và bắt được quả tang nên tất cả đồng bọn đều bị tống giam chờ ngày phiên Tòa xét xử.

4. Một sinh viên Việt Nam đang theo học năm thứ hai đại học đã bị lãnh án tù một năm treo và trước khi ra tù để được tiếp tục việc học, anh phải đi học tập

kỷ luật quân sự (Boot camp) mất ba tháng chỉ vì anh vô tình đem phô bày cái Của Quý của anh cho người hàng xóm bên cạnh nhà người bạn của anh nhìn thấy. Đó là vào một buổi chiều tối cuối tuần, anh đến tham dự một buổi tiệc nhậu với một số bạn bè tại một nhà người bạn của anh. Vì tất cả mọi người đến tham dự bữa tiệc đều uống bia quá nhiều và trong nhà lại chỉ có một cầu tiêu, lúc nào cũng có người đang đứng chờ đợi để xả bầu tâm sự trong khi anh sinh viên này không thể nào chịu đựng để chờ đợi đến lượt mình lâu hơn nữa nên anh đành phải chạy vội ra vườn sau của căn nhà này để xả bầu tâm sự. Nhưng thật xui xẻo cho anh là đang khi anh trút bầu tâm sự xuống vườn cỏ, gây lên những tiếng nước chảy róc rách, làm cho một bà già người Mỹ hàng xóm nhà bên cạnh nghe thấy, tưởng lầm là trời bắt đầu đổ mưa, bà vội vàng chạy ra phía cửa sổ nhà bếp nhìn ra sau vườn, định để đóng cánh cửa sổ lại thì bà quá đỗi ngạc nhiên, trợn tròn đôi mắt để nhìn thấy rõ cảnh tượng anh chàng sinh viên này, miệng đang ngậm điếu thuốc lá bốc khói, mặt ngẩng lên nhìn trời với đôi mắt lim dim mơ màng như đang thả hồn theo khói thuốc bay, còn hai tay thì đang nắm giữ cái Của Quý để phun ra những tia nước trên đám cỏ khô, tạo thành tiếng động kêu lốp cốp như tiếng mưa rơi trên mái nhà. Bà già này liền gọi điện thoại trình báo sự việc đang diễn biến cho cảnh sát biết để yêu cầu họ đến bắt anh ta ngay, đưa về nằm ấp và anh ta đã bị buộc tội Công Xúc Tu Sỉ, bị Tòa phạt vạ 1 năm tù treo cộng với 3 tháng học tập kỉ luật trong quân trường. Bản án dành cho sinh viên

này vẫn còn là nhẹ so với bản án của một anh tù nhân Mỹ khác, cũng xảy ra trường hợp hơi tương tự như vậy mà tù nhân Mỹ này phải lãnh án tù ở tới 2 năm vì bị buộc tội là cố tình khiêu dâm trước công cộng và trước mặt bé gái dưới tuổi vị thành niên. Theo tôi nghĩ có lẽ anh tù nhân Mỹ này lãnh án lãnh án nặng hơn là vì vô tình đã phơi bày Của Quý trước mặt hai mẹ con, người mẹ trẻ tuổi và người con gái mới 12 tuổi, dưới tuổi vị thành niên trong khi bà già thấy Của Quý của anh sinh viên này, tuổi đã gần đất xa trời rồi. Thôi cũng là số anh sinh viên này được may mắn vì dù sao anh cũng được hưởng gió mát ở ngoài trời kéo dài hơn 2 phút khi anh đang trút bầu tâm sự. Ngược lại anh tù nhân Mỹ kia cởi truồng, tồng ngồng chạy vội ra ngoài vườn lấy cái quần lót của mình chưa đầy một phút, rồi chạy vào nhà ngay, nhưng chẳng may hai mẹ con đến căn nhà bên cạnh của anh định hỏi thuê mướn thì lại thấy cái Của Quý của anh nên mới bị xui xẻo như vậy.

5. Một hôm ông A đi làm về nhà, tức giận vợ mình về một vấn đề bất đồng ý kiến với nhau và ông đã giơ tay tát vào vợ mình. Người con trai của ông ở chung trong nhà, đã thấy nhiều lần Cha của anh đã chửi mắng và tát vào mặt Mẹ của anh nên lần này anh liền gọi điện thoại yêu cầu cảnh sát đến mục đích làm cho Cha của anh phải e sợ, không còn dám có hành động tát Mẹ anh trong tương lai nữa. Khi cảnh sát đến nhà hỏi ông, thay vì ông trả lời cho cảnh sát biết là vợ chồng ông chỉ cãi nhau thôi vì bất đồng ý kiến chứ ông không hề đánh vợ ông

như lời cảnh sát cho biết thì mọi chuyện sẽ êm xuôi. Đằng này ông lại bảo con trai ông dịch lại lời nói tiếng Việt của ông ra tiếng Mỹ thật chính xác cho cảnh sát hiểu đây không phải là lần thứ nhất ông tát vợ ông mà đã nhiều lần ông tát vợ ông như vậy. Ngay tức khắc cảnh sát còng hai tay của ông lại và đưa ông lên xe chở về trại giam. Ông đã phải ngồi trong tù gần 3 tháng để chờ đợi phiên Tòa xét xử vụ án của ông vì ông không có đủ tiền đóng thế chân (Bail bond) để được tại ngoại về nhà chờ ngày trình diện phiên Tòa. Trước mặt Quan Tòa ông vẫn khăng khăng chối tội đánh vợ và ông nói rằng ông chỉ tát vợ chứ không hề đánh vợ. Ông A cho rằng hành động đánh có nghĩa khác với hành động tát vợ nhưng đối với pháp luật, hành động đánh hay tát của ông đều như nhau là ông đã vi phạm luật pháp rồi và ông bị lãnh nhận bản án môt năm tù treo.

6. Chỉ vì một câu nói chơi cho vui: "Hãy đi chỗ khác chơi, tao xẻo chim mày bây giờ" đối với một cậu bé Mỹ 12 tuổi, đã làm cho ông A phải lãnh án tù 5 năm. Trong lúc ông A đang cầm cái kéo to dài để tỉa hàng rào cây bao bọc chung quanh nhà của ông và người con trai 14 tuổi của ông cũng đang phụ giúp bố để hốt những lá cây, bỏ vào túi rác thì bất chợt cậu bé Mỹ 12 tuổi ở ngay nhà bên cạnh, chạy đến gần ông để xem ông tỉa cây. Ông bèn dở cái kéo lên cao, dí gần vào mặt cậu bé: "Mày hãy lui ra chỗ khác chơi cho tao nhờ, nếu không tao xẻo chim mày bây giờ." Con trai của ông liền dịch lại sang tiếng Mỹ cho nó nghe, nó sợ quá, hốt hoảng

chạy vào trong nhà mách mẹ của nó. Mẹ nó nghe xong, liền nhắc ống điện thoại gọi 911 và chỉ ít phút sau, cảnh sát đến còng tay ông, đưa ông lên xe cùng với tang vật là cái kéo tỉa cây của ông, đưa ông về trại tạm giam. Mãi đến 6 tháng sau, phiên Tòa xử ông có Bồi Thẩm Đoàn và sau khi nghe lời buộc tội của luật sư bên Công Tố Viện (District attoney), kèm theo sự biểu diễn lại các động tác bằng tang vật là cái kéo to dài của ông và nhắc lại lời nói chơi của ông đe dọa đứa bé trước mặt Quan Tòa. Mặc dù có sự biện hộ khá tỉ mỉ của vị luật sư đang cố gắng bênh vực cho ông được hoàn toàn vô tội vì câu nói chơi; nhưng Bồi Thẩm Đoàn đã đồng nhất bỏ phiếu là ông A thực sự có hành động đe dọa trẻ con dưới tuổi vị thành niên bằng vũ khí nguy hiểm nên ông đã bị Tòa tuyên án 5 năm tù ở về tội mưu toan giết người với vũ khí nguy hiểm (Attempt to kill a child with deadly weapon). Trước ngày ông được chuyển đến một trại tù khác để thi hành bản án, ông buồn rầu than thở với tôi rằng hồi ông còn ở Việt Nam, ông vẫn thường nói chơi với tụi trẻ con ở bên hàng xóm hay với các con cháu trong nhà: nhiều câu nói chơi như vậy, đôi khi kèm theo một thái độ giận dữ, đe dọa, làm cho đứa bé phải khóc thét lên hay phải chạy trốn cho mau, đi nơi khác vì nó tưởng thật. Ông kể lại có lúc ông vừa nói vừa trợn trừng đôi mắt lên, giả vờ như đang tức giận, tay cầm khẩu súng lục giả bằng plastic, chĩa vào đứa bé và hét lên: “Mày mà không đi ra khỏi đây cho khuất mắt tao, tao bắn bỏ mạng bây giờ, hoặc tao hỏi mày mà mày không trả lời hả, tiện có con dao đây, tao

sẽ mổ bụng mày ra, tao sẽ cắt lưỡi, bẻ răng mày ra từng cái ngay bây giờ." Thế mà có sao đâu. Giờ đây chạy thoát được cộng sản, suýt tí nữa bị toi mạng sống trên biển cả đề đến được cái xứ Cờ Hoa nổi tiếng tự do, dân chủ và văn minh nhất thế giới này, nhưng chỉ vì một câu nói đùa cho vui với mấy đứa trẻ Mỹ bên hàng xóm mà mấy ông bà Hoa Kỳ trong Bồi Thẩm Đoàn, sau khi nghe luật sư Công Tố Viện lập lại lời đe dọa chơi của tôi và đồng thời ông luật sư cầm cái kéo tỉa cây to dài của tôi, giơ nó lên cao khỏi đầu, dí nó sát vào phần dưới của con búp bê, tượng trưng cho thằng nhỏ Mỹ, làm cho cả Bồi Thẩm Đoàn vừa nghe vừa nhìn thấy cảnh tượng hãi hùng này, chẳng khác nào họ đang được xem một cuốn phim Khủng Long thì bố bảo ai coi mà chả phải hồi hộp, toát mồ hôi lạnh, có lúc như muốn vãi cả nước trong quần ra là đằng khác. Có lẽ vì thế mà Bồi Thẩm Đoàn tin ngay là không phải tôi nói chơi với đứa nhỏ mà tôi sắp sửa xẻo chim nó thật nên tôi mới bị lãnh án 5 năm tù như Thầy đã rõ và ông cũng lại nói chơi với tôi là nếu biết trước được sự thể đau thương như thế này thì thà tôi nói chơi nhưng cứ làm thật cho đáng đồng tiền bát gạo đối với bản án nặng nề này. Tiếp theo, ông lại than vãn tâm sự là điều này quả thật quá oan ức, đầy bất công cho ông chỉ có Chúa hay Thượng Đế mới biết rõ được lòng dạ con người và riêng người Việt Nam, ông tin rằng mọi người đều hiểu rõ 100% câu nói chơi này của ông.

7. Lại một trường hợp khác, sờ chim con nít với hoàn toàn không có dụng ý tình dục của ông B như sau:

Ông B đã khá lớn tuổi, cháu nội gái của ông tên là Cúc đang ở chung nhà với ông. Cô bạn Mỹ học chung một trường với Cúc tên là Linda và nhà của Linda ở bên đường, đối diện trông sang nhà ông. Cứ mỗi buổi chiều tan học về, Linda đều bế em trai út của Linda sang nhà Cúc chơi, chờ tới chiều tối là mẹ của Linda tan sở về thì Linda mới bế em bé về nhà. Rồi một hôm ông B có người bạn già rất thân đến nhà thăm ông, trong khi ông tỏ vẻ thích thú, đang ôm ấp trong cánh tay ông một đứa bé Mỹ béo tròn như cục bột là em trai út của Linda. Đặc biệt đứa bé này còn có đôi mắt xanh biếc như hai hòn bi ve và có mái tóc nâu óng ánh như những sợi tơ hồng mềm mại. Trong lúc ông đang ngồi nói chuyện với người bạn già này và đôi cánh tay ông vẫn đang ôm chặt đứa bé trông kháu khỉnh, dễ thương này ở trên đùi của ông thì bất chợt ông lấy tay vạch cái tã của đứa bé ra để con chim của nó lòi hẳn ra ngoài và ông khoe với người bạn: "Này anh hãy nhìn cho kỹ xem, sao mà con chim của nó trông đẹp và mũm mĩm, đỏ tròn như trái ớt chín tươi nhỉ?" Trong khi ông nói như thế thì tay ông lại nâng niu con chim của đứa bé. Linda, chị của đứa bé tình cờ đi qua, nhìn thấy tận mắt một tay ông B đang ôm chặt trên tay ngực đứa bé, còn tay kia thì đang nâng niu con chim của đứa bé. Buổi tối hôm đó, Linda kể lại hành động kỳ lạ của ông B cho Mẹ cô nghe và ngay sau khi nghe xong câu chuyện, bà liền gọi điện thoại trình báo cho cảnh sát biết mọi sự việc xảy ra theo đúng như lời con gái của bà đã thuật lại cho bà nghe. Thế là tối khuya hôm đó, cảnh sát đến nhà ông B, còng hai tay ông, dẫn ông

lên xe về trại giam về tội kích thích tình dục trẻ thơ. Mặc dù ông có thuê luật sư riêng để bênh vực ông trong phiên xử bằng những dẫn chứng cụ thể về tập quán văn hóa khác nhau của các nước Á Châu, Âu Châu, Mỹ Châu nói chung và nước Việt Nam nói riêng, nhưng Bồi Thẩm Đoàn vẫn đồng nhất bỏ phiếu cho ông là hoàn toàn có tội theo đúng luật pháp Hoa Kỳ đã quy định và Tòa tuyên án ông 3 năm tù ở về tội sờ mó trẻ thơ với dụng ý kích thích tình dục cho chính sự ham muốn của ông. Sau ngày ông bị lãnh án, tôi có đến gặp ông lần chót trước ngày ông được thuyên chuyển đến một trại tù khác, với nét mặt vừa buồn rầu vừa bực tức, cho rằng mình hoàn toàn bị oan ức, ông nói: "Chắc Thầy Sáu còn lạ gì ở Việt Nam, vấn đề sờ chim con nít là chuyện thường, vì bố thương con hay ông thương cháu, vẫn thường lấy tay nâng niu con chim của đứa bé là con hay là cháu của mình và đôi khi còn lấy miệng hôn nó nữa để tỏ lòng quá yêu thương con cháu." Tôi cũng đồng ý về quan điểm này với ông B, vì chính tôi đã có lần nhìn thấy cảnh tượng này diễn ra trước mắt tôi khi tôi còn nhỏ tuổi ở dưới quê nội. Ông lại kể tiếp: "Đây không phải là lần đầu tiên tôi có hành động đó mà thật ra đã nhiều lần rồi, kể từ khi tôi sang Hoa Kỳ, vì tôi rất thương yêu con nít, nhất là đứa bé Mỹ này, mặt mũi nó trông khôi ngô, sáng sủa, xinh đẹp như con búp bê biết nói, con chim nó thì lại trông tròn trĩnh, hồng hào như trái ớt chín mới hái ở cây đem vào nhà, quen thói ở Việt Nam, tôi mới nâng niu nó. Chứ thú thật với thầy, cách đây khoảng 2 năm, tôi về Việt Nam liên tục 6 tháng, có biết bao

nhiêu cô dám ngỏ lời ong bướm, muốn lấy tôi làm chồng để theo tôi về Hoa Kỳ, nhưng tôi đã nhất quyết từ chối, không đi chơi mà cũng không nhận lời lấy ai hết, mặc dù vợ tôi đã qua đời hơn 8 năm nay rồi và tôi rất lấy làm hạnh phúc làm ông nội của 3 cháu và làm ông ngoại của 2 cháu. Vậy tôi điên khùng gì mà lại đi làm hành động kỳ quặc, quái gở như thế đối với một đứa con nít, tâm hồn nó còn trong trắng, hồn nhiên như Thiên Thần.

8. Trong trường hợp muốn hội nhập vào tập tục văn hóa của một quốc gia khác như quốc gia Hoa Kỳ chẳng hạn, chúng ta nên thận trọng cách ăn nói và hành động hội nhập của chúng ta, bằng không vô tình chúng ta cũng dễ sẽ bị hiểu lầm và có thể bị liên lụy đến pháp luật Hoa Kỳ. Cách đây hơn 2 năm, tôi có tiếp xúc với một bị cáo người Việt, tuổi của ông đã gần xế chiều, bị giam giữ về tội ôm (Hug) để chia tay giã từ một em bé gái 12 tuổi nhưng chẳng may một bàn tay của ông lại đụng phải vùng cấm địa bên ngoài quần của em bé nên trong phiên Tòa xử Sơ Khởi (Preliminary Hearing), vị luật sư công (Public defender) được chỉ định để biện hộ cho ông đã cho ông biết nếu ông nhận tội thì Quan Chánh Án sẽ ưu ái dành cho ông một bản án là 15 năm tù treo và nếu muốn được tại ngoại để chờ phiên Tòa xử thì ông phải đóng tiền thế chân (Bail bond) là 30 ngàn Mỹ kim. Nói tới đây làm tôi chợt nhớ lại cách đây khoảng 5 năm, tôi cũng tiếp xúc với một bị cáo người Mỹ, anh này phạm tội đã dùng sức lực mình để cưỡng bức đặt nụ hôn trên đôi môi của một cô gái và anh ta chỉ

phải đóng 1 phần 3 tổng số tiền thế chân mà ông Việt Nam này phải đóng. Hơn thế nữa, khi bước ra trước phiên Tòa xử, anh ta cũng chỉ bị lãnh án 1 phần 3 số năm tù treo mà ông Việt Nam này phải lãnh án. Đúng là Một Cái Ôm Giã Từ Đắt Gấp Ba Lần Một Nụ Hôn Cưỡng Bách mà tôi xin thuật lại chi tiết như sau: Ông Việt Nam này đến Hoa Kỳ định cư đã được hơn 6 năm và đương sự có mang theo một cô con gái lúc đó mới 6 tuổi và cho đến nay em này đã được 12 tuổi. Em này có một vài người bạn gái Mỹ cũng học chung một lớp và cùng đồng tuổi với em thường đến nhà của em chơi sau giờ tan học hoặc vào những ngày cuối tuần và mỗi lần có mặt Cha của em ở nhà thì các bạn gái của em trước khi ra về, các bạn em đều đến chào tạm biệt Cha em, dang hai tay ra để ôm (Hug) Cha em theo tập tục của người Hoa Kỳ và Cha em cũng làm như vậy để gọi là nhập gia tùy tục. Nhưng một sự việc xảy ra quá bất ngờ là vào một buổi chiều, vừa đi làm về thì bị cảnh sát gõ cửa vào nhà, lấy khóa xích còng hai tay của ông và dẫn ông lên xe đưa ông về trại tạm giam về tội sờ mó con nít dưới tuổi vị thành niên như tôi đã trình bày trong phần mở đầu câu chuyện ở trên. Ông tâm sự với tôi là ông không hề có dụng ý sờ mó gì em bé này, chẳng qua là khi ông dang tay ra, vô tình một cánh tay của ông đã đụng nhẹ phải cái ống quần phía dưới của em bé. Hành động ôm từ giã của ông đâu có phải chỉ ôm em này là lần đầu tiên mà ông đã nhiều lần ôm em và ôm các em bé khác mỗi khi các em đến chơi với con gái của ông để chào tạm biệt ông ra về. Cuối cùng ông vẫn bị lãnh một bản

án 9 năm tù treo, không được quyền nuôi đứa con gái dưới tuổi vị thành niên và không được quyền đứng gần hay trò chuyện với bất cứ một em bé gái nào dưới tuổi vị thành niên. Nói tóm lại chỉ vì một hành động muốn nhập gia tùy tục của ông Việt Nam này có liên quan đến tập tục của người Hoa Kỳ mà chúng ta vẫn thấy thường xuất hiện trong các bữa tiệc tùng tại tư gia hoặc tại những nơi công cộng hay trong các Thánh Đường, dù thân thiết hay không thân thiết, khi họ gặp mặt nhau hay tạm chia tay nhau, bất cứ nam hay nữ, già hay trẻ, thay vì tay bắt mặt mừng theo lối Á đông và Âu Châu thì người Hoa Kỳ lại thường ôm (Hug), xiết chặt nhau lại, có khi má kề má, vai kề vai, trông bề ngoài thật là thắm thiết hữu tình như cảnh tượng đôi tình nhân đang ôm nhau. Thực ra tập tục này hoàn toàn chẳng có gì xấu xa, gai mắt để đến nỗi chúng ta phải né tránh, không dám bắt chước người Hoa Kỳ làm những động tác như thế để chúng ta hòa mình vào một hoàn cảnh mà mọi người chung quanh chúng ta đang làm như vậy, thì đó là một điều tốt đẹp theo phép xã giao của xứ người.

Nhưng để rút tỉa sự việc xảy ra trong vụ án này thì chúng ta nên thận trọng, không nên ôm nhau tạm biệt ở những nơi vắng người hoặc ở tư gia theo đúng như câu phòng bệnh hơn chữa bệnh. Cũng có một trường hợp ôm nhau tạm biệt đã gây ra cho ông chồng hiểu lầm vợ mình có ý dan díu tình cảm với ông xếp Mỹ của vợ mình và suýt tí nữa làm hai vợ chồng người Việt này phải

bỏ nhau.

Vì khuôn báo có hạn nên tôi không thể kể thêm những câu chuyện tù nhân khác được, xin tạm dừng bút nơi đây.

SỞ TỔNG TRẤN AN NINH HOA KỲ (U.S. Marshal Service)

Như quý độc giả đã đọc liên tiếp trong nhiều số báo vừa qua, chúng tôi đã trình bầy về đề tài Hệ Thống Xử Án và Tổ chức Các Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ. Nay tôi xin tiếp tục trình bầy cùng độc giả về cơ cấu hoạt động của Sở Tổng Trấn An Ninh Hoa Kỳ. Vì cơ quan này cũng như ba cơ quan khác nữa là Biện Lý Cuộc Hoa Kỳ (U.S. District Attorney Office), Sở Điều Tra và Giám Sát Hoa Kỳ (U.S. Probation Office) và Sở Di Trú & Nhập Tịch Hoa Kỳ (U.S. Immigration & Naturalization Service) đều có tương quan mật thiết với Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ trong nhiều lãnh vực.

Do đó, nói đến Tòa Án Liên Bang mà không đề cập đến bốn cơ quan kể trên thì thật là một điều thiếu sót. Vì vậy sau bài này, chúng tôi sẽ lần lượt trình bầy về ba cơ quan còn lại trên Luật pháp & Đời sống trong các số báo kế tiếp.

Sở Tổng Trấn An Ninh Hoa Kỳ giữ một vai trò hết sức quan trọng trong ngành tư pháp Liên Bang Hao Kỳ. Vị Tổng Trấn (Marshal) nắm trong tay rất nhiều quyền hành, nhưng chức vụ này cũng hàm chứa tính cách chính

trị, vì vị Tổng trấn do Tổng Thống Hoa Kỳ chỉ định với nhiệm kỳ 4 năm và có thể tái nhiệm nhiều lần cho đến khi về hưu. Nhưng mỗi khi có một vị Tổng Thống mới lên cầm quyền, vị Tổng Trấn đương nhiệm vẫn có thể bị thay thế bằng một vị khác, nếu tân Tổng Thống muốn, dù vị Tổng Thống này cùng đảng với vị Tổng Thống tiền nhiệm. Thông thường, nếu vị tân Tổng Thống cùng một đảng với vị tiền nhiệm thì sự thay đổi Tổng Trấn ít khi xẩy ra . . .

Cách đây hơn 200 năm, Tổng Thống Hoa Kỳ đầu tiên George Washington đã chỉ định 13 vị Tổng Trấn Hoa Kỳ đầu tiên và cho đến nay đã lên đến 94 vị Tổng Trấn cộng với khỏang 3000 nhân viên thừa hành trên tòan nước Mỹ.

Trong suốt 81 năm, trước khi Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ (U.S. Department Of Justice) được thành lập , những vịTổng Trấn An Ninh thời đó là những người nắm vai trò then chốt, đầy uy quyền trong tay, để thi hành và cưỡng bách mọi người dân phải tuyệt đối tuân theo luật lệ Liên Bang đã ban hành. Ngày nay, các vị Tổng Trấn An Ninh Hoa Kỳ được đặt trực thuộc dưới quyền chỉ huy của Bộ Trưởng Tư Pháp Hoa Kỳ (Attorney General of The United States); và trên khắp lãnh thổ Hoa Kỳ, kể cả Puerto Rico, The Virgin Island, Guam và The Northern Mariana Island, đều có sự họat động tích cực của các Sở Tổng Trấn An Ninh Hoa Kỳ.

Đứng đầu chỉ huy mỗi Sở là vị Tổng Trấn và vị Phó tổng Trấn (Chief Deputy US Marshal), trực tiếp điều khiển một bộ tham mưu gồm những vị Giám Thị (Supervisors), những Phụ Tá TổngTrấn (Deputy Marshal) và những nhân viên hành chánh (Administrative Personnels). Ngòai

ra, còn có những nhân viên an ninh chuyên đi giữ an ninh cho các nhân chứng được mời đến Tòa Án, những nhân viên an ninh canh gác Tòa Án, những chuyên viên giảo nghiệm, cất giữ những tang vật bất hợp pháp bị tịch thu.

Sở Tổng Trấn An Ninh Hoa Kỳ, ngòai nhiệm vụ chính là thi hành những án lệnh, trát Tòa chuyển đến tay các can nhân và giữ gìn trật tự an ninh Tòa án, còn đòi hỏi các nhân viên của Sở Tổng Trấn An Ninh phải được huấn luyện kỹ càng cách thức sử dụng các khí cụ khoa học kỹ thuật tối tân khi thi hành nhiệm vụ được giao.

Sau đây là những nhiệm vụ chính yếu mà Sở Tổng Trấn An Ninh Hoa Kỳ phải đảm nhận:

1.- Bảo vệ an ninh Tòa Án: (Protecting the US Courts).

Áp dụng tất cả các kỹ thuật và dụng cụ tối tân để kiểm sóat những người ra vào Tòa Án và bảo vệ an ninh cá nhân cho các vị Quan Tòa, nhân viên Tòa Án, các Công Tố Viên, những nhân chứng được mời đến Tòa. Những nhiệm vụ này nhiều khi rất khó khăn và phức tạp. Chẳng hạn như Tòa Án nhận được điện thọai hay thư đe dọa đặt chất nổ tại Tòa Án, lập tức Sở Tổng Trấn phải định lượng giá tin đe dọa này xem bao nhiêu phần trăm có thể xẩy ra và sẽ phải áp dụng các biện pháp an ninh tức thời nào để ngăn ngừa hay đối phó kịp thời khi sự việc xẩy ra. Nếu cá nhân nào trong Tòa Án bị đe dọa tính mạng, thì Sở Tổng Trấn phải bảo vệ an ninh cho cá nhân đó liên tục trong 24 tiếng đồng hồ. Đối với các cơ sở của Tòa án thì Sở Tống Trấn An Ninh phải sử dụng các máy móc tối tân để kiểm sóat bảo tòan anh ninh cho cơ sở

ngày cũng như đêm.

2.- Điều tra những can phạm đào tẩu: (Fugitive Investigation)

Sở Tổng Trấn An Ninh truy tầm bắt lại những can phạm bỏ trốn từ những trại tạm giam hoặc những người không thi hành trát Tòa đòi đến trình diện Tòa, hay những người được tại ngọai hầu tra đã không đến trình diện Tòa như ngày đã ấn định.

Vài năm gần đây Sở Tổng Trấn An Ninh còn phải phụ trách thêm chương trình bắt giữ những người buôn bán bách phiến cần sa trong phạm vi Liên Bang, có nghĩa là buôn bán bạch phiến từ Tiểu bang này qua Tiểu bang khác.

Hàng năm Sở Tổng Trấn An Ninh đã bắt giữ lại trên tòan quốc khỏang 14 ngàn can phạm tội hình đã trốn tránh pháp luật, nhờ vào những hệ thống kỹ thuật điều tra tân tiến, những máy móc tối tân, những chiến dịch lùng bắt tận sào huyệt trá hình kiên cố mà nơi đây những can phạm đang ẩn náu. Những chuyến dịch lùng bắt thành công là nhờ vào sự hợp tác chặt chẽ của các cơ quan tình báo, cảnh sát và FBI tại các địa phương. Hơn thế nữa, Sở Tổng Trấn An Ninh còn theo dõi bắt được những can phạm đang lẩn trốn tại những quốc gia khác, nhờ sự cộng tác của chính quyền các quốc gia đó.

3.- Toán chuyên viên công tác đặc biệt (Special Operation Group).

Tóan chuyên viên lỗi lạc này của Sở Tổng Trấn An

Ninh đã trải qua nhiều cuộc huấn luyện đầy gian nan nguy hiểm, để khi tối cần, Sở Tổng Trấn An Ninh sẽ tung toán này ra để truy nã bắt những can phạm tội hình đầy nguy hiểm đang ẩn trốn trong các sào huyệt kiên cố mà chỉ có toán đặc công này mới có đủ khả năng hòan thành được công tác bắt giữ những can phạm này.

Bất cứ nơi nào trên toàn quốc cần đến toán đặc công này thì chỉ trong vòng 6 tiếng đồng hồ là toán này đã có mặt ngay tại chỗ, ngày cũng như đêm.

4.- Bảo vệ an ninh cho những nhân chứng Liên Bang (Protection Of Federal Witnesses).

Sở Tổng Trấn An Ninh còn có nhiệm vụ phải bảo vệ tính mạng của các nhân chứng đang sẵn sàng ra Tòa để làm chứng tố giác các hành động phạm pháp của các can phạm trước phiên tòa hoặc trước buổi họp kín của Bồi Thẩm Đòan.

Từ năm 1970 tới nay, đã có hàng ngàn nhân chứng được Sở Tổng Trấn An Ninh bảo vệ mạng sống an tròan trong nhiều trường hợp để được giúp đỡ dời bỏ nơi cư trú cũ đến nơi sinh sống mới mang danh tánh mới để không bị nhận diện trả thù.

5.- Di chuyển và giam giữ tù nhân (Prisoner Transportation and Costody.

Sở Tổng Trấn An Ninh hàng năm phải chuyên chở hơn 90 ngàn can phạm bằng những chuyến máy bay do Sở Tổng Quản An Ninh quản trị riệng. Tốn phí này được trích ra từ ngân quỹ của Chương Trình Tịch Thâu và

Quản Trị những tài sản bất hợp pháp. Ngoài ra, cơ quan này còn có hai máy bay phản lực 727 riêng để vận chuyển các can phạm từ Tiểu bang này đến Tiểu bang khác cho các phiên xử và vận chuyển các can phạm đến các nơi tạm giam để chờ ngay ra Tòa xử tại các Tiểu bang.

Sự vận chuyển các can phạm bằng máy bay riêng này tất nhiên là rất tốn kém, nhưng bảo đảm được an ninh tính mạng của cả can phạm lẫn nhân viên hành sự. Sở Tổng Trấn An Ninh mỗi ngày trung bình phải giam giữ hơn 12 ngàn 500 những can phạm chưa lãnh án tại các trại giam của Liên Bang, của Tiểu bang hoặc của quân lỵ trên tòan lãnh thổ Hoa Kỳ.

Vì hầu hết các trại giam đều đông nghẹt tù nhân, không còn đủ chỗ trống để tạm giam những can phạm chưa lãnh án, nên Sở Tổng Trấn An Ninh đã phải dùng đến những ngân quỹ đặc biệt của Sở phối hợp với ngân quỹ địa phương để trang trải phí tổ nới rộng các trại giam địa phương, ngõ hầu tạm đủ chỗ chứa những can phạm chưa lãnh án của Tòa Án Liên Bang.

6.- Tịch thâu những tài nguyên bất hợp pháp (Asset Seizure).

Sở Tổng Trấn An Ninh có trách nhiệm bắt giữ tạm hay tịch thâu những tài nguyên bất hợp pháp của các can phạm và quản lý có quyền chi tiêu một số những tài nguyên tịch thu này sau khi đã được Tòa án cho phép sử dụng. Tổng số tài nguyên này có lúc lên đến hàng trăm triệu Mỹ kim tiền mặt và Sở Tổng Trấn An Ninh tịch biên nhiều tài sản khổng lồ như ngân hàng, trại nuôi ngựa,

trung tâm giải trí, nhà hàng, đất đai, tiệm buôn.v.v. . . kể cả những vật dụng cá nhân như vàng bạc, xe hơi và tiền mặt.

Đó là tất cả những dịch vụ thủ hộ cho các cơ quan thuộc Bô Tư Pháp Hoa Kỳ. Sở Tổng Trấn An Ninh còn phải hành xử nhiệm vụ tống đạt các trát Tòa đến các liên can hoặc các án lệnh bắt giam các bị can. Đây cũng chính là những nhiệm vụ tối quan trọng của Sở Tổng Trấn An Ninh đối với việc điều hành hữu hiệu guồng máy tư pháp Liên Bang Hoa Kỳ.

CHA LẤY CHỒNG CON

Trên thế giới ngày nay, người ta nhận thấy quốc gia nào càng văn minh bao nhiêu thì càng có nhiều sự việc quái đản xẩy ra trong xã hội bấy nhiêu, nhất lại xẩy ra trong một quốc gia tạp chủng Hoa Kỳ, mà quyền tự do, dân chủ và tôn giáo của mỗi một con người đang sinh sống trong quốc gia này, luôn luôn được chính quyền coi trọng là quyền lực Tối Thượng, trên hết mọi quyền lực khác và chính phủ Hoa Kỳ cũng như người dân đang sinh sống trong quốc gia này đều phải tôn trọng và bảo vệ Quyền Tối Thượng này một cách tuyệt đối nghiêm chỉnh, ấy thế mà cũng không làm sao tránh khỏi được những hành động Mạ lị Phỉ Báng nhau bằng lời nói hay bằng văn thư in trong sách báo hoặc viết trên website để phổ biến rộng rãi đến quần chúng đọc. Lẽ dĩ nhiên những hành động này xẩy ra đều được pháp luật Hoa Kỳ xét xử một cách công minh chính đáng.

Trước khi chúng tôi xin trình bầy cùng đọc giả về tội phạm Mạ Lị Phỉ Báng bằng lời nói (Slander) hoặc bằng bài viết (Libel), chúng ta cần lưu ý đến một vấn đề pháp lý thực dụng có liên quan trực tiếp đến loại tội phạm này đã, đang và có thể sẽ còn tiếp diễn xẩy ra trong Cộng Đồng Người Việt của chúng ta nói riêng, nếu chúng ta vô tình hay cố ý, không thèm tìm hiểu về phương diện pháp lý, đối với hành động chuyển tiếp một bài viết mang nội dung sai sự thực, đầy ác ý xuyên tạc, nhằm mục đích phỉ báng mạ lị một cá nhân hay một đoàn thể nào, cho dù chúng ta không phải là tác giả của các bài viết mạ li phỉ báng đó, mà chúng ta chỉ là những người nhận được loại điện thư này (Email), đọc xong, rồi lại chuyển tiếp bài viết này đến

bạn bè của chúng ta cùng đọc trên website và nếu nhân vật bị mạ lị phỉ báng đó bị nêu tên rõ ràng trong bài viết, trong khi họ không cần phải biết rõ ai là tác giả của bài viết này, nhưng họ vẫn có quyền truy tố chúng ta là những người trực tiếp chuyển tiếp bài viết này ra trước Tòa Án nếu họ muốn, thì Tòa Án có thể sẽ xét xử chúng ta như là những kẻ âm mưu tòng phạm tội mạ lị phỉ báng (Conspiracy for Libel or Slander), với chứng cớ hiển nhiên (Email Evidence) là chúng ta đã chuyển tiếp lá thư phỉ báng này đến bạn bè cùng đọc trên website. Đây là một điều mà chúng ta cần luôn luôn phải tự cảnh giác là ĐỪNG BAO GIỜ CHUYỂN TIẾP (Never forward) bất cứ bài viết nào, có nội dung với những lời lẽ mạ lị phỉ báng, đến bạn bè cùng đọc trên website. Vì nếu không, vô tình hay hữu ý, chúng ta có thể sẽ trở thành những bị cáo trước Tòa Án như vừa mới được trình bầy ở trên đây.

Tiếp theo đây là 2 trường hợp mang tính chất mạ lị phỉ báng xẩy ra ở trong 2 giáo xứ tại Hoa Kỳ như sau:

Trường hợp thứ nhất: Ông chồng đi làm việc 6 ngày một tuần, từ ngày Thứ Hai cho đến Thứ Bẩy tại một hãng xưởng, từ 6 giờ sáng cho đến 4 giờ 30 chiều mới về tới nhà, còn bà vợ đi làm 5 ngày một tuần, từ Thứ Hai cho đến Thứ Sáu, từ 3 giờ chiều đến 11 giờ 30 khuya mới về tới nhà, nên hai vợ chồng ít khi nào có thì giờ gặp mặt nhau và chỉ còn có ngày Chủ Nhật mới có thể có nhiều thì giờ gặp được mặt nhau, nhưng khổ một nỗi, mỗi sáng Chủ Nhật, sau khi hai vợ chồng cùng đi dự Thánh Lễ 8 giờ sáng tan ra, ông lại ở lại Nhà Thờ, tình nguyện dạy

lớp giáo lý tân tòng, dạy lớp tiếng Việt, thu dọn sạch sẽ trong Nhà Thờ cho đến 6 giờ chiều mới về tới nhà. Rồi một thời gian sau, bà vợ cảm thấy cô đơn, có chồng cũng giống như không có chồng, nên bà yêu cầu ông chỉ được tình nguyện dạy một lớp tân tòng ngay sau khi Lễ xong, là phải về nhà với gia đình, nhưng ông không chịu nghe bà, nên bà phải vào trình sự việc này với Cha Chánh Xứ, yêu cầu Cha Chánh xứ chỉ cho phép chồng bà dạy một lớp tân tòng mà thôi và xin Cha ra lệnh cho chồng bà sau khi dạy học xong, ông phải quay trở về nhà với gia đình vợ con, không được ở lại giáo xứ để làm thêm những công việc khác như hiện nay ông đang làm. Sau khi Cha Chánh Xứ đã nói chuyện với chồng bà theo lời bà yêu cầu Ngài, Cha Chánh Xứ cho bà biết là Ngài đã khuyên bảo chồng bà nên làm theo lời bà, nhưng chồng bà cũng vẫn không chịu chấp nhận lời đề nghị này và Ngài cũng giải thích cho bà hiểu rõ thêm rằng: Ngài không có quyền hành bắt buộc chồng bà phải về nhà sau khi dạy học lớp tân tòng xong và Ngài cũng không có quyền ngăn cấm ông không được phép dạy học lớp tiếng Việt như lời bà yêu cầu Ngài, cũng như Ngài không thể ngăn cấm ông tình nguyện làm những công việc khác cho giáo xứ, trong khi ông không hề lỗi phạm điều gì sai quấy đối với giáo xứ, hơn nữa vấn đề này là hoàn toàn chuyện riêng tư nội bộ trong gia đình của bà, Ngài chỉ có thể khuyên bảo ông như Ngài đã làm trong quyền hạn của Ngài. Thế là bà trở nên nghi ngờ chồng mình và Cha Chánh Xứ có tình ý riêng với nhau, nên Ngài có thái độ và lời nói bênh vực chồng bà, giận cá chém thớt, không làm gì được với

chồng mình, quay ra ghen tức với Cha Chánh Xứ, cho rằng vì Cha mà chồng mình như muốn bỏ rơi bà, không còn thiết tha với bà như trước nữa, tối ngày ở Nhà Thờ lấy lý do phục vụ Chúa và bà bắt gặp nhiều lần, nhìn thấy cảnh tượng chồng bà đang vui vẻ, sát cánh đi bên Cha đến nhà hàng ăn cơm chung với nhau, càng nghĩ về chồng mình bao nhiêu lại càng ghen tức Cha Chánh Xứ bấy nhiêu, tới lúc này trí óc bà không còn đủ sáng suốt để nhận thức ra những điều mình nghĩ đó có đúng hay sai, thế là ít lâu sau, bà quyết tâm đi phao tin đồn nhảm với nhiều giáo dân trong cũng như ngoài giáo xứ, là Cha Chánh Xứ và chồng bà đồng tính luyến ái với nhau trong mấy năm qua và vì Cha mà bà đã mất chồng. Ấy thế mà cũng có một số giáo dân tin là thật và một số khác bán tin bán nghi.

Trường hợp thứ hai: Cũng trong một giáo xứ có Cha Chánh Xứ mới về thay Cha Chánh xứ cũ và Cha Chánh xứ mới thay đổi lề lối làm việc khác hẳn với Cha Chánh Xứ cũ, nên có một nhóm người phục vụ Nhà Thờ, được nhiều ưu đãi trước kia với Cha Chánh xứ cũ qua nhiều năm liên tục, trở thành một nhóm người bất mãn với Cha Chánh Xứ mới. Những người này đồng lòng viết đơn thỉnh nguyện thư và cùng ký tên gửi lên Đức Tổng Giám Mục, để vu cáo cho Cha Chánh Xứ mới là đồng tính luyến ái với một ông phụ trách quét dọn sạch sẽ trong Nhà Thờ và trong văn phòng nhà xứ, đồng thời những người trong nhóm này, cũng đi phao tin bịa đặt này cho nhiều giáo dân trong giáo xứ biết. Để giải quyết thỉnh nguyện thư này một cách công minh, bằng cách đến tận

nơi để điều tra tìm hiểu sự thật nội vụ, nên thân chinh Đức Tổng Giám Mục trong địa phận đã phải đến tận giáo xứ, yêu cầu Cha Chánh Xứ mới hãy đi nghỉ phép thường niên 2 tuần lễ và trao chìa khóa nhà xứ lại cho Ngài, Ngài sẽ thay mặt Cha Chánh xứ cư ngụ ngay tại nhà xứ, để cử hành tất cả các phép bí tích cho giáo xứ, trong suốt thời gian Cha Chánh Xứ đi nghỉ phép, nhờ đó Ngài có nhiều dịp tiếp xúc trực tiếp, nói chuyện với từng cá nhân có uy tín trong giáo xứ, cũng như tiếp xúc riêng với những vị Hội Trưởng các đoàn thể tôn giáo tiến hành trong giáo xứ, để biết rõ đâu là sư thật đối với những điều trong đơn tố cáo này.

Trong suốt 2 tuần lễ liên tục do chính Đức Tổng Giám Mục điều tra tại chỗ, qua những cuộc tiếp xúc riêng tư hàng ngày với cá nhân cũng như với những vị đại diện của các Hội Đoàn trong giáo xứ, tất cả mọi người được hỏi ý kiến về đơn tố cáo này, đều xác nhận với Ngài điều tố cáo đó là hoàn toàn bịa đặt, theo họ nghĩ vì Cha Chánh Xứ mới cải tổ lề lối làm việc mới cho hữu hiệu hơn, nên nhóm người người này bị mất đi nhiều quyền lợi, mà trước kia họ đã được thụ hưởng nhiều ưu đãi của Cha Chánh Xứ cũ ban cho họ bấy lâu nay.

Theo Bộ Luật Dân Sự mang số 12 của tiểu bang Oklahoma, điều 1441 (Libel) và điều 1442 (Slander) về hành động Phỉ Báng và Mạ Lị qua lời nói, qua bài viết hay qua những ấn phẩm, có nội dung ám chỉ hay công khai nói ra những điều làm hại danh dự, vật chất và tinh thần một người khác hay một đoàn thể, nếu bị thưa kiện ra

Tòa, sẽ bị xét xử phải bồi thường thiệt hại nặng hay nhẹ cho những nạn nhân bị mạ lị, là còn tùy thuộc vào mức độ danh tánh từng khuôn mặt cá nhân nổi tiếng và uy tín trong cộng đồng (Public figure). Vậy căn cứ vào 2 điều luật này để đem áp dụng vào 2 trường hợp kể trên, giả dụ nếu 2 trường hợp này xẩy ra tại tiểu bang Oklahoma, nếu thật sự có tội, thì Toà có thể xét xử như sau:

Trường hợp thứ nhất: Người vợ không thuyết phục được chồng mình ở nhà với bà, quay ra bực tức, ghen tức với Cha Chánh Xứ một cách vô cớ, để rồi vu oan giáng họa cho Cha là người đồng tính luyến ái với chồng mình, bằng cách tung tin đồn nhảm này cho nhiều giáo dân trong giáo xứ biết, để làm hạ uy tín và thể diện của một vị Linh Mục đang là chủ chăn trong một xứ đạo có đông con chiên. Nếu bà bị thưa kiện ra Tòa về tội phỉ báng bằng lời nói (Slander), chắc chắn bà sẽ bị lãnh bản án trừng phạt bồi thường danh dự về tinh thần lẫn vật chất khá nặng cho Cha Chánh Xứ, vì nạn nhân ở đây là một vị lãnh đạo tinh thần, rất uy tín trong giáo xứ qua nhiều năm liên tục là Cha Chánh Xứ (Pastor). Nhưng cũng chính vì trong cương vị này và để thể hiện lòng bác ái vị tha của một Linh Mục đối với con chiên trong xứ đạo, nên Cha Chánh Xứ đã sẵn lòng tha thứ cho hành vi bất xứng của bà, để bà tự mình ăn năn tội cách riêng với Chúa hoặc đến tòa hòa giải với bất cứ vị Linh Mục nào hay đến tòa hòa giải với chính Linh Mục Chánh Xứ là nạn nhân của bà nếu bà muốn.

Trường hợp thứ hai: Nếu sự việc này bị đưa ra

Tòa xét xử về tội phỉ báng mạ lị, thì những người trong nhóm vu cáo gian cho Cha Chánh Xứ mới, cũng sẽ phải lãnh hình phạt bồi thường thiệt hại khá nặng, giống như trường hợp thứ nhất mà thôi. Vì hành động mạ lị bằng bút tích viết trên giấy tờ (Libel) chỉ là đơn tố cáo mang tính cách riêng tư, kín đáo đến hàng giáo phẩm cấp trên, chỉ trong phạm vi tôn giáo, chứ không có tính cách phổ biến rộng rãi bằng văn thư ra ngoài quần chúng đọc, nên Tòa có thể miễn tố xét xử tội mạ lị bằng văn thư tố cáo có giới hạn trong nội bộ tôn giáo. Cũng tương tự như trường hợp thứ nhất, vì nạn nhân quan trọng đầu tiên cũng là một Linh Mục, nên không có vấn đề truy tố nội vụ này ra Tòa xét xử, nhưng để đề phòng, tránh cho những sự việc tương tự như thế này, có thể tái diễn trong tương lai trong giáo xứ, nên Đức Tổng Giám Mục yêu cầu những người trong nhóm tố cáo này, nên tự mình tình nguyện thuyên chuyển, xin gia nhập hội viên (Membership) với một xứ họ đạo khác; còn nạn nhân thứ nhì trong vụ này chỉ là một giáo dân thường (lay person), phụ trách quét dọn sạch sẽ trong Nhà Thờ, không có tiếng tăm gì trong giáo xứ, nên vấn đề thiệt hại uy tín và danh dự cá nhân của ông không đáng kể, nếu ông này có thưa kiện họ ra Tòa xét xử, dù cho có thắng kiện đi chăng nữa, thì người ta tiên đoán ông này cũng chỉ được bồi thường tối đa một đồng bạc danh dự mà thôi.

Trước khi kết thúc đề tài này, chúng ta cần nên nhớ rằng, mặc dầu chúng ta đang được hưởng sự tự do ngôn luận thật sự tại đây, có nghĩa là chúng ta có quyền phát biểu những điều ước muốn trung thực trong lòng của

chúng ta hay những đòi hỏi phải được đối xử công bằng chính đáng của chúng ta trước chính quyền hay trước công luận, nhưng không có nghĩa là chúng ta muốn làm gì thì làm, muốn nói gì thì nói, muốn phỉ báng mạ lị ai hay vu cáo gian cho ai cũng được đâu, bởi vì nếu bất cứ ai lạm dụng sự tự do ngôn luận ở xứ này một cách bất chính, không sớm thì muộn, sẽ có ngày bị pháp luật trừng trị thẳng tay và còn một điều chót nữa là chúng ta đừng bao giờ chuyển tiếp những điện thư nào (emails) có nội dung phỉ báng người này người khác đến cho bạn bè cùng đọc, nếu không, cho dù hành động chuyển tiếp email này của chúng ta có vô tình hay cố ý, chúng ta cũng sẽ bị xét xử như là những tội nhân trước Tòa Án nếu bị truy tố, như đã được trình bầy ở phần đầu của đề tài này.

THÂN NÀY VÍ XẺ LÀM BA

PT. Nguyễn Mạnh San thuyết trình đề tài Pháp Luật Hoa Kỳ Thực Dụng, tại trụ sở Hội Việt Mỹ, Oklahoma City vào ngày 11 tháng 6 năm 2011.

Hiện nay trên thế giới còn xót lại rất ít một số quốc gia vẫn duy trì chế độ đa thê, mà những quốc gia này hầu hết là những quốc gia bé nhỏ, có một nền văn minh lạc hậu hoặc chậm tiến, vì nghèo đói hoặc vì một tín ngưỡng tôn giáo. Trong số những quốc gia được coi là một quốc gia văn minh vào bậc nhất trên thế giới, như Hoa Kỳ

chẳng hạn, tuyệt đối ngăn cấm chế độ đa thê, bằng những điều luật nghiêm khắc đối với những ai vi phạm luật này.

Riêng cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ, đôi khi người ta thấy có một vài trường hợp đa thê xẩy ra tại đây. Đó là Một Ông Hai Bà hoặc Một Bà Hai Ông. Hiện tượng này xẩy ra, có lẽ vì hoàn cảnh đặc biệt đau thương xẩy đến cho dân tôc Việt Nam chúng ta, nào là Bố Mẹ phải lìa xa con cái, vợ chồng phải xa nhau và anh chị em ruột thịt cũng phải xa nhau, không biết tới ngày nào mới có thể được đoàn tụ lại với nhau. Tất cả người Việt Nam đang sinh sống ở hải ngoại, sẽ không bao giờ có thể quên được những hình ảnh đau thương, đứt từng khúc ruột, để nhớ lại ngày cộng sản xâm chiếm Miền Nam Nước Việt Nam vào cuối tháng tư năm 1975, hàng vạn người, gồm già trẻ lớn bé phải tìm mọi cách để rời bỏ quê hương Miền Nam yêu dấu, vượt biên hàng ngàn dặm, trên những con thuyền mỏng manh nhỏ bé, lênh đênh ngày đêm trong nhiều ngày ngoài biển cả, để đi tìm tự do tạm bợ tại một số quốc gia lân cận, như Thailand, Indonesia, Malaysia, Philippines v.v.. và đã có hàng mấy trăm ngàn ngàn người, từ trẻ sơ sinh cho đến các cụ già bà lão, chưa kịp đặt chân lên được bến bờ tự do, để xin tạm trú tỵ nạn cộng sản tại những quốc gia này, thì đã phải chôn vùi thân xác dưới lòng đại dương bởi những cơn bão tố, sóng thần oan nghiệt hoặc đàn bà con gái bị hãm hiếp, xong rồi bị quăng xuống biển, bởi những tên cướp biển tàn bạo man rợ chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại.

Trong các quốc gia sẵn sàng mở rộng vòng tay bác ái, để đón nhận những người Việt Nam đang tạm trú ở các trại tỵ nạn, được phép nhập cảnh Hoa Kỳ, thì chúng ta phải kể đến quốc gia Hoa Kỳ, là nơi đón nhận những người Việt tỵ nạn cộng sản đông nhất trên thế giới và cũng tại nơi đây, pháp luật Hoa Kỳ triệt để ngăn cấm vấn đề đa thê, như chúng tôi mới đề cập ở phần trên, nhưng người ta vẫn thấy có một vài trường hợp một ông có 2 vợ hoặc một bà có 2 chồng, mà chúng tôi xin cống hiến cùng quí đọc giả những chi tiết về 2 trường hợp đa thê hiếm có này như sau:

Trường hợp thứ nhất: Người chồng vượt biên một mình sang Hoa Kỳ, để lại vợ với 2 đứa con nhỏ ở lại Việt Nam, vì không có đủ tiền đóng cho chủ tàu, để vợ và các con được đi vượt biên cùng một lúc với ông.

Ông sang đây được 6 năm, gần như ông chịu hết nổi cảnh sống đơn chiếc, ngày này sang ngày khác, tháng này sang tháng khác và năm này sang năm khác, lúc nào soi gương cũng chỉ nhìn thấy một thân một mình, trong khi ông lại là một loại người lịch thiệp, thích xã giao, khéo ăn khéo nói, nên có nhiều bà goá chồng cũng như những bà đang sống trong tình trạng tạm thời độc thân tại chỗ, vì chồng mình còn đang bị kẹt lại Việt Nam, chưa biết đến bao giờ mới được đoàn tụ gia đinh, đều rất thương mến ông.

Vào một ngày đẹp trời, để thực thi câu nói "Đàn Ông Ở Một Mình Không Tốt", và không còn đủ kiên nhẫn

để chờ đợi lâu thêm nữa, ông tức tốc dẫn một cô gái trẻ đẹp, ông mới quen được vài tháng nay, kém ông tới 10 tuổi, đi lập hôn thú với ông tại toà án. Rồi vài năm sau chung sống với bà vợ hai này, nhờ tài ăn nói ngọt ngào, hoạt bát và có tài chinh phục đàn bà con gái của ông, nên sau khi bà hai này đã sanh cho ông 2 mụn con, thì ông liền thuyết phục bà vợ hai bằng lòng cho ông nạp đơn bảo trợ cho bà vợ cả và 2 đứa con của ông ở Việt Nam sang đây đoàn tụ với ông. Ông cho biết, trước khi ông nạp đơn bảo trợ vợ và các con với sở di trú, ông phải ra toà tạm thời nạp đơn xin ly dị người vợ hai này, để cho đúng với những lời khai báo của ông ở trong trại tị nạn trước kia, là ông có vợ và 2 con còn kẹt lại Việt Nam.

Ngay khi bà vợ cả cùng 2 đứa con còn nhỏ tuổi sang tới Hoa Kỳ, bà cả và bà hai cộng thêm mỗi bà có 2 đứa con, tổng cộng là 4 đứa con, đều sống chung trong một nhà với ông. Mỗi lần đi chợ hay đi shopping, cả hai bà đều đi chung với nhau và tỏ ra rất tương đắc, thương mến nhau như chị em ruột. Ông cho biết hai bà vợ cùng các con và ông đều ngồi ăn cơm chung một bàn với ông, nhưng tối đến, mỗi bà ngủ một phòng riêng, làm ông phải chia thời khoá biểu, tối nay ông ngủ phòng bà cả, thì tối mai ông ngủ phòng bà hai và cứ thế lần lượt xoay tua đều đặn. Được biết cuộc sống của 2 bà vợ cùng chia sẻ một ông chồng với nhau rất là hạnh phúc, hai bà sống chung với nhau hoà thuận như tình chị em, đã được gần 15 năm nay rồi, nhưng chưa hề có một điều gì xích mích đáng tiếc xẩy ra trong bộ ba tình ái này.

Người ta thường có câu nói là Tình Chị Duyên Em hoặc Tình Em Duyên Chị. Nhưng trong trường hợp khác thường này, lại là Tình Chị cùng với Tình Em, hai chị em ta cùng yêu thương chung một ông chồng, ngọt bùi cùng chia sẻ với nhau, nhất là ông chồng của hai bà vẫn còn tràn đầy nhựa sống, lại biết cách san sẻ tình yêu đồng đều cho hai bà. Chính vì cái ưu điểm của nhu cầu tối thượng này, nên chưa gì, mới đoàn tụ với chồng chưa đầy một năm, mà bà cả đã sốt sắng sanh thêm một tí nhau nữa, là đứa con thứ 3 cho ông, rồi chỉ cách không đầy một tháng, sau khi bà cả đã sanh, bà hai cũng chạy đua theo kịp bà cả, liền cho ra đời thêm một tí nhau công chúa xinh đẹp, là vừa chẵn 3 đứa con cho ông, nâng tổng số con của bà hai ngang bằng tổng số con của bà cả. Những ai quen biết bộ ba tình ái này, đều phải chắp hai tay bái phục ông chồng này sát đất, không những thán phục bí quyết xử thế của ông, là làm cách nào mà ông lại có thể san sẻ tình yêu của ông một cách đồng đều cho 2 bà vợ ở chung cùng một nhà với nhau được, để hai bà không ganh tị hiềm khích nhau, là kẻ được yêu thương nhiều, kẻ được yêu thương ít, mà còn phải thán phục sức mạnh phi thường, cộng với tiềm năng chịu đựng dẻo dai thể xác của ông, chả thế mà chưa đầy một năm, ông đã trực tiếp góp công sáng tạo cho hai bà vợ, mỗi bà có thêm một tí nhau, ông chẳng khác nào giống như những bậc siêu nhân (Supermen), đóng trong những phim khoa học giả tưởng, mà chúng ta thường xem thấy trên các màn ảnh vô tuyến truyền hình hàng ngày.

Đặc biệt hơn nữa, bà cả tình nguyện xin nghỉ việc làm ở hãng, để có nhiều thì giờ ở nhà nấu cơm cho chồng con ăn và săn sóc con mới sanh của mình và con mới sanh của bà hai. Nhờ vậy, bà hai vẫn tiếp tục đi làm việc ban ngày, không cần phải mang con đi gửi người ngoài, tiết kiệm được một số tiền khá lớn cho ngân quỹ gia đình, để có đủ tài chánh nuôi dưỡng 6 đứa con còn nhỏ dại, trong khi chỉ vẻn vẹn có 2 người đi làm, đem lợi tức hàng tháng về cho hai gia đình, gia đình bà cả và gia đình bà hai.

Quả thật khó kiếm thấy một hiện tượng hiếm quí xẩy ra lạ lùng như thế này trên trần gian. Nếu chúng tôi không nhìn thấy cảnh tượng có một không hai này tận mắt, mà chỉ được nghe kể lại thôi, thì chắc chắn hoàn toàn chúng tôi không bao giờ có thể tin đó là sự thật, nhất là sự thật này lại xẩy ra ở Hoa Kỳ, được coi là một quốc gia văn minh nhất thế giới. Bởi vì khi còn ở quê nhà, chúng tôi thường được nghe kể lại về những trường hợp một ông chồng có đến hai vợ, nhưng bà vợ cả không có bằng cớ để tin rằng chồng mình có vợ hai, vì bà hai ở cách xa bà cả hàng trăm cây số, có bắn súng thần nông cũng không tới.

Nói tóm lại trong trường hợp như vậy, tất cả những ông chồng có 2 vợ, đều sống trong tình trạng lén lút, bất hợp pháp với bà vợ hai, vì luật pháp Việt Nam vào thời bấy giờ, cũng giống như luật pháp ở Hoa Kỳ ngày nay, là không cho phép bất cứ ai được quyền lấy 2 vợ, cũng như không được quyền lấy 2 chồng, nên những ông chồng

nào lỡ có 2 vợ, thì phải đem giấu bà vợ hai ở một nơi thật kín đáo như mèo giấu..... Còn bà vợ nào lấy 2 chồng, thì cá nhân chúng tôi chưa hề thấy xẩy ra ở Việt Nam.

Trường hợp thứ hai: Ông Thuỳ đi tù cải tạo gần 8 năm sau mới được cộng sản thả cho về nhà nhưng vẫn bị đặt trong tình trạng quản chế tại gia thêm 6 năm nữa. Trong khi ông đang ở tù, ở nhà vợ ông gửi 2 đứa con còn nhỏ tuổi, đi vượt biên theo gia đinh của cô em gái vợ, nhưng tất cả đều bị chết trên biển cả, vì gặp cơn bão tố đánh chìm con tầu xuống lòng đại dương, nên không còn một ai trên con tầu này sống sót. Sau khi đi tù cải tạo về nhà được 1 năm, ông nạp đơn xin đi Hoa Kỳ tỵ nạn chính trị, theo diện nhân đạo HO của chính phủ Hoa Kỳ ban hành. Hai vợ chồng sang tới Hoa Kỳ, tuổi ông cũng hơi khá cao, hơn vợ ông tới 12 tuổi (cả 1 con giáp), sức khoẻ của ông càng ngày càng yếu kém, vì trước khi ra khỏi tù, ông phải đi lao động hàng ngày vô cùng vất vả bằng chân tay, trong suốt 8 năm bị tù đầy trong các trại tù cải tạo. Do đó, sau khi sang tới đây, không có cơ sở nào thâu nhận ông vào làm việc, vì nhìn thấy ông yếu ớt, nên ông đành phải ở nhà lo cơm nước, quét dọn nhà cửa, giặt quần áo cho vợ như một bà nội trợ, tiếng Mỹ gọi là Mr. Mom và chỉ có một mình vợ ông đi làm mà thôi.

Hai vợ chồng ông Thuỳ sống như thế được hơn 1 năm, thì ông được người ta cho biết vợ ông có bồ nhí, cùng làm chung một hãng với vợ của ông. Anh bồ nhí này trẻ tuổi hơn vợ ông rất nhiều. Với bản chất hiền lành của ông từ xưa tới nay, cộng thêm tính cả nể vợ của ông, rồi

không hiểu vợ ông khôn khéo dỗ dành ông thế nào, mà chỉ ít lâu sau, ông tình nguyện dọn xuống ở căn phòng trong garage đằng sau nhà, có đầy đủ điện nước, cầu tiêu, nhà tắm, để nhường lại cả căn nhà có 3 phòng ngủ ngoài mặt tiền, để cho vợ ông công khai đón rước chú em bồ nhí về sống chung với vợ ông, nghiễm nhiên chú bồ nhí này được trở thành người chồng thứ hai của vợ ông một cách công khai. Ai đọc đến đoạn này, có lẽ cứ tưởng như đang đọc hai câu chuyện tiểu thuyết xã hội tình cảm giả tưởng, không ai có thể tin được hai câu chuyện này lại là chuyện thật, xẩy ra ở xứ Hoa Kỳ, là một quốc gia pháp trị, mà mọi công dân đều phải tuân hành pháp luật một cách nghiêm chỉnh.

Thế là anh chồng bồ nhí này dọn về ở chung với vợ ông chưa đầy 6 tháng sau, thì bà xã ông đã phải vào nằm nhà thương đập bầu, tặng cho ông một hoàng tử mặt mũi khôi ngô kháu khỉnh, trông giống hệt như anh chồng bồ nhí của bà xã ông, chẳng khác nào như hai giọt nước.

Người ta nhận xét thấy có một điều hoàn toàn khác biệt giữa 2 câu chuyện vừa được kể trên đây. Câu chuyện thứ nhất nói về một ông có hai bà vợ và mỗi lần đi đâu ra ngoài đường phố, người ta nhìn thấy ông đi chung với hai bà vợ, hoặc hai bà vợ đi chung với nhau, nói chuyện vui vẻ như đôi chim hót. Trái lại câu chuyện thứ hai, về một bà vợ có hai ông chồng, người ta chỉ nhìn thấy bà đi ra ngoài phố với một ông chồng, có lúc đi với anh chồng bồ nhí trẻ tuổi, có lúc lại đi với ông chồng lớn

tuổi, nhưng chưa bao giờ người ta thấy bà đi chung cùng một lúc với hai ông chồng, hoặc hai ông chồng không thấy đi chung với nhau bao giờ. Còn về ban đêm, không ai biết được bà vợ này có phải chia thời khoá biểu, giống như thời khoá biểu của ông chồng có 2 bà vợ trong câu chuyện vừa kể trên đây không? Có nghĩa là đêm nay bà phải hội ngộ với ông chồng lớn tuổi ở nhà dưới, để bầy tỏ nỗi lòng thông cảm và an ủi ông về một thời oanh liệt xưa kia của ông nay đã mất, rồi đêm mai bà lại phải quay trở lại với anh chồng bồ nhí trẻ tuổi ở nhà trên, để tiếp tục trao cho anh những lời âu yếm, hứa hẹn đôi ta sẽ vui hưởng hạnh phúc mãi mãi bên nhau như đêm nay.

Tuy có một điều khác thường là thỉnh thoảng người ta nhìn thấy rõ ràng ông chồng lớn tuổi bế con của anh chồng bồ nhí vợ mình trên cánh tay ông, đi ra ngoài đường phố với vợ ông. Quả thật ông này đúng là một người giàu lòng bác ái tột đỉnh, yêu thương trẻ thơ hết lòng, dù biết đứa bé này không phải là con ruột của mình, mà là do kết quả của sự ái ân mặn nồng giữa vợ ông với anh chồng bồ nhí của vợ ông, do chính vợ ông rước voi về nhà.

Trong trường hợp này, nếu không phải chồng của bà là ông Thuỳ, mà chồng của bà là một người đàn ông khác, thì có lẽ bà và người chồng bồ nhí của bà, mỗi người đã đụợc tặng cho một viên kẹo đồng, gọi là một chút quà kỷ niệm trên đời, để ghi nhớ mối tình bất chánh của hai kẻ yêu nhau mù quáng, bất chấp luân thường đạo

lý làm người, nên cả hai đều được tiễn đưa xuống thuyền đài, để trình diện Diêm Vương xét xử.

Một trong hai người bạn thân nhất của ông, còn cho chúng tôi biết thêm một điều đặc biệt khác nữa về ông, là mặc dầu tuổi tác của ông đã khá cao, nhưng ông có tài đàn hát rất hay và ông thường chỉ hát thuộc lòng một bản nhạc duy nhất, có tựa đề là Lầm của nhạc sĩ Lam Phương, mà trong ca khúc này có câu: Tôi Đã Lầm Đưa Em Sang Đây. Chắc có lẽ ca khúc này nói lên nỗi niềm tâm tư riêng của ông, nên mỗi lần bạn bè yêu cầu ông vừa đàn vừa hát cho họ nghe, thì ông chỉ hát thuộc lòng độc nhất ca khúc này, với giọng thiên phú trầm ấm, truyền cảm, làm cho những ai đã từng nghe ông hát đều phải mủi lòng muốn rơi lệ.

Chúng ta cũng đều biết rằng luật lệ của mỗi tiểu bang khác biệt nhau, không khác nhiều thì cũng phải khác ít. Tuy nhiên, theo Bộ Luật Gia Đình của tiểu bang Oklahoma mang số 21, điều khoản 881, định nghĩa thế nào bị coi là hành động vi phạm tội có hai vợ hay hai chồng (Bigamy) cùng một lúc như sau:

Bất cứ người nào đã có vợ hoặc có chồng, hiện đang ăn ở với nhau, mà lại đi lấy thêm một người khác nữa, đều bị coi là vi phạm tội lấy 2 vợ hay lấy 2 chồng, như 2 câu chuyện vừa mới được kể trên, ngoại trừ những trường hợp được miễn truy tố trước pháp luật về tội danh lấy 2 vợ hay lấy 2 chồng theo điều khoản 882 được qui định như sau:

1. *Bất cứ người vợ hay người chồng nào đã kết hôn với nhau trước đây, nhưng đã 5 năm trôi qua cho tới nay, người vợ hay người chồng không biết vợ mình hay chồng mình đang ở đâu.*

2. *Bất cứ người vợ hay người chồng, đã kết hôn với nhau trước đây, nhưng sống xa cách nhau liên tục 5 năm qua cho tới hiện tại, một trong hai người không cư ngụ tại Hoa Kỳ.*

3. *Bất cứ người vợ hay người chồng, đã kết hôn với nhau trước đây, nhưng đã được Toà tuyên án tiêu huỷ hôn ước của 2 người hoặc hôn ước của hai người không còn giá trị về mặt pháp lý nữa.*

4. *Bất cứ người vợ hay người chồng, đã kết hôn với nhau trước đây, nhưng cho đến hiện tại, một trong hai người vợ hay chồng bị lãnh bản án tù chung thân.*

Theo điều khoản 883 trong Bộ Luật Gia Đình của tiểu bang Oklahoma, mang số 21, qui định rõ nếu bất cứ ai lấy 2 vợ hay 2 chồng, là vi phạm vào tội hình sự, có thể bi phạt tù ở trong trại tù (Prison) không quá 5 năm. Tiếp theo điều khoản 883 là điều khoản 884, qui định rõ thêm là bất cứ ai biết rõ người đó đã có vợ hay đã có chồng rồi, mà vẫn cứ nhào đầu vô lấy người đó về làm vợ mình hay làm chồng mình, thì cũng vi phạm tội hình sự và có thể bị phạt tù ở trong trại tù không quá 5 năm hoặc bị tạm giam trong trại tạm giam thuộc quận hạt (County Jail) không

quá 1 năm, hoặc bị phạt tiền không quá $500, hoặc vừa bị phạt cả tiền lẫn ở tù.

Tuy nhiên câu chuyện Một Ông Hai Bà được kể lại trên đây, họ đã chung sống bên nhau trên thuận dưới hoà, đã được gần hai chục năm qua, tình nghĩa vợ chồng của bộ ba tình ái này lúc nào cũng đằm thắm, chan hoà hạnh phúc, chẳng khác gì những đôi tình nhân mới biết yêu nhau lần đầu, nên bộ ba tình ái này cảm thấy lúc nào cũng bình an trong tâm hồn, không sợ bị ai tố giác họ trước pháp luật về tội có 2 vợ. Vì họ nghĩ rằng đời sống tình ái riêng tư gia đình của họ, đâu có làm phiền hà gì đến ai hay làm thiệt hại gì đến quyền lợi của những người chung quanh quen biết họ đâu, đúng như câu nói đèn nhà ai nhà ấy sáng, ngoại trừ vì một lý do gì bất khả kháng xẩy ra bất ngờ nào đó, chẳng hạn như cơm không lành canh không ngọt trong nội bộ gia đình của họ, mà họ tự đi tố cáo nhau trước pháp luật, thì lúc đó tuổi đời của nhân vật chính trong câu chuyện Một Ông Hai Bà này, cũng vừa tới thời gian gần đất xa trời rồi, hơi sức đâu ông phải bận tâm lo lắng vấn đề pháp luật ngay bây giờ làm gì, cho tổn thương đến tình yêu của ông dành cho 2 bà đang trong thời kỳ lên ngôi, nghĩa là ngày mai mặc kệ ngày mai, ai biết ra sao ngày mai, miễn sao cả 3 người vẫn tiếp tục được yêu nhau trọn vẹn từ bao nhiêu năm qua có sao đâu.

Riêng trường hợp Một Bà Hai Ông thì chưa biết ra sao ngày sau, vì trong tương lai, sức chịu đựng của con người có hạn, tới lúc cơn tam bành của ông chồng lớn

tuổi bùng nổ, khí thế giết giặc ngoài chiến trường hồi xưa sống lại trong lòng ông, là thà chết anh hùng chứ không chịu thua nhục nhã, thì phải có một kẻ phải ra đi hoặc 2 kẻ phải ra đi, bằng không cả 3 kẻ phải ra đi, chứ chẳng nhẽ cứ kéo dài cuộc sống tay ba, kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng như thế này mãi sao và tới lúc đó, ông tự thầm hỏi giòng máu chiến sĩ oai hùng của ông, đã từng anh dũng chiến đấu trăm trận trăm thắng ngoài chiến trường, trên khắp 4 vùng chiến thuật trước năm 1975 tại quê nhà, thì nay ông để giòng máu chiến sĩ oai hùng này ở đâu rồi hay ông đã bỏ nó lại ở quê nhà mất rồi?

TIỀN TRAO CHÁO MÚC

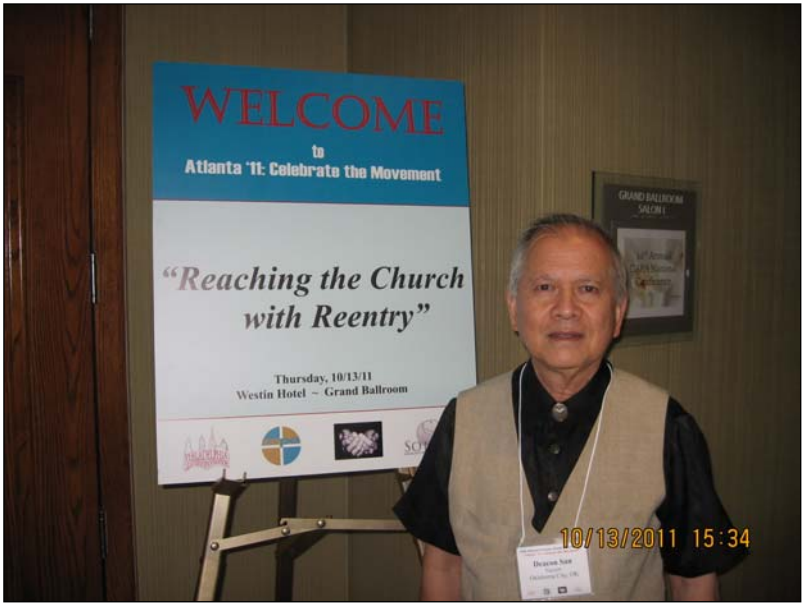

Tiền lỡ trao mà cháo chưa kịp múc, thì đã bị cảnh sát đột nhập vào phòng ngủ tại một khách sạn 3 sao, cả 2 người đều bị dẫn độ về bót cảnh, để lập vi bằng về tội mua dâm bán dâm và khi tới bót cảnh sát, thì 2 người được tách riêng rẽ, mỗi người vào một phòng riêng để chờ được hỏi cung. Người đàn ông sau khi được hỏi cung xong, thẩm vấn viên đã cho đương sự biết, là vì đương sự mới vi phạm lần đầu tiên, nhất lại là Việt kiều

hồi hương thăm quê nhà lần đầu tiên, nên nhà nước cộng sản thông cảm, đặc ân khoan hồng, không truy tố đương sự ra toà xét xử, mà chỉ cảnh cáo đương sự, bằng cách cho phép đương sụ chỉ phải đóng tiền phạt (ông không chịu tiết lộ số tiền bị phạt là bao nhiêu) về tội mua dâm với cô gái trên tuổi vị thành niên, nhưng nếu cô gái này dưới tuổi vị thành niên, thì đương sự sẽ phải bị truy tố ra toà xét xử về tội hình sự và sẽ phải lãnh án tù ở trong nhiều năm. Vừa nghe tới đây, đương sự hoảng hồn và thấy mình vẫn còn quá may mắn, tạ ơn Thượng Đế. Thế là sau khi đóng tiền phạt đầy đủ, ông được trả tự do ra về, còn cô gái kia bị buộc vào tội mãi dâm, theo như lời cảnh sát cho biết lúc 2 người bị đưa lên xe trở về bót, thì ông không được biết sự thể ra sao với cô gái đó, vì cô ta không được hỏi cung chung cùng một phòng với ông. Tuy nhiên, căn cứ vào những diễn biến trong câu chuyện được ông kể lại, thì bất luận ai được nghe câu chuyện này, đều tin rằng đây đúng là một vụ gài bẫy có tính toán trước, để ông này phải bỏ của (Mỹ kim) chạy lấy người và may mắn được thoát nạn. Sau đây là diễn tiến sự việc xẩy ra, do đương sự kể lại cho chúng tôi nghe như sau:

Sau 20 năm xa quê hương, đây là lần đầu tiên ông mới có dịp quay trở về thăm quê nhà, để gặp lại một số bà con họ hàng và bạn bè thân thiết vẫn còn sinh sống tại đây. Vì không muốn phiền hà đến bà con họ hàng, nền ông mới thuê một phòng ngủ tại một khách sạn 3 sao, ban ngày đi chơi thăm bà con họ hàng, bạn bè thân thiết, đến tối khuya mới quay trở về khách sạn nghỉ ngơi. Vào một đêm khuya, bớt chợt ông nghe thấy tiếng gõ cửa

phòng và ông chưa kịp cất tiếng hỏi xem ai đó, thì ông nghe thấy giọng nói trẻ trung của một cô gái từ ngoài cửa vọng vào, tự giới thiệu cô là quản lý ca đêm của khách sạn, muốn gặp ông để thưa với ông một chuyện cần, ông liền mở cửa phòng và mời cô ta vào. Cô này trông rất xinh xắn, ăn nói nhỏ nhẹ lễ độ, tuổi chừng dưới 20, cô ngỏ ý cho ông biết là cô ao ước muốn được phục vụ ông đêm nay, bằng tất cả tâm hồn và thể xác của cô. Đứng trước mặt một bông hoa tươi thắm bằng xương bằng thịt, lại được nghe những lời nói ngọt ngào, bầy tỏ nỗi lòng sẵn sàng dâng hiến thân xác, với cử chỉ dịu dàng duyên dáng của một thiếu nữ xuân thì và ông cứ tưởng rằng mình đang nằm mơ thấy một nàng tiên nữ giáng trần, làm cho lòng ông ngây ngất say mê. Thế rồi cô thỏ thẻ yêu cầu ông hãy trao tặng cho cô tiền lì xì, trước khi hai chúng mình cùng nhau hợp ca bản Ô Mê Ly. Không cần một chút suy nghĩ đắn đo, ông liền đồng ý lời yêu cầu này của cô và ngay tức khắc ông móc ví ra, đếm tiền lì xì, và trao cho cô. Thế rồi cả hai người đang trong tư thế ông Adong bà Evà, để sắp sửa cùng nhau hoà ca khúc Ô Mê Ly, như đã giao ước với nhau, thì bất thình lình có tiếng chìa khoá mở cửa phòng, xuất hiện 2 người mặc quân phục cảnh sát bước vào phòng, trong khi ông và cô nàng còn đang trong tình trạng thoát y. Thật xui xẻo cho riêng ông là tiền đã trao cho nàng, nhưng cháo chưa kịp múc, thì đã bị cảnh sát đột nhập vào phòng bắt quả tang, hết đường chối cãi trước pháp luật, đúng là tình ngay (chưa được sơ múi gì hết) nhưng lý gian (cả hai bị bắt quả tang không có mảnh vải che thân tại chỗ), như vừa mới được kể lại trên

đây. Vậy, chiếu theo pháp luật Hoa Kỳ qui định: Nếu hành động mua dâm và bán dâm kể trên, mà xẩy ra tại tiểu bang Oklahoma, thì cả hai đương sự sẽ phải lãnh nhận từ 1 cho đến 2 trong những hình phạt sau đây:

1. Tham chiếu Đạo Luật mang số 21, điều 1031 của tiểu bang Oklahoma nói riêng, ông này sẽ bị cáo buộc vào tội tiểu hình (Guilty of a misdemeanor) và Toà xử nếu có tội, bị cáo sẽ bị tạm giam tối thiểu từ 30 ngày, nhưng không quá 1 năm, hoặc có thể chỉ bị phạt vạ tối đa lên đến 2 ngàn năm trăm Mỹ kim nếu vi phạm lần đầu tiên. Nếu tái phạm lần thứ hai, sẽ phải đóng năm ngàn Mỹ kim và nếu tái phạm lần thứ ba, sẽ phải đóng 7 ngàn năm trăm Mỹ kim. Nhưng nếu vẫn còn cứ tiếp tục tái phạm nữa, sẽ bị vừa ngồi tù, vừa phải đóng tiền phạt vạ. Ngoài những hình phạt này ra, Toà có thể ra thêm án lệnh buộc bị cáo phải tình nguyện phục vụ cho cộng đồng từ 40 cho đến 80 giờ, không được lãnh lương, đồng thời Toà sẽ thông báo tội phạm này của bị cáo cho Chánh Sở Y Tế địa phương biết.

2. Nếu bị cáo biết mình đang mắc bệnh hoa liễu, mà vi phạm tội danh này, sẽ bị buộc vào tội đại hình (Felony), sẽ có thể lãnh án tù ở tối đa là 5 năm.

3. Nếu bị cáo mua dâm hay bán dâm đối với trẻ em dưới tuổi vị thành niên, sẽ bị buộc tội đại hình và có thể bị lãnh án tối đa 10 năm tù ở và đóng tiền phạt 5 ngàn Mỹ kim cho lần đầu tiên vi phạm, lần

thứ hai 10 ngàn và những lần vi phạm kế tiếp, mỗi lần 15 ngàn.

4. Nếu tội danh này xẩy ra cách trường học trong vòng 1000 feet, sẽ bị buộc vào tội đại hình và có thể lãnh án tối đa 5 năm tù ở hoặc bị phạt vạ 2 ngàn năm trăm đồng cho lần thứ nhất, lần thứ nhì 5 ngàn đồng, lần thứ ba 7 ngàn năm trăm đồng, nếu còn vẫn tiếp tục tái phạm nữa, sẽ phải vừa lãnh án tù ở lẫn đóng tiền phạt vạ, thêm vào đó, Toà có thể bắt buộc bị cáo tình nguyện phục vụ cho cộng đồng từ 40 cho đến 80 giờ, không được trả lương và Toà sẽ thông báo cho Chánh Sở Y Tế địa phương biết tội phạm của bị cáo.

Ngay sau khi ông từ Việt Nam trở về lại Hoa Kỳ, ông nạp mẫu đơn N-400 với Sở Di Trú (CIS) để xin nhập tịch Hoa Kỳ. Trong mẫu đơn này, có ghi nhiều câu hỏi là trong suốt 5 năm vừa qua, có bi bắt giam, có mua dâm bán dâm, hoặc vi phạm bất cứ một tội trạng gì, dù là vi phạm luật giao thông, cũng phải khai ra. Để thực thi câu nói: Thật thà là cha quỷ quái, nên trong mẫu đơn xin nhập tịch Hoa Kỳ, ông đã ghi rõ ngày, tháng, năm và nơi ông bị bắt ở Việt Nam và ông có kèm theo lời giải thích chi tiết rõ ràng, là ông chỉ phải đóng tiền phạt vạ, rồi được thả ra về ngay, chứ không bị câu lưu trong tù một ngày nào. Tuy nhiên trong cuộc sát hạch miệng với vị giám khảo di trú, ông không có đầy đủ giấy tờ chứng minh chi tiết về sự việc này xẩy ra sao và quyết định của giới chính quyền Việt Nam đối với tội phạm này như thế nào, mà ông chỉ

có độc nhất tờ biên lai đóng tiền phạt, nên vị giám khảo không cho ông được phép tuyên thệ nhập tịch, mặc dầu ông đã đậu cuộc sát hạch và vị giám khảo cho ông biết: Ông có quyền nạp đơn kháng cáo N-336 ra trước Toà Án Di Trú (US Immigration Court), để xin tái xét trường hợp xẩy ra của ông và xin Quan Toà cho phép ông được tuyên thệ nhập tịch, vì ông đã thi đậu phần khảo sát Anh Ngữ và trả lời đúng những câu hỏi về lịch sử Hoa Kỳ.

Trong trường hợp này, nếu ông có nạp đơn kháng cáo, theo kinh nghiệm cho chúng tôi biết, thì chắc chắn tiền mất tật mang. Vì án phí nạp đơn kháng cáo là $650 Mỹ kim và Quan Toà Di Trú cũng sẽ xét xử để bác đơn kháng cáo của ông ,vì ông không có đầy đủ giấy tờ chứng minh nội vụ đã được nhà cầm quyền Việt Nam tha bổng. Vậy nếu muốn giải quyết vấn đề này, ông chỉ có 2 cách chọn lựa: Một là ông phải có đầy đủ các giấy tờ chứng minh nội vụ đã được giới chính quyền VN tha bổng, để nạp cho sở di trú, như vị giám khảo đã yêu cầu, thì ông có thể được tuyên thệ nhập tịch sớm hay muộn mà thôi. Hai là ông phải chờ đợi thêm 5 năm nữa, để nạp đơn xin nhập tịch lại từ đầu. Vì tất cả những câu hỏi ở trong đơn nhập tịch, chỉ đòi hỏi đương đơn phải khai ra những gì xẩy ra trong vòng 5 năm, tính tới ngày nạp đơn. Còn những gì đã xẩy ra trước 5 năm, thì không cần phải khai.Cũng may cho ông là ông quyết định không nạp đơn kháng cáo vì ông đã tham khảo ý kiến với chúng tôi. Nhờ vậy mà ông đã tiết kiệm được $650 Mỹ kim cho án phí nạp đơn kháng cáo, mà số tiền án phí này đắt hơn gấp 22 lần tiền ông mua cháo chưa kip múc ở Việt Nam, đấy là

chưa kể số tiền phạt mà ông phải đóng cho bót cảnh sát tại Việt Nam.

Nói đến vấn đề nạp đơn kháng cáo, làm chúng tôi lại nhớ đến một câu chuyện, cũng tiền mất tật mang, cách đây khoảng hơn 12 năm như sau:

Ông Ba nạp đơn xin nhập tịch cùng một lúc cho 7 người thân trong gia đình của ông và thay vì chỉ có quyền nạp đơn sớm nhất là 90 ngày, trước khi thời gian cư ngụ tại Hoa Kỳ vừa đủ 5 năm, thì ông lại vô tình nạp đơn sớm hơn có 10 ngày, tức là 100 ngày, nên tất cả hồ sơ bị trả về, nhưng tiền đóng lệ phí hồ sơ cho 7 người, trên 2 ngàn Mỹ kim, thì không thấy được trả về. Do đó, khi ông nhận được tất cả hồ sơ xin nhập tịch bị trả về, có kèm theo lá thư của Sở Di Trú giải thích lý do, là tất cả đương đơn trong gia đình chưa hội đủ thời hạn được quyền nạp đơn và trong thư cho biết là ông có thể nạp đơn kháng cáo (được kèm theo đây) với Toà Án Di Trú (Immigration Court), để xin cứu xét vấn đề đơn xin nhập tịch của gia đình ông bị trả về. Thế là ông vội vã nạp đơn và kèm theo tiền lệ phí kháng cáo, mà ông chẳng thèm tham khảo ý kiến với một ai hết về vấn đề kháng cáo này.

Tới ngày ra hầu Toà, vị Chánh Án hỏi ông, là ông có đọc những lời chỉ dẫn trước khi ông điền đơn không? Ông trả lời là thưa có. Vị Chánh Án liền nhắc lại những lời chỉ dẫn trong mẫu đơn nhập tịch cho ông nghe,là gia đình của ông chưa có người nào hội đủ điều kiện thời gian nạp đơn, vì ông đã nạp đơn sớm hơn 90 ngày theo luật lệ qui

định và lời chỉ dẫn đã ghi rõ là tiền lệ phí đã đóng rồi, sẽ không được bồi hoàn cho đương đơn vì bất cứ một lý do nào (nhưng hiện nay nếu đơn bị trả về, thì tiền lệ phí cũng được trả về kèm theo đơn), nên vị Chánh Án phán quyết: Vậy đây là hoàn toàn lỗi tại ông, chứ không phải lỗi tại Sở Di Trú. Rốt cuộc cộng thêm tiền án phí kháng cáo nữa, là tổng cộng ông mất vẻn vẹn 3 ngàn đồng. Ông tâm sự cho chúng tôi biết, nếu số tiền tren 2 ngàn đồng lệ phí đã đóng trước kia được trả lại cùng với đơn xin nhập tịch, thì ông đâu có đệ đơn kháng cáo làm gì, vừa mất nhiều thì giờ đi hầu Toà, vừa phải xin tạm nghỉ một ngày làm việc của sở, không được trả lương, lại vừa mất thêm một số tiền đóng án phí kháng cáo nữa, thật không có cái dại nào bằng cái dại này.

Tóm lại, những sự việc xẩy ra trong 2 câu chuyện trên đây, nếu ai trong chúng ta ngày nào còn là thường trú nhân (Permanent Resident), thì ngày đó số phận của chúng ta hoàn toàn tuỳ thuộc vào Sở Di Trú. Nhất là phía nam giới thường trú nhân, khi trở về thăm quê hương, nếu ai chẳng may lỡ bị nàng tiên nữ giáng trần, dụ dỗ vào cơn mê hồn trận, dù chỉ phải đóng tiền phạt vạ cho bót cảnh sát, tương tự như trường hợp của nhân vật trong câu chuyện đầu tiên trên đây, hoặc bị tạm giam chờ ngày ra toà xét xử vì những lý do nào khác, đến khi quay trở về Hoa Kỳ, nhớ đem theo trong người những giấy tờ cần thiết có liên hệ đến nội vụ xẩy ra tại quê nhà, để khi cần phải chứng minh bằng giấy tờ theo sự yêu cầu của Sở Di Trú, thì chúng ta đã có sẵn để nạp cho họ.

Những thường trú nhân cần nên lưu ý một điều chót nữa, là bất cứ một lý do gì mà chúng ta cần phải nạp đơn kháng cáo với sở di trú, chúng ta nên tham khảo ý kiến trước, với những bạn bè hiểu biết về luật lệ di trú, hay với luật sư di trú tư (Private Immigration Lawyer) hoặc với những luật sư di trú bán công, có ghi trong danh sách do Sở Di Trú cung cấp. Vì nếu chúng ta chịu khó tham khảo ý kiến trước khi nạp đơn kháng cáo, như trường hợp thứ nhất của ông Việt kiều về thăm quê hương, bị nàng tiên nữ giáng trần, dụ dỗ đưa ông vào cơn mê hồn trận và nhờ ông đã tham khảo ý kiến với chúng tôi, nên ông đã tiết kiệm được một số tiền khá lớn 650 Mỹ kim, trong lúc tiền bạc rất khó kiếm, vì nền kinh tế Hoa Kỳ đang gặp khó khăn. Trái lại, trường hợp thứ hai của ông Ba, vì không chịu tham khảo ý kiến trước khi nạp đơn kháng cáo, nên ông Ba đã bị mất thêm số tiền án phí nạp đơn, mà không đạt được một kết quả khả quan nào như ông mong đợi.

TÌNH NGHĨA CHA CON

PT. Nguyễn Mạnh San ngỏ lời chào mừng từ giã các vị Quan Tòa, các Quan Khách Đặc Biệt, các Luật Sư cộng tác và các Nhân Viên trong Ban Tham Mưu vào ngày 27-02-2012, để về hưu sau hơn 32 năm liên tục phục vụ trong Ngành Tư Pháp, tại Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ, Oklahoma City với chức vụ Phụ Tá Trưởng Phòng Tố Tụng, đặc trách Luật Sư Đoàn Liên Bang và Nhập Tịch.

Chúng ta đang sống trong một quốc gia, quyền tự do, dân chủ, và quyền sống bình đẳng của con người, được chính quyền của 50 tiểu bang thuộc Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ tôn trọng, thi hành và bảo vệ triệt để bởi Hiến Pháp Hoa Kỳ. Tuy nhiên, đôi khi vấn đề quyền tự do và quyền sống bình đẳng này, đã tạo ra sự xung khắc giữa vợ chồng với nhau hay giữa con cái với Cha Mẹ, chỉ vì nền văn hóa giáo dục và tập tục của xứ này hoàn toàn khác biệt với nền văn hóa giáo dục và tập quán của chúng ta ở quê nhà. Ở đây chúng tôi chỉ xin được nêu lên vấn đề giáo dục con cái theo truyền thống **"Tiên Học Lễ Hậu Học Văn"** của người Việt Nam chúng ta xưa kia, **như con cái phải tuyệt đối vâng lời Cha Mẹ dạy bảo, Cha Mẹ đặt con ngồi đâu thì con phải ngồi đấy,** có còn thích hợp để áp dụng đối với con cái của chúng ta đang sinh trưởng ở trên đất Hoa Kỳ này nữa không?

Trước năm 1975 dưới thời Quốc Gia Đệ Nhất và Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa hay trong suốt thời gian trước khi chế độ xã hội chủ nghĩa cộng sản Việt Nam vô thần ra đời, tất cả chúng ta từ lúc còn nhỏ tuổi sống trong gia đình cho đến tuổi cắp sách đến trường học, đều được giảng dạy môn **Công Dân Giáo Dục**, nên hầu hết tất cả chúng ta dù ở lứa tuổi nào cũng đều thuộc lòng câu**:"Công Cha Như Núi Thái Sơn, Nghĩa Mẹ Như Nước Trong Nguồn Chảy Ra, Một Lòng Thờ Mẹ Kính Cha, Cho Tròn Chữ Hiếu Mới Là Đạo Con".**

Câu châm ngôn đầy ý nghĩa sâu sắc cao đẹp trên đây, bây giờ đã bị lãng quên vào quá khứ, vì trên thực tế

không còn thích hợp đối với nền giáo dục con cái ở Hoa Kỳ nữa và những bậc phụ huynh học sinh người Việt Nam chúng ta cần áp dụng câu **"Nhập Gia Tùy Tục"** vào đời sống hàng ngày, nên thay đổi cách đối xử và dạy dỗ con cái dưới tuổi vị thành niên, còn đang sống chung trong cùng một mái nhà với Cha Mẹ, để thích hợp với truyền thống giáo dục trẻ em, đang được thầy giáo, cô giáo dậy bảo hàng ngày ở trường học; hơn nữa là để giúp cho phụ huynh tránh khỏi bị phiền lụy đến một **Đạo Luật Hoa Kỳ Bảo Vệ Trẻ Em**, mà vô tình phụ huynh học sinh chúng ta có thể vi phạm luật này, bị truy tố ra Tòa và có thể bị lãnh án tù ở qua những câu chuyện xẩy ra, tại những thành phố có đông người Việt cư ngụ như sau:

Ông bà Phan có 2 người con gái, cô chị 15 tuổi và cô em 13 tuổi. Khi biết được cô chị có bạn trai và hay lén lút bỏ trốn nhà vào hai ngày cuối tuần, để đi chơi với bạn trai về nhà khuya. Mỗi lần ông biết trước được như vậy, là ông quyết tâm thức khuya, ngồi chờ đợi con về tới nhà, thay vì ông nên bình tĩnh, dùng những lời ngọt ngào khuyên bảo con gái không nên đi chơi khuya với bạn trai như thế, thì ông lại tức giận, chửi mắng con thậm tệ và dùng những lời đe dọa con, là ông sẽ từ bỏ không công nhận nó là con ông nữa và nếu nó còn tái phạm, ông sẽ đuổi nó ra khỏi nhà. Sở dĩ ông đe dọa nó như thế, chỉ vì lúc nào ông cũng lo sợ con gái ông lỡ dại dột mang bầu với người bạn trai của nó. Rồi một hôm ông còn đang làm việc ở sở, bà Phan gọi điện thoại báo cho ông biết, có 2 người đàn bà của Bộ Xã Hội đến nhà, trình thẻ hành sự cho bà xem và nói cho bà biết là họ thừa lênh cấp trên,

đến dẫn đưa 2 cô con gái của bà đến tạm trú một thời gian tại nhà người em gái của chồng bà và chỉ có bà mới có quyền đến thăm con lúc nào cũng được, nhưng chồng bà không được quyền đến thăm chúng, mà chỉ được phép gọi điện thoại hỏi thăm chúng. Vừa nghe xong tin này, tức tốc ông bỏ sở trở về nhà, thì 2 đứa con gái ông đã rời khỏi nhà mất rồi và ông liền gọi điện thoại cho cô em gái ông, thì được xác nhận là chúng nó hiện đang có mặt tại đây. Rồi chỉ 2 tiếng đồng hồ sau, có 2 người cảnh sát đến gõ cửa vào nhà ông, trình cho ông xem trát Tòa, đến bắt ông về tội mò mẫm tình dục trẻ em (Child Molestation), liền sau đó ông bị còng hai tay và ông được dẫn lên xe cảnh sát để đưa về trại tạm giam.

Vào tới trong trại tạm giam (Jail), một giới chức ở đây cho ông biết đứa con gái lớn 16 tuổi của ông đã tố cáo ông có hành động mò mẫm tình dục nó, vừa nghe tới đây làm tim ông như muốn ngừng đập. Ông bị giam giữ gần 4 tiềng đồng hồ trong trại tạm giam, chờ đợi vợ ông hoàn tất các thủ tục đóng tiền thế chân thì ông mới được trả tự do trở về nhà, chờ ngày trình diện Tòa xét xử.

Trường hợp của ông Phan trên đây, nếu nội vụ này xẩy ra ở tiểu bang Oklahoma, **chiếu theo Bộ Luật Canh Cải mang số 12 của tiểu bang Oklahoma, điều 2414, quy định về tội phạm mò mẫm tình dục con nít (Child Molestation Offense)** và nếu bị cáo (Defendant) với những bằng chứng phạm tội, có thể bị giam giữ trong tù **từ 3 năm cho đến không quá 20 năm; ngoại trừ trường hợp nạn nhân dưới 12 tuổi nếu có bằng**

chứng hiển nhiên, thì bị cáo sẽ lãnh án tù từ 25 năm trở lên. Nhưng có một điều nên nhớ rằng, tất cả những hình phạt này chỉ áp dụng đối với bị cáo nào, ít nhất phải lớn hơn nạn nhân 3 tuổi. Trái lại nếu bị cáo nào dùng vũ lực uy hiếp hay có lời nói hăm dọa nạn nhân, thì bất kể bị cáo già hay trẻ, sẽ không được miễn trừ những hình phạt nêu trên. Nếu bị cáo phạm tội lần thứ hai sẽ không được hưởng quy chế cắt giảm thời gian ở tù vì có hạnh kiểm tốt, không được hưởng án treo, hay không được hưởng thời gian tạm đình hoãn thi hành bản án. Nếu bị cáo phạm tội lần thứ ba sẽ bị lãnh án chung thân với điều kiện sẽ được hưởng thời gian tại ngoại, nếu có hạnh kiểm tốt trong thời gian ở tù (Life Term with Parole) hoặc lãnh án chung thân suốt đời ở trong tù cho đến khi chết (Life Term Without Parole).

Sau hơn 32 năm liên tục phục vụ trong Ngành Tư Pháp Liên Bang Hoa Kỳ và song song trong cùng thời gian này, suốt 18 năm liên tục trong nhiệm vụ là một Tuyên Úy Trại Tù, từ cấp tiểu bang lên đến cấp liên bang, tôi đã được chứng kiến tận mắt và cố vấn tinh thần cho nhiều tù nhân, không phân biệt chủng tộc, phạm tội mò mẫm tình dục trẻ em, mà trong loại tội phạm này, có một số tội nhân là người Việt xẩy ra như sau:

Vụ thứ nhất: Bị cáo phạm tội mò mẫm tình dục con nít, nhưng nạn nhân không phải là con mình, mà là bạn của con gái mình, cùng học chung trường tiểu học và cùng học chung lớp với con gái mình. Vụ án này bị cáo lãnh 10 năm tù treo, phải đi tham dự khóa học tâm lý đặc

biệt, kéo dài trong nhiều tháng và không được cư ngụ ở gần những nơi có trường mẫu giáo, trường tiểu học, những trung tâm trông giữ trẻ em ban ngày hay những tư gia hoặc chung cư có con nít cư ngụ, mà phải cư ngụ tại những khu vực do Giám Sát Viên (Probation Officer) chỉ định.

Vụ thứ hai: Pham tội hiếp dâm con gái ruột của mình đã trên tuổi vị thành niên. Vụ án này có vài điều bí ẩn mà cá nhân tôi không thể hiểu nổi, vì tôi không có điều kiện pháp lý để trực tiếp phỏng vấn nạn nhân, trong khi mỗi lần tôi đến thăm viếng phạm nhân trong tù, thì đương sự chỉ khóc lóc, rồi im lặng nghe tôi an ủi, chứ không trả lời chi tiết rõ ràng những điều mà tôi muốn biết sư thật của nội vụ.

Vụ thứ ba: Phạm nhân này có vợ 5 con còn nhỏ tuổi và người vợ ở nhà nhận trông (babysit) thêm đứa bé gái 3 tuổi rưỡi cho người bạn thân của mình yêu cầu. Một hôm chị phải đi ra ngoài có chút việc cần khẩn cấp, nhờ chồng ở nhà trông dùm vài tiếng thay cho chị. Trong lúc chị chưa quay trở về nhà, thì em bé gái này đòi đi vệ sinh, anh chờ em bé này đi vệ sinh xong, anh liền rửa ráy cho em. Cách ít ngày sau có chuyện xích mích cãi lộn lớn giữa chồng chị với Cha của em bé nên chị từ chối, không chịu nhận trông em bé nữa. Người Cha của em bé liền nhờ luật sư truy tố chồng chị về tội mò mẫm em bé gái con anh ta, với giấy bác sĩ chứng nhận em bé bị rách màng trinh. Vụ tranh tụng kéo dài gần 4 năm mới kết thúc và chồng chị bị kết án 10 năm tù, nhưng chỉ phải ở trong

tù có 7 năm, 3 năm còn lại được tại ngoại vì hạnh kiểm tốt. Người vợ cho chúng tôi biết chồng chị là cựu tu sĩ từ hồi anh còn ở Việt Nam, anh là người chồng đạo đức, chung thủy và là một người Cha gương mẫu, đi làm về nhà chỉ biết dành hết thì giờ lo săn sóc cho 5 đứa con. Các người cùng làm việc chung với anh ở sở làm, cũng cho chúng tôi biết anh là người làm việc rất siêng năng, rất tốt với bạn bè.

Vụ thứ tư: Như chúng tôi vừa kể rõ hết chi tiết trong phần đầu trên đây của bài viết này. Nói tóm lại, tội phạm mò mẫm tình dục con nít rất ít khi thấy xẩy ra trong cộng đồng người Việt chúng ta tại Hoa Kỳ nói riêng. Trong câu chuyện này, theo như lời bà vợ của ông Phan cho chúng tôi biết, ông là một người chồng rất tốt, tính tình nghiêm nghị, đứng đắn và là một người Cha gương mẫu, nhưng đôi khi ông có thái độ hay lời nói hơi quá nghiêm khắc đối với con cái, trong những lúc như vậy, bà cũng không dám can thiệp vào cách thức dậy dỗ con cái của chồng bà vì biết ông rất nóng tính. Do đó, theo bà suy đoán, đứa con gái lớn nó tức giận vì Cha nó ngăn cấm, không cho nó được đi chơi khuya với bạn trai cuối tuần, nên nó trở thành thù ghét Cha nó, để bịa đặt chuyện bậy bạ, đem tố cáo với ông thầy dạy học nó ở trường, để ông thày nó báo cho cảnh sát biết đến nhà bắt giam Cha nó.

Trong khi chờ đợi ngày hầu Tòa, Luật sư của chồng bà cũng cho bà biết trước, là ông không cảm thấy lạc quan cho lắm trong nhiệm vụ bào chữa tội trạng cho chồng bà, để xin Tòa hãy đặc biệt cứu xét đến phong tục,

tập quán, và lề lối giáo dục con cái khắt khe của người Việt Nam ở quê nhà nói riêng, và xin Tòa thương xét, ban đặc ân cho ông Phan được lãnh án tù treo. Nhưng có thể Tòa sẽ không cứu xét lý do nêu lên này, vì Tòa cho rằng chồng bà và cả gia đình bà đã sinh sống ở đây đã trên 7 năm qua, thì bị cáo đã có khá đủ thời gian, để thích nghi với đời sống mới và hiểu rõ luật pháp cũng như nền văn hóa giáo dục trẻ em tại Hoa Kỳ như thế nào rồi. Luật sư còn cho bà biết thêm, mặc dù bà sẵn sàng là một nhân chứng duy nhất, sống chung một nhà với bị cáo cùng với 2 con, để xác nhận trước Tòa về những hành vi đạo đức của bị cáo, nhưng vì sự liên hệ mật thiết của bà là vợ của bị cáo, do đó những lời minh chứng của bà sẽ không có giá trị về mặt pháp lý để bào chữa cho bị cáo, vì bị coi là nhằm mục đích bênh vực cho chồng mình, nên khó có thể giúp cho bị cáo được nhẹ tội.

Cách đây khoảng 1 năm, cũng có một vụ xẩy ra giữa tình Cha con với nhau, tương tự như câu chuyện trên đây. Nguyên do là cô con gái ông đang học lớp 12, chỉ còn vài tháng nữa là sẽ ra trường. Khổ một nỗi là con gái ông có bạn trai (boy friend) cùng học chung lớp, lại là người Mỹ da mầu, nên ông cấm chỉ không được đi chơi với nó, không được mang nó về nhà giới thiệu với bất cứ ai và cứ mỗi lần ông nghi ngờ con gái ông đi chơi với bạn trai, là ông cáu giận, chửi bới con ông ầm cửa ầm nhà, có khi vang qua cửa sổ sang tới nhà bên cạnh cũng nghe thấy tiếng ông chửi mắng con, nhưng những người ở nhà kế bên đều là người Mỹ, nên họ chẳng hiểu ông nói gì.

Trong khi đó, cứ vào 2 ngày cuối tuần, Thứ Bẩy và Chủ Nhật, ông thường mời mấy người bạn thân của ông, đến nhà ông đánh chắn suốt ngày, cho tới đêm khuya, một hai giờ sáng mới tan hàng và cứ mỗi ván bài ai thắng, đều bỏ riêng vài đồng, để chung góp lại cho bà xã của ông có tiền, đi chợ mua đồ ăn về nhà nấu cơm cho mọi người cùng ăn. Rồi một hôm, gần đêm khuya, bất thình lình có tiếng gõ cửa, bà xã của ông nhanh chân ra mở cửa, chưa kịp hỏi câu nào, thì 4 người mặc y phục cảnh sát bước nhanh chân tới chỗ bàn các ông đang đánh chắn, trên bàn có nhiều tiền mặt hiện hữu, chủ nhà chưa kịp cất giấu đi, một người cảnh sát vội vàng tịch thu tất cả số tiền trên bàn để làm tang chứng, còn 3 người cảnh sát kia lần lượt còng hai tay từng người một, rồi dẫn tất cả những người đánh bạc lên 3 xe cảnh sát đang đậu ở ngoài đường trước cửa nhà ông và bà xã của ông cũng bị còng hai tay đưa lên xe, tất cả được đưa về trại tạm giam. Tại đây một giới chức chính quyền cho biết, ông chủ nhà bị cáo buộc 3 tội danh (3 counts): **1. Tội tổ chức cờ bạc bất hợp pháp tại tư gia. 2. Tội cung cấp phương tiện cơ sở cho người đến chơi cờ bạc bất hợp pháp. 3. Tội đánh bạc bất hợp pháp.** Riêng bà xã của ông chủ nhà chỉ bị cáo buộc 2 tội đồng lõa với chồng về tội danh số 1 và tội danh số 2, còn lại những người khác thì chỉ bị cáo buộc tội danh số 3 mà thôi. Qua một đêm tạm nghỉ mát (nơi đây có máy lạnh) trong trại tạm giam, sáng hôm sau tất cả mọi người được thả về nhà, chờ ngày trình diện Tòa, sau khi mọi người đã đóng đủ số tiền thế chân (Bail Bond).

Ít lâu sau, con gái ông thấy Mẹ buồn bã, làm nó cảm thấy hối hận trong lương tâm và thú tội với Mẹ là chính nó gọi điện thoại, tố giác với cảnh sát là Cha nó tổ chức đánh bạc ở nhà cuối tuần trong nhiều năm qua, vì nó tức giận Cha nó thường xuyên chửi mắng nó thậm tệ, đe dọa đuổi nó ra khỏi nhà, ngăn cấm nó không được đi chơi với bạn trai của nó. Lẽ dĩ nhiên, nghe con gái thú tội với bà xong, bà giữ kín chuyện này, không dám nói cho chồng biết sự thật, tốt hơn hết cứ để cho ông nghĩ sao thì nghĩ, vì ông là người rất nóng tính, lại thuộc lớp người bảo thủ, chỉ muốn duy trì hoàn toàn theo lối giáo dục con cái xưa kia ở Việt Nam trước năm 1975, khi còn thời chính phủ VNCH và trong thâm tâm bà cũng rất đồng ý với ông về lối giáo dục con cái xưa kia, rất hữu ích cho đời sống tốt đẹp tự lập của con cái trong tương lai, khi chúng đến tuổi trưởng thành, phải tự mưu sinh ngoài xã hội, nếu còn ở Việt Nam. Nhưng ngày nay đang sống trên đất khách quê người, bà thấy rằng lối giáo dục con cái xưa kia ở quê nhà, hoàn toàn không còn thích hợp đối với những điều mà con cái đang được thầy giáo cô giáo dạy bảo hàng ngày ở trường học.Chính vì thế mà chồng bà đã làm cho con gái mình tức giận Cha nó, để kêu cảnh sát đến nhà bắt giam Cha nó và Cha nó được tạm thời tại ngoại để chờ ngày ra hầu Tòa.

Những câu chuyện được kể lại trên đây, không ngoài mục đích duy nhất, là xin ghi chép lại những sự việc, thường xẩy ra trong cộng đồng người Việt chúng ta nói riêng, có liên hệ trực tiếp đến một số điều luật pháp thực dụng Hoa Kỳ, để chúng ta cùng nhau tìm hiểu và

học hỏi thêm về mặt pháp lý, nhất là lưu ý đến luật pháp bảo vệ trẻ em ở xứ này, để chúng ta có thể phòng ngừa và có thể tránh được những sự phiền lụy đến pháp luật, tương tự như những câu chuyện vừa được kể trên, có thể xẩy đến cho chúng ta trong tương lai, không biết trước được, chứ chúng tôi không hề có ý định phê phán những hành động nào đúng hay sai của những nhân vật trong câu chuyện hoặc không hề có ý định bênh vực bất cứ một nhân vật nào trong những câu chuyện trên đây.

HỐI TIẾC THÌ ĐÃ MUỘN

Phó Tế Nguyễn Mạnh San được trao tặng Bản Tuyên Dương Công Trạng của Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ tại Oklahoma City, về những thành quả tốt đẹp, sau hơn 32 năm liên tục phục vụ trong Ngành Tư Pháp Hoa Kỳ, với chức vụ Phụ Tá Trưởng Phòng Tố Tụng, đặc trách Luật Sư Đoàn Liên Bang và Nhập Tịch, nhân dịp đương sự về hưu vào ngày 29 tháng 1 năm 2012.

LTG: Đây là một đề tài rất thực tiễn theo lời yêu cầu của nhiều đọc giả, dành cho những ai đến Hoa Kỳ theo diện du lich và cũng dành cho những ai ký tên bảo trợ cho thân nhân hay bạn bè từ Việt Nam qua Hoa Kỳ với mục đích du lịch, thì nên dùng đề tài này làm tài liệu tham khảo thủ tục đơn xin gia hạn cư ngụ tại Hoa Kỳ khi cần.

Trong vài năm gần đây, đã có khá nhiều du khách từ Việt Nam đến Hoa Kỳ theo diện du lịch. Loại thứ nhất là đi du lịch theo từng nhóm (Group of tourists) do các hãng du lịch ở Việt Nam tổ chức. Những du khách thuộc loại nhóm này không hội đủ các điều kiện để xin gia hạn giấy chiếu khán (Tourist visa) để được cư ngụ thêm một thời gian tại Hoa Kỳ, ngoại trừ trường hợp bất thình lình bị đau ốm trầm trọng, liệt giường liệt chiếu, phải nằm bệnh viện hoặc bị thương tích nặng bất ngờ vì tai nạn xẩy ra. Loại thứ hai là đi du lịch theo từng cá nhân (Individual tourist) để thăm viếng thân nhân, thăm viếng người thân ruột thịt bị bệnh hoạn sắp qua đời, thăm viếng danh lam thắng cảnh, thăm viếng các cơ sở thương mại cũng như thăm viếng các cơ quan chính quyền theo lời mời v.v.., những loại này có thể xin gia hạn giấy chiếu khán ở lại tối đa cho tới 1 năm, nhưng rất hiếm được chấp thuận, mà thường ra chỉ được chấp thuận (Approved) cho gia hạn cư ngụ tối đa là 6 tháng. Vì nếu xin gia hạn giấy chiếu khán ở lại lâu tới 1 năm, thì dễ dàng bị Sở Di Trú nghi ngờ đương sự có ý định muốn chốn ở lại đây vô thời hạn (Indefinite stay), rồi trở thành cư dân bất hợp pháp (Illegal Alien), nên đơn xin gia hạn 1 năm hầu hết sẽ bị từ chối (Denied).

Cách đây ít lâu có 2 trường hợp cùng nạp đơn xin gia hạn giấy chiếu khán (Request for extension of staying visa) để xin phép được ở lại Hoa Kỳ thêm 3 tháng nữa vì 2 lý do khác nhau. Trường hợp thứ nhất, đương sự được cấp giấy chiếu khán đến Hoa Kỳ để thăm người con trai đang mắc phải căn bệnh hiểm nghèo, gần như hết thuốc chữa, nhưng nhờ vào lời cầu nguyện bền bỉ xin ơn trên của mọi người trong gia đình hàng ngày đọc kinh chung, mà phép lạ đã ban xuống cho sức khỏe người con trai lại bình phục trở lại như người bình thường, trong khi giấy chiếu khán của đương sự chỉ còn vài ngày nữa là hết hạn, phải trở về nguyên quán nên đương sự đã phải nạp đơn xin gia hạn thêm 3 tháng nữa, để có thêm thời gian ở lại với con, nhưng đơn xin gia hạn bị từ chối và đương sự đã tự động ở lại với con quá 2 tuần lễ sau khi giấy chiếu khán đã hết hạn (Tourist visa expired). Trường hợp thứ hai, đương sự là một vị Giáo Sĩ từ Việt Nam đến Hoa Kỳ theo diện du lịch và mục đích trước tiên của cuộc du lịch là để viếng bà con họ hàng nội ngoại hai bên, sau nữa là để thăm viếng Thủ Đô Sàigòn (Little Saigon) yêu dấu của người quốc gia tỵ nạn cộng sản ở Hoa Kỳ tại tiểu bang California. Vị Giáo Sĩ này là một diễn giả uyên thâm về thần học và lại có tài giảng thuyết rất hấp dẫn trước công chúng, nên đã có nhiều nơi mời Ngài đến thuyết giảng cho đủ mọi thành phần khán thính giả thuộc các tôn giáo đến nghe.

Mặc dầu giấy chiếu khán của Sứ Quán Hoa Kỳ cấp cho vị Giáo Sĩ này được quyền ở Hoa Kỳ trong vòng 3 tháng, nhưng một nửa thời gian này, Ngài đã dùng vào

việc thăm viếng thân bằng quyến thuộc của Ngài, nửa thời gian còn lại Ngài thấy không đủ để đáp ứng những nhu cầu của nhiều nơi mời Ngài đến thuyết giảng, nên buộc lòng Ngài phải nạp đơn xin gia hạn giấy chiếu khán nhập cảnh với Sở Di Trú và trong đơn xin gia hạn, Ngài cũng nêu rõ lý do chính đáng là tại sao Ngài xin gia hạn ở lại Hoa Kỳ, có kèm theo những chứng minh thư của những nơi mời Ngài đến thuyết giảng, với hy vọng Sở Di Trú sẽ cứu xét chấp thuận cho Ngài ở lại đây một cách hợp pháp thêm 3 tháng nữa.

Sau khi đã nạp đơn được 14 ngày rồi, mà vị Giáo Sĩ này vẫn chưa nhận được thư trả lời chấp thuận hay từ chối của Sở Di Trú, trong khi giấy chiếu khán chỉ còn giá trị 3 ngày nữa hết hạn, là Ngài phải rời Hoa Kỳ để trở về nguyên quán. Vì lo lắng tới ngày đó mà vẫn chưa nhận được sự chấp thuận của Sở Di Trú, mà cứ tự động ở lại thì Ngài lo sợ bị coi là vi phạm Luật Di Trú Hoa Kỳ, nên Ngài đành quyết định phải lên đường trở về nguyên quán trước khi giấy chiếu khán hết hạn, theo đúng ngày ghi trong mẫu I-94. Nhưng chỉ 1 ngày sau khi Ngài đã rời Hoa Kỳ rồi, thì người thân của Ngài ở đây nhận được giấy thông báo chấp thuận của Sở Di Trú gửi tới, cho phép Ngài được quyền ở lại Hoa Kỳ thêm 3 tháng nữa chiếu theo đơn xin. Nhận được tin vui này, thì đã muộn mất rồi, làm Ngài cảm thấy rất hối tiếc, giá biết thế Ngài cứ liều ở lại thì tốt đẹp biết mấy và Ngài cũng đã đem lá thư chấp thuận này đến trình cho Tòa Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ ở Việt Nam biết và được một giới chức ở đây giải thích cho Ngài hiểu rằng, sự chấp thuận gia hạn này chỉ có giá trị khi

đương đơn vẫn còn ở Hoa Kỳ, nhưng một khi đã rời khỏi Hoa Kỳ rồi, thì giấy chấp thuận gia hạn trở thành vô dụng, không còn giá trị gì nữa.

Tuy nhiên, trường hợp thứ nhất vừa kể trên đây, là đương sự đã nạp đơn xin gia hạn giấy chiếu khán trước khi giấy chiếu khán hết hạn và đương sự đã tự động tiếp tục ở lại chơi với người con quá 2 tuần lễ, sau khi giấy chiếu khán đã hết hạn. Vậy thời gian 2 tuần lễ cư ngụ tại Hoa Kỳ này của đương sự có bị coi là vi phạm luật di trú không? Trường hợp thứ hai, vị Giáo Sĩ này đã nạp đơn xin gia hạn giấy chiếu khán trước khi giấy chiếu khán hết hạn, nhưng sau khi giấy chiếu khán đã hết hạn mà Ngài vẫn chưa nhận được giấy chấp thuận hay từ chối. Vậy Ngài có quyền tự động ở lại Hoa Kỳ để chờ cho tới khi nào nhận được thư thông báo chấp thuận hay từ chối của Sở Di Trú, như thế những ngày ở quá thời gian hết hạn đã ghi trong giấy chiếu khán, có được coi là hơp pháp không? Để trả lời cho 2 câu hỏi của 2 trường hợp khác nhau này, trước tiên, chúng tôi xin được trình bầy cùng đọc giả từng chi tiết về vấn đề xin gia hạn giấy chiếu khán (Request for Extension of Staying Visa) với Sở Di Trú Hoa Kỳ như sau:

a) Nếu muốn xin gia hạn giấy chiếu khán, đương đơn nên nạp đơn xin gia hạn (Form I-539) ít nhất 30 ngày trước khi giấy phép chiếu khán hết hạn, như đã được ghi ngày, tháng, năm trên mẫu giấy I-94 (Should submit it before the date on your I-94 card expires).

b) Phải điền mẫu đơn xin gia hạn Form I-539 kèm theo tiền lệ phí bằng chi phiếu cá nhân (Personal check) hay bằng ngân phiếu (Money Order) là $290 Mỹ kim.

c) Điền mẫu đơn bảo trợ tài chánh Form I-134 do khả năng tài chánh của chính đương đơn ký tên (Financial support by applicant's signature) hay do khả năng tài chánh của người đứng tên bảo trợ ký tên (Financial support by sponsor's signature).

d) Đơn xin gia hạn bao gồm Form I-539 và Form I-134, phải gửi đến đúng địa chỉ của Cơ Quan Di Trú nào phụ trách khu vực, mà là nơi đương đơn đang cư ngụ (Must mail Form I-539 and Form I-134 to the USCIS Regional Service Center which has jurisdiction over the place the applicant is residing). Nếu không biết rõ địa chỉ của Cơ Quan Di Trú thuộc nơi mình đang cư ngụ, có thể mở website tại www.uscis.gov hoặc kêu điện thoại ở số 800-870-3676 trong giờ làm việc sẽ được hướng dẫn tường tận.

e) Sau khi đã nạp đơn đầy đủ rồi, nếu Sở Di trú cần đòi hỏi phải bổ túc thêm giấy tờ gì khác nữa, đương sự sẽ nhận được thư yêu cầu cung cấp thêm những bằng chứng trong thời hạn 30 ngày (Request for Evidence within 30 days) của Sở Di Trú gửi tới, trước khi cơ quan này cứu xét chấp thuận hay từ chối đơn xin gia hạn của đương sự.

f) Giả thử đương sự đã nạp đơn xin gia hạn cư ngụ thêm 3 tháng hoặc 6 tháng trước ngày giấy chiếu khán hết hạn, nhưng cho tới hiện tại giấy chiếu khán đã hết hạn (A current tourist visa has expired), mà đương sự vẫn chưa nhận được tin tức gì của Sở Di Trú trả lời cho đương sự biết, là đơn được chấp thuận (Approval) hay bị từ chối (Denial), thì những ngày đương sự cư ngụ để chờ đợi tin tức này, vẫn được coi là những ngày cư ngụ hoàn toàn hợp pháp (Waiting days in order to receive approval or denial from CIS are entirely legal to stay in the United States). Nhưng nên nhớ rằng nếu xin gia hạn 3 tháng, mà đến gần 3 tháng vẫn chưa nhận được thư trả lời của Sở Di Trú hoặc xin gia hạn 6 tháng mà cũng chưa nhận được thư trả lời của Sở Di Trú, thì đương sự cần phải rời khỏi Hoa Kỳ trước thời gian đủ 3 tháng như đã ghi trong đơn xin gia hạn hoặc phải rời khỏi Hoa Kỳ trước thời gian đủ 6 tháng như đã ghi trong đơn xin gia hạn.

g) Nếu đơn xin gia hạn bị từ chối, đương sự sẽ nhận được thư giải thích rõ những lý do là tại sao không chấp thuận cho gia hạn của Sở Di Trú trả lời. Hầu hết các đơn xin gia hạn nào bi từ chối, là vì Sở Di Trú nghĩ rằng đương sự muốn kéo dài thêm thời gian xin gia hạn, để rồi tìm mọi cách sẽ ở lại đây vô thời hạn, như đã xẩy ra nhiều lần trong quá khứ. Chẳng hạn như cách đây khoảng 5 năm, có một cô du khách còn trẻ tuổi, được cấp giấy chiếu khán

sang Hoa Kỳ để thăm nom Mẹ già trên 70 tuổi, đang đau yếu phải nằm trong viện dưỡng lão, hết hạn 3 tháng cô nạp đơn xin gia hạn được ở lại 6 tháng để săn sóc Mẹ phải giải phẫu tim, rồi hết hạn 6 tháng, cô lại xin gia hạn lần thứ ba được phép ở lại thêm 3 tháng nữa, như thế cô đã được phép ở Hoa Kỳ tổng cộng tất cả là 1 năm liên tục. Trong suốt thời gian 3 tháng sau cùng, cô quen thân với một ông đã 60 tuổi, hơn cô tới 30 chục tuổi. Trước đây, ông này đã có lần về Việt Nam lấy vợ sau khi người vợ đầu tiên đã qua đời được 5 năm, nhưng người vợ thứ hai này, sau khi từ Việt Nam sang đoàn tụ với ông ở đây vừa đủ 2 năm, thì cô ta ly dị ông để bước sang thuyền khác.

Thế rồi cô thứ ba này đang phải săn sóc Mẹ mổ tim và chỉ còn 1 tháng trước khi đủ 1 năm phải trở về nước, cô này tỏ tình yêu thương ông, nên hai người làm giấy hôn thú với nhau, để cô được ở lại Hoa Kỳ, vì ông có quốc tịch Hoa Kỳ và ít ngày sau, ông đã hoàn tất các thủ tục giấy tờ hành chánh pháp lý với Sở Di Trú, bảo trợ cô là vợ của ông để cô được quyền ở lại Hoa Kỳ, chờ ngày được gọi đi phỏng vấn để được cấp thẻ thường trú. Nhưng đến khi cô và ông được mời đi phỏng vấn, vị Giám Khảo Di Trú (Immigration Examiner) sát hạch cô và ông, cho hai người biết, căn cứ vào kết quả điều tra lý lịch của cô và của ông, thì cô không hội đủ các điều kiện được cấp thẻ thường trú để ở lại Hoa Kỳ với ông là chồng, cho dù cô đã làm giấy hôn thú

với người chồng có quốc tịch Hoa Kỳ. Những lý do từ chối không cấp thẻ thường trú cho cô khá phức tạp và tế nhị, không tiện kể ra đây và vị Giám Khảo cho phép cô 30 ngày để chuẩn bị hành lý, phải trở về nguyên quán, còn vấn đề của cô có được đoàn tụ với chồng hay không, là hoàn toàn tùy thuộc vào đơn kháng cáo xin tái cứu xét của chồng cô nếu chồng cô muốn nạp đơn kháng cáo.

Sau hơn 32 năm liên tục trực tiếp liên hệ với Sở Di Trú Hoa Kỳ về Nhập Tịch, trên công vụ tiếp xúc hàng tuần giữa Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ với Sở Di Trú, chúng tôi nhận thấy cứ 10 vụ kháng cáo, thì chỉ có từ 1 cho đến 2 vụ là đem lại kết quả tốt đẹp, đáp ứng đúng với ước vọng của kháng cáo viên. Vậy cần phải nên suy nghĩ cân nhắc cho kỹ càng trước khi nạp đơn kháng cáo, kẻo tốn nhiều tiền uổng phí vô ích.

Cuối cùng, đến ngày cô phải khăn gói chia tay với chồng cô để lên đường trở về mái nhà xưa ở Việt Nam, mang theo trong bụng một bào thai đã được 3 tháng rưỡi và cô tự hỏi lòng mình, không biết ông già gân chồng cô 60 xuân xanh này, có phải là tác giả nguyên thủy của bào thai cô đang mang trong bụng không? Hay lại là của chàng thanh niên khỏe mạnh, hào hoa phong nhã, kém cô tới 4 tuổi, đã quất ngựa truy phong, đi về Việt Nam để kiếm người yêu trẻ đẹp hơn cô, bỏ cô bơ vơ đau khổ một mình, đến nỗi làm cô phải khóc mấy ngày mấy

đêm, muốn cạn hết nước mắt, mà hai người đã cùng nhau ca khúc: Tình Yêu Chỉ Có Đôi Ta Trong Những Đêm Mưa Không Trăng Không Sao. Cũng may sao ông trời vẫn còn thương cô, chỉ còn 1 tháng nữa là giấy chiếu khán của cô hết hạn phải trở về nước, không còn được quyền gia hạn thêm một lần nữa, thì cô lại gặp được ông già gân này, bằng lòng lấy cô làm vợ, ra tay nghĩa hiệp, cứu giúp cô có điều kiện được ở lại Hoa Kỳ; chứ quả thực ông đã quá đau khổ, có lần tưởng chừng như mình bị heart attack, chết không kịp ngáp vì cô vợ trẻ ly dị ông đi lấy chồng trẻ, mới xẩy ra cách đây 2 năm, giờ đây vết thương lòng chưa lành hẳn, ông lại liều mạng sống để ôm cô vợ trẻ thứ hai này. Ông hy vọng một người bị vợ bỏ, còn một người bị người yêu bỏ, cả hai cùng chung một hoàn cảnh đau thương, chắc có lẽ hai người sẽ ăn đời ở kiếp với nhau tới mãn đời. Nhưng trái ngược lại những điều của đôi uyên ương một già một trẻ này đã hy vọng, vì cô vợ trẻ này vẫn phải chia lìa chồng, để phải quay trở về quê cũ một thân một mình, với bào thai trong bụng và chưa biết ngày nào mới có thể được đoàn tụ với ông chồng nghĩa hiệp này.

h) Thông thường, nếu đơn xin gia hạn cư trú bị từ chối của các du khách đến Hoa Kỳ, kể từ ngày nhận được thư thông báo từ chối của Sở Di Trú, Citizenship & Immigration Service (CIS), thì đương sự sẽ được cho phép một thời gian ở lại thêm 30 ngày nữa, để có đủ ngày giờ chuẩn bị các phương

tiện tự nguyện lên đường rời khỏi Hoa Kỳ. Nhưng nếu trong thời hạn 30 ngày này, mà đương sự không rời khỏi nơi đây, bắt buộc Sở Di Trú phải áp dụng nghiêm khắc các thủ tục trục xuất, đối với bất cứ đương sự nào không tuân hành nghiêm chỉnh những điều lệ của Sở Di Trú thông báo cho đương sự biết.

Nói tóm lại, để trả lời câu hỏi trên đây của trường hợp thứ nhất, ông Bố ở lại với con đã quá 2 tuần lễ sau khi giấy chiếu khán đã hết hạn, để chờ đợi thư trả lời của Sơ Di Trú, thì 2 tuần lễ ở lại Hoa Kỳ quá hạn này vẫn được coi là hợp pháp. Còn câu hỏi của trường hợp thứ hai ở trên đây, vị Giáo Sĩ xin gia hạn ở lại Hoa Kỳ thêm 3 tháng nữa sau khi giấy chiếu khán đã hết hạn, mà nếu đương sự vẫn chưa nhận được thư của Sở Di Trú trả lời chấp thuận hay không chấp thuận, thì đương sự phải quay trở về nước trước thời gian tới đủ 3 tháng mà đương sự đã xin gia hạn. Đằng này đương sự đã tình nguyện quay trở về nước, trước khi nhận được thư chấp thuận cho gia hạn ở lại Hoa Kỳ thêm 3 tháng nữa theo đơn xin gia hạn của đương sự, nhưng thư chấp thuận này không còn giá trị gì nữa, như lời giải thích trên đây của Tòa Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ ở Việt Nam. Thực ra 2 câu hỏi của 2 trường hợp khác nhau này, đã được giải thích tổng quát chung trong mục (f) trên đây rồi.

NƯỚC MẮT LÀM ƯỚT ÁO THẦY TU

Hầu hết mọi người đều biết, một khi vị tu sĩ nào đã được thụ phong chức Linh Mục rồi, thì vị Linh Mục đó tuyệt đối phải tuân hành các giáo điều của Giáo Hôi Công Giáo truyền dạy, mà một trong các giáo điều đó là tất cả các Linh Mục phải duy trì tình trạng độc thân và không được phép luyến ái với bất cứ một người phụ nữ nào sau khi đã được thụ phong chức Linh Mục. Nếu vị Linh Mục nào muốn lập gia đình hoặc vì một lý do gì lỡ vi phạm vào 2 giáo điều vừa kể trên, bắt buộc vị Linh Mục đó phải tự mình tình nguyện nạp đơn lên Giáo Quyền, xin phép được từ bỏ thiên chức Linh Mục của mình, để trở thành một thường dân ngoài đời, không còn năng quyền của một Linh Mục, để cử hành những phép bí tích trong Nhà Thờ, tại những nơi thờ phượng hay tại tư gia nữa; ngoại trừ trường hợp chỉ có một số rất ít, những vị Mục Sư đã lập gia đình rồi, thuộc vài giáo phái Tin Lành, nạp đơn xin được phép chuyển nhập vào Giáo Hội Công Giáo và đơn xin sẽ được Giáo Quyền Tối Cao trong Giáo Hội Công Giáo cứu xét và nếu đơn xin được chấp thuận, thì những vị Mục Sư này sẽ trở thành những vị Linh Mục trong hàng

ngũ Linh Mục của Giáo Hội Công Giáo, hoặc có một số ít các Thầy Phó Tế Vĩnh Viễn đã có gia đình rồi, nhưng chẳng may người vợ qua đời sớm và theo nội quy của Giáo Hội Công Giáo, một khi người chồng đã được chịu chức Phó Tế Vĩnh Viễn (Permanent Deacon) rồi, thì sau khi vợ qua đời, không được phép lấy vợ khác, nhưng được Giáo Quyền ban cho một đặc ân, như trong trường hợp các con đã tới tuổi trưởng thành và chúng nó đã có thể tự lập được cuộc sống, thì những Phó Tế nằm trong tình trạng độc thân này, đều có thể nạp đơn xin trở thành Linh Mục lên Giáo Quyền cứu xét và nếu đơn xin được chấp thuận, thì chỉ phải học thêm môn Thần Học từ 1 cho đến 2 năm nữa, là hội đủ điều kiện chịu chức Linh Mục nếu muốn. Sau đây chúng tôi xin tường thuật lại một câu chuyện có thật của một vị Linh Mục giải thích cho chúng tôi nghe về lý do tại sao Ngài không còn là Linh Mục nữa và Ngài đã được Giáo Quyền cho phép cởi bỏ áo tu sĩ, để có một cuộc sống ngoài đời bình thường như trăm ngàn giáo dân khác và Ngài đã lập gia đình. Câu chuyện của cựu Linh Mục này do chính Ngài tâm sự với chúng tôi như sau:

Cứ mỗi năm Tết đến, khi tôi còn là Linh Mục, tôi đều về Việt Nam nghỉ phép thường niên 3 tuần lễ, với mục đích duy nhất là chỉ để thăm viếng thân mẫu của tôi đã già yếu, mà người Công Giáo thường xưng hô với thân phụ mẫu của một Linh Mục là Ông Bà Cụ Cố nếu lớn tuổi hoặc Ông Bà Cố nếu còn trẻ tuổi. Năm đầu tiên tôi về thăm thân mẫu của tôi và một hôm, có một cặp vợ chồng quen thân với Bà Cố tức Mẹ tôi, họ nghe được tin tôi từ

Hoa Kỳ về thăm Bà Cố, nên họ đến thăm chào hỏi tôi và bà vợ của ông chồng này, tình cờ kể lại cho tôi nghe một câu chuyện khá thương tâm, về một thiếu phụ bị chồng bỏ, ở cùng trong xứ đạo với Mẹ tôi, chị ta rất ngoan đạo, Mẹ tôi cũng biết rõ chị này không bao giờ bỏ Lễ ngày Chủ Nhật. Chị đang phải nuôi 2 đứa con trai, đứa lớn 11 tuổi, đứa nhỏ 9 tuổi, chồng của chị bỏ nhà ra đi, không một lời từ biệt với vợ và 2 con, biệt tăm tích đã gần một năm nay rồi, để đi theo tiếng gọi của tình yêu mới với một cô gái trẻ đẹp, kém chị ta cả chục tuổi. Hàng ngày chị phải dậy thật sớm thổi mấy nồi xôi đậu xanh và đậu đen, để cùng với đứa con trai lớn mang xôi ra chợ bán, đến gần xế trưa 2 Mẹ con mới trở về nhà, vội vàng ăn uống xong xuôi đâu đấy, rồi 2 Mẹ con lại cùng với đứa con trai út, rời nhà để đi ra chợ làm phu khuân vác, dọn dẹp sạch sẽ cho các sập bán hàng lẻ ở ngoài chợ, 3 Mẹ con làm tới tối mịt mới quay trở về nhà. Ngày nào cũng như ngày ấy, cả 3 Mẹ con không được nghi ngơi, ngoại trừ sáng sớm ngày Chủ Nhật, 3 Mẹ con đi dự Thánh Lễ xong, lại ra chợ tiếp tục làm những công việc hàng ngày mà 3 Mẹ con vẫn làm và kể từ khi chồng chị bỏ nhà ra đi, 2 đứa con chị phải nghỉ học ở nhà giúp đỡ Mẹ những công việc lao động vừa được kể trên, mới kiếm được đủ tiền nuôi sống 3 Mẹ con cho đến ngày hôm nay.

Tôi vừa nghe kể xong câu chuyện này, động lòng thương xót và tội nghiệp cho 2 đứa trẻ nhỏ không được đi học, nên tôi liền yêu cầu cặp vợ chồng này, hãy dẫn tôi đến thăm 3 Mẹ con chị ta ở tại nhà chị ta, để tôi nói cho người Mẹ biết là tôi sẵn sàng giúp đỡ chị, bằng cách bảo

trợ tài chánh cho 2 đứa con chị được tiếp tục cắp sách đi học trở lại, cho tới khi chúng học xong bậc trung học. Sau khi chị nghe tôi nói thế, chị tỏ ra rất xúc động, chị nói: Con xin hết lòng đội ơn Cha, những điều Cha nói làm con cứ ngỡ là con đang nằm chiêm bao, vì đây là điều ước mong duy nhất của con, mà hàng ngày con cầu xin Chúa ban xuống cho con cách riêng, để làm sao con có thể đưa 2 con của con trở lại trường học, như trước kia hàng ngày, chồng của con vẫn đưa 2 con đến trường, khi anh ấy vẫn còn ở nhà với con. Giờ đây thật là sung sướng hạnh phúc biết bao cho con và 2 con của con, vì Cha đã thay mặt Thiên Chúa đến đây để đáp ứng lời cầu nguyện của con từ bấy lâu nay.

Nhờ vào số tiền hàng năm của tôi gửi về cho chị và chị coi tôi như là người Bố đỡ đầu tinh thần cho 2 con của chị, để giúp đỡ cho 2 cháu được tiếp tục đi học, như tôi đã hứa và sau khi chị trang trải tiền học phí, tiền mua sách vở cho 2 con, chị cho tôi biết vẫn còn dư thừa chút đỉnh, nên 2 cháu không cần phải làm bất cứ một công việc gì nặng nhọc, để phụ giúp chị như trước kia nữa, mà chúng chỉ biết vùi đầu vào sách vở, đến cuối năm cả 2 cháu đều được lãnh nhận phần thưởng danh dự, là 2 học sinh giỏi nhất lớp, được nhà trường khen thưởng và mỗi cháu còn nhận được một trăm Mỹ kim của tôi với tư cách là Bố đỡ đầu tinh thần của chúng từ Hoa Kỳ gửi về, để tưởng thưởng cho chúng học giỏi. Như đã nói ở phần trên, mỗi năm tôi về Việt Nam một lần, để thăm nom sức khoẻ của thân mẫu tôi, mỗi lần về như thế, tôi đều có ghé nhà chị ta để đón 2 đứa con của chị về nhà Mẹ của tôi ăn

cơm vài ba lần và để thăm hỏi sức khoẻ của chúng, đồng thời cũng để kiểm điểm lại sự học hành của chúng xem chúng học hành tới đâu. Lẽ dĩ nhiên, những lần tôi đến đón chúng về nhà Mẹ tôi, thì không bao giờ có Mẹ chúng đi theo chúng.

Qua những kinh nghiệm trong công tác Tông Đồ Mục Vụ của tôi là một Linh Mục cho tôi biết, việc gì phải đến thì nó sẽ đến, ngoại trừ Thiên Chúa hay Thượng Đế ra, không ai có thể biết trước được việc gì sẽ xẩy đến cho mình. Tất cả 6 lần trong 6 năm liên tục, tôi về Viêt Nam để thăm viếng thân mẫu tôi và cũng như mọi năm, trong thời gian 3 tuần lễ tôi ở nhà Mẹ tôi, tôi đều có đến đón 2 đứa con tinh thần của tôi về nhà Mẹ tôi ăn cơm và trò chuyện với chúng vài tiếng đồng hồ, xong rồi tôi lại lái xe đưa chúng về nhà Mẹ của chúng, thả chúng xuống trước cửa nhà, mà tôi không cần phải xuống xe để dẫn chúng vào nhà, lúc đón cũng như lúc đưa chúng về, chỉ có một lần Mẹ chúng thấy tôi tới, thì chị vội vàng chạy ra chỗ xe tôi đang đậu để chờ chúng, chị mời tôi vào nhà uống trà, có 2 đứa con cũng ngồi cùng cả đấy, chúng tôi trao đổi với nhau vài ba câu chuyện xã giao, kéo dài khoảng 15 phút, thì tôi đứng dậy xin cáo biệt chị ra về, vì còn phải chở Mẹ tôi đưa tôi đến thăm Cha Chánh Xứ họ đạo Nhà Thờ Tân Định, như đã có hẹn trước với Ngài.

Năm nay tôi về VN là lần thứ 6 như mọi năm, để thăm Mẹ tôi. Cũng như thường lệ, tôi lái xe đến đón 2 đứa con tinh thần, luôn luôn chúng nó đã đứng chờ sẵn ở trước cửa nhà, khi xe tới, chẳng cần phải nói lời nào, tự

động chúng mở cửa xe phía sau và leo lên xe ngay. Nhưng lần này, khác hẳn những lần trước, chỉ thấy Mẹ chúng đang đứng chờ trước cửa nhà và khi xe của tôi vừa chạy tới, thi chị chạy vội ra, mời tôi vào trong phòng khách ngồi chờ 2 cháu, chị cho biết là 2 cháu còn đang mắc bận thay áo quần trong phòng tắm. Trong lúc tôi ngồi trong phòng khách đợi 2 cháu, thì chị ngồi trên chiếc ghế cách xa, đối diện với tôi và nói: Thưa Cha, con hết lòng tạ ơn Cha đã giúp đỡ cho 2 đứa con của con được đi học liên tục gần 6 năm qua, ơn trời biển bao la này của Cha dành cho 2 con của con, tất cả chúng con không biết đến bao giờ mới có thể đền đáp lại ơn này cho Cha, nhưng chúng con sẽ luôn luôn ghi tạc ơn này tận đáy lòng chúng con, cho tới khi chúng con lìa đời. Hôm nay con dám mạnh dạn, để xin Cha cho phép con được bầy tỏ sự thầm kín chân thành nhất từ đáy lòng của riêng con với Cha, là xin Cha bảo lãnh cho 2 đứa con của con được sang Hoa Kỳ tiếp tục sự học của chúng, để chúng nó có một cơ hội tiến thân trên con đường học vấn và nhờ đó, chúng nó sẽ có thể trở thành những nhân tài nổi danh trên thế giới mai sau, góp phần làm vẻ vang cho dân tộc Việt Nam ở quốc ngoại. Để có thể thực hiện được ý nguyện thầm kín này của con, con xin Cha vì tấm lòng nhân từ bác ái của Cha, xin Cha hãy bằng lòng làm giấy hôn thú giả với con một cách kín đáo, chỉ có Cha và con biết chuyện này mà thôi và khi sang tới Hoa Kỳ, con và 2 con của con sẽ cư trú tại một tiểu bang khác, cách xa tiểu bang nơi Cha đang ở, để tránh sự dòm ngó dị nghị của mọi người chung quanh, không làm phương hại đến thanh danh của Cha là một

Linh Mục thánh thiện, rồi gắng đợi đến 2 năm sau, Cha mới làm giấy ly dị con, tới lúc đó chúng con đã trở thành thường trú nhân hợp pháp tại Hoa Kỳ rồi, chúng con không còn sợ bị trục xuất trả về VN nữa. Tôi cố gắng ngồi yên lặng để nghe chị nói hết lời, chứ thực ra, vừa nghe chị nói đến câu *làm giấy hôn thú* giả, thì tôi đã hết hồn, cảm tưởng như có quân khủng bố đang đặt trái bom dưới nệm ghế tôi ngồi và tôi cố gắng lấy lại sự bình tĩnh, để giải thích cho chị hiểu rõ rằng: Đối với Luật Công Giáo, không bao giờ cho phép một Linh Mục làm một điều gì dối trá trước mặt Chúa và hơn thế nữa, đối với luật pháp Hoa Kỳ lại càng chết tươi, ăn năn tội chẳng kịp, hành động giả vờ lấy nhau làm vợ làm chồng, không chóng thì muộn cũng sẽ bị chính quyền phát giác, tới lúc đó người phối ngẫu ở Hoa Kỳ, sẽ được mời đi nghỉ mát nhiều năm trong trại tù và có thể cộng thêm một số tiền phạt vạ nữa; còn người phối ngẫu từ nước ngoài tới, thì ở trong tư thế sẵn sàng khăn gói quả mướp, chờ ngày lên đường bị tống xuất trở về quê cũ. Vì mới cách đây vài năm tại tiểu bang California, chính quyền tiểu bang hợp tác với chính quyền liên bang, đã khám phá ra cùng một lúc, nhiều cặp vợ chồng giả vờ lấy nhau (Fraud Marriage), nhưng không hề ăn ở với nhau một ngày nào và để áp dụng đúng theo Luật Di Trú Hoa Kỳ (US Immigration Law) đã quy định, thì tất cả những người phạm pháp này, đều bị truy tố ra Toà Án Di Trú (US Immigration Court) xét xử. Nếu can phạm ở đây có quốc tịch, thì chỉ lãnh bản án đi nghỉ mát nhiều năm trong nhà tù, còn nếu can phạm chỉ là thường trú nhân thôi, thì sau khi đã mãn hạn thời gian nghỉ mát ở tù

về, thì có thể sẽ bị Sở Di Trú trục xuất đương sự trả về nguyên quán, riêng những can phạm từ nước ngoài vào, thì bị tạm giam để chờ ngày lên đường về quê cha đất tổ. Tôi vừa mới nói tới đây, chưa kịp giải thích thêm, thì chị đã chạy nhào tới ôm chặt lấy tôi trong vòng tay của chị, ngả đầu lên vai tôi, khóc nức nở, làm ướt đẫm chiếc áo chùng thâm của tôi đang mặc trên người và lần này không còn phải là trái bom nổ chậm đặt dưới nệm ghế tôi đang ngồi nữa, mà hình như có ai đang chích mũi thuốc mê vào người tôi, đưa tôi vào thế mê hồn trận, nên tôi không còn biết trời trăng mây nước ra sao nữa, rồi chị cứ vừa khóc vừa tỉ tê kể lể tràng giang đại hải bên tai tôi, nào là em đã thương yêu Cha từ nhiều năm nay rồi, em biết rõ có một số Linh Mục đã được Giáo Quyền cho phép cởi áo tu sĩ ra ngoài đời lập gia đình có sao đâu, lấy vợ đâu có phải là một hành động xấu xa gì, trái lại hành động này là một hành động can đảm, đáng phục, vì dám công khai thú nhận một sự thật tình yêu công chính, không việc gì phải sợ sệt, dấu diếm trước giáo hội và trước giáo dân của mình. Như thế, rõ ràng trường hợp của Cha, nếu Cha bằng lòng lấy em làm vợ, là vì lòng nhân từ bác ái của Cha, để cứu giúp một thiếu phụ với 2 đứa con còn nhỏ dại vượt trùng dương hàng ngàn dặm, để đến được bến bờ tự do hạnh phúc, chứ đâu có phải vì Cha ham mê sắc dục hay vì mê gái 2 con trông mòn con mắt của em đâu, mà đến nỗi làm Cha phải xin từ bỏ chiếc áo chùng thâm để lấy em và nếu sự việc này cho rằng Cha phạm tội trước mặt Chúa, thì hoàn toàn lỗi tại em vì em đã cám dỗ Cha, chứ Cha đâu có cám dỗ em, Chúa biết rõ từng sợi

tóc trên đầu của mỗi người, nên Chúa sẽ hiểu rõ việc làm này của Cha, vì con người ta chỉ có thể che mắt thế gian, chứ không thể nào che mắt Chúa được v.v..... Mà thôi, đúng là ma đưa lối quỷ đưa đường, cứ tìm những phút dặm trường mà đi, sự thể đã ra nông nỗi này rồi, biết nói gì hơn, một khi đôi con tim của hai kẻ đã cùng nhau hoà chung một điệp khúc tình ca bất hủ, mà những ai thương yêu nhau vẫn còn nhớ câu hát: Thương Nhau Cởi Áo Cho Nhau, Về Nhà Mẹ Hỏi Qua Cầu Gió Bay. Thế là tôi đành phải nhắm mắt đưa chân, để thề hứa với chị, là sau khi tôi được giáo quyền cho phép cởi bỏ chiếc áo chùng thâm này ra, thì tôi sẽ quay trở về VN cưới chị làm vợ chính thức và đem 3 Mẹ con chị sang đoàn tụ với tôi ở Hoa Kỳ.

Đúng 1 năm sau, sau khi tôi được Giáo Quyền cho phép tôi trở thành thường dân, tôi đã giữ đúng như lời thề hứa trước kia với chị và tôi đã trở về VN cưới chị làm vợ và đã đưa cả 3 Mẹ con chị sang Hoa Kỳ chung sống với tôi. Đến lúc này, tôi mới hiểu rõ rằng, trong mỗi một cuộc sống của con người trên trần thế, dù lập gia đình hay sống độc thân, trong mọi hoàn cảnh khác biệt nhau và trong mọi môi trường sinh sống khác biệt nhau, mỗi người đều phải trả cho cái giá đắt hoặc rẻ của nó, mà mỗi người đã tự chọn lựa môi trường cho cuộc sống của mình. Nhưng ngay bây giờ, nếu ai hỏi tôi: Nên Lập Gia Đình hay Nên Đi Tu, thì tôi thực tâm sẽ trả lời họ rằng: Nên Đi Tu thì hơn, như người ta thường nói Tu Là Cõi Phúc, Tình Là Giây Oan. Vì tôi là người đã có diễm phúc được từng trải nhiều năm sống trong 2 môi trường khác

biệt nhau này, mà nhờ đó, tôi mới biết rõ đời sống vợ chồng không đơn giản như tôi nghĩ khi tôi còn đang trong thiên chức Linh Mục. Quả thật đúng như câu nói: Có nằm trong chăn mới biết chăn có rận và giờ đây, làm tôi nhớ lại những lời nhắn nhủ chân thành của một Linh Mục lớn tuổi, mà tôi kính trọng Ngài như người Anh Cả của tôi, đã nói với tôi trước ngày tôi về VN lần đầu: Tôi biết Cha có một đời sống rất thánh thiện (Religious life) với lòng tự tin mãnh liệt (Strongly self-confident) vào Đấng Quyền Năng Tối Cao sáng tạo ra trời đất và con người chúng ta, đó là 2 yếu tố tiên quyết, cần phải có đối với những vị tu hành thuộc bất cứ tôn giáo nào, mà Cha đã có, nhưng trên thực tế, nếu có 2 yếu tố này vẫn chưa đủ sức lực, để chống chọi lại những cạm bẫy cám dỗ của đồng tiền và tình dục, mà chúng ta luôn luôn cần phải ý thức và tự cảnh giác lòng mình trước những cạm bẫy cám dỗ này, kẻo không, chúng ta sẽ bị rơi vào cạm bẫy, rồi tới lúc đó lại đổ vạ cho ma quỷ cám dỗ chúng ta. Vậy xin Cha hãy ghi nhớ 2 câu nói sau đây trong đời sống tu hành của chúng ta là: Phòng Bệnh Hơn Chữa Bệnh và Lúa Chín Đầy Đồng, Nhưng Thợ Gặt Thì ***Ít***, chứ không ***Thiếu*** như nhiều người tưởng lầm. Nhiều lúc ngồi một mình thầm lặng để suy ngẫm lại những lời nhắn nhủ này, tôi mới cảm thấy thấm thía cho cuộc đời hiện tại của tôi.

ĐẰNG SAU NHỮNG LẦN VỀ THĂM QUÊ HƯƠNG

TS.Trần Mỹ Duyệt

(Theo lời kể và phần hiệu đính pháp lý của Pt. Nguyễn Mạnh San)

Những lần về Việt Nam có nhiều chuyện vui và chuyện buồn. Chuyện buồn đầu tiên là gặp rắc rối với hải quan tại phi trường. Tuy nhiên chuyện buồn này cũng có thể dễ dàng giải quyết khi biết được thủ tục "đầu tiên" là tiền đâu. Tâm lý chung sau nhiều giờ mệt mỏi trên phi cơ, ai cũng mong có chút thời gian thư dãn, gặp lại người thân đang chờ ngoài kia. Rầy rà với mấy anh chị hải quan chỉ thêm bực mình, nên thôi đành chịu mất năm ba đồng cho xong chuyện. Nhưng cũng có những chuyện buồn mà tiền bạc không giải quyết được. Không những thế hậu quả của nó còn có thể kéo theo đổ vỡ của cả một gia đình.

Câu chuyện tưởng như mơ nhưng lại là câu chuyện có thật đã xảy ra cho một người sau chuyến về thăm quê hương. Câu chuyện tưởng như rất tầm thường nhưng kết luận lại hết sức quan trọng. Nó quan trọng không phải ở chỗ sự việc đã xảy ra rất thực tế, nhưng quan trọng ở chỗ là nếu như nó đã không được giải quyết một cách trưởng thành, hiểu biết, và thông cảm thì hậu quả của nó đã kéo theo hạnh phúc của một gia đình. Câu chuyện đó đã xảy ra nhau sau:

Anh ta là con thứ trong một gia đình có hai anh em trai. Ba của anh qua đời trong trại tù cải tạo khi anh còn rất nhỏ. Năm 1980, anh tìm đường vượt biên và sau 1 tuần thuyền anh lênh đênh trên biển cả, bị hải tặc Thái Lan cướp hai lần, anh đã đến được trại tị nạn Thái Lan. Sống ở trại tị nạn gần một năm, anh đã được định cư tại Hoa Kỳ. Với bản tính cần cù, chịu khó, lại thêm trí thông minh, bốn năm sau anh đã tốt nghiệp kỹ sư Computer và kiếm được một việc làm cách rất dễ dàng. Thời gian đó những ai có bằng về Computer đều dễ dàng kiếm việc, được trả lương cao và đời sống kinh tế rất ổn định.

Việc đầu tiên sau khi ra trường, kiếm được việc làm anh lo chuẩn bị cho ngày thành hôn của mình. Người yêu của anh Mộng Bình không ai khác chính là người mà anh đã gặp trong thời gian còn ở trại tị nạn, nhưng tình cờ sau này lại học cùng trường với anh tại Hoa Kỳ. Sau đám cưới một năm anh lại hạnh phúc được làm cha. Đứa con đầu lòng của anh là một bé trai rất dễ thương. Thượng Đế như ưu đãi anh, hai năm sau đó vợ anh đã sinh cho

anh một bé gái. Có trai và có gái. Chồng làm kỹ sư computer, vợ là y tá. Gia đình anh như vậy được gọi là một gia đình tương đối lý tưởng và hạnh phúc: Vợ chồng đều có công ăn việc làm, tài chánh gia đình ổn định, và với bầu khí yêu thương đầm ấm của một gia đình một vợ, một chồng và hai con nhỏ.

Hạnh phúc gia đình anh tưởng như không ai có thể chen vào và phá vỡ nổi. Con trai đầu của anh đang chuẩn bị ra trường y khoa, còn con gái thì hiện là một sinh viên xuất sắc với hy vọng sau này sẽ trở thành một nha sĩ.

Năm trước đây nhận tin mẹ đau nặng anh đã về Việt Nam lo cho mẹ, đồng thời giúp người anh tu sửa lại ngôi nhà của mẹ anh tại Việt Nam. Phí tốn cho lần trở về và tu sửa nhà cửa trên dưới 30.000$. Vợ anh đã rất rộng rãi, tin tưởng và lo đủ số tiền để anh về. Sau một thời gian ở Việt Nam trở lại Hoa Kỳ, anh rất vui vẻ. Đời sống gia đình đầm ấm và hạnh phúc, mọi chuyện đều êm đềm xuôi chảy, bỗng nhiên tính tình anh thay đổi một cách lạ thường. Anh hay thở dài, khó ngủ và thường hay bẳn gắt vợ con những chuyện rất vô cớ. Vợ anh gạn hỏi thì anh chống chế và cho là do sức ép của công việc. Những bẳn gắt, cáu giận của anh cứ ngày càng lên cao khiến vợ anh và các con thấy có gì không ổn. Đặc biệt nhất là sau những ngày tháng nóng nảy ấy, anh nhất định đòi về Việt Nam với lý do không rõ ràng. Anh nói mình phải về thăm mẹ già và đôn đốc việc xây cất nhà cửa. Trước thái độ đứng ngồi không yên của anh, và trước sự đòi hỏi của anh, vợ anh không còn lựa chọn nào khác đành lại thu

xếp và chuẩn bị tiền bạc để anh về. Vé máy bay đã mua và ngày về Việt Nam đã được ấn định. Nhưng bất chợt một sự kiện không ngờ đã xảy tới.

Như mọi lần, cứ mỗi cuối tuần chị đều giặt quần áo chồng và trước khi bỏ quần áo vào máy giặt, chị có thói quen luôn luôn lục soát lại các túi áo và túi quần, để xem anh có bỏ quên tiền hay giấy tờ gì quan trọng không, vì đã nhiều lần chị đã tìm thấy tiền bạc hoặc giấy thông tư tin tức của sở làm gửi cho anh ở trong túi áo hoặc ở trong túi quần của anh. Nhưng lần này chị thấy có một phong bì thư đã mở sẵn, tên một người con gái lạ, từ Việt Nam gửi đến đích danh tên chồng chị, qua địa chỉ hộp thư riêng tại ty bưu điện, nên chị liền mở ra đọc. Mắt chị như nhẩy nhót trên những hàng chữ: “Cái bầu đã lớn và em gần ngày sinh rồi sao không thấy anh động tĩnh gì? Nếu anh không về thì gửi tiền về cho em để lo sinh nở và nuôi con chứ. Còn việc anh ly dị với người vợ của anh đến đâu rồi sao anh lặng thinh. Anh đừng nghĩ đến chuyện “quất ngựa truy phong” chơi cho qua đường nha. Anh không nghĩ đến em thì cũng phải nghĩ đến giọt máu của anh chứ. Đừng đùa giỡn. Anh không chạy thoát khỏi bàn tay em đâu!”.

Không còn chịu đựng được hơn nữa, chị tìm đến với một phó tế kinh nghiệm về đời sống gia đình và kiến thức luật pháp để xin ý kiến. Thâm tâm chị là muốn làm lớn chuyện này để rồi đến đâu thì đến. Chị không thể ngờ được một người đàn ông như chồng chị lại phạm vào cái lỗi khốn nạn ấy. Niềm tin của chị lung lay và hầu như sụp

đổ. Sau khi xem xong lá thư, vị phó tế đã khuyên chị cần phải bình tĩnh để giải quyết vấn đề.

Trước hết ông khuyên chị hãy bình tĩnh và cần phải hành động theo một tiến trình có suy nghĩ, có lý luận dựa trên tâm lý và luật pháp bằng cách:

1. Nhờ người trong gia đình hay người quen ở Việt Nam dò hỏi xem đó có phải là địa chỉ thật không? Và nếu là địa chỉ thật thì làm quen hỏi xem có người trong nhà mang tên theo tên trên bì thơ không? Nếu có thì liên hệ gì với người ở Mỹ? Nhất là xem coi cái bụng bầu gần ngày sanh ấy có thật sự đúng hay chỉ là giả tạo?

2. Đặt giả thiết mọi chuyện đều đúng, có nghĩa là người thiếu nữ ấy thật sự có bầu, thì bước kế tiếp là chờ coi xem đó có thật sự là con của chồng mình hay con của một ai khác. Điều này có thể thực hiện được qua thử nghiệm DNA.

3. Và sau cùng, theo dõi để tìm cách làm ngãng trở mối liên hệ giữa chồng chị với người phụ nữ tự xưng là tình nhân của chồng chị.

Sau khi đã nhờ người nhà dò hỏi, chị được biết rõ là có một thiếu nữ tên gọi đúng như tên ngoài bì thơ ở địa chỉ đã ghi ngoài bì thơ, và người này nói mình có thân nhân bên Mỹ nhưng không cho biết người thân nhân ấy ở đâu. Điểm đặc biệt nhất là thiếu nữ ấy là một cô gái bán bar và không mang bầu. Như vậy trong trường hợp thứ

nhất đã có câu trả lời. Vì người thiếu nữ đó không mang bầu nên những vấn nạn về gửi tiền cho nàng sinh con, nuôi con và việc thử DNA không cần thiết. Còn lại là tìm cách làm ngãng trở mối liên hệ giữa chồng chị với thiếu nữ tình nhân đó.

Theo đúng từng bước đã được hướng dẫn, chị giả bộ đòi về Việt Nam cùng với chồng viện lý để tiện dịp thăm mẹ chồng, cũng như giúp anh sớm hoàn tất công việc tu sửa nhà cửa. Mục đích là không để chồng chị gặp lại người thiếu nữ đó nữa. Thoạt đầu chồng chị nhất định không cho về chung với lý do giá phí tổn đi về quá cao, rất đắt đỏ, và gấp quá không kịp chuẩn bị, không dễ mua được vé máy bay. Sau những màn tranh cãi và giận dữ. Linh cảm một điều gì đó có thể làm lộ tẩy ý định của anh khi về Việt Nam, chồng chị đã hủy bỏ chuyến bay với số tiền phạt là 100$.

Tuy không về Việt Nam, nhưng anh vẫn lén lút trấn an người tình ở Việt Nam. Xem ra càng ngày anh càng tỏ ra lúng túng, sợ hãi. Có lẽ anh sợ người tình anh sinh con mà không có tiền bạc rồi làm đổ bể câu chuyện. Nghĩ vậy, nhưng anh cũng không dám giử tiền bạc về. Nghi rằng vợ anh đã biết chuyện, nên anh lo lắng tìm cách dò hỏi, và cuối cùng vợ anh đã cho anh biết rằng anh không thể về Việt Nam một mình được vì anh đã có bồ tại Việt Nam. Anh thề sống, thề chết, nhất định từ chối hành động ngoại tình của mình.

Sau khi biết được người đã đứng sau lưng phá đám cuộc tình tay ba của mình, anh đã gọi điện thoại đến văn phòng của thày phó tế tranh luận và chửi bới ông này thậm tệ. Kết luận cuộc tranh luận này, vị phó tế đã nói với anh qua điện thoại:

"Tôi không có tội gì trong vấn đề hạnh phúc của anh và gia đình anh. Tôi cũng không xen vào việc gia đình anh, nhưng với lương tâm của một người hiểu biết và quan tâm đến hạnh phúc hôn nhân của gia đình, tôi đã khuyên chị tế nhị theo dõi, đồng thời nếu cần về Việt Nam với anh, chị nên về. Đó là sự tiên liệu khôn ngoan và cần thiết. Bởi vì không ai dám tự cho mình là "vững vàng" trước những cám dỗ tình cảm như vậy. Tóm lại, nếu anh thật lòng về Việt Nam chuyến này chỉ để lo lắng cho bà mẹ, và xem xét lại việc tu sửa nhà cửa mà không hề có một ý đồ gì khác thì tại sao không cho vợ anh cùng về. Biết đâu chị ta chẳng giúp anh một tay. Hay là anh có chủ ý nào khác? Vậy nếu anh trong sạch và vô tội trong lần về này, ngày mai mời anh lên văn phòng tôi. Tôi sẽ đóng cửa văn phòng và quì xuống trước mặt anh để xin lỗi anh. Còn nếu như anh có một ý định gì khác, tôi tin là anh đã biết."

Nghe vậy, anh tự động gác máy.

Sự thật câu chuyện đã bắt đầu trong lần về Việt Nam năm trước. Anh đã theo một số bạn bè rủ rê vào mấy quán bia ôm, mấy nơi đấm bóp để cho biết mùi đời và thư dãn. Đám bạn anh đã gài anh với một cô tuổi bằng

con gái của anh mà cái tên đã có trên bì thư gửi qua cho anh. Nhưng trên thực tế, cô này không hề có thai, và vẫn tiếp tục bán bar, tiếp khách như cô đã từng làm đối với anh. Anh chỉ là một nạn nhân của thói ăn chơi đàng điếm, của tính nhẹ dạ, cả nể, và không muốn bị bạn bè chê là thứ chết nhát. Anh là con nai vàng ngơ ngác không hơn không kém trước những cạm bẫy xã hội.

May mắn cho anh, với bản tính thật thà và hiền lành. Cộng thêm còn một chút lương tâm đạo đức, anh đã nhận lỗi và làm hòa với vợ. Mặc dù sự tha thứ và làm hòa đã có, nhưng vết thương lòng vẫn chưa hoàn toàn được lành.

Đừng vội cho rằng đàn bà "forgive but not forget", nhưng một vết thương như vậy, một tình huống như vậy cũng cần phải có thời gian để lành. Trên thực tế, vợ anh có quyền giận anh và đau khổ vì anh, bởi vì đối với vợ anh, anh vẫn là tất cả. Tình yêu vợ anh dành cho anh là một tình yêu không chia cắt. Riêng anh, anh cũng cần thời gian để minh chứng sự thành thật thống hối của mình. Anh đã làm cho con tim vợ anh bị tan nát, và thiếu một chút nữa cả gia đình anh tan nát, hạnh phúc hôn nhân của anh bị đổ bể.

Trở lại người chồng, sau khi đã có cơ hội làm hòa với vợ, anh đã gọi điện thoại đến văn phòng thày phó tế và lần này chính anh đề nghị:

"Con cám ơn thày đã giúp gia đình con. Con có lỗi trong vụ này, vậy xin thày cho một cái hẹn, để con đích thân đến văn phòng và quì gối xin lỗi thày."

Dĩ nhiên lời đề nghị của anh không được chấp nhận, vì niềm vui của phó tế đó là giúp đem lại hạnh phúc cho gia đình anh, chứ không chờ lời xin lỗi của anh. Ông đã được trả công rồi!

Quan câu chuyện này, độc giả có thể rút ra được những bài học khác nhau tùy từng hoàn cảnh. Tuy nhiên, một vài điểm chung có thể sẽ giúp ích cho nhiều người đó là:

Khi du lịch về Việt Nam, nhất là đi với nhóm bạn bè, hoặc một mình thì dù là phái nam hay phái nữ cũng cần tự chủ. Thật sự không biết chuyện gì sẽ xảy ra cho mình sau những giây phút yếu lòng. Có thể là nhiễm HIV. Có thể là sẽ làm chồng, làm cha, làm vợ, làm mẹ bất đắc dĩ. Thông thường những phút giây lãng mạn, tình tứ ấy chỉ mang tính nhất thời, mau qua. Chúng chỉ làm cho con tim nặng nề, và lương tâm thêm bất ổn.

Nếu! Nếu như vì yếu lòng mà trót "ăn vụng" thì nhớ phải biết thống hối. Coi đấy như một bài học để đời, đừng huênh hoang, tự cao, tự đại cho mình là "hoàng tử", là "công chúa" để rồi có ngày thần tượng sụp đổ và kéo theo sự đổ vỡ của cả gia đình. Những mối tình qua đường ấy chưa đủ để thẩm định và đo lường sự chung thủy, tính chất trưởng thành, và chính đáng của tình yêu. Để mình là tác giả của những ngậm ngùi nuối tiếc "anh đã lầm đưa

em sang sông", hoặc "em đã lầm đưa anh sang đây" là việc làm thiếu ý thức, không cần thiết. Hai chữ "lợi dụng" trong những trao đổi tình cảm kiểu này không chỉ làm ta thân bại, danh liệt, mà còn phá vỡ hạnh phúc gia đình của mình nữa. Đáng buồn là nó vẫn tiếp tục xảy ra cho nhiều người đằng sau những lần về thăm quê hương!

Sau đây là phần pháp lý tổng quát, có liên quan đến nội dung của câu chuyện trên đây:

1. Nếu câu chuyện trên đây xẩy ra tại tiểu bang Oklahoma, theo như Đạo Luật Gia Đình của tiểu bang này, điều luật số 21, đoạn 871, quy định bất cứ ai vi phạm tội ngoại tình (Adultery Offense), hoặc còn gọi là hành động chuyển nhượng tình cảm (Alienation of Affection) của mình là người đã có vợ hoặc đã có chồng cho người khác, nếu bị truy tố ra tòa với bằng chứng hiển nhiên, có thể lãnh án tù ở không quá 5 năm, hoặc chỉ bị phạt vạ tối đa là $500 Mỹ kim, hoặc vừa lãnh án tù ở lẫn đóng tiền phạt vạ. Nhưng hiện nay, rất may là đạo luật này đã được đa số các tiểu bang bãi bỏ, trong đó có tiểu bang Oklahoma, ngoại trừ còn một số rất ít, không đáng kể, như tiểu bang Hawaii, Illinois, North Carolina v.v.. vẫn con duy trì đạo luật này.

2. Mặc dầu điều luật phạm tội ngoại tình được bãi bỏ, nhưng hành động ngoại tình vẫn được áp dụng trước công lý, để dùng làm bằng cớ được quyền giữ con cái còn nhỏ tuổi (Custody of Minor

Children) và được quyền hưởng tiền cấp dưỡng nuôi con cái (Child Support), cho tới khi con cái tới tuổi trưởng thành, trong các vụ án ly dị trước tòa án hay trong sự thỏa thuận của đôi bên, mà không cần có phiên tòa xét xử.

3. Trường hợp trên đây, vì Hoa Kỳ đã ký hiệp ước bang giao quốc tế với Việt Nam, mà người chồng phạm tội ngoại tình ở đây và giả sử cô bồ nhí ở đây có con với người chồng ngoại tình này ở Hoa Kỳ, thì trước quốc tế công pháp của hai nước đã ký kết với nhau, cô bồ nhí vẫn có thể tiến hành các thủ tục pháp lý, đòi hỏi người chồng ngoại tình ở Hoa Kỳ phải cấp dưỡng cho cô tiền nuôi con hàng tháng, cho tới khi đứa trẻ khôn lớn đến tuổi trưởng thành.

Nói tóm lại, đã có một vài trường hợp xẩy ra trong quá khứ tại Việt Nam, không bị người vợ ở Hoa Kỳ khám phá ra là chồng mình đang có bồ nhí ở Việt Nam, tương tự như câu chuyện vừa kể trên, nhưng tới ngày mấy ông chồng này sắp sửa quay trở về lại Hoa Kỳ đoàn tụ với vợ con, thì bị công an địa phương ở đây, đột nhập vào căn phòng trong lúc hai người đang hưởng giây phút trăng mật, nên đương sự bị buộc vào tội mua dâm. Vì không muốn bị liên lụy đến vấn đề pháp lý và bị ngồi tù, hơn thế nữa hạnh phúc gia đình có thể bị đổ vỡ nếu bị tiết lộ trước công chúng, nên các đương sự đành phải ngậm đắng nuốt cay, đóng tiền phạt vạ khá nặng, để được lên đường trở về Hoa Kỳ an toàn.

Tuy nhiên, trong những trường hợp như thế này, đối với những đương sự nào chưa nhập tịch Hoa Kỳ, vẫn còn là thường trú nhân, thì cần phải thận trọng, vì nếu chính quyền cộng sản thông báo cho Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở Việt Nam biết, là những đương sự này, đã bị bắt giữ về tội mua dâm và đã nhận tội, bằng lòng đóng tiền phạt, để khỏi bị truy tố ra tòa, thì vấn đề xin nhập tịch Hoa Kỳ trong tương lai chắc chắn sẽ bị trở ngại lớn.

VÌ THIẾU LÒNG TỰ TIN TRONG TÌNH YÊU LỨA ĐÔI
(LACK OF SELF-CONFIDENCE IN A MARRIED COUPLE'S LOVE)

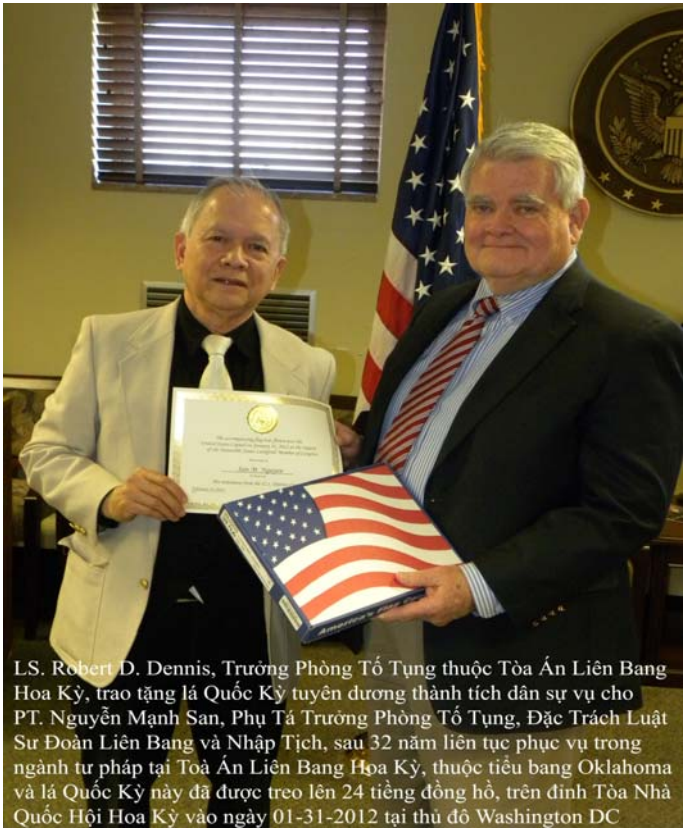

LS. Robert D. Dennis, Trưởng Phòng Tố Tụng thuộc Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ, trao tặng lá Quốc Kỳ tuyên dương thành tích dân sự vụ cho PT. Nguyễn Mạnh San, Phụ Tá Trưởng Phòng Tố Tụng, Đặc Trách Luật Sư Đoàn Liên Bang và Nhập Tịch, sau 32 năm liên tục phục vụ trong ngành tư pháp tại Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ, thuộc tiểu bang Oklahoma và lá Quốc Kỳ này đã được treo lên 24 tiếng đồng hồ, trên đỉnh Tòa Nhà Quốc Hội Hoa Kỳ vào ngày 01-31-2012 tại thủ đô Washington DC

Theo lời tâm sự của anh Năm cho một vài người bạn thân thiết của anh biết, là anh cùng vợ sang tới Hoa Kỳ mới chưa đầy 3 năm, thì vợ anh đã nạp đơn xin ly dị anh tại tòa án. Vì chị lấy lý do anh là người chồng cù lần (very clumsy) nhất thiên hạ, không biết nịnh đầm vợ (gallant) như những ông chồng Mỹ mà chị vẫn gặp thường ngày ở sở làm của chị; đã thế đôi khi anh ăn nói rất cục cằn như dùi đục chấm mắm tôm, thiếu cử chỉ dịu dàng nhã nhặn với vợ, nhiều lần anh mở miệng nói với chị, thì chẳng khác nào như một sĩ quan chỉ huy ra lệnh cho binh lính phải tuân hành mệnh lệnh cấp trên. Hơn thế nữa, đôi khi không kìm hãm được cơn tức giận của anh, anh liền dơ tay lên tặng cho chị vài cái tát yêu nẩy lửa. Do đó chị còn đặt thêm cho anh một biệt danh là ông chồng Cù Lần Lửa (clumsy and hot temper) vì tính tình nóng nẩy của anh và sau khi chị ly dị anh chưa đầy 1 năm, thì chị đã bước chân lên xe hoa với một người Mỹ cùng làm chung sở với chị.

Trong suốt thời gian hơn 5 năm độc thân tại chỗ, hoàn toàn ngoài ý muốn của anh, anh không hề muốn làm quen với bất cứ một người phụ nữ nào khác nữa, vì vết thương lòng vẫn còn âm ỉ trong tim anh. Nhưng đùng một cái trong cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ, có một phong trào lan tràn nổi dậy, được mệnh danh là Áo Gấm Về Làng, khuyến khích những người Việt kiều ở hải ngoại nên về thăm họ hàng bà con, bạn bè than thiết còn đang sống ở quê hương yêu dấu Việt Nam, và tiếp theo sau đó không bao lâu, lại xuất hiện thêm một phong trào đặc biệt

khác nữa, gọi là Ta Về Ta Tắm Ao Ta, Dù Trong Dù Đục Ao Nhà Vẫn Hơn, lôi cuốn từ một số đông những vị trung niên còn độc thân hoặc một số các vị bô lão đang phải gánh chịu nỗi cô đơn vì cụ bà đã ra đi vĩnh viễn về miền tiên cảnh, cho đến một số thanh thiếu niên tới tuổi biết yêu, lần lượt rủ nhau về Việt Nam đi tìm những bông hoa tươi thắm biết nói, để bảo trợ những bông hoa này sang Hoa Kỳ làm ý trung nhân của mình, cho dù chưa biết chắc chắn những bông hoa biết nói này có thật lòng yêu thương mình như những lời nàng thốt ra hay không? Hay cô nàng chỉ muốn mượn cơ hội ngàn năm một thuở sang đây, để được hưởng thụ một đời sống tự do dân chủ thật sự trước đã, rồi sẽ tính đến chuyện chia ly sau nếu thấy cần. Trong số những người về Việt Nam này, có cả anh Năm cũng là một trong những thành viên hăng say tham gia vào phong trào đi tìm những bông hoa tươi thắm biết nói này.

Vì đã trải qua một kinh nghiệm tình cảm quá đau thương với người vợ đầu tiên, nhẫn tâm bỏ anh ra đi không để lại một lời thương tiếc nào, nên lần này anh về Việt Nam, anh nhất quyết không tìm kiếm những thiếu nữ xinh đẹp ở những đô thị lớn như nhiều người khác đang đi tìm, trái lại anh đã đi về một miền thôn quê hẻo lánh, nghèo nàn, nhỏ bé, cách tỉnh Cần Thơ khoảng hơn 3 cây số và anh đã được toại nguyện là tìm thấy một thiếu nữ thơ ngây, mộc mạc, không son phấn, ăn nói dịu dàng, trông rất mặn mà có duyên. Mặc dù cô nàng này kém anh tới 18 tuổi, nhưng anh cảm thấy không lo sợ, vì tình yêu không phân biệt tuổi tác, miễn sao anh có đầy đủ sức

khỏe như hiện tại, anh cho là một yếu tố tiên quyết để bảo đảm cho tình yêu của anh với cô nàng. Thế rồi anh nạp đơn bảo trợ cho cô này sang Hoa Kỳ với anh theo diện tình nhân (Fiancee) vì anh là một công dân đã có quốc tịch Hoa Kỳ. Cô tới Hoa Kỳ mới được một ngày, thì ngay ngày hôm sau anh dẫn cô đi làm giấy hôn thú với anh và ít ngày sau anh nhận được giấy hôn thú chính thức, anh liền đến sở di trú nạp đầy đủ hồ sơ, để xin được cứu xét cấp thẻ thường trú cho vợ anh.

Anh Năm cứ tưởng rằng cuộc sống lứa đôi lần tái hôn này của anh sẽ hạnh phúc mãi mãi cho đến ngày anh đầu bạc răng long. Nhưng anh có biết đâu rằng anh đang vấp phải một lỗi lầm to lớn nhất đối với người vợ thứ hai này, mà không một ai nếu biết hành động xử thế của anh đối với vợ như vậy, sẽ không thể đồng ý hay chấp nhận lỗi lầm này của anh được. Vì kể từ ngày vợ anh sang tới đây đã gần một năm, anh không cho vợ anh giao thiệp với bất cứ một ai hết, không cho vợ anh đi tập lái xe, không cho vợ anh đi xin việc làm, khi nào vợ anh muốn đi đâu thì anh lái xe đưa vợ anh đi đó. Sở dĩ anh có hành động độc đoán như vậy, là vì trong tâm trí anh vẫn còn bị ám ảnh bởi cuộc hôn nhân đầu tiên đổ vỡ, nên anh rất lo sợ nếu để vợ anh đi ra ngoài một mình hay giao thiệp với người khác, sẽ dễ dàng bị dụ dỗ vì vợ anh còn trẻ và tính tình lại thật thà thơ ngây, quen lối sống ở thôn quê từ bé cho đến lớn như con nai vàng ngơ ngác. Nhưng anh không hiểu rằng hành động như thế này của anh, chẳng khác nào anh đang nhốt vợ anh vào trong một trại tù chung thân khổ sai tinh thần và chắc chắn sẽ có ngày nào

đó trong tương lai, vợ anh phải tìm đường thoát thân, để lấy lại quyền sống tự do tối thiểu của con người, mà Thượng Đế đã ban cho mọi người trên trần gian này. Bởi vì tình yêu vợ chồng mà thiếu sự tin tưởng lẫn nhau, thì tình yêu dù không cánh, nó cũng sẽ bay đi mất lúc nào không biết và khi biết được thì đã quá trễ, vô phương cứu chữa.

Quả nhiên như thế và một hôm anh Năm đưa vợ đi chợ Việt Nam mua thức ăn, vợ anh mừng rỡ vì tình cờ tại đây, vợ anh được gặp lại người bạn gái xa xưa ở cùng thôn xóm với nhau từ khi hai người còn nhỏ tuổi. Theo phép lịch sự, anh để cho hai người được nói chuyện riêng tư với nhau, trong khi anh đi rảo bước chung quanh trong chợ để coi xem hang hóa có gì mới lạ không? Trước khi tạm biệt nhau, cô bạn gái này đã cho vợ anh số điện thoại của cô ta và ngày hôm sau trong lúc chồng đang làm việc ở sở, vợ anh đã gọi điện thoại tâm sự cho bạn mình nghe về hoàn cảnh bị chồng giam giữ ở nhà như một tù nhân gần một năm nay, kể từ ngày đặt chân đến Hoa Kỳ. Vừa nghe xong, cô bạn gái cũng cho vợ anh biết sao hoàn cảnh của cô ta cũng giống hệt như hoàn cảnh của vợ anh cách đây hơn 3 năm, cô cũng bị chồng nhốt ở nhà liên tục trên 6 tháng, làm cô chán nản không còn muốn sống, nhưng may mắn nhờ người quen chỉ dẫn, nên cô đã thoát ly khỏi người chồng độc đoán này của cô, mà cô vẫn không bị sở di trú trục xuất để trả cô về Việt Nam và bây giờ cô đã có một cuộc sống hoàn toàn tự do, tràn đầy hạnh phúc bên người chồng Việt Nam khác. Thế rồi cô bạn gái này chỉ dẫn cách thức cho vợ anh thoát ly khỏi

căn nhà tù này, mà vẫn được sở di trú cấp thẻ thường trú, để sống hợp pháp tại Hoa Kỳ, như chính cô bạn gái này đã thực hành cách thức này cách đây hơn 3 năm và cô đã thành công như ý muốn.

Một tuần lễ sau khi chị Năm được người bạn gái chỉ dẫn cách thức thoát ly, chị làm theo đúng y như những lời chỉ dẫn của bạn gái mình, chị đã tự mình tạo ra một vài vết bầm tím trên thân thể và trên hai cánh tay của chị trước một ngày và chờ cho tới sáng ngày hôm sau, khi chồng rời khỏi nhà đi làm, chị liền gọi 911 xin yêu cầu đến cứu chị, vì bị chồng đánh đập và nhốt chị ở trong nhà gần một năm nay, qua một giọng nữ thông dịch viên người Việt trong đường giây diện thoại 911, để dịch thuật lại những gì chị nói sang Anh ngữ và chỉ khoảng 15 phút sau, có 3 người mặc quân phục cảnh sát, 2 đàn ông và 1 đàn bà đến nhà chị, đưa chị đến thẳng bệnh viện để bác sĩ khám nghiệm, khám nghiệm xong, chị được cảnh sát đưa tới một nơi trú ấn bí mật (secret shelter). Cũng ngay buổi chiều hôm đó, chồng chị tan sở lái xe về tới cửa nhà, anh vừa bước xuống xe, thì thấy 2 cảnh sát viên tiến tới, còng hai tay anh lại, dẫn anh lên xe cảnh sát để đưa anh đến trại tam giam (Jail). Một giới chức tại đây cho anh biết là anh bị cáo buộc tội hành hung vợ gây thương tích với khí cụ nguy hiểm (Committing assault and battery against spouse with a dangerous weapon) và nếu anh muốn được phép trở về nhà chiều nay, để sáng ngày mai đến trình diện tòa án, thì anh có thể đóng 10 phần trăm cho tổng số tiền thế chân (Bailing-out bond) là $5000, để được tại ngoại hầu tra. Một giờ sau đó, người nhà anh đã

đến đóng tiền thế chân cho anh và anh được trả tự do trở về nhà ngủ qua đêm, để sáng hôm sau đi hầu tòa.

Giả dụ sự việc trên đây của anh Năm nếu xẩy ra ở tiểu bang Oklahoma và trước tòa án, nếu có bằng cớ anh đánh đập vợ thực sự, thì anh Năm sẽ bị tòa xét xử căn cứ vào một trong các điều khoản quy định các hình phạt ở tù và tiền phạt vạ, trong Bộ Luật Bạo Hành Trong Gia Đình Hiện Hành (Oklahoma Statutes Annotated Currentness, Title 21: Crimes and Punishments Against the Person. Chapter 20: Assault and Battery) của tiểu bang Oklahoma như sau:

Theo như trong bộ luật nêu trên, điều khoản mang số 644 qui định về hành động bạo hành và cưỡng bức trong gia đình (Assault & Battery - Domestic Abuse) gồm có:

A. Tội hành hung có thể sẽ bị phạt ở tù không quá 30 ngày, hoặc chỉ phải đóng tiền phạt vạ không quá $500 đồng, hoặc vừa bị ở tù lẫn phải đóng tiền phạt vạ (Assault shall be punishable by imprisonment in county jail not exceeding thirty (30) days, or by a fine of not more than Five Hundred Dollars ($500.00), or by both such fine and imprisonment).

B. Tội hành hung và cưỡng bức có thể sẽ bị phạt ở tù không quá 90 ngày, hoặc chỉ phải đóng tiền phạt vạ không quá $1000 đồng, hoặc bị phạt vừa ở tù lẫn phải đóng tiền phạt vạ (Assault and battery

shall be punishable by imprisonment in a county jail not exceeding ninety (90) days, or by fine of not more than One Thousand Dollars ($1,000.00), or by both such fine and imprisonment).

C. Bất cứ ai phạm tội hành hung và cưỡng bức đối với người phối ngẫu hiện tại hay người phối ngẫu cũ, Cha Mẹ ruột hay Cha Mẹ nuôi, trẻ nhỏ, thân nhân ruột thịt hay những người sống chung trong một nhà, nếu đương sự phạm tội bạo hành trong gia đình, có thể sẽ bị phạt ở tù không quá 1 năm, hoặc bị phạt vạ không quá $5000 đồng, hoặc vừa bị ở tù lẫn phải đóng tiền phạt vạ. Nếu còn tái phạm lần thứ hai sẽ bị lãnh án ở tù 4 năm, hoặc bị phạt vạ không quá $5000 đồng, hoặc bị phạt vừa ở tù lẫn phải đóng tiền phạt (Any person who commits any assault and battery against a current or former spouse, parents, foster parent, a child, a person otherwise related by blood, or a person living in the same household as the defendant shall be punishable by imprisonment in the county jail for not more than one (1) year, or by a fine not exceeding Five Thousand Dollars ($5,000.00), or by both such fine and imprisonment. Upon conviction for a second or subsequent offense, the person shall be punished by imprisonment in the custody of the Department of Corrections for not more than four (4) years, or by a fine not exceeding Five Thousand Dollars ($5,000.00), or by both such fine and imprisonment).

D. Bất cứ ai phạm tội hành hung và cưỡng bức, dùng dụng cụ bén nhọn hay nguy hiểm, cố ý gây thương tích thể xác cho người phối ngẫu hiện tại hay người phối ngẫu cũ, Cha Mẹ ruột, Cha Mẹ nuôi, trẻ nhỏ, thân nhân ruột thịt, hay những người sống chung trong một nhà, sẽ bị kết án tội đại hình (Felony) và có thể bị lãnh án ở tù không quá 10 năm hoặc chỉ bị ở tù không quá 1 năm trong trại tạm giam (Any person who, with intent to do bodily harm, commits any assault, battery upon a current or former spouse, a parent, a foster parent, a child, a person otherwise related by blood, or a person living in the same household as the defendant with any sharp or dangerous weapon shall be felony and punishable by imprisonment in the custody of the Department of Corrections not exceeding ten (10) years, or by imprisonment in a county jail not exceeding one (1) year.

E. Bất cứ ai dùng vũ khí bắn chết những người vừa kể trên đây, đều có thể bị lãnh án tù không quá án chung thân (Any person who shoots any person mentioned above shall be a felony and punishable by imprisonment in the custody of the Department of Corrections not exceeding life).

F. Bất cứ ai có hành động bạo hành đối với phụ nữ mang thai trong gia đình, mà biết họ đang mang thai, sẽ bị buộc tội tiểu hình và có thể bị ở tù trong trại tạm giam không quá 1 năm. Nhưng nếu tái

phạm lần thứ hai sẽ bị khép vào tội đại hình, có thể sẽ lãnh án tù ở không dưới 10 năm. Nhưng nếu hành động bạo hành này làm cho người phụ nữ bị xẩy thai hay gây thương tích cho đứa bé trong bào thai, sẽ bị buộc vào tội đại hình và có thể lãnh án tù ở không dưới 20 năm (Any person convicted of domestic abuse commiteed a pregnant woman with knowledge of the pregnancy shall be guilty of a misdemeanor, punishable by imprisonment in the county jail for not more than one (1) year. If the person convicted of a second or subsequent offense shall be guilty of a felony, punishable by imprisonment in the custody of the Department of Corrections for not less than ten (10) years. if the person convicted of the same offense but a miscarriage occurs or injury to the unborn child occurs shall be guilty of a felony, punishable by imprisonment in the custody of the Department of Corrections for not less than twenty (20) years).

Trong phiên tòa xét xử anh Năm, Công Tố Viên (District Attorney) đã trình cho tòa xem các giấy tờ ghi rõ các chứng thương của bác sĩ khám nghiệm các vết thương trên thân thể của vợ anh tại bệnh viện, mà tòa xét thấy anh chính là thủ phạm gây ra những thương tích này. Như phần trên đây đã cho chúng ta biết các thương tích này, đâu có phải do anh gây ra, mà do chính vợ anh mưu mô tự mình tạo ra những thương tích đó, làm theo lời chỉ dẫn xúi bẩy của cô bạn gái của chị, với mục đích thoát ly khỏi nhà, không muốn chung sống với anh nữa.

Nhưng vì anh Năm không có nhân chứng để minh oan trước Tòa cho anh, là anh không hề đánh đập chị bao giờ. Nhưng tòa căn cứ vào giấy chứng thương của bác sĩ đưa ra và xem lại hồ sơ ly dị cũ của anh với người vợ đầu tiên, có ghi là đôi khi anh đã tặng cho người vợ này những cái tát yêu nẩy lửa, điều này chứng tỏ anh là người nóng tính, nguy hiểm nên tòa tuyên án anh 3 năm tù ở, cộng thêm 3 năm án treo (Probation). Nhờ vào bản án này, chi Năm có quyền nạp đơn xin ly dị chồng và chiếu theo luật di trú, sau khi ly dị rồi, chị sẽ không bị tòa án di trú ra án lệnh trục xuất trả chị về nguyên quán và chị vẫn được cấp phát thẻ thường trú như thường lệ, để cư ngụ hợp pháp tại Hoa Kỳ, vì chị là nạn nhân của sự bạo hành trong gia đình, được luật pháp Hoa Kỳ bảo vệ tính mạng và quyền tự do của con người sinh sống tại đất nước này.

Nhân dịp này, anh Năm có tâm sự cho chúng tôi nghe, cuộc hôn nhân đầu tiên của anh bị đổ vỡ, trước hết là do bản tính nóng nẩy của anh, sau nữa là anh đã không chịu hòa nhập với nền văn hóa, tập tục của Hoa Kỳ, chẳng hạn như không chịu nịnh đầm vợ bằng những câu khách sáo phải nói cám ơn vợ (Thank you my honey) mỗi khi vợ làm cho mình điều gì, dù điều đó chẳng đáng để cám ơn. Vào những mùa đông giá lạnh, mỗi lần đưa vợ đi dự tiệc tùng hay đi đâu ra khỏi nhà, phải biết khoác áo choàng vào và cởi áo choàng ra cho vợ, rồi phải biết mở cửa xe đóng cửa xe mỗi lần vợ lên xe xuống xe, có thế mới đúng là người biết lịch sự nịnh đầm v.v... Nhưng

lần này lấy vợ, anh cho chúng tôi biết rút kinh nghiệm của cuộc hôn nhân đổ vỡ lần trước, anh đã hoàn toàn thay đổi cách cư xử với người vợ này khác hẳn với người vợ trước, lúc nào anh cũng cố gắng ăn nói ngọt ngào với nàng, may sắm cho nàng tất cả những gì nàng thích, mà nhiều lúc trong lòng, ruột gan anh sôi lên sùng sục, chỉ muốn dơ tay lên tặng cho nàng mấy cái tát yêu nẩy lửa đom đóm mắt, nhưng anh lại cố kìm hãm, nếu không, có thể lại được mời đi nghỉ mát ít ngày trong trại tạm giam, để mỗi ngày được cho ăn 2 bữa cơm bánh mì với đậu đỏ pinto muốn nghẹn cổ họng, nuốt không trôi. Ấy thế mà nàng vẫn không vừa lòng và đã nhẫn tâm bịa đặt chuyện vu cáo gian cho anh trước công lý, đối xử với anh còn tệ bạc với anh nhiều hơn người vợ trước gấp trăm lần.

Anh giải thích thêm cho chúng tôi nghe, sở dĩ anh giam giữ nàng ở nhà là vì thấy nàng tuổi còn quá trẻ, từ bé đến lúc lấy anh sống ở thôn quê, tính tình hồn nhiên chất phác, dễ tin người, nên anh không dám để nàng đi đâu một mình hay giao thiệp với bất cứ ai xa lạ, anh sợ nàng bị người ta dụ dỗ bỏ anh chồng lớn tuổi này. Thật đúng y như sự lo sợ của anh, nàng đã nghe theo lời xúi bẩy dụ dỗ của cô bạn gái nàng ly dị anh, mà trước khi ly dị anh, nàng còn bỏ anh vào nghỉ mát trong nhà tù 3 năm cộng thêm với bản án tù treo 3 năm. Trước khi kết thúc những lời tâm sự than thân trách phận của anh với chúng tôi và để tỏ bầy nỗi lòng đau khổ của anh đang phải gánh chịu, anh đã cất tiếng hát lên với giọng thiết tha thương tiếc cho chúng tôi nghe một bài ca, có tựa đề là Lầm của

nhạc sĩ Lam Phương, trong đó có câu: Tôi Đã Lầm Đưa Em Sang Đây.

BÀI TƯỜNG THUẬT BUỔI LỄ VINH DANH PHÓ TẾ NGUYỄN MẠNH SAN ĐÃ PHỤC VỤ ĐƯỢC 32 NĂM TRONG NGÀNH TƯ PHÁP HOA KỲ TẠI THÀNH PHỐ OKLAHOMA CITY VÀO NGÀY 27 THÁNG GIÊNG NĂM 2012

Phó Tế Trần Văn Luận - Texas

Phó Tế Nguyễn Mạnh San đáp từ cám ơn quan khách

Từ trái qua phải: Thầy Cô Phó Tế Trần Văn Luận và Thầy Cô Phó Tế Nguyễn Mạnh San

Khi còn nhỏ chúng ta muốn chóng lớn để đi làm có tiền, có đồng ra đồng vào khỏi phải ngửa tay xin mẹ, vì mỗi lần xin tiền là mặt mẹ có vẻ nhăn nhó khó chịu thì thấy ngượng ngùng lắm. Đến khi lớn làm ăn vất vả nuôi gia đình, lo cho các con học hành thành đạt thì lại mong đến tuổi về hưu vì cuộc sống sao khó khăn vất vả quá, làm bao nhiêu cũng không đủ. Không có những ngày rảnh rỗi để hưởng những giây phút thoải mái, nhất là cuộc sống bên Mỹ này cái gì cũng cần tiền và sống thì vội vàng chạy đua với thời gian. Trong số quý anh Phó Tế nhiều người đã hưu và dần dần nhiều anh khác cũng sẽ giã từ việc làm thường nhật ở sở để về hưu, trong số này có Thầy Nguyễn Mạnh San bắt đầu hưởng thú điền viên.

Chiều Thứ Sáu vào lúc 3 giờ ngày 27 tháng Giêng, vợ chồng chúng tôi có mặt trước cửa Toà Án Liên Bang Hoa Kỳ (US District Court) tại Thành Phố Oklahoma City,

để tham dự buổi lễ vinh danh ngày về hưu của Thầy San, do các vị Quan Toà Thẩm Phán Liên Bang Hoa Kỳ (US District Judges) tổ chức trước ngày Thầy San chính thức về hưu là 31 tháng Giêng. Vì đây làToà Án Liên Bang Hoa Kỳ nên vấn đề an ninh rất cẩn mật, ai đi vào trong toà án đều phải đi qua trạm khám xét giống như vào phi trường, cho nên chúng tôi liên lạc với Thầy San và cho Thầy biết là chúng tôi đang có mặt tại cửa. Thầy San đã đích thân ra đưa chúng tôi vào và thay vì phải khám xét thì nhân viên an ninh đã nói với Thầy San là người của Thầy thì vào luôn, không cần phải khám xét chúng tôi.

Điều ngạc nhiên thứ 2 là khi Thầy San dẫn chúng tôi vào phòng hội, thì thấy một số lá cờ vàng ba sọc đỏ trên bàn và một lá được cắm ngay trên bục thuyết trình, bên cạnh đó là lá cờ Mỹ lớn. Tôi hỏi Thầy San tại sao họ lại cho Thầy mang cờ vàng 3 sọc đỏ VNCH vào đây? Thầy trả lời là chính bà Chánh Án hỏi Thầy San tại sao không có cờ của VNCH vì hôm nay là ngày của Thầy, nên tôi cho phép Thầy mang cờ quốc gia VNCH của Thầy vào Toà Án trong dịp này. Thầy San vội vàng gọi điện thoại nhờ ông Chủ Tịch Nguyễn Văn Sứ của Khu Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Oklahoma City, mang đến toà án cho Thầy được mấy lá cờ VNCH cỡ nhỏ, vì ngay buổi sáng hôm đó tại Toà Án, Thầy San là thuyết trình viên cho buổi Lễ Tuyên Thệ Nhập Tịch và phát bằng công dân Mỹ cho 110 người, thuộc 45 quốc gia trên thế giới, nên không có thì giờ để đi lấy cờ lớn hơn.

Trong buổi lễ vinh danh này, người ta nhận thấy có

sự hiện diện của 10 vị Quan Toà Thẩm Phán (US District Judges) và 4 vị Quan Toà Phụ Thẩm (US Magistrate Judges), kể cả 2 vị Quan Toà đã về hưu, các vị đại diện cho các cơ quan tư pháp như Công Tố Viện của liên bang và của tiểu bang (USA & DA), Luật Sư Đoàn Liên Bang và Tiểu Bang (Federal Bar and Oklahoma Bar), Sở Di Trú Hoa Kỳ (USCIS) v.v.., Luật Sư, Linh mục, Phó Tế, Nữ Tu, gia đình, bạn bè thân hữu và nhân viên làm việc tại toà án, tổng cộng khoảng trên dưới 200 người đứng chật cứng phòng hội.

Vị Luật Sư Robert Dennis, Trưởng Phòng Tố Tụng Hoa Kỳ (US District Court Clerk) nhân danh Toà Án Liên Bang Hoa Kỳ, đã khai mạc buổi Lễ Tuyên Dương 32 năm liên tục của Thầy San đã phục vụ cho Toà Án Liên Bang Hoa Kỳ tại Thành Phố Oklahoma City và nói sơ qua về tiểu sử của Thầy San, sau đó ông đã tuyên dương Thầy San là một nhân viên xuất sắc, làm việc không kể giờ giấc, nhiều khi tới sớm về trễ để lo công việc cho chu đáo. Ông cũng nhắc đến rất nhiều thành quả mà Thầy San đã làm trong suốt 32 năm tại đây, điển hình nhất là Thầy đã được chỉ định làm Phụ Tá Trưởng Phòng Tố Tụng, đặc trách Luật Sư Đoàn Liên Bang Hoa Kỳ (US Attorney Admission & Naturalization Deputy Clerk) trong nhiệm vụ cứu xét đơn cấp bằng hành nghề luật sư cấp liên bang và vấn đề di trú. Trong nhiệm vụ này, Thầy đã tiến hành các thủ tục pháp lý cho tuyên thệ nhập tịch và đồng thời Thầy đã ký văn bằng công dân Mỹ, cũng như ký chứng chỉ đổi tên cho 5 ngàn người từ 1980 cho đến hết năm 1990. Rồi từ năm 1991 cho đến ngày hôm nay,

Thầy San đã tiến hành thủ tục cho hơn 26 ngàn người tuyên thệ nhập tịch tại Toà Án Liên Bang này. Đây cũng là một trường hợp khó xảy ra vì bình thường vị Trưởng Phòng Tố Tụng Liên Bang làm công việc này. Ông cũng nhắc tới việc Thầy San là một người Công Giáo tốt, vì tuy bận rộn với nhiệm vụ đặc trách Chương Trình Tỵ Nạn Đông Nam Á cho cơ quan thiện nguyện USCC (Coordinator of Southeast Refugees Resettlement Program for USCC) tại đây, từ năm 1975 đến năm 1980, nhưng Thầy đã hi sinh học hành để lãnh nhận chức Phó Tế, và đã được huấn luyện làm Tuyên Uý Trại Tù từ cấp tiểu bang lên đến cấp liên bang, Thầy đã dành thì giời cuối tuần để đi thăm các tù nhân và trong vấn đề thăm nom tù nhân, ông Dennis đã kể lại rằng: Cách đây ít năm, có môt cuộc nổi loạn trong trại tù tại tiểu bang Oklahoma, nhờ sự can thiệp kịp thời của Thầy San, cuộc nổi loạn được giải quyết êm đẹp, nên chính quyền không cần phải áp dụng những biện pháp mạnh đối với các tù nhân nổi loạn và ông đã nói đùa là nếu Thầy San làm thêm mấy năm nữa, có lẽ ông cũng sẽ theo đạo Công Giáo.

Sau đó ông lần lượt đọc các bằng khen thưởng và cảm tạ từ các cấp chính quyền cũng như tôn giáo, gửi đến vì không thể có mặt được, trong đó có thư của Thống Đốc Tiểu Bang Oklahoma, Thị Trưởng thành phố Oklahoma City, nhiều đoàn thể, các vị thẩm phán miền Bắc và miền Đông của tiểu bang Oklahoma. Đặc biệt lá thư của vị Dân Biểu Hoa Kỳ James Lankford (US Congressman) của Oklahoma, đã cám ơn Thầy trong 32 năm làm việc đắc lực, giúp ích cho rất nhiều người, để tỏ

lòng biết ơn, vị Dân Biểu này đã cho Thầy San biết là một lá cờ Mỹ có tên của Thầy, sẽ được kéo lên cột trên nóc toà nhà Quốc Hội Hoa Kỳ (US Capitol Building) ở Washington D.C. trong ngày 31 tháng Giêng, sau đó cờ này sẽ được gửi cho Thầy với bằng tri ân của Quốc Hội Hoa Kỳ. Không biết đây có phải là trường hợp duy nhất một người VN được cái vinh dự này?

Tiếp theo phần đáp từ, trước tiên Thầy San thuật lại một câu chuyện có thật, để chứng minh sự tự do ngôn luận (Freedom of Speech) và thể chế dân chủ (Democracy) của xứ này như sau: Cách đây ít lâu, trong một bữa tiệc, Thầy đứng xếp hàng để lấy đồ ăn, đứng ngay đằng trước Thầy là bà Chánh Án Vicki Miles LaGrange (US Chief Judge), xếp lớn của Thầy, nhưng Thầy không kịp nhận ra bà vì bà quá trẻ, nên Thầy quay ra đằng sau hỏi một nhân viên đang đứng sau Thầy, là sao không thấy bà Chánh Án, thì lập tức bà quay mặt lại trả lời: Tôi đây. Thầy San liền nói với bà: You really look like a teenager, not like the Chief Judge. Bà nở nụ cười tươi va nắm cánh tay Thầy San tỏ vẻ thích thú. Ngay sau đó, Thầy cho bà biết, nếu ở Viêt Nam Thầy nói như thế với Xếp của Thầy, thì một là Thầy bị đuổi, hai là bị phạt cho nghỉ vài ngày ở nhà không được lãnh lương, vì bị coi là đã có lời nói vô lễ đối với cấp trên của mình. Bà Chánh Án bảo Thầy, trái lại bà lại muốn thăng cấp cho Thầy vì Thầy dám nói như thế. Sau hết Thầy San đã cám ơn sự qúy mến của tất cả mọi người trong Toà Án, từ các vị Quan Toà Chánh Thẩm, các vị Quan Toà Phụ Thẩm xuống đến hàng nhân viên, đã tín nhiệm và cách đối xử

với Thầy như tình bạn hữu, hoặc như anh em trong gia đình, Thầy sẽ ghi nhớ mãi những sự tốt đẹp và tình thân hữu đó và cũng chính vì những điều tốt đẹp đó, mà Thầy San vẫn tiếp tục làm việc tại đây cho đến ngày hôm nay. Vì vào năm 1989 Thầy San được Sở Di Trú (INS) ở Dallas tuyển chọn Thầy vào chức vụ Giám Khảo Di Trú (Immigration Examiner), và không đầy một năm sau 1990, Sở Di Trú ở Houston lại tuyển chọn Thầy vào chức vụ Thanh Tra Di Trú (Immigration Inspector), nhưng Thầy đều từ chối 2 chức vụ này. Sau hết, Thầy San xin ghi nhớ tất cả các quan khách có mặt nơi đây ngày hôm nay trong cuộc đời mình.

Sau cùng là tiệc trà gồm có bánh ngọt, nước và chả giò. Không biết chị San làm chả giò hay mua ở đâu mà ngon quá, mặc dầu Luận bị cao máu, cao mỡ, tiểu đường nhưng cũng thưởng thức 3 cái chả giò và 2 cái bánh ngọt.

Buổi lễ vinh danh Thầy San được diễn tiến thật tốt đẹp và là một vinh dự không riêng cho Thầy và gia đình Thầy, mà còn gây ảnh hưởng tốt đẹp cho người VN tại Thành Phố Oklahoma City. Xin Chúa chúc lành cho Thầy được hưởng những ngày thật an bình, hạnh phúc bên gia đình, và tiếp tục phục vụ Chúa qua Thiên Chức Phó Tế.

BÀI PHỎNG VẤN SỐ 1

(Bài phỏng vấn về Pháp Luật Thực Dụng, được trích trong chương trình Tuổi Thu Hồn Xuân trên đài Văn Nghệ Hải Ngoại)

Buổi phỏng vấn Thầy Nguyễn Mạnh San về một trong những yếu tố pháp lý thực dụng của một đề tài tổng hợp: **Hệ Thống Xử Án và Tổ Chức Các Tòa Án Liên bang Hoa Kỳ, trong cuốn Tuyển Tập Pháp Luật Hoa Kỳ Thực Dụng, do PT Nguyễn Mạnh San biên soạn.**

Thụy Vi: Hôm nay Thụy Vi rất mừng là Thầy đã nhận lời đến với chương trình "Tuổi Thu Hồn Xuân" để có thể chia sẻ với Quý thính giả của đài Văn Nghệ Hải Ngoại về một trong những khía cạnh pháp lý thực dụng, mà Thầy đã viết trong cuốn Tuyển Tập Pháp Lý Hoa Kỳ Thực Dụng (US Applicable Law) này.

Thầy San: Trước khi trả lời trực tiếp về câu hỏi của Thụy Vi, Thầy muốn dành một phút để nói đôi lời cám ơn chị Kim Quyên làm việc tại đài Việt Nam Hải Ngoại. Cách đây hơn một năm chị Kim Quyên có mời Thầy nói về

những đề tài pháp lý thực dụng trên đài Việt Nam Hải Ngoại như ngày hôm nay Thụy Vi mời Thầy; tuy nhiên lúc đó Thầy còn đang làm việc, chưa về hưu, nên Thầy không thể đáp ứng lại lời yêu cầu của chị Kim Quyên được. Và bây giờ thì tình cờ Thụy Vi lại mời Thầy nói về đề tài mà trước kia chị Kim Quyên đã mời Thầy. Thì đây cũng là theo Thánh Ý Chúa muốn cho Thầy một dịp để gặp lại Thụy Vi, là một người ngày xưa Thầy dạy trường Taberd đường Nguyễn Du Sàigòn, vào những ngày cuối tuần, Frere Algilbert Nguyễn Văn Cách và Thầy, thay phiên nhau lái chiếc xe van của nhà trường, chở phái đoàn y tế (COMITA) với các bác sĩ đi khám bệnh và phát thuốc miễn phí cho người nghèo ở những vùng ngoại ô Sàigòn. Bây giờ đã là mấy chục năm nay rồi, gặp lại Thụy Vi, đó cũng là sự hội ngộ rất là đặc biệt, vì thế mà Thầy sẵn sàng để trả lời câu hỏi của Thụy Vi về đề tài này.

Trước tiên xin cảm ơn Thụy Vi và đồng thời cảm ơn các Quý thính giả đang nghe đài Việt Nam Hải Ngoại về nhiều vấn đề pháp lý trong đề tài ngày hôm nay, mà Thầy rất hân hạnh được trả lời những câu hỏi của Thụy Vi nêu lên, trong cuốn Tuyển Tập Pháp Luật Hoa Kỳ Thực Dụng, như đã đề cập ở trên.

Thụy Vi: Cảm ơn Thầy San đã nhắc lại kỷ niệm rất đẹp mà ngày xưa khi còn ở bên Việt Nam, lúc đó vào những ngày cuối tuần, sau những giờ dạy học mệt mỏi, Thầy San đã cùng với Frere Adrien Hóa (còn gọi là Ông Chủ) và Frere Algilbert Cách ở trường Taberd, mời những vị bác sĩ và những chị em học sinh trong đó có

Thụy Vi, đến những làng mạc xa xôi hẻo lánh, để giúp những người kém may mắn được chẩn bệnh, phát thuốc miễn phí và cắt tóc. Một hình ảnh thật đẹp mà khó quên phải không Thầy?

Nói về luật di trú thì Thụy Vi thấy rất là phức tạp và Thầy cũng đã viết đến 45 đề tài Pháp Lý Thực Dụng trong quyển sách của Thầy, nhưng mà hôm nay thì Thụy Vi xin được lấy ý kiến của Thầy về một trong những phương diện pháp lý, mà Thầy biết được, đó là đề tài hiện tại mà Thụy Vi đi đến cộng đồng Việt Nam, nghe nói tới rất nhiều, đó là việc các ông ngay cả các bác cao niên về Việt Nam lấy vợ trẻ và Thụy Vi cũng đã thực hiện những cuộc phỏng vấn họ, để lấy ý kiến về đề tài này rất nhiều, một đề đã được bàn cãi rất là sôi nổi, mà Thụy Vi sẽ cho phát thanh để gởi đến quý thính giả trong một ngày rất gần đây.

Hôm nay, không biết Thầy có những câu chuyện nào đó liên quan đến những vấn đề mà Thụy Vi vừa mới nêu ra, để Thầy có thể chia sẻ với Quý thính giả đang lắng nghe đài Việt Nam Hải Ngoại không ạ?

Thầy San: Trước tiên để trả lời câu hỏi vừa rồi của Thụy Vi, thì Thầy xin đưa ra một câu chuyện thực tế và đồng thời cũng liên hệ đến vấn đề luật di trú mà Thụy Vi vừa mới nói. Đề tài mà mọi người trẻ cũng như người cao niên về Việt Nam lập gia đình.

Những điều mà Thầy trình bày ở đây, hoàn toàn không có tính cách làm bài học giáo dục người ta, là nên

hay không nên về Việt Nam lập gia đình, nhưng mà Thầy chỉ muốn thuật lại những dữ kiện có thật, cho mọi người cùng tìm hiểu để tự mình quyết định lấy, và tự mình suy luận lấy xem mình có nên hay không nên có những hành động như trong câu hỏi trên đây của Thụy Vi và để trả lời câu hỏi này, Thầy xin kể lại một câu chuyện như sau:

Một trường hợp có một anh tên là Tùng, đi về VN lập gia đình và lập thủ tục bảo trợ cô Thu sang Hoa Kỳ theo diện Fiance, rồi sẽ lập hôn thú với cô ngay sau khi cô tới Hoa Kỳ. Ít lâu sau, cô này được qua diện fiance, cô này hơn anh tới 9,10 tuổi, nhưng vì cô này chưa bao giờ lập gia đình, nhà giàu có khá giả, cho nên cô ấy trông bề ngoài không có vẻ gì là nhiều tuổi hơn anh. Khi cô sang tới đây rồi, cô cảm thấy thực sự yêu anh, nhưng khổ một nỗi anh này trước kia đã có một đời vợ và vợ anh đã bỏ anh đi lập gia đình với một người Hoa Kỳ, cho nên trong thâm tâm anh cưới cô này chỉ vì lòng nhân đạo, là muốn giúp đỡ cô sang Hoa Kỳ theo ước vọng của Cha Mẹ cô, mà anh quen biết cô qua sự giới thiệu trung gian của người họ hàng với anh ở Việt Nam. Nhưng khi cô này sang tới đây rồi, thì cô lại cảm thấy thương yêu anh thật tình. Trong khi đó, trong lòng anh này vẫn còn ôm mối hận thù với người vợ cũ đã ly dị anh để bước sang thuyền khác. Nên sau khi anh đã lập giá thú với cô Thu và chính thức nạp đơn với sở Di Trú, để cho cô trở được thành thường trú nhân, được phép ở lại đây theo diện vợ chồng, nhưng tới ngày cô được sở Di Trú mời đến phỏng vấn, cô chỉ đi có một mình. Lý do, vì chồng cô ở với cô mới được khoảng 6 tháng, thì anh lặng lẽ bỏ nhà ra đi mà

không có một lời nào từ biệt cô. Khi cô một mình đến trình diện sở Di Trú, vị giám khảo hỏi cô là tại sao chồng cô vắng mặt, không đến với cô hôm nay, vì trong thư đều mời cả hai vợ chồng đến phỏng vấn. Cô liền kể hết sự tình cho vị Giám Khảo nghe, là chồng cô đã tự ý bỏ nhà ra đi từ mấy tháng nay, mà không có một lời nào từ giã cô hết, nên cô cũng không biết hiện giờ chồng cô đang ở đâu.

Sau cùng, vị Giám Khảo cho cô biết nếu sự thật đúng như lời giải thích của cô, sau khi nội vụ được điều tra, thì chồng cô sẽ bị coi là người vô trách nhiệm và thiếu bổn phận làm chồng đối với vợ và căn cứ vào Luật Di Trú, cô sẽ được cấp phát Thẻ Thường Trú tạm thời 2 năm để được phép ở lại Hoa Kỳ làm việc. Sau 2 năm, nếu cô có hạnh kiểm tốt, làm việc đóng thuế đầy đủ, không vi phạm pháp luật Hoa Kỳ, thì cô sẽ được quyền đổi Thẻ Thường Trú 2 năm thành 10 năm thực thụ và cứ cách 10 năm lại có quyền đổi thẻ 10 năm khác, và sau 3 năm kể từ ngày được cấp Thẻ Thường Trú, cô có thể nạp đơn xin nhập tịch để trở thành công dân Hoa Kỳ.

Thời gian khoảng 1 năm sau, cô nhận được lá thư của chồng gửi về cho cô, yêu cầu cô hãy tha lỗi cho anh và sở dĩ mà anh lặng lẽ ra đi như vậy, vì hiện tại anh đang ở với một người con gái Mỹ trẻ đẹp, chỉ vì anh thù hận người vợ cũ đã nhẫn tâm bỏ anh ra đi lấy chồng khác, nên anh lấy người vợ Mỹ trẻ đẹp này, để trả xong mối hận thù với người vợ cũ của anh. Tuy nhiên anh cho cô biết là anh vẫn chưa làm giá thú với cô vợ Mỹ này, vì

anh đã có hôn thú với cô và nếu làm giấy ly dị cô để làm hôn thú với cô Mỹ này, thì cô sẽ bị trục xuất trở về Việt Nam và nếu làm như thế thì anh cảm thấy anh là kẻ bất nhân bất nghĩa với cô. Do đó, anh sẽ chờ đợi cô có Thẻ Thường Trú và 2 năm sau ngày cô có Thẻ Thường Trú, lúc đó anh sẽ làm giấy ly dị cô và một lần nữa xin cô hãy tha thứ cho sự bỏ cô ra đi không một lời từ biệt của anh.

Thật ra thì cô Thu này thương yêu anh Tùng hết lòng như đã nói ở trên, mặc dầu cô lớn tuổi hơn anh nhiều, nhưng nét mặt tươi trẻ và thân hình đều đặn của cô, trông cô tươi trẻ hơn anh rất nhiều, vì anh vừa làm việc lao động chân tay lại vừa đi học ban đêm, để cố lấy mảnh bằng kỹ sư điện tử, cho nên mặt mũi bề ngoài anh trông già nua hơn tuổi thật của anh đến 10 tuổi.

Tóm lại, Luật Di Trú Hoa Kỳ căn cứ vào nhiều yếu tố chính trị, nào là yếu tố tôn giáo, nhất là yếu tố nhân đạo, vì thế luật di trú Hoa Kỳ rất phức tạp, nhưng nó được áp dụng công bằng cho tất cả mọi người. Vì thế mà cô này mới được ở lại Hoa Kỳ.

Thụy Vi: Trong trường hợp này thì Thụy Vi thấy Pháp luật của Hoa Kỳ rất là nhân đạo, vì cô Thu mới ở với anh Tùng có khoảng 6 tháng mà anh đã bỏ cô ra đi, nhưng mà cô Thu vẫn được cấp thẻ xanh tạm thời, chắc là cô Thu cũng rất vui mừng vì được ở lại Mỹ phải không thầy?

Thầy San: Thực ra, cô ấy cho Thầy biết cô ấy không cảm thấy vui mừng, vì cô ấy là người có trình độ

văn hóa đại học, lại thuộc gia đình khá giả ở Việt Nam và nếu cô ấy bị trả về VN, thì không thành vấn đề đối với cô ta, nhưng chỉ vì lòng cô vẫn còn thiết ta thương yêu ông chồng trẻ tuổi này, nên cô cảm thấy phiền muộn đau khổ, lúc nào cô cũng buồn rầu, mặc dầu cô đã được quyền ở lại Mỹ và cô vẫn sống độc thân để hy vọng sự quay trở về của người chồng trẻ tuổi này.

Thụy Vi: Dạ vâng, nói về việc các ông về VN cưới vợ, thì hầu hết các ông cưới các bà vợ thật đẹp nè, trẻ nè, xong rồi đem về đến Mỹ giữ trong nhà không cho đi đâu hết, thậm chí còn ghen bóng ghen gió rồi đánh đập các bà, vậy Thầy có biết câu chuyện nào thực sự xảy ra và pháp luật có những luật pháp nào để bảo vệ những người đàn bà như vậy không ạ?

Thầy San: Có, đây là 1 trường hợp thứ 2, khác biệt hẳn với trường hợp thứ nhất vừa kể trên. Cô này là một người rất trẻ tuổi, kém anh này tới mười mấy tuổi, khi anh này về VN lấy cô, cô này có sắc lại là người có ăn học nữa, mà khi anh về thì anh không bảo trợ fiance như trường hợp thứ nhất kể trên, mà anh làm giá thú với cô này ngay tại Việt Nam. Sau khi anh trở lại Hoa Kỳ, anh đã lập thủ tục bảo trợ cô với Sở Di Trú. Qua vài tháng sau, vợ anh ở VN được gọi đi phỏng vấn và được chấp thuận sang Hoa Kỳ và vài tháng sau sang tới đây, vợ anh nhận được thẻ xanh, chứ không cần phải đi phỏng vấn bên Hoa Kỳ nữa, vì cô đã là người vợ chính thức của anh rồi.

Nhưng khổ nỗi một điều là anh chồng này lớn hơn

vợ mình gần hai chục tuổi, nên anh có nhiều mặc cảm là mình già nua, đáng tuổi chú bác của vợ mình, thành ra vợ anh sang tới đây đã 7 tháng trời, anh nhốt cô ở nhà như một tù nhân tại gia, không cho cô đi đâu hết, không cho giao thiệp với ai hết, nếu cần phải đi đâu, thì anh lái xe chở vợ đi, ấy thế mà đôi khi anh còn ghen bóng ghen gió với vợ, chỉ vì vợ mình trẻ đẹp, sợ người khác dụ dỗ vợ mình bỏ anh ra đi lấy người ta, rồi đôi khi ghen quá mất khôn, có hành động vũ phu đối với vợ. Ngay chính những người thân trong gia đình anh biết được những hành động cư xử này của anh đối với vợ như thế, cũng tỏ ra bất mãn với anh. Cho nên người thân trong gia đình của anh, đợi lúc anh không có ở nhà, giải thích cho cô biết rằng ở bên Hoa Kỳ, không có cái trò dùng người vợ như một tên nô lệ trong nhà, nhất là làm nô lệ cho tình dục, nếu còn xẩy ra như vậy nữa, thì nên điện thoại cho 911, nhân viên công lực sẽ tới ngay để bảo vệ an ninh an toàn tính mạng của nạn nhân bị hành hung. Do đó, lần thứ hai khi cô bị người chồng hành hung, đe dọa giết cô, thì cô gọi 911 và chỉ độ 15 phút sau, cảnh sát đến tận nhà đưa cô đến nơi trú ẩn, không một ai biết cô đang ở đâu và cũng chỉ vài giờ sau, cảnh sát chờ sẵn ở cửa nhà cô, khi chồng cô vừa về tới cửa, là cảnh sát liền còng hai tay anh lại và dẫn anh lên xe cảnh sát, đưa anh về trại giam để chờ ngày ra tòa xét xử.

Trong phiên tòa xét xử tội trạng của anh và có nhân chứng chính là người thân trong gia đình anh, tòa án đã tuyên phạt anh 9 tháng tù ở và 2 năm tù treo. Thụy Vi nên biết rằng có cùng một tội phạm, nhưng án phạt ở

tù lâu năm hay ít năm, còn tùy thuộc vào luật pháp của mỗi tiểu bang khác nhau, chứ không phải luật pháp của tiểu bang nào cũng giống nhau đâu, có tiểu bang tuyên án tử hình nhưng cũng có rất nhiều tiểu bang không có án tử hình, mà chỉ có án chung thân mà thôi.

Thành ra khi nói đến pháp luật ở Hoa Kỳ là nói đến một vấn đề hết sức phức tạp. Tóm lược lại câu chuyện của anh chàng này, thì đó là một bài học tiêu biểu cho lề lối xưa kia ở VN, mà người ta gọi là chồng chúa vợ tôi và anh chồng này tưởng rằng làm như thế sẽ không ai có quyền can thiệp vào chuyện nội bộ gia đình riêng tư của anh. Mặc dầu cô vợ này ở Mỹ mới được 7 tháng và cô đã ly dị chồng vì hành động vũ phu của chồng, nhưng cô vẫn được Sở Di Trú cho phép ở lại Mỹ là một thường trú nhân hợp pháp (Legal Alien), không bị trục xuất trả về Việt Nam, vì cô là nạn nhân của tình dục và còn là nạn nhân của người chồng có hành động bạo hành với vợ.

Thụy Vi: Dạ, cám ơn Thầy đã bỏ thời giờ quý báu để đến với quý thính giả ngày hôm nay, câu chuyện Thầy vừa kể, quả là bài học về luật pháp Hoa Kỳ mà cộng đồng chúng ta cần biết để tránh hay giúp đỡ cho những người đồng hương gặp trường hợp gặp hoàn cảnh khó khăn này. Hy vọng Thầy trở lại với chương trình để tiếp tục chia sẻ những sự hiểu biết quý giá này.

Thầy: Trước tiên là cám ơn Quý thính giả của đài Phát Thanh Việt Nam Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, đã lắng nghe sự giải thích cũng như sự trình bày của Thầy đối với

những câu hỏi của Thụy Vi nêu lên. Điều thứ hai là Thụy Vi có nói, là trong tương lai sẽ mời Thầy quay lại để đề cập đến vấn đề của những chuyện nan giải luật pháp, thì nếu không có gì trở ngại, Thầy luôn luôn sẵn sàng quay trở lại với Thụy Vi, nhưng mà không dám hứa chắc 100%, vì hiện tại, mặc dù đã về hưu nhưng Thầy vẫn còn tình nguyện làm việc cho trại tù, trong trách nhiệm là một Tuyên Úy trại tù cho Tòa Tổng Giáo Phận Công Giáo Oklahoma City, thành ra nhiều khi cũng không biết có thời gian hay không, chưa kể phải đi nhiều nơi để thuyết trình cho các giáo xứ hoặc là hội đoàn mời Thầy, nhưng mà tuy nhiên nếu có thì giờ, thì Thầy sẵn sàng để mà tiếp tục hợp tác với Thụy Vi trong chương trình này, để giải đáp những gì thắc mắc mà Thụy Vi thay mặt cho Quý Khán Thính Giả, cũng như thay mặt cho một số những anh chị em trẻ, để biết thêm những điều mà mình có thể tránh được, không bị liên lụy đến pháp luật, nhất là xứ này là xứ pháp trị, lấy pháp luật để trị dân, thì mình phải nên biết sơ qua về vấn đề pháp luật, mặc dầu mình có thể tham khảo miễn phí với một số luật sư hoặc khi phải ra hầu tòa, nếu không có tiền thuê mướn luật sư, thì mình vẫn có thể yêu cầu tòa chỉ định luật sư công đứng ra bào chữa cho mình. Nhưng mà cái gì cũng vậy, mình nên biết trước thì vẫn hay hơn. Các cụ ngày xưa có câu nói phòng bệnh hơn chữa bệnh. Vì vậy, nên biết trước để có thể đề phòng, vì có những hành động vô tình, hoàn toàn ngoài ý muốn của mình, nhưng trước pháp luật, mình vẫn bị lãnh án phạt tù vì tình ngay mà lý gian. Đó là Thầy xin tạm chấm dứt buổi nói chuyện với Thụy Vi ở đây.

Thụy Vi: Cám ơn Thầy rất nhiều, hiện tại đã biết rằng Thầy đã về hưu, nhưng Thầy vẫn dành những thời gian quý báu để giúp cho cộng đồng, một lần nữa hy vọng Thầy sẽ trở lại chương trình trong 1 ngày gần đây.

BÀI PHỎNG VẤN SỐ 2

(Bài phỏng vấn về Pháp Luật Thực Dụng, được trích trong chương trình Tuổi Thu Hồn Xuân trên đài Văn Nghệ Hải Ngoại)

Thuy Vi: Thưa Thầy cộng đồng Việt Nam mình thì có rất nhiều người làm bậy, nhưng vô tình cũng không biết mình đang làm bậy. Cho nên đã vướng vào con đường tù tội.

Đây là một điều thật nguy hiểm và đáng tiếc đúng không Thầy? Thụy Vi cũng đã đọc qua cuốn tìm hiểu Pháp Luật Hoa Kỳ Thực Dụng, do Thầy đã bỏ công ra viết, trong đó có nhiều tiểu đề tài với những câu chuyện có thật xảy ra, để làm thí dụ cho cộng đồng chúng ta biết.

Một số trường hợp đồng hương vì không am tường pháp luật nơi xứ người nên đã phải vào tù, và bây giờ Thụy Vi xin được phép hỏi, theo ý kiến riêng của Thầy, thì gia đình và cộng đồng có thể làm gì để giúp cho con em hay các gia đình Việt Nam có thể tránh, hoặc giảm bớt việc vào tù vì lý do mà Thụy Vi vừa mới nêu ra

trên đây không ạ?

Thầy San: Vấn đề thứ nhất này là: Trong tôn giáo nói chung, Phật giáo cũng như là Công giáo, khi mà các vị lãnh đạo tinh thần thuyết giảng trong Chùa hay trong Nhà Thờ, thì nên lấy những tin tức viết trên báo chí, trên đài phát thanh hay trên đài truyền hình, đưa ra làm những ví dụ cụ thể để nói cho giáo dân biết những chuyện đó. Vì đó là những vấn đề cho các vị lãnh đạo tinh thần cần nên hướng dẫn quần chúng. Mặt khác những người trong gia đình, như là Cha Mẹ đối với con cái, cần phải làm gương cho con cái, nếu mà nói về vấn đề làm bậy, thì thường thường những đứa con ở tuổi dưới vị thành niên từ 13 cho đến 17, thường thì con cái bị ảnh hưởng nhiều nhất về cách đối xử của Cha Mẹ đối với con cái và cách đối xử giữa Cha Mẹ với nhau. Vậy Cha Mẹ là tấm gương trước tiên cho chúng noi theo. Vì trước tiên các em nhỏ được dạy dỗ trực tiếp từ trong gia đình ra tới ngoài xã hội, chứ không phải từ ngoài xã hội vào trong gia đình.

Có nhiều người lầm tưởng là tại vì cộng đồng mình, không thông tin đầy đủ những tin tức mang tính cách giáo dục chung cho quần chúng hoặc thiếu sự hướng dẫn đối với giới trẻ về các vấn đề có liên quan tới pháp luật, nên ngày nay có những người làm bậy, kể cả người lớn tuổi cũng như những người trẻ tuổi mà không biết mình làm bậy, càng ngày càng tạo ra các tệ nạn xấu xa trong xã hội.

Tóm lại, Thầy nói một cách cụ thể là có những trẻ

em nói rằng, Cha Mẹ em đi Chùa hay đi Nhà Thờ rất đều đặn, nhưng khi về tới nhà, bất đồng với nhau một điều gì thì cãi nhau như mổ bò. Bản chất của người Việt Nam thì rất là kín đáo đối với người ngoài, cho nên cách thức giao tế với người bên ngoài, luôn luôn được giữ phép lịch sự, để tỏ ra mình là một người đàng hoàng tử tế, nhưng khi về tới nhà, trước mặt con cái, có những trường hợp, họ không cần phải giữ phép lịch sự trước mặt con cái nữa, mà họ cư xử với nhau giống như là chó với mèo, dog and cat.

Những trẻ em đó đã tâm sự với Thầy, là các em chứng kiến cảnh Cha Mẹ có đôi lúc cãi nhau như thế, làm các em sợ quá, vì các em tưởng như là Cha Mẹ chúng nó sắp sửa giết nhau, nhưng thực ra chỉ là những cử chỉ tức giận với những lời nói đe dọa nhau, mà chúng nó đã nghe quen và nhìn thấy cảnh này nhiều lần rồi, thành ra vô tình Cha Mẹ đã có những lời nói, cử chỉ làm gương mù cho các con. Do đó, nếu vì lý do gì mà Cha Mẹ phải cãi lộn nhau, thì nên tránh cãi lộn nhau trước mặt con cái, cho dù con cái còn rất nhỏ tuổi, nhưng chúng nhìn thấy cảnh cãi lộn nhau như thế này, làm cho chúng sẽ nhập tâm và khi chúng lớn lên, chúng nhìn đời một cách bi quan (negative), như thế sẽ làm nguy hại đến cuộc sống tương lai tốt đẹp của chúng sau này.

Thì đấy là những vấn đề nan giải nói riêng cho cộng đồng người Việt Nam của mình trên đất Hoa Kỳ, Cha Mẹ luôn luôn nên là nhưng tấm gương sáng cho con cái noi theo trong gia đình. Còn nếu mà chờ đợi ở trường

học hay ở ngoài xã hội, để có những bài học về công dân giáo dục như hồi còn ở Việt Nam trước năm 1975, thì không bao giờ có được hết, vì xứ Mỹ này họ chỉ biết tôn trọng quyền tự do dân chủ đối với mọi lứa tuổi, cho nên riêng đối với giới trẻ còn cắp sách đến trường, các em không bao giờ có thể học được những bài học luân lý công dân giáo dục, vì trường học không hề dạy môn học này, mà theo cá nhân Thầy nghĩ, duy nhất chỉ có thể học môn học này từ trong gia đình mà ra.

Thụy Vi: Dạ vâng, có một câu hỏi này tự nhiên Thụy Vi nghĩ tới, dạ xin phép hỏi Thầy là hồi đó đến giờ Thầy có bao giờ làm tuyên úy cho một người Việt Nam mang tội giết người hay không ạ?

Thầy San: Có, Thụy Vi hỏi câu đó rất là hay. Có một vụ người Việt Nam giết người, là hai người kết nghĩa với nhau như là anh em, trong thời gian hai người còn ở trong cùng một trại tỵ nạn tại quốc ngoại, rồi khi sang tới Hoa Kỳ, chỉ vì vấn đề tiền bạc làm ăn chung với nhau, không thanh toán sằng phẳng với nhau, nên đã gây ra cuộc đổ máu, người em kết nghĩa đã lỡ tay cầm dao đâm chết người anh kết nghĩa với mình. Kể từ ngày đầu tiên khi người em này bị tống giam vào trại tù là hơn 10 năm và cho tới ngày anh bị hành quyết theo bản án tử hình, thì Thầy là người thăm nom anh thường xuyên và theo lời yêu cầu của anh, là muốn Thầy chứng kiến tận mắt những giây phút bị hành quyết cuối cùng của cuộc đời anh. Cũng nhờ hơn 10 năm liên tục thăm nom anh tù nhân người Việt này, mà cá nhân Thầy nhận thấy anh

này nằm trong trường hợp có thể được coi là tình ngay mà lý gian, vì anh cho biết là anh cầm dao đâm chết người anh kết nghĩa này trong tư thế tự vệ, chứ hoàn toàn không có ý định giết người. Lẽ dĩ nhiên trường hợp tình ngay mà lý gian xẩy ra rất hiếm và theo Thầy nghĩ, đáng lý anh này chỉ nên bị buộc vào tội ngộ sát mới đúng, chứ bị buộc vào tội cố sát thì quá nặng, nhưng đứng trước trước pháp lý, hành động đâm chết người của anh bị coi là hành động cố sát, nên anh đã lãnh bản án tử hình.

Thật là một điều hết sức xui xẻo cho anh, vì ngay từ đầu sự việc xẩy ra, anh đã không có đủ khả năng tài chánh để thuê mướn một vị luật sư chuyên môn về án tử hình, để bênh vực cho anh trước tòa án, thành ra cuối cùng thời gian chỉ còn lại 1 năm nữa trước khi bản án tử hình được thi hành, thì lúc đó anh ta mới có một vị luật sư tình nguyện đứng ra bênh vực cho anh trước tòa và vị luật sư này chuyên môn về các vụ giết người, nhưng mà lúc đó thời gian đã quá trễ, không thể cứu vãn được tình thế, nên anh đã bị hành quyết theo y án tử hình. 24 giờ trước khi bị chích thuốc cho chết, một giới chức coi tù nhờ Thầy hỏi xem là anh thích ăn món gì cho bữa ăn cuối cùng của anh (Last Supper), để họ sẽ order nhà hàng mang đến cho anh ăn. Thầy liền đưa ý kiến với anh là anh nên chọn món phở là món anh ưa thích nhất, như anh đã từng nói với Thầy câu đó. Vốn sẵn mang trong người giòng máu hài hước, anh trả lời ngay với tôi là: Thầy nói rất đúng, con bị ở tù trên mười mấy năm nay như Thầy biết và con rất thèm ăn phở, nhưng con chẳng

bao giờ có phở để ăn ở trong tù, nên bây giờ trước khi vĩnh viễn lìa đời, con mới được quyền chọn món ăn, nếu con chọn món phở, thì con chỉ được ăn có một món phở mà thôi, nhưng nếu con chọn ăn cơm Tầu (Chinese meal), thì trong đó có nhiều món ăn, con có thể chọn ăn bốn năm món khác nhau. Vậy dại gì con không chọn ăn cơm Tầu, phải không Thầy? Đằng nào cũng phải chết, mà ăn một món phở thì uổng quá, nên phải ăn nhiều món cho đã cái miệng, trước khi con về chầu Chúa và con tin Ngài sẽ tha tội cho con, vì Ngài biết con không chủ ý giết người, mà đây chỉ là hành động tự vệ của con, vô tình làm chết người. Thoạt đầu nghe anh nói như vậy, với giọng nói cay đắng mỉa mai của anh, làm Thầy cứ tưởng rằng anh nói chuyện khôi hài với Thầy, nhưng liền sau đó, anh nghiêm giọng, yêu cầu Thầy hãy order cho anh ta ăn cơm Tầu và Thầy đã làm theo lời yêu cầu này của anh. Trước giờ phút anh được chích thuốc để từ biệt cõi đời phù du này, anh đã yêu cầu sự có mặt ở bên cạnh anh là Linh Mục Phùng Chí và Thầy.

Thụy Vi: Dạ, câu chuyện Thầy mới vừa kể thì nghe có vẻ hài hước, nhưng thật ra rất thương tâm và đáng buồn phải không Thầy?

Thầy: Đúng thế! Một điều Thụy Vi nên biết nữa, anh này là người tử tội Việt Nam thứ hai bị hành quyết ở tiểu bang Oklahoma, còn anh tử tội thứ nhất thì Thầy không nhớ tên, cũng ở cùng một tiểu bang này. Nhưng mà anh đó thì không thuộc thẩm quyền của Thầy, còn anh thứ hai này thuộc thẩm quyền của Thầy. Như trên

Thầy đã nói, muốn giải quyết một vấn đề gì cũng vậy, cần phải có nhiều thời gian để suy tính, như Thụy Vi biết, kiếm một luật sư chuyên môn, có kinh nghiệm về những vụ án tử hình, thì không phải là chuyện dễ đâu, nghĩa là tiền nào của đó, mình phải có tiền nhiều, thì mình mới có thể thuê mướn một luật sư chuyên môn về các vụ án đại hình (Felony) để bênh vực và bào chữa cho thân chủ trước tòa. Nhất là khi ra tòa để bào chữa cho tội trạng giết người như vậy, thì phải có sự hợp tác của những vị bác sĩ chuyên khoa về môn pháp lý tâm thần, để khám nghiệm cho tội nhân và chỉ khoảng một tuần lễ trước ngày bị hành quyết, anh tử tội này cũng được khám nghiệm bởi một vị bác sĩ Việt Nam chuyên biệt về pháp lý tâm thần (forensic doctor) ở California, đó là bác sĩ Lê Đình Phước. Nhưng rất tiếc ông bác sĩ này được luật sư của tội nhân mời đến khám nghiệm cho đương sự quá trễ, nên không còn đủ ngày giờ để hoàn tất các thủ tục chứng nghiệm về pháp lý tâm thần trước tòa, để may ra có thể cứu vãn được mạng sống của đương sự. Ông bác sĩ này cũng là người sẵn lòng giúp đỡ cho đương sự và ông cũng từng là Mục Sư khi còn ở Việt Nam. Qua tình bằng hữu thân thiết trong nhiều năm qua với vị bác sĩ này, Thầy được nhiều người trong giới luật sư Hoa Kỳ cho Thầy biết, bác sĩ pháp lý tâm thần Lê Đình Phước, người Mỹ gọi ông là Doctor Lee, là một bác sĩ người Việt đầu tiên chuyên biệt về ngành pháp lý tâm thần tại Hoa Kỳ và ông cũng thường xuyên tình nguyện đi thăm các tù nhân như Thầy.

Thụy Vi: Vâng, nói chung thì ở đâu cũng vậy, nếu

mình biết đường mình chạy hoặc mình có thế lực một chút thì nó cũng đỡ hơn. Nhưng tốt hơn hết, mình nên tránh để khỏi đi vào con đường tù tội, thì vẫn là điều tốt nhất phải không Thầy?

Dạ thưa Thầy, theo Thụy Vi nghĩ thì dù sao những người tù nhân được giam ở những trại tù của Mỹ vẫn may mắn, vẫn có phước hơn là những tù nhân ở các trại giam bên Việt Nam, dưới chế độ cộng sản, Thầy nghĩ như thế nào?

Thầy San: Chắc chắn rồi! Bởi vì bên này chính quyền tôn trọng quyền tự do và nhân phẩm của con người. Như Thầy vừa nói, là những vụ án gọi là tình ngay mà lý gian xẩy ra ít, không đáng kể, vì không có một ai được coi là người toàn thiện (perfect) trên thế gian này, nhưng vấn đề đối xử tình người với người, tôn trọng quyền tự do cá nhân và nhân phẩm của con người, thì riêng Thầy nhận thấy Hoa Kỳ là một quốc gia đứng số 1 về vấn đề đối xử nhân đạo đối với tất cả các tù nhân. Thầy không thấy có một quốc gia nào trên thế giới, lại có một hệ thống (System) đối xử nhân đạo đối với tù nhân như nước Hoa Kỳ này.

Thụy Vi: Dạ vâng, dù sao cũng đối xử giống như một con người cho một con người phải không Thầy?

Thầy San: Đúng, Hoa Kỳ rất tôn trọng điều đó.

Thụy Vi: Thụy Vi cũng đã đọc và tìm hiểu qua cuốn sách về Pháp Luật Hoa Kỳ Thực Dụng, do Thầy đã bỏ

công lao ra viết, trong đó có nhiều tiểu đề tài, với những câu chuyện có thực xảy ra, để làm ví dụ cho cộng đồng chúng ta biết một số trường hợp, vì không am tường pháp luật nơi xứ người, nên phải vào tù. Do đó Thụy Vi mong Thầy sẽ trở lại với chương trình Tuổi Thu Hồn Xuân, để tiếp tục nói về những vấn đề này trong một ngày rất gần đây. Và một lần nữa, Thụy Vi rất cám ơn Thầy đã bỏ thời gian quý báu, đã đến với chương trình Tuổi Thu Hồn Xuân trong ngày hôm nay.

Thầy San: Xin cám ơn Thụy Vi và cám ơn Quý Thính Giả đã nghe chúng tôi trình bày và nói chuyện về những tù nhân tại Hoa Kỳ nói chung và những tù nhân Việt Nam tại Hoa Kỳ nói riêng. Xin một lần chót cám ơn Quý thính giả của Đài Phát Thanh Việt Nam Hải Ngoại.

Thụy Vi: Dạ Vâng, cảm ơn Thầy, xin phép chào Thầy ạ.

Thầy San: Xin chào Thụy Vi.

BÀI PHỎNG VẤN SỐ 3

(Bài phỏng vấn về Pháp Luật Thực Dụng, được trích trong chương trình Tuổi Thu Hồn Xuân trên đài Văn Nghệ Hải Ngoại)

Thuy Vi: Dạ, thưa Thầy, thông thường khi nói đến những người tù nhân, thì người đời thường không có thiện cảm đối với các can phạm, vì coi họ là những thành phần nguy hiểm cho xã hội, riêng đối với Thầy, là một người kinh nghiệm với các tù nhân, vậy theo ý kiến riêng của Thầy, thì Thầy thấy quan niệm này có đúng hay không? Và các tù nhân thì thật sự đáng thương hay đáng ghét?

Thầy San: Thứ nhất là Thụy Vi hỏi câu đó rất là ý nghĩa và rất là sâu sắc. Hồi mà Thầy được chỉ định làm tuyên úy trại tù, thì trong thâm tâm Thầy đã có ý nghĩ giống như mọi người khác, coi tù nhân là những người cặn bã trong xã hội và còn là những người gây nguy hiểm cho người khác nữa. Thế nhưng, khi Thầy làm việc được vài ba năm, thì đúng như câu người Việt Nam thường nói: Có nằm trong chăn mới biết chăn có rận, càng ngày càng

đi sâu vào các công tác mục vụ tù nhân, Thầy mới nhận thấy những tù nhân, bất cứ phạm tội gì, từ tội tiểu hình lên đến tội đại hình, đều do những nguyên nhân tiềm ẩn khác nhau, dẫn đưa người ta đến chỗ phạm tội, nhất là có những người làm bậy mà họ không biết là họ làm bậy, nhưng đến khi biết được là mình làm bậy, trong lòng cảm thấy hối hận thì đã quá muộn màng; còn nếu họ biết họ làm bậy, mà họ vẫn cứ làm bậy, thì những thành phần như vậy, là họ đã sẵn sàng chấp nhận mọi hình phạt của chánh quyền nếu họ bị bắt.

Ngoài ra các tội phạm như cướp của, hiếp dâm, giết người vì thù oán, vì ghen tương v.v. mà Thầy được các tù nhân tâm sự cho Thầy nghe những nguyên nhân nào đã thúc đẩy họ phạm tội, vào mỗi lần Thầy đến thăm nom an ủi họ trong các trại tù. Mục đích họ tâm sự với Thầy không phải là để mong đợi Thầy giúp đỡ họ được ra khỏi tù sớm hơn đâu, mà họ chỉ muốn có người mà họ tin cậy như Thầy là một tuyên úy, để họ có thể dốc bầu tâm sự về những hành động sai quấy mà họ đã làm, giúp họ vơi đi một phần nào niềm ân hận trong lòng. Nhờ đó mà Thầy mới biết rằng hầu hết 80% những tù nhân phạm tội đại hình (felony), như tội giết người lãnh án tử hình, thì hầu hết 80% những người đó ở trong thành phần bị gia đình bỏ rơi hoặc từ hồi bé đã không được Cha Mẹ nuôi dưỡng, săn sóc đàng hoàng hoặc chơi với bạn bè xấu, rồi bị ảnh hưởng, một khi đã bị ảnh hưởng xấu như vậy, thì thường thường là bị nghiện xì ke ma túy, nên rất dễ dàng phạm những tội cướp của giết người, để có tiền mua thuốc hút và một khi đã bị rơi vào tình trạng nghiện ngập

rồi, thì đâu còn biết phân biệt hành động nào là phải trái nữa. Như vậy, nếu bị bắt giam vào tù, thì nơi đây vẫn nuôi mình 3 bữa ăn mỗi ngày, mùa đông cũng có máy sưởi, mùa hè có máy lạnh, sung sướng hơn là những người homeless phải ngủ ngoài màn trời chiếu đất, nhưng đến khi họ bị giam vào trong trại tù rồi, thì họ mới thấy sự tự do mới là điều đáng quý nhất trên đời. Thành ra tù nhân được sống đầy đủ về vật chất, nhưng mà tinh thần họ vẫn thấy thiếu thốn và khi họ nhận biết ra như vậy, thì đã quá muộn màng. Như trên Thày đã nói 80% tù nhân bắt nguồn từ hồi còn bé, rồi cho đến khi trưởng thành là những nạn nhân bị gia đình bỏ rơi, hoàn toàn thiếu sự săn sóc đầy đủ của Cha Mẹ, vì có những người Cha của tù nhân, lấy tới ba bốn đời vợ, còn người Mẹ cũng lấy tới ba bốn đời chồng, thì làm sao có thể giáo dục con cái thành người tốt lành được. Vì thế ở Hoa Kỳ, có những đạo luật bảo vệ trẻ con dưới tuổi vị thành niên, Cha Mẹ không được quyền lạm dụng con cái còn nhỏ tuổi để trở thành những kẻ nô lệ cho mình, không được đánh đập chúng, giam cầm chúng khi chúng nó phạm lỗi lầm dù nhẹ hay nặng. Chính vì khi còn nhỏ con cái không được Cha Mẹ dạy dỗ đúng cách hoặc bị Cha Mẹ bỏ rơi, để cho con cái tự ý muốn làm gì thì làm, khi lớn lên, chúng nó sẽ trở thành những đứa trẻ vô gia cư, vô nghề nghiệp, vì không được học hành đến nơi đến chốn, chúng sẽ dễ dàng trở thành những kẻ tội phạm trong xã hội. Đó là một số nguyên nhân căn bản gây ra tội phạm, mà Thầy giải thích một cách tổng quát cho Thụy Vi nghe như vậy.

Thụy Vi: Dạ vâng. Hồi nãy Thụy Vi có nghe Thầy nói có hai thành phần chính, một thành phần làm bậy nhưng không biết mình làm bậy, còn một thành phần biết mình làm bậy nhưng mà vẫn làm bậy. Vậy thì Thầy có thể đưa ra một thí dụ cho mỗi trường hợp, nó rõ ràng hơn để quý thính giả có thể hiểu rõ hơn không ạ?

Thầy San: Vâng, thành phần thứ nhất làm bậy, nhưng không biết mình làm bậy, là tại vì bị nghiện ngập xì ke ma túy rất nặng. Thành phần thứ hai biết mình làm bậy nhưng mà vẫn làm bậy, là tại vì khi thi hành xong án tù, được thả về nhà, nhưng khi đi xin việc làm không ai thuê mướn, nên ngựa quen đường cũ, đành phải quay trở về nghề đi ăn trộm ăn cướp, nếu cần phải giết người cũng giết để có tiền nuôi thân, thành phần thứ hai này rất muốn hoàn lương, để trở thành người tử tế, nhưng họ đã không có cơ hội nào để hoàn lương vì lý do vừa được nêu trên đây. Còn thành phần thứ nhất rất khó có thể hoàn lương, để trở thành những người tử tế, vì chất xì ke ma túy đã ngấm vào trong máu của họ rồi, họ dễ dàng phạm tội để miễn sao có tiền mua thuốc hút, nên trong thành phần này, rất ít người có thể hoàn lương. Nói tóm lại, nếu Thụy Vi muốn Thầy kể cho Thụy Vi nghe một câu chuyện khác về tù nhân, thì Thầy sẵn sàng kể tiếp cho Thụy vi nghe.

Thụy Vi: Dạ vâng, Thầy làm trong tù trên 10 năm rồi, thì Thầy đã nghe thấy rất nhiều chuyện thương tâm, những chuyện mà thật sự đáng tiếc xảy ra, những chuyện đó đều có thật hết. Thì Thầy có thể cho một vài ví dụ đối với Thầy, thì Thầy thấy rất đáng thương, đáng tội nghiệp

ạ!

Thầy San: À vâng, trước khi trả lời câu hỏi của Thụy Vi, Thầy xin minh xác lại là vừa rồi Thụy Vi nói Thầy làm trên 10 năm trong trại tù, nhưng thực ra là Thầy làm trên 18 năm liên tục cho tới bây giờ vẫn còn làm trại tù. Thầy so sánh (Compare) những tù nhân Á Châu nói chung và người Hoa Kỳ nói riêng, thì tù nhân Á Châu trong đó gồm có Việt Nam, Tàu, Mễ Tây Cơ v.v…thì đây là lúc những người thân trong gia đình của các tù nhân, như Cha Mẹ, con cái, anh chị em cảm thấy thương xót người thân của họ bị ở tù nhiều nhất và họ chỉ được phép thăm tù nhân của họ mỗi tuần một lần, nhưng nếu được phép thăm hai hay ba bốn lần mỗi tuần, thì họ cũng vào thăm, tại vì họ nói rằng cho dù vợ, chồng hay con cái của họ làm bậy, hoặc là ông hay bà của họ làm bậy, nhưng trong giờ phút này họ cảm thấy thương xót cho người thân của họ bị tù tội. Ngược lại cách đối xử của người Hoa Kỳ đối với thân nhân của họ bị ở tù, thì lại khác hẳn với người Á Châu nói chung, tuy nhiên vẫn có một số rất ít người Hoa Kỳ, cách đối xử của họ cũng giống người Á Châu như Thầy vừa mới nói trên đây, còn thường ra, ngay cả những người thân yêu trong gia đình như là con cái, vợ hay chồng, Cha Mẹ v.v…nếu bị bắt vào trại tạm giam đề chờ ngày tòa xét xử, thì những người thân ở bên ngoài, có khi cả 1 tháng mới tới thăm tội nhân 1 lần, nhiều người không phải vì lý do bận rộn mà không đến thăm nom tội nhân, hay vì ngăn trở công ăn việc làm, không thể đến thăm tội nhân thân thương của mình được, mà họ giải thích lý do bằng ngôn từ tiếng Mỹ: What you did

wrong, you deserve for what you did, có nghĩa là: Anh đã làm điều sai lầm, thì anh xứng đáng phải nhận lãnh hậu quả của việc anh đã làm. Hoặc nói một cách vắn tắt: Cho đáng đời. Vì người Mỹ quan niệm rằng người nào gây ra tội thì người ấy phải chịu tội, bất kể người đó là người thân trong gia đình.

Thầy xin kể lại một vụ mới xẩy ra làm điển hình cho sự khác biệt giữa người Á Châu với người Hoa Kỳ, như vừa mới giải thích trên đây. Có một anh chồng Mỹ bị bắt vào trại tạm giam, để chờ ngày ra tòa xét xử về tội đánh vợ, nhưng không gây thương tích nặng cho vợ. Mặc dầu người vợ có khả năng tài chánh để có thể đóng tiền thế chân (Bail bond) cho chồng được tại ngoại về nhà chờ ngày ra tòa xử, nhưng người vợ không chịu đóng tiền thế chân cho chồng được tại ngoại, nại lý do là để chồng nằm trong tù một thời gian, có thì giờ nhàn rỗi để cho chồng mình suy xét lại hành động vũ phu của anh đối với vợ và hy vọng anh sẽ lấy đó làm một bài học hối cải. Anh chồng này ở trong tù đã gần 3 tháng, thì cảm thấy nhớ vợ con và nhờ Thầy liên lạc để yêu cầu người vợ hãy đưa con vào cho chồng thấy mặt vợ con. Nhưng mà người vợ từ chối, nói lý do là nếu đưa con vào thăm Bố trong trại giam như vậy, thì không tốt cho đứa con mới 6 tuổi, vì nó sẽ nhìn thấy Bố nó mặc áo tù và nó sẽ thắc mắc tại sao Bố nó lại bị ở tù, và tại sao Mẹ nó lại nói dối với nó là Bố đi công tác xa chưa về. Chính vì thế mà người vợ từ chối không chịu đưa con vào thăm Bố nó trong trại giam, đồng thời người vợ cũng cả tháng mới vào thăm chồng một lần và nại lý do là bận rộn phải săn sóc con, nên không có thì

giờ rảnh rỗi để vào thăm chồng thường xuyên. Đọc tới đây chúng ta nhận thấy nền văn hóa Á Châu nói chung, khác biệt với nền văn hóa Hoa Kỳ nói riêng. Chẳng hạn người Á Châu, luôn luôn thương yêu tất cả những người thân thương của mình, khi bị ở tù cho dù phạm tội nhẹ hay phạm tội nặng, họ đều đến thăm tội nhân nhiều lần nếu có thể. Còn người Hoa Kỳ thì họ chỉ thăm tượng trưng, vì họ muốn cho những người thân của họ đã làm những chuyện tầm bậy, thì phải đền tội trước pháp luật.

Thực ra mỗi nền văn hóa của mỗi quốc gia đều có cái hay cái dở của quốc gia đó. Tuy nhiên người ta nhận thấy đa số người dân thuộc các quốc gia Á Châu, thì bản chất của họ chứa đựng nhiều tình cảm hơn những người dân Âu Châu và Mỹ Châu. Sau hơn 18 năm liên tục được phục vụ các tù nhân thuộc nhiều sắc tộc trên thế giới, Thầy nhận thấy có một điều khá đặc biệt, là tù nhân người Mỹ nói riêng, trước khi họ bị ở tù, họ dữ dằn một, nhưng đến khi bị vào tù, họ lại dữ dằn gấp đôi, vì họ tức giận là mất sự tự do đi lại, như con sư tử bị nhốt trong chuồng. Trái lại những người tù Á Châu nói chung, ở ngoài thuộc thành phần băng đảng hoặc thuộc thành phần du đãng dữ dằn, nhưng khi vào tù, thì họ lại rất hiền lành, ngoan ngoãn như con cừu non, không có những hành động chống đối hay chửi bới những nhân viên trong trại tù. Thành ra những nhân viên làm việc trong trại tù rất thích săn sóc cho những tù nhân Á Châu. Thầy được biết tại sao tù nhân Á Châu ở ngoài dữ dằn bao nhiêu nhưng đến khi vào tù lại hiền lành bấy nhiêu, vì họ nghĩ rằng nếu mình ở trong tù tỏ ra ngoan ngoãn, hiền lành, thì mình sẽ

được chóng ra khỏi tù, còn tù nhân Mỹ không nghĩ như vậy, mặc dầu biết mình có tội nên bị ở tù, nhưng vì mất sự tự do, không được đi đứng như ý muốn, thành ra đôi khi có thái độ hung hăng, bực tức, chửi bới những nhân viên làm việc trong trại tù.

Thuy Vi: Theo như Thầy vừa mới cho biết, thì hầu hết những người Á Châu khi vào trong tù thường rất hiền lành, rất là ngoan ngoãn, tuân theo các lề luật. Vậy thì Thầy có thấy nhiều người Á Châu được ân xá ra khỏi tù trước khi mãn nhiệm kỳ thời gian ở tù của mình không Thầy?

Thầy San: Vâng, khi mà đã lãnh bản án vào tù rồi, thì đương nhiên thời gian ở trong tù, sẽ được các người coi tù chấm điểm hạnh kiểm của mỗi tù nhân. Nếu 1 ngày ở tù có hạnh kiểm tốt, thì sẽ được cộng thêm 1 ngày nữa thành 2 ngày. Điều này chỉ được áp dụng trong các trại tù của tiểu bang thôi, trại tù liên bang không áp dụng điều này. Cũng cần nên biết là cứ hàng năm tại mỗi tiểu bang, đều có những vụ ân xá, hay đại xá do Hội Đồng Cứu Xét Ân Xá đề nghị lên vị Thống Đốc của tiểu bang để được chấp thuận và vị Thống Đốc sẽ ký sắc lệnh ban hành ân xá hay đại xá cho những tù nhân có hạnh kiểm tốt, chứ không phải là do Tổng Thống ký sắc lệnh. Chính vì thế có những tù nhân nào có hạnh kiểm tốt, có tên trong danh sách ân xá, tạm thời được đưa đến những ngôi nhà tại ngoại của chính quyền, gọi la Half Way House, có người cung cấp phương tiện di chuyển cho tù nhân đi làm việc ban ngày và buổi chiều làm việc xong, lại được đưa trở

về căn nhà tạm thời tại ngoại này, trước khi được phép chính thức thả về nhà riêng của mình, để sống cuộc đời bình thường như khi xưa.Tóm lại, đa số những tù nhân Á Châu nào có hạnh kiểm tốt, thường có tên nằm trong danh sách được đề nghị lên Thống Đốc, để được cứu xét cho hưởng đặc ân xin ân xá hay đại xá mỗi năm một lần.

Thụy Vi: Thưa Thầy, thường thì theo Thầy thấy tội nào hay xảy ra nhiều nhất cho những can phạm người Việt Nam và nguyên nhân tại sao?

Thầy San: À! Đúng rồi, bây giờ bước sang riêng vấn đề tù nhân Việt Nam, tội phạm mà hồi xưa cách đây độ khoảng 20 năm, do tụi băng đảng đi cướp của giết người tại những thành phố có đông dân cư người Việt sinh sống, gồm những thanh thiếu niên trẻ tuổi từ 16 cho đến 21 tuổi, thanh toán nhau vì ghen tức, ăn chia không đều và đa số anh em trong băng đảng đều bị nghiện ngập cần sa ma túy, đi trộm cướp, giết người lấy tiền, lấy súng bắn cả nhân viên công lực v.v...Đấy là những tội phạm cách đây 20 năm. Nhưng mà bây giờ, những loại tội đó gần như chỉ còn sót lại 1 phần 10 hay là 2 phần 10 ở những thành phố đông dân cư người Việt Nam mà thôi, còn ngoài ra bây giờ thì đa số nói riêng ở Oklahoma, thì những tội do người Việt Nam hay phạm nhiều nhất và nói một cách tế nhị là tội làm giầu mau, trong tội làm giầu mau này gồm đủ mọi thành phần: lớn tuổi cũng có, trung tuổi cũng có, mà trẻ tuổi cũng có, đó là tội bán thuốc lúc lắc, còn gọi là thuốc kích thích tình dục (Ecstacy) hoặc bán cần sa ma túy. Bán những loại này kiếm được nhiều

tiền vì có nhiều người mua. Thế còn loại tội thứ hai thuộc thành phần trung tuổi cho đến cao niên, thường phạm vào tội bạo hành trong gia đình (Domestic Violence), như là đánh vợ đánh con. Giới trẻ tuổi ít phạm loại tội này vì họ được giáo dục ở Mỹ hoặc sinh ra tại Mỹ, nên họ hiểu biết pháp luật Hoa Kỳ và dễ dàng hội nhập vào đời sống văn hóa của người Mỹ, cho nên vấn đề đánh vợ đánh con ít thấy xẩy ra trong giới trẻ này; trái lại cỡ trung tuổi trở lên, những thành phần này quen với đời sống từ Việt Nam, vẫn còn muốn duy trì lối sống chồng chúa vợ tôi từ hồi còn ở quê nhà, thành ra đôi khi trong cơn tức giận, đánh vợ đánh con và bị hàng xóm trông thấy, báo cho cảnh sát đến can thiệp hoặc người thân trong nhà gọi 911 xin được cấp cứu. Sau đây Thầy xin kể lại cho Thụy Vi nghe một trường hợp xảy ra, có một ông chồng bị bắt giam vì phạm tội đánh vợ, nhưng mà ông ấy nhất định cãi lại là ông không hề đánh vợ, mà ông chỉ có tát vợ thôi, có gây ra thương tích nào đâu? Còn nếu nói là ông đánh, thì phải cầm một vật gì để đánh, chứ tát chỉ vì trong một giây phút tức giận, lấy tay tát vào má, hành động này xẩy ra thường xuyên trong gia đình ở Việt Nam. Đây là những lời tự bào chữa của ông nói với Công Tống Viên (District Attorney) và vị luật sư Công Tố Viên giải thích cho ông rằng: Đối với người Mỹ hành động tát vào má bằng tay hay hành động đánh người khác bằng một khí cụ, đều có ý nghĩa như nhau, nhất là tát trúng vào mắt có thể làm mù con mắt hay tát trúng vào giây thần kinh ở mang tai, có thể làm đứt mạch máu não, hơn thế nữa hành động chủ ý đụng mạnh vào bất cứ chỗ nào trên thân thể của người

khác, dù không gây ra thương tích, cũng là trái với pháp luật Hoa Kỳ rồi, nhất là có hành động chủ ý đụng vào đàn bà con nít, thì tội còn nặng hơn nhiều, ngay cả dùng những lời đe dọa, chửi mắng vợ con, làm cho vợ con mất tinh thần, nếu có sự tố cáo với chính quyền, thì đương sự có thể bị truy tố trước pháp luật về tội lạm dụng vợ con (Child abuse and spouse abuse). Nếu phạm tội bạo hành trong gia đình, hăm dọa với khí cụ nguy hiểm đang cầm trong tay, như súng ống, dao kéo hay những vật dụng nhọn bén, đều có thể bị ngồi tù trong nhiều năm. Một số ít người Việt ở Oklahoma bị bắt giam về tội bạo hành trong gia đình, thường chỉ là những lời hăm dọa đòi giết vợ hay những hành động tát vợ hay đánh con và nếu là lần đầu thì chỉ lãnh án tù treo mà thôi.

Thụy Vi: Dạ vâng, không riêng gì ở Oklahoma, Thầy ơi, có lẽ nhất là những người có tuổi chút xíu, thì quen thói chồng chúa vợ tôi và trong lúc tức giận, tát vợ mấy cái, thì chuyện đó cũng bình thường bên Việt Nam, chính quyền có biết cũng không làm gì, mà lối xóm cũng nghĩ là hành động đó có hơi dữ dằn một chút thôi, chắc cũng chẳng sao đâu. Nhưng mà qua tới đây thì nó trở thành một vấn đề trái với pháp luật Thầy hả?

Thầy San: Đúng thế! Nhưng câu chuyện ông chồng tát vợ mà Thầy vừa mới kể lại cho Thụy Vi nghe ở trên đây, không phải vì hành động tát vợ mà bị bỏ vào tù đâu, mà do chính những lời nói của ông chồng, bảo đứa con dịch lại cho người cảnh sát hiểu, đây không phải lần đầu tiên tao tát Mẹ mày, mà tao tát Mẹ mày đã nhiều lần

rồi. Người cảnh sát vừa nghe tới đây, liền còng hai tay ông này lại vì cho ông là người chồng rất nguy hiểm cho vợ ông trong tương lai. Nếu ông đừng nói những câu này ra cho cảnh sát nghe, mà ông chỉ cần nói là vợ chồng chúng tôi mới cãi lộn nhau, nhưng chúng tôi đã hòa giải với nhau rồi, thì chắc chắn 100% người cảnh sát sẽ tự động bỏ ra về. Ông chồng này có ngờ đâu mình nói sự thật, để chứng tỏ rằng ta đây là kẻ anh hùng, không nể sợ ai hết, ai ngờ nói như thế, đúng là lạy ông tôi ở bụi này trước mặt nhân viên công lực, nên bị còng hai tay ngay tức khắc để vào nằm nghỉ mát một thời gian trong tù, chờ ngày ra nghe tòa xét xử về tội đánh vợ và cuối cùng ông đã lãnh bản án 2 năm tù treo và bị câu lưu mất 5 tuần lễ trong trại giam.

BÀI PHỎNG VẤN SỐ 4

(Bài phỏng vấn về Pháp Luật Thực Dụng, được trích trong chương trình Tuổi Thu Hồn Xuân trên đài Văn Nghệ Hải Ngoại)

Thụy Vi: Dạ thưa chào Thầy Phó tế Nguyễn Mạnh San ạ!

Thầy San: Xin chào Thụy Vi và xin chào Khán Thính Giả của Đài Tiếng Nói Việt Nam Hải Ngoại tại Washington DC!

Thụy Vi: Dạ, thưa Thầy, được biết Thầy có kinh nghiệm 32 năm phục vụ tại tòa án Liên Bang Hoa Kỳ và từ năm 2003 đến nay, Thầy đã chính thức đảm trách chức vụ Tuyên úy trại tù, được quyền thăm viếng tất cả các trại tù liên bang trên toàn lãnh thổ Hoa Kỳ. Đây là một kinh nghiệm, rất quý và hiếm có cho 1 người Việt Nam tị nạn. Thưa Thầy, Thầy có thể cho Quý Thính Giả biết toàn thể nước Mỹ, có bao nhiêu Tuyên Úy trại tù được quyền thăm viếng tất cả các trại tù liên bang trên nước Mỹ nói

chung, và nói riêng có bao nhiêu người Việt Nam được tuyển chọn làm Tuyên Úy trại tù giống như Thầy?

Thầy San: Vâng, để trả lời câu hỏi rằng có bao nhiêu Tuyên úy trại tù được quyền viếng thăm các trại tù liên bang trên nước Mỹ nói chung và nói riêng là có bao nhiêu người Việt Nam được tuyển chọn làm Tuyên Úy trại tù như Thầy, thì Thầy không có con số chính xác nào về vấn đề này. Tuy nhiên Thầy có thể cho Thụy Vi biết, là phỏng chừng mỗi một tiểu bang thường có ít nhất từ 3 cho đến 5 trại tù của tiểu bang, còn từ 1 cho đến 2 trại tù của liên bang. Và mỗi một trại tù của liên bang thì ít nhất phải có 1 vị Tuyên Úy chính thức và vị Tuyên Úy đó không nhất thiết phải là công giáo hay là tin lành, hay bất cứ đạo nào khác, mà tất cả các vị Tuyên Úy đó thì 99% đã được thụ phong Linh Mục, Mục Sư hay Phó Tế Vĩnh Viễn (Permanent Deacon). Ví dụ: Vị mục sư Tin Lành thì phải được thụ phong chức mục sư bởi Hội Thánh Tin Lành thuộc giáo phái riêng của mình, còn về phía các linh mục, các phó tế như Thầy, cũng phải được thụ phong bởi Hội Thánh Công Giáo hoàn vũ, thì mới được tuyển chọn vào làm Tuyên Úy trại tù. Mỗi một trại tù như vậy thì có 1 Tuyên Úy chính thức và Tuyên Úy chính thức đó làm việc full time trong trại tù, được hưởng đầy đủ các quyền lợi cá nhân y như một nhân viên công thức ở ngoài đời, gồm có bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn thương tích, bảo hiểm tuổi thọ sau khi qua đời v.v.. và khi về hưu cũng lãnh tiền hưu trí của trại tù, cộng thêm với tiền an ninh xã hội hàng tháng như mọi công dân đã làm việc đủ 10 năm trở lên.

Thế thì, đấy là vấn đề khái quát về các trại tù liên bang cũng như là tiểu bang. Còn nếu hỏi rằng có bao nhiêu vị Tuyên Úy Việt Nam được quyền thăm viếng trại tù liên bang và tiểu bang, thì như Thầy đã giải thích ở phần trên đây, là mỗi một tiểu bang đều có nhiều các vị Tuyên úy phục vụ trong các trại tù, nhưng mà nói riêng về phía Công Giáo, thì cứ nhà thờ nào ở gần trại tù đó, thì Linh Mục Chánh Xứ ở Nhà Thờ đó sẽ phải kiêm nhiệm vai trò như là một Tuyên Úy trại tù, nhưng mà không nhất thiết là phải giống như là những vị Tuyên Úy trại tù chuyên nghiệp. Hiện tại các trại tù liên bang trên đất Mỹ này, theo Thầy biết, thì chỉ có 2 người Việt Nam duy nhất được huấn luyện và tốt nghiệp làm Tuyên Úy trại tù liên bang, đó là linh mục Bùi Phong ở tiểu bang Louisiana và Thầy ở tiểu bang Oklahoma, hai người đều tốt nghiệp cùng Khóa Đào Tạo Tân Tuyên Úy Trại Tù Liên Bang và một khi đã là Tuyên Úy trại tù liên bang rồi, thì rất dễ dàng được phép đi thăm viếng các trại tù tiểu bang. Tuy nhiên nếu là Tuyên Úy trại tù tiểu bang, muốn đi thăm trại tù liên bang thì cũng dễ dàng, nhưng cần phải nạp đơn xin phép đặc biệt trước và đó là những dữ kiện để trả lời câu hỏi thứ nhất của Thụy Vi hỏi Thầy.

Thụy Vi: Như vậy, theo như Thầy nói toàn thể nước Mỹ chỉ có 2 vị Tuyên Úy Việt Nam, được quyền tiếp xúc với tù nhân trong các trại tù tiểu bang cũng như các trại tù liên bang, thì điều này quả thật là một vinh hạnh cho cộng đồng người Việt chúng ta và đây cũng là một điều rất an ủi cho những can phạm Việt Nam, vì có được 2 vị Tuyên Úy có cùng ngôn ngữ, để họ có thể giải bày

những niềm uẩn khúc khó khăn hoặc hối hận về những hành động vi phạm pháp luật của họ, thì quả là một điều quý báu phải không Thầy?

Thầy San: Đúng vậy, cũng cần phải giải thích thêm cho Thụy Vi biết rằng, tuy nhiên trong 2 vị Tuyên Úy là Cha Bùi Phong và Thầy, nhưng có sự khác biệt giữa Cha và Thầy, mặc dầu cả 2 người đều tốt nghiệp khóa đào tạo Tuyên Úy trại tù liên bang cùng chung một một khóa học, và được chính thức trở thành Tuyên Úy Trại Tù Liên Bang (Federal Prison Chaplains), nhưng Cha Bùi Phong làm việc full time trong trại tù và lãnh lương của chính phủ liên bang, được hưởng tất cả các quyền lợi (all benefits) như những công chức liên bang và ngài không còn liên hệ trực tiếp với Nhà Thờ hay Giáo Phận trước kia của Ngài, Ngài chỉ cử hành Thánh Lễ, giải tội cho những tù nhân và giúp đỡ tinh thần cho tù nhân. Trái lại, Thầy vẫn phải làm công việc tại Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ, nhưng cũng được hưởng tất cả các quyền lợi của một công chức liên bang nhu Cha Bùi Phong. Còn Thầy nhận lãnh chức vụ Tuyên Úy trại tù liên bang và tiểu bang, là hoàn toàn tình nguyện, không lãnh lương và Thầy chỉ vào thăm tù nhân vào những ngày cuối tuần, Thứ Bẩy và Chủ Nhật, thay vì nếu muốn lãnh lương fulltime của trại tù, thì Thầy phải làm việc 8 tiếng mỗi ngày như Cha Bùi Phong đang làm.

Thuy Vi: Dạ vâng! Còn như Thầy chỉ là 1 người tình nguyện, nhưng mà những thời gian tình nguyện của Thầy vào Thứ Bẩy và Chủ Nhật cũng khá nhiều đó Thầy!

Thầy San: Khá nhiều thì cũng đúng, thế nhưng mà Thầy nhận được nhiều niềm an ủi tinh thần từ các tù nhân rất quý mến Thầy. Do đó đã thúc đẩy Thầy hăng say trong các công tác mục vụ tù nhân, từ cấp liên bang xuống tới cấp tiểu bang, liên tục từ hơn 18 năm qua cho đến nay đã gần 19 năm rồi.

Thụy Vi: Dạ, chắc chắn thì nó phải có cái động lực nào đó, để Thầy có thể bỏ ra nhiều thời gian mà không thấy mệt mỏi và với những kinh nghiệm mục vụ tù nhân của Thầy, một chút nữa đây, Thụy Vi sẽ xin được phép đi sâu vào vấn đề này. Dạ thưa Thầy, hầu hết có lẽ là người Việt Nam chúng ta cũng không có rành, không có biết nhiều về cái hệ thống tổ chức trại giam của Hoa Kỳ nó như thế nào? Thầy đã có nhiều kinh nghiệm trong vấn đề này, Thầy có thể cho Quý thính giả biết sơ qua khái niệm tổng quát về trại tù, đã được tổ chức như thế nào không ạ?

Thầy San: Dạ vâng, thứ nhất là trại tù liên bang thì hơi khác với trại tù tiểu bang một chút, trại tù liên bang chỉ có từ cấp an ninh trung bình (Medium security) lên đến cấp an ninh tối đa (maximum security), còn tiểu bang có tới 3 cấp an ninh: Cấp an ninh tối thiểu (minimum security), cấp an ninh trung bình (medium security) và cấp an ninh tối đa (maximum security), cấp an ninh tối đa này là họ giam những người lãnh án chung thân và những người lãnh án tử hình. Nói tóm lại trong hệ thống tổ chức các trại tù có 3 cấp: Cấp an ninh tối thiểu, cấp an ninh trung bình và cấp an ninh tối đa và hầu hết các tiểu bang

đều có hệ thống tổ chức trại tù tương tự giống nhau. Thành phố nào cũng có trại tạm giam gọi là Jail, nhưng người Việt Nam vẫn quen gọi là trại tù (prison). Người Mỹ phân biệt trại tạm giam là nơi giam giữ những người chờ ngày ra tòa án xét xử, sau khi tòa tuyên án rồi, lúc đó tội nhân mới được giải giao đến trại tù, gọi là prison, theo thứ tự từng cấp an ninh như vừa nói trên đây. Vậy nói tóm lại là những người mà bị bắt vào trong tù, đầu tiên thì bị nhốt trong các trại tạm giam của thành phố (City Jail), nếu can phạm có bằng chứng (Evidence) phạm tội, thì sẽ được chuyển đến trại tạm giam của quân hạt (County Jail) để chờ đợi ngày ra tòa xét xử; còn nếu không có chứng cớ để buộc tội nghi can (Suspect), thì đương sự chỉ bị giam giữ lâu tối đa tới 3 ngày ở trong trại tạm giam thành phố, hoặc tại trạm tạm giam quận hạt, là phải trả lại sự do cho đương sự. Trong trường hợp trại tạm giam thành phố không còn chỗ trống, thì nghi can sẽ được giam giữ ở trại tạm giam quận hạt.

Thụy Vi: Dạ, vâng cám ơn Thầy đã cắt nghĩa rất là rõ ràng. Thông thường trong suốt thời gian phạm nhân bị giam giữ ở trong trại tạm giam, thì khi nào các thân nhân có quyền vào thăm đương sự hoặc khi nào người luật sư riêng của phạm nhân có quyền được vào thăm đương sự? Và riêng đối với những vị Tuyên Úy trại tù cũng vào thăm phạm nhân, nhưng mà giữa sự thăm viếng của thân nhân, của luật sư và của Tuyên Úy có khác biệt nhau hay không? Nếu có, thì sẽ khác biệt nhau như thế nào hở Thầy?

Thầy San: Vâng, thứ nhất là thân nhân muốn vào thăm tù nhân ở trong trại tạm giam, thì thân nhân chỉ được trông thấy mặt nhau qua cửa kính, rồi hai bên nói chuyện với nhau qua ống điện thoại và chỉ được quyền nói chuyện với nhau 15 phút hoặc tối đa 30 phút, nhưng thông thường chỉ được phép nói chuyện 15 phút thôi, và mỗi tuần lễ thân nhân chỉ được phép thăm viếng tù nhân 1 lần. Còn nếu mà tù nhân bị giam ở trong các trại tù bình thường sau khi đã lãnh án tù ở rồi, thì thân nhân được quyền gặp trực tiếp giáp mặt nhau, nhưng mà đấy là những trại tù thuộc loại an ninh tối thiểu (Minimum security) hoặc an ninh trung bình (Medium security) thôi và được phép đem đồ ăn vào cho tù nhân, rồi có khi được phép ở cả ngày ngồi nói chuyện với nhau. Thế còn trại tù thuộc loại an ninh tối đa (Maximum security) thì thân nhân thăm viếng không được quyền gặp mặt tù nhân trực tiếp, mà chỉ trông thấy mặt nhau qua cửa kính hoặc trông thấy nhau trên màn ảnh truyền hình và vẫn nghe được tiếng nói chuyện của nhau, mà không cần phải cầm ống điện thoại. Còn luật sư muốn vào gặp tù nhân là thân chủ của mình vào ngày nào hay giờ nào cũng được, nhưng có 2 cách gặp tù nhân tùy theo ý muốn của luật sư: Một là họ không muốn gặp mặt tù nhân trực tiếp (face to face), thì họ vẫn có thể nói chuyện với thân chủ của họ qua cửa kính, còn nếu nhận thấy tội nhân không có gì nguy hiểm cho họ, thì họ vẫn có quyền gặp giáp mặt, để họ nói chuyện trực tiếp với thân chủ của họ; thế còn các vị Tuyên Úy của trại tù thì cũng vậy, muốn gặp tù nhân lúc nào cũng được và gặp trực tiếp (face to face). Nhưng có

một điều khác biệt, nếu mà ở trại tạm giam, thì vị Tuyên Úy chỉ được quyền gặp mặt từng tù nhân một, chứ không được gặp nhiều tù nhân cùng một lúc, nhưng mà nếu ở trong trại tù thuộc loại an ninh tối thiểu hay an ninh trung bình, thì vị Tuyên Úy có thể gặp nhiều nhiều tù nhân cùng một lúc, từ 1 chục, lên đến 2 hay 3 chục người, có khi hàng trăm người vào trong một Nhà Nguyện (Chapel) của trại tù, để nói chuyện và giảng thuyết Kinh Thánh cho tù nhân nghe, tùy theo tôn giáo của các tù nhân và nếu họ là tín đồ Công Giáo, thì đôi khi có cử hành Thánh Lễ trong Nhà Nguyện, nhưng không nhất thiết đòi hỏi họ phải xưng tội trước đã mới được rước Mình Thánh Chúa (Holy Communion), mà trong tình trạng bị tù tội như thế này, dù cho họ có phạm tội trọng đi chăng nữa, họ vẫn được phép rước Mình Thánh Chúa, rồi chờ khi nào có thời gian thuận tiện họ sẽ xưng tội sau. Đó là những sự khác biệt giữa những người thân nhân, luật sư và các vị Tuyên úy đến thăm viếng tù nhân, để trả lời câu hỏi trên đây của Thụy Vi.

Thuy Vi: Thưa Thầy, giống như Thầy nói hồi nãy là Tuyên Úy thì có đặc quyền có thể gặp một nhóm người, khoảng vài ba chục người cũng có thể được, nhưng mà thưa Thầy như vậy người ta không sợ khi mà gặp đông người như vậy, các tội nhân có thể làm loạn gây hỗn loạn trong trại tù thì sao?

Thầy San: Đúng như vậy, như Thầy đã nói lúc đầu, trại tù đã được phân chia ra làm 3 loại: Loại an ninh tối thiểu (Minimum security), an ninh trung bình (Medium

security) và an ninh tối đa (Maximum security). Nếu muốn tập họp nhiều người cùng một lúc, thì chỉ được phép làm ở những trại tù loại an ninh tối thiểu và an ninh trung bình mà thôi, vì những tù nhân này được đánh giá là không thuộc hạng người chống đối hay không gây nguy hại cho vấn đề an ninh trại tù. Trái lại không được phép tập trung tù nhân ở nhưng trại tù an ninh tối đa, đúng như Thụy Vi lo sợ là tù nhân có thể lợi dụng tình thế có đông người, rồi thừa cơ hội nổi loạn.

Thụy Vi: Dạ vâng, như vậy Thầy nói rất là rõ, hồi nãy Thụy Vi cũng đang lo Thầy gặp đông quá không biết có sao không?

Thầy San: Đúng rồi, có thể tù nhân bắt mình làm con tin không chừng, thành ra tù nhân được phân chia ra làm 3 loại khác nhau, loại cấp an ninh tối thiểu, an ninh trung cấp, an ninh tối đa, để nhận định xem loại tù nhân nào ít nguy hiểm hơn, loại tù nhân nào nguy hiểm nhiều hơn và loại tù nhân nào nhiều nguy hiểm nhất, để khi hữu sự, những nhân viên giữ an ninh trong trại tù sẽ biết cách đối phó khi có cuộc nổi loạn xẩy ra.

Thụy Vi: Dạ thưa Thầy, một câu hỏi kế tiếp, xin hỏi Thầy là thành phần tội phạm qua kinh nghiệm giao tiếp của Thầy với tù nhân, thì Thầy nhận biết hầu hết các tù nhân thuộc những thành phần nào trong xã hội? Ở lứa tuổi nào? Và tù nhân thuộc chủng tộc nào nhiều nhất?

Thầy San: Để trả lời câu hỏi này của Thụy Vi, không nói riêng về tù nhân Việt Nam, nói chung tù nhân

Mỹ cùng với tất cả các tù nhân của một số các quốc gia khác, thì thành phần tù nhân ở mọi lứa tuổi và gồm đủ loại tội phạm, nhưng mà riêng người Á Châu thì chúng ta nên biết tội phạm nào hay xảy ra nhất. Đa số những tội nhân ở tuổi trung bình là từ 60 trở xuống cho đến 40 tuổi, thì chiếm khoảng 30%, còn từ dưới 40 xuống cho đến 18 tuổi thì chiếm khoảng 70%. Nên biết những thanh thiếu niên dưới 18 tuổi phạm tội, thì được giam giữ riêng biệt nơi khác, gọi là trại giam thanh thiếu niên (Juvenile Detention Center), chứ không bị giam chung với các tù nhân trong trại tù bình thường này. Vậy tội phạm thanh thiếu niên không nằm trong 30% và 70% như vừa đề cập trên đây và đó là tỷ lệ phần trăm được phỏng đoán nói chung về tuổi tác và các tội phạm. Nhưng nói riêng về tội nhân từ 18 tuổi trở lên cho đến 40, thì chiếm khoảng 60%, từ trên 40 tuổi trở lên đến 60 tuổi chiếm 30%, số còn lại trên 60 tuổi trở lên là 10% . Những thành phần tội nhân thì phỏng chừng là như vậy, còn nói về các loại tội phạm, thì nào là hiếp dâm, giết người, biển thủ v.v…Tất cả cái tội phạm này đều xẩy ra ở những trường hợp khác nhau, mục đích khác nhau, cũng như các tội khác cũng thế, ngoại trừ những tội như là say rượu lái xe (DUI), lái xe không có bằng lái hoặc bằng lái bị tịch thu nhưng vẫn cứ lái xe. Những loại tôi phạm này, Thầy không có tính vào đây, mà Thầy chỉ tính những tội hình sự (Criminal) hoặc tội đại hình (Felony) mà thôi.

VIETNAMESE DEACON — Deacon Nguyen Manh San shows a gift to his wife, Kim Huynh, and daughter, Mai Quynh Nguyen, 6, following his ordination to the permanent diaconate by Archbishop Charles Salatka of Oklahoma City. The ordination took place at Oklahoma City's Our Lady of Perpetual Help Cathedral. Nguyen is believed to be the world's first Vietmanese permanent deacon. (NC Photo) (Vertical 4-30-79)

Phó Tế Nguyễn Mạnh San trao cho phu nhân, Bà Huỳnh Kim, và con gái, Nguyễn Quỳnh Mai, 6 tuổi, xem một món quà của một thân hữu tặng sau thánh lễ truyền chức Phó Tế Vĩnh Viễn bởi Đức Tổng Giám Mục Charles Salatka, TGM Địa Phận Oklahoma City, được tổ chức tại Vương Cung Thánh Đường Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp tại thành phố Oklahoma City. Thầy Nguyễn Mạnh San là người Việt-Nam đầu tiên trên thế giới được vinh dự lãnh nhận thiên chức Phó Tế Vĩnh Viễn này.

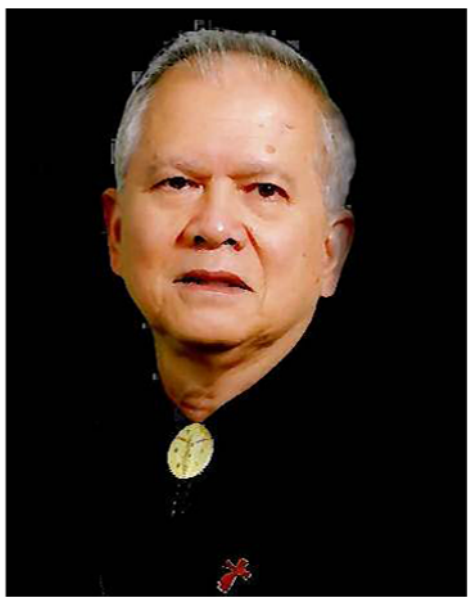

Thầy Phó Tế Nguyễn Mạnh San sinh năm 1940 tại Bắc Việt. Trước năm 1975, dạy học tại các trường trung học Lasan Taberd, Thánh Mẫu, và Đức Trí ở Sàigòn. Làm thông dịch viên và dịch thuật Anh Ngữ cho Cơ Quan Cố Vấn Viện Trợ Hoa Kỳ MACV. Phụ Tá Trung Tâm Trưởng (Chief Quarterman) 18 Kho Tồn Trữ Tiếp Liệu Hoa Kỳ tại Tân Thuận Đông, Nhà Bè, Sàigòn. Sau năm 1975, Điều Hợp Viên Chương Trình Tỵ Nạn Đông Nam Á cho Cơ Quan Thiện Nguyện Công Giáo (Coordinator for Southeast Asia Refugees Program for USCC) tại tiểu bang Oklahoma. Năm 1980 được tuyển dụng vào chức vụ Phụ Tá Trưởng Phòng Tố Tụng, đặc trách Luật Sư Đoàn Liên Bang và Nhập Tịch (Attorney Admission & Naturalization Deputy) cho Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ (US District Court) tại Oklahoma City cho đến ngày 27 tháng 1 năm 2012. Ngày 31 tháng 3 năm 1979 được thụ phong Phó Tế Vĩnh Viễn (Permanent Deacon) và là người Việt Nam đầu tiên trên toàn thế giới được lãnh nhận thiên chức này tại Hoa Kỳ. Ngày 20 tháng 6 năm 1988 được diện kiến và được đặc ân Phó Tế Lễ với Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô Đệ Nhị trong Nguyện Đường riêng của Ngài. Mười một (11) năm phục vụ Giáo Xứ Mỹ, hai (2) năm phục vụ Giáo Xứ Mỹ da mầu, và bẩy (7) năm rưỡi (½) phục vụ cho Giáo Xứ VN. Từ năm 2003 cho đến nay, làm Tuyên Úy Trại Tù cho Tổng Giáo Phận Công Giáo Oklahoma City vào những ngày cuối tuần.

- Cựu sinh viên Đại Học Văn Khoa Sàigòn
- Cựu sinh viên Đại Học Luật Khoa Sàigòn
- Cựu sinh viên ban cao học tại Oklahoma City University (OCU)
- Cựu sinh viên luật khoa tại đại học University of Oklahoma (OU)
- Cựu thí sinh dự thi lấy bằng hành nghề luật sư tại tiểu bang Indiana (Indiana Bar Candidate)
- Cựu thí sinh dự thi lấy bằng hành nghề luật sư tại tiểu bang Louisiana (Louisiana Bar Candidate)
- Cựu ứng viên đã được tuyển chọn làm Giám Khảo Di Trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ (US Immigration & Naturalization Examiner) tại Dallas, Texas
- Cựu ứng viên đã được tuyển chọn làm Thanh Tra Di Trú Hoa Kỳ (US Immigration Inspector) tại Houston, Texas
- Tốt nghiệp khóa đào tạo Tuyên Úy Trại Tù cấp liên bang của Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ

SÁCH TẶNG KHÔNG BÁN